



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CHẤT LƯỢNG CAO TẠO NỀN GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

KỶ YẾU

HỘI THẢO TRỌNG ĐIỂM

Tinh gọn bộ máy hành chính
đáp ứng yêu cầu Kỷ nguyên mới -
Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2025



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
CHẤT LƯỢNG CAO TẠO NỀN GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

KỶ YẾU HỘI THẢO TRỌNG ĐIỂM

**Tinh gọn bộ máy hành chính
đáp ứng yêu cầu Kỷ nguyên mới –
Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

1.	Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đưa đất nước vào Kỷ nguyên mới	1
	<i>GS.TS. Nguyễn Minh Đoan</i>	
2.	Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Khoá XII – Góc nhìn về hiệu quả quản trị và phòng, chống tham nhũng	17
	<i>PGS.TS. Trần Thị Diệu Oanh</i>	
3.	Sự thay đổi về tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ ở Việt Nam qua các thời kỳ và bài học kinh nghiệm	27
	<i>TS. Nguyễn Thị Thuỷ</i>	
4.	Tự quản địa phương và mô hình chính quyền đô thị trong tiến trình tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay	44
	<i>TS. Nguyễn Mai Thuyên</i>	
5.	Tinh gọn bộ máy hành chính theo yêu cầu phát triển trong Kỷ nguyên mới	56
	<i>GS.TS. Phan Trung Lý</i>	
6.	Những giải pháp cấp bách nhằm tinh gọn bộ máy hành chính hiệu quả	65
	<i>PGS.TS. Đào Thị Thanh Thủy & TS. Phạm Đức Toàn</i>	
7.	Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực sau tinh gọn bộ máy hành chính	73
	<i>TS. Nguyễn Ngọc Bích</i>	
8.	Chuyển đổi số - Giải pháp đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy	85
	<i>NCS. Hà Lê Thành Trung</i>	
9.	Chính sách của Đảng về tinh gọn bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	98
	<i>TS. Mai Thị Mai & CN. Đỗ Nhật Quang</i>	
10.	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay	115
	<i>ThS. Hoàng Thị Minh Phương</i>	
11.	Cơ sở lý luận và thực tiễn về tinh gọn bộ máy hành chính	124
	<i>ThS. Nguyễn Thị Hồng Thúy</i>	

12. Cơ sở lý luận về tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và vận dụng vào hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp 134
PGS.TS. Tô Văn Hoà & TS. Đoàn Thị Tố Uyên
13. Tinh gọn bộ máy hành chính ở một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam 148
Trần Thế Nghĩa & Hà Minh Anh
14. Tinh gọn bộ máy hành chính trong Kỷ nguyên mới của Nhà nước Việt Nam 161
TS. Hà Thị Lan Phương
15. Tinh gọn bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu của mô hình quản lý công hiện đại 191
Tô Yến Linh
16. Đảm bảo chức năng quản lý hành chính nhà nước trong quá trình tinh gọn bộ máy 199
ThS. Nguyễn Thu Trang
17. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân 212
ThS. Nguyễn Thùy Linh
18. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước: Khung pháp lý và định hướng hoàn thiện 222
ThS. Lê Tiểu Vy
19. Sự tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đến hoàn thiện pháp luật 230
TS. Nguyễn Thị Quang Đức
20. Thực trạng và giải pháp triển khai chính sách tinh gọn bộ máy tại Bộ Thông tin và Truyền thông từ khi ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW đến nay 241
ThS. Tô Thị Thiên Ngân
21. Thực tiễn triển khai chính sách tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước tại Bộ Nội vụ, thuận lợi và khó khăn 252
TS. Tạ Quang Ngọc & TS. Phạm Văn Đạt
22. Thực tiễn triển khai chính sách tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước tại Bộ Tư pháp 265
Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp

23. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước 276

ThS. Nguyễn Thanh Hằng

24. Một số giải pháp thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính hiệu quả 293

TS. Vũ Ngọc Hà

25. Tinh gọn bộ máy nhà nước nâng cao hiệu quả điều hành nền kinh tế ở Việt Nam 306

TS. Đậu Công Hiệp

26. Tinh gọn bộ máy nhà nước gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả và cải cách thủ tục hành chính thời Nguyễn (1802-1884) - Lịch sử và bài học 315

TS. Trần Hồng Nhung

27. Tổ chức Lục bộ thời vua Lê Thánh Tông, vua Minh Mệnh và giá trị tham khảo đối với việc kiện toàn các bộ ở Việt Nam hiện nay 328

TS. Phạm Thị Thu Hiền

TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐƯA ĐẤT NƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

GS TS. Nguyễn Minh Đoan*

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mọi người dân Việt Nam đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh. Để làm được điều đó cần “Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức, tinh giảm hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp”¹. Với tinh thần đó “cần khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị..., bởi: Điểm hội tụ chiến lược sau 40 năm đổi mới đất nước đang đem đến cơ hội lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cũng đặt ra yêu cầu cấp bách thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng nhằm xây dựng hệ thống chính trị thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn Cách mạng mới”². Tham luận tập trung làm rõ sự cần thiết phải tinh gọn, định hướng, giải pháp cơ bản cần tiến hành để tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đưa đất nước vào kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Bộ máy hành chính, tinh gọn, cải cách, tinh giản biên chế.

1. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam vừa mang tính quy luật vừa mang tính đột phá cấp thiết đưa đất nước vào kỷ nguyên mới

1.1. Tính quy luật trong tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan từ trung ương tới cơ sở, được tổ chức theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành một cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà nước³, bao gồm một lớp người chuyên làm nghề quản lý hoặc hầu như chuyên làm nghề ấy, dưới góc độ sản xuất của cải vật chất theo V.I.Lênin, thì đó là “đội quân ăn bám xã hội” nên nhà nước phải đặt ra và thu các loại thuế để nuôi đội quân ấy.

* Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021, tr. 179.

² Tổng Bí thư Tô Lâm, “Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, ngày 5/11/2024.

³ Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.63.

Khi tiến hành cách mạng những người vô sản phải đập tan bộ máy nhà nước cũ và phải xây dựng bộ máy nhà nước mới của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trên cơ sở những nguyên tắc tổ chức và hoạt động mới. V.I.Lênin đã chỉ ra rằng, chúng ta không phải là những người không tưởng, chúng ta không “mơ ước” một điều là ngay lập tức có thể vứt bỏ mọi sự quản lý, do vậy, không có “bộ máy” thì chúng ta sẽ tiêu vong trước khi xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Điều này khẳng định là bộ máy nhà nước là không thể thiếu và vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Nếu thiếu sự đấu tranh kiên trì, bền bỉ và có hệ thống vì sự tiến bộ hơn, hoàn thiện hơn của bộ máy nhà nước, chúng ta sẽ tiêu vong trước khi tạo ra cơ sở của chủ nghĩa xã hội. Nếu chúng ta nghiên cứu và làm việc một cách thực sự trong bộ máy nhà nước ta năm này qua năm khác thì đó sẽ là thành tựu vô cùng to lớn, đó cũng sẽ là bảo đảm cho thành tích của chúng ta⁴. Nói cụ thể hơn, chúng ta cần có bộ máy nhà nước tinh gọn, năng động, linh hoạt và “ít tốn kém nhất”, hoạt động với năng suất, hiệu lực và hiệu quả cao nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được đặt ra. Để bộ máy nhà nước gọn, nhẹ, ít tốn kém nhất, nhưng phải bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao nhất, hoàn thành tốt nhất các chức năng, nhiệm vụ của mình thì một trong những giải pháp quan trọng là tổ chức bộ máy nhà nước phải khoa học, hợp lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải có năng lực, phẩm chất và phải được tổ chức và hoạt động một cách khoa học, hiệu quả nhất. Vì thế hoàn thiện bộ máy nhà nước trong đó có vấn đề tinh gọn, giảm biên chế các cơ quan, nhất là các cơ quan hành chính là việc làm thường xuyên có tính quy luật.

1.2. Tính đột phá cấp thiết tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên mới

Vấn đề hoàn thiện, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là việc làm không chỉ mang tính quy luật mà còn mang tính đột phá cấp thiết, bởi bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay không chỉ “cồng kềnh, nhiều tầng nấc, hiệu lực, hiệu quả thấp”. Hiện nay 70% ngân sách dùng để nuôi bộ máy, trong khi đó công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập, một bộ phận còn cồng kềnh, chồng lấn giữa lập pháp và hành pháp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương, dẫn đến tồn tại cơ chế xin, cho, dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Công tác tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn thiếu triệt để. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến cản trở phát triển, tăng thủ tục hành chính, lãng phí thời gian công sức của doanh nghiệp, công dân, làm lỡ thời cơ phát triển của đất nước. Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế còn rất hạn chế, thậm chí một số cơ quan đơn vị còn có xu hướng ngày càng phình ra to

⁴ V.I.Lênin toàn tập, tập 43, tr. 381 (Tiếng Nga).

hơn, công kênh hơn. Do vậy, “*Tổ chức bộ máy của một số cấp, ngành đến nay cơ bản vẫn giữ nguyên về số lượng, việc sắp xếp chưa gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả, xác định vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ. Bộ máy trong bộ, cơ quan ngang Bộ còn nhiều tầng nấc, có cấp không rõ địa vị pháp lý; đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân tăng, gia tăng tình trạng “Bộ trong Bộ”. Tình giản biên chế mới tập trung giảm số lượng, chưa gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ*”⁵, vì vậy, tổng biên chế cả nước vẫn tăng chứ không giảm⁶.

Sở dĩ như vậy là vì: Số lượng các cơ quan trong bộ máy nhà nước ngày càng nhiều hơn (do việc thành lập thêm các cơ quan chuyên môn trong các cơ quan như thêm sở trong Ủy ban, thêm phòng trong các vụ của Bộ và cơ quan ngang Bộ; do việc chia tách, thành lập thêm các đơn vị hành chính lãnh thổ (thêm tỉnh, huyện, xã, phường, các đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt...) nên phải thành lập thêm các cơ quan ở các đơn vị hành chính lãnh thổ đó...); đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng nhiều hơn (Theo thông báo thì hầu hết các Bộ, các cơ quan hành chính ở nước ta hiện nay đều mong muốn xin tăng chỉ tiêu biên chế). Chẳng hạn, theo con số của Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy nhà nước thì hiện nay, có nhiều cơ quan ở cả trung ương và địa phương sử dụng vượt biên chế so với số biên chế công chức được giao⁷; số lượng những người được bổ nhiệm giữ các chức vụ trong các cơ quan ngày một nhiều (có những cơ quan, hay bộ phận hầu như chỉ có cán bộ có chức vụ và rất ít nhân viên; một số cơ quan còn sáng tạo ra nhiều chức vụ không được pháp luật quy định... Việc bổ nhiệm nhiều khi không do nhu cầu công việc mà chỉ là để người đó có lương và các lợi ích nhiều hơn). Báo cáo của Chính phủ cho thấy, số lượng cấp phó tại một số cơ quan còn vượt so với quy định. Tổ chức bộ máy bên trong của một số bộ, ngành vẫn còn biểu hiện công kênh, nhiều tầng nấc trung gian... Một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan còn có sự giao thoa, chồng chéo, bỏ trống, chưa thực sự hợp lý. Với sự phát triển không ngừng về số lượng của bộ máy hành chính ở nước ta nói riêng, bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam nói chung làm cho quỹ lương ngày một to thêm và việc chi ngân sách để nuôi các bộ máy ngày càng phải nhiều hơn. Theo thống kê số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là khá lớn. Tổng quỹ lương của cán bộ, công chức cấp xã và thực hiện khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là khá nhiều⁸.

Nhận thức rất rõ những vấn đề trên, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề cải cách, tinh gọn bộ máy trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX, XII, XIII đều

⁵ Tổng Bí thư Tô Lâm, “*Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”, ngày 5/11/2024.

⁶ Báo cáo của Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2016, ngày 27/6/2017.

⁷ Báo cáo của Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Tlđđ.

⁸ Báo cáo của Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Tlđđ.

nhấn mạnh các nhiệm vụ cụ thể về tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong kỷ nguyên mới thông qua rất nhiều các hoạt động khác nhau từ việc hoàn thiện thể chế, đổi mới quy trình, giảm thủ tục, áp dụng ISO, việc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, cải tiến hoạt động...

Việc Trung ương ban hành Nghị quyết số 18- NQ/TW và tổ chức thi hành ngay thể hiện tinh thần “nói đi đôi với làm”, nói là làm, “chỉ bàn làm, không bàn lùi” của Đảng. Nghị quyết số 18- NQ/TW và việc tổ chức thi hành thời gian qua còn thể hiện sự quyết tâm của Đảng thực hiện cuộc “cách mạng” trong tinh gọn bộ máy nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng để cho các bộ máy mạnh hơn, trong sạch, thống nhất, thông suốt hơn, các công việc của nhà nước, của doanh nghiệp và của người dân được thực hiện nhanh hơn, lợi ích, nhu cầu của nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức được đáp ứng ngày một tốt hơn, thuận lợi hơn...

2. Tác dụng của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của những cuộc cách mạng công nghiệp với những phát triển đột phá về trí tuệ nhân tạo đã làm cho nhiều lĩnh vực, nhiều nước (thiên hạ) đang phát triển như vũ bão, trong bối cảnh đó không cần dừng lại chỉ cần phát triển chậm thì chẳng mấy chốc chúng ta sẽ là người đi sau cùng. Do vậy, muốn đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu, muốn dân thực sự giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu thì Việt Nam phải vươn mình, có những đột phá quan trọng trong phát triển như cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng; xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền; tinh gọn bộ máy; chuyển đổi số; chống lãng phí; đổi mới công tác cán bộ; phát triển kinh tế...

Để vươn mình cần có sự chuyển động, thay đổi mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, nội lực, tự tin để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại trong xây dựng và phát triển đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam cần phát triển bứt phá, tăng tốc để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc. Đó là khát vọng của Đảng, Nhà nước, các tổ chức khác và cả dân tộc Việt Nam để độc lập, tự do, hạnh phúc ngày càng được củng cố, cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Như vậy, một trong những khâu đột phá để vươn mình trong kỷ nguyên mới là tinh gọn bộ máy, nhất là bộ máy hành chính nhà nước hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Sở dĩ như vậy là vì:

2.1. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là cơ sở để tinh gọn cả bộ máy nhà nước nói riêng, bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung

Tinh gọn bộ máy là nhằm tới con người (đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức) - nhân tố quyết định sự phát triển. Mọi sự thay đổi, phát triển đều phải bắt đầu từ con

người, những người làm trong bộ máy hành chính nhà nước cần có sự đổi mới từ tư duy đến hành động. Đây là yếu tố quyết định cho sự phát triển đột phá của đất nước, sự vươn mình của dân tộc. Tinh gọn bộ máy hành chính là tổ chức lại cho bộ máy gọn hơn, theo hướng “*sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó*”, đồng thời tinh giản biên chế đối với mỗi cơ quan, đơn vị. Không phải ngẫu nhiên mà Đảng, Nhà nước lựa chọn tinh gọn bộ máy là khâu đột phá. Điều này đã được lý giải ở phần trên đó vừa là quy luật và cũng vừa là sự đột phá cấp thiết đối với đất nước ta hiện nay. *Bộ máy hành chính nhà nước có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đông nhất, được tổ chức phức tạp nhất, hoạt động thường xuyên, liên tục trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và được tổ chức ở tất cả các đơn vị hành chính lãnh thổ của đất nước.* Do vậy, sự thay đổi của bộ máy hành chính nhà nước sẽ là cơ sở để thay đổi cả bộ máy nhà nước nói riêng và bộ máy của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị nói chung.

2.2. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước thể hiện sự đổi mới tư duy nhận thức và thực hiện chức năng của Nhà nước trong kỷ nguyên mới

Bộ máy được thiết lập là để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, do vậy, nó phải được tổ chức để thực hiện một cách hiệu quả nhất chức năng, nhiệm vụ của tổ chức. Chức năng của Nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên mới đã có nhiều thay đổi theo tinh thần Nhà nước quản lý vĩ mô, Nhà nước chỉ làm những gì mà xã hội không được phép làm hoặc xã hội làm không hiệu quả. Nhiều hoạt động của Nhà nước trước đây đã được chuyển giao cho xã hội theo tinh thần “xã hội hóa”, “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, năng suất lao động trong quản lý, quản trị xã hội được nâng cao... Những biến đổi về chức năng và phương thức thực hiện chúng cho phép và đòi hỏi từng bước phải tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nhất là bộ máy hành chính nhà nước. Các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước đã thường xuyên nghiên cứu, rà soát lại các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và các tổ chức khác, xác định đúng những công việc mà Nhà nước phải thực hiện, những công việc nên để xã hội thực hiện để rồi tổ chức bộ máy theo sự thay đổi của chức năng, nhiệm vụ đó, nói cách khác, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước đã có những thay đổi đáng kể do vậy cần tinh gọn, tổ chức lại bộ máy và bố trí nguồn nhân lực để thực hiện cho phù hợp.

2.3. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là điều kiện đáp ứng tốt hơn hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước giữa các cơ quan nhà nước trong kỷ nguyên mới

Ở Việt Nam khâu yếu nhất là khâu tổ chức thực hiện, “*năng lực tổ chức thực hiện còn hạn chế; chất lượng luật pháp, chính sách trong một số lĩnh vực còn thấp.*”

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn chưa ngang tầm nhiệm vụ”⁹ cho đến nay chúng ta vẫn chưa khắc phục được. Do vậy, tinh gọn, nâng cao trách nhiệm tổ chức thực hiện của bộ máy hành chính cũng là điều kiện để cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ở nước ta ngày một hiệu lực, hiệu quả hơn.

2.4. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là cơ hội để tiếp nhận và ứng dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học, công nghệ, nhất là AI vào quản lý, quản trị đất nước trong kỷ nguyên mới

Chỉ tinh gọn, tinh giản biên chế thì các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước mới có điều kiện và buộc phải ứng dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học công nghệ, nhất là tự động hóa, trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động quản lý, quản trị trên các lĩnh vực khác nhau. Đây cũng là cơ hội để thực hiện khẩu hiệu “ít nhưng mà tốt”, nâng cao năng suất, thực hành tiết kiệm trong quản lý, quản trị quốc gia.

2.5. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước khẳng định sự phát triển vượt bậc về phẩm chất, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hành chính

Sau một thời gian dài được sự quan tâm chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có bước phát triển vượt bậc cả về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, đủ khả năng để đảm nhiệm và hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp hơn. Sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là điều kiện để có thể tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế mà vẫn làm cho bộ máy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn trong kỷ nguyên mới.

2.6. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước góp phần đáp ứng những thay đổi kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước trong kỷ nguyên mới

Những thay đổi về kinh tế, chính trị xã hội của đất nước ta thời gian qua, cùng những thay đổi của tình hình thế giới đòi hỏi bộ máy, nhất là bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam phải có những thay đổi mang tính chất đột phá, cách mạng mới có thể đáp ứng linh hoạt những yêu cầu quản lý, quản trị trong đời nội cũng như đời ngoại của đất nước.

3. Định hướng tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên mới

3.1. Phân định đúng, chính xác chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị trên cơ sở xác định đúng, hợp lý chức năng của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị khi bước vào kỷ nguyên mới

Xu hướng chung hiện nay Nhà nước quản lý vĩ mô, những lĩnh vực thiết yếu, còn lại chuyển giao dần cho xã hội. Do vậy, cần đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tlđđ, tr.32.

nhà nước, nhất là trong cung cấp dịch vụ công cho người dân. Chú trọng đến khả năng tự điều chỉnh của xã hội trong một số lĩnh vực, nhất là ở quy mô địa phương, cục bộ. Tăng cường sự tham gia của người dân vào hoạt động quản trị ở đơn vị cơ sở, phát huy dân chủ cơ sở. Bỏ dần quan điểm cái gì Nhà nước cũng quản hoặc không quản được thì cấm, tạo điều kiện cho xã hội phát huy khả năng tự quản, tự điều chỉnh trong những lĩnh vực hoặc vấn đề không quan trọng.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cho phù hợp với tình hình mới.

3.2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, nhất là pháp luật để ghi nhận những thay đổi trong chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, trong đó có bộ máy hành chính nhà nước

Pháp luật là cơ sở pháp lý chặt chẽ cho việc tổ chức và thực hiện quyền lực của nhà nước một cách khoa học, hiệu quả để tinh gọn bộ máy có hiệu quả, hợp pháp thì phải căn cứ vào Hiến pháp, pháp luật. Do vậy, phải khẩn trương xây dựng, hoàn thiện thể chế, nhất là “*xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo*”¹⁰.

3.3. Đổi mới phương thức hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện Nghị quyết 18 NQ/TW về tinh gọn bộ máy hành chính sẽ làm cho số lượng các cơ quan, đầu mối gọn hơn, biên chế giảm. Như vậy, số lượng công việc không giảm, thậm chí nhiều lên, nhưng số người đảm nhiệm thì ít đi. Điều này đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, quản trị, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào hoạt động hành chính nhà nước. Năng suất, chất lượng, hiệu quả là xu thế chung của sự phát triển, trong kỉ nguyên mới. Để tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế thì giải pháp nâng cao năng suất lao động trong hoạt động quản lý là vô cùng quan trọng, nó không chỉ giúp giảm bớt số lượng cán bộ, công chức, viên chức mà còn làm cho họ đỡ vất vả khi thực thi công vụ. Điều này phụ thuộc trước hết ở việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động nhà nước, mà trước hết là “*thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số*”¹¹. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, cung cấp dịch vụ công. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ “*nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành*

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI BCHTW đảng khóa XIII về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, tr. 7.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tlđđ, tr. 224.

pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức, tinh giảm hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp”¹².

Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành cho đội ngũ cán bộ có chức vụ, quyền hạn, nâng cao năng lực và kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức. Chỉ nên tuyển dụng những người đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm (công việc nào cần người như thế nào thì tuyển đúng người làm được việc đó). Việc tổ chức đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan phải theo địa chỉ, theo nhu cầu sử dụng, không nên lãng phí trong đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoạt động đào tạo sẽ do xã hội thực hiện theo nhu cầu của xã hội, còn ai có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất, có khả năng thực hiện tốt các công việc nhà nước thì các tổ chức tuyển dụng.

Giảm bớt các thủ tục hành chính, thực hiện một cửa, tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của Nhà nước, các tổ chức và cá nhân. Các cấp, các ngành cần *“Tập trung xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia”¹³.*

3.4. Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hành chính

Đào tạo và đào tạo lại để nâng cao hơn nữa chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trên cơ sở đó *“Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp”¹⁴.* Thu hút người có đức, có tài làm việc trong bộ máy hành chính, bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp. Điều này đòi hỏi phải làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế. Tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ. Trong quản lý hành chính, nhất là việc thực hiện dịch vụ công phải lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá kết quả làm việc của mỗi người, cơ quan, đơn vị.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr. 179.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tlđđ, tr. 286.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27- NQ/TW, ngày 9/11/2022, Tlđđ.

4. Giải pháp tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Chủ trương chiến lược của Đảng là: (i) Tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. (ii) Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của các địa phương. (iii) Sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức, cán bộ theo định hướng đã được Trung ương 10 thống nhất... Với chủ trương chiến lược nói trên cho thấy việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế bộ máy hành chính ở Việt Nam cần tập trung vào những giải pháp quan trọng dưới đây:

Một là, khẩn trương nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật để cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng. Việc cải cách, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế ở nước ta phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong giai đoạn hiện nay, trong đó tập trung “*Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh*”¹⁵, hướng tới mục tiêu “*quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”¹⁶. Đặc biệt phấn đấu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, hiệu lực, hiệu quả, lấy kết quả phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí đánh giá. Để làm được việc đó thì xây dựng thể chế phải là khâu đầu tiên, bởi “*Trong 3 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thì thể chế là “điểm nghẽn”*”

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương đảng, Hà Nội 2016, tr. 308.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27- NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, ngày 9/11/2022.

của “điểm nghẽn”. Chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, một số luật mới ban hành đã phải sửa đổi; các quy định chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, nhiều quy định còn khó khăn, cản trở việc thực thi, gây thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khơi thông nguồn lực trong dân”¹⁷.

Tinh gọn bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng sẽ là cơ sở để tinh gọn bộ máy của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Bởi tổ chức và bộ máy của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị ở Việt Nam về cơ bản được tổ chức theo bộ máy nhà nước.

Nghiên cứu vận dụng những kinh nghiệm xây dựng, cải cách, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế của các quốc gia khác để vận dụng có hiệu quả vào điều kiện hiện nay của nước ta. Việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế phải hướng tới phân định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, mỗi công chức, viên chức để tránh hiện tượng chồng chéo giữa các cơ quan, bộ phận trong thực hiện công vụ và cũng tránh được những hoạt động bỏ trống không quản lý. Nghiên cứu thành lập các tổ công tác đánh giá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, những công việc mà một cơ quan phải đảm nhiệm, trên cơ sở đó xác định biên chế của cơ quan cho phù hợp. Nhà nước cần thành lập các tổ công tác để đánh giá công việc và xác định biên chế đối với mỗi cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối cần nghiên cứu cải cách từ Trung ương xuống cơ sở. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng *“tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các bộ, các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”*¹⁸. Với mỗi cơ quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà Hiến pháp, pháp luật đã quy định thì cần bao nhiêu biên chế để có thể hoàn thành được những công việc đó. Khi xác định biên chế cho mỗi loại cơ quan, có tính đến những đặc thù của ngành, địa phương để phù hợp với tinh thần “làm theo năng lực, hưởng theo lao động” trong lao động quản trị quốc gia. Cùng với việc tinh giản biên chế thì nghiên cứu *“cải cách cơ bản chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức”*¹⁹ để đội ngũ cán bộ, công, viên chức toàn tâm, toàn ý thực hiện công vụ, phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân.

Hai là, tiếp tục phân cấp, phân quyền cho địa phương, xã hội hóa một số hoạt động nhà nước để giảm tải cho bộ máy hành chính nhà nước. Phân cấp, phân

¹⁷ Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV, ngày 21/10/2024.

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 9/11/2022, Tlđd.

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tlđd, tr. 288.

quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương, của cấp dưới sẽ làm cho bộ máy nhà nước vững mạnh không chỉ ở Trung ương mà còn ở cả các địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền phải luôn “*bảo đảm thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở*”²⁰, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội đối với chính quyền các cấp, “*phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương*”²¹. Tiếp tục nghiên cứu để đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, cấp dưới theo hướng nâng cao năng lực và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, cấp dưới giảm dần sự can thiệp của chính quyền trung ương, cấp trên vào những công việc có tính chất địa phương.

Tiếp tục xã hội hóa một số dịch vụ công, một số công việc mà xã hội thực hiện hiệu quả hơn so với Nhà nước thì Nhà nước nên chuyển giao cho xã hội. Nhà nước chỉ quản lý và điều tiết thu nhập thông qua chính sách thuế, quy định nghĩa vụ xã hội đối với các tổ chức và cá nhân khai thác, sử dụng các nguồn lợi xã hội và có thu nhập cao. Khi này Nhà nước không những quản lý được các lĩnh vực đó mà công việc nhà nước cũng sẽ giảm bớt và hiệu quả các hoạt động dịch vụ trong xã hội sẽ tăng lên đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của nhân dân.

Ba là, không ngừng nâng cao năng suất lao động trong hoạt động quản lý nhà nước, quản trị quốc gia. Để tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế thì giải pháp nâng cao năng suất lao động trong hoạt động quản lý là vô cùng quan trọng, nó không chỉ giúp giảm bớt số lượng cán bộ, công chức, viên chức mà còn làm cho họ đỡ vất vả khi thực thi công vụ. Điều này phụ thuộc trước hết ở việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động nhà nước, mà trước hết là “*thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số*”²². Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, cung cấp dịch vụ công. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ “*nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức, tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp*”²³.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành cho đội ngũ cán bộ có chức vụ, quyền hạn, nâng cao năng lực và kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức. Chỉ

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Tlđđ, tr. 310.

²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 9/11/2022, Tlđđ.

²² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tlđđ, tr. 224.

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr. 179.

nên tuyển dụng những người đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm (công việc nào cần người như thế nào thì tuyển đúng người làm được việc đó). Việc tổ chức đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan phải theo địa chỉ, theo nhu cầu sử dụng, không nên lãng phí trong đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoạt động đào tạo sẽ do xã hội thực hiện theo nhu cầu của xã hội, còn ai có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất, có khả năng thực hiện tốt các công việc nhà nước thì các tổ chức tuyển dụng.

Giảm các thủ tục hành chính, thực hiện một cửa, tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của Nhà nước, các tổ chức và cá nhân. Do vậy, cần *“Tập trung xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia”*²⁴.

Tăng cường các điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động công vụ. Điều này cần phải được quan tâm đúng mức có như vậy năng suất lao động mới cao được.

Bốn là, tổ chức, phân định lại các đơn vị hành chính lãnh thổ theo hướng quy mô lớn hơn để giảm bớt số lượng các cơ quan hành chính nhà nước. Có thể nói các đơn vị hành chính lãnh thổ ở nước ta được tổ chức với quy mô tương đối nhỏ, do vậy, số lượng các đơn vị hành chính cùng với chúng là số lượng các cơ quan quá nhiều. Tình trạng trên chỉ phù hợp khi đất nước còn kém phát triển, còn hiện nay mọi thứ đều đã phát triển (giao thông, thông tin liên lạc, năng lực cán bộ, trình độ dân trí...) thì quy mô tổ chức như vậy không còn phù hợp nữa. Do vậy, để phát triển (làm ăn lớn) không nên giữ quy mô các đơn vị hành chính lãnh thổ như hiện nay mà nên mở rộng hơn, đặc biệt là quy mô của các đơn vị hành chính cấp xã (tùy theo điều kiện vùng núi hay đồng bằng... mà có sự tổ chức cho phù hợp). Tương tự như vậy, có thể điều chỉnh địa giới hành chính và quy mô đối với một số tỉnh, huyện sao cho hợp hơn với sự phát triển và sự phân cấp quản lý. Với việc mở rộng quy mô các đơn vị hành chính lãnh thổ của nước và tổ chức lại các cơ quan chính quyền và cơ quan các tổ chức khác ở địa phương sẽ có rất nhiều cái lợi cho cải cách, tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế vì những lý do sau:

Thứ nhất, giảm bớt được số lượng các đơn vị hành chính lãnh thổ, nhất là các đơn vị hành chính cấp xã thì việc quản lý sẽ thuận lợi hơn. Việc giảm bớt các đơn vị hành chính lãnh thổ trong mỗi đơn vị hành chính, sẽ giảm bớt số lượng các cơ quan chính quyền địa phương và kéo theo sự giảm bớt cơ quan của các tổ chức chính trị- xã hội ở địa phương. Khi các đầu mối trực thuộc ít đi thì sự chỉ đạo của Trung ương đối

²⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tlđđ, tr. 286.

với cấp tỉnh, của cấp tỉnh đối với cấp huyện, của cấp huyện đối với cấp xã sẽ dễ dàng hơn, sâu sát hơn.

Thứ hai, giảm bớt đáng kể số lượng đội ngũ những người nhận lương từ ngân sách nhà nước, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hành chính. Với quy mô đơn vị hành chính như hiện nay, số lượng các cơ quan nhiều thì tất yếu số lượng cán bộ, công chức sẽ nhiều và tương ứng là số lượng cán bộ làm trong các cơ quan của Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... cũng sẽ nhiều làm cho những người của hệ thống chính trị hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở nước ta sẽ rất nhiều. Còn nếu sáp nhập để các đơn vị hành chính ở nước ta lớn hơn thì số lượng đơn vị hành chính sẽ ít đi, hệ quả là đội ngũ cán bộ, công chức trong một đơn vị hành chính có thể tăng lên so với một đơn vị hiện nay nhưng tổng số cán bộ, công chức, những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước của cả nước sẽ giảm đi đáng kể. Khi số lượng cán bộ, công chức, cũng như số lượng những người hưởng lương từ ngân sách giảm bớt, sẽ có điều kiện để nâng lương cao hơn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đồng thời có thể giảm bớt số người làm không hết năng lực, nâng cao hơn trách nhiệm công vụ của họ.

Thứ ba, với quy mô các đơn vị hành chính lớn hơn sẽ có điều kiện phân cấp, phân quyền nhiều hơn cho địa phương, nhất là cấp xã và áp dụng được nhiều thành tựu khoa học, công nghệ vào quản lý. Do quy mô các đơn vị hành chính, nhất là đơn vị hành chính cấp xã đã lớn hơn, thì việc phân cấp, phân quyền cho các đơn vị hành chính và chính quyền của mỗi đơn vị đó sẽ nhiều hơn, tạo điều kiện cho họ chủ động và có đủ quyền hạn để có thể giải quyết được hầu hết các vấn đề liên quan đến địa phương mình và việc áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào hoạt động quản lý sẽ có điều kiện tốt hơn.

Thứ tư, do sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển của giao thông, thông tin, liên lạc làm cho sự phụ thuộc, gắn kết giữa các địa phương với nhau ngày càng nhiều, do vậy, với quy mô lớn sẽ giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội thuận lợi hơn. Hiện nay giao thông đã được cải thiện đáng kể; hệ thống thông tin, liên lạc phát triển khá thuận lợi; các mạng thông tin đã bao phủ gần như khắp nơi; nhiều thành tựu công nghệ hiện đại được áp dụng trong quản lý nhà nước, do vậy, sự giao tiếp, thông tin giữa người dân với chính quyền thuận lợi, kịp thời, chính xác hơn... Trình độ của nhân dân đã được nâng cao, nhất là trong mối quan hệ với chính quyền. Ý thức pháp luật và lối sống theo pháp luật trong nhân dân đã được củng cố, nâng cao. Hơn nữa khả năng tự điều chỉnh và hoạt động tự quản của các cộng đồng dân cư sẽ ngày càng được củng cố phát huy.

Năm là, phải cải cách triệt để, cương quyết, phải trao đủ quyền hạn cho các cấp có thẩm quyền trong tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên

chức, đồng thời quy định trách nhiệm của họ trong cải cách, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Vấn đề cải cách, tinh gọn bộ máy hành chính ở nước ta đã được đặt ra từ rất lâu, song kết quả chưa được nhiều, trong các nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó có trách nhiệm của những người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hành chính các cấp. Đã cải cách, tinh gọn tức là phải có những thay đổi khá lớn về tổ chức, hoạt động của bộ máy, sẽ đụng chạm đến lợi ích của nhiều người, đặc biệt là của những người đứng đầu và các bộ phận có liên quan đến tinh gọn. Do vậy, để có sự tinh gọn và tinh giản biên chế thực sự thì đòi hỏi các cấp, các ngành phải cương quyết, chấp nhận hy sinh những lợi ích nhất định, ngoài việc phải xây dựng đề án thật cụ thể, chi tiết, còn phải rất ráo trong chỉ đạo thực hiện. Tổ chức bộ máy nhà nước là phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của bộ máy, của cơ quan nhà nước hay bộ phận của nó, do vậy, việc bố trí con người là phụ thuộc vào công việc và việc trả lương cũng phải phụ thuộc vào việc mà họ thực sự đảm nhiệm trên thực tế. Chúng ta đã đề cao người đứng đầu các cơ quan đơn vị, song ở phương diện khác phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm người đứng đầu. Người đứng đầu cơ quan trong bộ máy nhà nước *“phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và phải được trao quyền quyết định tương ứng về tổ chức, cán bộ”*²⁵. Có thể nói, thành công hay thất bại trong cải cách, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế ở mỗi cơ quan đều có vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đó. Do vậy, người đứng đầu cơ quan cấp trên cần đề ra lộ trình tinh gọn và chỉ tiêu tinh giản biên chế đối với các cơ quan cấp dưới, đồng thời thực hiện kiểm tra tiến độ thực hiện, thưởng, phạt nghiêm minh người đứng đầu các cơ quan thực hiện tốt hoặc không tốt tinh gọn và tinh giản biên chế theo lộ trình.

Sáu là, hạn chế các mối quan hệ có thể chi phối hoạt động công vụ. Tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức theo công việc mà nể nang, ngại đụng chạm thì chắc chắn không thể giải quyết được. Cha ông ta đã từng đưa ra các quy định có tính nguyên tắc như không làm quan nơi sinh ra; không lấy vợ, không mua bất động sản nơi làm quan... những quy định đó đã tránh được ảnh hưởng của các mối quan hệ lên hoạt động công vụ và cũng tránh cho người dân không bị người đại diện công quyền gây áp lực trong những mối quan hệ. Trong hoạt động tuyển dụng, trong giới thiệu ứng viên cho các chức vụ quan trọng Đảng và Nhà nước cần học tập những kinh nghiệm mà cha ông đã để lại và của các quốc gia khác về vấn đề này. Đối với những chức vụ quan trọng cần phải có sự đãi ngộ đặc biệt thì có thể xây dựng nhà công vụ để người nào được bổ nhiệm chức vụ đó thì được đưa cả gia đình đến đó ở, khi không còn giữ chức vụ đó nữa thì trả lại cho người thay thế giữ chức vụ đó.

Bảy là, tiến hành đồng bộ việc tinh gọn, giảm biên chế trong bộ máy của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị đất nước. Xã hội Việt Nam vừa đa dạng vừa

²⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, TLđd, tr. 309- 310.

thống nhất, hệ thống chính trị cũng là một chỉnh thể thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do vậy, việc thiết kế bộ máy của mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị cần phải xuất phát từ nhu cầu tổ chức, quản lý, lãnh đạo chung của cả xã hội để tránh hiện tượng chồng chéo, mâu thuẫn trong tổ chức và hoạt động của mỗi bộ máy nói riêng, cũng như của tất cả các bộ máy nói chung. Nghiên cứu để giảm biên chế không chỉ đối với bộ máy nhà nước, mà còn đối với bộ máy của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc này cần bắt đầu từ bộ máy của Đảng, cho đến bộ máy nhà nước và bộ máy các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, từ trung ương đến cơ sở để bảo đảm tính thống nhất. Việc thiết kế bộ máy của mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị phải xuất phát từ nhu cầu của cả xã hội và chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức để tránh hiện tượng chồng chéo trong tổ chức và hoạt động của bộ máy mỗi tổ chức. Do vậy, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cần đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế để khi “cả hệ thống chính trị vào cuộc” sẽ tạo ra sự đồng bộ, thống nhất của cả xã hội vì mục tiêu chung.

Tóm lại, tinh gọn bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng phải lãnh đạo sâu sát, Nhà nước và các tổ chức khác phải thực hiện kiên quyết. Để thực hiện đầy đủ, có hiệu quả những quan điểm, đường lối mà Đảng đã chỉ ra đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp từ nhận thức, tư duy đến hoàn thiện chính sách, pháp luật và các hoạt động thực tiễn. Với sự sáng suốt của Đảng, sự nỗ lực của Nhà nước ở các cấp, các ngành, quyết tâm của những người đứng đầu, nhất là của Tổng Bí thư Tô Lâm, sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân nhất định chúng ta sẽ thành công./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27- NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới ngày 9/11/2022.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 18- NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

5. Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6. Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, ngày 21/10/2024.

7. Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm, “*Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”, ngày 5/11/2024.

8. Nguyễn Văn Tùng (2017), “Đánh giá về kết quả thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức – ưu điểm và những bất cập, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp”, *Kỷ yếu Hội thảo Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước - Khung chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện*, Văn phòng Quốc hội.

9. Báo cáo của Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2016 ngày 27/6/2017.

ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOA XII – GÓC NHÌN VỀ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

PGS. TS. Trần Thị Diệu Oanh*

Tóm tắt: *Tinh gọn tổ chức bộ máy đã được tiến hành trong nhiều nhiệm kỳ của Đại hội Đảng, trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng khóa XII, Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-TW về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả việc triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả bước đầu. Nhưng cũng còn nhiều việc chưa làm được, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn kênh nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối, chức năng, nhiệm vụ còn trùng lặp, chồng chéo, chưa rõ ràng, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao.*

Việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là đòi hỏi rất cấp thiết của tình hình thực tiễn, là khâu đột phá chiến lược về thể chế và phát triển nguồn nhân lực. Cùng với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, việc tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn về thể chế là góp phần xây dựng hệ thống chính trị nước Việt Nam thực sự “Tinh-gọn-mạnh-hiệu năng-hiệu lực-hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Từ khoá: *Đổi mới, tinh gọn, hiệu quả, phòng, chống tham nhũng.*

1. Một số kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW

a) Đối với Chính phủ

Thống kê tổ chức bộ máy Chính phủ trong vòng 10 năm qua, từ nhiệm kỳ Chính phủ khóa XII đến khóa XV (2021-2026), về cơ bản, cơ cấu tổ chức Chính phủ được giữ ổn định. Số lượng, cơ cấu các bộ, cơ quan ngang bộ được giữ nguyên, gồm 18 Bộ và 04 cơ quan ngang Bộ. Về các cơ quan thuộc Chính phủ gồm 08 cơ quan và ngoài các cơ quan nêu trên còn có một số cơ quan được Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập: Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, Văn phòng Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng (đã chuyển về Ban Nội chính Trung ương), các Ban Chỉ đạo hoạt động theo hình thức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu, trong đó quy định về Văn phòng giúp việc Ban Chỉ đạo có biên chế công chức chuyên trách, Hội đồng Cạnh tranh; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có chức năng thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

* Học viện Hành chính và Quản trị công.

và phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Chính phủ đã ban hành các Nghị định để kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của một số tổng cục thuộc Bộ, theo hướng tinh gọn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất hoạt động, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, sắp xếp tổ chức bên trong như phòng thuộc Bộ, phòng, chi cục thuộc Cục, thuộc Bộ, thuộc cục thuộc Tổng cục.

b) Đối với Ủy ban nhân dân

Sắp xếp tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, thực hiện các mô hình thí điểm theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị định 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP việc tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cũng được thực hiện rất quyết liệt.¹

c) Đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và tổ dân phố

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 37/NQ-TW của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện cấp xã, Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (chưa đạt đồng thời cả 02 tiêu chí về diện tích và dân cư), Chính phủ đã chỉ đạo cụ thể 45/63 địa phương có đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã thuộc diện phải sắp xếp triển khai cụ thể, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, tạo thuận lợi cho đời sống của người dân và phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với đặc điểm lịch sử truyền thống và đặc trưng của các vùng miền, yếu tố đặc thù, khả năng quản lý của các cấp chính quyền.²

d) Về thí điểm hợp nhất, sáp nhập

Thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra Tỉnh (hiện nay đều đã thành lập lại Sở Nội vụ, Thanh tra Tỉnh tại Hà Giang). Hợp nhất Ban tổ chức cấp ủy với phòng Nội vụ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra với Thanh tra, Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND. Thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng và nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh,

¹ Số liệu của năm 2021 so với năm 2017: Cấp tỉnh, Cấp sở và tương đương từ 1.180 giảm còn 1.173, tổ chức bên trong Sở từ 9.770 xuống còn 8.122, chi cục thuộc Sở từ 1.115 xuống còn 907; cấp huyện, cơ quan chuyên môn và tương đương từ 8.941 xuống còn 8.490; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh từ 523 xuống còn 496, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở từ 9.480 xuống còn 7.950, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục từ 1.204 xuống còn 754, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện từ 43.077 xuống còn 39.375.

² Số liệu tính đến năm 2021, cấp huyện giảm từ 713 xuống còn 705; cấp xã 11.162 xuống còn 10.599; thôn, tổ dân phố từ 111.732 xuống còn 90.496.

cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện như trường ban tổ chức Tỉnh uỷ đồng thời là Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Uỷ ban kiểm tra cấp uỷ đồng thời là Chánh Thanh tra. Thí điểm Trưởng ban dân vận cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Uỷ ban Mặt trận tổ quốc. Thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung ở những nơi đủ điều kiện. Đến nay các địa phương đều đã kết thúc thí điểm và thực hiện theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh.

Đánh giá chung về kết quả đạt được tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị có thành tựu, cụ thể:

Một là, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của nhiều cơ quan đơn vị, tổ chức từ Trung ương đến địa phương được rà soát, bổ sung ban hành mới, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị, các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ... phù hợp với đặc điểm tình hình của từng bộ, ngành, địa phương, cơ quan tổ chức, đơn vị.

Hai là, đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện công khai minh bạch trong công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Chính quyền địa phương, thay đổi phương thức làm việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lãnh thổ từng bước được điều chỉnh, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương, phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hướng đến “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Phân cấp gắn với đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, tự chủ tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiết kiệm chi tiêu công, thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Bốn là, tổ chức bộ máy của các đơn vị từng bước đặc sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn, hiệu quả hơn, giải thể hoặc sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức hoạt động không hiệu quả. Số lượng tổ chức và số lượng lãnh đạo quản lý giảm nhiều nhất là cấp phòng, tổ, đội. Các tổ chức ngành dọc như thuế, hải quan, kho bạc, bảo hiểm, quản lý thị trường, thống kê, thi hành án dân sự... được quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ngàn lĩnh vực.

Năm là, mô hình tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện đúng theo tinh thần chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước bảo đảm

tinh gọn hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Sáu là, công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, lộ trình kế hoạch đề ra bảo đảm ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động của các doanh nghiệp, được Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

Đạt được kết quả trên do có sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, sự thực hiện quyết liệt của Nhà nước, nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ của người đứng đầu trong triển khai thực hiện, thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, hoàn thiện thể chế góp phần giải quyết khắc phục bất cập hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện tạo sự đồng thuận trong toàn bộ hệ thống chính trị.

2. Vấn đề đặt ra trong quản trị và phòng, chống tham nhũng từ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị

Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị từ Trung ương đến cơ sở tập trung tổng kết 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị; đánh giá nghiêm túc, toàn diện tình hình và kết quả đạt được, những ưu điểm, khuyết điểm, đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Với phương châm “vừa chạy vừa xếp hàng”, từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhận diện từng khâu, từng bộ phận cần sắp xếp, tinh gọn để đạt hiệu quả quản trị tốt nhất. Đồng thời tổ chức bộ máy tinh gọn, không nhiều tầng nấc, mâu thuẫn chồng chéo trong thực hiện chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền không bị chia cắt, khắc phục lợi ích cục bộ sẽ phòng ngừa, kiểm soát lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật.

Trên cơ sở đó, với thông điệp Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị khi nghiên cứu định hướng sắp xếp các cơ quan từ Trung ương đến địa phương trong toàn bộ hệ thống chính trị có một số vấn đề đặt ra từ góc độ quản trị và phòng chống tham nhũng như sau:

Thứ nhất, quản trị được hiệu quả cần phải tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Chính phủ cần được tái cơ cấu tổ chức tinh gọn hơn trên cơ sở tổ chức hợp lý các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng sắp xếp, giảm đầu mối các bộ, mở rộng phạm vi liên ngành, lĩnh vực của mỗi Bộ, tinh gọn hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Cơ cấu tổ chức bộ máy Chính phủ phụ thuộc trực tiếp vào quy mô, tính chất, đặc điểm của chức năng, nhiệm vụ của chính phủ. Số lượng, cơ cấu, quy mô của các bộ phận cấu thành của Chính phủ (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ)

phải đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ của mình trong từng thời kỳ nhất định. Như vậy, cơ cấu tổ chức Chính phủ tinh gọn không có nghĩa là giảm bớt các đầu mối bên trong một cách tùy tiện, mà phải phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm, cũng như phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Chính phủ trong việc đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tinh gọn phải đặt trong mối quan hệ với tính hiệu lực, hiệu quả. Cắt giảm số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ xuống mức phù hợp thông qua việc tái cơ cấu lại các bộ, cơ quan ngang Bộ, sáp nhập các bộ có nhiệm vụ, chức năng gần nhau để vừa giảm số lượng, vừa khắc phục tình trạng trùng, lẫn nhiệm vụ, chức năng giữa một số bộ, đúng theo nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Việc duy trì số lượng Bộ, cơ quan ngang Bộ không thay đổi trong bốn nhiệm kỳ vừa qua, tuy đảm bảo sự ổn định về mặt tổ chức song về cơ bản cơ cấu tổ chức của Chính phủ bộc lộ những hạn chế về số lượng đầu mối các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, cụ thể: Số lượng Bộ, cơ quan ngang Bộ còn nhiều; kể cả cơ quan thuộc Chính phủ dẫn tới sự chồng chéo, nặng nề trước yêu cầu và xu hướng cải cách tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; So sánh với cơ cấu Chính phủ tại nhiều quốc gia phát triển cho thấy các quốc gia này có số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ rút gọn từ 10 đến dưới 20 Bộ thì rõ ràng số lượng Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ Việt Nam vẫn còn nhiều. Thực tiễn tổ chức Chính phủ mấy nhiệm kỳ vừa qua cho thấy, việc sắp xếp, sáp nhập các bộ thành bộ quản lý đa ngành chưa thật sự đi liền với việc điều chỉnh sâu về chức năng, cắt giảm, lồng ghép nhiệm vụ mà chủ yếu được thực hiện trên cơ sở hợp nhất các bộ đơn ngành, dẫn đến khối lượng công việc, phạm vi lĩnh vực quản lý của bộ trở nên phức tạp. Việc sáp nhập một số bộ thành bộ đa ngành, đa lĩnh vực không kèm theo tái cơ cấu lại cấu trúc bên trong các bộ, do vậy tổ chức bộ máy bên trong bộ, cơ quan ngang bộ trở nên chồng chéo. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề trong nhiều năm khó xử lý. Vẫn còn một số lĩnh vực có sự đan xen, giao thoa trong quản lý giữa các bộ, ngành với nhau chưa được xử lý một cách căn cơ dứt điểm làm hạn chế hiệu năng, hiệu quả.

Có một số vấn đề chồng chéo chức năng, nhiệm vụ tuy đã rõ trước yêu cầu mỗi việc, mỗi đối tượng chỉ giao cho một cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện nhưng vẫn chưa thực hiện được nguyên tắc này với nhiều nguyên do cần được làm rõ và tích cực khắc phục. Cụ thể: Việc phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực vẫn còn giao thoa, chưa được phối hợp giải quyết một cách đồng bộ, hiệu quả. Đối với các vấn đề còn giao thoa giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Đầu nhiệm kỳ khóa XIV có 21 vấn đề giao thoa, đến nay đã giải quyết được 15/21 vấn đề, còn 06 vấn đề đang tiếp tục giải quyết, gồm: (1) Quản lý ngân sách chi đầu tư phát triển; (2)

An toàn thực phẩm; (3) Bảo vệ môi trường; (4) Bảo hiểm y tế; (5) Đại diện tại các tổ chức tài chính quốc tế; (6) An ninh quốc gia. Một số nhiệm vụ liên thông, gắn kết nhau hoặc cùng một lĩnh vực nhưng được giao cho nhiều Bộ quản lý, chưa thực hiện được nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Sự phối hợp giữa các Bộ trong việc giải quyết những vấn đề có tính liên ngành, liên vùng, nhất là trong việc xây dựng thể chế, chính sách vĩ mô còn có mặt hạn chế, dẫn đến khó xác định trách nhiệm của từng cơ quan và cần phải thành lập nhiều tổ chức phối hợp liên ngành, khó xác định rõ trách nhiệm của từng Bộ.

Thẩm quyền của tập thể Chính phủ theo quy định hiện nay vẫn quá nhiều, thẩm quyền của cá nhân Thủ tướng còn hạn chế. Các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ chưa bao quát hết các lĩnh vực và chưa tương xứng với vị trí của người đứng đầu Chính phủ và đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước. Thủ tướng Chính phủ chưa thực sự trở thành một thiết chế hữu hiệu để giải quyết các vấn đề cụ thể và mới phát sinh trong hoạt động của Chính phủ, đặc biệt là trong điều hành hoạt động của Chính phủ điện tử, Chính phủ số cần có sự linh hoạt, quyết đoán, kịp thời trong việc ra quyết định cũng như phản ứng chính sách trên môi trường số.

Ngoài ra còn tình trạng có những việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết của các Bộ, ngành mà các Bộ, ngành đó hoàn toàn có đủ khả năng xử lý thì lại do Thủ tướng giải quyết. Do đó, cần phải sử dụng tích cực có hiệu quả cơ chế phân công, phân cấp, ủy quyền để chuyển các công việc sự vụ, cụ thể, đang thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho các Bộ, ngành, chính quyền địa phương (CQĐP) giải quyết để Thủ tướng tập trung vào các công việc đích thực thuộc trách nhiệm của mình, là cơ sở có tính chất nền tảng cho việc chấn chỉnh lại phương thức hoạt động và chế độ làm việc của người đứng đầu Chính phủ

Bên cạnh đó, việc quy định số lượng từ 04-05 Phó Thủ tướng như hiện nay cũng làm giảm thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ tướng. Việc có Phó Thủ tướng giúp Thủ tướng Chính phủ bao quát tốt hơn các nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Các Phó Thủ tướng giúp Thủ tướng làm nhiệm vụ theo sự phân công của Thủ tướng, đồng thời còn phụ trách một số lĩnh vực công tác, theo dõi, chỉ đạo một số cơ quan bộ, ngành có liên quan. Phó Thủ tướng có vị trí vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức Chính phủ và là một trong những nhân tố 20 đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ. Tuy nhiên nếu số lượng Phó Thủ tướng quá lớn sẽ có thể dẫn đến tình trạng phân tán quyền lực và trách nhiệm của cá nhân Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tạo ra nguy cơ hình thành một cấp lãnh đạo, chỉ đạo trung gian giữa Thủ tướng Chính phủ với các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, làm giảm vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Tình trạng nhiều

cấp phó (cấp Thứ trưởng) cũng dễ dàng quan sát thấy trong cơ cấu lãnh đạo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ Về quan hệ với Bộ trưởng chưa phân biệt “Bộ trưởng với tư cách là thành viên của Chính phủ” và Bộ trưởng là người chịu trách nhiệm về sự phát triển của ngành, lĩnh vực do mình quản lý. Với tư cách là thành viên Chính phủ, Bộ trưởng ngang quyền và có trách nhiệm như mọi thành viên khác trong việc giải quyết các công việc chung của Chính phủ. Với tư cách là người đứng đầu Bộ, Bộ trưởng là người chịu trách nhiệm về con đường chính trị, phát triển của ngành, lĩnh vực do mình quản lý.

- Về sự tham gia của các chủ thể khác vào quản trị quốc gia, sự tương tác của các chủ thể với Chính phủ phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số là sự chuyển đổi chức năng của Chính phủ, nâng cao hiệu quả quản lý và tăng cường khả năng điều tiết của Chính phủ và dịch vụ công, nhằm thúc đẩy Chính phủ cởi mở và minh bạch hơn. Sự tham gia của người dân và doanh nghiệp, tổ chức xã hội (bao gồm trực tiếp tham gia các loại hình dịch vụ công trực tuyến và tham gia vào phản biện xã hội) là những tác nhân quan trọng, nâng cao hơn nữa hiệu quả của chính phủ điện tử, chính phủ số góp phần không nhỏ đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay sự tham gia của các chủ thể khác vào quản trị quốc gia, sự tương tác của các chủ thể với Chính phủ chưa thực sự rõ nét. Hoạt động của Chính phủ vẫn nặng về quản lý chưa thực sự chuyển sang quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

- Xác định rõ vai trò, vị trí của CQĐP trong hệ thống chính trị, vai trò của các cơ quan HĐND, UBND trong chính thể thống nhất của CQĐP, hiện nay với phương án sắp xếp định hướng nghiên cứu cơ cấu tổ chức của bộ, xuống dưới địa phương, đề tiến tới với việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương với phương châm “Trên có Bộ nào dưới không nhất thiết phải có Sở đó” mà phải phù hợp với đặc điểm của địa phương, phân quyền, phân cấp cho địa phương để thiết kế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cho phù hợp để tạo hiệu quả trong quản trị địa phương. Thiết kế mô hình chính quyền đô thị phù hợp với đặc điểm đô thị, tiến hành tổng kết thí điểm các mô hình chính quyền đô thị đang được thực hiện để hoàn thiện thể chế về chính quyền đô thị. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của tập thể UBND, phân định rõ trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND và từng thành viên UBND, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND.

Thứ hai, phòng, chống tham nhũng thông qua tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

- Tổ chức bộ máy tinh gọn phòng, chống tham nhũng biểu hiện trên một số phương diện sau: (i) Tinh gọn hiệu quả cơ cấu tổ chức bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ khắc phục tình trạng nhiều tầng nấc trung gian, vừa tham mưu chính sách vừa tổ chức thi hành dễ dẫn đến lợi ích cục bộ, tham nhũng trong chính sách. (ii) Chồng chéo

mâu thuẫn về chức năng nhiệm vụ của các cơ quan dẫn đến xung đột lợi ích khi xây dựng chính sách trong các bộ, ngành. (iii) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong hành chính, tuy nhiên việc xây dựng chính sách cụ thể của phân cấp, phân quyền thực chất là các Bộ, ngành tham mưu dễ dẫn đến nguy cơ không hiệu quả vì do lợi ích các bộ ngành, phát sinh cơ chế xin, cho trong xây dựng và thực thi môi trường cho tham nhũng phát sinh. (iv) Việc tinh giản biên chế tuy đạt được chỉ tiêu về số lượng nhưng mang tính cơ học, chưa thực sự gắn với việc cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và theo vị trí việc làm. Việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý trong cơ quan tổ chức có dấu hiệu vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Vì vậy một số giải pháp đồng bộ cần phải triển khai trong thời gian này:

Một là, tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường hoàn thiện thể chế giữ vai trò kiến tạo; tinh gọn bộ máy tổ chức gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát các quy định của pháp luật có liên quan để chủ động chuẩn bị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định, bảo đảm chủ trương của Đảng được triển khai nhanh nhất sau khi được Trung ương thống nhất thông qua. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước; tạo đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân để chủ trương của Đảng nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống.

Hai là, thách thức về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trong quá trình hoàn thiện thể chế như Chính phủ còn phải quyết định nhiều vấn đề cụ thể theo các quy định của pháp luật chuyên ngành, phân quyền trực tiếp cho các bộ, ngành ngay trong các luật chuyên ngành. Thiếu nhất quán trong việc thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm; phân cấp, phân quyền trong một số ngành lĩnh vực chưa hợp lý (còn mang tính đồng đều giữa các địa phương, chưa tính đến đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo và khả năng quản lý của từng cấp, từng ngành, gắn với thủ tục hành chính, kiểm soát của cấp trên qua các hình thức thỏa thuận, chấp nhận, xin ý kiến, cho phép... đối với các vấn đề phân cấp tạo nên dư địa, môi trường cho tham nhũng. Nghiên cứu xu hướng phân quyền giữa trung ương và địa phương, đánh giá chính sách theo hướng “cấp tốt nhất”, cấp nào thực hiện tốt nhất công việc thì giao cho cấp đó và từ dưới lên trên, đồng thời Chính phủ tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đồng thời Chính phủ đẩy mạnh chuyển giao một số nhiệm vụ Nhà nước không cần thực hiện cho xã hội phù hợp với nền kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ba là, chức năng nhiệm vụ mô hình tổ chức CQĐP được xác định và kiện toàn theo Hiến pháp và pháp luật, bước đầu thực hiện theo cơ chế phân quyền, phân cấp, uỷ quyền nhưng chưa đồng bộ và phát huy vai trò sáng tạo và phù hợp với đặc thù của địa phương. Cần phải xác định rõ cụ thể, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp chính quyền nhằm thực hiện phân quyền, phân cấp hợp lý, phân định rõ tổ chức chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo và đơn vị hành chính kinh tế - đặc biệt. Hiện nay Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi vừa được thông qua ngày 19/2 sẽ có hiệu lực vào ngày 01/3/2025, Kết luận 126 ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị với một số nội dung nghiên cứu bổ cấp hành chính trung gian (cấp huyện), định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, các Luật và chủ trương trên sẽ được tổ chức triển khai thực hiện và nghiên cứu trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy.

Bốn là, tư duy xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật cần phải được đổi mới, theo kịp yêu cầu thực tiễn, chưa thực sự coi trọng một cách đầy đủ vai trò của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực trong xã hội; chưa thấy được hết ý nghĩa, tầm quan trọng và đòi hỏi cấp bách của việc phân cấp phân quyền gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực để nâng cao hiệu quả, hiệu lực, quản lý đối với ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự đồng thuận của xã hội trong xây dựng và thực thi.

- Đối với việc triển khai tổng kết Nghị quyết số 18 là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là việc hệ trọng và cấp bách; được nhấn mạnh là cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy nên không chờ đợi, không nhất thiết tiến hành tuần tự từ trên xuống dưới hay từ dưới lên trên mà tiến hành đồng loạt, cùng lúc. Tăng cường tuyên truyền, làm tốt công tác chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, xác định rõ tâm thế tới đây sắp xếp, sàng lọc, giảm đầu mối, giảm số người giữ chức vụ, có thể phải điều động, luân chuyển, nghỉ chế độ, thôi chức vụ đang đảm nhiệm, giữ chức vụ thấp hơn, dừng cảm hy sinh lợi ích cá nhân để tinh gọn bộ máy hiệu lực, hiệu quả. Định ra các tiêu chí, lựa chọn người đứng đầu trong quá trình sáp nhập, hợp nhất để bảo đảm công bằng trong toàn hệ thống chính trị. Xây dựng kế hoạch, đề án phục vụ việc tổng kết và sáp nhập tổ chức bộ máy; dự kiến sẵn phương án bố trí nhân sự theo hướng vì việc để chọn và bố trí người thực sự nổi trội, xứng đáng; dự kiến sẵn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, quy chế hoạt động của các cơ quan sau chia tách, sáp nhập; dự kiến ban hành và chuẩn bị nguồn lực để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ. Việc triển khai thực hiện vừa khẩn trương nhưng cũng cần thận trọng, đề cao sự dân chủ, khách quan, công tâm, minh bạch, tăng cường kiểm tra, giám sát, nghiêm cấm và xử lý nghiêm việc chạy chọt, phe cánh, lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực trong sắp xếp tổ chức bộ máy.

Việc đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị bảo đảm phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp tăng cường bảo đảm quyền làm chủ của người dân, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của đổi mới và phát triển. Xử lý hài hoà mối quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể, cá nhân, quan tâm giải quyết chế độ, chính sách, phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người trực tiếp bị ảnh hưởng khi sắp xếp tinh gọn tổ chức, tạo động lực chung cho toàn bộ xã hội trong công cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.
2. Nghị quyết 18-NQ/TW 2017 của BCHTW khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống tinh gọn hoạt động hiệu lực.
3. Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương (2015, 2019), sửa đổi năm 2025.
4. Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18 -NQ/TW 2017.
5. Kết luận 126 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngày 14/2/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

SỰ THAY ĐỔI VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ Ở VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

*TS. Nguyễn Thị Thủy**

Tóm tắt: Chính phủ không thể năng động và hoạt động hiệu quả nếu bản thân Chính phủ công kênh, nặng nề. Muốn Chính phủ thực sự “gọn gàng”, tất yếu phải giảm số lượng các bộ, nói chính xác hơn là phải giảm số lượng các bộ đơn ngành, đơn lĩnh vực, tăng cường các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Đây là ý tưởng tinh gọn bộ máy chính phủ đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW 2017 về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bài viết phân tích sự thay đổi Bộ, các cơ quan ngang Bộ theo các nhiệm kỳ của Chính phủ để từ đó phân tích những ưu điểm và hạn chế của bộ máy chính phủ, làm cơ sở thực tiễn cho cách mạng cải cách bộ máy Chính phủ trong giai đoạn hiện nay – giai đoạn vươn mình của đất nước.

Từ khóa: Bộ, cơ quan ngang Bộ, sự thay đổi.

Dẫn đề: Bộ, cơ quan ngang Bộ là cơ quan hành chính của Chính phủ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của Chính phủ dựa trên cơ sở hiệu suất, hiệu quả quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Bộ vừa là cơ quan hành chính chuyên môn giúp Chính phủ hoàn thành nhiệm vụ vừa là các cơ quan đóng vai trò quan trọng trong việc khai thác; phát triển Chính phủ và đem lại dấu ấn đặc biệt cho mỗi nhiệm kỳ của Chính phủ. Chính phủ mạnh, hiệu quả, hiệu lực là chính phủ có hệ thống các cơ quan Bộ phù hợp, hiệu quả năng động, linh hoạt, thích ứng với hoàn cảnh cụ thể. Vì thế bộ máy chính phủ được thiết kế hợp lý luôn phải có sự hợp lý các bộ về số lượng cũng như chất lượng. Các vị Bộ trưởng sẽ là những thành viên đem lại những thành quả lớn cho Thủ tướng Chính phủ trong nhiệm kỳ của mình nếu Bộ trưởng thật sự là thành viên, là mắt xích ý nghĩa của tổ chức Chính phủ mà ở đó Thủ tướng là Thủ lĩnh. Trong các nhiệm kỳ Quốc Hội từ Hiến Pháp 1946 đến nay, các bộ cơ quan ngang bộ có những thay đổi nhất định về tên gọi, số lượng... có những thời kỳ có sự thay đổi rất mạnh mẽ sâu sắc; có những thời kỳ có chỉ có những thay đổi nhỏ... và hiện nay chúng ta đang có sự đột phá trong tinh gọn các bộ của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu Nghị quyết 18¹. Bởi vậy, việc nhìn nhận lại lịch sử thay đổi các bộ, từ đó có những đánh giá nhất định về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của việc sáp nhập các Bộ - cơ quan của Chính phủ là vô cùng cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

I. Bộ máy Chính Phủ với sự thay đổi các bộ, cơ quan ngang bộ qua các thời kỳ

Theo Hiến pháp năm 2013, cụ thể tại Điều 95, “Bộ” được định nghĩa như sau: Bộ là cơ quan ngang Bộ, do Chính phủ thành lập nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một số ngành, lĩnh vực nhất định. Các bộ có nhiệm vụ thực hiện quy định của pháp

* Khoa Pháp luật hành chính Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

luật, ban hành các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Quốc hội về quản lý nhà nước trong lĩnh vực, ngành được phân công.

Theo Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015, Bộ là cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ, chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước trong các ngành, lĩnh vực nhất định được phân công. Bộ có nhiệm vụ thực hiện và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình. Các Bộ trưởng là người đứng đầu Bộ, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội về toàn hoạt động của Bộ.

Theo Nghị định 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ là cơ quan thuộc Chính phủ, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trong các ngành, lĩnh vực nhất định được phân công. Bộ có nhiệm vụ thực hiện và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình.

Theo các công trình nghiên cứu lý luận về ngành thì Bộ được định nghĩa được thành lập ra để quản lý ngành, theo đó: “ngành” là thuật ngữ để chỉ hoạt động của các cơ quan, đơn vị cùng chung một cơ cấu kinh tế kỹ thuật hoặc cùng chung một mục đích. “Bộ” là khái niệm về tổ chức bộ máy nhà nước được thành lập ra để quản lý về một ngành hoặc lĩnh vực cụ thể.

Như vậy, dưới góc độ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, “Bộ” được hiểu là một cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm quản lý và điều hành một hoặc nhiều ngành, nhiều lĩnh vực cụ thể. Bộ có chức năng triển khai, thực hiện các chính sách, pháp luật của nhà nước trong các lĩnh vực được phân công, đồng thời tham mưu cho Chính phủ trong việc xây dựng chính sách và pháp luật.

Trong quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, Bộ có vai trò liên kết và điều phối hoạt động giữa các ngành, lĩnh vực khác nhau nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc triển khai chính sách và pháp luật. Điều này đòi hỏi các Bộ phải có sự hợp tác, phối hợp lẫn nhau để đạt được mục tiêu chung của Chính phủ và Nhà nước.

Từ những cơ sở lý luận và pháp lý nhiệm kỳ Quốc hội và Chính phủ quyết định số lượng các Bộ trong từng nhiệm kỳ; tên gọi các bộ cũng như chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các Bộ và các cơ quan ngang Bộ ở mỗi nhiệm kỳ Quốc hội nhất định. Từ tất cả các giác độ khi quan niệm về Bộ, bộ được xác định là cơ quan của Chính phủ được thành lập ra để quản lý ngành, lĩnh vực hoặc đa ngành đa lĩnh vực; chịu trách nhiệm trước Chính phủ; Quốc hội về ngành lĩnh vực mình quản lý. Việc hiểu đúng bản chất của Bộ, vị trí pháp lý của Bộ là cơ sở lý luận quan trọng để thành lập Bộ, đặt tên Bộ cũng như xác định cơ cấu bộ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang bộ. Như vậy, Bộ được xác định là những mắt xích, yếu tố liên kết các thành viên của Chính phủ tạo

nên Chính phủ mạnh, hiệu quả và hiệu lực. Việc xây dựng một Chính phủ số, chính phủ liên chính; Chính phủ kỹ trị... có thành công bảo đảm hay không phụ thuộc vào sự liên kết thống nhất tất cả các Bộ. Các Bộ trưởng sẽ là thành viên của Chính phủ mà ở đó Thủ tướng là thủ lĩnh. Việc thiết kế Bộ, các cơ quan ngang Bộ ở mỗi nhiệm kỳ cũng quyết định nguồn nhân sự trong bộ máy hành chính.

Để khẳng định việc thiết kế Bộ có phù hợp và hiệu quả? Chúng ta cùng xem xét sự hình thành và phát triển của các Bộ qua mỗi nhiệm kỳ của Quốc Hội từ năm 1946 đến nay.

Số lượng các Bộ và tên gọi các Bộ qua các thời kỳ theo Hiến Pháp và theo nhiệm kỳ Quốc hội:

- Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào ngày 02/9/1945, gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin, Tuyên truyền, Bộ Quốc phòng, Bộ Thanh niên, Bộ Kinh tế Quốc gia, Bộ Cứu tế xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giao thông Công chính, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Quốc gia giáo dục, Bộ Không bộ.

Như vậy, thời gian này nội các Chính phủ chỉ gồm: 14 bộ với việc quản lý ngành lĩnh vực trong yếu của đất nước.

- Chính phủ liên hiệp lâm thời thành lập ngày 01/1/1946, gồm 15 Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tuyên truyền và Cổ động, Bộ Quốc phòng, Bộ Thanh niên, Bộ Quốc dân Kinh tế, Bộ Cứu tế xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giao thông Công chính, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Quốc gia Giáo dục, Bộ Canh nông, Bộ Không bộ.

Thời gian này vẫn có 15 Bộ, cơ quan ngang Bộ; một số Bộ đặt tên lại như: Bộ thông tin đổi thành Bộ Truyền thông và Cổ động, Bộ Lao động đổi thành Bộ Canh nông;

- Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa II (1960-1964) gồm 30 bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Văn phòng Nông nghiệp, Văn phòng Công nghiệp, Văn phòng Tài chính - Thương nghiệp, Văn phòng Văn giáo, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại Giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp, Bộ Thủy lợi và Điện lực, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Kiến trúc, Bộ Giao thông và Bưu điện, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Văn hoá, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học Nhà nước, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Thống nhất, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước, Bộ Không bộ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;

Giai đoạn này thành lập nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ mới, nâng lên tổng số bộ máy của Chính phủ là 30 Bộ. Đây cũng là thời điểm chúng ta thực hiện Hiến pháp 1959.

- Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa 3 (1964 - 1971), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Văn phòng Nông nghiệp, Văn phòng Công nghiệp, Văn phòng Tài chính -

Thương nghiệp, Văn phòng Nội chính, Văn phòng Văn giáo, Văn phòng Kinh tế, Phủ Thủ tướng (sáp nhập ba Văn phòng Nông, Công nghiệp, Tài chính - Thương nghiệp), Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường, Bộ Thủy lợi, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Kiến trúc, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Văn hóa, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học Nhà nước (sau khi Ủy ban Khoa học Nhà nước tách thành hai cơ quan), Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, Ủy ban Thanh tra Chính phủ (thành lập 12-1969), Ủy ban Thống nhất, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Điện và Than, Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Lương thực và Thực phẩm, Bộ Vật tư, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương;

Đây là giai đoạn bộ máy Chính phủ tăng lên 38 đầu mối với nhiều Văn phòng, nhiều Ủy ban, nhiều Bộ.

- Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa Miền nam Việt Nam (1969-1976), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Phủ Chủ tịch Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Kinh tế Tài chính, Bộ Thông tin Văn hoá, Bộ Giáo dục và Thanh niên, Bộ Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp;

- Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa IV (1971-1975), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ không Bộ, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Thủy lợi, Bộ Điện và Than, Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Lương thực Thực phẩm, Bộ Kiến trúc, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động, Bộ Vật tư, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Văn hoá, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Y tế, Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Thanh tra Chính phủ, Bộ Chuyên trách Văn giáo, Văn phòng Phủ Thủ tướng, Bộ Xây dựng, Bộ phụ trách Công trình Sông Đà, Ủy ban Thống nhất của Chính phủ;

Bộ máy của Chính Phủ thời kỳ này còn 34 đầu mối; giảm 4 đầu mối so với trước đó.

- Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa V (1975-1976), gồm 31 Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Dân tộc Chính phủ, Bộ Điện và Than, Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công nghiệp nhẹ, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Thủy lợi, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động, Bộ Vật tư, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước,

Bộ Văn hoá, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Y tế, Bộ Thương binh và Xã hội, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, Ủy ban Thống nhất của Chính phủ, Bộ trưởng Chuyên trách công trình sông Đà; Bộ trưởng Chuyên trách Văn giáo, Văn phòng Phủ Thủ tướng, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng;

Thời kỳ này bộ máy Chính phủ tiếp tục giảm 3 đầu mối còn 31 Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa VI (1976 - 1981), gồm 40 Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Nông nghiệp, Bộ trưởng phụ trách Khoa học và Kỹ thuật Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Cơ khí Luyện kim, Bộ Điện và Than, Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than, Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Lương thực và Thực phẩm, Bộ Công nghiệp Thực phẩm, Bộ Hải sản, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Tài Chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Vật tư, Ủy ban Dân tộc của Chính phủ, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Bộ Văn hóa, Bộ Văn hoá và Thông tin, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng phụ trách Công trình Sông Đà, Bộ trưởng phụ trách Công tác Dầu khí, Ủy ban Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng phụ trách Công tác Văn hóa, Giáo dục ở Phủ Thủ tướng, Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng, Bộ trưởng phụ trách Viện Khoa học Việt Nam, Viện Quản lý Kinh tế, Ủy ban Pháp chế của Chính phủ, Ủy ban Xây dựng Cơ bản Nhà nước;

Trước năm Hiến pháp 1980 ra đời, nhà nước ta tiếp tục thanh lập mới đầu mối cơ quan của Chính phủ nâng từ 31 lên 40 Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa VII (1981-1987), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ trưởng, Tổng Thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ (từ tháng 5/1984, đổi là Thanh tra Nhà nước), Ủy ban Dân tộc của Chính phủ, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Vật tư, Bộ Lao động (1987 sát nhập Bộ Lao động và Bộ Thương binh Xã hội thành Bộ mới), Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Cơ khí Luyện kim, Bộ trưởng Mỏ và Than, Bộ Điện lực, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Thủy sản, Bộ Lương thực, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Văn hóa, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng phụ trách Công tác Văn hoá Nghệ thuật tại Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng (từ 9/1984), Bộ Thông tin (sau giải thể Ủy ban Phát thanh và Truyền hình, thành lập Bộ Thông tin), Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (sáp nhập 03 Bộ Nông nghiệp, Công nghiệp thực phẩm và Lương thực, thành lập Bộ

mới), Bộ Năng Lượng (sáp nhập 02 Bộ: Bộ Điện lực, Mỏ Than, thành lập Bộ mới), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Đây là giai đoạn cơ cấu bộ máy Chính phủ giảm đầu mối do sáp nhập một số Bộ thành Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm; Bộ Năng lượng.

Thời Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII (1987-1992), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ: đồng Bộ trưởng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, Ủy ban Kinh tế đối ngoại, Ủy ban Hợp tác Kinh tế Văn hóa với Lào và Campuchia, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước (sau khi sáp nhập Ủy ban với Bộ Xây dựng), Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Thanh tra Nhà nước (Ủy ban Thanh tra Nhà nước đổi tên từ 4/1989), Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước (từ 4/1989 đổi là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước), Bộ Vật tư (đến 3/1990, khi Bộ Vật tư sáp nhập vào Bộ Thương nghiệp), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng (đến 10/1989, khi sáp nhập Bộ Xây dựng với Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước), Bộ Giao thông vận tải (từ 1990 đổi là Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện), Bộ Cơ khí và Luyện kim (từ 3/1990 đổi là Bộ Công nghiệp nặng): Bộ trưởng Chuyên trách Công tác Miền núi và Dân tộc: (sau đổi là Chủ nhiệm Văn phòng Miền núi và Dân tộc), Bộ Năng lượng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Thủy sản, Bộ Nội thương, Bộ Thương nghiệp (tháng 3/1990 thành lập Bộ Thương nghiệp trên cơ sở Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Nội thương, Bộ Vật tư), Bộ Thương mại và Du lịch (thành lập từ tháng 8/1991 sau khi sáp nhập Bộ Thương nghiệp và Tổng cục Du lịch), Bộ Ngoại thương, Bộ Kinh tế đối ngoại (từ tháng 3/1988 đến tháng 3/1990, khi Bộ Ngoại thương sáp nhập với Ủy ban Kinh tế Đối ngoại), Bộ Văn hóa, Bộ Thông tin, Bộ Văn hóa-Thông tin-Thể thao và Du lịch (từ tháng 3/1990, khi sáp nhập hai Bộ Văn hóa, Thông tin và hai Tổng cục Thể dục thể thao, Du lịch), Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo (từ tháng 3/1990, khi sáp nhập Bộ Giáo dục và Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề), Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Chuyên trách Công tác Tổ chức và cán bộ của Hội đồng Bộ trưởng (từ năm 1991 đổi là Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ của Hội đồng Bộ trưởng, từ năm 1992 đổi là Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ của Chính phủ), Bộ trưởng phụ trách Công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình;

Thời kỳ này Bộ máy Chính phủ có sự thay đổi lớn do có sự giải thể, sáp nhập; đổi tên. Quốc hội đã thông qua cơ cấu tổ chức và cơ cấu số lượng thành viên 18 Bộ trưởng và 04 người đứng đầu cơ quan ngang Bộ mang hàm Bộ trưởng. Đây là giai đoạn Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đảng lần thứ 6 về đổi mới kinh tế², thực hiện các chương trình

²<https://chinhphu.vn/giai-doan-1986-2003-muoi-tam-nam-su-nghiep-doi-moi/i-chinh-phu-nhiem-ky-quoc-hoi-khoa-viii-1987-1992-2916?form=MG0AV3>.

kinh tế lớn như sản xuất lương thực, thực phẩm hàng tiêu dùng và xuất khẩu; tăng trưởng kinh tế bền vững, giảm nghèo đói, nâng cao đời sống nhân dân.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa (1992-1997), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Năng lượng (từ tháng 10/1993 đến tháng 10/1995 khi thành lập Bộ Công nghiệp), Bộ Công nghiệp (từ tháng 10/1995 khi sáp nhập các Bộ thành Bộ Công nghiệp), Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (đến tháng 10/1995 khi thành lập Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Bộ Lâm nghiệp (đến tháng 10/1995 khi sáp nhập Bộ), Bộ trưởng Bộ Thủy lợi, (từ tháng 10/1995 khi sáp nhập 03 Bộ: Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thủy lợi), Ủy ban sông Mê Công của Việt Nam (thành lập tháng 10/1995), Bộ Thủy sản, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước: (từ tháng 10/1995 đổi là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước về dự án đầu tư: (sau tháng 10/1996 đổi là Chủ tịch Hội đồng Thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư), Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Thanh tra Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, Bộ trưởng phụ trách một số công tác của Chính phủ, Bộ trưởng phụ trách Công tác Thanh niên và Thể dục - Thể thao của Chính phủ, Bộ trưởng thường trực Ban chỉ đạo công tác chống tham nhũng, chống buôn lậu;

Đây là giai đoạn bộ máy Chính phủ có sự thay đổi lớn khi sáp nhập các bộ theo hướng là cơ quan đứng đầu một ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước có thể đa ngành theo mục đích hoặc theo lĩnh vực chuyên môn tổng hợp.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa X (1997-2002), gồm 24 Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ (từ tháng 5/1998 đổi là Bộ Công an), Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp, Bộ Thủy sản, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức Cán bộ của Chính phủ, Thanh tra Nhà nước, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Thể dục thể thao, Bộ trưởng phụ trách Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, Bộ trưởng phụ trách Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI (2002 - 2007), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao

thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp, Bộ Thủy sản, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học - Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Bưu chính - Viễn thông, Bộ Y tế, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao, Chủ nhiệm Ủy ban Gia đình và Trẻ em, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007 - 2011), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2011 - 2016), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016-2021), gồm các bộ cơ quan ngang bộ sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc.

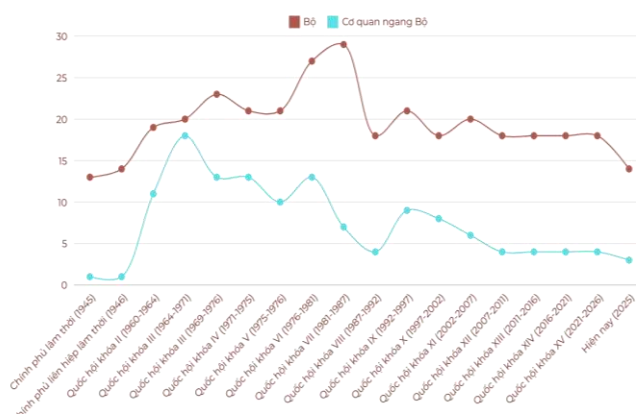
Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026), gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc.

Hiện nay, nhằm thực hiện triệt để Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Chính phủ đã sáp nhập tinh gọn bộ máy của Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Với cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm 14 Bộ và 03 cơ quan ngang Bộ. Cụ thể, thành lập Bộ Tài chính trên cơ sở hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với 18 Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước hiện đang giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý (riêng Tổng Công ty Viễn thông MobiFone chuyển về Bộ Công an). Thành lập Bộ Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải, cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải; chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Bộ Giao thông vận tải về Bộ Công an. Thành lập Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường và tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Thông tin và Truyền thông; chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý về báo chí, xuất bản từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thành lập Bộ Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ hiện nay và chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, việc làm, người có công, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Chuyển chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang Bộ Giáo dục và Đào tạo; chuyển chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội (riêng nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy chuyển sang Bộ Công an) từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang Bộ Y tế; chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội sang Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thành lập Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ủy ban Dân tộc hiện nay và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ và bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc.

Chính phủ cũng đề nghị duy trì các Bộ, cơ quan ngang Bộ sau: Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Ngoại giao; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Văn phòng Chính phủ; Thanh tra Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Như vậy, hiện tại bộ máy Chính phủ duy trì các bộ Bộ Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thành lập 06 Bộ mới: Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Bảng: Số lượng Bộ và cơ quan ngang Bộ qua các thời kỳ của Chính phủ



II. Những thay đổi lớn các Bộ, cơ quan ngang Bộ - cơ quan của Chính phủ

Tại nhiệm kỳ Quốc Hội khóa 1, bộ máy Chính Phủ gồm 22 Bộ, cơ quan ngang Bộ. Giai đoạn này Bộ là cơ quan đứng đầu để quản lý một ngành, một lĩnh vực, thậm chí được thành lập để thực hiện nhiệm vụ cụ thể đáp ứng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, như: Bộ Thương Binh, Bộ Cứu tế thành lập đến tháng 5 năm 1959 thì giải thể. Đây cũng là giai đoạn mà nhiệm vụ quản lý thị trường được thành lập Bộ để quản lý toàn bộ thị trường nội địa theo đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Giai đoạn này Bộ Thủy lợi được tách thành Bộ Thủy lợi và Bộ Kiến trúc. Cách đặt tên Bộ Thủy lợi và Bộ Kiến trúc lại không xuất phát từ quản lý nghề mà xuất phát từ quản lý công việc và quản lý nghề. Vì vậy các Bộ như Bộ thủy lợi và Kiến trúc; Bộ Nông lâm có những nhiệm vụ quyền hạn chồng lấn về đối tượng quản lý.

Tại nhiệm Kỳ Quốc Hội khóa 2 (1960-1964), bộ máy Chính Phủ có sự thay đổi về số lượng đầu mỗi Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ nâng tổng số thành viên thành 31. Đây cũng là giai đoạn Bộ là cơ quan quản lý đứng đầu một ngành hoặc 01 lĩnh vực,

tuy nhiên khái niệm ngành được sử dụng ở hai góc độ kinh tế kỹ thuật và ngành là cơ quan đơn vị cùng chung mục đích; bởi vậy khá nhiều Bộ so với Quốc Hội khóa 1 được tách thành hai bộ như Bộ Công nghiệp thành Công nghiệp nặng và Công nghiệp nhẹ. Cách đặt tên Bộ như vậy xuất phát từ sản phẩm của hoạt động chuyên môn của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; Bộ Kiến trúc là Bộ được thành lập theo khái niệm nghề ; trong khi đó Bộ Thủy lợi và Điện lực lại đặt tên theo nhiệm vụ cụ thể. Đây là giai đoạn thành lập khá nhiều các cơ quan ngang Bộ như: Ủy ban Kiến thiết; Ủy ban Kế hoạch; Ủy ban Khoa học; các văn phòng... Điều này làm cho cơ cấu bộ máy Chính phủ tăng đột biến thêm 09 đầu mối.

Giai đoạn mà cơ cấu bộ máy Chính phủ có sự thay đổi lớn là Chính phủ theo nhiệm kỳ Quốc Hội khóa 6 (từ 1976-1981); so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa 3 bộ máy Chính phủ tăng lên 44 Bộ, cơ quan ngang Bộ. Đây là thời điểm mà các Bộ được tách và thành lập khá nhiều các cơ quan ngang Bộ. Xuất phát từ tên Bộ, tên cơ quan ngang Bộ cũng như chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ thì đây là giai đoạn bộ máy Chính phủ trở nên chồng chéo khi Chính phủ không xác định rõ bộ quản lý ngành theo nguyên tắc kinh tế kỹ thuật hay theo nguyên tắc mục đích; mặt khác khi thành lập Bộ quản lý ngành giai đoạn này các Bộ cũng có xu hướng san sẻ quyền hạn quản lý ngành, nghề, nhiệm vụ, như: Bộ công nghiệp và thực phẩm với Bộ Lương thực và Thực phẩm; Bộ Công nghiệp nhẹ; hoặc Bộ Điện và Than với Bộ Cơ khí luyện kim; Bộ Mỏ và than... Có thể nói giai đoạn này thực hiện chia tách và thành lập thêm nhiều đầu mối của Chính Phủ.

Nhìn lại quá trình sắp xếp bộ máy từ sau đổi mới (1986) đến nay, câu chuyện sáp nhập những bộ ngành có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, trùng lặp đã được đặt ra. Tùy thuộc vào mỗi giai đoạn lịch sử, bộ máy Chính phủ được sắp xếp cho phù hợp. Đã có thời kỳ, Chính phủ có 36 Bộ (Quốc hội khóa 9, giai đoạn 1992 - 1997). Đến Quốc hội khóa 10, nhiệm kỳ 1997 - 2002, Chính phủ có 48 đầu mối. Đến khóa 11, nhiệm kỳ 2002 - 2007, Chính phủ có 38 đầu mối gồm: 26 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 12 cơ quan thuộc Chính phủ. Đến Quốc Hội khóa 12, nhiệm kỳ 2007 - 2011, bộ máy Chính phủ được sắp xếp còn 30 đầu mối gồm: 22 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 08 cơ quan thuộc Chính phủ. Cuộc sắp xếp, sáp nhập Bộ vào giữa năm 2007 đã hình thành bộ máy Chính phủ theo hướng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Cụ thể, Bộ Công nghiệp sáp nhập với Bộ Thương mại thành Bộ Công Thương. Bộ Thủy sản nhập vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bộ Văn hóa – Thông tin tách ra thành 02 ngành, trong đó ngành văn hóa sáp nhập với Ủy ban Thể dục thể thao và Tổng cục Du lịch hình thành nên Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; còn Cục Báo chí, Cục Xuất bản được sáp nhập vào Bộ Bưu chính Viễn thông thành Bộ Thông tin và Truyền thông. Ngoài ra, trong giai đoạn này, Chính phủ cũng giải thể Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và chuyển các chức năng của Ủy ban này

sang các bộ có liên quan. Chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân số được chuyển sang Bộ Y tế; chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về gia đình chuyển sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về trẻ em chuyển sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Qua nhiều cuộc sắp xếp, sáp nhập, bộ máy Chính phủ giữ ổn định từ Quốc hội khóa 12 (2007 - 2011) đến nay với 30 đầu mối gồm: 18 Bộ, 04 cơ quan ngang Bộ. 18 Bộ gồm: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường. Bốn cơ quan ngang Bộ gồm: Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc.

Chính phủ ban hành Nghị quyết 27/NQ/CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1/2025 nhằm sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Chính phủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Theo đó bộ máy của Chính phủ được thành lập theo tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Trong thực hiện nguyên tắc này, đoạn 01 của tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Giai đoạn 01 có nghĩa là cố tìm ra các lĩnh vực, các ngành gần nhau, có sự tương đồng nhau, có sự tác động lẫn nhau để đưa vào một Bộ. Các bộ hiện tại như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương đã được tổ chức theo nguyên tắc này. Theo nguyên tắc này, có thể tính đến các ngành, lĩnh vực để gom vào một đầu mối như Giao thông và Xây dựng; Giáo dục đào tạo và Khoa học công nghệ; Tài chính và Kế hoạch. Nhiều nước trên thế giới đã tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, vì lý do hết sức đơn giản là muốn tinh gọn các Bộ nhưng đã khai thác hết việc sắp xếp, gom lại các lĩnh vực, ngành. Do đó, không có cách nào khác là cứ gom lĩnh vực, ngành không hề có mối liên hệ gì với nhau vào một Bộ quản lý, ví dụ như: Bộ Nội vụ và An toàn của Hàn Quốc, Bộ Nội vụ và Quê hương của Đức; Bộ Nội vụ và Truyền thông, Bộ Giao thông và Sứ của Nhật, Bộ An toàn năng lượng và Net Zero của Anh... Việc sáp nhập bộ cần phải tính đến cơ sở lý luận về quản lý công việc của ngành, đa ngành, 01 lĩnh vực hay đa lĩnh vực. Hạn chế tiếp theo là không xác định được sự khác nhau về chức năng, nhiệm vụ của vụ so với Cục và Tổng cục. Chính những điểm hạn chế này làm cho bộ máy bên trong các bộ nhiều đầu mối, tầng nấc không cần thiết và đương nhiên kéo theo là đông người làm việc. Như vậy, hiện nay bộ máy chính phủ được thiết kế đa ngành; đa lĩnh vực nhằm tinh gọn bộ máy; hướng tới tinh giảm biên chế bảo đảm bộ máy Chính phủ gọn nhẹ, hiệu lực và hiệu quả.

Nhìn lại lịch sử thay đổi Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ điều dễ nhận thấy là việc thiết kế bộ dưới góc độ là tổ chức bộ máy hành chính chưa nhất quán theo nguyên tắc cơ quan chủ quản quản lý một ngành, đa ngành theo nguyên tắc nào, một lĩnh vực, đa lĩnh vực theo nguyên tắc nào. Khi cơ cấu bộ máy hành chính có xu hướng tăng lên 44 đầu mối là thời điểm việc thành lập Bộ, cơ quan ngang Bộ theo ngành, nghề, lĩnh vực và nhu cầu quản lý ôm đồm các công việc của nhà nước. Tinh thần tinh gọn bộ máy hướng tới bộ máy hiệu lực hiệu quả là chủ trương chính sách đúng đắn để xây dựng bộ máy chính phủ thật sự mạnh và hiệu quả.

III. Bài học kinh nghiệm từ lịch sử cải cách bộ máy chính phủ cho quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước hiện nay

Chính phủ tinh gọn là một khái niệm phổ biến trong cải cách tổ chức bộ máy nhà nước hiện đại, được thiết lập dựa trên các nguyên tắc pháp lý và tổ chức chặt chẽ nhằm tối ưu hóa hoạt động của bộ máy hành chính công. Mô hình này xuất phát từ yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính phủ trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự gia tăng kỳ vọng của công dân và tiến bộ nhanh chóng của công nghệ số. Trên phương diện pháp lý, Chính phủ tinh gọn như sau:

Bài học 1: Cơ cấu tổ chức tinh giản “Cơ cấu lại bộ máy Chính phủ theo hướng giảm các đầu mối, phù hợp với yêu cầu đổi mới chức năng, nhiệm vụ”³: Một Chính phủ tinh gọn trước tiên đòi hỏi phải tái cấu trúc bộ máy hành chính theo hướng tinh giản, loại bỏ các cấp trung gian không cần thiết và tối ưu hóa chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. Cơ cấu tổ chức này phải được quy định rõ ràng trong các văn bản pháp lý, đảm bảo tránh trùng lặp về thẩm quyền và chức năng giữa các cấp, các ngành. Việc tinh giản không chỉ dừng lại ở cắt giảm đầu mối mà còn phải xem xét tính hiệu quả và khả năng linh hoạt của bộ máy trong quá trình vận hành. Nhiều quốc gia đã quy định cụ thể trong các đạo luật tổ chức Chính phủ về việc hợp nhất các cơ quan có chức năng tương đồng, chuyển giao thẩm quyền quản lý cho các cấp chính quyền thấp hơn hoặc cho các tổ chức công độc lập. Nghĩa là một Bộ, thay vì chỉ phụ trách một ngành, một lĩnh vực sẽ đảm nhiệm, bao quát đồng thời nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, từ đó sẽ hạn chế được tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ hoặc phối hợp kém hiệu quả giữa các Bộ, giúp Chính phủ vận hành thông suốt và Thủ tướng Chính phủ điều hành hoạt động của Chính phủ nói riêng, hệ thống hành chính nhà nước nói chung một cách thống nhất, thuận lợi hơn. Nhưng suy cho cùng, việc thành lập các bộ đa ngành, đa lĩnh vực chỉ là giải pháp mà không phải là mục tiêu cuối cùng của vấn đề đổi mới tổ chức Chính phủ. Vì vậy, không nên tổ chức các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực một cách hình thức, chỉ nhằm theo kịp xu thế chung mà bất chấp các nguyên tắc cơ bản hoặc xem thường mục tiêu thật sự của cải cách.

Trước khi thiết kế các Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phải xác định rõ phạm vi giữa các ngành, lĩnh vực với nhau làm cơ sở cho việc phân chia ranh giới nhiệm vụ, quyền hạn. Nếu cố ép đưa về một ngành, lĩnh vực nhất định sẽ gây khó khăn cho sự phát

³ David Osborn và Ted Gaebler (1997): *Sáng tạo lại chính phủ (bản dịch) Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương*.

triển bình thường của đối tượng, đồng thời tạo ra lực cản cho ngành, lĩnh vực mà nó buộc phải miễn cưỡng “cộng sinh”. Một Chính phủ gọn nhẹ là vô cùng cần thiết nhưng giảm công kênh bộ máy bằng cách hình thành các “siêu Bộ” trên cơ sở sáp nhập các ngành, lĩnh vực vốn không liên quan gì với nhau thì thật sai lầm. Vậy nên, ngay từ trong tư duy, bên cạnh những nghiên cứu về sự tương đồng, giao thoa giữa những ngành, lĩnh vực nhất định, cần phải mạnh dạn thừa nhận sự có mặt của những Bộ đảm trách những ngành, lĩnh vực đặc thù không thể sáp nhập hoặc không nên sáp nhập vào một ngành, lĩnh vực nào khác nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, để có được một Chính phủ gọn nhẹ, chỉ cắt giảm các Bộ quản lý đơn ngành, đơn lĩnh vực, tăng cường các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực là chưa đủ. Bộ máy Chính phủ sẽ không thể thoát khỏi tình trạng công kênh, nặng nề nếu bản thân Chính phủ phải ôm đồm quá nhiều việc, đặc biệt là các công việc sự vụ cụ thể. Không phải ngẫu nhiên mà trong Chính phủ ở nhiều nước tiên tiến có rất ít Bộ. Điều dễ nhận thấy là, Chính phủ của họ được thiết kế dựa trên quan điểm về một Chính phủ xây dựng và hoạch định chính sách là chủ yếu, trong điều kiện phân cấp, phân quyền rành mạch, với cơ chế tự quản của chính quyền địa phương. Đây thật sự là một kinh nghiệm đáng tham khảo cho Việt Nam. Chúng ta, trong điều kiện cụ thể của đất nước, cần tập trung thực hiện tốt việc điều chỉnh chức năng, cắt giảm mạnh nhiệm vụ của Chính phủ, của Bộ, gắn với đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương, coi đây là điều kiện tiên quyết để tổ chức các bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Vì chỉ có giảm bớt nhiệm vụ của Chính phủ và bộ thì mới khắc phục được tình trạng quá tải về công việc, giảm số lượng công việc ở các đầu mối của các bộ đa ngành hiện nay.

Song, việc tổ chức các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực phải được tiến hành đồng thời với việc sắp xếp lại cơ cấu bên trong của các bộ một cách hợp lý, khoa học. Bởi nếu chỉ kiện toàn bộ máy bên trong của Bộ đa ngành, đa lĩnh vực bằng cách sáp nhập giản đơn, máy móc các đơn vị cấu thành của từng bộ đơn ngành, đơn lĩnh vực thì hiệu quả cải cách sẽ hoàn toàn không đáng kể. Giảm các bộ quản lý đơn ngành, đơn lĩnh vực nhưng lại phình to cấu trúc bên trong của Bộ mới, hình thành thêm nhiều Tổng cục mới, “đồ sộ hóa” các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực thì sự gọn nhẹ của Chính phủ chỉ là hình thức. Vì vậy, để quá trình cải cách bộ máy Chính phủ đạt được sự biến đổi về chất đòi hỏi bản lĩnh, sự khéo léo, sự quyết tâm của các nhà tổ chức. Phải dũng cảm loại bỏ những yếu tố không cần thiết, kiên trì tinh giản biên chế, trên tinh thần “thà ít mà tốt”, “ngắn sào dễ trở”.

Bài học thứ hai: Hiệu lực, hiệu quả hoạt động: Chính phủ tinh gọn tập trung cải tiến quy trình ra quyết định và thực thi chính sách, nhằm giảm thiểu chi phí quản lý hành chính và nâng cao năng lực phục vụ của bộ máy công quyền. Về mặt pháp lý, các quy định về thủ tục hành chính, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp chính quyền phải

được đơn giản hóa, hạn chế tình trạng quan liêu, chậm trễ và lãng phí. Cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính được xây dựng dựa trên các tiêu chí định lượng cụ thể như thời gian giải quyết công việc, mức độ hài lòng của người dân và hiệu quả sử dụng ngân sách công.

Bài học thứ ba: bảo đảm trách nhiệm giải trình và minh bạch của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Một trong những đặc trưng quan trọng của Chính phủ tinh gọn là nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan và cá nhân trong bộ máy nhà nước. Pháp luật quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng đơn vị, từng cán bộ công chức để đảm bảo tính minh bạch trong quá trình quản lý và ra quyết định. Ngoài ra, các quy định pháp lý về công khai thông tin, báo cáo hoạt động và cơ chế giám sát độc lập đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường trách nhiệm giải trình và niềm tin của xã hội đối với bộ máy hành chính nhà nước.

Bài học thứ tư: Thành lập các Bộ phải bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Trong kỷ nguyên số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trở thành trụ cột không thể thiếu trong việc xây dựng Chính phủ tinh gọn. Chính phủ số giúp tự động hóa quy trình xử lý công việc, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nâng cao khả năng tương tác giữa chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ với người dân và doanh nghiệp.

Những bài học kinh nghiệm trên là nền tảng quan trọng để bộ máy Chính phủ tinh gọn không chỉ giảm bớt gánh nặng cơ cấu mà còn tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đảm bảo phục vụ công dân một cách minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả.

Như vậy bộ máy Chính phủ sắp tới phải là bộ máy: Tinh giản bộ máy kết hợp hiệu suất cao và chuyển đổi số, cải cách hành chính toàn diện và quản lý dựa trên kết quả và là bộ máy Chính phủ linh hoạt và thúc đẩy tự chủ thông qua công nghệ ở từng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đa ngành đa lĩnh vực, áp dụng các chính sách tự chủ và chuyển đổi số để xây dựng bộ máy Chính phủ tinh gọn như: Giảm thiểu thủ tục hành chính; giảm thiểu thủ tục hành chính (PRA) đã tạo khung pháp lý để đơn giản hóa các quy trình hành chính, giảm thiểu gánh nặng về giấy tờ và chi phí quản lý. Có chính sách tự chủ cho phép các cơ quan hành chính linh hoạt hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ và ra quyết định; Chuyển đổi số mạnh mẽ; Việc số hóa dữ liệu giúp bộ máy Chính phủ giảm thiểu chi phí vận hành và cải thiện khả năng đáp ứng với các thay đổi nhanh chóng của xã hội.

Tóm lại: Bộ máy Chính phủ tinh gọn là mô hình kết hợp giữa quản lý đa ngành với quản lý đa lĩnh vực trên cơ sở minh bạch hóa hoạt động và ứng dụng công nghệ số, xây dựng một bộ máy Chính phủ vừa tinh giản về tổ chức, vừa hiệu quả về hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới. Theo đó, Chính phủ tinh gọn cần đảm bảo ba yếu tố cốt lõi: (1) Hoàn thiện khung pháp lý trên cơ sở quản lý đa

ngành, đa lĩnh vực; (2) Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và nâng cao trách nhiệm giải trình; (3) Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước.

Khắc phục ngay tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành: Dù Luật Tổ chức Chính phủ và các nghị quyết của Đảng đã đặt ra yêu cầu tinh gọn bộ máy, tình trạng trùng lặp chức năng và nhiệm vụ giữa các cơ quan vẫn chưa được khắc phục triệt để. Ví dụ: Một số lĩnh vực như quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay đầu tư công hiện nay vẫn có sự tham gia của nhiều bộ, ngành khác nhau, dẫn đến khó khăn trong điều phối và thực thi chính sách. Sự chồng chéo này không chỉ làm phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết, mà còn gây lãng phí lớn về nguồn lực tài chính và nhân sự, làm giảm hiệu quả hoạt động của Chính phủ. Bảo đảm cơ cấu tổ chức không chồng chéo: Bộ máy Chính phủ hiện nay vẫn tồn tại nhiều cấp trung gian và đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả. Một số cơ quan được thành lập theo mô hình thí điểm hoặc phục vụ mục tiêu ngắn hạn nhưng chưa được rà soát, sắp xếp lại kịp thời. Theo số liệu báo cáo cải cách hành chính, biên chế của nhiều cơ quan nhà nước vẫn chưa giảm đáng kể, đặc biệt là ở các địa phương. Điều này đặt ra thách thức lớn trong việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và nâng cao hiệu suất làm việc của bộ máy. Chưa đồng bộ ứng dụng công nghệ tại các Bộ. Mặc dù Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình về Chính phủ điện tử và chuyển đổi số, nhưng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính vẫn còn thiếu tính đồng bộ và chưa thực sự hiệu quả. Hiện nay, nhiều hệ thống dữ liệu quốc gia còn bị phân tán, thiếu sự liên thông giữa các bộ, ngành gây khó khăn trong việc chia sẻ thông tin và thực hiện các dịch vụ công.

Mặc dù đã có những nỗ lực đáng kể trong việc triển khai tinh gọn bộ máy Chính phủ Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức lớn, bao gồm: chồng chéo chức năng, cơ cấu công kênh, ứng dụng công nghệ chưa đồng bộ và tâm lý trì trệ. Thực trạng này đòi hỏi phải có những giải pháp toàn diện, mạnh mẽ và quyết liệt hơn để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng bộ máy chính phủ tinh gọn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả trong thời gian tới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
3. Báo cáo của Chính phủ về công tác cải cách hành chính, tinh giản biên chế giai đoạn 2021 - 2025.
4. David Osborne và Ted Gaebler (1977): *Sáng tạo lại chính phủ (bản dịch) Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.*

4. Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 6/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/ke-hoach-dinh-huong-sap-xep-tinh-gon-to-chuc-bo-may-cua-chinh-phu-119241207085647441.htm>.

7. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

8. Xem: <https://chinhphu.vn/giai-doan-1986-2003-muoi-tam-nam-su-nghiep-doi-moi/i-chinh-phu-nhiem-ky-quoc-hoi-khoa-viii-1987-1992-2916?form>.

9. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

TỰ QUẢN ĐỊA PHƯƠNG VÀ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TRONG TIẾN TRÌNH TÌNH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*TS. Nguyễn Mai Thuyên**

Tóm tắt: Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy công quyền theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội. Đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, cải cách chính quyền địa phương là một cuộc cách mạng tạo động lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong tiến trình tinh gọn bộ máy, vấn đề tổ chức chính quyền địa phương nói chung, tổ chức chính quyền đô thị nói riêng là một trong những nội dung quan trọng góp phần vào thắng lợi của cuộc cách mạng này. Bài viết nghiên cứu một số nội dung lý luận về tự quản địa phương và tự quản đô thị, xác định yêu cầu, giải pháp đối với mô hình tổ chức chính quyền đô thị trong tiến trình tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Tự quản địa phương; chính quyền đô thị; tinh gọn bộ máy.

NỘI DUNG

1. Về tự quản địa phương và tự quản đô thị

Mô hình chính quyền địa phương tự quản là mô hình không mới ở nhiều quốc gia trên thế giới, và do đó, tự quản địa phương cũng không phải là vấn đề mới trong nghiên cứu khoa học pháp lý. Ở Việt Nam, việc nghiên cứu về tự quản địa phương ngày càng được quan tâm và xem xét khả năng ứng dụng bởi nhu cầu đổi mới tư duy về quản trị địa phương; cải cách bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh...

Khái niệm “tự quản” theo nghĩa chung nhất là “tự mình trông coi, quản lý công việc, không cần có ai điều khiển”¹. Theo Từ điển Le Petit Larousse của Pháp, “tự quản địa phương” được hiểu là tính độc lập, khả năng quyết định của chính quyền địa phương so với quyền lực trung ương. Xét về lịch sử, khái niệm “*tự quản địa phương* (local autonomy) đã xuất hiện hàng trăm năm trước. Theo một nghiên cứu của học giả Đức, thì ngay ở nước Đức, lý thuyết về “*tự quản địa phương* (trước hết áp dụng ở các thành phố) đã có lịch sử khoảng 200 năm và “tự quản chính là sự tăng cường hoạt động của các nhà chức trách trong công việc của họ để liên kết các lực lượng phong phú của nhân dân trong địa phương mình, nhằm tự chịu trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương mình, vì hạnh phúc của nhân dân, bảo vệ nét đặc trưng mang tính lịch sử và tính địa phương”². Hiến chương châu Âu về tự quản địa phương định nghĩa

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội

¹ Hoàng Phê (2007), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr.1662.

² Nguyễn Thị Kim Thoa và Nguyễn Sỹ Đại (2007), *Tổ chức chính quyền địa phương Cộng hòa liên bang Đức*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr.71.

đó là “quyền và khả năng của các cơ quan chính quyền địa phương được quyết định và quản lý một phần lớn các công việc của cộng đồng trong khuôn khổ pháp luật và bằng trách nhiệm của mình, vì lợi ích của người dân địa phương” (Điều 3)³. Theo nghiên cứu của một số học giả trong nước, “Chính quyền tự quản địa phương biểu thị quyền và khả năng của chính quyền địa phương, trong giới hạn của luật pháp điều tiết và quản lý một phần đáng kể các hoạt động công cộng theo đúng trách nhiệm của mình và vì lợi ích của nhân dân địa phương”⁴.

Trong pháp luật nhiều nước, tự quản địa phương được hiểu là quyền của một cộng đồng dân cư địa phương mà ở đó, dân cư địa phương được quyền tự quyết về cách thức tổ chức ra chính quyền cấp gần mình nhất (quyết định hình thức và cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền và chính quyền này cũng chịu trách nhiệm trước cộng đồng dân cư địa phương trong khuôn khổ pháp luật), chức năng của cấp chính quyền này được thiết kế theo hướng họ được làm tất cả những công vụ nào mà cấp này có thể đảm trách (cấp trên chỉ làm những gì mà cấp chính quyền cấp dưới không thể làm được hoặc làm không hiệu quả), được quyền thu thuế địa phương để tài trợ cho các công vụ địa phương của mình⁵.

Hiện nay, xu hướng của các nền hành chính hiện đại là nhằm vào việc khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của chính quyền địa phương. Chính quyền nhà nước trung ương chuyển giao lại cho họ những quyền tự quản theo nguyên lý của Nhà nước pháp quyền, vì mục tiêu xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Ở nước ta, nguyên tắc thống nhất quyền lực và tập trung dân chủ vẫn chi phối đáng kể đến việc phân định thẩm quyền giữa CQTƯ và CQĐP. Mặc dù vậy, pháp luật về phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương đã thể hiện sâu sắc hơn tinh thần dân chủ, đề cao hơn tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của CQĐP. Nhờ đó, CQĐP đã chủ động phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội, phát huy được tính năng động, sáng tạo của địa phương. Trong đó, tổ chức chính quyền địa phương ở đô thị (chính quyền đô thị - CQĐT) là mô hình đòi hỏi cao yếu tố năng động và nhanh nhạy trong quản lý, điều hành, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự quản của đô thị.

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về đô thị. Theo UN Habitat, không có một định nghĩa chung về đô thị cho toàn thế giới, bởi lẽ điều này sẽ dẫn đến những phức tạp trong ước tính dân số hay thậm chí cả địa giới ở một số quốc gia. Các khái niệm bởi vậy cũng khác nhau⁶. Nhìn chung, đô thị được hiểu là nơi tập trung dân cư đông đúc, là trung tâm của một vùng lãnh thổ với hoạt động kinh tế chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ. Một khu vực được xác định là đô thị (urban) khi dựa trên các tiêu chí có tính phổ biến là: mật

³ Hiến chương về chính quyền tự quản địa phương, Hội đồng Châu Âu, 1985.

⁴ Nguyễn Như Phát, Lê Minh Thông (2002), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia.

⁵ Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) (2014), *Phân công quyền lực giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương tại Việt Nam - Lịch sử, lý luận và thực tiễn*, Đề tài NCKH cấp bộ, Hà Nội, tr.31.

⁶ UN Habitat, City definition, what is a city, https://unhabitat.org/sites/default/files/2020/06/city_definition_what_is_a_city_french.pdf.

độ dân số, sự tập trung của các cơ quan hành chính, cơ sở hạ tầng và một tập hợp đa dạng các hoạt động sinh kế và tạo thu nhập. Theo đó, các khu đô thị sẽ có đặc điểm là mật độ dân số cao khi so sánh với các khu vực khác, sự hiện diện của các cơ quan nhà nước và sự tập trung tương đối của các dịch vụ như bệnh viện và các tổ chức tài chính như ngân hàng, các hình thức sinh kế và các hoạt động tạo thu nhập đa dạng không bị ràng buộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp⁷. Một cách tiếp cận khái niệm khác về đô thị là “khu vực bao quanh một thành phố. Hầu hết cư dân của các khu vực đô thị có nghề phi nông nghiệp. Các khu đô thị rất phát triển, với mật độ cao các công trình kiến trúc như nhà ở, công trình thương mại, đường bộ, cầu và đường sắt”⁸.

Ở Việt Nam, khái niệm về đô thị cũng đã được đề cập ở một số nghiên cứu, như Nguyễn Quang Ngọc và cộng sự (2010): “Đô thị là khái niệm chỉ không gian cư trú và hoạt động của cộng đồng cư dân phi nông nghiệp, là trung tâm của một vùng lãnh thổ, của một đơn vị hành chính lãnh thổ hoặc của một đất nước”⁹; hay Lê Minh Thông (2014): “đô thị là một địa bàn có dân cư sống phi nông nghiệp lại được làm chức năng nhiệm vụ của một trung tâm hành chính - chính trị - kinh tế của một khu vực lớn, nhỏ là những tiêu chí cơ bản đầu tiên để định hình đô thị, sau đó là xem xét đến các yếu tố cấu trúc, quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và văn minh đô thị để xác định mức độ đô thị hoá nhiều hay ít, cao hay thấp, truyền thống hay hiện đại”¹⁰. Luật Quy hoạch đô thị năm 2020 xác định: “Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn”.

Đô thị có các đặc trưng về địa lý, dân cư, việc làm, kinh tế, xã hội, văn hóa, cơ sở hạ tầng,... rất khác với nông thôn. Về cơ bản, đô thị phát triển hơn nông thôn trên nhiều phương diện, cuộc sống đô thị diễn ra sôi nổi hơn, nhanh hơn, hiện đại hơn so với nông thôn. Bên cạnh những ưu điểm thì đô thị cũng là nơi phải đối diện nhiều thách thức như vấn đề ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, không gian sinh hoạt một số nơi rất ngột ngạt, chật chội, con người có thể thờ ơ hơn, thực dụng hơn, các vấn đề tệ nạn xã hội cũng nhiều hơn và phức tạp hơn... Có thể nói, dù ở đô thị hay nông thôn, vai trò quản lý của chính quyền vô cùng quan trọng. Hiểu về đô thị với những lợi thế và những hạn chế sẽ giúp các nhà chức trách đưa ra những chính sách quản lý đúng đắn, hiệu quả.

⁷ Defining urban contexts, p. 1, nguồn: <https://www.wvi.org/sites/default/files/Defining%20urban%20contexts%2012.11.17.pdf>, truy cập 06/12/2021.

⁸ <https://www.nationalgeographic.org/encyclopedia/urban-area/> truy cập 06/12/2021.

⁹ Nguyễn Quang Ngọc, Đoàn Minh Huân, Bùi Xuân Dũng (2010), *Hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý đô thị Hà Nội - Luận cứ và giải pháp*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.9.

¹⁰ Lê Minh Thông - Chủ nhiệm đề tài (2014), “*Xây dựng chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay - Cơ sở lý luận và thực tiễn*”, Đề tài khoa học cấp viện, Viện Nghiên cứu lập pháp, tr.13.

Về chính quyền đô thị, trong hệ thống pháp luật nước ta hiện vẫn chưa có định nghĩa chính thức về vấn đề này. Thuật ngữ “chính quyền đô thị” (CQĐT) được sử dụng phát sinh từ thuật ngữ “chính quyền địa phương” (CQĐP). CQĐT là một dạng cụ thể của CQĐP, được tổ chức phù hợp với các đặc điểm của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các điều kiện tự nhiên của đô thị nhằm quản lý đô thị, đồng thời mang đầy đủ đặc điểm cơ bản của CQĐP. CQĐT vừa thể hiện các vấn đề chung của CQĐP về bản chất, vị trí, vai trò, chức năng đại diện của Nhân dân và các mối quan hệ giữa chính quyền các cấp theo quy định của pháp luật, vừa thể hiện các yêu cầu đặc thù riêng của phương thức tổ chức, quản lý và phát triển đô thị. CQĐT theo nghĩa hẹp là bộ máy công quyền được thiết lập ở đô thị, các đơn vị hành chính - lãnh thổ của đô thị để thực hiện việc quản trị nhà nước ở đô thị. Nói cách khác, CQĐT là thuật ngữ được sử dụng để chỉ những thiết chế nhà nước, có tư cách quyền lực công, được thành lập một cách hợp hiến, hợp pháp để quản lý điều hành mọi mặt đời sống, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở đô thị với tư cách là một đơn vị hành chính - lãnh thổ của quốc gia, trong giới hạn thẩm quyền, cách thức, thủ tục do pháp luật quy định. Như vậy, *CQĐT là bộ phận cấu thành của bộ máy nhà nước thống nhất, bao gồm các cơ quan nhà nước được lập ra để thực hiện quyền lực nhà nước, thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở đô thị.*

Ở góc độ lý luận, tự quản đô thị có một số đặc thù: *Một là*, tự quản của đô thị được hình thành một cách tự nhiên và là loại tự quản có từ lâu đời nhất trong lịch sử. Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thiện Trí¹¹ thì ở Anh, tự quản đầu tiên được đặt ra với thành phố London, thông qua Điều lệ của Hoàng gia năm 1097 nhằm trao cho London quyền tự và các đặc quyền khác; với cơ chế quản lý đặc thù: London chịu sự quản lý của Vua mà không thông qua các lãnh chúa hay cấp trung gian nào, có quy chế nằm ngoài các quy định của hệ thống pháp luật phong kiến, và cư dân có tư cách công dân tự do chứ không phải nông nô. Hoặc ở châu Âu, tự quản địa phương có khởi nguồn từ các thành phố, với lãnh thổ đầu tiên là Phổ, sau sự kiện Napoleon đánh bại quân Phổ năm 1806; *Hai là*, tự quản của CQĐT được hình thành dựa trên chính nhu cầu và trách nhiệm đối với cư dân đô thị. Nghiên cứu lịch sử tự quản đô thị ở Pháp thì có thể thấy rằng từ những thời điểm đầu tiên trong quản lý dân chủ các thành phố, thì các thiết chế của thành phố đã được sử dụng bởi thị trưởng để phục vụ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: thư viện, bảo tàng; nhà văn hoá thanh niên, sân chơi cộng đồng...; *Ba là*, tự quản của đô thị được thúc đẩy bởi quy hoạch đô thị. Thông qua quy hoạch đô thị, bộ máy tổ chức của CQĐT sẽ có những đổi thay thích ứng với nhiệm vụ mới. Thường thì quy hoạch đô thị đến từ nhu cầu của chính cư dân đô thị đó, hơn là mệnh lệnh của cấp trên. Bốn là, mức độ tự quản của CQĐT được quy định bởi tính chất mối quan hệ giữa

¹¹ Nguyễn Thị Thiện Trí (2020), *Chế độ tự quản địa phương trên thế giới và vấn đề áp dụng trong đổi mới tổ chức chính quyền địa phương Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

trung ương và địa phương. Nhìn chung bộ máy CQĐT tự quản luôn cần có Hội đồng, hội nghị đại diện của nhân dân – và Hội đồng, Hội nghị đó có thể lập ra cơ quan chấp hành của mình. Đặc trưng nhận diện của một CQĐP tự quản là có cơ quan đại diện để quyết định cách thức thực thi các thẩm quyền tự quản. CQĐT tự quản có thể có những mô hình tổ chức đặc thù, không theo quy định chung của pháp luật quốc gia.

2. Mô hình chính quyền đô thị trong tiến trình tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn hội nhập và phát triển mạnh mẽ, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là trong bộ máy nhà nước đã trở thành một nhiệm vụ đặc biệt cấp bách, tạo ra sự chủ động, sáng tạo, đột phá nhằm đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn, đồng thời nâng cao năng lực quản lý và điều hành quốc gia. Đây không chỉ đơn thuần là một bước cải cách hành chính mang tính kỹ thuật mà còn thể hiện quyết tâm chính trị sâu sắc, phản ánh trí tuệ và tầm nhìn chiến lược của Đảng về lãnh đạo đất nước. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với quan điểm “*Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*” dưới sự chỉ đạo của Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm đang nhận được sự quan tâm, đồng tình ủng hộ, ý chí, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và đông đảo quần chúng nhân dân. Tinh gọn bộ máy là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đây là đòi hỏi tất yếu nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, đáp ứng yêu cầu xây dựng một hệ thống chính trị hiện đại, minh bạch, vì sự phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Mục tiêu của công cuộc sắp xếp, tinh gọn bộ máy là xây dựng một hệ thống chính trị gọn nhẹ, minh bạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh tình trạng chồng chéo chức năng, lãng phí nguồn lực. Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy có tác động mạnh mẽ đến tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị, trong đó có tổ chức CQĐP ở đô thị. Với đặc trưng của mình, các đô thị cần có bộ máy chính quyền tinh gọn, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự quản; công khai, minh bạch trong quản lý và phục vụ Nhân dân. Để đạt được mục tiêu đó, việc xây dựng mô hình CQĐT trong bối cảnh tinh gọn cần lưu ý một số nội dung sau:

2.1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền đô thị

Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội là một tất yếu khách quan, nhân tố quyết định hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước nói chung và CQĐT nói riêng. Điều 4 Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Sự lãnh đạo

của Đảng không chỉ là kim chỉ nam giữ vai trò chỉ đạo việc xây dựng và vận hành mô hình CQĐT mà còn là sức mạnh chính trị để xây dựng thành công CQĐT. Trong CQĐT, tính tự chủ, phân cấp, phân quyền và tự chịu trách nhiệm của bộ máy chính quyền được nâng cao; bộ máy tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đô thị. Tuy nhiên, để đảm bảo sự thống nhất, xuyên suốt trong nhận thức cũng như trong tổ chức triển khai thực hiện đòi hỏi phải có sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng CQĐT thể hiện ở (i), Đảng lãnh đạo việc ban hành thể chế cho xây dựng và vận hành CQĐT; (ii), Đảng lãnh đạo việc tổ chức bộ máy, xây dựng thiết chế CQĐT, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ nhân lực trong CQĐT; (iii), Đảng lãnh đạo việc tạo lập, chuẩn bị các điều kiện vật chất phục vụ việc xây dựng và vận hành mô hình CQĐT; (iv), Đảng lãnh đạo các hoạt động hàng ngày của CQĐT.

2.2. Xây dựng mô hình chính quyền đô thị phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”¹². Tính thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả là yêu cầu quan trọng của tổ chức bộ máy nhà nước ta hiện nay, cũng là những tiêu chí để xây dựng mô hình chính CQĐT.

- Thống nhất, đồng bộ: Là yếu tố giúp bộ máy nhà nước hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. CQĐT là một bộ phận của bộ máy nhà nước, vì vậy, trong đổi mới, hoàn thiện tổ chức chính quyền phải chú ý đến sự ăn khớp, đồng bộ ở cơ cấu nội tại và mối quan hệ bên ngoài xét theo chiều ngang và chiều dọc. Các đặc điểm của đô thị đặt ra vấn đề quản lý nhà nước ở đô thị phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trên mọi khía cạnh của quản lý nhà nước như tổ chức bộ máy, cơ chế, phương thức quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm... Bộ máy chính quyền, hành chính không được phân chia thành nhiều tầng nấc, cấp độ khác nhau, làm cho các hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền thành phố bị cắt khúc, gián đoạn.

Để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức CQĐT thì yêu cầu đặt ra là phải phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của các cơ quan nhà nước, các công việc thuộc thẩm quyền của mỗi cấp để tránh trùng lặp. Bên cạnh đó, phải thực hiện cơ chế phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau, kiểm tra, giám sát, kiểm soát lẫn nhau giữa trung ương và

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.225-226

địa phương, giữa các ngành và các cấp chính quyền để CQĐT có thể hoàn thành tốt những nhiệm vụ, quyền hạn được trao.

- **Tinh gọn:** Việc tổ chức mô hình CQĐT phải đáp ứng tiêu chí tinh gọn để có thể phản ứng nhanh nhạy, hoạt động thông suốt hơn. Đại hội XIII nhận định tổ chức bộ máy của CQĐT được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, song cũng thừa nhận tổ chức và hoạt động của CQĐT chưa đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Đại hội chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với CQĐT; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành. Lợi ích xây dựng CQĐT sẽ mang lại bộ máy quản lý đô thị trở nên tinh gọn do giảm bớt cấp chính quyền, thủ tục hành chính được cắt giảm, thời gian triển khai các kế hoạch được nhanh hơn, phù hợp với tính chất, yêu cầu quản lý của một đô thị đông dân sẽ làm cho bộ máy chính quyền thành phố phản ứng nhanh nhạy, hoạt động thông suốt hơn. Việc tinh gọn bộ máy quản lý sẽ thực hiện tinh giản biên chế, đây cũng là cơ hội để đổi mới, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, tiết kiệm chi ngân sách từ giảm thủ tục hành chính và tinh giản biên chế, tăng nguồn lực chi cho đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, doanh nghiệp. Về nguyên tắc, cấu trúc của đô thị là đơn nhất, có đặc trưng là tính tập trung, thống nhất cao cho nên chỉ có một bộ máy chính quyền duy nhất, tức chỉ tổ chức đầy đủ một cấp chính quyền gồm HĐND và UBND. Nếu là đô thị lớn thì thêm cánh tay nối dài quận và phường, và trong trường hợp này quận và phường chỉ là những cơ quan hành chính, không phải là cấp chính quyền (có đầy đủ HĐND và UBND). Theo mô hình này, ở mỗi đô thị chỉ có một cơ quan HĐND, có vai trò quyết định các vấn đề kinh tế – xã hội của đô thị, còn tại các đơn vị hành chính nội bộ đô thị (quận, phường) chỉ có các cơ quan hành chính nhà nước để thực thi các nhiệm vụ cụ thể của quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công trên từng địa bàn theo phân cấp và uỷ quyền của chính quyền.

- **Hiệu lực, hiệu quả:** Là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền đô thị. Hiệu lực là khả năng của chính quyền đô thị thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định. Hiệu quả là kết quả mà CQĐT đạt được thông qua việc quản lý đô thị trên nguyên tắc hợp lý, tiết kiệm các nguồn lực, bảo đảm tỷ lệ giữa chi phí và lợi ích thu lại cho Nhân dân và xã hội¹³. Trên cơ sở những thay đổi về tổ chức, CQĐT phải hướng đến hiệu quả hoạt động, đáp ứng nhu cầu quản lý đô thị. Việc thực hiện mô hình CQĐT làm cho bộ máy chính quyền thành phố tinh gọn, phản ứng

¹³ Nguyễn Thị Thùy, *Định hướng xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học chính trị số 8/2020, tr.58.

nhanh nhạy; cơ quan hành chính ở cấp huyện và cấp xã sẽ tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách ở địa phương trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc sắp xếp lại tinh gọn; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa các cơ quan trung ương và chính quyền thành phố, qua đó, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền. Do vậy, hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy CQĐT sẽ được nâng cao, không chỉ trong quản lý đô thị hiện đại, phát triển mà còn bảo đảm cả trong những tình huống khẩn cấp, khó khăn, an ninh phi truyền thống, như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh,...

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính quyền, cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ nhân dân. Cùng với đó, xây dựng CQĐT tinh gọn, quản trị hiện đại, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính và hành chính công, đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; tăng cường xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

2.3. Tổ chức chính quyền đô thị phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng loại đơn vị hành chính trong đô thị

Xác định rõ vị trí, đặc điểm, tính chất của từng loại đơn vị hành chính là vấn đề rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc tổ chức hợp lý CQĐT ở nước ta. Hiện nay, ở các địa phương đang tổ chức CQĐT như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng, các loại đơn vị hành chính đang tồn tại trong thành phố khá đa dạng, yếu tố đô thị và nông thôn không hoàn toàn tách biệt mà có sự đan xen lẫn nhau. Trong đó, mỗi loại hình có những đặc điểm, tính chất khác nhau về địa lý lãnh thổ, các hoạt động kinh tế-xã hội và cuộc sống của người dân. Những khác biệt về đối tượng quản lý và phục vụ của bộ máy chính quyền ở từng đơn vị hành chính đòi hỏi việc tổ chức bộ máy chính quyền ở mỗi cấp, mỗi đơn vị hành chính không giống nhau. Từ đó đặt ra yêu cầu cần thiết phải làm rõ sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn, xác định rõ cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, cơ chế hoạt động phù hợp đối với chính quyền ở địa bàn đô thị và nông thôn đảm bảo tính thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống hành chính Nhà nước từ trung ương đến cơ sở và sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với chính quyền các cấp.

Theo nguyên tắc này, đối với các đô thị lớn hoặc khu vực lõi đã được phát triển hoàn thiện thì cần hoàn thiện tổ chức bộ máy và tăng cường trao quyền rộng rãi hơn để đô thị có khả năng tự quyết những lĩnh vực như quy hoạch, hạ tầng và đất đai; các đô thị quy mô nhỏ, tổ chức bộ máy tinh gọn và được giao tự chủ các vấn đề thấp hơn. Chính quyền ở khu vực đô thị ngoài việc quyết định các vấn đề của địa phương giống

như đối với địa bàn nông thôn, còn tập trung quyết định các vấn đề quy hoạch phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng, quản lý và tổ chức đời sống dân cư đô thị,... Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền ở cấp quận và phường được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu quản lý thống nhất, liên thông trong khu vực nội thành, nội thị tại các đô thị.

2.4. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự quản của chính quyền đô thị

Như đã phân tích, tự chủ, tự chịu trách nhiệm là khái niệm xuất hiện trong nguyên tắc tổ chức của CQĐP nói chung, CQĐT nói riêng, bắt nguồn từ khái niệm “tự quản địa phương”. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm là quyền của các cấp chính quyền địa phương được tự mình quyết định và tự chịu trách nhiệm đối với các vấn đề của địa phương trong giới hạn luật định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương trên cơ sở phân cấp, ủy quyền của chính quyền¹⁴. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã và đang tiếp tục được xem là cốt lõi của xây dựng mô hình chính quyền đô thị CQĐT gắn với yêu cầu phân cấp, phân quyền ngày càng mạnh mẽ. Việc tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm phải được xem là nguyên tắc căn bản trong xây dựng CQĐT.

Thứ nhất, CQĐT được thiết lập ở những khu vực đô thị, vốn là những địa phương có thể mạnh trong phát triển kinh tế. Trong khi đó, quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế cần có sự linh hoạt, nhanh chóng, thu hút và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ... Đồng thời vì có thể mạnh về kinh tế nên chính quyền đô thị khá độc lập, tự chủ về tài chính, không phải trông chờ sự trợ giúp của trung ương. Nếu CQĐT phụ thuộc quá nhiều vào những quyết định trung ương thì có thể dẫn đến sự chậm trễ hoặc không linh hoạt trong việc đưa ra quyết định, không chủ động để khai thác, tận dụng những ưu điểm, lợi thế của địa phương.

Thứ hai, hiện nay, chênh lệch về trình độ dân trí giữa các vùng miền: nông thôn với thành thị, miền xuôi với miền ngược,... vẫn khá lớn¹⁵. Cư dân sống ở đô thị có trình độ tri thức cao so với mặt bằng dân trí chung, có điều kiện tiếp xúc với trình độ văn minh bên ngoài thuận lợi hơn ở nông thôn, do vậy, ý thức về quyền làm chủ, khả năng kiểm soát quyền lực của chính quyền của người dân đô thị cũng thường cao hơn. Họ quan tâm và đặt ra yêu cầu cao đối với chính quyền. Hiệu quả quản lý của CQĐT phụ thuộc nhiều vào sự tín nhiệm của người dân đô thị do vậy, họ phải có sự chủ động trong việc đưa ra quyết định nhằm phục vụ kịp thời lợi ích của người dân ở đô thị. Khi đã tăng tính tự chủ, chính quyền đô thị cũng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thẩm quyền được giao, tránh việc đùn đẩy trách nhiệm hoặc trông chờ, y lại vào Trung ương.

¹⁴ Nguyễn Thị Hạnh, *Hoàn thiện pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, 2017, tr.37.

¹⁵ Hải Âu, *Nâng cao dân trí tăng khả năng miễn dịch với các hoạt động “diễn biến hòa bình”*, nguồn: <http://tapchiquptd.vn/vi/binh-luan-phe-phan/nang-cao-dan-tri-tang-kha-nang-mien-dich-voi-cac-hoat-dong-dien-bien-hoa-binh/9679.html>.

Chính quyền trung ương chỉ nên nắm các vấn đề có tính chiến lược, có ảnh hưởng đến lợi ích của đất nước, còn CQĐT giải quyết những vấn đề cụ thể ở địa phương. Chính quyền trung ương tập trung vào xây dựng thể chế, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, địa phương được chủ động, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ của mình. Cần xác định rõ thẩm quyền của chính quyền địa phương được chủ động thực hiện các biện pháp nhằm khai thác tối đa các nguồn lực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của người dân. Kiến tạo môi trường thuận lợi để chính quyền địa phương có thể chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao đời sống của Nhân dân. Cần quán triệt đúng nguyên tắc: *việc gì, ở cấp nào có điều kiện và khả năng thực hiện tốt nhất thì phân giao đầy đủ quyền hạn và bảo đảm những điều kiện cần thiết cho cấp đó giải quyết. Cơ quan được phân giao thẩm quyền phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Các cơ quan chính quyền cấp trên tăng cường kiểm tra, giám sát nhưng không can thiệp, làm thay cấp dưới.* Bên cạnh đó, chính quyền các cấp dưới cũng cần chủ động chuẩn bị nguồn lực, điều kiện để nhận và thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, tránh tình trạng “trên cho nhưng dưới e ngại”.

2.5. Đảm bảo phát huy quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện của Nhân dân trong quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là yêu cầu quan trọng đối với tổ chức bộ máy nhà nước ở nước ta hiện nay. Dù ở khu vực đô thị hay nông thôn, dù hướng đến mô hình tổ chức nào thì nguyên tắc hiến định vẫn cần phải được quán triệt là “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”¹⁶. Đây là nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. Theo đó, Nhân dân là chủ của quyền lực nhà nước. Hình thức để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của nhà nước¹⁷. Nhà nước do Nhân dân xây dựng, hình thành và trao quyền lực, hoạt động của Nhà nước phải hướng đến phục vụ lợi ích của Nhân dân. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Việc xây dựng mô hình CQĐT phải đảm bảo cho bộ máy chính quyền gần dân, sát dân, tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận với bộ máy chính quyền, tham gia xây dựng và giám sát các hoạt động của các cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền, nhằm phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của người dân đô thị cả quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, đặc biệt là thực hiện dân chủ trực tiếp. Với mô hình tổ chức CQĐT, chính quyền điện tử, các thông tin, đường lối, chính sách của Đảng

¹⁶ Điều 2 Hiến pháp năm 2013.

¹⁷ Điều 6 Hiến pháp năm 2013.

và Nhà nước đến Nhân dân được công khai, minh bạch giúp cho quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy. Đồng thời, duy trì và tăng cường sự tham gia của Nhân dân trong hoạt động điều hành, quản lý của chính quyền. Về thực hiện dân chủ trực tiếp, bên cạnh việc tham gia bầu cử chức danh đại diện ở đô thị, cần có phương thức để người dân tham gia đối thoại trực tiếp với lãnh đạo UBND các cấp; phản ánh tâm tư, ý kiến kiến nghị của mình về các vấn đề của đất nước và của đô thị. Mô hình CQĐT được tổ chức sẽ theo xu hướng tập trung, thống nhất, giảm đầu mối, tức về cơ bản sẽ không có hai, ba cấp chính quyền như hiện nay. Tuy nhiên, quyền quyền dân chủ và giám sát của Nhân dân vẫn được đảm bảo, được tăng cường hơn bằng hình thức giám sát trực tiếp của Nhân dân, giám sát của cơ quan đại diện cấp trên hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Muốn phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phải nâng cao năng lực làm chủ của Nhân dân thông qua nâng cao dân trí, bồi dưỡng văn hóa chính trị, động viên Nhân dân tham gia tích cực các công việc ở địa phương, phát huy sự sáng tạo trong dân, huy động nguồn lực trong dân.

Xây dựng CQĐT là một yêu cầu khách quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị bền vững và hội nhập quốc tế. Với tốc độ đô thị hóa đang ngày càng diễn ra nhanh và quy mô lớn như hiện nay, việc xây dựng CQĐT ở nước ta là đòi hỏi tất yếu, cần có lộ trình, cách thức triển khai và phải được nghiên cứu nghiêm túc, toàn diện để hướng tới xây dựng mô hình CQĐT phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, góp phần vào thắng lợi của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy cũng như đáp ứng yêu cầu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Defining urban contexts, p. 1, nguồn: <https://www.wvi.org/sites/default/files/Defining%20urban%20contexts%2012.11.17.pdf>, truy cập 06/12/2021.
3. Hải Âu, *Nâng cao dân trí tăng khả năng miễn dịch với các hoạt động “diễn biến hòa bình”*, nguồn: <http://tapchiquptd.vn/vi/binh-luan-phe-phan/nang-cao-dan-tri-tang-kha-nang-mien-dich-voi-cac-hoat-dong-dien-bien-hoa-binh/9679.html>.
4. Hiến chương về chính quyền tự quản địa phương, Hội đồng Châu Âu, 1985.
5. Hoàng Phê (2007), *Từ điển Tiếng việt*, Nxb. Đà Nẵng.
6. Lê Minh Thông - Chủ nhiệm đề tài (2014), *“Xây dựng chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay - Cơ sở lý luận và thực tiễn”*, Đề tài khoa học cấp viện, Viện Nghiên cứu lập pháp.

7. Nguyễn Như Phát, Lê Minh Thông (2002), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia.
8. Nguyễn Quang Ngọc, Đoàn Minh Huân, Bùi Xuân Dũng (2010), *Hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý đô thị Hà Nội - Luận cứ và giải pháp*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Hạnh, *Hoàn thiện pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, 2017.
10. Nguyễn Thị Kim Thoa và Nguyễn Sỹ Đại (2007), *Tổ chức chính quyền địa phương Cộng hoà liên bang Đức*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Thiện Trí (2020), *Chế độ tự quản địa phương trên thế giới và vấn đề áp dụng trong đổi mới tổ chức chính quyền địa phương Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Thị Thủy, *Định hướng xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học chính trị số 8/2020.
13. UN Habitat, City definition, what is a city, https://unhabitat.org/sites/default/files/2020/06/city_definition_what_is_a_city_french.pdf.
14. Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) (2014), *Phân công quyền lực giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương tại Việt Nam - Lịch sử, lý luận và thực tiễn*, Đề tài NCKH cấp bộ, Hà Nội.
15. Xem: <https://www.nationalgeographic.org/encyclopedia/urban-area/>.

TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH THEO YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

GS.TS. Phan Trung Lý*

Tóm tắt: Trước yêu cầu phát triển đất nước trong Kỷ nguyên mới, việc tinh gọn bộ máy nhà nước nói chung và bộ máy hành chính nói riêng là cần thiết. Tuy nhiên việc tinh gọn bộ máy hành chính sẽ đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện về thể chế, sự vận hành của bộ máy mới. Bài viết bàn về khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, yêu cầu của việc tinh gọn bộ máy hành chính, lược khảo kinh nghiệm của một số quốc gia từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện.

Từ khoá: Tinh gọn bộ máy, sửa đổi quy định, kinh nghiệm quốc tế.

1. Khái niệm, đặc điểm tinh gọn bộ máy hành chính Nhà nước theo yêu cầu phát triển trong Kỷ nguyên mới

1.1. Khái niệm tinh gọn bộ máy hành chính Nhà nước

Tinh gọn bộ máy hành chính Nhà nước là quá trình tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ quan hành chính theo hướng giảm bớt sự chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tinh giản biên chế, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực quản trị công. Quá trình này thực sự là một cuộc Cách mạng được tiến hành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển để đất nước ta bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

1.2. Đặc điểm tinh gọn bộ máy hành chính Nhà nước

Quá trình tinh gọn bộ máy hành chính Nhà nước có những đặc điểm sau đây:

- Tính hệ thống và đồng bộ: Việc tinh gọn không chỉ là giảm số lượng đơn vị, mà còn phải đảm bảo tính liên kết, vận hành hiệu quả của cả hệ thống.
- Hướng tới hiệu quả, hiệu lực cao hơn: Không chỉ đơn thuần là cắt giảm biên chế mà cần nâng cao chất lượng nhân sự, cải tiến quy trình hoạt động.
- Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: Công nghệ số đóng vai trò quan trọng trong việc tự động hóa, giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quản lý công.
- Phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước: Bộ máy hành chính cần thích nghi với xu hướng phát triển mới, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và quản trị hiện đại.
- Gắn với cải cách thể chế, nâng cao trách nhiệm giải trình: Việc tinh gọn bộ máy phải đi đôi với cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo tính minh bạch, công khai, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức.

* Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội.

1.3. Nguyên tắc tinh gọn bộ máy hành chính Nhà nước theo yêu cầu phát triển trong Kỷ nguyên mới

- Nguyên tắc hiệu quả: Bộ máy hành chính phải hoạt động với năng suất cao hơn, đảm bảo chất lượng phục vụ tốt hơn với chi phí thấp hơn.

- Nguyên tắc hợp lý, khoa học: Việc sắp xếp lại cơ quan hành chính phải dựa trên phân tích khoa học, tránh cảm tính hoặc chạy theo phong trào.

- Nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình: Tổ chức hành chính phải đảm bảo tính minh bạch, có cơ chế giám sát, đánh giá kết quả hoạt động rõ ràng.

- Nguyên tắc thích ứng với sự phát triển công nghệ số: Bộ máy hành chính phải vận hành theo mô hình chính phủ điện tử, chính phủ số, giảm thiểu sự phụ thuộc vào thủ tục giấy tờ.

- Nguyên tắc hài hòa giữa tinh giản và phát triển nhân lực: Không chỉ tinh giản số lượng mà còn phải nâng cao năng lực và chất lượng cán bộ, công chức, đảm bảo bộ máy vận hành trơn tru.

1.4. Yêu cầu tinh gọn bộ máy hành chính

Quá trình tinh gọn bộ máy hành chính cần đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Tinh gọn bộ máy hành chính phải được tiến hành đồng bộ, quyết liệt, khẩn trương, gắn liền với cải cách, đổi mới; ứng dụng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Quá trình đó phải được tiến hành đồng thời và là điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội, tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Tinh gọn bộ máy hành chính phải gắn với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật. Cần sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu cải cách; xác định rõ cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn; có cơ chế sàng lọc, thay thế cán bộ. Cần xác định khung biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh cán bộ; ban hành quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí cán bộ ở từng cấp, từng vị trí việc làm.

- Tinh gọn bộ máy hành chính được tiến hành trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động: Để tinh gọn bộ máy hiệu quả, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Điều này đòi hỏi mô hình tổ chức phù hợp, hệ thống pháp lý đồng bộ và đội ngũ cán bộ chất lượng cao. Tối ưu hóa chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, loại bỏ sự chồng chéo, trùng lặp trong bộ máy hành chính và cả hệ thống chính trị.

- Tinh gọn bộ máy hành chính phải gắn với cơ cấu lại tổ chức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ: Việc tinh gọn tổ chức bộ máy phải đi đôi với cơ cấu lại tổ chức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức công vụ, có năng lực, chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu công vụ hiện đại.

- Tinh gọn bộ máy hành chính phải nhằm mục tiêu phục vụ con người, phục vụ Nhân dân: Mục tiêu của việc tinh gọn bộ máy là giúp bộ máy hoạt động trơn tru, với số lượng nhân sự ít nhưng vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân.

Những yêu cầu trên đây thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân trong việc cải cách, tinh gọn bộ máy nhà nước, hướng tới một hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả, giảm thiểu tầng nấc trung gian, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phục vụ nhân dân, đưa đất nước phát triển trong Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

2. Kinh nghiệm một số nước về tinh gọn bộ máy hành chính

- Kinh nghiệm của Singapore

Singapore là hình mẫu về bộ máy hành chính hiệu quả nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử và tối ưu hóa quy trình quản lý công. Chính phủ nước này thường xuyên rà soát, cải tổ các cơ quan hành chính, loại bỏ những vị trí không cần thiết và chuyển giao nhiều dịch vụ công sang khu vực tư nhân.

- Kinh nghiệm của Nhật Bản

Nhật Bản đã thực hiện nhiều cuộc cải cách hành chính, đặc biệt là cải tổ hệ thống công chức theo hướng tinh gọn, nâng cao trách nhiệm giải trình. Nhật Bản áp dụng hệ thống đánh giá hiệu suất làm việc của công chức, tạo cơ chế đào thải những nhân sự kém hiệu quả.

- Kinh nghiệm của Đức

- Đức tập trung vào việc phân cấp, tăng quyền tự chủ cho chính quyền địa phương nhằm giảm tải áp lực cho bộ máy hành chính Trung ương. Đồng thời, Đức áp dụng mô hình quản trị công hiện đại, giảm bớt sự can thiệp của Nhà nước vào những lĩnh vực mà tư nhân có thể làm tốt hơn.

- Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Hàn Quốc là quốc gia tiên phong trong Chính phủ điện tử, giúp giảm thiểu biên chế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ công. Chính phủ nước này đẩy mạnh số hóa hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giúp tinh gọn bộ máy mà không ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý.

- Khuyến nghị áp dụng cho Việt Nam:

+ Xây dựng lộ trình tinh gọn bộ máy hành chính theo từng giai đoạn, có cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ.

+ Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động hành chính công.

+ Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình.

- Cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, tinh giản biên chế đi đôi với nâng cao chất lượng cán bộ.

- Thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ công phù hợp để giảm tải cho bộ máy hành chính.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tinh gọn bộ máy hành chính

Trên cơ sở phân tích ở trên tôi xin kiến nghị một số giải pháp cụ thể như sau:

3.1. Nhóm giải pháp thứ nhất: Xây dựng nền hành chính công thông minh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số

Chuyển đổi mô hình quản trị hành chính truyền thống sang quản trị số: Xây dựng Chính phủ số, chính quyền số, thúc đẩy mô hình “cơ quan hành chính không giấy tờ” giảm tối đa thủ tục hành chính rườm rà.

Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data): Ứng dụng công nghệ để tự động hóa các quy trình, tối ưu hóa việc ra quyết định, giảm số lượng cán bộ trung gian không cần thiết.

Liên thông dữ liệu và chia sẻ thông tin giữa các cấp, các ngành: Xóa bỏ tình trạng cát cứ dữ liệu, mỗi Bộ, ngành một hệ thống riêng biệt, gây chồng chéo và lãng phí nguồn lực.

3.2. Nhóm giải pháp thứ hai: Cơ cấu lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả

Giảm đầu mối trung gian: Sáp nhập hoặc loại bỏ các đơn vị có chức năng chồng chéo; hợp nhất những cơ quan có nhiệm vụ tương đồng; tái cơ cấu hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

Từng bước cắt giảm cấp trung gian trong bộ máy hành chính: Rà soát và điều chỉnh lại mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo hướng tinh giản cấp huyện, nâng cao vai trò tự chủ của cấp xã và tỉnh.

Xây dựng bộ máy theo mô hình “quản trị linh hoạt” với sự phối hợp liên ngành mạnh mẽ thay vì bộ máy cứng nhắc, quan liêu.

3.3. Nhóm giải pháp thứ ba: Rà soát, tinh giản biên chế trên cơ sở vị trí việc làm và hiệu quả công tác

Chuyển từ tư duy “biên chế trọn đời” sang “biên chế theo năng lực”: Thiết lập cơ chế đánh giá cán bộ dựa trên hiệu suất công việc, không còn tư duy “ám chổ.” Loại bỏ các vị trí không cần thiết, bổ sung nhân lực chất lượng cao cho những lĩnh vực thiết yếu: Hướng đến tinh gọn nhưng không làm suy giảm chất lượng dịch vụ công.

Xây dựng chế độ đãi ngộ theo hiệu quả công việc: Áp dụng lương theo vị trí việc làm, đảm bảo “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm bị loại”.

3.4. Nhóm giải pháp thứ tư: Kiểm soát quyền lực, loại bỏ “lợi ích nhóm” trong tổ chức bộ máy

Thiết lập cơ chế giám sát quyền lực hiệu quả: Bên cạnh kiểm tra nội bộ, cần có cơ chế giám sát độc lập từ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và người dân.

Công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ: Xóa bỏ tình trạng “chạy chức, chạy quyền,” thực hiện thi tuyển cạnh tranh minh bạch cho các vị trí lãnh đạo.

Siết chặt trách nhiệm người đứng đầu: Cán bộ lãnh đạo chịu trách nhiệm không chỉ về hành động của mình mà cả về bộ máy và nhân sự dưới quyền.

3.5. Nhóm giải pháp thứ năm: Đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, tránh lãng phí ngân sách

Áp dụng cơ chế khoán chi hành chính: Giảm gánh nặng chi tiêu thường xuyên, khuyến khích các cơ quan hành chính tiết kiệm chi phí vận hành.

Thực hiện kiểm toán độc lập đối với chi tiêu công: Đảm bảo mọi khoản chi đều minh bạch, tránh tình trạng “ngân sách nuôi bộ máy” một cách lãng phí.

Giảm tối đa các quỹ và cơ chế đặc thù cát cứ ngân sách: Hợp nhất các quỹ tài chính công, loại bỏ các quỹ hoạt động không hiệu quả.

3.6. Nhóm giải pháp thứ sáu: Xây dựng đội ngũ cán bộ hành chính chuyên nghiệp, trách nhiệm và năng động

Thay đổi tư duy từ “công bộc của dân” sang “chuyên gia phục vụ”: Cán bộ hành chính cần có trình độ cao, kỹ năng số, tư duy đổi mới và tinh thần phục vụ.

Bồi dưỡng, đào tạo lại cán bộ theo hướng chuyên môn hóa: Chuyển từ tư duy hành chính thụ động sang quản trị công năng động.

Loại bỏ cán bộ yếu kém, kém đạo đức: Không thể có nền hành chính tinh gọn nếu vẫn tồn tại những cán bộ “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về.”

3.7. Nhóm giải pháp thứ bảy: Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ để tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Tăng quyền tự chủ cho chính quyền địa phương: Cho phép địa phương chủ động trong quyết định ngân sách, tuyển dụng nhân sự, triển khai chính sách phù hợp với điều kiện thực tế.

Rà soát lại chức năng giữa Trung ương và địa phương: Trung ương chỉ tập trung vào hoạch định chính sách vĩ mô, còn địa phương được phân quyền mạnh để tự vận hành.

Thiết lập cơ chế chịu trách nhiệm rõ ràng: Đi kèm với phân quyền là trách nhiệm giải trình cụ thể, tránh tình trạng “trách nhiệm tập thể” nhưng thực chất là “vô trách nhiệm.”

3.8. Sự cần thiết sửa đổi Hiến pháp năm 2013 đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy nhà nước

Tinh gọn bộ máy nhà nước là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, được khẳng định xuyên suốt trong các nghị quyết, chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặc biệt là dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm. Mục tiêu đặt ra là

xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng công kênh, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình.

Hiến pháp năm 2013, mặc dù đã có những cải cách quan trọng, nhưng vẫn còn một số quy định chưa phù hợp với yêu cầu cải cách tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn. Một số quy định về tổ chức Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương, Tòa án và Viện kiểm sát cần được sửa đổi để tạo cơ sở pháp lý cho việc cải cách mạnh mẽ hơn. Do đó, việc sửa đổi Hiến pháp là cần thiết để thực hiện hiệu quả chủ trương lớn của Đảng.

Định hướng sửa đổi một số điều của Hiến pháp năm 2013:

a) Sửa đổi một số quy định về Quốc hội

- *Lý do sửa đổi:* Chức năng của Quốc hội phạm vi lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước cần được rà soát cân nhắc phù hợp với nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội, số lượng và chất lượng đại biểu Quốc hội cũng cần được điều chỉnh phù hợp hơn.

- *Kiến nghị sửa đổi cụ thể:*

- Sửa đổi Điều 69: Quy định lại cơ cấu tổ chức của Quốc hội theo hướng tinh gọn, giảm số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

- Sửa đổi Điều 70: Điều chỉnh phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, tập trung vào những vấn đề trọng yếu của quốc gia, tăng cường phân cấp, phân quyền cho Chính phủ và chính quyền địa phương. Tăng chất lượng và độ linh hoạt của hoạt động lập pháp. Luật chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc. Tạo không gian chủ động cho Chính phủ thực hiện quyền hành pháp và xây dựng pháp luật của mình.

- Sửa đổi Điều 74: Rà soát, sắp xếp lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo hướng tinh gọn, tập trung hơn vào công tác lập pháp và giám sát.

b) Sửa đổi một số quy định về Chính phủ

- *Lý do sửa đổi:*

- Cần nghiên cứu cân nhắc để sửa đổi một số quy định để Chính phủ được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân rõ trách nhiệm giữa Thủ tướng với tập thể Chính phủ, giữa Bộ trưởng với tập thể Chính phủ, Bộ trưởng với lĩnh vực phụ trách.

- Giảm bớt các bộ, ngành hoạt động kém hiệu quả, trùng lặp; hợp nhất một số chức năng để nâng cao tính đồng bộ.

- Tạo điều kiện để Chính phủ có đủ thẩm quyền chủ động thực hiện quyền hành pháp, quyền hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, thực hiện yêu cầu kiểm soát quyền lực theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền.

- *Kiến nghị sửa đổi một số điều cụ thể:*

- Sửa đổi Điều 95: Cơ cấu lại tổ chức Chính phủ theo hướng giảm bớt số lượng Bộ, ngành, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương.

- Sửa đổi Điều 96: Xác định lại nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ theo hướng tập trung vào hoạch định chính sách vĩ mô, tăng cường trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng và các Bộ trưởng.

- Sửa đổi Điều 99: Quy định lại nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành, giảm bớt sự can thiệp hành chính vào hoạt động của doanh nghiệp và xã hội.

c) Sửa đổi một số quy định về tổ chức đơn vị hành chính và chính quyền địa phương

• Lý do sửa đổi:

- Hệ thống chính quyền địa phương hiện nay vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian làm giảm hiệu quả quản lý. Cần có sự điều chỉnh cần thiết để tạo không gian phát triển trong giao đoạn mới.

- Việc tổ chức các cơ quan dân cử và cơ quan quản lý Nhà nước cần được cân nhắc để chính quyền địa phương đủ độ linh hoạt, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Cần thay đổi mô hình chính quyền địa phương theo hướng nâng cao quyền tự chủ, trách nhiệm của người đứng đầu.

- Kết luận 126 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu nghiên cứu định hướng bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện) để tổ chức chính quyền 02 cấp: cấp tỉnh và dưới cấp tỉnh tại các đơn vị hành chính tương ứng.

- Hiến pháp năm 2013 quy định cụ thể 03 cấp hành chính gồm: tỉnh, huyện, xã và các loại đơn vị hành chính của mỗi cấp: Cấp tỉnh gồm có: tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện gồm có: huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quận và đơn vị hành chính tương đương thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; cấp xã gồm có: xã, thị trấn, phường.

Quá trình tinh gọn bộ máy hành chính hiện nay nếu có sự thay đổi (nhất là bỏ cấp hành chính nào hoặc bỏ loại đơn vị hành chính nào nói trên thì phải sửa Hiến pháp).

• Kiến nghị sửa đổi một số điều khoản cụ thể:

- Sửa đổi Điều 110: Bỏ cấp chính quyền huyện, chỉ duy trì cấp tỉnh và cấp cơ sở.

- Sửa đổi Điều 112: Bỏ Hội đồng nhân dân cấp huyện, chuyển quyền quyết định quan trọng lên cấp tỉnh.

- Sửa đổi Điều 114: Tăng quyền hạn và trách nhiệm cá nhân, tạo điều kiện cho bộ máy hoạt động linh hoạt hơn.

d) Sửa đổi một số quy định về Tòa án và Viện kiểm sát:

• Lý do sửa đổi:

- Hệ thống Tòa án và Viện kiểm sát hiện nay có nhiều cấp, tạo ra sự chồng chéo trong xét xử và giám sát tư pháp.

- Cần tinh gọn hệ thống tòa án, tránh tình trạng phân tán, kéo dài thời gian giải quyết án.

- Bảo đảm nguyên tắc độc lập trong xét xử.

- Nghiên cứu để tách chức năng xét xử ra khỏi chức năng hành chính. Nghiên cứu thành lập Hội đồng Tư pháp quốc gia.

• Kiến nghị sửa đổi một số điều khoản cụ thể:

- Sửa đổi Điều 102: Tổ chức hệ thống Tòa án theo cấp xét xử; Bỏ Tòa án cấp huyện, tổ chức Tòa án khu vực.

- Sửa đổi Điều 103: Giảm bớt các thủ tục hành chính trong hoạt động xét xử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong tố tụng.

Tóm lại: Việc sửa đổi Hiến pháp năm 2013 theo hướng tinh gọn bộ máy nhà nước là cần thiết và cấp bách để thực hiện chủ trương của Đảng, đặc biệt là chỉ đạo gần đây của Tổng Bí thư Tô Lâm. Những nội dung sửa đổi tập trung vào việc tinh gọn để nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương, hệ thống Tòa án và Viện kiểm sát nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

Kết luận:

Tinh gọn bộ máy hành chính theo yêu cầu của Kỷ nguyên phát triển mới là một nhiệm vụ cấp bách, đòi hỏi sự quyết tâm chính trị cao độ, đổi mới tư duy và cách làm thực chất. Chỉ khi bộ máy gọn nhẹ, hiệu lực, minh bạch và vận hành theo cơ chế thị trường hiện đại, Việt Nam mới có thể tạo ra một nền quản trị công tiên tiến, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Trên đây là một số ý kiến về tinh gọn bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển của Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Xin trình bày để quý vị tham khảo./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021). (moj.gov.vn).
2. Nguyễn Phú Trọng: *Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Tổng Bí thư Tô Lâm: *Hoàn thiện thể chế, pháp lý để thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*.

4. Tổng Bí thư Tô Lâm: *Sắp xếp, tinh gọn bộ máy để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống Nhân dân.*

5. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.*

6. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

7. Kết luận 18-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

8. GS.TS.Trần Ngọc Đường: *Sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện: Bỏ cấp trung gian, khai mở không gian phát triển mới.*

9. Nguyễn Văn Phúc: *Bỏ cấp hành chính trung gian phù hợp với chính quyền nông thôn và đô thị.*

NHỮNG GIẢI PHÁP CẤP BÁCH NHẪM TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH HIỆU QUẢ

PGS.TS. Đào Thị Thanh Thủy *

TS. Phạm Đức Toàn **

Tóm tắt: Việc đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là đòi hỏi bức thiết của tình hình thực tiễn. Các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị từ trung ương đến địa phương đã và đang quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức để sắp xếp bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, đảm bảo có bộ máy hành chính thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc (CBCCVC) có cơ cấu hợp lý, chất lượng được nâng cao, phục vụ đắc lực tiến trình đổi mới đất nước.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy; sắp xếp bộ máy hành chính; giải pháp tinh gọn bộ máy.

1. Bối cảnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Trong bài viết về xây dựng hệ thống chính trị với tiêu đề: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhận định: “Cho đến nay, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ...”. Tuy nhiên, một số ban, bộ, ngành, đơn vị, địa phương vẫn còn tình trạng chưa quyết tâm cao, chưa quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, thời điểm 100 năm đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và 100 năm thành lập nước không còn xa. Để đạt được các mục tiêu chiến lược, không chỉ đòi hỏi những nỗ lực phi thường, những cố gắng vượt bậc, mà còn không cho phép chúng ta chậm trễ, lơ là, thiếu chính xác, thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng trên từng bước đi. Muốn vậy, cần khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị....

Để làm được tốt điều này, cần đánh giá nghiêm túc, toàn diện kết quả đạt được, những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 18 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...;

* Trưởng Phòng Đào tạo, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

** Phó Trưởng ban, Ban Thi đua khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ.

Gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh.

Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy là một chủ trương đúng cần được triển khai quyết liệt. Thời gian qua, Đảng ta đã có nhiều văn bản, nghị quyết liên quan đến tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng của bộ máy. Ngày 18/7/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận 40-KL/TW về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026, trong đó nêu rõ: Giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, đối với các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị chưa thực hiện giảm đủ 10% biên chế giai đoạn 2016 - 2021 thì phải đồng thời thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021.

Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ máy hành chính tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là đòi hỏi bức thiết của tình hình thực tiễn hiện nay. Theo đó, tất cả các đơn vị, ban, bộ, ngành và các khâu trung gian phải sắp xếp, tinh gọn và có tính hệ thống, để bộ máy trung ương và địa phương có sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành. "Tinh" ở đây không chỉ ở khía cạnh tổ chức bộ máy mà phải gắn với "tinh" về con người, coi CBCCVC là trung tâm để đầu tư cho phát triển, mang lại năng suất, hiệu quả của bộ máy hành chính. Quá trình sắp xếp phải tinh giản đúng đối tượng, bố trí đúng người đúng việc, đồng thời thu hút, tuyển chọn, bồi dưỡng, giữ chân và tạo động lực cho những người có tài năng, có năng lực nhiệt huyết cống hiến, bảo đảm bộ máy hành chính vận hành, hoạt động liên tục, không gián đoạn để phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp. Tính hiệu quả không chỉ thể hiện ở việc giảm chi phí hoạt động mà sự vận hành của bộ máy hành chính phải trở thành một trong những động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Trong bối cảnh đó, bộ máy hành chính cần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức; cơ bản đã hoàn thành mục tiêu sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế đạt được nhiều kết quả quan trọng, là điểm nổi bật, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, điều chỉnh các lĩnh vực lớn của đời sống xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy sự minh bạch, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Quốc hội đã ban hành 43 luật; 402 nghị định; 736 nghị quyết của Chính phủ; 91 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 1.280 thông tư của Bộ trưởng. Trong đó có 27 nghị định của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Cơ bản khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót hoặc không rõ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí thành lập tổ chức theo

chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật, kiên trì mô hình tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện¹.

2. Các vấn đề cấp thiết đặt ra cần giải quyết nhằm tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Một là, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cần được khẩn trương hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương theo tinh thần “vừa chạy, vừa xếp hàng”, qua đó xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, tránh khoảng trống pháp luật; bảo đảm hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của Nhà nước và toàn xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Bám sát định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, các chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chỉ đạo của Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ. Đồng thời, việc đề xuất các quy định tại Nghị quyết phải rõ ràng, cụ thể, kịp thời xử lý được các yêu cầu cấp bách, một số vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong điều kiện chưa sửa đổi, bổ sung ngay được tổng thể các văn bản nhưng phải đảm bảo tính liên thông, thống nhất, không phân tán, cơ chế phối hợp phải ăn khớp. Trong đó, cần phải tiếp tục thay đổi tư duy, nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa, phương pháp triển khai phải linh hoạt, kịp thời giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách.

Hai là, tái cơ cấu và hoàn thiện cơ chế vận hành sau sắp xếp nhằm đạt mục tiêu về chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính. Những yêu cầu và cũng là mục tiêu hướng tới của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy lần này được xác định rất rõ ràng. Theo đó, trước hết giảm bớt đầu mối tổ chức; quy định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền cũng như mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị; giảm tầng nấc trung gian; đẩy mạnh phân cấp và phân quyền theo hướng đồng bộ và hợp lý hơn. Cùng với đó là giảm biên chế, bố trí nhân sự phù hợp hơn nhằm tiết kiệm chi ngân sách đồng thời phải cải thiện rõ nét chất lượng lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện thay đổi nêu trên nhằm hướng đến một bộ máy hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng suất, hiệu quả hơn, với các bộ phận cấu thành hoạt động thông suốt, thống nhất, đồng bộ và nhịp nhàng ở mọi cấp độ. Do vậy, cần tiếp tục phân tích, làm rõ yêu cầu công việc, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu

¹ Báo cáo số 5360/BC-BNV ngày 5/9/2024 của Bộ Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ 8 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ đến cuối năm.

CBCCVC của từng cơ quan, đơn vị và bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm để đề ra các phương án tối ưu.

Ba là, cơ chế chính sách phải phù hợp đối với CBCCVC, có các tiêu chí rõ ràng trong sàng lọc, bảo đảm đúng đối tượng tinh giản; đồng thời, thu hút, giữ chân và tạo động lực làm việc cho những người có tài năng

Có thể thấy, sự quyết liệt của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ tác động đến nhiều nhóm đối tượng, với các mức độ khác nhau. Nhiều CBCCVC lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ sẽ phải thay đổi nơi làm việc, nghỉ việc, nghỉ hưu sớm, thôi giữ chức vụ, vị trí đang đảm nhiệm. Nhiều CBCCVC sẽ phải thích ứng với vị trí, vai trò mới hoặc tìm kiếm việc làm phù hợp ở khu vực ngoài nhà nước. Vì thế, cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy vừa đề cao tính hiệu quả vừa chú trọng tính nhân văn trên tinh thần vì lợi ích chung.

Để giữ chân và tạo động lực cho những người có tài năng, những người có năng lực tốt làm việc cho bộ máy hành chính thì trước hết cần làm tốt tất cả các khâu của công tác cán bộ, như: phát hiện – tuyển dụng – bổ nhiệm – đánh giá – bồi dưỡng, phát triển CBCCVC, dựa trên nguyên tắc thực tài, tuân thủ yêu cầu "vì việc tìm người". Đặc biệt, chú trọng công tác đánh giá năng lực và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để sàng lọc đúng đối tượng tinh giản; đồng thời, quan tâm tạo dựng môi trường công tác tích cực, có cơ chế thu hút, trọng dụng những người thực sự có năng lực theo từng lĩnh vực, từng vị trí việc làm cụ thể. Mỗi cơ quan, đơn vị cần chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng và phát triển CBCCVC với lộ trình xem xét công khai, minh bạch, công tâm, khách quan gắn với chế độ đãi ngộ - khen thưởng phù hợp với khả năng đóng góp; chú trọng bố trí công tác phù hợp với nguyện vọng và khả năng sở trường của mỗi cá nhân, phân công nhiệm vụ rõ ràng, đánh giá đúng thực chất để thúc đẩy người CBCCVC nỗ lực phấn đấu để tiến bộ theo con đường nghề nghiệp chuyên môn hay đảm trách các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tương lai.

Đối với các đối tượng CBCCVC diện “dôi dư” thì cần xem xét khách quan, chuẩn xác và kỹ lưỡng từng trường hợp để đào tạo lại hoặc bố trí họ vào những vị trí, nơi làm việc phù hợp với năng lực của cá nhân, hay bồi dưỡng, giúp họ trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để tìm công việc khác ngoài khu vực nhà nước, hay có chế độ ưu đãi giúp họ ổn định cuộc sống khi tự nguyện nghỉ việc sớm. Để dành cơ hội cho những người trẻ có năng lực, còn nhiều thời gian làm việc trong bộ máy hành chính thì bên cạnh việc tạm dừng tuyển dụng, các cơ quan, đơn vị nên tập trung nguồn lực hỗ trợ nhóm đối tượng cận hưu, chẳng hạn như những người còn thời gian làm việc từ khoảng 5 năm trở xuống trước khi đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí. Những chính sách, cơ chế đãi ngộ-khen thưởng phải vừa động viên được người CBCCVC cao tuổi tự nguyện xin nghỉ việc sớm vừa tạo thuận lợi cho quá trình chuyển giao tri thức quý báu của họ cho những đồng nghiệp trẻ hơn kế thừa và phát huy.

3. Đề xuất một số giải pháp tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính, CBCCVC để bộ máy mới hoạt động hiệu quả

Một là, tập trung hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, để bảo đảm đầy đủ, đồng bộ với các luật, các quy định pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy. Trong xây dựng thể chế nói chung, luật được xây dựng và ban hành vừa phải bảo đảm chức năng quản lý nhưng phải có chức năng kiến tạo, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Thể chế phải làm nền tảng cho sự bứt phá, chuyển mình, tăng trưởng mạnh trong tương lai cũng như khắc phục những hạn chế, bất cập hiện tại, trong đó quan tâm tháo gỡ những nút thắt và vấn đề chồng chéo trong các quy định của luật chuyên ngành.

Hai là, rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ; đề xuất giải quyết các vấn đề còn giao thoa giữa các bộ, cơ quan. Quy định việc cho phép số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi sắp xếp tổ chức bộ máy có thể nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định hiện hành để tạo cơ sở pháp lý cho việc bố trí nhân sự, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức; đồng thời, có lộ trình cụ thể để đưa số lượng cấp phó về đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nhất là đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính và đơn vị hành chính, kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền hướng dẫn, tháo gỡ cho các bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3.2. Khẩn trương triển khai phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo không bị gián đoạn, chậm sót việc, nhất là các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp

Để triển khai quá trình sắp xếp có hiệu quả, các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Ban Chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) của các bộ, ngành, địa

phương tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2025. Tiếp tục cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tập trung vào Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chuyển đổi số ở tất cả các ngành kinh tế; tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về CCHC.

Trên cơ sở đó, tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương có Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua khản trương sắp xếp tổ chức, bố trí CBCCVC. Khản trương thực hiện chuyển đổi con dấu, các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi sau sắp xếp, xử lý đối với tài sản công sau sắp xếp bảo đảm sớm ổn định để tổ chức Đại hội Đảng các cấp năm 2025.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, đề xuất phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đối với những đơn vị hành chính chưa đủ tiêu chí về diện tích, dân số theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chủ động phương án việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc xây dựng Phương án tổng thể về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, nghiên cứu xây dựng phương án bảo đảm đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau sắp xếp đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của việc sắp xếp. Trong đó, cần lưu ý số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 nhưng địa phương đề nghị chưa sắp xếp thì cần được rà soát để bảo đảm thực hiện sắp xếp tối đa trong giai đoạn 2026 - 2030.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm; đồng thời tập trung đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bảo đảm đủ phẩm chất, trình độ và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các bộ, ngành và địa phương. Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp của bộ, ngành, địa phương bảo đảm mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra. Theo đó, trước hết giảm bớt đầu mối tổ chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền cũng như mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị; giảm tầng nấc trung gian; đẩy mạnh phân cấp và phân quyền theo hướng đồng bộ, bố trí nhân sự phù hợp với năng lực sở trường, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân.

3.3. Đổi mới chế độ chính sách đầy đủ, đồng bộ bảo đảm thực hiện mục tiêu vận hành hiệu quả bộ máy trên cơ sở nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC sau sắp xếp, tổ chức bộ máy

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, chú trọng thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong khu vực công; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Triển khai các nội dung cải cách chính sách tiền lương theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục hoàn thiện quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở từng cấp, từ trung ương tới cơ sở, từng loại hình để chủ động sắp xếp, sử dụng đội ngũ CBCCVC. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, chú trọng công tác quy hoạch nguồn nhân lực, bố trí đúng người đúng việc, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở sản phẩm cụ thể, đo lường được. Trên cơ sở đó, đề ra biện pháp, cơ chế hữu hiệu sàng lọc, bãi miễn, cho thôi việc đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và trọng dụng những người có năng lực nổi trội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần tạo động lực thúc đẩy người CBCCVC rèn luyện, nâng cao năng lực, đạt kết quả thực thi tốt.

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm hợp lý hóa, tinh gọn tổ chức bộ máy, đổi mới cách thức tổ chức công việc, cải tiến phương pháp làm việc và nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng triển khai đồng bộ cơ chế, chính sách ứng dụng kỹ thuật số trong công tác cán bộ, sử dụng cơ sở dữ liệu CBCCVC trong các khâu của công tác cán bộ, giúp phân tích, đánh giá, bố trí sử dụng và phát triển CBCCVC toàn diện, chính xác, kịp thời, khách quan hơn, nâng cao hiệu quả chi phí và giảm thiểu giấy tờ, thủ tục hành chính./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*.
2. Bộ Chính trị, *Kết luận 40-KL/TW ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026*.
3. Bộ Chính trị, *Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 về cải cách tiền lương, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024*.
4. Bộ Nội vụ, *Báo cáo số 5360/BC-BNV ngày 5/9/2024 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ 8 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ đến cuối năm*.
5. Bộ Nội vụ, *Báo cáo số 6589/BC-BNV ngày 17/10/2024 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022, Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội thuộc lĩnh vực Nội vụ*.

6. Chính phủ, *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.*
7. Đào Thị Thanh Thủy (2019), *Đánh giá công chức theo kết quả thực thi công vụ*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.
8. Phạm Đức Toàn – Đào Thị Thanh Thủy (2022), *Khung năng lực và quản lý công chức theo năng lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
9. Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.*
10. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, *Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về chủ động phương án việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.*

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ CỦA BỘ QUẢN LÝ ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC SAU TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

TS. Nguyễn Ngọc Bích*

Tóm tắt: Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực hình thành từ việc sắp xếp lại theo hướng tinh gọn các bộ trong hệ thống hành chính. Bài viết này tập trung làm rõ các yêu cầu của bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực với đội ngũ công chức trong bộ máy hành chính, như yêu cầu về đáp ứng chuyển đổi số, yêu cầu về kỹ năng cao trong phối hợp giải quyết công việc, kỹ năng quản lý, giải quyết số lượng công việc lớn. Cũng như đề xuất các giải pháp bảo đảm chất lượng đội ngũ công chức trong thực hiện nhiệm vụ của bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực như các hoạt động đào tạo, đào tạo lại, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số.

Từ khóa: Bộ quản lý đa ngành; đa lĩnh vực; công chức; chất lượng công chức.

1. Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và các yêu cầu đặt ra với đội ngũ công chức

Công chức là một thành tố cấu thành quan trọng trong hoạt động của bộ máy hành chính. Đây là đội ngũ chính có nhiệm vụ tổ chức thi hành các chính sách, pháp luật, thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước. Giai đoạn này, công chức hành chính đang đứng trước các yêu cầu mới đặt ra khi thực hiện đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó có bộ máy hành chính. Ở Trung ương, một trong những kết quả của đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn tất yếu dẫn đến tổ chức lại các Bộ theo hướng bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Trên tinh thần quyết liệt triển khai thực hiện tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 của Ban chấp hành trung ương Đảng, ngày 18/2/2025 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 176/2025/QH15 Về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV với 14 bộ và 3 cơ quan ngang bộ trên cơ sở sắp xếp, hợp nhất các bộ ngành, trong đó, có 06 bộ mới, giữ nguyên 08 bộ và 03 cơ quan ngang bộ.

Sự ra đời của các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực có thể được coi là xuất phát từ lý thuyết kết hợp đa ngành, với khái niệm "Joined-up Government" được phát triển từ thập niên 1990, đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong tư duy về tổ chức và vận hành bộ máy nhà nước¹. Xuất phát từ thực tiễn các vấn đề quản lý nhà nước ngày càng phức tạp và đan xen với nhau nên đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước ở các ngành khác nhau. Cùng với đó, việc tạo ra các cơ sở tài nguyên, dữ liệu

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹ Pollitt, C. (2003), *Joined-up Government: A Survey*, Political Studies Review, 1(1), tr.34-49.

và nguồn lực dùng chung được xem là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý. Để giải quyết vấn đề này, lý thuyết nhấn mạnh sự cần thiết của phối hợp liên ngành và tích hợp chức năng. Tuy nhiên, thay vì các cơ quan quản lý ngành phối hợp đơn thuần với nhau thì mô hình bộ đa ngành cho phép giảm thiểu chồng chéo trong quản lý, tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực và nâng cao chất lượng giải quyết vấn đề. Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực là bộ có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý chuyên môn gắn với nhiều mặt, lĩnh vực hoạt động của đời sống, kinh tế - xã hội phù hợp với đặc điểm của tình hình chính trị, kinh tế - xã hội.

Tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay đã tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ theo hướng:

- Mở rộng ngành, lĩnh vực quản lý chuyên môn của các bộ so với trước khi sắp xếp lại. Các bộ hợp nhất là các bộ quản lý các lĩnh vực, các ngành gần nhau, có sự tương đồng nhau, có sự tác động lẫn nhau thì được hợp nhất, sắp xếp lại.

- Mở rộng phạm vi các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý của các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực sau hợp nhất, sắp xếp lại. Đó có thể là các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong cơ cấu tổ chức và đặc biệt là các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong phạm vi các ngành, lĩnh vực trọng phạm vi quản lý của bộ.

- Gia tăng các hoạt động phối hợp liên ngành, lĩnh vực trong hoạt động chuyên môn của bộ. Việc hợp nhất, sắp xếp lại các bộ không phải là sự ghép lại một cách cơ học theo kiểu “bộ trong bộ” mà phải tạo ra sự quản lý liên thông, đồng nhất. Các quyết định được ban hành của bộ về một vấn đề, một lĩnh vực đều phải được xem xét trong mối quan hệ với các ngành, lĩnh vực khác của bộ có liên quan, tránh chồng chéo hoặc phải qua các tầng nấc.

Vận hành bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực trong hệ thống hành chính đặt trong mối tương quan với yêu cầu tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW² và đặc biệt đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, *là thời kỳ phát triển, giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu*³.

² Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

³ TBT Tô Lâm (2024), *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie

Bối cảnh hiện nay đã đặt ra các yêu cầu với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- *Yêu cầu tổ chức bộ máy tinh gọn, không có các tầng nấc, khâu trung gian.*

Thực hiện bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực nhưng vẫn phải bảo đảm cơ cấu tổ chức của Bộ phải tinh gọn theo phương châm “*Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong*”⁴. Một bộ máy công kênh, với số lượng công chức lớn, với sự tiêu hao sức lao động thủ công lớn không thể đưa lại hiệu quả thực thi nhiệm vụ, công vụ ở mức tối ưu. Việc loại bỏ các tầng nấc, khâu trung gian làm cho hoạt động quản lý có thể diễn ra thông suốt, yêu cầu quản lý có thể giải quyết nhanh hơn. Nhưng các cơ quan, đơn vị trung gian cũng là một “cấp thẩm quyền” trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ nên khi loại bỏ các cơ quan, đơn vị này làm sẽ làm gia tăng cả số lượng công việc và tính chất vụ việc cho các cơ quan, đơn vị cấp cơ sở và cả cho cơ quan cấp trên. Với các cơ quan, đơn vị ở cơ sở, nếu trước đây chỉ giải quyết những loại việc đơn giản hoặc chỉ tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu rồi chuyển cho cấp có thẩm quyền thì sau tinh gọn phải giải quyết cả những loại việc có độ phức tạp. Ngược lại, công chức trong các bộ, cũng có thể bị “dồn” việc lên. Không còn các cấp trung gian xem xét, phân loại, đánh giá yêu cầu đối với từng công việc như cách thức tổ chức trước kia, công chức tại bộ có thể phải trực tiếp tiếp nhận các yêu cầu từ cơ quan, tổ chức, cá nhân để giải quyết hoặc tham mưu cho cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết.

- *Yêu cầu quản lý liên thông giữa các ngành, lĩnh vực chuyên môn.*

Trong các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực yêu cầu công chức vừa có trình độ chuyên môn sâu, vừa có hiểu biết rộng liên quan đến các ngành, lĩnh vực thuộc quyền của bộ. Chỉ khi có chuyên môn sâu thì công chức mới nhận diện được vấn đề và giải quyết chính xác về chuyên môn công việc trực tiếp đảm nhiệm. Sự hiểu biết rộng cho phép công chức có cái nhìn toàn diện về công việc của cơ quan để thực hiện việc liên kết hay phối hợp. Ngược lại, nếu công chức có chuyên môn “làng nhàng” khó có thể đáp ứng yêu cầu công việc. Ngoài ra, công chức còn cần có kỹ năng phối hợp trong quản lý khi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đã được mở rộng ra nhiều ngành, lĩnh vực, cũng như yêu cầu phối hợp quản lý giữa các bộ.

- *Yêu cầu tinh giản biên chế, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.*

Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực sau tinh gọn bộ máy được thực hiện đồng thời với tinh giản biên chế và sắp xếp lại đội ngũ nhân sự trong mỗi cơ quan, đơn vị. Việc này sẽ tác động trực tiếp đến đội ngũ công chức: *Một là*, việc hợp nhất các bộ, hay tiếp nhận

⁴ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

thêm nhiệm vụ, quyền hạn không thực hiện “cộng lại” một cách cơ học mà là tổ chức lại, sắp xếp lại vì thế số lượng công việc tăng lên nhưng số biên chế vẫn phải bảo đảm gọn. Hai là, các bộ đa ngành, đa lĩnh vực phạm vi quản lý chuyên môn mở rộng ra nên yêu cầu về chuyên môn với công chức trong các bộ đó cũng tăng lên về độ phức tạp. Như vậy, công chức sẽ phải có khả năng đáp ứng yêu cầu làm việc trong hoàn cảnh số lượng người làm việc ít đi nhưng nhiệm vụ, công việc cần giải quyết sẽ tăng lên cả về số lượng, cao hơn về độ phức tạp, chất lượng thực thi công vụ cũng tăng cao hơn, thời gian rút ngắn đi.

- *Yêu cầu đẩy mạnh phân cấp mạnh mẽ trong hoạt động hành chính nhà nước.*

Xu thế hiện nay là ngày càng đẩy mạnh phân cấp cho địa phương để “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” qua đó thúc đẩy “*sự trưởng thành và năng lực tự quản, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, khắc phục tâm lý bao cấp, đợi chờ, ỷ lại cấp trên trong giải quyết các bài toán phát triển của từng địa phương*”⁵. Phân cấp tạo điều kiện để địa phương, cơ quan cấp dưới chủ động và có trách nhiệm trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tại địa phương. Trên cơ sở quy định của pháp luật đầy đủ, rõ ràng các cơ quan địa phương, cơ quan cấp dưới quyết định những vấn đề ở địa phương. Sau phân cấp, các bộ không trực tiếp quyết định những vụ việc cụ thể ở địa phương mà tập trung vào công tác xây dựng pháp luật, hoạch định chính sách, xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, điều phối các nguồn lực, cũng như tăng cường, kiểm tra, giám sát để đảm bảo địa phương, cấp dưới thực hiện đúng pháp luật. Vì vậy, công chức địa phương cần có năng lực để giải quyết các công việc sau phân cấp; công chức tại các bộ có kiến thức và kỹ năng để có thể hướng dẫn, phối hợp với công chức địa phương.

- *Yêu cầu chuyển đổi số để tạo động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.*

Kỷ nguyên mới phải là kỷ nguyên số, với việc ứng dụng và đẩy mạnh số hóa các hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, đặc biệt trong hoạt động hành chính nhà nước. Trong Chính phủ số các hoạt động của nhà nước sẽ được thiết kế và vận hành dựa trên dữ liệu cũng như công nghệ số. Số hóa sẽ giúp cải thiện chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước, cho phép tối ưu hóa các nguồn lực sử dụng cũng như xử lý tốt các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển, quản lý kinh tế - xã hội. Chuyển đổi số làm giảm sức lao động thủ công của công chức nhưng lại đặt ra những yêu cầu cao đối với công chức hơn trong sử dụng và làm chủ công nghệ số.

- *Yêu cầu xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp.*

⁵ Lê Minh Thông, Hoàng Văn Đông, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/04/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phan-cap-phan-quyen-trong-bo-may-nha-nuoc-o-viet-nam-hien-nay/>.

Để đáp ứng những yêu cầu đặt ra của thời đại, xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có đủ năng lực, có phẩm chất để thực thi nhiệm vụ, công vụ là tất yếu. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành *Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030* đề ra mục tiêu: “*Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài*”.

So với trước đây, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của công chức giai đoạn hiện nay đã có những thay đổi nhất định. Mặc dù vẫn là tổng hòa các yếu tố kiến thức, kỹ năng, thái độ thực hiện công việc được giao⁶, nhưng từng yếu tố cấu thành nên năng lực đã khác trước. Kiến thức thể hiện tri thức mà công chức có được, đạt được qua quá trình đào tạo được thể hiện qua trình độ đào tạo, được ghi nhận bằng các văn bằng, chứng chỉ hoặc kiến thức và kinh nghiệm công chức thu nhận được, tích lũy được qua làm việc, thực hiện công việc được giao. Hiện nay, kiến thức của công chức được có thể bao gồm trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng... mà công chức đạt được thông qua đào tạo, bồi dưỡng và cả thông qua việc không ngừng cập nhật hàng ngày trong công việc cũng như tự học tập, nghiên cứu.

Các kỹ năng cho phép công chức có cách thức tổ chức và thực hiện công việc tốt hơn. Kỹ năng thể hiện ở khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn để áp dụng vào giải quyết công việc được giao của công chức, kỹ năng cho phép vận dụng kiến thức đã có một cách tối ưu nhất nên nếu có kiến thức mà không có kỹ năng cần thiết cũng khó có thể hoàn thành công việc một cách hiệu quả. Kiến thức vững vàng, kỹ năng thuần thục là cơ sở để công chức hoàn thành nhiệm vụ. Các kỹ năng công chức cần có bao gồm như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, điều hành... Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, một trong những yêu cầu tiên quyết về tiêu chuẩn đối với công chức là phải có năng lực về công nghệ.

Thái độ là ý thức của công chức với công việc, nhiệm vụ đang thực hiện hoặc cần thực hiện. Thái độ thể hiện suy nghĩ, sự đánh giá của công chức với bản thân, với người khác liên quan đến nhiệm vụ, công vụ, đó là tinh thần, ý thức trách nhiệm, sự nỗ lực với công việc, ý thức trong giao tiếp với đồng nghiệp, với nhân dân,... Tính chuyên nghiệp của công chức còn thể hiện thông qua ý thức kỷ luật. Sự vận hành của từng cơ quan nhà nước hay cả hệ thống chính trị sau sắp xếp, tinh gọn đặt ra yêu cầu kỷ luật cao. Mỗi công chức trong cơ quan như là một mắt xích của hệ thống. Muốn hệ thống vận hành trơn tru từng mắt xích trong đó phải vận hành nhịp nhàng, đi cùng nhịp điệu với cả hệ thống. Sự trì trệ, vô kỷ luật của một cá nhân có thể gây ảnh hưởng đến các cá nhân khác trong

⁶ Phùng Thị Linh Khanh, *Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, thực tài ở Việt Nam*, <http://caicachanhchinh.gov.vn/mo-hinh-kinh-nghiem/chi-tiet/180>.

hệ thống và gây ảnh hưởng đến kết quả thực thi nhiệm vụ, công vụ của cả hệ thống. Song mỗi công chức không phải là một “rô-bốt” làm việc, lặp đi lặp lại công việc mỗi ngày. Để tạo ra những đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, sự thay đổi không ngừng của đời sống xã hội, công chức phải là những người không ngại đổi mới, sáng tạo. Công chức cần dám nghĩ, dám làm, có khả năng đổi mới sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Không chỉ dừng lại ở việc thụ động thực hiện các kế hoạch, các yêu cầu, mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền, công chức cần tham gia tích cực vào việc đề xuất và thực thi các sáng kiến và cải tiến quy trình giải quyết nhiệm vụ, công vụ.

Tinh gọn bộ máy theo hướng hợp nhất, sắp xếp lại các bộ theo hướng bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực có thể đưa lại một số nguy cơ, thách thức với công tác cán bộ, công chức. Nguy cơ đầu tiên có thể kể đến là việc các bộ “không giữ chân” được nhân lực chất lượng cao. Tinh giản biên chế buộc các bộ phải giảm số lượng người làm việc, nếu không có sự sàng lọc kỹ càng, có chính sách rõ ràng thì nhiều công chức có trình độ chuyên môn tốt, có kinh nghiệm và kỹ năng sẽ nghỉ việc để chuyển sang khu vực tư với lương bổng và các chế độ đãi ngộ tốt hơn. Nguy cơ thứ hai là quá tải công việc đối với các công chức, đặc biệt trong giai đoạn đầu sau hợp nhất, sắp xếp lại. Sự quá tải này là do số lượng công việc nhiều lên, trong đó bao gồm cả các công việc liên quan đến hợp nhất, sắp xếp lại trong khi biên chế lại giảm đi nên các công chức còn lại sẽ phải đảm nhiệm lượng công việc lớn hơn. Nên nếu không có quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng cũng như biện pháp thực hiện hiệu quả sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Nguy cơ thứ ba là thiếu sự phối hợp giữa công chức đến từ các bộ khác nhau sau hợp nhất, sắp xếp lại. Có nguy cơ này là do công chức tại mỗi bộ trước đó đã quen với yêu cầu về chuyên môn, quen với tác phong làm việc, cách thức giải quyết công việc. Khi hợp nhất lại, với môi trường làm việc mới, với yêu cầu công việc có sự thay đổi công chức chưa thích ứng được ngay nên chắc chắn sẽ thiếu sự phối hợp hiệu quả.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong thực hiện bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực

Để đáp ứng yêu cầu hoạt động của các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực sau thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy cũng như chuẩn bị tốt nhất nhân sự trước các yêu cầu phát triển của kỷ nguyên mới, một mặt cần rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, một mặt cần thực hiện các giải pháp cụ thể ngay từ giai đoạn đang thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy hiện nay. Những giải pháp trước mắt cần thực hiện đồng thời cũng quá trình hợp nhất, sắp xếp lại bộ máy là thực hiện việc bố trí hợp lý công chức tại các bộ sau sáp nhập. Việc này cần thực hiện trên cơ sở đánh giá trình độ chuyên môn, năng lực làm việc của đội ngũ công chức trong mỗi cơ quan, kiên quyết giữ lại công chức có trình độ chuyên môn cao, có năng lực và kinh nghiệm làm việc tốt, không chỉ để bảo

đảm duy trì công việc của bộ mà còn để hướng dẫn, chỉ bảo cho các công chức khác. Bên cạnh đó, thực hiện bồi dưỡng, tập huấn kỹ càng để công chức sau hợp nhất, sắp xếp có thể làm việc được ngay. Bồi dưỡng, tập huấn được thực hiện thực chất, luân phiên gắn với từng đơn vị, bộ phận làm việc theo cách cầm tay chỉ việc.

Về lâu dài, để nâng cao chất lượng công chức trong các bộ và cả bộ máy hành chính, cần thực hiện các giải pháp:

- *Thực hiện sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.*

Trước hết, sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và các văn bản liên quan để thể chế hóa và quy định các bảo đảm thực hiện một số chủ trương của Đảng về công tác cán bộ như: *Cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; Cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Cơ chế sàng lọc, thay thế cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế, uy tín thấp* trong các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận công chức; Bố trí, phân công công việc; Đánh giá, xếp loại chất lượng; Xử lý kỷ luật công chức.

Sửa đổi các quy định của Luật Cán bộ, công chức theo hướng quy định liên thông công chức cấp xã với công chức và nâng tiêu chuẩn công chức cấp xã ngang bằng với tiêu chuẩn công chức để tạo sự thống nhất trong quản lý, sử dụng công chức từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Quy định liên thông trước hết sẽ tạo cơ sở thống nhất để chuẩn hóa tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, đồng thời đảm bảo linh hoạt trong quản lý, sử dụng công chức, nhất là công chức ở địa phương: Dễ dàng điều động công chức khi có yêu cầu của công vụ, nhiệm vụ; thực hiện luân chuyển công chức theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;... Khi thực hiện xóa bỏ cấp trung gian trong hoạt động nhà nước thì công chức cấp cơ sở đủ mạnh mới có thể phối hợp hiệu quả với công chức cấp tỉnh và công chức tại các bộ.

Sửa đổi Luật Cán bộ, công chức và các văn bản có liên quan để tạo ra sự chuyển biến rõ ràng, định hình cách thức quản lý và sử dụng công chức theo vị trí việc làm, lấy vị trí việc làm là chuẩn mực để thực hiện việc quy định tiêu chuẩn tuyển dụng, quy định đào tạo, bồi dưỡng, quy định tiền lương và các phúc lợi. Từ trước đến nay, quản lý và sử dụng công chức ở nước ta theo mô hình chức nghiệp, coi công vụ là một nghề nghiệp do công chức thực hiện trên cơ sở các quy định pháp luật và tuân theo ngạch, bậc chuyên môn chặt chẽ, các chế độ đối với công chức dựa vào bằng cấp và thâm niên công tác. Vì chủ yếu dựa vào học vấn nên đã tạo ra vấn nạn về “bằng cấp” cũng như những hạn chế trong việc đào tạo, bồi dưỡng. Việc phân ngạch, bậc theo năm thâm niên tạo ra sức ỳ lớn trong đội ngũ công chức. Thực tiễn hiện nay cho thấy không có sự khác biệt lớn giữa công chức ở ngạch cao, thấp nếu cùng làm một công việc, cùng vị trí làm việc. Việc bỏ

ngạch công chức theo thứ bậc sẽ không gây ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, việc hoàn thành nhiệm vụ gắn với từng vị trí công tác của công chức.

Thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho công chức được trực tiếp giải quyết và quyết định các công việc phù hợp với vị trí việc làm và tính chất công việc cần giải quyết. Nhìn vào các quy định hiện hành thì có thể nhận thấy thẩm quyền giải quyết các công việc của bộ máy nhà nước chủ yếu được xác định cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, rất ít các nhiệm vụ, công vụ của nhà nước được quy định trực tiếp cho công chức hay người trực tiếp thực thi nhiệm vụ, công vụ. Công chức chủ yếu thực hiện các hoạt động chuyên môn để tham mưu cho người có thẩm quyền quyết định. Bên cạnh đó, các nhiệm vụ, công vụ có tính phức tạp, quan trọng cao thì sẽ được quy định cho cấp cao hơn. Vì thế, gây nên hiện tượng quá tải cho các cơ quan cấp trên hay xu hướng chuyển lên cho cấp trên hoặc chờ cấp trên có ý kiến nếu nhận thấy có bất thường hoặc có yếu tố phức tạp. Tình trạng này nếu tiếp tục diễn ra sẽ gây ra quá tải cho các bộ, đặc biệt càng quá tải hơn nếu bỏ các cơ quan, đơn vị cấp trung gian. Vì vậy, cần trao quyền trực tiếp cho công chức quyết định các nhiệm vụ, công việc đã rõ ràng, có tính phổ biến, có quy định pháp luật đầy đủ.

- Đổi mới cách thức tổ chức quản lý, sử dụng công chức.

Thứ nhất, cải tiến cách thức và quy trình tuyển dụng công chức theo hướng không tổ chức các kỳ thi tuyển dụng tập trung quy mô lớn để đơn giản cho khâu tổ chức, tạo cơ hội cho ứng viên muốn làm việc ở khu vực công, đặc biệt tạo điều kiện để cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng có thể tham gia vào quá trình tuyển dụng. Việc tuyển dụng cần được thực hiện linh hoạt khi xác định có nhu cầu về nhân lực làm việc với các bài kiểm tra đánh giá năng lực và kỹ năng làm việc phù hợp với từng vị trí việc làm, yêu cầu công việc mà ứng viên đảm nhiệm sau tuyển dụng. Sau tuyển dụng cần thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng thực chất để người trúng tuyển có thể làm việc được trong thời gian ngắn, thay vì mất nhiều thời gian tập sự như hiện nay. Có thể thực hiện thí điểm việc tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng sau tuyển dụng thông qua các tổ chức chuyên nghiệp về nhân sự để giảm tải cho các cơ quan, đơn vị khỏi công việc này nhưng vẫn cho phép tuyển được ứng viên phù hợp với yêu cầu đặt ra.

Thứ hai, thực hiện hiệu quả việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm.

Quản lý và sử dụng công chức theo vị trí việc làm đã được thực hiện bước đầu tại các bộ, tuy nhiên chưa đồng bộ và tạo ra sự thay đổi rõ nét. Biểu hiện rõ nhất là chưa lấy thước đo công việc để đánh giá kết quả làm việc mà chủ yếu vẫn dựa vào thời gian công chức có mặt làm việc tại trụ sở cơ quan để đánh giá. Sử dụng công chức theo vị trí việc làm cần định lượng, định tính công việc tại mỗi vị trí việc làm để giao việc, đánh giá việc

hoàn thành công việc được giao hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng cũng như kết quả giải quyết từng công việc được giao. Theo cách thức này, việc sử dụng công chức cũng được thực hiện linh hoạt, những công chức không trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện công việc ngoài trụ sở (tại nhà) trong những tình huống nhất định.

Thứ ba, thay đổi cách thức đánh giá, xếp loại công chức. Hiện nay, các quy định và thực hiện đánh giá, xếp loại công chức chưa phản ánh đúng tính chất công việc chuyên môn và chưa định lượng, định tính kết quả làm việc. Đây là nguyên nhân công tác đánh giá, xếp loại công chức và thi đua, khen thưởng trong các cơ quan nhà nước còn hình thức, có biểu hiện “xếp hàng đến lượt” mà chưa tạo ra động lực thúc đẩy công chức cố gắng về chuyên môn, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, công vụ. Khi chuyển sang mô hình quản lý công chức theo vị trí việc làm cần chuyển đổi cách thức đánh giá công chức sang đánh giá thường xuyên theo kết quả giải quyết công việc. Trong đó bao gồm cả số lượng việc, chất lượng giải quyết và sự hài lòng của nhân dân, doanh nghiệp và các đối tác khác (nếu có). Chỉ khi thực hiện đánh giá hàng năm mới đánh giá toàn diện trên tất cả các tiêu chí như phẩm chất, năng lực, kết quả công tác như các quy định về đánh giá, xếp loại công chức hiện hành.

Thứ tư, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng với công chức đảm bảo thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả. Theo đó, đào tạo lại, bồi dưỡng vẫn phải được quy định là bắt buộc nhưng cần đi vào thực chất và xuất phát từ nhu cầu của nhiệm vụ, công vụ hay theo nhu cầu của cơ quan, đơn vị, nhu cầu của công chức, không nhất thiết thực hiện hàng năm theo kiểu bình quân như hiện nay⁷ mà có thể thực hiện khi có yêu cầu. Ví dụ, sau khi hợp nhất, sáp nhập các bộ cần thực hiện ngay việc đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm công chức có thể thích nghi ngay với công việc mới. Đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc sẽ theo chu kỳ 03 năm.

Bên cạnh đó, khuyến khích công chức tự tìm các chương trình/ khóa đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu cá nhân (kể cả với những khóa đào tạo, bồi dưỡng không liên quan trực tiếp đến phạm vi nhiệm vụ, công vụ, nhưng có tác dụng khuyến khích, hỗ trợ cho hoạt động lao động của công chức, như các khóa học về thể thao, văn nghệ, kỹ năng sống), với sự hỗ trợ của cơ quan, đơn vị về kinh phí, về thời gian và việc công nhận văn bằng, chứng chỉ sau đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ năm, cải cách chế độ tiền lương và cách đánh giá, chi trả lương qua kết quả công việc. Do số nhân lực của hệ thống chính trị hưởng lương từ ngân sách nhà nước

⁷ Theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021, cán bộ, công chức, viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thì thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm, tối đa 04 tuần (160 tiết)/năm.

lớn nên mặc dù ngân sách chi cho trả lương nhiều nhưng lương của công chức (cũng như những người làm việc hưởng lương từ ngân sách) về cơ bản không đủ nuôi sống họ và gia đình, cũng như thấp hơn nhiều so với khu vực tư. Hơn nữa, lương của công chức được trả theo thang bảng lương, với hệ số theo ngạch, bậc lương. Cách chi trả này vừa không phân hóa được tiền lương dựa trên kết quả làm việc (cùng bậc, ngạch như nhau thì có hệ số lương như nhau) vừa không khuyến khích công chức cố gắng để đạt kết quả, chất lượng tốt. Lương công chức cũng khó thu hút người giỏi, người có năng lực tốt vào làm việc và gắn bó lâu dài với khu vực nhà nước.

Thứ sáu, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, sử dụng công chức.

Chất lượng và hiệu quả làm việc của công chức phụ thuộc nhiều vào việc họ được sử dụng như thế nào. Số hóa cho phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời nắm bắt các biến động của đội ngũ công chức, cũng như dự báo các yêu cầu đặt ra với đội ngũ công chức để kịp thời có chủ trương, chính sách, kế hoạch đúng đắn. Thực tế cho thấy ở nước ta việc sử dụng công chức trong các bộ còn khép kín, ít có sự điều động, chuyển đổi công chức sang các vị trí làm việc khác nhau hay chuyển từ cơ quan, đơn vị này sang cơ quan, đơn vị khác. Điều này có mặt lợi là công chức dễ quen việc, có nhiều kinh nghiệm tại một cơ quan, đơn vị, một vị trí công tác. Nhưng cũng có mặt tiêu cực là dễ dẫn công chức đến chỗ chủ quan, thiếu linh hoạt, năng động. Vì thế, xây dựng và sử dụng hệ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý công chức trong phạm vi toàn quốc có thể cho phép quản lý, sử dụng công chức linh hoạt.

Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức. Cùng với việc khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo của công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ thì sẽ hạn chế sự can thiệp của cơ quan, người có thẩm quyền vào việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Công chức được tự quyết định và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của mình. Để đảm bảo các quyết định được đưa ra đúng đắn, các cơ quan, người có thẩm quyền cần thực hiện thường xuyên giám sát, kiểm tra, thanh tra. Hiện nay, có nhiều cơ chế để kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức nhưng chưa có phương thức đặc thù thực hiện kiểm soát công chức vì vậy có thể xây dựng cơ chế thanh tra công vụ độc lập. Thanh tra công vụ vừa thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của công chức, vừa là thiết chế giải quyết tố cáo liên quan đến vi phạm pháp luật của công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Hoàng Văn Đông, *Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân*, Tạp chí Tổ chức nhà nước.
5. Lê Minh Thông, Hoàng Văn Đông, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước.
6. Luật Cán bộ, công chức.
7. PGS.TS. Lê Minh Thông, TS. Hoàng Văn Đông (2024), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/04/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phan-cap-phan-quyen-trong-bo-may-nha-nuoc-o-viet-nam-hien-nay/>.
8. Pollitt, C. (2003), *Joined-up Government: A Survey*, Political Studies Review, 1(1).
9. Phùng Thị Linh Khanh (2023), *Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, thực tài ở Việt Nam*, <http://caicachhanhchinh.gov.vn/mo-hinh-kinh-nghiem/chi-tiet/180>.
10. Phùng Thị Linh Khanh, *Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, thực tài ở Việt Nam*.
11. Tổng Bí thư Tô Lâm (2024), *Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”*, <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.
12. Tổng Bí thư Tô Lâm (2024), *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-

dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie.

13. Tổng Bí thư Tô Lâm (2024), *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18 và một số nội dung quan trọng*, <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-quan-triet-trien-khai-tong-ket-viec-thuc-hien-nghi-quyet-so-18-va-mot-so-noi-dung-quan-trong-684946.html>.

14. Tổng Bí thư Tô Lâm, *Bài phát biểu khai mạc Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV*, ngày 21/10/2024.

15. Tổng Bí thư Tô Lâm, bài viết “*Tinh gọn mạnh hiệu năng hiệu lực hiệu quả*”.

16. Tổng Bí thư Tô Lâm, *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tạp chí Cộng sản.

17. Tổng Bí thư Tô Lâm, *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18 và một số nội dung quan trọng*, ngày 01/12/2024.

18. TS. Thượng tá Hoàng Văn Đông, Nguyễn Thị Thảo (2025), *Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/01/16/mot-so-giai-phap-hoan-thien-to-chuc-bo-quan-ly-da-nganh-da-linh-vuc-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-nen-hanh-chinh-nha-nuoc-phuc-vu-nhan-dan/>.

19. Xem tại: <https://nhandan.vn/chu-de/bai-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-704839.html>.

CHUYỂN ĐỔI SỐ - GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH SAU KHI TÌNH GỌN BỘ MÁY

*Hà Lê Thành Trung**

Tóm tắt: Báo cáo này tập trung vào việc xem xét chuyển đổi số như một giải pháp quan trọng để đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy nhà nước tại Việt Nam. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước thực hiện tinh gọn bộ máy nhà nước để tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường hiệu quả công việc, việc áp dụng công nghệ số trở thành một yếu tố đột phá. Chuyển đổi số, bao gồm các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và chuỗi khối, không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình hành chính mà còn đảm bảo tính minh bạch, nâng cao hiệu quả và giảm thiểu lãng phí trong quản lý nhà nước. Việc xây dựng các hệ thống một cửa điện tử, nền tảng dịch vụ công trực tuyến, và tạo ra các hệ sinh thái dữ liệu quốc gia giúp nâng cao năng suất và tính phối hợp giữa các cơ quan hành chính. Thông qua chuyển đổi số, bộ máy nhà nước không chỉ tinh gọn mà còn linh hoạt, hiệu quả hơn, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Chuyển đổi số; quản lý hành chính; tinh gọn bộ máy; công nghệ số; hiệu quả quản lý.

MỞ ĐẦU

Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, Đảng và Nhà nước đã triển khai mạnh mẽ việc tinh gọn bộ máy hành chính, với mục tiêu xây dựng một hệ thống chính trị tinh gọn, mạnh mẽ, hiệu quả và minh bạch. Đặc biệt, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 18-NQ/TW) đã đề ra những yêu cầu quan trọng trong việc tổ chức lại bộ máy hành chính, giảm thiểu lãng phí nguồn lực, kiên quyết tinh gọn chức năng chồng chéo, qua đó tăng cường hiệu quả công tác quản lý hành chính. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số được xác định là một trong những giải pháp đột phá để đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1. Những thách thức trong hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy

Tinh gọn bộ máy là quá trình cắt giảm bớt các tầng lớp trung gian và các đơn vị không hiệu quả, từ đó tạo ra một bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hiện nay, cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy đang diễn ra đồng bộ, quyết liệt trên tất

* Bộ Khoa học và Công nghệ, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội.

cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị. Đối với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ được Trung ương thống nhất, bộ máy Chính phủ được tinh gọn từ 30 đầu mối xuống còn 22, gồm 14 Bộ, 3 cơ quan ngang Bộ và 5 cơ quan trực thuộc Chính phủ¹. Với phương án này, bộ máy Chính phủ sẽ giảm 5 bộ ngành và 3 cơ quan trực thuộc Chính phủ². Cùng với việc hợp nhất nhiều bộ, Chính phủ không duy trì mô hình tổng cục và tổ chức tương đương thuộc bộ, ngành với việc giảm 13/13 tổng cục và tương đương, 519 cục và tổ chức tương đương, 219 vụ và tổ chức tương đương, 3.303 chi cục và tương đương³.

Việc tinh gọn bộ máy hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW không chỉ đơn giản là giảm thiểu số lượng các cơ quan, bộ ngành, mà còn yêu cầu một thay đổi toàn diện về cách thức vận hành và quản lý hành chính. Sự giảm bớt các cơ quan, đơn vị cấp trung gian, hay việc hợp nhất các bộ, ngành tạo ra một bộ máy hành chính tinh gọn hơn, nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ trong việc duy trì hiệu quả công việc và đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong công tác quản lý.

Thứ nhất, thiếu nhân sự và mất cân đối trong phân bổ nguồn lực. Khi bộ máy hành chính giảm đi, đồng nghĩa với việc một số vị trí cán bộ, công chức, viên chức sẽ bị cắt giảm, dẫn đến việc thiếu hụt nhân lực ở một số bộ phận. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng giải quyết công việc mà còn làm giảm năng suất làm việc, khi số lượng cán bộ, công chức, viên chức ít nhưng khối lượng công việc lại không giảm, thậm chí có thể tăng lên. Việc sắp xếp lại nguồn nhân lực, đặc biệt trong các cơ quan quản lý nhà nước, là một thách thức lớn, khi phải bảo đảm sự phối hợp, hoạt động trơn tru giữa các bộ phận trong điều kiện nguồn lực hạn chế.

Thứ hai, quản lý công việc hành chính trong bối cảnh thay đổi mô hình tổ chức. Với việc tái cấu trúc bộ máy hành chính, nhiều chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan sẽ phải thay đổi hoặc điều chỉnh, điều này gây ra sự chòng chéo trong công việc, đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp. Các thủ tục hành chính có thể bị gián đoạn hoặc khó kiểm soát, dẫn đến tình trạng trì hoãn công việc và tăng chi phí quản lý. Điều này đòi hỏi một hệ thống mới, thông minh và tự động hóa, để giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình chuyển đổi.

¹ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

² Hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thành Bộ Tài chính; hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng; hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hợp nhất Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ thành Bộ Khoa học và Công nghệ; hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ thành Bộ Nội vụ. Thành lập Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ủy ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về trực thuộc Bộ Quốc phòng. Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chuyển về trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chuyển về trực thuộc Bộ Tài chính. Giải thể Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia.

³ <https://dantri.com.vn/xa-hoi/chinh-phu-giam-5-bo-thanh-lap-them-mot-bo-moi-20250125171455102.htm>, truy cập ngày 25/01/2025.

Thứ ba, tăng cường hiệu quả và tính minh bạch trong công tác quản lý: Khi bộ máy nhà nước tinh gọn lại, các cơ quan và bộ ngành cần phải làm việc hiệu quả hơn, minh bạch hơn để đáp ứng kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, với sự giảm thiểu số lượng cơ quan, việc phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình giải quyết công việc trở nên khó khăn hơn, dễ dẫn đến sự thiếu minh bạch trong các quy trình. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến niềm tin của người dân mà còn có thể dẫn đến tình trạng tham nhũng hoặc lãng phí, tiêu cực.

Thứ tư, thách thức trong việc duy trì chất lượng dịch vụ công. Với việc tinh gọn bộ máy, chất lượng dịch vụ công có thể bị ảnh hưởng nếu không có sự thay thế bằng các giải pháp công nghệ phù hợp. Việc cung cấp dịch vụ công, đặc biệt là các dịch vụ trực tuyến, trở nên khó khăn hơn khi không có đủ cán bộ, công chức, viên chức để giải quyết các yêu cầu, đồng thời khối lượng công việc tăng lên.

Trong bối cảnh đầy thách thức đó, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số là giải pháp mang tính đột phá giúp tối ưu hóa quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Khi chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, điều hành là giải pháp quan trọng để giảm tải công việc hành chính và cắt giảm nhân lực⁴, giải quyết các thách thức trong công tác quản lý hành chính, qua đó nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Chuyển đổi số không chỉ giúp thay thế nguồn nhân lực bị thiếu hụt mà còn tạo ra các công cụ hỗ trợ công chức làm việc nhanh chóng và chính xác hơn, từ đó giảm thiểu sự chồng chéo và gia tăng hiệu quả công việc. Việc xây dựng các hệ thống một cửa điện tử, nền tảng dịch vụ công trực tuyến, và các hệ sinh thái dữ liệu quốc gia là cần thiết để đảm bảo tính minh bạch, đồng thời tạo ra môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp, người dân.

2. Chuyển đổi số - giải pháp đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy

2.1. Tổng quan về chuyển đổi số

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số⁵. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. Xét ở góc độ bao quát

⁴ Trần Mai Hương (2024), “Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy: mục tiêu, thách thức và cơ hội”, <https://vnlaw.moj.gov.vn/cuoc-cach-mang-tinh-gon-bo-may-muc-tieu-thach-thuc-va-co-hoi-123-i2.htm> (truy cập ngày 22/02/2025).

⁵ Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), *Cẩm nang Chuyển đổi số*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

nhất, khái niệm chuyển đổi số bao gồm những nội hàm chính như sau⁶:

- Chuyển đổi số đề cập đến các chuyển đổi được kích hoạt bởi việc áp dụng rộng rãi công nghệ số trong việc tạo ra, xử lý, chia sẻ và truyền tải thông tin.

- Chuyển đổi số được xây dựng dựa trên sự phát triển của nhiều công nghệ: mạng viễn thông, công nghệ máy tính, công nghệ phần mềm và hiệu ứng lan tỏa từ việc sử dụng chúng.

- Các nỗ lực chuyển đổi số đều tập trung vào việc tận dụng những lợi ích của công nghệ thông tin và truyền thông trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhằm cải thiện chất lượng sống của người dân, tăng tốc độ phát triển kinh tế, thúc đẩy đất nước phát triển.

- Chuyển đổi số có tác động ở nhiều cấp độ: cấp độ cá nhân (nhận thức, hành vi, lối sống, mối quan hệ...), cấp độ tổ chức (văn hóa, mô hình, phương thức hoạt động, năng lực...) và cấp độ quốc gia (thể chế, chính sách, phương thức hoạt động của chính phủ...).

- Chuyển đổi số bao gồm ba cấu phần chính, lần lượt là: (1) Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm phát triển chính phủ số; (2) Chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp nhằm phát triển kinh tế số; (3) Chuyển đổi số trong hoạt động của người dân nhằm phát triển xã hội số. Tại Việt Nam, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã thể hiện rõ chuyển đổi số quốc gia Việt Nam bao gồm chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2.2. Vai trò của chuyển đổi số trong đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy

Trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành tinh gọn bộ máy nhà nước để nâng cao hiệu quả công việc và tối ưu hóa nguồn lực, việc áp dụng chuyển đổi số trong quản lý hành chính không chỉ là một giải pháp công nghệ, mà còn là yếu tố quyết định để đạt được mục tiêu này. Chuyển đổi số giúp tối ưu hóa quy trình hành chính, giảm thiểu lãng phí, đồng thời thúc đẩy tính minh bạch, công khai và sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, để có thể đạt được những mục tiêu này, cần phải nhìn nhận chuyển đổi số từ

⁶ Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (2023), *Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

hiệu quả của bộ máy nhà nước, bao gồm hành lang pháp lý, nguồn nhân lực, mối quan hệ giữa nhà nước và người dân, và mối quan hệ giữa các thiết chế nhà nước. Dưới đây là những vai trò của chuyển đổi số trong đảm bảo hiệu hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy:

Một là, tối ưu hóa quy trình hành chính, cải thiện chất lượng dịch vụ công

Chuyển đổi số đóng vai trò then chốt trong việc tối ưu hóa các quy trình hành chính, giúp giảm thiểu thời gian và chi phí vận hành của bộ máy nhà nước. Việc chuyển từ phương thức thủ công sang hệ thống số không chỉ đơn giản là tiết kiệm chi phí in ấn và lưu trữ tài liệu giấy mà còn giúp giảm thiểu các sai sót do yếu tố con người, qua đó cải thiện chất lượng dịch vụ công. Việc sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, chẳng hạn như hệ thống lưu trữ tài liệu số, cho phép các cơ quan hành chính dễ dàng truy cập và chia sẻ thông tin giữa các đơn vị mà không cần phải thực hiện các thủ tục thủ công tốn thời gian.

Ngoài ra, các hệ thống như "một cửa điện tử" và nền tảng dịch vụ công trực tuyến mang lại lợi ích rõ rệt trong việc tiết kiệm thời gian và công sức của người dân và doanh nghiệp. Nhờ vào công nghệ số, người dân và doanh nghiệp không cần đến cơ quan hành chính để nộp hồ sơ hay làm thủ tục. Việc thực hiện trực tuyến giúp giảm tải đáng kể khối lượng công việc cho cán bộ công chức, đồng thời đảm bảo rằng các công việc này được thực hiện một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Hơn nữa, việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý hành chính còn giúp các cơ quan nhà nước xây dựng và duy trì các chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ công, từ đó cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ theo thời gian, đáp ứng kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp.

Hai là, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan hành chính trong mối quan hệ giữa các thiết chế nhà nước: trên - dưới, ngang - dọc

Chuyển đổi số không chỉ tác động đến các cơ quan hành chính cấp thấp mà còn đến các cơ quan hành chính cấp cao, từ các bộ, ngành đến các địa phương. Mối quan hệ giữa các thiết chế nhà nước, cả dọc và ngang, cần phải được điều chỉnh sao cho linh hoạt và hiệu quả hơn trong bối cảnh chuyển đổi số. Vì vậy, chuyển đổi số cũng mang lại một lợi ích lớn trong việc nâng cao sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính, đặc biệt trong bối cảnh bộ máy nhà nước đã được tinh gọn lại. Trong một bộ máy hành chính đã được tinh gọn, việc giảm bớt số lượng các cơ quan, đơn vị có thể dẫn đến việc chồng chéo, trùng lặp trong chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan. Chuyển đổi số sẽ giúp giải quyết vấn đề này thông qua việc xây dựng các nền tảng thông tin liên kết giữa các cơ quan hành chính. Các hệ thống dữ liệu chung và các nền tảng điện tử có thể giúp các cơ quan chia

sẽ thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả, từ đó tối ưu hóa quá trình ra quyết định và triển khai công việc.

Các công nghệ số như AI và Big Data có thể giúp cải thiện mối quan hệ giữa các cấp trong bộ máy nhà nước thông qua việc cung cấp các công cụ phân tích và quản lý dữ liệu giúp các cơ quan cấp trên có thể theo dõi, giám sát và chỉ đạo các cơ quan cấp dưới hiệu quả hơn. Hệ thống quản lý điện tử và nền tảng số cũng giúp các cơ quan hành chính ở các cấp khác nhau phối hợp chặt chẽ hơn trong việc triển khai các chính sách, chương trình hành động. Các công cụ phân tích dữ liệu lớn giúp các cơ quan ngang cấp có thể chia sẻ thông tin, phân tích và đưa ra quyết định chung về các vấn đề mang tính liên ngành.

Một trong những yếu tố cốt lõi của chuyển đổi số trong quản trị công là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia đầy đủ và đồng bộ. Các cơ quan chính phủ hiện nay thường hoạt động với hệ thống dữ liệu riêng lẻ, gây khó khăn trong việc chia sẻ thông tin và phối hợp hành động. Việc thiết lập một cơ sở dữ liệu tập trung, kết nối toàn diện giữa các ngành, lĩnh vực là tiền đề để giảm thiểu các thủ tục không cần thiết và nâng cao hiệu quả quản lý⁷.

Thông qua chuyển đổi số, các cơ quan có thể cải thiện khả năng giao tiếp và làm việc nhóm, từ đó giảm thiểu những sai sót trong phối hợp, gia tăng hiệu quả công việc. Đồng thời, điều đó cũng thúc đẩy sự đổi mới trong công tác quản lý nhà nước, giúp bộ máy hành chính linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng hơn với các yêu cầu của xã hội.

Ba là, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm của cơ quan hành chính trong mối quan hệ giữa nhà nước và người dân

Một trong những yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính sau khi tinh gọn là việc tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm. Chuyển đổi số là yếu tố giúp tăng cường sự tương tác giữa nhà nước và người dân, qua đó giúp cải thiện chất lượng dịch vụ công. Mối quan hệ này cần được thay đổi theo hướng minh bạch, nhanh chóng và dễ tiếp cận hơn, nhất là trong bối cảnh tinh gọn bộ máy nhà nước. Chuyển đổi số có thể đóng vai trò quan trọng trong việc này thông qua việc số hóa các quy trình, thủ tục hành chính và công khai hóa các thông tin trên nền tảng trực tuyến. Các cơ quan nhà nước sẽ phải công khai thông tin về tiến độ giải quyết công việc, các dịch vụ công, và các quyết định hành chính, cho phép người dân và doanh nghiệp dễ dàng theo dõi và giám sát các quá trình hành chính.

Các công nghệ số như blockchain có thể được áp dụng trong việc đảm bảo tính minh bạch của các giao dịch và các thủ tục hành chính. Các công nghệ Big Data và AI

⁷ Trần Mai Hương (2024), “Sắp xếp, tinh gọn bộ máy Chính phủ: Việc rất khó nhưng khó mấy cũng phải làm”, <https://nhandan.vn/sap-xep-tinh-gon-bo-may-chinh-phu-viec-rat-kho-nhung-kho-may-cung-phai-lam-post849934.html> (truy cập ngày 23/02/2025).

có thể giúp phân tích hành vi của người dân, từ đó tạo ra các dịch vụ cá nhân hóa, phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng cá nhân. Hơn nữa, việc áp dụng các công cụ AI trong phản hồi, giải đáp thắc mắc và giải quyết khiếu nại sẽ giúp giảm thiểu thời gian xử lý và nâng cao sự hài lòng của người dân.

Việc sử dụng các hệ thống quản lý thông minh giúp giảm thiểu sự can thiệp của yếu tố con người, từ đó giảm thiểu rủi ro về tham nhũng, tiêu cực và lãng phí. Hơn nữa, khi các thông tin này được công khai và truy cập dễ dàng, công dân và các tổ chức có thể thực hiện quyền giám sát và phản biện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số cũng giúp tạo ra một môi trường làm việc dễ dàng kiểm tra và đánh giá các hoạt động của cơ quan nhà nước. Các báo cáo trực tuyến và hệ thống giám sát sẽ cung cấp thông tin về hiệu quả hoạt động của cán bộ công chức, đồng thời giúp xây dựng một môi trường công sở công bằng, minh bạch. Điều này không chỉ làm tăng trách nhiệm của các cơ quan hành chính mà còn xây dựng niềm tin của công dân vào hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước.

Như vậy, chuyển đổi số không chỉ giúp cải thiện hiệu quả trong hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy mà còn tạo ra các nền tảng bền vững cho một hệ thống chính phủ số hiện đại. Bằng cách tối ưu hóa quy trình hành chính, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan và nâng cao tính minh bạch, chuyển đổi số giúp bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả hơn, đáp ứng được các yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên số.

2.3. Ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa quản lý đa ngành, đa lĩnh vực

Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, ngoài đổi mới mô hình tổ chức, con người, còn có công nghệ⁸. Công nghệ dễ làm hơn, hiệu quả nhanh hơn. Công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo, có thể tạo ra những thay đổi lớn trong bộ máy nhà nước, tối ưu hóa quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

2.3.1. Quản lý đa ngành, đa lĩnh vực với công nghệ số

Trong sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ, có một số công nghệ số có thể ứng dụng để tối ưu hóa quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Năm công nghệ số tiêu biểu thúc đẩy chuyển đổi số, tối ưu hóa quản lý đa ngành, đa lĩnh vực là trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối:

- Trí tuệ nhân tạo (AI): là một ngành thuộc lĩnh vực khoa học máy tính nhằm tạo ra các hệ thống hoặc chương trình có khả năng thực hiện các nhiệm vụ một cách thông minh như con người. AI giúp máy tính có khả năng tự học hỏi, suy luận, giải quyết vấn

⁸ Chu Thanh Vân (2024), “Công nghệ số tạo ra những thay đổi lớn trong bộ máy nhà nước”, <https://baotintuc.vn/thoi-su/cong-nghe-so-tao-ra-nhung-thay-doi-lon-trong-bo-may-nha-nuoc-20241221180027441.htm> (truy cập ngày 05/02/2025)

đề, tự thích nghi, giao tiếp,... như con người⁹. AI có thể hỗ trợ trong việc tự động hóa các quy trình như xử lý đơn thư hành chính, cấp giấy tờ trực tuyến, và trả lời các câu hỏi của người dân thông qua các chatbot thông minh.

- Internet vạn vật (IoT): là mạng lưới các thiết bị được kết nối internet để truyền tải dữ liệu với nhau và với đám mây mà không cần đến sự tương tác trực tiếp giữa người với người, hay giữa người với máy tính. Các thiết bị này bao gồm mọi thứ từ đồ gia dụng hàng ngày đến các công cụ công nghiệp phức tạp¹⁰. Khi kết nối với internet, các đối tượng này trở nên thông minh hơn, có khả năng gửi, nhận thông tin và thực hiện các hành động tự động dựa trên dữ liệu thu thập được.

- Dữ liệu lớn (Big Data): là thuật ngữ dùng để mô tả một lượng dữ liệu khổng lồ và phức tạp đến mức các công cụ quản lý dữ liệu truyền thống không có khả năng thu thập, quản lý và xử lý dữ liệu trong một khoảng thời gian hợp lý. Big Data không chỉ đề cập đến kích thước của dữ liệu mà còn bao gồm tốc độ, sự đa dạng và tính xác thực của dữ liệu¹¹. Big Data có thể hỗ trợ việc phân tích và dự báo nhu cầu dịch vụ công của người dân, từ đó giúp các cơ quan nhà nước phân bổ tài nguyên hợp lý và phát triển các chính sách phù hợp với từng khu vực, nhóm đối tượng.

- Điện toán đám mây (Cloud Computing): là mô hình dịch vụ cho phép người truy cập tài nguyên điện toán dùng chung (mạng, server, lưu trữ, ứng dụng, dịch vụ) thông qua kết nối mạng một cách dễ dàng, mọi lúc, mọi nơi, theo yêu cầu. Tài nguyên điện toán đám mây có thể được thiết lập hoặc hủy bỏ nhanh chóng bởi người dùng mà không cần sự can thiệp của Nhà cung cấp dịch vụ¹².

- Chuỗi khối (Blockchain): là công nghệ kết hợp giữa mật mã học, mạng ngang hàng và lý thuyết trò chơi. Một khi dữ liệu đã được mạng blockchain chấp nhận, sẽ không cách nào thay đổi được¹³.

Các công nghệ số như Big Data, AI, Cloud Computing và Blockchain sẽ là các công nghệ đột phá trong việc xử lý dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, giúp phân tích, xử lý và dự đoán các xu hướng phát triển trong các lĩnh vực quản lý như giáo dục, y tế, giao thông, môi trường... Nhờ vào khả năng phân tích dữ liệu lớn, các cơ quan hành chính có thể đưa ra các quyết định quản lý chính xác, nhanh chóng và dựa trên cơ sở khoa học. Điều này không chỉ tối ưu hóa quy trình quản lý mà còn giúp giảm thiểu sự can thiệp của các yếu tố chủ quan, giúp bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả và minh

⁹ <https://vtiacademy.edu.vn/tri-tue-nhan-tao-ai-la-gi.html> (truy cập ngày 27/01/2025)

¹⁰ <https://viettelidc.com.vn/tin-tuc/iot-la-gi-nhung-ung-dung-noi-bat-cua-iot> (truy cập ngày 27/01/2025).

¹¹ <https://topdev.vn/blog/big-data/> (truy cập ngày 27/01/2025)

¹² <https://vnpt.com.vn/doanh-nghiep/tu-van/dien-toan-dam-may-la-gi.html> (truy cập ngày 28/01/2025)

¹³ <https://www.elcom.com.vn/blockchain-la-gi-ung-dung-thuc-tien-va-cach-blockchain-hoat-dong-phan-1-1652928708> (truy cập ngày 28/01/2025)

bach. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đã mang lại nhiều hiệu quả rõ rệt, có thể kể đến một số ngành, lĩnh vực như sau:

- Giáo dục: E-learning và các nền tảng học trực tuyến giúp nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, đồng thời tối ưu hóa việc quản lý và đào tạo.

- Giao thông: Hệ thống giao thông thông minh (ITS) giúp tối ưu hóa việc quản lý giao thông, giảm thiểu tình trạng kẹt xe và tai nạn giao thông.

- Y tế: Ứng dụng e-health và telemedicine (ứng dụng khám chữa bệnh và kê đơn thuốc từ xa) giúp cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, giảm thiểu tình trạng quá tải tại các bệnh viện, nâng cao hiệu quả điều trị. Trên cơ sở kết nối dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, sử dụng tài khoản định danh điện tử của công dân, việc quản lý người, tiền sử khám, chữa bệnh trở nên thuận tiện, đơn giản hơn cho cả người dân và cơ sở y tế¹⁴.

2.3.2. Phát triển nền tảng quản lý thông minh và tự động

Các nền tảng quản lý thông minh là chìa khóa để tối ưu hóa quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Một số mô hình tiên tiến đang được áp dụng:

- E-government: Chính phủ điện tử là “việc tối ưu hóa liên tục việc cung cấp dịch vụ, sự tham gia của cử tri và quản trị bằng cách chuyển đổi các mối quan hệ nội bộ và bên ngoài thông qua công nghệ, Internet và phương tiện truyền thông mới”¹⁵. Là một cách tiếp cận mới, chính phủ điện tử mô tả cách công nghệ tạo điều kiện cho sự tham gia sâu sắc hơn giữa và trong các cấp chính quyền khác nhau, bao gồm Chính phủ với Công dân (G2C), Chính phủ với Nhân viên (G2E), Chính phủ với Chính phủ (G2G) và Chính phủ với Doanh nghiệp (G2B). Chính phủ điện tử giúp cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, tích hợp hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ hành chính.

- Smart City: Thành phố thông minh là thành phố sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để cung cấp, nâng cao chất lượng và hiệu suất của các dịch vụ đô thị, giải quyết các vấn đề của thành phố, như năng lượng, giao thông và các tiện ích nhằm giảm lãng phí và tiêu thụ tài nguyên cũng như chi phí tổng thể. Qua đó, bảo đảm, nâng cao chất lượng sống cho người dân thông qua công nghệ thông minh, góp phần phát triển bền vững, hiệu quả của thành phố¹⁶. Nói cách khác, thành phố thông minh ứng dụng công nghệ số

¹⁴ <https://vnexpress.net/tat-ca-benh-vien-cong-kham-chua-benh-tu-xa-tu-2023-4571977.html> (truy cập ngày 27/01/2025).

¹⁵ Mark J. Barrenechea, Tom Jenkins (2014), *E-Government or Out of Government*, Open Text Corporation, Canada.

¹⁶ Hoàng Quân (2022), “Thành phố thông minh và những vấn đề đặt ra đối với Hà Nội trong xây dựng thành phố thông minh”, Tạp chí Cộng sản, số tháng 12/2022.

vào quản lý đô thị, từ việc quản lý giao thông, môi trường đến vấn đề an ninh trật tự.

- Chuyển đổi số cũng giúp tạo ra các nền tảng quản lý quy trình công việc tự động, giúp tự động hóa các công đoạn xử lý hồ sơ, thẩm định và phê duyệt, từ đó giảm thiểu thời gian xử lý và tăng cường sự minh bạch. Ví dụ, các hệ thống quản lý điện tử giúp theo dõi tiến trình xử lý hồ sơ và báo cáo kết quả trực tuyến, giúp công dân dễ dàng theo dõi tình trạng hồ sơ của mình. Tại Việt Nam, một ví dụ điển hình về việc áp dụng chuyển đổi số trong quản lý quy trình công việc là hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn). Đây là nền tảng trực tuyến cho phép công dân và doanh nghiệp truy cập, nộp hồ sơ và theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ hành chính.

Cụ thể, hệ thống này giúp tự động hóa các công đoạn như thẩm định, phê duyệt và xử lý hồ sơ một cách minh bạch và nhanh chóng. Công dân có thể dễ dàng tra cứu tình trạng hồ sơ của mình mọi lúc, mọi nơi, mà không cần phải đến tận cơ quan nhà nước. Thêm vào đó, hệ thống cung cấp các báo cáo kết quả trực tuyến, giúp các cơ quan quản lý nhà nước có thể giám sát và báo cáo tiến độ xử lý các hồ sơ hành chính.

3. Giải pháp để đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy

Để chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, cần phải vượt qua những khó khăn về hạ tầng, nhân lực, thể chế, chính sách, đồng thời có sự phối hợp và sẵn sàng của của cán bộ, công chức và của cả người dân¹⁷. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy cần phải có lộ trình với những mục tiêu cột mốc để đo lường, đánh giá, đồng thời tạo động lực cho việc triển khai lâu dài. Dưới đây là các giải pháp cần được thực hiện để đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy:

Một là, xây dựng và triển khai hạ tầng công nghệ đồng bộ: Để chuyển đổi số thành công, hạ tầng công nghệ là yếu tố tiên quyết. Các cơ quan nhà nước cần được trang bị hệ thống phần mềm, nền tảng công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, các công cụ phân tích dữ liệu lớn, hệ thống bảo mật dữ liệu an toàn và phần mềm quản lý hành chính tự động. Chính phủ cần đầu tư mạnh mẽ vào việc nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, xây dựng các trung tâm dữ liệu và phát triển nền tảng công nghệ số để phục vụ cho công tác quản lý hành chính. Đặc biệt, cần đảm bảo tính tương thích giữa các hệ thống và khả năng mở rộng để đáp ứng nhu cầu trong tương lai.

Hai là, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Chuyển đổi số đòi hỏi một đội ngũ cán bộ, công chức có đủ kỹ năng công nghệ và sẵn sàng tiếp nhận những thay đổi trong quy trình công việc. Chính phủ cần xây dựng các chương trình đào tạo

¹⁷ Nguyễn Bá Chiên, Lê Hải Bình (2024), *Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả - Cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

bài bản và liên tục cho đội ngũ cán bộ, công chức để họ có thể sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ số, làm quen với các quy trình làm việc mới và ứng dụng các phần mềm quản lý hành chính hiện đại. Việc phát triển kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là những người sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cũng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

Ba là, xây dựng và thực thi thể chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số: Chính phủ cần xây dựng một hệ thống thể chế và chính sách hoàn thiện để hỗ trợ quá trình chuyển đổi số trong quản lý hành chính. Các quy định về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư, chính sách về công khai minh bạch và chống tham nhũng, cũng như các quy định về sự hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức trong và ngoài chính phủ là yếu tố không thể thiếu. Đồng thời, cần xây dựng một hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia để đảm bảo sự đồng bộ, tính liên kết và tính mở của các hệ thống công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính.

Bốn là, lộ trình triển khai chuyển đổi số rõ ràng và có các mốc đánh giá: Chuyển đổi số là một quá trình dài hơi, đòi hỏi sự kiên trì và quyết tâm. Chính phủ cần xây dựng một lộ trình triển khai chuyển đổi số với các mục tiêu cụ thể, có các mốc thời gian đánh giá định kỳ để đo lường hiệu quả và điều chỉnh kịp thời. Lộ trình này cần bao gồm các giai đoạn: từ việc xây dựng nền tảng hạ tầng, triển khai các ứng dụng chính phủ điện tử, đến xây dựng các hệ sinh thái dữ liệu quốc gia và cuối cùng là xây dựng chính phủ số.

Năm là, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp: Chuyển đổi số không chỉ dành cho các cơ quan nhà nước mà còn cần sự tham gia tích cực của người dân và doanh nghiệp. Việc tạo ra các nền tảng dịch vụ công trực tuyến dễ sử dụng và phát triển các ứng dụng di động giúp người dân và doanh nghiệp thuận tiện hơn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Đồng thời, cần đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, đồng thời tiếp nhận ý kiến phản hồi để cải thiện chất lượng dịch vụ.

Sáu là, đảm bảo tính bảo mật và an toàn thông tin: Bảo mật dữ liệu và thông tin cá nhân là yếu tố quan trọng trong quá trình chuyển đổi số. Chính phủ cần triển khai các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt, xây dựng hệ thống phòng chống tấn công mạng, đảm bảo an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, cần phát triển các cơ chế giám sát và kiểm tra định kỳ để đảm bảo các hệ thống luôn được bảo vệ một cách tối ưu.

Bảy là, đầu tư và huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế: Việc chuyển đổi số yêu cầu nguồn đầu tư lớn, vì vậy cần huy động sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển công nghệ và tài chính. Chính phủ có thể tận dụng các khoản viện trợ, tài trợ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, đồng thời thúc đẩy các dự án hợp

tác công tư (PPP) để giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước và tăng cường khả năng thực thi các dự án chuyển đổi số.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang quyết liệt triển khai thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, chuyển đổi số đã và đang chứng minh là một giải pháp chiến lược để tối ưu hóa hoạt động quản lý hành chính sau quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước. Việc áp dụng các công nghệ số không chỉ giúp giảm thiểu chi phí, thời gian, và tăng hiệu quả công việc, mà còn tạo ra sự thay đổi căn bản trong cách thức vận hành của các cơ quan nhà nước, nâng cao tính minh bạch và tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị hành chính. Các hệ thống công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, và chuỗi khối không chỉ tối ưu hóa quy trình hành chính mà còn giúp cung cấp các công cụ hữu hiệu trong việc quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, góp phần phát triển nền hành chính công hiện đại, linh hoạt và có tính bền vững trong kỷ nguyên số.

Chuyển đổi số không chỉ đáp ứng yêu cầu về hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, mà còn tạo dựng một nền tảng vững chắc cho việc xây dựng chính phủ điện tử, phát triển kinh tế số và xã hội số. Những nền tảng số này sẽ giúp bảo đảm sự minh bạch trong các thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính và tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển của xã hội. Nhờ đó, bộ máy hành chính sẽ ngày càng trở nên “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
2. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
4. Mark J. Barrenechea, Tom Jenkins (2014), *E-Government or Out of Government*, Open Text Corporation, Canada.
5. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), *Cẩm nang Chuyển đổi số*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
6. Nguyễn Bá Chiến, Lê Hải Bình (2024), *Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả - Cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

7. Trần Mai Hương (2024), “*Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy: mục tiêu, thách thức và cơ hội*”, <https://vnlaw.moj.gov.vn/cuoc-cach-mang-tinh-gon-bo-may-muc-tieu-thach-thuc-va-co-hoi-123-i2.htm>.
8. Trần Mai Hương (2024), “*Sắp xếp, tinh gọn bộ máy Chính phủ: Việc rất khó nhưng khó mấy cũng phải làm*”, <https://nhandan.vn/sap-xep-tinh-gon-bo-may-chinh-phu-viec-rat-kho-nhung-kho-may-cung-phai-lam-post849934.html>.
9. Hoàng Quân (2022), “*Thành phố thông minh và những vấn đề đặt ra đối với Hà Nội trong xây dựng thành phố thông minh*”, Tạp chí Cộng sản, số tháng 12/2022.
10. Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (2023), *Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Chu Thanh Vân (2024), “*Công nghệ số tạo ra những thay đổi lớn trong bộ máy nhà nước*”, <https://baotintuc.vn/thoi-su/cong-nghe-so-tao-ra-nhung-thay-doi-lon-trong-bo-may-nha-nuoc-20241221180027441.htm>.

**CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ TINH GỌN
BỘ MÁY NHÀ NƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỶ NGUYÊN MỚI –
KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC**

TS. Mai Thị Mai*

CN. Đỗ Nhật Quang**

Tóm tắt: Trong bối cảnh Kỷ nguyên mới, khi dân tộc ta đang trên bước đường vươn mình, nhiệm vụ cải cách, tinh gọn bộ máy nhà nước trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Bài viết nhằm trình bày các chủ trương, chính sách tinh gọn bộ máy nhà nước mà Đảng và Nhà nước đã triển khai. Những biện pháp này giúp cho bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả, linh hoạt và minh bạch, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện đại, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Bài viết bên cạnh đó còn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện, bổ sung chính sách, hướng tới xây dựng một hệ thống chính quyền hiện đại, tự chủ và thích ứng nhanh với những biến đổi của thời đại, từ đó khẳng định vai trò then chốt của công cuộc tinh gọn bộ máy nhà nước trong chiến lược phát triển quốc gia.

Từ khóa: Chính sách của Đảng, tinh gọn bộ máy, kỷ nguyên mới.

MỞ ĐẦU

Trong thời đại hội nhập và phát triển, kỷ nguyên mới đang mở ra những cơ hội cũng như thách thức mới cho đất nước. Để dân tộc ta thực sự “vươn mình”, bộ máy nhà nước cần phải trở nên hiện đại, hiệu quả và nhanh nhạy hơn. Chính sách tinh gọn bộ máy nhà nước do Đảng và Nhà nước đề ra nhằm đơn giản hóa quy trình hành chính, tối ưu tổ chức và ứng dụng công nghệ là những bước đi cần thiết để hiện thực hóa mục tiêu đó. Bài tham luận này tập trung đánh giá những chính sách đã được áp dụng, nhận diện các thành tựu và hạn chế, từ đó đề xuất giải pháp cụ thể, đơn giản và thiết thực cho công cuộc tinh gọn bộ máy nhà nước trong Kỷ nguyên mới của đất nước.

NỘI DUNG

1. Chủ trương và chính sách của Đảng trong công tác tinh gọn bộ máy trong Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Trước bối cảnh hội nhập toàn cầu ngày càng sâu rộng và yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội liên tục được nâng cao, nhiệm vụ tinh gọn bộ máy nhà nước đã trở thành yêu tố then chốt trong công cuộc hiện đại hóa quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà nước. Đảng và Nhà nước ta đã liên tục đề ra những chủ trương, chính sách thiết thực

* Khoa Pháp luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

** Khoa Pháp luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

nhằm cắt giảm các thủ tục hành chính phức tạp, tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Những văn kiện, nghị quyết và chỉ thị của Đảng qua các giai đoạn không chỉ khẳng định tầm quan trọng của cải cách hành chính mà còn vạch ra lộ trình cụ thể, định hướng cho sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1.1. Giai đoạn khởi đầu của công tác tinh gọn bộ máy

Từ những năm đầu mở cửa đổi mới, nền tảng cho công cuộc đổi mới toàn diện đã sớm được Đảng và nhà nước ta đề cập đến, tạo tiền đề cho việc cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Đảng ta đã xác định, đi kèm với đổi mới kinh tế phải đổi mới bộ máy nhà nước. Đảng đã liên tục ban hành nhiều nghị quyết, kết luận để lãnh đạo thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả.¹

Trong bối cảnh đó, từ Đại hội Đảng lần thứ VII cho đến các kỳ đại hội gần đây, trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX, XII, XIII đều nhấn mạnh các nhiệm vụ cụ thể về tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong giai đoạn mới². Những văn kiện này không chỉ là kim chỉ nam cho công tác cải cách hành chính mà còn là bằng chứng cho quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc hiện đại hoá bộ máy chính quyền để đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Từ Đại hội Đảng lần thứ VII, đất nước ta bước vào một giai đoạn mới của công cuộc đổi mới, trong đó cải cách hành chính được đặt lên hàng đầu. Đây là thời điểm quyết định, khi mà những quy định, cơ cấu tổ chức cũ kỹ không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Trong thời kỳ này, các nhà lãnh đạo đã nhận thức rõ rằng, để tạo nên một nền kinh tế thị trường năng động, một chính quyền hiện đại và hiệu quả, việc tinh gọn bộ máy nhà nước là yếu tố then chốt. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa VII là một trong những văn kiện mang tính quyết định trong công cuộc đổi mới, với mục tiêu “*tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”. Văn kiện này đã đánh giá những thành tựu, khuyết điểm, yếu kém trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước ta và đặt ra những yêu cầu trước tình hình mới. Nghị quyết đề ra 5 quan điểm cơ bản chỉ đạo việc xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước³.

¹ Xem: “*Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: Nhận diện đúng và đúng đối tượng cải cách*”, <https://bqlang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/15615-cuoc-cach-mang-tinh-gon-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-nhan-dien-trung-va-dung-doi-tuong-cai-cach>”.

² Tổng Bí thư Tô Lâm (2024), “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”, <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.

³ **Một là**, xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. **Hai là**, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. **Ba là**, quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. **Bốn là**, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa;

Nghị quyết đã chỉ ra rằng, trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và cạnh tranh kinh tế ngày càng gay gắt, việc xây dựng một bộ máy nhà nước hiện đại là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Các biện pháp được đưa ra nhằm tạo ra một hệ thống chính quyền linh hoạt, phản ứng nhanh với các thay đổi của thời đại, từ đó tối ưu hoá việc sử dụng nguồn lực và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Đồng thời, nghị quyết cũng khẳng định tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức làm việc, chuyển giao quyền hạn một cách hiệu quả, hướng tới việc xây dựng một bộ máy chính quyền chuyên nghiệp, phục vụ tối đa lợi ích của nhân dân.

Đại hội Đảng lần thứ VII đã đặt nền móng cho quá trình này bằng việc đưa ra những định hướng cải cách cơ bản, trong đó việc tinh gọn bộ máy được xem là một phần quan trọng của chiến lược đổi mới. Các văn kiện chỉ đạo từ thời gian này đã chỉ ra hướng đi cụ thể: xây dựng bộ máy chính quyền hiện đại, chuyên nghiệp, và đặc biệt là tập trung vào nhiệm vụ chủ chốt của Nhà nước, loại bỏ những bộ phận chức năng không cần thiết nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và tăng cường hiệu quả quản lý.

1.2. Sự chuyển mình trong Đại hội Đảng lần thứ IX và những bước tiến mới

Vào thời kỳ Đại hội Đảng lần thứ IX, các nhiệm vụ về tinh gọn bộ máy được nâng cao lên tầm quan trọng chiến lược, nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế⁴. Đại hội lần này đã khẳng định tầm quan trọng của việc xây dựng một hệ thống chính trị năng động, hiện đại và hiệu quả. Trong đó, tinh gọn tổ chức bộ máy được coi là yếu tố cốt lõi giúp đảm bảo hoạt động của hệ thống chính trị luôn linh hoạt, sẵn sàng đối phó với những thách thức mới. Các nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IX đã thể hiện rõ quyết tâm của Đảng trong việc đổi mới toàn diện bộ máy Nhà nước. Các nghị quyết nhấn mạnh việc nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhằm tạo ra một hệ thống chính trị thống nhất, linh hoạt, và hiệu quả. Qua đó, tinh gọn bộ máy trở thành một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính, góp phần đẩy mạnh quá trình hiện đại hóa đất nước và tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

Trong bối cảnh đó, các văn kiện được ban hành tập trung vào việc xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị mới, với mục tiêu loại bỏ những khối bộ máy chồng chéo, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi khía cạnh của quản lý nhà nước. Những chính sách này không

xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa. *Năm là*, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

⁴ Theo: Nguyễn Thị Tuyết Mai (2021), *Sự phát triển lý luận của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/ chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/823739/su-phat-trien-ly-luan-cua-dang-ve-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam-trong-tien-trinh-doi-moi.aspx>.

chỉ nhằm tối ưu hóa nguồn lực mà còn hướng đến mục tiêu tạo ra một bộ máy chính quyền sáng tạo, chuyên nghiệp, và hướng đến việc phục vụ người dân một cách tốt nhất.

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 09/2/2007, là văn kiện quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, nhằm đổi mới và kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội. Văn kiện này đã chỉ ra rõ *“Kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm đảm bảo các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục tình trạng quan liêu, trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ hoặc tổ chức không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi tổ chức, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị”*⁵. Nghị quyết nhấn mạnh rằng, chỉ có thông qua công tác tinh gọn bộ máy mới có thể tạo ra một môi trường hành chính hiệu quả, minh bạch và linh hoạt, giúp tăng cường khả năng lãnh đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007, tập trung vào việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước. Văn kiện này được coi là một trong những bước đi quyết định để rút ngắn thời gian xử lý công việc, đơn giản hoá các thủ tục hành chính và tạo ra một hệ thống chính quyền chuyên nghiệp, hiệu quả. Nghị quyết đề cập *“Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại và đúng với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Tập trung xây dựng các quy định hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ đầy đủ và cụ thể. Thực hiện nhất quán nguyên tắc : một việc chỉ giao cho một cơ quan, một người chịu trách nhiệm chính”* hay *“Tiếp tục hình thành bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; giảm phù hợp số đầu mối các bộ, cơ quan ngang bộ; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành; không giữ các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước; chỉ duy trì một số cơ quan cần thiết thuộc Chính phủ là đơn vị sự nghiệp”*⁶. Đồng thời, văn kiện cũng chỉ ra nhu cầu áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước như một công cụ hỗ trợ đắc lực, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của các hoạt động hành chính.

Vào ngày 02/2/2008, Ban Chấp hành Trung ương khóa X ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW, với mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Văn kiện này không chỉ nhấn mạnh việc

⁵ Ban chấp hành Trung ương khóa X (2007), *Nghị quyết số 10 – NQ/TW về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*.

⁶ Ban chấp hành Trung ương khóa X (2007), *Nghị quyết số 17-NQ/TW về đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-17-NQ-TW-day-manh-cai-cach-hanh-chinh-nang-cao-hieu-luc-hieu-qua-quan-li-bo-may-nha-nuoc-69701.aspx>.

cải cách về mặt tổ chức mà còn đặt trọng tâm vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của một bộ máy chính quyền tinh gọn, hiện đại. Nghị quyết đã chỉ ra rằng các mục tiêu cần đạt được là “*Tập trung sức để xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo được sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức đảng ở cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kịp thời giải quyết những vấn đề xảy ra ở cơ sở*” hay “*Kiện toàn, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, thống nhất, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở*”⁷

Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, tập trung vào việc giải quyết một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng. Trong bối cảnh cần thiết lập một hệ thống chính trị hiện đại, văn kiện này đã đặt ra những nhiệm vụ quan trọng như: “*Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị*”; “*Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của Đảng và Nhà nước theo hướng đề cao hơn trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, vừa phải tôn trọng nguyên tắc tập thể, vừa phải phát huy vai trò cá nhân người đứng đầu*”⁸. Văn kiện đã nhấn mạnh rằng, việc tinh gọn tổ chức bộ máy Đảng không chỉ giúp tăng cường sự lãnh đạo tập trung mà còn tạo điều kiện cho việc chuyển giao quyền hạn một cách hiệu quả, góp phần làm cho Đảng luôn giữ vững sức chiến đấu, đồng thời nâng cao khả năng lãnh đạo, điều hành của các cấp Đảng.

Cuối cùng, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị đã là một văn kiện mang tính đột phá khi tập trung vào tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nghị quyết đã nêu cần: “*Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội*”; “*Không thành lập các tổ chức trung gian, chỉ thành lập tổ chức mới trong trường hợp cá biệt thật sự cần thiết do yêu cầu của thực tiễn*”; “*Kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ*”; “*Xem xét để hợp nhất các Tổng cục, Cục, Vụ, cơ bản không để cấp phòng trong các đơn vị tham mưu thuộc cơ quan Trung ương*”; “*Rà soát lại bộ máy các sở, ban, ngành ở địa phương để kiện toàn các cơ quan chuyên môn*

⁷ Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Nghị quyết số 22-NQ/TW về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Hà Nội, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-x/nghi-quyet-so-22-nqtw-ngay-02022008-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-ve-nang-cao-nang-luc-lanh-611>.

⁸ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa XI), Nghị quyết số 12-NQ/TW về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-12-nqtw-ngay-16012012-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-tai-hoi-nghi-ban-chap-hanh-trung-uong-lan-thu-4-khoa-xi-1694>.

thuộc Ủy ban Nhân dân cấp Tỉnh, cấp Huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Chú ý phân biệt rõ mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn”; “Đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm đối với một số chức danh của cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp xã, nhất là kiêm nhiệm đối với các chức danh cán bộ không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố”. “Kiện toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm bộ máy đồng bộ, tinh gọn, ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ”; “Tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực”⁹. Văn kiện đã chỉ ra rằng, chỉ khi bộ máy nhân sự được tinh gọn và tối ưu hoá, hệ thống chính trị mới có thể hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước trong thời đại hội nhập và đổi mới.

Bên cạnh các nghị quyết chủ đạo đã nêu trên, từ năm 2009, Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã liên tục ban hành nhiều kết luận nhằm định hướng, đẩy mạnh thực hiện công tác tinh gọn bộ máy và cải cách hành chính.

Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020 đã xác định *“Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng quy định khung các cơ quan chuyên môn giúp việc cho ủy ban nhân dân, đồng thời căn cứ điều kiện cụ thể và tiêu chí, địa phương có thể thành lập thêm một số cơ quan khác sau khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền”*¹⁰.

Bên cạnh đó, Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở đặt mục tiêu: *“Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở nhằm xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng hợp lý”; “Cần tăng cường kiêm nhiệm một số chức danh trong các tổ chức của hệ thống chính trị”*. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã đề ra nhiệm vụ: *“Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo”*. *“Quy định chặt chẽ*

⁹ Ban chấp hành Trung ương khóa XI (2013), *Nghị quyết số 39 – NQ/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-39-NQ-TW-2015-tinh-gian-bien-che-co-cau-lai-doi-ngu-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-273056.aspx>.

¹⁰ Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013), *Kết luận số 63-KL/TW về một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Ket-luan-63-KL-TW-nam-2013-cai-cach-chinh-sach-tien-luong-bao-hiem-xa-hoi-2020-196177.aspx>.

về tổ chức và hoạt động của các hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật”¹¹.

1.3. Củng cố thành tựu và mở rộng nhiệm vụ trong Đại hội Đảng lần thứ XII

Đại hội Đảng lần thứ XII đã tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong các giai đoạn trước, đồng thời đặt ra những nhiệm vụ mới trong công cuộc tinh gọn bộ máy nhà nước. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được đẩy mạnh, việc tinh gọn bộ máy nhà nước được hiểu như là việc chuyển giao quyền hạn một cách hiệu quả, tạo ra sự phân cấp rõ ràng, hợp lý giữa các cấp chính quyền. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình ra quyết định mà còn tạo ra một môi trường làm việc năng động, sáng tạo và minh bạch. Các văn kiện của Đại hội XII đã khẳng định rằng, để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp: từ cải cách nội bộ trong tổ chức bộ máy cho tới việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu lực hoạt động của mỗi đơn vị trong hệ thống chính trị.

Đặc biệt, các nghị quyết, kết luận được ban hành sau Đại hội XII đã đặt ra những chỉ tiêu cụ thể nhằm tinh gọn bộ máy, như việc rút gọn số lượng cán bộ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và cải tiến phương thức làm việc. Những nghị quyết này đã tạo ra bước tiến vượt bậc trong việc thay đổi bộ mặt hệ thống chính trị, đưa ra hướng đi hiện đại, khoa học và thực tiễn, phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 04–NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ đã đề ra những giải pháp *“Kiên quyết thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới chính sách tiền lương. Thực hiện chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước. Xây dựng và thực hiện chính sách nhà ở nhằm tạo động lực cho cán bộ, công chức theo hướng nhiều chủ thể tham gia, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước”* hay *“Đẩy mạnh xã hội hoá, tách cung ứng dịch vụ công và quản lý sản xuất kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước”¹².*

¹¹ Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013), *Kết luận số 64-KL/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Ket-luan-64-KL-TW-doi-moi-hoan-thien-he-thong-chinh-tri-tu-Trung-uong-den-co-so-nam-2013-199778.aspx>.

¹² Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 khóa XII (2016), Nghị quyết số 04 – NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/ngphi-quyet-so-04nq-tw-ngay-30102016-hoi-nghi-lan-thu-tu-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-tang-cuong-xay-dung-chinh-550>.

Vào ngày 03/6/2017, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW, với mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Văn kiện này không chỉ tập trung vào các vấn đề kinh tế mà còn đề cập đến việc cải cách, tinh gọn bộ máy hành chính để tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp tối ưu hoá việc sử dụng nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý. Trong bối cảnh chuyển đổi nền kinh tế, việc tinh gọn bộ máy chính quyền được xem như một yếu tố then chốt để đảm bảo quá trình chuyển giao, phân cấp quyền hạn diễn ra một cách hiệu quả. Nghị quyết đã chỉ ra rằng: *“Hoàn thiện thể chế kinh tế đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị mà trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ”*¹³. Các biện pháp cải cách hành chính, giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin được xem là những công cụ đắc lực nhằm đạt được mục tiêu này.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, là một trong những văn kiện quan trọng nhất của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trong công tác tinh gọn bộ máy. Để tiến hành đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu rõ quan điểm cần phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; Kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; Gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

Đồng thời, phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Lãnh đạo tập trung, thống nhất; thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài. Những việc đã rõ, cần thực hiện thì thực hiện ngay; những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; những việc chưa rõ, phức tạp, nhạy cảm, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết để có chủ trương, giải pháp phù hợp. Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương¹⁴.

Bên cạnh đó, Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/2/2009 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã nhấn mạnh việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ đến năm 2020, qua đó yêu cầu: *“Nghiên cứu xây dựng và thực hiện thí điểm đề án nhất thể hóa một số tổ chức và chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền cấp xã, huyện, tỉnh...”*¹⁵.

¹³ Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2017), *Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-11-nqtw-ngay-362017-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-hoan-thien-the-che-kinh-561>.

¹⁴ Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-18-nqtw-ngay-25102017-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-mot-so-van-de-ve-tiep-568>.

¹⁵ Ban chấp hành Trung ương khóa X (2009), *Kết luận số 37 – KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ đến năm 2020*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-x/ket-luan-so-37-kltw-ngay-222009-hoi-nghi-lan-thu-chin-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-x-ve-tiep-tuc-day-manh-thuc-hien-615>.

Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị đã tập trung vào việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị – xã hội đã nêu: “*Sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ hoạt động chuyên trách của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng tinh gọn*”¹⁶.

1.4. Đại hội Đảng lần thứ XIII: Đột phá chiến lược tinh gọn bộ máy - tiền đề đáp ứng yêu cầu trong Kỷ nguyên mới

Đại hội Đảng lần thứ XIII đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong công cuộc đổi mới, với định hướng xây dựng và phát huy sức mạnh con người, đồng thời tiếp tục hoàn thiện và tinh gọn bộ máy nhà nước. Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh rằng, để đạt được mục tiêu “vươn mình” của dân tộc, bộ máy chính quyền cần phải được sắp xếp lại một cách khoa học, linh hoạt và hiệu quả, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và tạo ra một hệ thống quản lý hiện đại, phục vụ cho sự phát triển toàn diện của đất nước.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Đại hội XIII đã đặt ra những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tinh gọn bộ máy: xây dựng cơ chế phân cấp quyền hạn hợp lý, cắt giảm các thủ tục hành chính thừa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tạo ra một môi trường hành chính công minh bạch, chuyên nghiệp. Các văn kiện được ban hành trong giai đoạn này thể hiện quyết tâm của Đảng trong việc đổi mới tổ chức bộ máy, từ đó đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả và khả năng ứng phó linh hoạt với những biến đổi của thời đại.

Những nghị quyết, kết luận sau Đại hội XIII đã chỉ rõ các nhiệm vụ cụ thể, như việc đẩy mạnh tinh giản biên chế, tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, cải cách phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Đây là những bước đi chiến lược, nhằm xây dựng một bộ máy nhà nước hiện đại, chuyên nghiệp, năng động và hướng tới sự phát triển bền vững của đất nước.

Ngày 31/10/2024, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, GS.TS. Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam có buổi trao đổi một số nội dung về Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với các học viên Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (lớp thứ 3). Trong bài nói chuyện, đồng chí Tổng Bí thư xác định rõ thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng, đồng thời đưa ra 07 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, trong đó có định hướng quan trọng là *tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả*. Cụ thể¹⁷:

(i) Tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước.

¹⁶ Ban Chấp hành Trung ương khóa X, *Kết luận số 62-KL/TW Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-62-kltw-ngay-08122009-cua-bo-chinh-tri-ve-tiep-tuc-doi-moi-noi-dung-phuong-thuc-hoat-dong-cua-mttq-viet-nam-2150>.

¹⁷ Tô Lâm (2024), *Đề cương bài giảng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng*, trang 5 – 6.

(ii) Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của các địa phương.

(iii) Sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII “*một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” trong toàn hệ thống chính trị trình Hội nghị Trung ương 11 khoá XIII; làm cơ sở có những quyết sách mới đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức cán bộ theo định hướng đã được Trung ương X thống nhất.

2. Thành tựu và hạn chế trong công tác tinh gọn bộ máy ở Việt Nam trong giai đoạn vừa qua

2.1. Thành tựu nổi bật trong công tác tinh gọn bộ máy ở Việt Nam giai đoạn vừa qua

Trong mấy nhiệm kỳ Đại hội Đảng gần đây, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã có nhiều chủ trương nhằm đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cải cách tiền lương và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, như: Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) “*Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước*”; Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về “*Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn*”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về “*Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội*”; Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*”; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”.v.v..

Quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng đã thu được những kết quả quan trọng, đã bước đầu hình thành nhận thức lý luận về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo quan điểm đổi mới, định hướng tư tưởng cho những giải pháp nhằm đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ở nước ta trong điều kiện mới. Cơ cấu tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đã được sắp xếp lại một bước, có nhiều tiến bộ.

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng khẳng định, trong nhiệm kỳ qua “*Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt kết quả quan trọng*”. Qua 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chúng ta đã

đạt được một số kết quả quan trọng, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị¹⁸. Hệ thống các cơ quan, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, số lượng các ban đảng giảm, từng bước tinh gọn hơn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp hơn, giảm bớt trùng lặp, chồng chéo. Tổ chức các cơ quan của Quốc hội được kiện toàn, hoạt động của Quốc hội đã có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng cao hơn. Tổ chức bộ, ngành trực thuộc Chính phủ giảm, chức năng, nhiệm vụ được bổ sung, điều chỉnh; hiệu lực, hiệu quả từng bước được nâng lên. Tổ chức của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã được triển khai theo yêu cầu cải cách tư pháp. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội từ Trung ương tới cơ sở được kiện toàn, phương thức hoạt động có đổi mới. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được nâng lên một bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Những tiến bộ và kết quả đó đã góp phần vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế – xã hội của đất nước trong những năm qua. Hệ thống chính trị cơ bản ổn định, phù hợp với Cương lĩnh và Hiến pháp; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Hạn chế, yếu kém trong công tác tinh gọn bộ máy ở Việt Nam thời gian qua

Bên cạnh những thành tựu, một số mặt công tác tinh gọn trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến còn chậm. Cụ thể là:

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay vẫn tồn tại những bất cập nghiêm trọng về cấu trúc. Cụ thể, hệ thống vẫn còn quá công kênh, với quá nhiều tầng nấc và đầu mối, khiến cho sự điều phối và thực hiện nhiệm vụ bị phân mảnh. Các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa các cơ quan, tổ chức chưa được xác định rõ ràng mà thường gặp tình trạng chồng chéo, trùng lặp, từ đó làm giảm hiệu lực và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống. Sự mập mờ trong mối quan hệ công tác giữa các bộ phận không chỉ gây khó khăn trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao mà còn tạo điều kiện cho hiện tượng “lấn sân”¹⁹ và mất trách nhiệm trong quản lý.

Việc phân công, phân cấp và phân quyền giữa các ngành, các cấp và ngay trong từng cơ quan, tổ chức cũng chưa đạt được sự hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ. Điều này dẫn đến hiện tượng bao biện, làm thay hoặc thậm chí bỏ sót nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công việc. Sự thiếu rõ ràng trong việc xác định phạm vi trách nhiệm giữa các đơn vị đã tạo ra sự chồng chéo và xung đột nội bộ, gây cản trở nghiêm trọng đến quá trình vận hành cũng như thực hiện hiệu quả các chính sách của hệ thống chính trị.

¹⁸ Tô Lâm (2024), “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”, <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.

¹⁹ Tô Lâm (2024), “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”, <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.

Quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng chưa đạt được kết quả như mong đợi. Trong nhiều trường hợp, tỷ lệ người phục vụ, đặc biệt là trong khối văn phòng, vẫn còn cao so với nhu cầu thực tế; số lượng lãnh đạo cấp phó và việc bổ nhiệm cấp “hàm” tại một số cơ quan Trung ương chưa được thực hiện một cách hợp lý. Sự không đồng bộ giữa việc cắt giảm biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ đã khiến cho công tác quản lý nhân sự gặp nhiều khó khăn, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực điều hành của các cơ quan.

Cơ chế kiểm soát quyền lực và công tác công khai, minh bạch trong quản lý hành chính còn nhiều bất cập. Hiệu lực của các cơ chế giám sát, trách nhiệm giải trình chưa đạt đến mức mong đợi, dẫn đến tình trạng cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chậm và không đồng bộ. Dù đã có sự đầu tư đáng kể vào hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, nhưng hiệu quả của nó trong việc tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động vẫn chưa tương xứng với kỳ vọng. Đồng thời, số lượng người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước vẫn rất lớn, đặc biệt ở các đơn vị sự nghiệp công lập và những người không đảm nhiệm công việc chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, trong khi chính sách tiền lương vẫn còn nhiều điểm bất cập.

Trong nội bộ hệ thống chính trị, cơ chế tổ chức của các cấp ủy – từ cấp tỉnh cho tới cấp huyện – cũng chưa được cụ thể hóa đầy đủ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp ủy vẫn chưa được quy định rõ ràng, đồng thời thiếu khung quy chế làm việc thống nhất cho các cấp ủy. Sự bất cập này dẫn đến chất lượng và cơ cấu của các cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ còn nhiều hạn chế, từ đó ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Thêm vào đó, công tác quản lý đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, và phát triển đảng viên ở một số địa bàn và trong các đơn vị ngoài nhà nước vẫn gặp nhiều khó khăn, làm suy giảm hiệu quả của hệ thống tổ chức chính trị nói chung.

Sự phối hợp giữa các cơ quan, các cấp và các ngành trong hệ thống chính trị còn gặp nhiều trở ngại, dẫn đến hiệu lực và hiệu quả hoạt động không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Nhiều cơ quan chịu trách nhiệm về cùng một lĩnh vực nhưng lại không được phân định rõ ràng, gây ra hiện tượng “bộ trong bộ” và trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Điều này không chỉ làm chậm tiến độ thực hiện các chính sách của Đảng mà còn tạo ra cơ chế “xin - cho” dễ dẫn đến tham nhũng và lãng phí tài nguyên²⁰. Đồng thời, công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sắp xếp tổ chức bộ máy cùng công tác quản lý biên chế vẫn còn lỏng lẻo, thiếu đồng bộ, khiến cho việc tinh giản biên chế đạt kết quả thấp

²⁰ Tô Lâm (2024), “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”, <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.

và chi phí vận hành của hệ thống bộ máy trở nên quá cao, từ đó cản trở sự phát triển và hiện đại hóa quản trị nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tinh gọn bộ máy trong Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, được hiểu là Kỷ nguyên phát triển, Kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công Nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hoà bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. *Đích đến của Kỷ nguyên vươn mình* là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. *Ưu tiên hàng đầu trong Kỷ nguyên mới* là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. *Thời điểm bắt đầu Kỷ nguyên mới* là Đại hội XIV của Đảng, từ đây, mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh.²¹

Đây là giai đoạn thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới, đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, ***có thể thấy, đây là thời điểm “hội tụ” tổng hoà các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.***²²

Để hiện thực hóa mục tiêu này, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tổ chức bộ máy nhà nước cần theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, giảm thiểu sự chồng chéo, đồng thời phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức. Những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tinh gọn bộ máy không chỉ hướng đến việc cắt giảm biên chế đơn thuần, mà còn là quá trình sắp xếp, đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất

²¹ Tô Lâm, *Đề cương bài giảng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng*, Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2024.

²² Tô Lâm, *Đề cương bài giảng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng*, Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2024.

lượng đội ngũ và cải cách hành chính theo hướng hiện đại, minh bạch, phục vụ tốt nhất lợi ích của nhân dân. Trong bối cảnh mới, công tác này cần gắn liền với chuyển đổi số, phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm giải trình, từ đó tạo động lực mạnh mẽ để đất nước phát triển nhanh và bền vững. cụ thể:

Thứ nhất, cần khẳng định một cách vững chắc vai trò thống nhất của Đảng trong việc định hướng xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế trên toàn hệ thống chính trị. Cụ thể, đối với Trung ương, Bộ Chính trị phải giữ vai trò lãnh đạo trực tiếp, trong khi ở địa phương, ban thường vụ cấp ủy của các tỉnh cần được giao nhiệm vụ chủ quản. Giải pháp này nhằm tạo ra nền tảng điều phối đồng bộ cho toàn bộ hoạt động của hệ thống, giúp loại bỏ những mâu thuẫn, chông chéo trong quá trình phân công nhiệm vụ và đảm bảo tính liên kết trong quản trị.

Thứ hai, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, hoàn thiện và triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc xác lập mô hình tổ chức mới sẽ góp phần tái cấu trúc bộ máy theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng quản trị và đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong bối cảnh những thay đổi nhanh chóng của thời đại, từ đó tạo điều kiện cho các chính sách của Đảng được triển khai một cách thực tiễn và hiệu quả.

Thứ ba, trong bối cảnh Kỷ nguyên mới, nhiệm vụ phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương được xem là yếu tố then chốt nhằm tạo ra một hệ thống quản trị đồng bộ và hiệu quả. Việc xác lập vai trò thống nhất của Đảng trong định hướng xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy phải gắn liền với việc thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đảm bảo quyền hạn được giao đi kèm với trách nhiệm tương xứng. Điều này không chỉ giúp loại bỏ tình trạng chông chéo, mâu thuẫn trong quá trình quản lý mà còn thúc đẩy sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cấp, góp phần hiện đại hóa và tinh gọn bộ máy nhà nước, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của đất nước.

Thứ tư, các cơ quan trong hệ thống cần chủ động rà soát, sắp xếp và kiện toàn các đầu mối nội bộ, gắn liền với công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Giải pháp này đòi hỏi việc kiên quyết giảm thiểu, thậm chí không thành lập thêm các tổ chức trung gian không cần thiết; đối với các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, việc giải thể hoặc tái cấu trúc cần được ưu tiên thực hiện. Quan trọng hơn, quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy phải đảm bảo không phát sinh thêm đầu mối hay biên chế mới, trừ trường hợp đặc biệt khi có sự đồng thuận của Bộ Chính trị về việc tăng cường các vị trí cấp vụ, cục trở lên.

Thứ năm, cần tiến hành rà soát và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cùng với mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mục tiêu là nhằm

khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, đồng thời đảm bảo rằng mỗi nhiệm vụ được giao cho một tổ chức, một cá nhân chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Song song đó, việc quản lý biên chế phải được thực hiện chặt chẽ dựa trên các tiêu chuẩn phân loại tổ chức, chức danh cán bộ và vị trí việc làm cụ thể, từ đó xác định được số lượng biên chế tối thiểu và số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa phù hợp với đặc thù của từng cấp, ngành và địa phương; bên cạnh đó, cần thiết lập các tiêu chuẩn, chính sách nhằm hạn chế phạm vi bổ nhiệm cấp “hàm” và tỉ lệ người phục vụ trong khối văn phòng.

Thứ sáu, việc rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về tổ chức bộ máy cần được thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất và có tính chất thử nghiệm. Điều này bao gồm khuyến khích các mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh, nhằm nâng cao hiệu lực hoạt động của hệ thống. Sau đó, các mô hình đạt được hiệu quả sẽ được sơ kết, tổng kết và mở rộng áp dụng trên phạm vi rộng hơn, đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước.

Thứ bảy, cần thực hiện việc phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương cũng như giữa cấp trên và cấp dưới, đảm bảo rằng quyền hạn được giao đi kèm với trách nhiệm tương xứng. Song song với đó, việc xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ dựa trên các quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước là cần thiết để đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Giải pháp này cũng khuyến khích sự năng động, sáng tạo và chủ động của các cấp, ngành và địa phương trong công tác xây dựng, tinh gọn bộ máy và thực hiện công tác tinh giản biên chế.

Thứ tám, tinh gọn bộ máy nhà nước không đơn thuần là cắt giảm số lượng biên chế, mà quan trọng hơn là tái cấu trúc tổ chức, tối ưu hóa quy trình hoạt động và ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành. Chuyển đổi số chính là công cụ cốt lõi giúp bộ máy nhà nước vận hành tinh gọn, minh bạch và hiệu quả hơn. Cụ thể: Tăng cường mô hình “một cửa điện tử”: Người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mà không cần đến trực tiếp cơ quan nhà nước, giúp giảm áp lực nhân sự trong bộ máy hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, giúp tinh giản bộ máy, giảm bớt các tầng nấc trung gian. Có thể hướng đến các chính sách về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) với các trợ lý ảo có thể thay thế nhân viên hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải đáp thắc mắc của người dân... Ngoài ra tinh gọn bộ máy không chỉ là giảm biên chế mà còn là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo họ có thể vận hành hiệu quả trong môi trường số hóa như đào tạo kỹ năng số cho công chức, đảm bảo tất cả cán bộ, công chức cần được trang bị kiến thức về công nghệ, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu để làm việc hiệu quả trong môi trường số.

Thứ chín, việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị và tư tưởng nhằm tạo ra sự thống nhất nhận thức trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội được xem là yếu tố then chốt. Giải pháp này cần đi kèm với việc bố trí đủ nguồn lực và xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp dành cho những cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy. Bên cạnh đó, cần cảnh giác và triển khai các biện pháp nhằm ngăn chặn các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và phần tử xấu, bảo đảm sự ổn định và thống nhất của toàn hệ thống chính trị.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, chúng ta nhận thấy rằng tinh gọn bộ máy nhà nước là yếu tố then chốt giúp chính quyền hoạt động hiệu quả, minh bạch và thích ứng nhanh với sự thay đổi của thời đại. Những biện pháp cải cách như giảm bớt thủ tục hành chính, tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và ứng dụng công nghệ thông tin đã đem lại nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, để phù hợp hơn với yêu cầu của Kỷ nguyên mới, cần tiếp tục cải tiến và hoàn thiện các giải pháp này. Việc cải cách bộ máy không chỉ nâng cao năng lực quản lý mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế – xã hội và phục vụ nhân dân tốt hơn, từ đó giúp dân tộc ta ngày càng vững bước trên con đường hội nhập và phát triển./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương khóa X, *Kết luận số 37 – KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ đến năm 2020*, Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2009.
2. Ban Chấp hành Trung ương khóa X, *Kết luận số 62-KL/TW Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*, Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2009.
3. Ban chấp hành Trung ương khóa X, *Nghị quyết số 10 – NQ/TW về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*, Hà Nội, ngày 09 tháng 2 năm 2007.
4. Ban chấp hành Trung ương khóa X, *Nghị quyết số 17-NQ/TW về đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước*, Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2007.
5. Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, *Kết luận số 63-KL/TW về một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020*, Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2013.
6. Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, *Kết luận số 64-KL/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*, Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2013.

7. Ban chấp hành Trung ương khóa XI, *Nghị quyết số 39 – NQ/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*, Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2015.

8. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa XI), *Nghị quyết số 12-NQ/TW về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2012.

9. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 khóa XII, *Nghị quyết số 04 – NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*, Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2016.

10. Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, *Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2017.

11. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, *Nghị quyết số 22-NQ/TW về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2008.

12. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, *Nghị quyết số 18-NQ/TW tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2017.

13. Nguyễn Thị Tuyết Mai, Tạp chí Cộng sản, *Sự phát triển lý luận của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới*, ngày 01 tháng 8 năm 2021.

14. Tô Lâm, “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”, ngày 05 tháng 11 năm 2024.

15. Tô Lâm, *Đề cương bài giảng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng*, Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2024.

ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Hoàng Thị Minh Phương**

Tóm tắt: *Phân quyền, phân cấp như là “phương thuốc” trị nhiều “căn bệnh” trong việc thiết kế thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay. Phân quyền, phân cấp không những là mục tiêu để giải quyết vấn đề về tinh gọn bộ máy trong bối cảnh “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” mà còn là mục tiêu tiến tới xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan đã đặt nền móng vững chắc cho phân quyền, phân cấp trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, đặc biệt đối với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, phân quyền, phân cấp vẫn còn chậm thay đổi về cả tư duy và thực tiễn áp dụng. Bài viết này lập luận rằng, để đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong tinh gọn bộ máy hành chính cần đảm bảo các yếu tố như: xác định vai trò của nhà nước và vai trò của thị trường; tôn trọng và đảm bảo nguyên tắc tự quản địa phương.*

1. Phân quyền, phân cấp là yếu tố quan trọng trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hành chính

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy là một trong những quyết sách lớn, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu năng và hiệu quả của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước, đảm bảo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017 đặt ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, phân cấp phân quyền mạnh mẽ không chỉ là nhiệm vụ giải pháp chung cho toàn bộ hệ thống chính trị mà còn là nhiệm vụ, cụ thể trong cải tổ hệ thống tổ chức ở Trung ương: “...Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương để góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền và

* Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi được phân cấp, uỷ quyền giữa các cấp chính quyền địa phương.”

Việc cải tổ này cũng là tất yếu khi xem xét bối cảnh về tình hình kinh tế, xã hội và giao lưu hợp tác ở Việt Nam. Cùng với sự bùng nổ của Cách mạng Công nghiệp 4.0 và trước yêu cầu phát triển bền vững, một cuộc cách mạng về quản trị Chính phủ và nâng tầm quốc gia đang lan tỏa như một xu hướng chung trên thế giới. Việt Nam không chỉ hòa nhịp với xu thế thời đại, mà còn coi nhiệm vụ tinh gọn bộ máy quản trị quốc gia để hiệu quả hơn là nhiệm vụ trọng tâm và động lực quan trọng trong Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Phân quyền, phân cấp là xu hướng tất yếu, là yếu tố quan trọng trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hành chính hiện nay. Điều này được khẳng định bởi không chỉ từ phía các nhà khoa học mà còn từ phía các nhà chính trị gia. Sự khẳng định này được chứng minh bởi các lý do sau:

Thứ nhất, phân quyền, phân cấp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quyền lực nhà nước, giảm tải công việc cho chính quyền Trung ương và tăng cường tính chủ động, tự quản tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Với nguyên tắc hiệu quả “việc nào, cấp nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và Nhân dân thì giao cho cấp đó thực hiện”, quá trình phân cấp, phân quyền đã đưa cấp quyết định xuống gần với thực tiễn hơn, dễ dàng đáp ứng đúng nhu cầu của thực tiễn hơn.¹ Phân cấp, phân quyền là một nội dung quan trọng trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền thể hiện rõ nét quá trình tổ chức khoa học hoạt động của Nhà nước, quá trình thực hiện mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương, cấp trên và cấp dưới, chất lượng đội ngũ cán bộ. Đồng thời, thực hiện phân cấp, phân quyền chính là xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cấp, hạn chế sự can thiệp không đúng, hoặc thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Thứ hai, phân cấp, phân quyền nâng cao tính bền vững, hiệu quả và công bằng trong quá trình sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội một cách phù hợp trên cơ sở tính toán đến thứ tự ưu tiên, quy mô và điều kiện cụ thể. Phân cấp, phân quyền là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực kinh tế - xã hội của cả nước cũng như từng địa phương.

Thứ ba, phân cấp, phân quyền thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước ta, Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính phân cấp, phân quyền làm cho Nhà nước gần dân hơn, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào đời sống chính trị và hình thành một xã hội dân chủ, tăng tính dân chủ trong các quyết định chính sách pháp luật của Nhà nước, làm tăng sự đồng thuận xã hội. Đồng thời, phân cấp, phân quyền cũng làm tăng hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, ngăn ngừa

¹ Nguyễn Văn Cương, *Về phân định thẩm quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương tại Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2015, tr.22-25.

những tiêu cực, sai lầm trong các quyết định, hành vi của cán bộ, công chức; cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền nhà nước với người dân.

Thứ tư, phân cấp, phân quyền thúc đẩy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn. Các cấp chính quyền địa phương có thể được tự do áp dụng các giải pháp sáng tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mà không phụ thuộc hoàn toàn vào sự chỉ đạo từ cấp trên. Bộ máy nhà nước chỉ hoạt động tốt khi chính quyền Trung ương, chính quyền địa phương vững mạnh, chủ động, sáng tạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong tính thống nhất.

2. Tư duy về phân quyền, phân cấp ở Việt Nam hiện nay

Khái niệm về phân quyền, phân cấp không còn xa lạ đối với các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách từ những năm đầu của thế kỉ 21. Họ đều nhận định rằng, phân quyền, phân cấp là những vấn đề lý luận và thực tiễn khá phức tạp, chịu sự chi phối của quá nhiều yếu tố có liên quan đến quan hệ chính trị, kinh tế, truyền thống, văn hóa, đặc biệt là các quan hệ lợi ích.² Chính vì vậy, hầu hết trong tổ chức bộ máy ở các nước đều áp dụng phân quyền phân cấp nhưng lại được thể hiện rất khác nhau như tản quyền (decentralization), trao quyền (devolution), ủy quyền (delegation).

Một số ý kiến cho rằng, phân quyền được hiểu là chế độ quản hành chính “phân cho một tập thể hay một đơn vị hành chính – lãnh thổ tự quản lý, có tư cách pháp nhân, có những quyền hạn và những nguồn lực nhất định, dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Phân quyền được chia thành phân quyền ngang và phân quyền dọc. Còn phân cấp quản lý là việc chính quyền cấp trên giao nhiệm vụ cho chính quyền cấp dưới thông qua việc thực hiện quyền lập quy và lãnh đạo chính quyền cấp dưới”.³ Quan niệm này dẫn đến cách hiểu về phân cấp nghĩa là các cấp chính quyền khác nhau được phân giao thực hiện những nhiệm vụ nhất định liên quan đến cùng một vấn đề. Do đó, vấn đề nào cũng có thể phân cấp, ví dụ như phân cấp quản lý tài chính, phân cấp quản lý cán bộ công chức...

Khi bàn về hình thức của phân cấp, GS. Nguyễn Đăng Dung phân tích các cách tiếp cận để xác định các hình thức của phân cấp và kết luận rằng, “việc không phân biệt được các hình thức là một trong những lý do chủ yếu gây lẫn lộn trong các tài liệu về phân cấp. Tuy nhiên, sự rõ ràng cũng khó mà thực hiện được kể cả khi cố gắng để phân biệt các hình thức”⁴. Phân cấp hành chính là sự chuyển giao trách nhiệm về lập kế hoạch quản lý, nâng cao và phân bổ các nguồn lực từ chính phủ trung ương và các cơ quan của nó tới các đơn vị cấp dưới hoặc các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng hoặc các

² Lê Minh Thông, Hoàng Văn Đông, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Quản lý nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/04/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phan-cap-phan-quyen-trong-bo-may-nha-nuoc-o-viet-nam-hien-nay/>.

³ Dương Bạch Long, “Phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước – Một số vấn đề đặt ra trong quản lý ngành Tư pháp”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2618>.

⁴ Nguyễn Đăng Dung, “Các hình thức phân cấp, phân quyền”, Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Luật học 26(2010), tr.209.

tổng công ty nhà nước bán tự chủ, các cơ quan trong phạm vi của địa bàn hoặc các tổ chức tự nguyện hoặc các tổ chức tư nhân ngoài quốc doanh. Tác giả cũng nhận định rằng, tản quyền, phân quyền và ủy quyền là ba thể loại của phân cấp hành chính. Trong đó, tản quyền là sự chuyển giao về những trường hợp ra quyết định cụ thể, những chức năng tài chính và quản lý cụ thể bằng các phương tiện hành chính cho các cấp khác nhau, song quyền lực pháp lý vẫn là của Chính phủ Trung ương. Phân quyền thường gắn liền với các thành phố và thị trấn được vận hành theo quy chế đặc biệt và hoạt động trong các giới hạn thẩm quyền được quy định. Cuối cùng, tác giả kết luận rằng, “một cách tiếp cận thường xác định một cách sai lầm rằng, phân quyền là một văn bản ra lệnh phân cấp rộng rãi”⁵. Ủy quyền là việc chuyển giao quyền quyết định của chính quyền và quyền hành để thực hiện các nhiệm vụ một cách rõ ràng cho các tổ chức hoặc công ty dưới quyền quản lý gián tiếp của chính phủ hoặc tổ chức/công ty độc lập. Như vậy, dường như tác giả đang cố gắng lập luận rằng, phân quyền là một hình thức của phân cấp hành chính và phân cấp hành chính chỉ là một trong cách tiếp cận để xác định các hình thức phân cấp khác mà thôi.

Một học giả khác cho rằng phân quyền theo chiều dọc và phân cấp có chung nội hàm là chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn từ chính quyền trung ương cho chính quyền địa phương nên dẫn đến sai lầm là đồng nhất hai khái niệm này. Tác giả chỉ ra nguyên nhân của sự sai lầm này là do dịch từ ngôn ngữ “decentralization” và phân cấp quản lý là khái niệm riêng của Việt Nam.⁶

Ở cấp độ quốc tế, hầu hết các học giả có quan niệm đồng điệu về thuật ngữ phi tập trung (decentralization) bao gồm việc chuyển giao quyền lực từ chính quyền Trung ương sang chính quyền địa phương.⁷ Có ba/ bốn hình thức của phi tập trung đó là: phi tập trung chính trị, phi tập trung hành chính, phi tập trung tài chính, và phi tập trung kinh tế. Các tác giả cho rằng, phi tập trung hành chính được thể hiện thông qua tản quyền (deconcentration), ủy quyền (delegation), trao quyền chính trị (devolution), tự quản địa phương (local autonomy) và giảm bộ máy hành chính - giao quyền cho lĩnh vực ngoài nhà nước, tổ chức phi chính phủ (debureaucratization)⁸.

Xem xét ở khía cạnh mục đích của phân cấp, phân quyền, khái niệm phân cấp, phân quyền dường như đơn giản và dễ hiểu hơn. “Phân cấp, phân quyền là cấp độ khác nhau của quá trình phi tập trung hóa, cùng hướng tới mục tiêu đưa chính quyền đến gần

⁵ Nguyễn Đăng Dung, tldd, tr.211.

⁶ Vũ Thúy Hiền, “*Phân biệt phân cấp với một số hình thức phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước*”, Tạp chí tổ chức nhà nước, <https://tcnn.vn/news/detail/36601/Phan-biet-phan-cap-voi-mot-so-hinh-thuc-phan-dinh-tham-quyen-trong-quan-ly-nha-nuoc.html>.

⁷ Christopher Dick-Sagoe, “*Decentralization for improving the provision of public services in developing countries: A critical review*”, Cogent Economics and Finance, Tập 8, số 1 (2020), <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23322039.2020.1804036>.

⁸ Alex B.Brillantes, Jr và Nora Cuachon eds. *Decentralization and power shift: An imperative for good governance* (2003), <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23322039.2020.1804036>, tr.5-8.

dân, sát dân, giải quyết nhanh và hiệu quả các nhiệm vụ phát triển của từng địa bàn, bảo đảm quyền dân chủ của người dân”⁹.

Tóm lại, những quan niệm về phân quyền, phân cấp được nêu trên đều chứa đựng những ý nghĩa khoa học nhất định và tiếp cận ở những khía cạnh khác nhau của một khái niệm chung là phi tập trung được nhắc đến bởi các học giả trên thế giới. Phi tập trung không chỉ là trao quyền từ Trung ương cho địa phương mà còn là gắn liền với tự quản địa phương. Như vậy, có thể nhận thức như sau về phân quyền và phân cấp ở Việt Nam. Phân quyền là việc phân định thẩm quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương. Sự phân định này xuất phát từ sự ủy quyền chính trị cho cấp chính quyền. Các chủ thể này có những quyền độc lập của mỗi cấp, xác lập các quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền trước nhân dân và pháp luật. Phân cấp luôn gắn liền với các lĩnh vực quản lý nhà nước ở các mức độ và phạm vi khác nhau. Mức độ, phạm vi phân cấp phụ thuộc vào khá nhiều yếu tố, điều kiện của cơ quan phân cấp và cơ quan, tổ chức được phân cấp. Phân cấp về thực chất là chuyển giao một phần quyền hạn của mình cho cơ quan cấp dưới nên cơ quan cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã chuyển giao và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Nhân dân về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã chuyển giao cho cấp dưới. Cơ quan, tổ chức, thậm chí là cá nhân (người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước) được phân cấp không hoàn toàn độc lập, tự quyết định theo ý chí của mình đối với các quyền hạn, trách nhiệm được phân cấp, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan phân cấp và nhận được nhiều sự hỗ trợ, tương tác từ cơ quan này.

3. Quy định của pháp luật về phân quyền, phân cấp ở Việt Nam hiện nay

Trong khoảng gần một thập kỉ trở lại đây, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính luôn được quan tâm thể hiện thông qua việc ban hành các văn bản pháp luật - tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai, thực hiện phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính nhà nước.

Trước hết, Hiến pháp năm 2013 tại điều 52 có quy định về trách nhiệm của nhà nước trong hoàn thiện các thể chế để phát triển kinh tế “...thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước..”. Đối với việc xác định thẩm quyền của chính quyền địa phương, tại khoản 2 Điều 112 quy định: “2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương”.

Tiếp đến, Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương 2019 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định liên quan đến phân quyền và phân cấp. Cụ thể:

⁹ Lê Minh Thông, Hoàng Văn Đông, tldd.

- Việc phân quyền, phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương phải đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác; gắn phân quyền, phân cấp với cơ chế kiểm tra, thanh tra khi thực hiện phân quyền, phân cấp. Chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp.

- Việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật. Trong trường hợp này, luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể mà chính quyền địa phương không được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan nhà nước cấp dưới hoặc cơ quan, tổ chức khác.

Dựa trên Hiến pháp và các Luật, một loạt các văn bản của Chính phủ về triển khai phân quyền, phân cấp, có thể kể đến các văn bản sau: Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 3, Vương mặc của phân quyền, phân cấp ở Việt Nam hiện nay; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước và các kế hoạch khác tiếp tục đặt ra yêu cầu đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước...

Về cơ bản, nhiều ý kiến cho rằng, các quy định pháp luật về phân quyền, phân cấp còn bộc lộ nhiều hạn chế như:

Một là, là các quy định này còn rải rác, thiếu tập trung, thống nhất, thiếu đồng bộ. Vì vậy, việc phân cấp thẩm quyền cho địa phương nhiều khi chưa phù hợp với điều kiện địa bàn khu vực, vùng lãnh thổ, chưa phân biệt rõ sự khác nhau giữa đô thị và nông thôn và nguồn lực bảo đảm.¹⁰

Thứ hai, chưa phân định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước mỗi cấp; chưa phân định rõ thẩm quyền giữa Chính phủ và UBND cấp tỉnh; phân cấp chưa đồng bộ với phân quyền.¹¹

¹⁰ Lê Thị Huyền, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính nhà nước”, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, <https://danchuphapluat.vn/cms/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phan-quyen-phan-cap-trong-quan-ly-hanh-chinh-nha-nuoc>.

¹¹ Trương Cộng Hòa, Lê Văn Phúc, “Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước gắn với mục tiêu quốc gia về chuyển đổi số”, Tạp chí quản lý nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/11/21/tiep-tuc-hoan-thien-the-che-ve-to-chuc-bo-may-va-phan-cap-phan-quyen-trong-quan-ly-hanh-chinh-nha-nuoc-gan-voi-muc-tieu-quoc-gia-ve-chuyen-doi-so/>.

Thứ ba, chưa khắc phục được tình trạng trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền, chưa có cơ chế để chính quyền địa phương thực hiện yêu cầu tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tự quản.

Thứ tư, chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả để thực hiện triệt để và hiệu quả việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương với địa phương.¹²

4. Giải pháp đẩy mạnh phân cấp phân quyền trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hành chính

Như đã trình bày ở trên, phân quyền, phân cấp ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập hiện hữu cả về lý luận và thực tiễn. Rõ ràng, phân quyền phân cấp chỉ có thể được thúc đẩy để đạt được mục tiêu tinh gọn bộ máy khi mà những bất cập được giải quyết tận gốc rễ của vấn đề. Trong lý luận, nhiều học giả cho rằng, chưa có sự thống nhất lý luận về phân quyền, phân cấp. Từ đó, dẫn tới việc các quy định pháp luật trùng lặp, chồng chéo và không rõ ràng. Hệ quả tất yếu là “lúng túng” trong việc triển khai thực hiện. Vòng lặp này sẽ mãi tiếp tục nếu vấn đề gốc rễ không được giải quyết.

Thứ nhất, cần thay đổi tư duy, nhận thức về phân quyền, phân cấp. Sự thay đổi tư duy này nên bắt đầu từ việc xác định rõ vai trò của nhà nước và vai trò của thị trường. Hay nói cách khác là sự can thiệp của nhà nước đối với đời sống xã hội – mô hình “Chính phủ nhỏ, xã hội lớn”. Phân cấp, phân quyền không chỉ diễn ra trong khối nhà nước mà còn là các chủ thể khác trong xã hội. Có thể lấy ví dụ về chương trình cải cách nhà nước Singapore từ cuối thập kỉ 1980 đến đầu những năm 2000, từ nhà nước o bế cho tới nhà nước điều tiết, thậm chí, Singapore áp dụng mô hình nhân mạnh hiệu quả kinh tế của bộ máy hành chính (business-oriented public administration)¹³.

Thứ hai, một tư duy khác được một học giả khuyến nghị đó là cần phải nhìn xa hơn việc chuyển giao chức năng (theo đó là thẩm quyền quyết định tức “phân quyền”) từ cấp hành chính ở bậc trên chuyển về cho bậc dưới (Chính phủ về tỉnh, tỉnh về huyện) như mô hình thứ bậc (hierarchy) truyền thống. Cần tính đến sức mạnh mới của công nghệ để thực sự đột phá. Chính phủ đang thí điểm cung cấp dịch vụ hành chính phi địa giới. Cần coi đây là ưu tiên cao, tạo đột phá thể chế; để từ đó có cái nhìn rộng hơn về tổ chức lại hệ thống hành chính hiện đại trong thời đại số. Ngay trong Đông Nam Á, sự cải tổ của chúng ta đã đi chậm hơn Thái Lan, Malaysia, Indonesia. Do đó, nếu thực sự muốn cạnh tranh, cần thực sự tham vọng làm cách mới hoàn toàn và đột phá. Còn không vẫn đi theo cách phân cấp, phân quyền truyền thống thì cơ hội cạnh tranh sẽ bị thu hẹp rất nhiều.¹⁴

¹² Phan Trung Lý, “Hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền để thực hiện thành công tinh gọn tổ chức bộ máy”, truy cập tại < <https://daibieunhandan.vn/hoan-thien-the-che-phan-cap-phan-quyen-de-thuc-hien-thanh-cong-tinh-gon-to-chuc-bo-may-post402394.html> >, ngày 10/2/2025.

¹³ Shamsul Haque, “Governance and Bureaucracy in Singapore: contemporary reforms and implications”, International Political Science Review, Tập 25, số 2(2004), tr 227-240.

¹⁴ Trang thông tin điện tử Giải Diên Hồng, “Tháo gỡ điểm nghẽn thể chế bắt đầu từ đâu - Bài 2”, <https://giaidienhong.vn/tac-pham-doat-giai-lan-3/thao-go-diem-nghen-the-che-bat-dau-tu-dau-bai-2-pmtd22sw9087>.

Vấn đề mang tính nhận thức cuối cùng đó là tôn trọng và đảm bảo tính tự quản địa phương. Tư duy về tự quản địa phương đã được nghiên cứu từ khi sửa đổi Hiến pháp 2013. Tự quản địa phương là nguyên tắc cốt lõi được quy định trong luật. Từ đó, các quy định về phân định thẩm quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương; xác định trách nhiệm, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền mới có hiệu quả; xây dựng cơ chế để chính quyền địa phương hướng tới chính quyền tự quản trở nên dễ dàng hơn.¹⁵

Kết luận lại, phân quyền, phân cấp về cơ bản là các cấp độ khác nhau của phi tập trung. Đó là sự giảm tải công việc của chính quyền trung ương và tăng cường tính sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của địa phương. Thông qua đó, bộ máy hành chính có thể tinh gọn và hiệu quả hơn. Muốn vậy, giải pháp trước hết, đó là thay đổi tư duy, nhận thức về phân quyền phân cấp gắn với xác định vai trò của nhà nước, vai trò của thị trường; chuyển đổi số và nguyên tắc tự quản địa phương./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alex B.Brillantes, Jr và Nora Cuachon eds. *Decentralization and power shift: An imperative for good governance*” (2003), <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23322039.2020.1804036>.
2. Shamsul Haque, “*Governance and Bureaucracy in Singapore: contemporary reforms and implications*”, International Political Science Review, Tập 25, số 2(2004).
3. Lê Minh Thông, Hoàng Văn Đông, “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Quản lý nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/04/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phan-cap-phan-quyen-trong-bo-may-nha-nuoc-o-viet-nam-hien-nay/>.
4. Trang thông tin điện tử Giải Diên Hồng, “*Tháo gỡ điểm nghẽn thể chế bắt đầu từ đâu - Bài 2*”, <https://giaidienhong.vn/tac-pham-doat-giai-lan-3/thao-go-diem-nghen-the-che-bat-dau-tu-dau-bai-2-pmtd22sw9087>.
5. Nguyễn Đăng Dung, “*Các hình thức phân cấp, phân quyền*”, Tạp chí khoa học, ĐHQGHN, Luật học 26(2010).
6. Nguyễn Văn Cương (2015), *Về phân định thẩm quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương tại Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia.
7. Christopher Dick-Sage, “*Decentralization for improving the provision of public services in developing countries: A critical review*”, Cogent Economics and Finance, Tập 8, số 1 (2020), <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23322039.2020.1804036>.

¹⁵ Phan Trung Lý, tldđ.

8. Trương Cộng Hòa, Lê Văn Phúc, “*Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước gắn với mục tiêu quốc gia về chuyển đổi số*”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/11/21/tiep-tuc-hoan-thien-the-che-ve-to-chuc-bo-may-va-phan-cap-phan-quyen-trong-quan-ly-hanh-chinh-nha-nuoc-gan-voi-muc-tieu-quoc-gia-ve-chuyen-doi-so/>.

9. Vũ Thúy Hiền, “*Phân biệt phân cấp với một số hình thức phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước*”, <https://tcnn.vn/news/detail/36601/Phan-biet-phan-cap-voi-mot-so-hinh-thuc-phan-dinh-tham-quyen-trong-quan-ly-nha-nuoc.html>.

9. Lê Thị Huyền, “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính nhà nước*”, <https://danchuphapluat.vn/cms/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phan-quyen-phan-cap-trong-quan-ly-hanh-chinh-nha-nuoc>.

10. Dương Bạch Long, “*Phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước – Một số vấn đề đặt ra trong quản lý ngành Tư pháp*”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2618>.

11. Phan Trung Lý, “*Hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền để thực hiện thành công tinh gọn tổ chức bộ máy*”, <https://daibieunhandan.vn/hoan-thien-the-che-phan-cap-phan-quyen-de-thuc-hien-thanh-cong-tinh-gon-to-chuc-bo-may-post402394.html>.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TÌNH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

*ThS. Nguyễn Thị Hồng Thúy**

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, việc cải cách và tinh gọn bộ máy hành chính trở thành một trong những vấn đề quan trọng đối với các quốc gia, bao gồm Việt Nam. Mục tiêu của việc tinh gọn bộ máy là giảm thiểu số lượng cơ quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công việc, và giảm thiểu sự chồng chéo trong hoạt động quản lý nhà nước. Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, mặc dù đã đạt được một số kết quả quan trọng trong quá trình tinh giản bộ máy hành chính, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết nhằm cải thiện hiệu quả bộ máy hành chính, góp phần vào sự phát triển bền vững và xây dựng chính quyền minh bạch, phục vụ tốt hơn cho người dân. Bài viết này phân tích khái niệm tinh gọn bộ máy hành chính, các yêu cầu cơ bản để đạt được mục tiêu đó, đặc biệt là nêu cơ sở lý luận và thực tiễn về tinh gọn bộ máy hành chính.

Từ khóa: cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, tinh gọn bộ máy hành chính.

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện nay, nhu cầu cải cách và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính được các quốc gia trên thế giới ngày càng quan tâm, chú trọng. Tinh gọn bộ máy hành chính là một trong những nội dung quan trọng trong cải cách hành chính bởi điều này không chỉ giúp giảm bớt số lượng các cơ quan mà còn là giải pháp tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm sự chồng chéo, phiền hà, sách nhiễu trong thực hiện hoạt động quản lý hành chính, từ đó giúp tăng cường tính minh bạch, nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả của các cơ quan, chủ thể trong bộ máy hành chính. Đồng thời, tinh gọn bộ máy còn có sự ảnh hưởng sâu rộng đến hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung cũng như các tổ chức khác trong xã hội, tạo sự linh hoạt, bớt chồng chéo và hiệu quả hơn nhằm củng cố, tăng cường niềm tin của người dân với Nhà nước.

NỘI DUNG

1. Khái niệm tinh gọn bộ máy hành chính

Tinh gọn bộ máy hành chính được hiểu là một quá trình cải cách, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước nhằm giảm thiểu quy mô, số lượng các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu sự chồng chéo, lãng phí và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân. Ngay từ khi bắt tay vào việc tạo dựng chính thể mới,

* Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hướng tới mô hình chính quyền tinh gọn, hiệu quả và việc chấn chỉnh biên chế đã được Người sớm đặt ra. Với quan điểm bộ máy nhà nước là công cụ hữu hiệu để phục vụ nhân dân chứ không phải là gánh nặng cho nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt chú trọng đến tính hiệu quả, tinh gọn của bộ máy hành chính nhà nước. Theo Người, trước hết đó phải là bộ máy *ít bộ - ngành, ít tầng nấc trung gian, ít cán bộ* nhưng vẫn thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Với tư duy khoa học và lòng tôn trọng mỗi con người, mỗi công việc trong sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tất cả mọi người, bất kỳ ở một chức vụ nào, cao hay thấp, to hay nhỏ, tất cả mọi người làm thành một bộ máy. Thiếu một người nào hay có một người không làm tròn nhiệm vụ là hỏng cả”¹. Tinh gọn tức là không có ai thừa ra trong bộ máy đó, đồng bộ tức là hoạt động của một người, một bộ phận sẽ tác động đến sự vận hành của cả một bộ máy, hiệu quả tức là ít người mà làm được nhiều việc - đó là quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả. Như vậy, vấn đề giảm biên chế đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra một cách quyết liệt với mục tiêu không chỉ “cắt bỏ cơ học” lao động dôi dư mà còn là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Người nhìn nhận tác dụng của công tác giảm biên không chỉ ở góc độ kinh tế mà còn ở góc độ văn hóa và đạo đức khi nó buộc cán bộ phải hoàn thiện mình về mọi mặt, phải nâng mình ngang tầm nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu của tổ chức, mong muốn của nhân dân².

Từ đó đến nay, các giá trị này vẫn được kế thừa và phát huy và ngày càng được chú trọng trong thời điểm hiện tại với mục tiêu là tạo ra một hệ thống quản lý, điều hành hiệu quả, minh bạch, đồng thời giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà và không cần thiết. Mục đích của tinh gọn bộ máy hành chính đã được nêu rõ trong Kế hoạch 141/KH-BCĐTKNQ18 năm 2024 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Chính phủ của Ban Chỉ đạo về Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017, theo đó, mục đích sắp xếp, tinh gọn bộ máy Chính phủ là: tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XV và khóa XVI bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ được Hiến pháp quy định nhằm xây dựng Chính phủ dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, tăng cường sự quản lý thông suốt từ Trung ương đến địa phương, trên cơ sở phân cấp, phân quyền hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (2011), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr.8, tr.219.

² Trần Thị Minh Tuyết, *Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, *Tạp chí Cộng sản*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/47970/xay-dung-bo-may-hanh-chinh-tinh-gon%2C-hieu-qua-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.aspx>.

2. Các yêu cầu trong tinh gọn bộ máy hành chính

Ngay từ những ngày đầu mới giành được độc lập và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú trọng hướng tới mô hình chính quyền tinh gọn, hiệu quả để xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Để tinh gọn bộ máy hành chính cần chú trọng đến một số yếu tố cơ bản như:

Trước hết, cần xác định rõ tiêu chí của tinh gọn bộ máy hành chính. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết đó phải là bộ máy *ít bộ - ngành, ít tầng nấc trung gian, ít cán bộ* nhưng vẫn thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, cần có sự cắt giảm các cơ quan, đơn vị trung gian không cần thiết, nhằm loại bỏ những bộ phận dư thừa hoặc có chức năng trùng lặp, giúp giảm bớt sự phức tạp và nâng cao tính hiệu quả trong việc quản lý và điều hành. Đồng thời, việc đơn giản hóa quy trình và thủ tục hành chính là rất quan trọng, giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc và loại bỏ những bước không cần thiết, từ đó giảm thiểu sự rườm rà, phiền hà giúp công dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ hành chính một cách nhanh chóng và thuận tiện hơn.

Thứ hai, khi tinh giản bộ máy hành chính đồng nghĩa với việc phải giảm tải số lượng nhân sự lớn, vì vậy, một yếu tố cực kỳ quan trọng đó là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, tinh giản số lượng phải đi đôi với nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng, trách nhiệm làm việc của họ thông qua các chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp, đảm bảo đội ngũ cán bộ đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu công việc lớn hơn. Theo phương châm “muốn lúa tốt phải diệt cỏ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn tìm cách nâng cao tính tích cực của nhân tố con người và triệt tiêu những nguyên nhân làm nảy sinh những vấn đề tiêu cực trong công tác cán bộ. Để có một bộ máy hành chính thực sự tinh gọn, hiệu quả, công tác tuyên truyền của Đảng và Nhà nước phải làm cho đội ngũ cán bộ, công chức ý thức sâu sắc về “vai trò người đầy tớ” và bản phận phải hoàn thành tốt công việc của mình. Người luôn nhắc nhở cán bộ: “Phải nhớ rằng: Dân đã lấy tiền mồ hôi nước mắt để trả lương cho ta trong những thì giờ đó. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân”³. Khi cán bộ công chức có đạo đức cách mạng, có kỷ luật lao động, có phương pháp làm việc tốt thì một người có thể làm công việc của hai người, một ngày có thể hoàn thành công việc của hai ngày, tức là tính hiệu quả của bộ máy hành chính sẽ được nâng lên⁴.

Thứ ba, cần chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin bởi công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc tự động hóa, liên thông các quy trình, thủ tục hành chính, giảm thiểu sức người, thời gian, chi phí và nâng cao tính chính xác,

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (2011), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, t.5, tr.122.

⁴ Trần Thị Minh Tuyết, *Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/47970/xay-dung-bo-may-hanh-chinh-tinh-gon%2C-hieu-qua-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.aspx>.

minh bạch, hiệu quả trong giải quyết các công việc, thủ tục hành chính. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT) hiện nay, việc chú trọng phát triển và ứng dụng CNTT trong bộ máy hành chính trở thành yêu cầu cần thiết để tinh gọn bộ máy hành chính một cách hiệu quả. CNTT giúp tự động hóa các quy trình, thủ tục hành chính, giảm thiểu sự can thiệp của con người, từ đó nâng cao tính chính xác, minh bạch và hiệu quả trong công việc. Các hệ thống CNTT hiện đại không chỉ liên thông, kết nối các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương, mà còn tạo ra các dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm thiểu thời gian giải quyết công việc và chi phí vận hành. Đồng thời, việc ứng dụng CNTT còn giúp giảm tải công việc cho cán bộ, công chức, giảm bớt giấy tờ, thủ tục, từ đó góp phần nâng cao hiệu suất làm việc và tạo điều kiện cho việc giảm thiểu bộ máy hành chính. Vì vậy, phát triển và ứng dụng CNTT là yếu tố quan trọng trong quá trình cải cách hành chính, giúp tinh giản bộ máy một cách hiệu quả và bền vững.

Bên cạnh đó, một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong quá trình tinh gọn bộ máy hành chính là xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả. Việc này giúp đảm bảo rằng các quyết định, chính sách và quy trình cải cách hành chính được thực hiện đúng đắn, phù hợp và hiệu quả. Cơ chế kiểm tra, giám sát không chỉ giúp phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, mà còn tạo điều kiện cho việc đánh giá liên tục về mức độ phù hợp của các bộ máy hành chính với yêu cầu thực tế của xã hội. Điều này sẽ giúp đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm trong công tác quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước. Một cơ chế giám sát chặt chẽ cũng tạo điều kiện cho việc cải thiện công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp, giúp tăng cường niềm tin của cộng đồng vào bộ máy hành chính. Đồng thời, việc kiểm tra và đánh giá thường xuyên còn góp phần phát hiện ra những điểm yếu, bất cập trong quá trình tinh giản bộ máy, từ đó có các điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả công việc. Tất cả những yếu tố này, khi kết hợp lại, sẽ góp phần tạo ra một bộ máy hành chính không chỉ tinh gọn, mà còn hiệu quả, minh bạch và đáp ứng tốt hơn các nhu cầu, nguyện vọng của người dân và xã hội.

3. Cơ sở lý luận và thực tiễn về tinh gọn bộ máy hành chính

3.1. Cơ sở lý luận về tinh gọn bộ máy hành chính

Trong bất kỳ hệ thống quản lý nào, việc xây dựng một bộ máy hành chính hiệu quả, gọn nhẹ là một yêu cầu quan trọng để nâng cao hiệu quả công việc của các cơ quan nhà nước, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ công và giảm thiểu sự lãng phí tài nguyên. Tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ đơn giản là cắt giảm biên chế, mà còn là quá trình tái cấu trúc tổ chức, tối ưu hóa quy trình công tác và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước. Cơ sở lý luận của việc tinh gọn bộ máy hành chính có thể được

hình dung thông qua các nguyên lý tổ chức và quản lý, cải cách hành chính, lý thuyết tổ chức, và nguyên lý phát triển bền vững.

Thứ nhất, về nguyên lý tổ chức và quản lý trong tinh gọn bộ máy hành chính: Bộ máy hành chính của một quốc gia đóng vai trò chủ chốt trong việc triển khai các chính sách công và quản lý nhà nước. Theo lý thuyết về tổ chức và quản lý, việc xây dựng bộ máy hành chính cần đảm bảo hiệu quả hoạt động. Để làm được điều đó, việc tổ chức cần được tối ưu hóa để sử dụng bộ máy một cách hợp lý và hiệu quả nhất. Một bộ máy hành chính có cơ cấu tổ chức hợp lý, đơn giản sẽ giúp tăng cường khả năng ra quyết định nhanh chóng và chính xác. Việc giảm thiểu sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công việc. Bộ máy hành chính phải phân công nhiệm vụ một cách hợp lý để mỗi bộ phận, cá nhân có trách nhiệm cụ thể. Sự phân công rõ ràng sẽ tránh được tình trạng công việc bị bỏ sót hoặc trùng lặp. Tinh gọn bộ máy không có nghĩa là giảm bớt chức năng, mà là tái cấu trúc sao cho mỗi bộ phận đều có nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với mục tiêu chung của tổ chức. Việc tinh gọn bộ máy hành chính cần phải giảm thiểu những thủ tục hành chính phức tạp, rườm rà và các cấp bậc không cần thiết. Nguyên lý tối giản cho rằng một hệ thống quản lý đơn giản sẽ dễ dàng vận hành và thích ứng hơn với các thay đổi. Các thủ tục hành chính cần được thiết kế sao cho nhanh chóng, dễ hiểu và dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian và công sức cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ hai, về lý thuyết cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy hành chính: Việt Nam cũng như nhiều quốc gia đang phát triển khác, đang đối diện với bài toán nan giải về hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Sự chồng chéo, chồng chéo trong cơ cấu tổ chức, thủ tục hành chính rườm rà đã gây ra nhiều bất cập, làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc tinh gọn bộ máy nhà nước trở thành một nhiệm vụ cấp bách, là một trong những giải pháp quan trọng để xây dựng một chính quyền hiện đại, phục vụ nhân dân⁵. Cải cách hành chính là quá trình cải thiện các quy trình, thủ tục và cơ cấu tổ chức của các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phục vụ tốt hơn cho người dân và xã hội. Tinh gọn bộ máy hành chính là một trong những yếu tố quan trọng của cải cách hành chính. Mục tiêu chính của cải cách hành chính là nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng dịch vụ công, giảm chi phí hành chính, và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Một bộ máy hành chính gọn nhẹ và hiệu quả sẽ giúp giảm thiểu sự tắc nghẽn trong công việc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các chính sách, đồng thời tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước. Tinh giản bộ máy hành chính không chỉ là việc cắt giảm số lượng cán bộ, công chức, mà còn là quá trình tái cấu trúc các bộ phận, phòng ban để tối ưu hóa các chức năng quản lý. Điều này đòi hỏi phải

⁵ Nguyễn Thế Thi, *Tinh gọn bộ máy - Con đường đến một chính quyền chuyên nghiệp, hiệu quả*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/tinh-gon-bo-may-con-duong-den-mot-chinh-quyen-chuyen-nghiep-hieu-qua-805594>.

đánh giá lại các quy trình công tác, loại bỏ những hoạt động không cần thiết và hợp lý hóa các quy trình nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của từng cơ quan, đơn vị.

Thứ ba, tinh gọn bộ máy hành chính xuất phát từ nguyên lý phát triển bền vững và quản trị công hiệu quả. Phát triển bền vững trong quản lý nhà nước yêu cầu bộ máy hành chính không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu hiện tại mà còn có khả năng thích ứng với những thay đổi trong tương lai. Việc tinh gọn bộ máy hành chính phải gắn với mục tiêu phát triển lâu dài của xã hội và đất nước. Quản trị công hiệu quả là việc tổ chức và điều hành các cơ quan nhà nước một cách hợp lý, đạt được các mục tiêu chính trị và xã hội mà không gây lãng phí tài nguyên. Một bộ máy hành chính gọn nhẹ giúp tăng cường tính minh bạch và khả năng giám sát, từ đó nâng cao chất lượng quản lý và sự tin tưởng của người dân đối với các cơ quan nhà nước. Tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ là mục tiêu ngắn hạn mà còn là một phần của chiến lược phát triển bền vững. Một bộ máy hành chính hiệu quả, có khả năng thích ứng nhanh chóng với thay đổi sẽ giúp đất nước phát triển ổn định và bền vững. Tinh gọn bộ máy hành chính còn tạo điều kiện cho việc cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và phát triển các chính sách xã hội hiệu quả.

3.2. Cơ sở thực tiễn về tinh gọn bộ máy hành chính

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, sau 40 năm đổi mới, những thách thức và cơ hội đặt ra cho đất nước đòi hỏi một hệ thống chính trị không chỉ có hiệu lực, hiệu quả mà còn phải gọn nhẹ, linh hoạt và đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Trong bài viết về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh-gọn-mạnh-hiệu năng-hiệu lực-hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam nêu: “Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đây là một trong những yếu tố then chốt đưa Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành người cầm lái vĩ đại, người thuyền trưởng tinh anh đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Điểm hội tụ chiến lược sau 40 năm đổi mới đất nước đang đem đến cơ hội lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cũng đặt ra yêu cầu cấp bách thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng nhằm xây dựng hệ thống chính trị thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn Cách mạng mới”. Trong bài viết, Tổng bí thư cũng đã nhấn mạnh: “Qua 7 năm thực hiện Nghị quyết 18 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chúng ta đã đạt được một số kết quả quan trọng, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức

trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nhận thức và hành động của một số cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, quyết tâm chưa cao, hành động chưa quyết liệt, việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, tổng thể, chưa gắn tình giản biên chế với cơ cấu lại một số bộ, ngành còn ô mồm nhiệm vụ của địa phương, dẫn đến tồn tại cơ chế xin - cho, dễ nảy sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Công cuộc đổi mới và sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính đã đạt được một số thành tựu quan trọng, nhưng cũng còn tồn tại không ít vấn đề cần phải giải quyết để bộ máy chính quyền có thể hoạt động thông suốt và hiệu quả hơn, nhằm phục vụ tốt hơn cho nhân dân và phát triển đất nước”⁶. Tinh gọn bộ máy hành chính là việc làm thiết yếu, cần được thực hiện dựa trên tình hình, yêu cầu thực tiễn.

Thứ nhất, nhìn vào thực tiễn đổi mới tổ chức bộ máy hành chính trong thời gian qua có thể thấy, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã triển khai nhiều chủ trương, chính sách nhằm cải cách, đổi mới tổ chức. Trong đó, bộ máy hành chính đã có những thay đổi quan trọng trong phương thức hoạt động, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và quan hệ công tác. Việc điều chỉnh các cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn đã giúp giảm bớt sự chồng chéo trong nhiệm vụ, đảm bảo chức năng, quyền hạn của các bộ, ngành được phân rõ. Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn còn tồn tại không ít vấn đề như bộ máy hành chính quá cồng kềnh, nhiều tầng nấc, đầu mối. Kịch bản tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tình giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp; tỉ lệ người phục vụ cao, nhất là ở khối văn phòng; số lãnh đạo cấp phó nhiều; việc bổ nhiệm cấp "hàm" ở một số cơ quan Trung ương chưa hợp lý. Cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả chưa cao; việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình còn hạn chế. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; chính sách tiền lương còn bất cập. Bên cạnh đó, năng lực quản lý, điều hành và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của một số cơ quan nhà nước cả ở Trung ương và địa phương còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Chưa phân định thật rõ tính đặc thù của chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo. Các đơn vị hành chính địa phương nhìn chung quy mô nhỏ, nhiều đơn vị không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, nhất là cấp huyện, cấp xã. Số lượng, cơ cấu đại biểu dân cử chưa phù hợp, chất lượng còn hạn chế. Việc thành lập văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội cấp tỉnh làm phát sinh một số bất cập trong công tác cán bộ, quản lý cán bộ. Nhiều tổ chức phối hợp liên ngành, ban quản lý dự án trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động chưa cao⁷.

⁶ Tổng bí thư Tô Lâm (2024), *Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*, <https://baohinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.

⁷ Nghị quyết 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ hai, sự chồng chéo và không phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính vẫn tồn tại trong một số lĩnh vực dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, các thủ tục hành chính trở nên rườm rà, phức tạp, gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp, làm giảm chất lượng phục vụ hành chính và làm giảm niềm tin đối với cơ quan hành chính nói riêng và cả bộ máy nhà nước, hệ thống chính trị nói chung. Trong khi đó, bộ máy có thể phình to và thừa ra một số cơ quan, bộ phận không cần thiết gây tốn kém nguồn lực, lãng phí cho ngân sách nhà nước. Mặc dù chúng ta đã phần nào nhận thức được điều này từ lâu và xác định được sự cần thiết phải tinh giản biên chế nhưng thực tế mới chỉ chủ yếu tập trung tinh giản về số lượng mà chưa thực sự nhìn nhận rõ và mạnh mẽ, quyết liệt trong việc chỉ ra những bộ phận không thực sự cần thiết để tinh gọn. Đồng thời, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phục vụ trong bộ máy hành chính chưa thực sự được chú trọng thực hiện cùng với tinh gọn bộ máy để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công việc.

Thứ ba, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình để phát triển mạnh mẽ, hội nhập ngày càng sâu rộng, yêu cầu về một bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Thực tế cho thấy, cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chậm, không đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Tuy đã quan tâm đầu tư nhiều cho kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhưng hiệu quả tác động vào việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tinh giản biên chế chưa tương xứng⁸. Sự hội nhập quốc tế tạo ra môi trường cạnh tranh mạnh mẽ, yêu cầu các quốc gia, bao gồm Việt Nam, phải tinh gọn bộ máy hành chính để phù hợp với xu thế chung. Việc nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm tinh gọn bộ máy hành chính có ý nghĩa quan trọng nhưng cần phải dựa trên sự phân tích nhu cầu thực tiễn và những nét đặc thù cho phù hợp với bộ máy hành chính ở Việt Nam.

Thứ tư, con người là yếu tố cốt lõi quyết định đến sự thành công trong việc thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính. Bộ máy hành chính chỉ có thể hoạt động hiệu quả khi có đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất và đạo đức công vụ. Một trong những yếu tố quan trọng trong việc xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn là xác định được chức năng, nhiệm vụ phù hợp với từng vị trí công tác, tránh sự chồng chéo và tình trạng thừa người, thiếu việc. Chính vì vậy, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức về chuyên môn, nghiệp vụ, cũng như phẩm chất đạo đức công vụ là một phần không thể thiếu trong quá trình tinh giản bộ máy hành chính. Bên cạnh đó, hiện nay vai trò, chất lượng của những người làm công tác tổ chức, quản lý ngày càng được nâng cao nên họ thường có cái nhìn đúng đắn về yêu cầu của tinh gọn bộ máy hành chính trong giai đoạn mới,

⁸ Nghị quyết 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

đánh giá đúng thực trạng bộ máy hành chính, phân tích đúng các vấn đề tồn tại, thừa thải hoặc lãng phí để tiến hành tinh gọn một cách hiệu quả và bền vững. Việc phát hiện ra năng lực của mỗi cán bộ, công chức thực hiện hoạt động quản lý hành chính để có những sự động viên, hỗ trợ phát huy tối đa năng lực của họ là cơ sở bảo đảm nguyên tắc là một việc chỉ giao một người và một người có thể làm nhiều việc, ai làm tốt nhất thì giao. Xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc này với các cơ quan khác; xây dựng vị trí việc làm, xác định các chức danh, chức vụ công tác, từ đó giúp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm khâu trung gian, giảm đầu mối, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền⁹.

Thứ năm, sự phát triển và ứng dụng của khoa học công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa bộ máy hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp giảm thiểu thủ tục hành chính, xử lý công việc nhanh chóng, hiệu quả, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với các yêu cầu thực tiễn cùng thường xuyên thay đổi, phát triển và giảm bớt sự can thiệp của các yếu tố chủ quan. Hiện nay, trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng tác động mạnh mẽ đến việc tinh gọn bộ máy hành chính bằng cách tự động hóa các quy trình lặp đi lặp lại, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian cho cán bộ. AI giúp phân tích và xử lý dữ liệu nhanh chóng, cung cấp thông tin chính xác để ra quyết định tốt hơn, từ đó tối ưu hóa nguồn lực và giảm chi phí vận hành. Bên cạnh đó, AI cũng cải thiện chất lượng dịch vụ công thông qua các hệ thống tự động như chatbot và trợ lý ảo, nâng cao trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp. Các công việc hành chính phức tạp được đơn giản hóa, giúp tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý, đồng thời tạo ra một môi trường làm việc linh hoạt và hiện đại hơn.

Thứ sáu, tinh gọn bộ máy hành chính không thể tách rời khỏi sự phát triển của nền kinh tế và xã hội. Điều kiện kinh - tế xã hội quyết định trực tiếp đến yêu cầu, chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước. Trong thời kỳ đổi mới, với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò của Nhà nước trong điều tiết và quản lý các lĩnh vực kinh tế, xã hội có sự thay đổi sâu sắc. Việc tinh giản bộ máy hành chính giúp giảm bớt chi phí quản lý, tiết kiệm nguồn lực tài chính cho các nhiệm vụ phát triển xã hội và cải thiện hiệu quả công việc của các cơ quan hành chính. Một bộ máy hành chính gọn nhẹ, linh hoạt không chỉ phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế mà còn giúp bảo đảm an sinh xã hội, đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của công dân và doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Việc tinh gọn bộ máy hành chính trong kỷ nguyên mới là một yêu cầu cấp bách và là cơ hội để Việt Nam xây dựng một chính quyền dân chủ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Để thực hiện thành công việc tinh gọn bộ máy hành chính, cần phải dựa trên cơ sở

⁹ Ngọc An, *Thủ tướng: Tinh gọn bộ máy, một người làm nhiều việc, ai làm tốt nhất thì giao*, <https://tuoitre.vn/thu-tuong-tinh-gon-bo-may-mot-nguoi-lam-nhieu-viec-ai-lam-tot-nhat-thi-giao-20241219183619371.htm>.

lý luận vững chắc và căn cứ vào thực tiễn của từng giai đoạn phát triển. Cơ sở lý luận sẽ giúp định hình các nguyên tắc và phương pháp cần thiết để cải cách, còn thực tiễn sẽ là yếu tố quyết định đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của quá trình tinh gọn. Việc kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn sẽ giúp xây dựng một bộ máy hành chính gọn nhẹ, linh hoạt, mạnh mẽ. Cải cách bộ máy hành chính sẽ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tạo ra sự phát triển bền vững và đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.8, tr.219.
2. Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
3. Nguyễn Thế Thi, *Tinh gọn bộ máy - Con đường đến một chính quyền chuyên nghiệp, hiệu quả*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/tinh-gon-bo-may-con-duong-den-mot-chinh-quyen-chuyen-nghiep-hieu-qua-805594>.
4. Tổng bí thư Tô Lâm (2024), *Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*, <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.
5. Trần Thị Minh Tuyết (2017), *Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/47970/xay-dung-bo-may-hanh-chinh-tinh-gon%2C-hieu-qua-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.aspx>.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC BỘ QUẢN LÝ ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC VÀ VẬN DỤNG VÀO HOÀN THIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

PGS.TS. Tô Văn Hòa*

TS. Đoàn Thị Tố Uyên**

Tóm tắt: Nghiên cứu này phân tích cơ sở lý luận về tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và vận dụng vào việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp. Thông qua việc nghiên cứu các nguyên lý cơ bản về tổ chức hoạt động của Chính phủ và bộ máy hành chính công, bao gồm lý thuyết hệ thống hành chính hiện đại, lý thuyết chức năng, lý thuyết hệ thống, lý thuyết phù hợp thực tiễn và lý thuyết kết hợp đa ngành, nghiên cứu đã chỉ ra những xu hướng phát triển mới trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất giải pháp vận dụng các nguyên lý về bộ đa ngành, đa lĩnh vực trong việc xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp Việt Nam. Kết quả nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Bộ Tư pháp trong bối cảnh thực hiện tinh gọn bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam trong Kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; Bộ Tư pháp; Cải cách hành chính; Tổ chức bộ máy nhà nước; Nhà nước pháp quyền; Chính phủ chuyển đổi.

Mở đầu

Tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đã trở thành một trọng tâm nghiên cứu trong khoa học pháp lý, khoa học hành chính công hiện đại. Trong bối cảnh các quốc gia phải đối mặt với những thách thức phức tạp như biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, y tế cộng đồng, hội nhập khu vực và quốc tế... yêu cầu về một cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, tinh, linh hoạt, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực đã, đang và sẽ tiếp tục là một xu hướng tất yếu trên thế giới. Việt Nam, với những đặc thù kinh tế - chính trị - xã hội, đang từng bước hoàn thiện bộ máy nhà nước nói chung, các hệ thống cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước nói riêng theo xu hướng này để bảo đảm tính hiệu quả của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị. Nghiên cứu này tập trung vào việc làm rõ cơ sở lý luận về tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, từ đó vận dụng để hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

* Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Luật Hà Nội.

** Trưởng khoa, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

1. Cơ sở lý luận về tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực

1.1. Các lý thuyết về tổ chức hoạt động của chính phủ và bộ máy hành chính công là cơ sở lý luận tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực

Khoa học về hành chính công đã được hình thành từ cuối thế kỷ 19 và ngày càng thể hiện tầm ảnh hưởng của nó trong thực tiễn với rất nhiều lý thuyết về tổ chức, hoạt động của chính phủ và bộ máy hành chính công quyền từ nhiều góc nhìn khác nhau. Dưới đây trình bày 05 lý thuyết có ảnh hưởng nhất đối với việc tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

1.1.1. Lý thuyết hệ thống hành chính hiện đại (Modern Bureaucracy Theory)

Lý thuyết hệ thống hành chính hiện đại được phát triển từ những năm cuối thế kỷ 19, bắt đầu nở rộ vào nửa đầu thế kỷ 20 và cho đến nay được ứng dụng rộng rãi trong cả lĩnh vực công và tư. Trong lĩnh vực hành chính công, mục tiêu của lý thuyết này là xây dựng mô hình tổ chức hành chính xuyên suốt, thống nhất, chuyên nghiệp và phi cá nhân hóa trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia. Sự phát triển của lý thuyết gắn liền với quá trình nghiên cứu về sự tách biệt giữa chính trị và hành chính, tạo cơ sở cho việc chuyên môn hóa trong quản lý nhà nước. Những nghiên cứu tiếp theo đã làm sâu sắc thêm nội dung của lý thuyết thông qua phân tích mối quan hệ giữa hoạch định và thực thi chính sách.

Nội dung cốt lõi của Lý thuyết hệ thống hành chính hiện đại tập trung vào bốn nguyên tắc chính:

- *Thứ nhất, hệ thống có sự phân định rõ ràng giữa chính trị và hành chính:* Các quyết định chính trị liên quan đến việc hoạch định chính sách, xây dựng luật với những mục tiêu, định hướng rõ ràng được đưa ra bởi các nhà lãnh đạo chính trị, trong khi đó khối hành chính tập trung vào việc thực thi chính sách, pháp luật. Điều này giúp xây dựng một nền hành chính độc lập, chuyên nghiệp, chuyên trách, hiệu quả. Sự phân định này đảm bảo rằng bộ máy hành chính không bị lạm dụng cho mục đích chính trị hoặc cá nhân và hoạt động dựa trên nguyên tắc công bằng, minh bạch.

- *Thứ hai, con người trong hệ thống hành chính công phải chuyên nghiệp và độc lập với con người cá nhân của mình:* Lý thuyết nhấn mạnh rằng những người giữ chức vụ hành chính công phải tách biệt với các lợi ích cá nhân, trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực công vụ. Điều này yêu cầu việc tuyển dụng và bổ nhiệm phải dựa trên năng lực và trình độ chuyên môn, thay vì dựa trên mối quan hệ hay sự thiên vị chính trị. Công chức phải thực hiện nhiệm vụ của mình theo luật pháp và quy trình, đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong phục vụ công chúng. Mô hình này tạo ra sự ổn định và tính chuyên nghiệp trong bộ máy hành chính.

- *Thứ ba, các cơ quan hành chính công phải có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng:* Mỗi cơ quan hành chính công, đặc biệt là các Bộ, cần được phân định rõ ràng về chức năng,

nhiệm vụ. Điều này bao gồm việc xây dựng quy trình thủ tục minh bạch và cơ chế trách nhiệm cụ thể để đảm bảo mỗi cơ quan chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với nhiệm vụ của mình. Nguyên tắc này giúp tránh sự chồng chéo chức năng giữa các cơ quan, giảm thiểu lãng phí nguồn lực và tăng cường hiệu quả trong quản lý. Mỗi bộ phận trong hệ thống hành chính công đều có vai trò rõ ràng, từ hoạch định chính sách đến triển khai thực tế.

- *Thứ tư, tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc chặt chẽ*: Hệ thống hành chính công hiện đại phải tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc. Trong một hệ thống như vậy, quyền lực và trách nhiệm được phân bổ theo các cấp, từ cấp lãnh đạo cao nhất (như Bộ trưởng) đến các cấp dưới (như Vụ trưởng, Trưởng phòng). Sự phân quyền này không chỉ đảm bảo tính thống nhất mà còn tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát và quản lý hiệu quả. Thứ bậc rõ ràng giúp duy trì trật tự, tránh tình trạng lạm quyền hoặc mâu thuẫn chức năng giữa các cấp.

1.1.2. Lý thuyết chức năng (Functionalist Theory)

Lý thuyết chức năng, phát triển từ nghiên cứu về tổ chức xã hội, đã đóng góp những luận điểm quan trọng cho việc tối ưu hóa cấu trúc tổ chức theo chức năng và nhiệm vụ. Sự phát triển của lý thuyết này gắn liền với việc nghiên cứu mối quan hệ biện chứng giữa cấu trúc và chức năng trong tổ chức, cũng như các khái niệm về “chức năng hiện tại” và “chức năng tiềm tàng”. Lý thuyết này có bốn nội dung cơ bản khi áp dụng vào cơ cấu tổ chức của Chính phủ.

Thứ nhất, vai trò của bộ máy công quyền là thực hiện các chức năng thiết yếu của chính phủ. Bộ máy công quyền là công cụ chính để chính phủ thực hiện các chức năng cốt lõi nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội, như bảo vệ xã hội (an ninh, quốc phòng, và trật tự công cộng), cung cấp các dịch vụ công thiết yếu như giáo dục, y tế, giao thông và phúc lợi xã hội, phát triển kinh tế thông qua chính sách và luật pháp. Mỗi chức năng này đều được giao cho các cơ quan cụ thể đảm nhiệm để đảm bảo sự rõ ràng trong trách nhiệm và hiệu quả trong thực thi.

Thứ hai, sự phân công chức năng rõ ràng giữa các bộ phận. Theo lý thuyết chức năng, mỗi bộ phận trong hệ thống chính phủ phải có chức năng và nhiệm vụ cụ thể để tránh sự chồng chéo và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động. Mỗi cơ quan cần đảm nhận một lĩnh vực rõ ràng, từ hoạch định chính sách, thực thi pháp luật, đến quản lý và cung cấp dịch vụ công. Các chức năng này phải bổ sung lẫn nhau để đảm bảo toàn bộ bộ máy hoạt động như một hệ thống nhất quán. Đồng thời, sự phân công rõ ràng giúp dễ dàng xác định trách nhiệm của từng bộ phận trong trường hợp có sai sót hoặc vấn đề phát sinh. Ví dụ, Bộ Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm quản lý hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng, trong khi Bộ Tài chính đảm bảo cung cấp ngân sách cho các dự án phát triển hạ tầng này. Sự phối hợp này giúp giảm thiểu xung đột và tăng hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đặc biệt trong các dự án liên ngành.

Thứ ba, bảo đảm sự cân bằng giữa ổn định và thay đổi. Lý thuyết chức năng đề cao sự ổn định của bộ máy chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ dài hạn, nhưng cũng yêu cầu khả năng linh hoạt để thích nghi với những thay đổi trong xã hội. Sự ổn định được đảm bảo thông qua các cơ cấu tổ chức bền vững, như việc xây dựng các hệ thống giáo dục cơ sở hoặc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, bộ máy chính phủ cần nhanh chóng điều chỉnh hoặc bổ sung các cơ quan mới khi đối mặt với các thách thức chưa lường trước. Sự cân bằng này giúp chính phủ duy trì sự bền vững trong quản lý đồng thời đảm bảo khả năng phản ứng nhanh trước những thay đổi của xã hội.

Thứ tư, phân bổ chức năng đầy đủ giữa các Bộ và cơ quan ngang Bộ. Chức năng của chính phủ cần được phân bổ hợp lý giữa các Bộ và cơ quan ngang Bộ để đảm bảo không có lĩnh vực nào bị bỏ sót, bao gồm các chức năng hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật, cung cấp dịch vụ công, và các công tác hỗ trợ nội bộ như tài chính, nhân sự và công nghệ thông tin. Sự phân bổ này đảm bảo mỗi cơ quan có trách nhiệm rõ ràng, đồng thời tránh sự chồng chéo hoặc bỏ trống trách nhiệm. Ngoài ra, việc phân bổ chức năng hợp lý còn tạo điều kiện cho sự phối hợp liên ngành, giúp các bộ và cơ quan ngang bộ làm việc hiệu quả hơn để đạt được mục tiêu chung.

1.1.3. Lý thuyết hệ thống (System Theory)

Lý thuyết hệ thống được phát triển như một công cụ phân tích toàn diện về tổ chức và vận hành hệ thống. Đây là lý thuyết chung với mục đích nhìn nhận tổ chức trong mối quan hệ tổng thể và tương tác. Thông qua việc áp dụng vào lĩnh vực quản lý hành chính công, lý thuyết này đã mang lại những đóng góp quan trọng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước.

Nội dung cơ bản của lý thuyết hệ thống trong quản lý nhà nước tập trung vào việc nhìn nhận các cơ quan nhà nước như những phần tử trong một hệ thống tổng thể. Theo đó, mỗi Bộ và các đơn vị thuộc Bộ được xem xét trong mối quan hệ đa chiều: Vừa là một hệ thống độc lập, vừa là một phần tử của hệ thống lớn hơn. Cách tiếp cận này đặc biệt có ý nghĩa trong việc tổ chức và vận hành các bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

Trong thực tiễn quản lý nhà nước, lý thuyết hệ thống cũng yêu cầu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, thiết lập hệ thống thông tin quản lý tích hợp, các tài nguyên sử dụng chung và phát triển các quy trình xử lý công việc hiệu quả. Đồng thời, lý thuyết này cũng cung cấp cơ sở cho việc đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động của bộ máy nhà nước, thông qua việc hài hòa hóa mục tiêu giữa các đơn vị và tăng cường kết nối nội bộ.

1.1.4. Lý thuyết phù hợp hoàn cảnh (Contextual Adaptation)

Lý thuyết phù hợp hoàn cảnh được phát triển từ cuối thập niên 1940, với xuất phát điểm là sự phản biện đối với quan điểm về một mô hình quản trị lý tưởng duy nhất của Weber.

Thông qua nghiên cứu so sánh các hệ thống hành chính khác nhau, lý thuyết này đã đưa ra những luận điểm quan trọng về tính đặc thù (bên cạnh tính phổ quát) trong tổ chức và vận hành bộ máy hành chính nhà nước, trong đó có Chính phủ và các Bộ.

Nội dung cốt lõi của lý thuyết này khẳng định rằng không có mô hình thiết kế nào về tổ chức chính phủ là hoàn hảo và có thể áp dụng chung cho mọi quốc gia. Lý thuyết này đặc biệt thích hợp đối với việc tiến hành cải cách bộ máy công quyền ở các quốc gia đang phát triển. Cấu trúc quản lý xã hội ở các xã hội phát triển và đang phát triển là rất khác nhau. Do đó, một công sở ở một nước đang phát triển có thể vận hành rất khác với một nước đã phát triển nơi có sự hiểu biết rộng rãi về thị trường và tính chuyên nghiệp. Như vậy, việc áp dụng toàn bộ và cứng nhắc mô hình tổ chức công quyền của một quốc gia cho dù là phát triển bậc nhất vào một quốc gia đang phát triển nhiều khả năng sẽ dẫn tới thất bại. Các nền kinh tế công nghiệp phát triển có mô hình quản trị hành chính riêng dựa trên sự hiểu biết rộng rãi về các lực lượng thị trường và sự quản lý chuyên nghiệp. Trong khi đó, các nền kinh tế đang phát triển lại thường cảm tính và có sự lẫn lộn giữa thân phận cá nhân và vai trò công vụ. Do vậy, việc thiết kế bộ máy phải thích hợp với điều kiện văn hóa, lịch sử, đặc thù chính trị và trình độ phát triển kinh tế của từng quốc gia trong từng giai đoạn.

Khái niệm “Hệ sinh thái của quản trị công” được phát triển từ lý thuyết này đã mở ra một cách tiếp cận mới trong việc nghiên cứu và thiết kế tổ chức bộ máy nhà nước. Theo đó, mỗi tổ chức hành chính phải được xem xét trong mối quan hệ với môi trường xung quanh, bao gồm cả các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

1.1.5. Lý thuyết kết hợp đa ngành (Cross-sector Integration Theory) và xu hướng phát triển của bộ máy hành chính

Lý thuyết kết hợp đa ngành, đa lĩnh vực trong quản trị công được phát triển bởi nhiều tác giả và đã được áp dụng rộng rãi, từ mối quan hệ công – tư đến các tương tác nội bộ giữa các cơ quan trong chính phủ. Xuất phát từ thực tiễn quản trị công bản chất là quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, lý thuyết này khẳng định rằng các vấn đề do chính phủ phải giải quyết sẽ đạt hiệu quả cao nhất nếu có sự phối kết hợp và huy động nguồn lực chung từ nhiều cơ quan. Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, các vấn đề mang tính chất liên ngành như phát triển bền vững, y tế, giáo dục, biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế ngày càng trở nên phức tạp, đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các ngành, lĩnh vực để đưa ra giải pháp toàn diện.

Lý thuyết này đặc biệt phù hợp trong tổ chức chính phủ ở các nước đang phát triển, nơi nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng hệ thống hành pháp và tổ chức chính phủ thành các cơ quan đa ngành, đa lĩnh vực để đáp ứng điều kiện và hoàn cảnh phát triển của quốc gia. Mục tiêu là tránh việc tổ chức các cơ quan theo mô hình “tháp ống” (silo),

nơi các đơn vị hoạt động tách biệt, thiếu sự phối hợp và chia sẻ tài nguyên. Lý thuyết này cũng nhấn mạnh rằng việc xây dựng các cơ sở dữ liệu, tài nguyên và nguồn lực chung, được chia sẻ giữa các cơ quan là yếu tố then chốt để tập trung nguồn lực của chính phủ và đạt được các mục tiêu phát triển.

Đến thập niên 1990, lý thuyết kết hợp đa ngành được Tony Blair, nguyên Thủ tướng Anh, phát triển thêm khái niệm “Chính phủ thống nhất” (Joined-Up Government). Blair nhìn nhận chính phủ như một tổng thể thống nhất trong tương tác với người dân, thay vì các bộ phận riêng lẻ hoạt động tách biệt. Theo đó, ông nhấn mạnh việc giải quyết các vấn đề của Chính phủ cần có tính liên ngành cao thông qua việc thiết lập các cơ quan đa ngành, tăng cường chia sẻ thông tin và tài nguyên trong toàn bộ hệ thống hành chính. Phương pháp này không chỉ giúp giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp mà còn cải thiện tính minh bạch và khả năng thích ứng của Chính phủ.

Lý thuyết kết hợp đa ngành đã định hình lại cách tổ chức và vận hành bộ máy chính phủ, buộc các cơ quan công quyền phải tái cấu trúc để hoạt động hiệu quả hơn.

Những phương pháp thực hiện bao gồm:

- **Tái cấu trúc bộ máy Chính phủ**, tạo ra các siêu bộ với chức năng bao quát nhiều lĩnh vực liên quan, qua đó loại bỏ các rào cản hành chính giữa các cơ quan.
- **Xây dựng cơ chế giao tiếp và chia sẻ dữ liệu chung**, áp dụng công nghệ thông tin để đảm bảo các bên liên quan làm việc hiệu quả, minh bạch.
- **Tăng cường năng lực điều phối và giám sát liên ngành**, thông qua việc thành lập các Ủy ban liên Bộ để kiểm soát các dự án lớn và giải quyết các vấn đề mang tính liên ngành.

Lý thuyết kết hợp đa ngành, đa lĩnh vực không chỉ đơn thuần là một khung lý thuyết mà còn là kim chỉ nam để xây dựng một hệ thống chính phủ hiện đại, hiệu lực và hiệu quả. Việc áp dụng lý thuyết này đã tạo điều kiện để các chính phủ trên thế giới nâng cao năng lực quản trị và nhanh chóng giải quyết các vấn đề cốt lõi của xã hội một cách thấu đáo, toàn diện và bền vững.

Trong thực tiễn, lý thuyết này đã dẫn đến xu hướng tái cấu trúc bộ máy theo hướng tạo ra các “siêu Bộ”, với việc tích hợp nhiều chức năng quản lý liên quan vào một đầu mối. Đồng thời, việc xây dựng các cơ chế giao tiếp và chia sẻ dữ liệu, tài nguyên cũng như việc thành lập các Ủy ban liên Bộ, đã trở thành những công cụ quan trọng trong quản lý nhà nước hiện đại. Trên cơ sở đó, Chính phủ có thể được đổi mới theo xu hướng tinh giản số lượng các Bộ trực thuộc nhưng vẫn bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý.

1.2. Tính tất yếu của tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực trong quản lý nhà nước hiện đại

Từ sự phân tích tổng hợp các nguyên lý về tổ chức hệ thống hành chính nhà nước trên đây, có thể khẳng định rằng việc thành lập và phát triển các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực không đơn thuần là một lựa chọn tổ chức mà là một xu hướng tất yếu trong quản lý

nhà nước hiện đại. Tính tất yếu này được thể hiện thông qua các phương diện lý luận và thực tiễn sau đây:

Thứ nhất, về mặt lý luận, các học thuyết đều hướng tới tính tổng thể và liên kết trong tổ chức, nhấn mạnh sự cần thiết của phối hợp liên ngành và tích hợp chức năng. Điều này phản ánh xu hướng phát triển tất yếu của khoa học quản lý hành chính công hiện đại.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, tính phức tạp ngày càng tăng của các vấn đề quản lý, cùng với yêu cầu tối ưu hóa nguồn lực và đòi hỏi của hội nhập quốc tế, đã tạo ra áp lực buộc phải chuyển đổi từ mô hình đơn ngành sang đa ngành.

Thứ ba, về tính hiệu quả, tổ chức Bộ đa ngành cho phép giảm thiểu chồng chéo trong quản lý, tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực và nâng cao chất lượng giải quyết vấn đề. Các bộ đa ngành có khả năng phản ứng nhanh hơn và hiệu quả hơn trước những thách thức phức tạp của quản lý nhà nước. Một nghiên cứu của OECD năm 2015 đã chỉ ra bằng chứng mạnh mẽ cho thấy rằng số lượng lý tưởng của các đơn vị cấp Bộ trong chính phủ là 15. Nếu giảm số lượng Bộ từ 19 xuống 15 là đã có thể tiết kiệm khoảng 0,5% tổng GDP của quốc gia. Và có bằng chứng mạnh mẽ cho thấy quy mô Chính phủ càng lớn thì kỷ luật tài chính công càng kém; chính phủ càng lớn thì càng đối mặt với thách thức lớn trong việc hình thành các quy trình ra quyết định hiệu quả; nếu số lượng bộ vượt quá 20 hoặc 21 Bộ thì quá trình ra quyết định của chính phủ sẽ trở nên không còn hiệu quả nữa.

Các lý thuyết trên đây cũng cho thấy không có mô hình bất biến về tổ chức các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực mà thực chất đó là một xu hướng cải cách bộ máy Chính phủ. Việc áp dụng các lý thuyết như Hệ thống hành chính hiện đại, Chức năng, và Kết hợp đa ngành đảm bảo sự phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành và tối ưu hóa nguồn lực. Các nguyên tắc như xây dựng “siêu Bộ”, chia sẻ tài nguyên và dữ liệu chung, và giám sát liên ngành giúp loại bỏ sự chồng chéo, giảm lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý. Đây là kim chỉ nam thực tiễn để Chính phủ thích ứng linh hoạt với các thách thức phức tạp của thời đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức Chính phủ và các Bộ theo hướng “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

2. Vận dụng lý luận trong việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp

2.1. Vị trí, chức năng của Bộ Tư pháp trong Chính phủ và Bộ máy nhà nước

2.1.1. Chức năng của Chính phủ

Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan thực hiện quyền hành pháp và cơ quan chấp hành của Quốc hội. Với quy định này, Chính phủ thực hiện bốn chức năng chính:

- Hoạch định chính sách và pháp luật;
- Thực thi chính sách và pháp luật;

- Thiết lập trật tự hành chính công trong các lĩnh vực cần thiết; và
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, kết nối các bộ phận nội bộ để Chính phủ và hệ thống hành chính công hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Xét về lĩnh vực đời sống xã hội, phạm vi chức năng của Chính phủ bao trùm toàn xã hội, với mức độ can thiệp khác nhau tùy vào đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn. Các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước mang tính truyền thống, cốt lõi của chính phủ là: quốc phòng, duy trì an ninh, bảo đảm thực thi công lý, và ngoại giao. Các lĩnh vực khác như kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa ... sẽ có mức độ can thiệp linh hoạt tùy thuộc vào từng giai đoạn phát triển. Với vai trò là cơ quan thực hiện quyền hành pháp, trên thực tế Chính phủ trực tiếp quản lý các nguồn lực và điều hành công việc hằng ngày của quốc gia.

2.1.2. Chức năng cốt lõi của Bộ Tư pháp

Trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ, các Bộ là những đơn vị trực thuộc, được điều hành bởi các bộ trưởng - thành viên Chính phủ, trực tiếp đại diện Chính phủ trong việc tổ chức thực thi chính sách, hoạch định chính sách và thiết lập trật tự quản lý công trong lĩnh vực phụ trách. Đây là nguyên lý căn bản xác định vị trí, chức năng của các bộ trong Chính phủ.

Bộ Tư pháp mang những đặc thù riêng biệt, thể hiện qua việc vị trí và chức năng của Bộ không chỉ được xác định trong mối quan hệ nội bộ Chính phủ, mà còn trong mối tương quan với các nhánh quyền lực khác trong bộ máy nhà nước. Bộ Tư pháp thực hiện bốn chức năng chính: quản lý nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quản lý hành chính nhà nước về công tác thi hành pháp luật; quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực chuyên ngành; và thực hiện dịch vụ công về pháp lý đáp ứng nhu cầu của đất nước.

Vai trò của Bộ Tư pháp cũng cần được đặt trong bối cảnh tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam, vận hành theo nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực thống nhất với chính thể Cộng hòa XHCN. Mô hình này có điểm tương đồng với chính thể cộng hòa đại nghị theo mô hình Westminster của Anh Quốc, trong đó Quốc hội - cơ quan do toàn thể nhân dân bầu ra - hình thành các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước.

Trong lĩnh vực pháp luật, Chính phủ đảm nhiệm vai trò chủ trì đề xuất dự thảo luật và hoạch định chính sách quốc gia thông qua Quốc hội. Sau khi được thông qua, Chính phủ tổ chức thi hành các chính sách này, đồng thời hoạch định và thực thi các chính sách cụ thể. Với tư cách là cơ quan hành pháp và cơ quan chấp hành của Quốc hội, Chính phủ nắm bắt tình hình thực tiễn để đề xuất các giải pháp phù hợp thông qua hệ thống

các Bộ, ngành chuyên môn. Hơn ai hết, Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì giúp Chính phủ thực hiện vai trò này.

Như vậy, trong cơ cấu tổ chức quyền lực (bao gồm Quốc hội - lập pháp, Chính phủ - hành pháp, Tòa án - tư pháp), Bộ Tư pháp đóng vai trò trung tâm kết nối giữa ba nhánh quyền lực, vừa bảo đảm xây dựng, hoàn thiện pháp luật phù hợp với thực tiễn vừa bảo đảm việc thực thi pháp luật được thông suốt và hiệu quả. Ở góc độ xây dựng và hoàn thiện pháp luật, Bộ Tư pháp kết nối giữa Chính phủ và Quốc hội; ở góc độ thực thi pháp luật, Bộ Tư pháp kết nối giữa Quốc hội và Tòa án thông qua việc truyền tải tinh thần của pháp luật đã được ban hành để tòa án hiểu và áp dụng trong thực tiễn. Đây là cơ sở để khẳng định vai trò quan trọng của Bộ Tư pháp không những trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia mà còn trong công tác bảo đảm pháp luật được thực thi một cách thống nhất, hiệu quả. Vai trò này không cơ quan nào thay thế được Bộ Tư pháp.

Trong Chính phủ, Bộ Tư pháp giữ vai trò cốt lõi trong công tác pháp luật của quốc gia, bao gồm việc xây dựng pháp luật, bảo đảm thi hành pháp luật, và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người dân. Tên gọi “Bộ Tư pháp” cần được hiểu tương đồng với thuật ngữ “Justice” trong tiếng Anh, mang ý nghĩa "Công lý" hay "Bộ Công lý," phản ánh nhiệm vụ bảo đảm công lý trên hai khía cạnh chính: (1) xây dựng pháp luật dựa trên các chuẩn mực công lý và (2) bảo đảm thi hành pháp luật để công lý được thực thi trong thực tiễn.

Cần phân biệt rằng trong khi Tòa án là cơ quan trực tiếp bảo vệ công lý thông qua hoạt động xét xử và giải quyết tranh chấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bằng các biện pháp pháp lý, vai trò của Bộ Tư pháp mang tính chất bảo đảm và hỗ trợ “từ phía sau”. Bộ Tư pháp tạo điều kiện, cơ sở và môi trường để pháp luật và công lý được thực thi một cách đồng bộ, minh bạch và hiệu quả. Sự phân định này làm rõ chức năng của Bộ Tư pháp như một cơ quan quản lý và bảo đảm công lý, trong khi Tòa án thực hiện công lý thông qua áp dụng pháp luật xét xử các tranh chấp cụ thể.

2.2. Chức năng - nhiệm vụ của Bộ Tư pháp

Việc xác định chức năng – nhiệm vụ cụ thể của Bộ Tư pháp cần dựa trên một số nguyên tắc sau:

- Chức năng - nhiệm vụ đó có thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Chính phủ không?
- Về nguyên lý, Bộ nào trong Chính phủ thực hiện công việc đó một cách tốt nhất?

Có phải là Bộ Tư pháp không?

+ Nếu về nguyên lý không phải Bộ Tư pháp làm thì bộ khác làm.

+ Nếu về nguyên lý Bộ Tư pháp làm là đúng và trên thực tế Bộ Tư pháp đang làm hoặc công việc đó đang không có ai đang làm thì Bộ Tư pháp phải đảm nhận.

+ Nếu về nguyên lý là Bộ Tư pháp làm là tốt nhất nhưng thực các cơ quan khác đang làm thì thực tiễn có tồn tại, hạn chế gì không? Việc Bộ Tư pháp làm có bảo đảm hiệu quả hơn không? Nếu câu trả lời là có thì công việc đó nên chuyển về Bộ Tư pháp.

Căn cứ trên các nguyên tắc trên có thể xác định một số chức năng – nhiệm vụ cơ bản của Bộ Tư pháp như sau.

2.2.1. Quản lý nhà nước về xây dựng, hoàn thiện pháp luật và hệ thống pháp luật

Với vị trí và chức năng của mình, Bộ Tư pháp là tổng công trình sư của hệ thống pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả của toàn bộ hệ thống. Bộ thực hiện vai trò quản lý nhà nước trong việc bảo đảm chất lượng các đạo luật trình Quốc hội, giám sát tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam và sự tương thích với luật pháp quốc tế. Các nhiệm vụ cụ thể bao gồm pháp điển, dự báo, tham mưu xây dựng pháp luật cho toàn hệ thống, và xây dựng pháp luật phục vụ mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền.

Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác xây dựng pháp luật thuộc lĩnh vực của họ, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và việc chuyển thể từ chính sách sang văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, Bộ trực tiếp chỉnh lý và bảo vệ các dự án luật của các Bộ trước Chính phủ và Quốc hội. Bộ phụ trách trực tiếp công tác xây dựng pháp luật trong các lĩnh vực truyền thống như hình sự, dân sự và kinh doanh thương mại.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành nhằm kiểm soát chất lượng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đây là nhiệm vụ mà trong những năm qua Bộ Tư pháp thực hiện khá hiệu quả.

Có thể nói, các nhiệm vụ gắn với chức năng quản lý hành chính nhà nước về xây dựng, hoàn thiện pháp luật và hệ thống pháp luật xuất phát từ yêu cầu khách quan của nhà nước pháp quyền. Đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, mặc dù Quốc hội là cơ quan lập pháp, nhưng với đặc thù các đại biểu chủ yếu là kiêm nhiệm, vai trò đảm bảo hồn cốt và chất lượng của các đạo luật thuộc về Bộ Tư pháp.

2.2.2. Quản lý hành chính nhà nước về thi hành pháp luật

Chức năng này tập trung vào việc đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, khác biệt với chức năng xây dựng hệ thống pháp luật. Mục tiêu là đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trong đời sống, để pháp luật thực sự trở thành công cụ bảo vệ quyền và lợi ích của các chủ thể.

Trong khi cơ quan tư pháp đóng vai trò quan trọng trong việc áp dụng pháp luật và xử lý vi phạm, Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý, đánh giá công tác thi hành pháp luật từ góc độ hành pháp. Bộ thực hiện các nhiệm vụ: đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật;

hướng dẫn giải thích và phổ biến giáo dục pháp luật; kiểm tra văn bản địa phương để đảm bảo tính thống nhất; tham mưu đề xuất các biện pháp bảo đảm pháp luật được thực thi, bảo đảm pháp quyền trong phạm vi cả nước; và bảo đảm sự thông hiểu đúng đắn về tinh thần pháp luật giữa Tòa án và Viện Kiểm sát thông qua công tác đào tạo.

Với vai trò là đơn vị soạn thảo các bộ luật quan trọng, Bộ Tư pháp nắm rõ tinh thần của các đạo luật và có thể truyền đạt hiệu quả đến các cơ quan tư pháp. Bộ cũng đánh giá công tác thi hành pháp luật trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt trong khối hành chính nhà nước, để chỉ ra các điểm nghẽn thể chế trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

2.2.3. Quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực chuyên ngành tư pháp

Tương tự các Bộ, ngành khác, Bộ Tư pháp thực hiện quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể. Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng chính sách và thúc đẩy thực thi trong các lĩnh vực như luật sư, công chứng, đấu giá... Mục đích là thiết lập và duy trì trật tự công trong các lĩnh vực này thông qua việc xác định phạm vi quản lý cần thiết và đảm bảo việc thực thi hiệu quả.

2.2.4. Cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp

Mặc dù không thuộc chức năng cốt lõi, Bộ Tư pháp đảm nhận việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực pháp lý khi cơ chế tư nhân chưa phát triển đầy đủ. Các dịch vụ này phục vụ cả nhu cầu cá nhân và tập thể, ví dụ: tư vấn pháp luật cho Chính phủ, trợ giúp pháp lý, bảo vệ lợi ích công, đại diện cho Việt Nam trong các vụ kiện quốc tế (luật sư công), và đại diện cho các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương trong các vụ kiện hành chính. Bộ cũng tham mưu cho Chính phủ về các vấn đề pháp luật liên quan đến công tác kiện tụng, tách biệt với vai trò tham mưu trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã được đề cập trong hai chức năng đầu tiên.

2.3. Cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp cần được xây dựng dựa trên một số nguyên tắc cơ bản nhằm bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, bao gồm các nguyên tắc:

- Phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Bộ Tư pháp. Cơ cấu tổ chức phải dựa trên bốn chức năng cốt lõi của Bộ, xác định rõ các khối chức năng và tổ chức bộ máy hỗ trợ tương ứng để bảo đảm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao.
- Bộ máy tổ chức cần được thiết kế đơn giản, gọn nhẹ, loại bỏ các yếu tố dư thừa nhưng vẫn bảo đảm hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.
- Mỗi nhiệm vụ chỉ được giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện. Tuy nhiên, một đơn vị có thể đảm nhận nhiều nhiệm vụ nếu các nhiệm vụ đó liên quan, tương hỗ nhau nhằm cộng hưởng hiệu quả.

- Các đơn vị cần được thiết kế theo hướng tích hợp các nhiệm vụ tương đồng để bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, gia tăng sức mạnh và hiệu quả tổng thể, qua đó bảo đảm tinh, gọn, mạnh hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Những mảng công việc đang hoạt động tốt, không gây lãng phí nguồn lực và đóng góp tích cực cho Bộ cần được duy trì. Ngược lại, những mảng công việc đang hoạt động không hiệu quả, không đem lại giá trị gia tăng cho bộ mà lại là gánh nặng về nguồn lực và trách nhiệm thì không nên duy trì. Về tổng thể, việc đổi mới cơ cấu tổ chức không nên gây xáo trộn nếu không tạo thêm giá trị rõ rệt cho hiệu quả và hiệu lực quản lý.

Bộ Tư pháp được cấu trúc thành hai loại đơn vị chính là **Vụ** và **Cục** có sự khác biệt rõ ràng.

- **Vụ** là các đơn vị trực tiếp phục vụ Bộ trưởng trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước, ở gần Bộ trưởng. Các Vụ không có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động thông qua cơ chế ký thừa lệnh và chịu sự chỉ đạo sát sao hằng ngày của Bộ trưởng. Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ dưới danh nghĩa của Bộ trưởng, tập trung vào hỗ trợ hoạch định chính sách và tổ chức thực thi chính sách trong lĩnh vực được phân công.

- **Cục** là các đơn vị thực hiện những công việc mang tính ổn định, thường xuyên, lặp đi lặp lại và không đòi hỏi phát sinh chính sách mới một cách thường xuyên. Các Cục có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng trong phạm vi quản lý được giao. Các Cục chủ yếu đảm nhận những nhiệm vụ thiên về thực thi, giảm tải khối lượng công việc hằng ngày cho Bộ trưởng và các Vụ.

Cơ cấu tổ chức được thiết lập theo mảng chức năng để bảo đảm tính chuyên môn hóa và hiệu quả. Trong lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện pháp luật, các đơn vị có thể được tổ chức theo lĩnh vực pháp luật, mỗi đơn vị chịu trách nhiệm quản lý một hoặc một số lĩnh vực và chịu trách nhiệm hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực đó. Ngoài ra, cần có một vụ đảm nhận vai trò quản lý tổng thể và quán xuyến toàn bộ hệ thống pháp luật. Với lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thi hành pháp luật, các đơn vị cấp Vụ có thể được thành lập riêng nhưng cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị xây dựng pháp luật để bảo đảm tính nhất quán. Tương tự, các lĩnh vực quản lý hành chính chuyên ngành và tổ chức dịch vụ công cũng cần áp dụng nguyên tắc này, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp còn có các **đơn vị hỗ trợ** như tổ chức cán bộ, văn phòng, công nghệ thông tin, tài chính kế toán, hợp tác quốc tế, thanh tra, nghiên cứu khoa học ngành... Việc đơn giản hóa các đơn vị này phải dựa trên mức độ đóng góp của chúng đối với việc thực hiện chức năng chính của Bộ. Các đơn vị không trực tiếp phục vụ chức năng chính nhưng hỗ trợ hiệu quả hoạt động chung cần được giữ nguyên hoặc tái cơ cấu nếu trở thành gánh nặng.

Các đơn vị đào tạo luật trong Bộ Tư pháp đóng vai trò đặc thù. Các cơ sở đào tạo lớn như Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp có lịch sử lâu dài trực thuộc Bộ Tư pháp. Những đơn vị này cũng có tư cách pháp nhân độc lập, đã góp phần nâng cao vai trò của Bộ trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền. Hoạt động của các đơn vị đã phát huy hiệu quả trong suốt quá trình lịch sử, được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Mặc dù không trực tiếp phục vụ các chức năng cốt lõi, chúng giúp Bộ bảo đảm phạm vi chức năng ở tầm xa hơn và hỗ trợ xây dựng năng lực lâu dài của Bộ và của cả hệ thống.

Kết luận

Chuyên đề đã phân tích có hệ thống các lý thuyết nền tảng về tổ chức Chính phủ và bộ máy hành chính công, từ đó làm rõ xu hướng tất yếu của tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Thông qua việc vận dụng các lý thuyết như Hệ thống hành chính hiện đại, Chức năng, Hệ thống, Phù hợp hoàn cảnh và Kết hợp đa ngành, nghiên cứu đã đề xuất định hướng đổi mới cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Các lý thuyết này củng cố luận điểm về vai trò đặc biệt của Bộ Tư pháp - vừa là tổng công trình sư của hệ thống pháp luật, vừa là cầu nối giữa các nhánh quyền lực nhà nước về xây dựng, thi hành pháp luật. Việc tổ chức bộ máy theo mô hình đa ngành, đa lĩnh vực giúp Bộ thực hiện hiệu quả bốn chức năng cốt lõi: quản lý xây dựng và thi hành pháp luật, quản lý các lĩnh vực chuyên ngành, và cung cấp dịch vụ công./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barbieri, C., & Vercesi, M. (2013). The Cabinet: A viable definition and its composition in view of a comparative analysis. *Government and Opposition*, 48(4), 526-547.
2. Bryson, J. M., Crosby, B. C., & Stone, M. M. (2006). The Design and Implementation of Cross-Sector Collaborations: Propositions from the Literature. *Public Administration Review*, 66(s1), 44-55.
3. Busti, M., & Fioretti, C. (2019). Cross-Sectoral Integration. European Commission Publication.
4. Goodnow, F. J. (1900). *Politics and administration: A study in government*. The Macmillan Company.
5. Haley, B. (2016). Getting the Institutions Right: Designing the Public Sector to Promote Clean Innovation. *Canadian Public Policy/Analyse de Politiques*, 42(S1), S54-S66.
6. Haque, M. S. (2010). Rethinking development administration and remembering Fred W. Riggs. *International Review of Administrative Sciences*, 76(4), 767-773.
7. Mansoor, Z., & Williams, M. J. (2023). Systems Approaches to Public Service Delivery: Methods and Frameworks. *Journal of Public Policy*, 44, 258-283.

8. Moseley, A. (2009). Joined-Up Government: Rational Administration or Bureaucratic Politics? Public Administration Committee Annual Conference. University of Glamorgan.
9. Moseley, A., & James, O. (2008). Central State Steering of Local Collaboration: Assessing the Impact of Tools of Meta-Governance in Homelessness Services in England. *Public Organization Review*, 8(2), 117-136.
10. Multisectoral Coordination Resource Guide. (2014). Engaging in Multisectoral Coordination to Reach a Shared Goal. Health Policy Project.
11. Pirnejad, P. (2017). Elements of a Successful Multi-Sectoral Collaborative from a Local Government Perspective. University of Southern California.
12. Pollitt, C. (2003). Joined-up Government: A Survey. *Political Studies Review*, 1(1), 34-49.
13. Riggs, F. W. (1961). *The Ecology of Public Administration*. Asia Publishing House.
14. Shamsul Haque, M. (2010). Rethinking development administration and remembering Fred W. Riggs. *International Review of Administrative Sciences*, 76(4), 767-773.
15. Weber, M. (1978). *Economy and Society: An outline of interpretive sociology*. University of California Press.
16. Wilson, W. (1887). The Study of Administration. *Political Science Quarterly*, 2(2), 197-222.
17. World Bank. (2012). The World Bank's Approach to Public Sector Management 2011-2020: Better Results from Public Sector Institutions. Public Sector & Governance Board.
18. Đinh Dũng Sỹ, Bàn về cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, 09/06.2020, <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210516/Ban-ve-co-cau-to-chuc-Chinh-phu-nhiem-ky-2021-2026.html>.
19. Ngô Thành Can. (2019). *Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động*. Tạp chí, Bàn về cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 Tổ chức Nhà nước.
20. Thang Văn Phúc. (2021). *Hoàn thiện mô hình bộ đa ngành, đa lĩnh vực: Từ lý luận đến thực tiễn*. Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 5, 21-26.
21. Dương Quang Tùng. (2010). *Tổ chức bộ đa ngành ở nước ta hiện nay*. Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Số 4.
22. Bùi Xuân Đức. (2010). *Lý luận và thực tiễn xây dựng bộ đa ngành, đa lĩnh vực*. Tạp chí Khoa học Pháp lý, số 3, 4-12.
23. Đỗ Phú Hải. (2010). *Kinh nghiệm tổ chức bộ đa ngành: Thực tiễn và khuyến nghị*. Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 4, 20-27.

TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

*Trần Thế Nghĩa**

*Hà Minh Anh***

Tóm tắt: Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện tinh gọn bộ máy nhà nước đáp ứng kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc học tập kinh nghiệm quốc tế là một yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả trong hoạt động này. Bài viết đề cập đến sự cần thiết phải tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu; phân tích những cơ chế, phương thức tinh gọn bộ máy hành chính ở một số quốc gia như Pháp, Úc và Trung Quốc, trên cơ sở đó, nhóm tác giả rút ra những bài học phù hợp, mang tính định hướng cho Việt Nam.

Từ khóa: Tinh gọn; Bộ máy hành chính; Kinh nghiệm quốc tế.

1. Sự cần thiết phải tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế, việc cải cách, xây dựng một bộ máy hành chính tinh gọn, chất lượng luôn là yêu cầu cấp thiết nhằm thúc đẩy cơ hội phát triển đất nước nhanh, mạnh và bền vững. Trên thế giới, nhiều quốc gia đã thực hiện những phương thức tinh gọn mạnh mẽ như cắt giảm bộ máy hành chính công kênh, cắt giảm biên chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và giảm gánh nặng nguồn ngân sách.¹... Từ đó, việc tinh gọn bộ máy đã dần trở thành một xu thế chung toàn cầu, hướng tới xây dựng một bộ máy hành chính mới có thể vận hành linh hoạt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của một nền kinh tế hiện đại trong kỷ nguyên hội nhập.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bộ máy hành chính ở Việt Nam đã trải qua nhiều lần thay đổi ở từng giai đoạn và đạt được những thành tựu nhất định nhờ những chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước. Trong đó, Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII về “*Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” được đánh giá là một chủ trương mạnh mẽ, quyết liệt

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

** Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹ Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ, Xu hướng cải cách hành chính ở một số quốc gia châu Âu và những gợi mở đối với Việt Nam, <https://moha.gov.vn/nguyen-cuu-trao-doi/chuong-trinh-dieu-tra-xa-hoi-hoc/xu-huong-cai-cach-hanh-chinh-o-mot-so-quoc-gia-cha-d738-t42357.html>.

nhằm thực hiện tinh gọn bộ máy nhà nước, hướng tới mục tiêu phát triển đất nước văn minh, hiện đại.

Tuy nhiên, sau gần 7 năm thực hiện Nghị quyết 18- NQ/TW, nhiệm vụ tinh gọn bộ máy hành chính nói riêng ở Việt Nam chưa đạt được kết quả tốt. Nhìn chung, bộ máy hành chính vẫn còn công kênh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp... Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ; còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; chính sách tiền lương còn bất cập².

Chính những hạn chế, vướng mắc kể trên đã khiến Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như tối ưu hóa nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hơn nữa, việc sử dụng một bộ máy hành chính công kênh trong quản lý đất nước cũng là một trong những nguyên nhân sâu xa khiến Việt Nam trở nên tụt hậu hơn so với xu thế chung của thế giới. Một bộ máy công kênh, chồng chéo chức năng khiến quá trình ra quyết định chậm trễ, giảm hiệu quả quản lý và gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Điều này không chỉ làm giảm uy tín quốc gia mà còn ảnh hưởng đến khả năng tận dụng các cơ hội hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, chi phí vận hành lớn nhưng hiệu quả thấp sẽ tạo áp lực lên ngân sách, trong khi các nước khác đang tối ưu hóa bộ máy để đầu tư cho phát triển. Nếu không cải cách bộ máy hành chính một cách quyết liệt và đồng bộ, Việt Nam sẽ gặp nhiều trở ngại trong quá trình hội nhập và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ giúp nâng cao hiệu suất quản trị mà còn là điều kiện quan trọng để Việt Nam thích nghi với các thách thức của thời đại và hội nhập sâu rộng.

Trước kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, những bài học từ kinh nghiệm quốc tế sẽ góp phần định hướng cho Việt Nam trong quá trình cải cách và tinh gọn bộ máy hành chính, tiếp thu những thành tựu và nhận diện, khắc phục những thách thức trong công cuộc này. Cùng với đó, việc học hỏi và áp dụng linh hoạt các phương thức tinh gọn bộ máy tiên tiến sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới.

² Tham khảo: *Kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://dangcongsan.vn/dua-nghi-quyet-trung-uong-6-trung-uong-7-vao-cuoc-song/hoi-dap/ket-qua-dat-duoc-va-nhung-han-che-bat-cap-ve-tiep-tuc-doi-moi-sap-xep-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-497733.html>.

2. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới trong tinh gọn bộ máy hành chính

2.1. Kinh nghiệm của Pháp

Trước những thách thức và khó khăn được đặt ra, kể từ năm 2007, Chính phủ Pháp đã bắt đầu có những sự cải tiến thông qua hoạt động tinh giản biên chế trong tinh gọn bộ máy hành chính. Ở giai đoạn 5 năm từ 2007 đến 2012, Pháp đặt ra mục tiêu cứ 2 người nghỉ hưu thì sẽ có 1 người thay thế. Việc cắt giảm từ 2 nguồn: vào (giảm tuyển dụng mới, biên chế) và ra (chính sách 2 người về hưu thì tuyển 1 thay thế; cắt hợp đồng với những người không phải biên chế chính thức). Trong giai đoạn này, công vụ nhà nước Pháp giảm 500.000 người. Đây là vấn đề khó khăn, tuy nhiên ngay chính những chuyên gia Pháp cũng phải thừa nhận rằng Pháp mới chỉ giải quyết được vấn đề về số lượng mà thôi. Việc cắt giảm đã tiết kiệm cho ngân sách 15 tỷ USD.³ Mặc dù, tinh giản biên chế năm 2007-2012 tại Pháp đã tiến hành và giảm được người, tuy nhiên, chính sách tinh giản vẫn mang tính cơ học, cắt giảm những người có thâm niên ít hơn ra khỏi biên chế.⁴

Tính đến năm 2015, Pháp có khoảng 5,45 triệu công chức, chiếm 21% tổng số việc làm trong cả nước, trong đó có 942.200 người làm theo hợp đồng. Trung bình, cứ 5 người lao động tại Pháp thì có 1 người là công chức, tương đương với 8% dân số. So với trước đây, số lượng công chức cấp nhà nước có xu hướng giảm do đây là lĩnh vực mà chính phủ có thể kiểm soát tốt nhất. Ngược lại, công chức ở cấp địa phương và ngành y tế lại có xu hướng tăng, do chính quyền địa phương chịu sự quản lý của các cán bộ dân cử, ít bị chính phủ kiểm soát hơn. Đồng thời, với việc dân số Pháp đang già hóa, nhu cầu chăm sóc y tế ngày càng trở nên quan trọng. Riêng lĩnh vực công vụ chiếm 19,5% tổng số việc làm, khiến tỷ lệ việc làm trong khu vực nhà nước lên tới khoảng 25%. Điều này có nghĩa là cứ 4 người Pháp thì có 1 người làm việc cho nhà nước – một tỷ lệ khá cao so với các quốc gia phương Tây khác. Đây cũng phản ánh truyền thống lâu đời của Pháp trong việc tham gia vào công vụ⁵.

Để thực hiện những điều trên, công tác xác định vị trí việc làm được đặc biệt coi trọng, đóng vai trò nền tảng cho việc tinh giản biên chế. Mặc dù quản lý công chức vẫn theo mô hình chức nghiệp, nền hành chính Pháp hiện nay đang có những điều chỉnh để phù hợp hơn với quá trình nhất thể hóa ở Châu Âu. Hệ thống hành chính của Pháp vừa tôn trọng những đặc điểm riêng, vừa thống nhất những điểm chung. Vì vậy, bên cạnh việc nhấn mạnh hệ thống ngạch, bậc, Pháp cũng chú trọng

³ Tài liệu Hội thảo (2019), *Nền công vụ Pháp: Thách thức và triển vọng*, Học viện Hành chính tổ chức hội thảo với chuyên gia Pháp.

⁴ Đặng Thị Lý (2019), *Kinh nghiệm tinh giản biên chế tại Pháp và bài học cho Việt Nam*, https://dansinh.dantri.com.vn/dien-dan-dan-sinh/kinh-nghiem-tinh-gian-bien-che-tai-phap-va-bai-hoc-cho-viet-nam-20190826222837000.htm?utm_source=chatgpt.com.

⁵ Tham khảo: <https://www.fonction-publique.gouv.fr/la-fonction-publique-detat>.

đến quá trình quản lý công chức theo xu hướng của các quốc gia khác. Hướng đến một nền hành chính hiện đại, Pháp áp dụng các phương thức quản lý mới như quản lý theo mục tiêu, kế hoạch chiến lược, quản lý nhóm và quản lý chất lượng công việc. Đồng thời, những thay đổi này cũng đáp ứng yêu cầu khắt khe trong việc quản lý ngân sách khoán, đảm bảo chất lượng công việc ngay cả khi ngân sách không tăng và biên chế bị cắt giảm.

Bên cạnh cắt giảm, Pháp còn rất thành công trong việc sắp xếp nhân sự dồi dào. Trước hết, Chính phủ chú trọng xác định lại vị trí việc làm, phân loại rõ các vị trí cần thiết và những vị trí có thể bị cắt giảm, đồng thời điều chuyển nhân sự dồi dào sang các lĩnh vực đang thiếu lao động, như y tế, giáo dục và dịch vụ công cộng. Bên cạnh đó, Pháp triển khai các chính sách nghỉ hưu sớm với chế độ ưu đãi dành cho những công chức đủ điều kiện, đồng thời khuyến khích họ tự nguyện rời khỏi khu vực công bằng các gói hỗ trợ tài chính hoặc tạo điều kiện chuyển sang khu vực tư nhân. Để giúp công chức thích ứng với những thay đổi, chính phủ tổ chức các chương trình đào tạo lại kỹ năng, mở rộng cơ hội việc làm mới và thúc đẩy chính sách tuyển dụng linh hoạt nhằm giảm áp lực biên chế cố định. Ngoài ra, Pháp cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý hành chính, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu suất làm việc nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực. Những biện pháp này không chỉ giúp giảm biên chế mà còn đảm bảo sự vận hành hiệu quả và bền vững của bộ máy nhà nước.

Trước những tồn tại còn đọng lại trong quá trình xem xét, nghiên cứu để tìm ra phương hướng giúp cho việc tinh giản biên chế được hiệu quả, trong giai đoạn từ năm 2012 cho đến nay, Chính phủ Pháp đã đặt ra các mục tiêu sau đây: (1) Phải xác định nhiệm vụ chính của nhà nước, những nhiệm vụ nào Nhà nước phải làm, nhiệm vụ nào tư nhân phải làm rồi mới nghĩ đến cắt giảm biên chế; (2) Bên cạnh với việc giảm công chức thì tăng lương: Khoản tiết kiệm từ ngân sách sẽ dành cho chi trả lương theo vị trí việc làm gắn với chất lượng công việc; (3) Thực hiện đồng bộ với các biện pháp quản lý nguồn nhân lực, đơn giản hóa và đa dạng hóa tuyển dụng, hợp lý hóa các hoạt động đào tạo ban đầu và đào tạo thường xuyên.

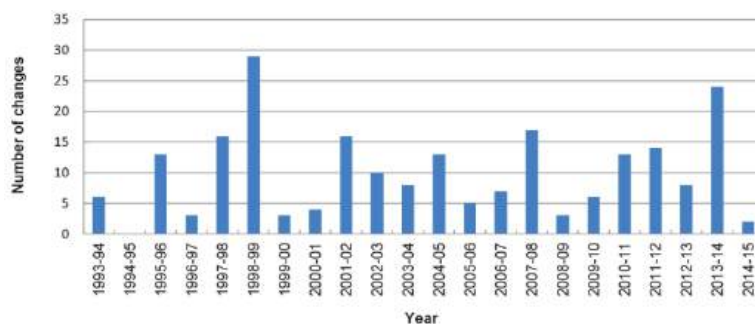
2.2. Kinh nghiệm của Úc

Việc tiến hành tinh gọn bộ máy hành chính cũng được Úc chú trọng và thực hiện một cách thường xuyên nhằm tối ưu hoá cơ cấu tổ chức, giảm thiểu quan liêu, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý và cung cấp dịch vụ công. Thay đổi bộ máy chính phủ (Machinery of Government changes) tại Úc được triển khai thường xuyên, trung bình hơn 10 thay đổi mỗi năm. Tại một số thời điểm như sau khi thủ tướng mới nhậm chức, cải cách bộ máy được triển khai với quy mô lớn và phức tạp hơn. Các cuộc cải cách mạnh nhất diễn ra vào các năm 2013, 2019 và 2022.

Một trong những đợt cải cách mạnh nhất do chính phủ của Thủ tướng Tony Abbott tiến hành năm 2013, ảnh hưởng đến hầu hết các bộ và hơn 12.000 nhân viên thuộc Dịch vụ Công Úc (APS). Cuộc cải cách này dẫn đến 03 bộ bị bãi bỏ và các chức năng được chuyển sang các bộ khác, (Bộ Giáo dục, Việc làm và Quan hệ Lao động; Bộ Vùng, Chính quyền Địa phương, Nghệ thuật và Thể thao; và Bộ Tài nguyên, Năng lượng và Du lịch), 02 bộ mới được thành lập để thay thế cho các cơ quan bị bãi bỏ (Bộ Giáo dục và Bộ việc làm), sáp nhập một số cơ quan như Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc (AusAID) vào Bộ Ngoại giao và Thương mại (DFAT), tích hợp chính sách đối ngoại và viện trợ quốc tế. Đợt cải cách gần đây nhất là vào năm 2022 do chính phủ của thủ tướng Anthony Albanese tiến hành, với hơn 30 sự thay đổi trong các bộ ngành của chính phủ. Việc cải cách bao gồm thành lập mới Bộ Việc làm và Quan hệ nơi làm việc và Bộ Biến đổi Khí hậu, Năng lượng, Môi trường và Nước; sáp nhập và đổi tên một số bộ như Bộ Y tế và Chăm sóc Người cao tuổi, Bộ Cơ sở hạ tầng, Giao thông, Phát triển Khu vực, Truyền thông và Nghệ thuật... Các đợt cải cách này đều theo xu hướng sáp nhập các bộ có chức năng liên quan, thành lập các bộ đa chức năng, giảm thiểu các đầu mối⁶.

Quá trình cải cách và tinh gọn bộ máy hành chính cũng diễn ra thường xuyên và mạnh mẽ ở cấp bang. Điển hình là vào năm 2017, bang Tây Úc thực hiện một cuộc cải tổ quy mô lớn. Tháng 4/2017, Thủ hiến bang Mark McGowan công bố kế hoạch cải cách nhằm tối ưu hóa bộ máy quản lý nhà nước. Đến tháng 7/2017, số lượng sở, ban, ngành đã giảm 40%, từ 41 xuống còn 25 cơ quan. Đồng thời, chính quyền bang đã thành lập một số “siêu sở” bằng cách sáp nhập các đơn vị có chức năng tương đồng. Chẳng hạn, Sở Khai thác và Dầu mỏ được hợp nhất với Sở Thương mại để hình thành Sở Khai thác, Quy định Công nghiệp và An toàn. Sở Việc làm, Du lịch, Khoa học và Đổi mới ra đời từ sự sáp nhập giữa Sở Phát triển Nhà nước với một số bộ phận của Sở Thương mại và Ủy ban Du lịch Tây Úc. Tương tự, Sở Công nghiệp Chính và Phát triển Khu vực được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Lương thực, Sở Thủy sản và Sở Phát triển Khu vực. Trong khi đó, Sở Quy hoạch, Đất đai và Di sản được tạo ra từ sự kết hợp giữa Sở Quy hoạch, Sở Đất đai và Văn phòng Di sản Nhà nước. Những điều chỉnh này không chỉ giúp tinh giản bộ máy mà còn cắt giảm 20% số lượng vị trí lãnh đạo, quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính.

⁶ Dương Thuý Hằng (2024), *Cải cách tinh gọn bộ máy ở Úc và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí tổ chức nhà nước, <https://tcnn.vn/news/detail/67333/Cai-cach-tinh-gon-bo-may-o-Uc-va-mot-so-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam.html>.



Ảnh 2.2a: Phân tích của ANAO về dữ liệu Cơ sở dữ liệu việc làm APS (APSED) về Bộ máy Chính phủ thay đổi từ năm 1993 đến năm 2015⁷

Quá trình cải cách và tinh gọn bộ máy tổ chức tại Úc được triển khai nhằm hướng tới ba mục tiêu cốt lõi:

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động và tính minh bạch của bộ máy hành chính. Chính phủ nhận định rằng sự phân tán và chồng chéo trong chức năng giữa các bộ, ngành gây cản trở trong việc phối hợp, đồng thời làm suy giảm hiệu suất vận hành của hệ thống.

Thứ hai, tiết kiệm ngân sách nhà nước. Một bộ máy hành chính cồng kềnh không chỉ làm tăng gánh nặng tài chính mà còn hạn chế khả năng phân bổ nguồn lực một cách hợp lý. Vì vậy, việc tinh giản cơ cấu là cần thiết để tối ưu hóa chi tiêu công.

Thứ ba, thích ứng linh hoạt với các ưu tiên chính sách trong từng nhiệm kỳ. Mỗi chính phủ mới đều có chương trình nghị sự riêng, đòi hỏi một cơ cấu tổ chức phù hợp để đảm bảo thực thi hiệu quả các chính sách đã đề ra.

Trong quá trình tinh gọn bộ máy hành chính, Úc đã triển khai nhiều biện pháp nhằm giải quyết vấn đề nhân sự dồi dào một cách hợp lý, vừa đảm bảo quyền lợi của công chức, vừa đạt được mục tiêu cải cách. Việc đầu tiên là Chính phủ Úc thực hiện đối thoại trực tiếp với công chức để giải thích rõ lý do và lộ trình cải cách, từ đó giảm căng thẳng và tạo tâm lý yên tâm. Chính phủ cũng thực hiện các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho các công chức bị ảnh hưởng. Về cơ bản, chính phủ Úc xử lý nhân sự dồi dào với 3 cách làm với mong muốn có thể hạn chế tối đa việc sa thải bắt buộc, giảm chi phí dài hạn và bảo đảm quá trình cải cách diễn ra suôn sẻ, không làm gián đoạn hoạt động của các cơ quan chính phủ. Trước tiên, việc chuyển giao nhân sự giữa các cơ quan được thực hiện có kế hoạch, đặc biệt trong trường hợp sáp nhập hoặc tái cơ cấu. Công chức từ các cơ quan bị giải thể hoặc tái cơ cấu sẽ được điều chuyển sang cơ quan tiếp nhận nhằm duy trì sự ổn định và đảm bảo công việc không bị gián đoạn. Để giúp họ thích nghi với môi trường mới, chính phủ tổ chức các chương trình đào tạo lại và nâng cao kỹ năng. Bên cạnh đó, với những vị trí bị dư thừa nhưng không thể chuyển giao hoặc tái đào tạo, chính phủ triển khai chương trình tự nguyện nghỉ việc (Voluntary Redundancy Programs).

⁷ Tham khảo: <https://www.anao.gov.au/work/performance-audit/machinery-government-changes>.

Những công chức lựa chọn nghỉ việc sẽ nhận được gói trợ cấp bao gồm tiền đền bù, hỗ trợ tìm việc làm mới, khoản thanh toán dựa trên số năm công tác và mức lương, cùng các quyền lợi như nghỉ phép tích lũy, khoản khuyến khích hỗ trợ một lần, quyền lợi hưu trí và tư vấn hướng nghiệp. Để đảm bảo tính minh bạch, các tiêu chí như độ tuổi, thời gian công tác và loại công việc được quy định rõ ràng. Trong đợt cải cách năm 2017, Bang Tây Úc đã triển khai Chương trình tự nguyện nghỉ việc có mục tiêu (Voluntary Targeted Separation Scheme) từ ngày 01/7/2017 đến 30/6/2018, qua đó cắt giảm hơn 3.000 lao động dôi dư.

Ngoài ra, chính phủ còn áp dụng cắt giảm tự nhiên (Natural attrition), theo đó các vị trí bị bỏ trống do nhân viên nghỉ hưu hoặc nghỉ việc tự nguyện sẽ không được tuyển lại. Cách làm này giúp giảm dần số lượng công chức một cách tự nhiên mà không cần thực hiện các biện pháp sa thải, tránh gây xáo trộn trong hệ thống⁸.

2.3. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia láng giềng của Việt Nam nhưng đã thực hiện các cuộc tinh gọn bộ máy hành chính mạnh mẽ từ những năm cuối thế kỷ XX để tiết kiệm ngân sách và thu hút đầu tư⁹. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, Trung Quốc đã vươn lên vị trí thứ 31 trong bảng xếp hạng "Dễ dàng kinh doanh" vào năm 2019, so với vị trí thứ 78 vào năm 2013. Điều này đã phần nào chứng minh cho những thành công của Trung Quốc trong công cuộc tinh gọn bộ máy¹⁰. Trong những năm gần đây, việc tiếp tục cắt giảm biên chế 5% tại các cơ quan trung ương vào năm 2023 đã giúp Trung Quốc tiết kiệm hàng tỷ nhân dân tệ, tạo điều kiện cho việc đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục và công nghệ.

Trong suốt 20 năm tinh gọn bộ máy hành chính, một số cách thức mà Trung Quốc đã thực hiện đó là:

Thứ nhất, giảm gánh nặng cho Chính phủ trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong xã hội theo định hướng phục vụ.

Với phương châm “nhà nước nhỏ, xã hội lớn”, Trung Quốc đã xác định lại chức năng của Chính phủ và tách Chính phủ ra khỏi việc điều hành doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 1998 - 2003 dưới thời của Thủ tướng thứ năm của Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - Chu Dung Cơ. Từ đó, đặt ra các nhiệm vụ của Chính phủ về quản lý vĩ mô với nền kinh tế quốc dân và cung cấp dịch vụ công. Tái cơ cấu các tổ chức Chính phủ bằng

⁸ Dương Thuý Hằng (2024), *Cải cách tinh gọn bộ máy ở Úc và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*, <https://tcnn.vn/news/detail/67333/Cai-cach-tinh-gon-bo-may-o-Uc-va-mot-so-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam.html>.

⁹ Nam Trần (2024), *Trung Quốc hưởng lợi lớn từ cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy*, <https://diendandoanhnghiep.vn/trung-quoc-huong-loi-lon-tu-cai-cach-hanh-chinh-tinh-gon-bo-may-10146624.html>.

¹⁰ Matthew (2018), *How China used inward and outward investment policy for structural transformation, and how this paradigm can be useful for other emerging economies*, <https://repository.graduateinstitute.ch/record/295767/files/Stephenson%2C%20Matthew.pdf>.

cách tối ưu hóa cơ cấu hành chính, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hành chính. Hợp lý hóa trách nhiệm hành chính và giảm bớt sự chồng chéo về mặt trách nhiệm. Chỉ đạo cải cách hành chính của các tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với thực trạng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Thiết lập khuôn khổ pháp lý, thủ tục và tiêu chuẩn hóa công tác quản trị công, trong đó việc tổ chức và lập ngân sách có tính liên ngành.

Từ việc mạnh mẽ cải cách lại chức năng của Chính phủ theo định hướng phục vụ, Trung Quốc đã đạt được một số thành tựu đáng kể như sau¹¹:

Một là, hơn 280 chức năng trước đây do các cơ quan thuộc Chính phủ đảm nhiệm được trao cho thị trường hay các tổ chức xã hội trung gian khác. Cải cách toàn diện thủ tục kiểm tra, phê duyệt hành chính từ trung ương tới địa phương.

Hai là, quản trị nhà nước tách biệt với quản lý doanh nghiệp. Ở trung ương, gần như tất cả các bộ, ban ngành từng trực tiếp quản lý ngành đều bị giải tán, trong đó có 9 bộ và cơ quan ngang bộ.

Ba là, nhân sự được tinh giản gọn hơn. Ở chính quyền trung ương, số biên chế giảm 50%. Mức giảm trung bình tại chính quyền cấp tỉnh là 48%. Bắt đầu từ năm 2001, việc tái cơ cấu tổ chức và cắt giảm biên chế được thực hiện ở cả chính quyền cấp thành phố, quận và thị trấn, với 20% nhân sự cắt giảm.

Thứ hai, liên tục sáp nhập, cơ cấu lại, thành lập các cơ quan Bộ để phù hợp với chức năng quản lý nhà nước ở mỗi thời kỳ.

Trong giai đoạn năm 2003, Trung Quốc đã thu hẹp quy mô các tổ chức Chính phủ bằng cách giảm số lượng bộ, ngành từ 40 xuống 26. Trong các bộ, ban ngành, hơn 200 đơn vị cấp dưới (25%) được cắt giảm. Ở cấp tỉnh, số lượng sở, ngành trung bình giảm từ 55 xuống còn 40 và các bộ phận nội bộ trong sở giảm 20%.

Vào cuộc cải cách năm 2008, Trung Quốc tập trung vào xây dựng Chính phủ phục vụ, tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy theo hướng sáp nhập các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng. Thành lập Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin; Bộ Giao thông; Bộ Nguồn nhân lực và An sinh xã hội; Bộ Nhà ở và Xây dựng thành thị - nông thôn; Bộ Bảo vệ Môi trường Trung quốc. Sáp nhập Bộ Năng lượng Quốc gia với Ủy ban Phát triển và Cải cách. Sáp nhập Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm vào Bộ Y tế.

Cuộc cải cách năm 2013, Trung Quốc đã tinh gọn tổ chức bộ máy, còn 25 cơ quan cấp Bộ. Cục Đường sắt thuộc Bộ Đường sắt sáp nhập vào Bộ Giao thông, thành lập Tổng Công ty Đường sắt Trung quốc; thành lập Ủy ban Y tế và Kế hoạch hóa gia đình quốc gia, Tổng cục Giám sát và Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Quốc gia, Tổng cục

¹¹ Shigeo Kobayashi, Jia Baobo, Junya Sano (1999) , *The "Three Reforms" in China: Progress and Outlook*, <https://www.jri.co.jp/english/periodical/rim/1999/RIMe199904threereforms/>.

Báo chí - Xuất bản - Phát thanh - Điện ảnh - Truyền hình Nhà nước Trung Quốc. Tái cơ cấu Cục Năng lượng Quốc gia, Cục Hải Dương Quốc gia¹².

Các đợt sáp nhập và giảm sự chồng chéo trong chức năng của các Bộ đã giúp bộ máy hành chính ở Trung Quốc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Cùng với đó, Trung Quốc còn thành lập những Bộ mới có chức năng phù hợp với bối cảnh đất nước. Chẳng hạn, sự ra đời của Bộ Tài nguyên Thiên nhiên vào năm 2018 là một ví dụ điển hình về việc thống nhất quản lý tài nguyên thiên nhiên, từ đó cải thiện hiệu quả bảo vệ môi trường. Hơn nữa, việc cải thiện quy trình phối hợp giữa các bộ ngành đã rút ngắn thời gian xử lý công việc hành chính. Đến nay, Trung Quốc có tổng số 26 bộ, ban, ngành thuộc Chính phủ như hiện nay, nhưng biên chế tại các cơ quan nhà nước cấp trung ương của Trung Quốc sẽ bị cắt giảm 5%.

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn thực hiện sáp nhập một số tổ chức, phân loại một số tổ chức và tổ chức lại một số tổ chức thuộc khối nhà nước¹³. Có một số tổ chức đã không còn tên trong những lần sáp nhập như: Ủy ban Xây dựng Dự án Tam Hiệp và văn phòng của nó trực thuộc Hội đồng Nhà nước, Ủy ban Xây dựng Dự án Dẫn nước Nam Bắc và văn phòng của nó trực thuộc Hội đồng Nhà nước, Cục Quản lý Ngũ cốc Nhà nước, Văn phòng Lập pháp của Hội đồng Nhà nước, Ban Kiểm soát của các doanh nghiệp nhà nước chủ chốt, Cục Quản lý Nhà nước về An toàn Lao động, Ủy ban Quốc gia về Sức khỏe và Kế hoạch hóa Gia đình, Bộ Đất đai và Tài nguyên, Cục Quản lý Đại dương Nhà nước, Cục Khảo sát, Bản đồ và Thông tin Địa lý Quốc gia, Bộ về Bảo vệ Môi trường,...

Như vậy, việc tinh gọn ngày càng sâu rộng, thúc đẩy tối ưu hóa chức năng Chính phủ đã giúp Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu, kích thích sức sống của các tổ chức quần chúng và xã hội, tạo điều kiện cho các cơ quan được kết nối và phối hợp chặt chẽ với nhau¹⁴.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trong bối cảnh kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, Tổng bí thư Tô Lâm đã xác định việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước, đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là một cuộc cách mạng. Thời gian qua, Việt Nam đã nhanh chóng, khẩn trương thực hiện các cuộc giải thể, sáp nhập, tinh giản nhiều cơ quan, tổ chức nhà nước từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, quá trình này đối mặt với nhiều thách thức,

¹² Phạm Đức Toàn (2018), *Một số kinh nghiệm cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Trung Quốc*, Trang thông tin điện tử Bộ Nội vụ, <https://moha.gov.vn/tin-tuc---su-kien/tin-tong-hop/mot-so-kinh-nghiem-cai-cach-to-chuc-bo-may-va-nang-d611-t46908.html>.

¹³ Dương Bất Thanh, Từ Thiên Thành (2020), *关于党政机构合并合并署改革几个问题的探讨 (Bàn về một số vấn đề sáp nhập, cải cách cơ quan Đảng, Chính phủ)*, Tạp chí Nghiên cứu Quản lý cơ sở (Trung Quốc), 2020.1, <https://www.shbb.gov.cn/bzglyj202001/8919.jhtml>.

¹⁴ Trang tin tức Trung Quốc (2018), *专家解读机构改革方案：合并归类重组 改革力度空前 (Dịch: Chuyên gia diễn giải kế hoạch cải cách thể chế: cường độ cải cách sáp nhập, phân loại, tổ chức lại chưa từng có)*, <https://www.chinanews.com.cn/m/gn/2018/03-21/8473157.shtml>.

bao gồm sức ép từ bộ máy công kênh, tâm lý bảo thủ trong một bộ phận cán bộ, cũng như những khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nhân sự và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ, công chức¹⁵. Chính vì thế, việc hỏi hỏi những kinh nghiệm từ Pháp, Úc và Trung Quốc phần nào sẽ giúp cho Việt Nam khắc phục những rào cản trên để tiếp tục đẩy mạnh cải cách, tinh gọn bộ máy một cách hiệu quả và bền vững.

Một số bài học có thể rút ra là:

Thứ nhất, xây dựng chiến lược chặt chẽ làm cơ sở khách quan và chính xác cho việc tinh giản biên chế trong bộ máy hành chính.

Một trong những bài học quan trọng mà Việt Nam có thể rút ra từ Pháp và Úc trong quá trình tinh giản bộ máy hành chính là chiến lược chặt chẽ làm cơ sở khách quan và chính xác cho việc tinh giản biên chế. Trước tiên, cần phải xây dựng được khung pháp lý rõ ràng, minh bạch. Ở Pháp, quá trình tinh giản biên chế được thực hiện trên cơ sở các quy định pháp luật chặt chẽ, với sự kiểm soát chặt từ chính phủ trung ương. Họ đặt ra các tiêu chí cụ thể để đánh giá vị trí việc làm, đảm bảo chỉ tinh giản những vị trí không còn cần thiết mà không ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước. Tương tự, Úc áp dụng các quy định rõ ràng về cắt giảm biên chế dựa trên nhu cầu thực tế của từng cơ quan, đồng thời có các điều khoản bảo vệ quyền lợi của công chức bị ảnh hưởng. Không dừng lại, cả Pháp và Úc đều nhấn mạnh việc xác định vị trí việc làm một cách khoa học trước khi thực hiện tinh giản biên chế. Pháp đã chuyển từ mô hình quản lý công chức theo ngạch sang quản lý theo vị trí việc làm, giúp bộ máy hành chính hoạt động linh hoạt và hiệu quả hơn. Úc cũng có hệ thống đánh giá hiệu suất công việc rõ ràng, từ đó quyết định việc giữ lại hay cắt giảm vị trí. Một điểm đáng học hỏi từ Úc là họ có chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo lại cho công chức bị cắt giảm, giúp họ nhanh chóng thích nghi và tìm được việc làm mới. Pháp cũng có các chế độ nghỉ hưu sớm, hỗ trợ tài chính cho công chức tự nguyện rời khỏi khu vực công, đảm bảo quá trình tinh giản không gây ra bất ổn xã hội. Và thành công của Pháp và Úc là họ có cơ chế giám sát chặt chẽ trong quá trình tinh giản, đảm bảo các quyết định cắt giảm biên chế không bị lợi dụng hoặc thực hiện sai mục đích. Các cơ quan thực thi phải tuân thủ quy định pháp luật nghiêm ngặt và chịu trách nhiệm trước chính phủ nếu có sai phạm. Đây là một trong những bài học sâu sắc và quan trọng để Việt Nam có thể rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức tinh giản lại bộ máy hành chính nhà nước. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chặt chẽ là điều kiện tiên quyết để quá trình tinh giản biên chế diễn ra hiệu quả, đảm bảo tính khách quan và minh bạch. Một khung pháp lý rõ ràng, cụ thể không chỉ giúp xác định đúng đối tượng tinh giản, mà còn bảo vệ quyền lợi của công chức, đồng thời đảm bảo bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả, tinh gọn và chuyên

¹⁵ Trần Mai Hương (2024), *Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy: mục tiêu, thách thức và cơ hội*, <https://nhandan.vn/cuoc-cach-mang-tinh-gon-bo-may-muc-tieu-thach-thuc-va-co-hoi-post851998.html>.

nghiệp hơn. Đây là một trong những bài học quan trọng mà Việt Nam có thể học hỏi từ các nước như Pháp và Úc để thực hiện cải cách hành chính một cách bền vững.¹⁶

Thứ hai, Việt Nam cần tính toán kỹ lưỡng các chi phí và giải quyết thách thức là yếu tố quan trọng để đảm bảo thành công và tính bền vững của công cuộc tinh gọn.

Nếu không có sự chuẩn bị chu đáo, quá trình này có thể gây ra những bất ổn về tài chính, nhân sự và chất lượng dịch vụ công. Cải cách hành chính và tinh giản biên chế không chỉ đơn giản là cắt giảm số lượng nhân sự mà còn cần tính toán đầy đủ các chi phí liên quan để tránh gây xáo trộn và giảm hiệu suất bộ máy nhà nước. Một số loại chi phí quan trọng cần xem xét bao gồm:

- Chi phí hỗ trợ công chức nghỉ việc hoặc chuyển đổi nghề nghiệp: Cần có chính sách hỗ trợ tài chính hợp lý để giúp công chức bị tinh giản có thời gian tìm kiếm công việc mới hoặc tham gia các chương trình đào tạo lại. Nếu không có kế hoạch cụ thể, ngân sách nhà nước có thể phải gánh một khoản trợ cấp lớn, làm giảm hiệu quả của tinh giản biên chế. Pháp và Úc đều đã xây dựng quỹ hỗ trợ tái cơ cấu nhân sự, giúp công chức dễ dàng chuyển sang khu vực tư nhân hoặc các lĩnh vực khác mà nền kinh tế cần.

- Chi phí đào tạo lại và tái bố trí công chức: Không phải công chức nào cũng cần bị tinh giản hoàn toàn. Một số có thể được đào tạo lại để đáp ứng yêu cầu công việc mới hoặc được điều chuyển sang các vị trí khác trong bộ máy hành chính. Việc tổ chức các chương trình đào tạo cần có chiến lược dài hạn, tránh lãng phí nguồn lực nhưng vẫn đảm bảo công chức có thể tiếp tục đóng góp hiệu quả. Pháp đã áp dụng hệ thống đánh giá năng lực để xác định ai có thể tái đào tạo, ai cần được hỗ trợ để tìm công việc mới.

- Chi phí đảm bảo hoạt động của bộ máy hành chính sau tinh gọn: Nếu cắt giảm quá nhiều công chức mà không có sự điều chỉnh phù hợp, chất lượng dịch vụ công có thể bị ảnh hưởng. Cần tính toán mức độ cắt giảm hợp lý, đảm bảo các cơ quan nhà nước vẫn có đủ nhân lực để thực hiện nhiệm vụ mà không gây quá tải cho đội ngũ còn lại.

Không chỉ phải thực hiện công việc đánh giá tổng thể các chi phí của quá trình cải cách, mà chúng ta còn cần phải lên những phương án đối phó với các thách thức trong quá trình cải cách. Từ việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến xã hội bằng cách có những truyền thông minh bạch và rõ ràng, giải thích mục tiêu cải cách để công chức hiểu rằng đây không phải là cắt giảm vô tội vạ mà là tái cấu trúc hợp lý. Trong quá trình cắt giảm tinh gọn sẽ luôn phải xem xét, đánh giá xem ai là người có năng lực để xây dựng những chính sách giúp giữ chân nhân tài trong khi vực công, cần có chính sách đãi ngộ tốt hơn cho những công chức còn lại để họ có động lực làm việc, thay vì cảm thấy bị áp lực do khối lượng công việc tăng lên. Và khi thực hiện tinh giản biên chế, nếu không có cơ chế giám sát chặt

¹⁶ Đỗ Nhật Thanh Tùng (2019), *Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về tinh giản biên chế và bài học gợi ý cho Việt Nam*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2019/06/06/kinh-nghiem-cua-cac-quoc-gia-tren-the-gioi-ve-tinh-gian-bien-che-va-bai-hoc-goi-y-cho-viet-nam/>.

chẽ, có thể xảy ra tình trạng lợi dụng để trục lợi cá nhân hoặc thanh trừng nội bộ. Vì vậy, cần có các tiêu chí rõ ràng và hệ thống giám sát độc lập, tránh trường hợp cắt giảm sai đối tượng hoặc tạo ra bất công trong bộ máy hành chính. Cuối cùng, Cải cách hành chính cần được thực hiện đồng bộ với các chính sách kinh tế - xã hội, tránh tình trạng cắt giảm quá nhanh khiến nền kinh tế chưa kịp hấp thụ lực lượng lao động bị tinh giản.

Thứ ba, xác định rõ vai trò đầu não của Chính phủ trong thi hành pháp luật và quản lý xã hội, cắt giảm những gánh nặng công việc quá chuyên sâu để Chính phủ tập trung giải quyết những vấn đề lớn.

Trung Quốc đã chuyển từ mô hình "Chính phủ can thiệp" sang "Chính phủ phục vụ", tập trung vào hoạch định chính sách và trao quyền nhiều hơn cho thị trường và xã hội. Việc tách biệt chức năng quản lý nhà nước với quản lý doanh nghiệp giúp giảm sự chồng chéo của bộ máy hành chính, tăng hiệu suất hoạt động. Vì vậy, Việt Nam cũng cần đẩy mạnh phân cấp, trao quyền nhiều hơn cho địa phương và khu vực tư nhân, giảm bớt sự can thiệp không cần thiết của Nhà nước vào nền kinh tế.

Cùng với đó, việc tinh giản bộ máy cần đi đôi với nâng cao hiệu quả quản lý. Trung Quốc sáp nhập các cơ quan Bộ có nhiệm vụ tương đồng, loại bỏ chồng chéo chức năng, giúp giảm biên chế mà vẫn đảm bảo hiệu quả. Việt Nam cần tiếp tục rà soát, cắt giảm những đầu mối dư thừa, tối ưu hóa tổ chức bộ máy. Đồng thời, ở mỗi giai đoạn, Trung Quốc luôn số hóa quản lý hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Việt Nam cần tăng cường chính phủ số để nâng cao hiệu quả hoạt động và tính minh bạch.

Kết luận: Có thể khẳng định, tinh gọn bộ máy hành chính là xu hướng tất yếu trong quá trình hiện đại hóa nền hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công, tiết kiệm ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kinh nghiệm từ Pháp, Úc và Trung Quốc cho thấy, dù áp dụng những cách tiếp cận khác nhau, các quốc gia này đều hướng đến việc tinh giản bộ máy, tối ưu hóa chức năng của các cơ quan hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Trên cơ sở những nội dung mang tính khoa học trong bài viết này, phần nào có thể giúp Việt Nam đúc kết, nhìn nhận những cách thức hữu hiệu mà các quốc gia đã làm để đạt được thành công trong thực hiện, cải cách tinh gọn. Từ đó, Việt Nam có thể vận dụng linh hoạt và phù hợp với bối cảnh trong nước, đảm bảo quá trình tinh gọn bộ máy hành chính diễn ra hiệu quả, bền vững, góp phần nâng cao năng lực quản trị nhà nước và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ, *Xu hướng cải cách hành chính ở một số quốc gia châu Âu và những gợi mở đối với Việt Nam*, <https://moha.gov.vn/nguyen-cuu-trao-doi/chuong-trinh-dieu-tra-xa-hoi-hoc/xu-huong-cai-cach-hanh-chinh-o-mot-so-quoc-gia-cha-d738-t42357.html>.

2. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, <https://dangcongsan.vn/dua-nghi-quyet-trung-uong-6-trung-uong-7-vao-cuoc-song/hoi-dap/ket-qua-dat-duoc-va-nhung-han-che-bat-cap-ve-tiep-tuc-doi-moi-sap-xep-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-497733.html>.
3. Tài liệu Hội thảo (2019), *Nền công vụ Pháp: Thách thức và triển vọng*, Học viện Hành chính tổ chức hội thảo với chuyên gia Pháp.
4. Tham khảo: <https://www.fonction-publique.gouv.fr/la-fonction-publique-detat>.
5. Dương Thuý Hằng (2024), *Cải cách tinh gọn bộ máy ở Úc và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí tổ chức nhà nước, <https://tcnn.vn/news/detail/67333/Cai-cach-tinh-gon-bo-may-o-Uc-va-mot-so-kinh-nghiem-cho-Viet-Nam.html>.
6. Tham khảo: <https://www.anao.gov.au/work/performance-audit/machinery-government-changes>.
7. Nam Trần (2024), *Trung Quốc hưởng lợi lớn từ cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy*, <https://diendandoanhnghiep.vn/trung-quoc-huong-loi-lon-tu-cai-cach-hanh-chinh-tinh-gon-bo-may-10146624.html>.
8. Matthew (2018), *How China used inward and outward investment policy for structural transformation, and how this paradigm can be useful for other emerging economies*, <https://repository.graduateinstitute.ch/record/295767/files/Stephenson%20Matthew.pdf>.
9. Shigeo Kobayashi, Jia Baobo, Junya Sano (1999), *The "Three Reforms" in China: Progress and Outlook*, Japan research institute, <https://www.jri.co.jp/english/periodical/rim/1999/RIMe199904threereforms/>.
10. Phạm Đức Toàn (2018), *Một số kinh nghiệm cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Trung Quốc*, <https://moha.gov.vn/tin-tuc---su-kien/tin-tong-hop/mot-so-kinh-nghiem-cai-cach-to-chuc-bo-may-va-nang-d611-t46908.html>.
11. Dương Bất Thanh, Từ Thiên Thành (2020), *关于党政机构合并合署改革几个问题的探讨 (Bàn về một số vấn đề sáp nhập, cải cách cơ quan Đảng, Chính phủ)*, Tạp chí Nghiên cứu Quản lý cơ sở (Trung Quốc), 2020.1, <https://www.shbb.gov.cn/bzglyj202001/8919.jhtml>.
12. Trang tin tức Trung Quốc (2018), *专家解读机构改革方案：合并归类重组 改革力度空前 (Dịch: Chuyên gia diễn giải kế hoạch cải cách thể chế: cường độ cải cách sáp nhập, phân loại, tổ chức lại chưa từng có)*, <https://www.chinanews.com.cn/m/gn/2018/03-21/8473157.shtml>.
13. Trần Mai Hương (2024), *Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy: mục tiêu, thách thức và cơ hội*, Báo điện tử Nhân dân, <https://nhandan.vn/cuoc-cach-mang-tinh-gon-bo-may-muc-tieu-thach-thuc-va-co-hoi-post851998.html>.

TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*TS. Hà Thị Lan Phương**

Tóm tắt: Để tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên mới thì trước hết phải hiểu rõ nguyên nhân và những yêu cầu cấp thiết về tinh gọn bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, xây dựng phương án thực hiện tinh gọn mạnh bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, từ cơ cấu tổ chức của Chính phủ đến các sở, ban, ngành. Vấn đề tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, là công trình thể kỷ về cải cách hành chính, thiết kế nền hành chính công mới, nền quản trị công tốt nhằm bảo đảm một bộ máy nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên công nghệ số hóa toàn cầu.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy hành chính trong kỷ nguyên mới; Cải cách cơ cấu tổ chức Chính phủ; Nền hành chính từ trung ương đến địa phương hiệu lực, hiệu quả; Quản trị công tốt trong kỷ nguyên công nghệ số.

Tổng quan

Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hiện nay là một trong những vấn đề đặc biệt cấp thiết. Từ khi thống nhất đất nước đến nay, đã có rất nhiều nhà khoa học đề cập đến cải cách tổng thể bộ máy chính trị - hành chính công kênh, kém hiệu quả, thiếu năng động sáng tạo, thế nhưng, do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan vẫn chưa thể thực hiện được.

Từ sau đại hội Đảng lần thứ XIII, công cuộc chỉnh đốn Đảng, phòng chống tham nhũng đã được thực hiện cơ bản. Cải cách hệ thống chính trị - hành chính đề cập từ Nghị quyết số 17 và 18 - NQ/TW năm 2017¹ đến nay tiếp tục được tiến hành nhanh chóng, quyết liệt, sâu sắc, toàn diện và triệt để. Mục tiêu là thiết kế một nền quản trị hành chính công nghệ thông minh, tinh, gọn, mạnh; hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiết kiệm và năng suất cao. Trong đó, bộ máy chính trị, Đảng đoàn, Quốc hội, Chính phủ được cải tổ đồng bộ với cải cách toàn diện và sâu rộng bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương cơ sở. Đây là một trong những bước ngoặt quan trọng mở đầu thiên kỷ III – Thiên kỷ sử dụng Công nghệ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản trị công mới, quản trị công tốt trong lịch sử loài người.

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội

¹ [Thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-17-NQ-TW-day-manh-cai-cach-hanh-chinh-nang-cao-hieu-luc-hieu-qua-quan-li-bo-may-nha-nuoc-69701.aspx](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-17-NQ-TW-day-manh-cai-cach-hanh-chinh-nang-cao-hieu-luc-hieu-qua-quan-li-bo-may-nha-nuoc-69701.aspx). Tại Hội Nghị 5, BCH TW khóa X, 01/8/2017. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-18-NQ-TW-2017-sap-xep-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-tinh-gon-hoat-dong-hieu-luc-365493.aspx>, Tại Hội nghị 6, BCH TW khóa X, 25/10/2017.

Quan điểm của Đảng về “*Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc*” được định rõ trong văn bản mang tính cương lĩnh, quán triệt về ý chí và mục tiêu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân cũng như đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tinh thần cải tổ quyết liệt, sâu rộng thể chế chính trị được giới trí thức và nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong văn bản quan trọng này, khái niệm, cơ sở, mục tiêu của kỷ nguyên mới đã được định vị². Từ đó, Đảng chỉ rõ vận hội, sứ mệnh và con đường tiến lên của dân tộc Việt Nam trong 5 năm, 10 năm và 20 năm tới, thiết lập kế hoạch phấn đấu không ngừng để đất nước, con người Việt Nam, vận động nội lực, huy động ngoại lực, nguồn lực khoa học kỹ thuật và công nghệ, thực hiện những mục tiêu đã đặt ra, cải cách tổng thể nhà nước và luật pháp, trong đó tinh gọn bộ máy hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt.

1. Những yêu cầu về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên mới

1.1. *Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên công nghệ*

Kỷ nguyên thường được hiểu là một thời kỳ lịch sử trong tiến trình phát triển của quốc gia dân tộc mà ở đó các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược được hoàn thành, được đánh dấu bằng những sự kiện tạo ra bước ngoặt của quá trình vận động, mở ra trang sử mới, thời kỳ mới. Mỗi kỷ nguyên, trước hết, do các yếu tố nội tại, trong nước quyết định; đồng thời, chịu sự tác động của các chuyển động mang tính thời đại diễn ra trên thế giới³.

Nêu như khái niệm “thời đại”, “thời kỳ” (Epoch) thường dựa trên các yếu tố của hình thái kinh tế-xã hội, phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, công cụ lao động thì “kỷ nguyên” (Era) đề cập đến *trạng thái phát triển vượt bậc xét cả ở tốc độ và chất lượng*, kỷ nguyên mang ý nghĩa mở đầu, nâng tầm thời đại lên một cấp độ cao hơn⁴. Ví dụ, Kỷ nguyên nông nghiệp, công nghiệp; kỷ nguyên thương mại, kỷ nguyên kỹ thuật số, kỷ nguyên vũ trụ; Kỷ nguyên đồ đá, kỷ nguyên đồ đồng sắt; kỷ nguyên cơ khí hóa, điện khí hóa, tự động hóa; kỷ nguyên IoT, kỷ nguyên công nghệ AI. Kỷ nguyên có thể là một thập kỷ, một thế kỷ, một thiên kỷ.

Kỷ nguyên mới (New Era) được nêu ra trong văn kiện của Đảng, theo đó có thể hiểu như sau: là giai đoạn mới, với những tiến bộ, đổi mới, những thay đổi đáng kể trong nhiều lĩnh vực như: công nghệ, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, đem lại sự thay đổi lớn trong cách con người sống và làm việc. Ví dụ, thời đại số hóa và kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence).

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hàm ý: “Tạo sự chuyển động mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, tự tin để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình,

² <http://mnnhikhe.thuongtin.edu.vn/tin-tuc/thong-bao/chuyen-de-nghien-cuu-quan-triet-tuyen-truyen-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-.html>, Tệp đính kèm, cập nhật 05/01/2025.

³ <https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/ky-nguyen-vuon-minh-cua-viet-nam-trong-thoi-dai-moi-679728.html>.

⁴ <https://special.nhandan.vn/khai-niem-noi-ham-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh/index.html>.

thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại. Dân tộc Việt Nam đã hội tụ, tích tụ những giá trị nguồn động lực mạnh mẽ cho bước chuyển mình lớn lao trong Kỷ nguyên vươn mình phát triển”⁵.

Nói tiếp lịch sử nghìn năm dựng nước, giữ nước và mở nước, hội tụ những giá trị của dân tộc và thời đại, đổi mới và sáng tạo, tiếp tục cải cách thể chế, củng cố nền độc lập, hòa bình, dân chủ và phát triển. Đích đến của Kỷ nguyên vươn mình là: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai các cường quốc năm châu. Thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược, đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao; đến 2045 trở thành nước XHCN phát triển, công nghệ tiên tiến, có thu nhập cao; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại⁶.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, kỷ nguyên thịnh vượng dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, cho hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu⁵.

Nhìn sâu vào lịch sử cho thấy, nhân dân làm nên lịch sử, những nhà cầm quyền sẽ quyết định lịch sử. Những cuộc cải cách lớn trong hàng nghìn năm từ thế giới đến Việt Nam đều gắn với những nhà lãnh đạo đầy tài năng, từ quân sự đến dân sự, từ khoa học đến thực tiễn, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, kiến trúc đến tôn giáo, an sinh; từ nhà nước đến luật pháp, từ vật chất, tinh thần đến tư duy. Trong quá trình đó, một công cụ quan trọng để phát triển năng động và sáng tạo là bộ máy nhà nước, là nền quản trị hành chính, là kỹ thuật quản trị với Nhà quản trị tài năng, quyết đoán.

Pháp luật và Nhà cầm quyền có thể quyết định vận mệnh dân tộc, thịnh hay suy, chiến tranh hay hòa bình, hủy hoại thế giới hay tạo lập hòa bình cho thế giới.

Để có được một nền chính trị nhân quyền, phải có một nền kinh tế vững mạnh, phát triển; phải có một nền an ninh tinh nhuệ, hiện đại; một nền pháp lý khoa học, thông minh; chọn lọc tự nhiên và duy trì nòi giống tinh hoa, tài năng và đạo đức.

Pháp luật thực tiễn và quyền lực nhà nước luôn là sức mạnh mang tính hệ thống. Tạo nên giá trị vật chất to lớn định vị loài người trong đấu tranh sinh tồn và chọn lọc tự nhiên. Việt Nam đã và đang trong dòng sông chảy chung của lịch sử thế giới. Còn rất nhiều vấn đề cần nghiên cứu, tổng kết, tìm ra nguyên nhân và bài học.

⁵ <https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-trao-doi-chuyen-de-ky-nguyen-phat-trien-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-viet-nam-102241125190606526.htm>.

⁶ *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, 2021, Hà Nội, tập 1, tr.112, 118.

Theo sự phân kỳ lịch sử dân tộc, văn bản của Đảng định rõ từ năm 1930 đến nay, Việt Nam đã trải qua 2 kỷ nguyên vẻ vang và đang mở ra một kỷ nguyên mới:

Kỷ nguyên độc lập, tự do, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 – 1975);

Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới và phát triển (1975 – 2025);

Kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc (2026 – 2046): sử dụng công nghệ, tinh gọn bộ máy; khai phóng nhân lực, đổi mới sáng tạo; đảm bảo nền chính trị - hành chính hiệu lực, hiệu quả; kết nối dân tộc và thời đại; quyền công dân và quyền con người; kiến tạo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển bền vững, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, Văn minh; hướng đến kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, 100 năm lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, 100 năm Hiến pháp 1946, 1000 năm quốc hiệu Đại Việt – Đại Nam – Việt Nam.

Theo đó, sứ mệnh lịch sử “*kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc*” là “*Đột phá kép*”:

- *Đột phá thứ nhất*: Phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao thứ hạng, tiến cùng thời đại; xây dựng nền quản trị quốc gia thông minh hiện đại trên nền tảng số: Chính phủ số, Công dân số, Xã hội số, Kinh tế số, Quân sự an ninh số, Đối ngoại số; tạo năng suất cao, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- *Đột phá thứ hai*: Giải quyết triệt để những điểm nghẽn, yếu kém, hạn chế, khó khăn, kìm hãm, cản trở, lãng phí nguồn lực của đất nước. “Tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh”.⁷ Nắm thời cơ, chuyển nguy thành an, tạo cơ hội, tăng tốc, phát triển nhanh, mạnh, vững chắc, hiệu quả.

Từng bước thực hiện mục tiêu chiến lược: (i) Giải phóng tư duy, nhận thức được khai phóng, giải phóng trí tuệ sáng tạo của mỗi người. (ii) Phát triển lý luận về CNXH và CNCS trong thời đại công nghệ kết nối công tư toàn cầu. Nhận thức đầy đủ hơn về CNXH, con đường, lộ trình, bước đi, thực chất; về lực lượng sản xuất XHCN, về quan hệ sản xuất XHCN. Kiên định nền tảng tư tưởng Chủ nghĩa Marx – Lênin, tư tưởng HCM, lý luận về “*Ứng vận biến*” đổi mới tổ chức Đảng, tiếp thu tư tưởng mới, sáng tạo, phát triển mới về học thuyết pháp quyền XHCN⁸. Theo nguyên lý: cái gì lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân là chân lý⁹. (iii) Xây dựng hệ thống lý luận về kinh tế thị trường XHCN, về NN PQ XHCN, nền Dân chủ Cộng hòa XHCN. Nguyên tắc XHCN là tôn trọng và tạo cơ hội cho tất cả mọi người, không để ai bị bỏ lại phía sau theo mô hình Kim tự tháp và Kim tự tháp quay ngược. Không chỉ bảo vệ cho những con người ở đỉnh cao quyền lực mà còn bảo hộ và bảo trợ cho những con người ở đáy cùng xã hội,

⁷ GS.TS Tô Lâm (2024), “*Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*”, báo Nhân dân, Số 25193. <https://tcnn.vn/news/detail/66970/Co-so-dinh-vi-muc-tieu-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi-va-nhung-dinh-huong-chien-luoc.html>.

⁸ Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở VN, Nxb. CTQG, 2021, tr.28-30.

⁹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 377.

những dân tộc, những cộng đồng, những con người yếu thế trong xã hội. Thực hiện mục tiêu nhân quyền, nhân văn đó thông qua Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong. Các nhà tư tưởng và lãnh đạo cách mạng đã khẳng định: “Không có lý luận cách mệnh thì không có cách mệnh vận động, chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, Đảng mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”¹⁰. Tính tiên phong của Đảng CSVN đã và đang được khẳng định trong thực tiễn của lịch sử Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, trong kỷ nguyên công nghệ và chính thể Cộng hòa dân chủ nhân dân – Kỷ nguyên của phương thức sản xuất công nghệ và Nhà nước Pháp quyền XHCN.

Trong những mục tiêu đó, cải cách thể chế chính trị - pháp lý nói chung và cải cách BMHCNN nói riêng là vấn đề then chốt, quyết định. Trong đó, tinh gọn bộ máy, sử dụng công nghệ vào quản trị, đào tạo đội ngũ chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, hiệu lực, hiệu quả là yếu tố quyết định sự thành công. Cùng với đó là mục tiêu cải cách cấu trúc hành chính, tổ chức bộ máy hành chính công vụ để thực sự đem luật đến với dân. Tuy nhiên, đây là những vấn đề hệ trọng, cần nghiên cứu kỹ lưỡng, khoa học, toàn diện, sâu sắc. Cần thí điểm một mô hình chuẩn, từ đó, mở rộng áp dụng trong cả nước.

Để hiểu rõ hơn về yêu cầu nhiệm vụ mới, chúng ta tiếp cận vấn đề những thành tựu và hạn chế của quá trình cải cách nền hành chính trong lịch sử 50 năm qua.

1.2. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam những thành tựu và hạn chế ***Những thành tựu chung:***

Sau khi thống nhất đất nước, chúng ta hoàn thành xuất sắc công cuộc đổi mới với 40 năm lao động bền bỉ sáng tạo và đạt được những thành tựu vĩ đại. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986.

Việt Nam trong nhóm 40 nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới, 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại, thu hút được đầu tư nước ngoài; có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, vùng lãnh thổ trên khắp năm châu; xây dựng các mối quan hệ đối tác hợp tác toàn diện, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới. Đời sống của 105 triệu dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học-công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng được nâng cao.

¹⁰ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 279.

Từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự mới, đây cũng là thời kỳ, cơ hội chiến lược, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước. Điều quan trọng là chúng ta phát huy được tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc¹¹.

Những thành tựu trong cải cách nền hành chính quốc gia:

- Thể chế hành chính được xây dựng củng cố, đáp ứng yêu cầu nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

- Quản lý hành chính nhà nước trên mọi lĩnh vực, đảm bảo đời sống nhân dân, bảo vệ an ninh, an toàn, chủ quyền biên giới, trên bộ, trên biển, trên không.

- Cải cách thủ tục hành chính theo xu hướng: xây dựng nền hành chính phục vụ, đơn giản, thuận tiện, công khai; bảo vệ và bảo đảm quyền công dân, quyền con người.

- Thực hiện cơ chế một cửa, liên thông, đồng bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính, xây dựng phần mềm tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực.

- Quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương kịp thời, nhanh chóng, phân định rõ thẩm quyền giữa các bộ ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty doanh nghiệp nhà nước; quản lý tốt các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Theo báo cáo của Chính phủ, thành quả bước đầu thực hiện Nghị quyết số 17 và 18 – NQ/TW, (01/8/2017) (25/10/2017), tính đến kỳ họp thứ 4, QH 15 (20/10/2022), đã sắp xếp tinh giản được 17 tổng cục, 08 cục, 145 vụ; sắp xếp sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp huyện, xã (2019 – 2021) giảm được 08 huyện, 561 xã; giảm 07 sở, 2159 phòng; Giảm 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập ở trung ương và địa phương; tinh giản được khoảng 78.000 biên chế công chức, viên chức; tiết kiệm được 25,6 nghìn tỷ đồng. Đó là những kết quả cải cách hành chính được Nhân dân và Quốc hội đánh giá tốt.

Những hạn chế cần khắc phục:

- Bộ máy hành chính nhiều tầng nấc, kém hiệu quả; thiếu ý thức phục vụ dân; năng lực trình độ thiếu, yếu; thu nhập thấp, đời sống khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo bước vào cơ chế thị trường đã dần rời xa mục tiêu XHCN, lợi dụng công quyền tư túi cá nhân; quyết định hành chính, hành vi hành chính, mục tiêu quản lý đều chưa thực sự công khai, minh bạch,

¹¹ <https://baochinhphu.vn/khat-vong-vuon-minh-trong-ky-nguyen-moi-102241231135349188.htm>, truy cập 20/2/2025.

khách quan, gây hậu quả sai trái trong quản lý chính quyền, xâm phạm đến lợi ích của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;

- Tổ chức thực hiện pháp luật một số lĩnh vực chưa nghiêm, chưa hiệu quả; cải cách thủ tục hành chính vẫn chưa thực sự tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, xã hội số còn chưa đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ sở.

- Vấn đề tinh gọn bộ máy nhân sự đụng chạm đến quyền lợi “con ông cháu cha”, ngân sách phải nuôi đội ngũ đó khá đông, nhất là tại các cơ quan chính trị và hành chính đơn thuần từ trung ương đến địa phương. Đây thực sự là một rào cản lớn mà qua nhiều thế hệ chưa thể cải cách được nền hành chính trong mối tương quan với thể chế chính trị.

Để khắc phục những hạn chế của bộ máy công kênh kém hiệu quả, cần phải có một cuộc cách mạng thực sự để đổi mới, thanh lọc, kiến tạo, xây dựng một hệ thống hành chính mới, năng động, sáng tạo, chuẩn mực. Những yêu cầu cơ bản được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đặt ra và tiến hành nhanh chóng, tốc độ cao trong nửa đầu năm 2025, tạo tiền đề cho mục tiêu kỷ nguyên mới vươn mình của dân tộc giai đoạn (2026 – 2046).

1.3. Yêu cầu về tinh gọn mạnh bộ máy hành chính nhà nước

Yêu cầu tinh gọn mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước được đặt ra cấp thiết với những nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thứ nhất, cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, lên kế hoạch sửa định Hiến pháp 2013, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Cải tổ toàn diện, cơ bản, sâu sắc hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở, đảm bảo chuyên nghiệp, cập nhật công nghệ quản trị mới, minh bạch, thống nhất, đồng bộ, thông suốt, tinh gọn mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ hai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính bằng quy trình công nghệ, đúng nguyên tắc, thủ tục, hình thức và nội dung; xây dựng chính quyền điện tử chuyên sâu, chuẩn mực, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp tổ chức khi tiếp cận với các thủ tục của cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, thừa kế.

Thứ ba, tuân thủ chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cải cách bộ máy hành chính nhà nước đồng bộ, nhanh chóng, tập trung vào các yêu cầu mới như:

- *Kiến tạo toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ*, các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, điều chỉnh chức năng, tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc bộ, thống nhất, đồng bộ với các cấp địa phương; phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, đề cao nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thuộc Chính phủ phù hợp với mô hình quản trị quốc gia hiện đại.

Tinh gọn, giảm số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố. Cải tổ bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả¹².

- *Nghiên cứu kiện toàn hệ thống đơn vị các cấp hành chính địa phương.* Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, được sắp xếp, kiện toàn, cơ bản theo đúng quy định. Có chính sách phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính ở vùng nông thôn miền núi, các đô thị, vùng hải đảo. Kiện toàn mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng; Tiếp tục cải tổ, kiện toàn mô hình quản lý đối với thành phố Thủ Đức; xây dựng cơ chế thuận lợi cho các đơn vị hành chính đặc biệt phát triển.

Thứ tư, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và hoàn thiện nhanh thể chế công vụ, công chức, viên chức, sửa định Luật Cán bộ, công chức, viên chức¹³. Đặc biệt liên thông, đồng bộ với luật về các tổ chức chính trị xã hội, các quy chế, quy chuẩn của Đảng. Tính kiêm nhiệm, kiêm chức, phụ trách nhiều công vụ hành chính – chính trị có liên quan cần được phát huy. Coi đó là phương thức tạo nên sự năng động sáng tạo trong công vụ, chủ động thực hành công vụ, thống nhất dưới sự giám sát, điều chỉnh của Đảng và các tổ chức chính trị xã hội. Thực thi đúng cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, thụ hưởng và giám sát. Cùng với đó là cơ chế kiểm tra, giám sát của Đảng, cơ chế giám sát Nghị trường và chuyên đề của Quốc hội. Cơ chế 3 bên, 3 hệ, 3 tầng là một thể chế thông minh và hiệu quả.

Thứ năm, đặc biệt coi trọng quản trị tài chính có hệ thống và kiểm soát bằng công nghệ. Cải cách thể chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài chính công, quản lý nợ công, cổ phần hóa thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, nhà nước tiên phong trong mục tiêu tăng trưởng 2 con số, quản lý thu chi ngân sách minh bạch hiệu quả, thúc đẩy kiến tạo mô hình doanh nghiệp khoa học - công nghệ kết hợp đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia kết nối chuyên ngành; hệ thống thông tin công vụ hành chính từ Chính phủ đến các Bộ, ngành, cục, vụ, viện; từ trung ương đến địa phương, nhanh chóng, thông suốt, bảo mật phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Hoàn thiện cổng Dịch vụ công Quốc gia, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, tổ chức và người dân, thuận tiện, chính xác, hiệu quả.

¹² Dưới sự lãnh đạo và quyết tâm của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, từ ngày 12 đến 19/2/2025, Quốc hội đã họp phiên *mở rộng*, nhanh chóng thông qua những văn bản pháp luật quan trọng được *sửa định* (sửa đổi và quy định – Là khái niệm chuẩn trong cô luật VN): *Luật Tổ chức Quốc hội*; *Luật Tổ chức Chính phủ*; *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*; *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*. Hiệu lực thi hành từ 01/3/2025.

¹³ Xem: <https://vietnamnet.vn/bo-truong-noi-vu-neu-4-giai-phap-lon-xay-dung-doi-ngu-can-bo-lanh-dao-quan-ly-22438-12.html>, cập nhật 27/2/2025.

Thứ bảy, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực hiệu quả. Coi trọng chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); kiểm soát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công, hành chính công, xây dựng một nền hành chính thực sự dân chủ, tận tâm phục vụ quyền và lợi ích của Nhân dân và tổng thể xã hội. Cần xem xét toàn diện, tổng kết lý luận và thực tiễn đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế trong giai đoạn biến đổi mới.

Thứ tám, định rõ trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương các cấp thường xuyên lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm xây dựng một nền hành chính năng động, sáng tạo, trách nhiệm, tiên phong với mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững, phấn đấu tăng trưởng tốc độ hai con số.

Thứ chín, liên kết hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân, coi trọng sự hỗ trợ của chính quyền đối với hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; hỗ trợ sản xuất, thương mại, liên kết dịch vụ, tạo hệ sinh thái bền vững. Liên kết, liên thông với tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị xã hội; mở rộng quản trị và đối ngoại theo ngành, lĩnh vực, địa phương, tiếp tục xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, của dân, do dân, vì dân.

Thứ mười, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý hành chính nhà nước và quản trị quốc gia. Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có những quyết sách trong vấn đề cải tổ thể chế chính trị cho phù hợp với thời đại mới cũng như xu hướng quản trị công chuyên nghiệp hóa, công nghệ hóa. Một mặt tinh gọn bộ máy nhưng vẫn đảm bảo cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Bài viết của Tổng bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh rằng: “Tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát và cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự phân biệt rõ cấp ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật với cấp tổ chức thực hiện”¹⁴. Theo đó, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước cũng là nhiệm vụ cấp bách mà Trung ương Đảng đã giao phó cho Chính phủ, Quốc hội, Tòa án, Viện kiểm sát, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thanh tra nhà nước, cùng với bộ máy hành chính các cấp, yêu cầu phải thực hiện một cách nhanh chóng và có trách nhiệm; Không phải là một cuộc “di cư, sắp xếp” vị trí việc làm từ cơ quan này sang cơ quan khác mà là sáp nhập,

¹⁴ Trích Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tinh-Gọn-Mạnh-Hiệu năng-Hiệu lực-Hiệu quả” 05/11/2024.

kết nối logic các nhiệm vụ về một đầu mối; tránh một việc mà 2 bộ cùng làm, chia cắt, thiếu đồng độ, thiếu thống nhất, phí tổn sức dân và nguồn lực quốc gia.

Một trong những cải cách quan trọng để tinh gọn bộ máy là sự nhập thân, hóa thân, kiêm nhiệm của Đảng trong tổ chức bộ máy nhà nước. Đó là sự thành lập các Đảng bộ tại Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc; các Đảng bộ tại các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, các tỉnh thành, các Đảng bộ ở các Bộ quan trọng như: Đảng Bộ Công an trung ương, Quân ủy trung ương; Đảng bộ Bộ tài chính, Bộ ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và công nghệ...; Thiết kế tinh, gọn, mạnh nhưng phải thực sự thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp; thực sự hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phản ứng nhanh chóng, kịp thời đối diện với mọi tình huống theo nguyên tắc: “*Dĩ bất biến, Ứng vạn biến*”.

Trên cơ sở đó, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII, “*Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”, cần thống nhất nhận thức và hành động về cải cách hành chính trong tổng thể hệ thống chính trị.

Đứng trước trật tự thế giới mới với nền kinh tế mới năng động và tốc độ cao, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ thống trị trên toàn cầu bởi công nghệ AI, Bigdata, IoT, Blockchain. Vai trò của Chính phủ hành động, phản ứng nhanh, kịp thời rất quan trọng trong việc vận hành hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nền kinh tế quốc gia trong mối quan hệ với kinh tế khu vực và thế giới.

Hệ thống cơ quan quản trị hành chính nhà nước phải nhanh chóng thay đổi, cải cách, phù hợp với thị trường, sự biến động của thuế quan, tỷ giá, cập nhật với xu thế mới trong nước và quốc tế. Tư duy quản trị hành chính công mới với tiêu chuẩn của Người lãnh đạo - Tư lệnh ngành cũng buộc phải chuyển đổi để theo kịp thời thế. Sự phối hợp công - tư đã từng được khẳng định trong thực tiễn, kiểm định trong lịch sử, đó chính là con đường đi đến sự liên kết tất yếu giữa Chủ nghĩa tư hữu (CNTB) và Chủ nghĩa công hữu (CNXH) trong một thể thống nhất, hài hòa, bền vững. Tinh gọn mạnh bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương là mục tiêu cơ bản, quyết định tốc độ phát triển của nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Để khu vực công không trì trệ, không trả lương thấp, không thu hút được nhân tài, việc cải tổ toàn diện, sâu sắc, triệt để nền hành chính công là yêu cầu sống còn, cấp thiết.

Vật chất quyết định ý thức, cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng. Quy luật đó phải được áp dụng cả trong nền hành chính quốc gia, trong cả nền hành chính công và hành chính tư. Từ Chính phủ đến các bộ ban ngành, từ Trung ương Đảng đến các tổ chức Đảng, từ Quốc hội đến Hội đồng nhân dân, các Tổ chức chính trị - xã hội, từ hệ thống Lập pháp Hành pháp đến Tư pháp, từ đỉnh cao quyền lực đến đáy

cùng xã hội. Quản trị hành chính và quản trị tài chính là phương tiện, công cụ để quản trị Quốc gia, quản trị xã hội, quản trị cộng đồng, quản trị công trên mọi lĩnh vực. Quản trị hành chính – tài chính¹⁵ tốt là nền gốc cho quản trị công tốt. Quản trị công tốt sẽ thực sự đưa luật đến với dân, thực hiện an dân, yên dân, được dân tin tưởng, tạo động lực lao động, đổi mới sáng tạo để phát triển đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng đã được thi hành cơ bản thì với quyết tâm hiện nay của TBT Tô Lâm, công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia chắc chắn sẽ đạt được mục tiêu yêu cầu đề ra.

Vấn đề toàn cầu hóa và Chính phủ hành động, không chỉ đòi hỏi “ứng vạn biến” đối với một vài quốc gia mà tất cả các quốc gia trên thế giới. Bởi vì, khi khoa học công nghệ số, kỹ thuật AI được áp dụng trong hoạt động quản trị, sẽ không có rào cản nào kể cả ngôn ngữ, thời gian, không gian có thể ngăn cản hoạt động quản lý nhà nước. Tất cả quá trình quản trị theo hệ thống quốc gia, khu vực và quốc tế, không gian mở, thông tin luôn cập nhật vô cùng nhanh chóng, đa hệ, đa chiều, liên quốc gia, xuyên quốc gia, nhưng nhân sự tham gia có khi chỉ cần một nhóm kỹ sư công nghệ trực tiếp điều khiển.

Cho nên, cơ chế quản trị công mới buộc phải theo xu hướng phân cấp, phân quyền, phân nhiệm, điều hành theo quy định của pháp luật. Mọi hoạt động đều phải công khai, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, có thể đo lường, kiểm soát và luôn có ranh giới, định khung pháp lý bảo đảm. Chính vì thế, vấn đề tinh gọn bộ máy quản lý hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, các bộ ngành, các lĩnh vực chuyên môn bằng công nghệ AI mã hóa chỉ còn là vấn đề thời gian thực hiện nhanh hay chậm mà thôi.

2. Thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên mới

Để có thể tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước thì vấn đề đặt ra là cần phải cải cách tổ chức hành chính, thủ tục hành chính, cơ chế hành chính, hoạt động hành chính và nhân sự tham gia vào hệ thống quản lý hành chính, từ đó mới có điều kiện thực hiện chiến lược cải cách hành chính sử dụng công nghệ, đảm bảo tinh gọn mạnh, bộ máy quản lý hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn. Muốn được như vậy cần phải áp dụng cơ chế quản lý theo mô hình quản trị hành chính công mới, đưa nền hành chính hoạt động theo hình thức vận hành của một công ty công nghệ, của Chính phủ điện tử, đồng thời đảm bảo hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra thường xuyên và kịp thời chỉnh lý hệ thống theo chuẩn mực.

2.1. Nguyên tắc, cơ chế và phương thức áp dụng để thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên công nghệ số hóa

Một là, quản lý hành chính nhà nước áp dụng công nghệ số, AI sẽ phù hợp với mô hình hành chính công và phù hợp với cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy nhân sự,

¹⁵ Nghiêm Đăng, Vũ Uyển Văn, Hành chính học, SG, 1972. Theo đó, tác giả đã khẳng định: “thực chất của quản trị hành chính là quản trị tài chính”.

giảm chi tiêu ngân sách nhà nước tăng hiệu quả quản lý và tăng sự minh bạch trong cơ chế vận hành của cơ quan hành chính của Chính phủ.

Hai là, nhà nước pháp quyền quản lý bằng pháp luật sẽ cho phép hành chính công vận hành một cách khách quan từ Chính phủ, cấp trung ương đến cấp địa phương theo các điều luật, văn bản dưới luật, thông tư, nghị định được thực hiện một cách rõ ràng mà không bị ảnh hưởng bởi các văn bản khác chồng chéo. Chính phủ theo quản lý hành chính công sẽ cho phép các địa phương tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo cơ chế phân cấp, phân quyền, tránh sự trì trệ trong quản lý nhà nước ở các cấp địa phương.

Ba là, tinh gọn bộ máy theo mô hình quản trị¹⁶ hành chính công mới đáp ứng xu hướng phát triển của thời đại. Quá trình chuyển đổi trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội diễn ra trong hệ thống quản trị quốc gia thông qua nền hành chính công. Mục đích chuyển đổi để nhằm hướng tới những giải pháp cụ thể đi kèm với sự thay đổi cơ bản về cấu trúc, quy trình, các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong mô hình quản trị công mới, quản trị quốc gia nhằm bảo hộ công dân, bảo vệ và bảo đảm quyền con người.

Thời đại mới đã có sự chuyển đổi nhanh chóng, vấn đề quản trị nền kinh tế cũng có nhiều biến động và thay đổi, cho nên, đáp ứng sự thay đổi của trong quản trị kinh tế khi áp dụng công nghệ số thì nền hành chính cũng phải có những thay đổi để phù hợp và mô hình quản lý hành chính công là lựa chọn phù hợp nhất.

Nền hành chính công có trách nhiệm giải quyết vấn đề phát triển và thách thức khác nhau mà quốc gia và nhà nước phải đối mặt¹⁷. Cách tiếp cận định hướng theo quy trình coi hành chính công là sự kết nối giữa thông tin, truyền thông, tương tác và đi đến quyết định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản trị công theo xu hướng mới là: đa ngành, đa lĩnh vực, logic, thống nhất, theo quy luật giá trị và coi trọng kết quả. Phương thức quản lý mới bắt đầu từ Chính phủ năng động cho đến các cơ quan hành chính cấp dưới theo hình thức liên thông, đồng thời phân bổ và trao cho địa phương một số quyền hạn nhất định nhằm thúc đẩy nền kinh tế, xã hội, văn hóa phát triển trực tiếp, nhanh chóng, sáng tạo.

Yêu cầu tinh gọn bộ máy hành chính theo mô hình quản lý hành chính công tốt

¹⁶ Quản trị là quản lý theo quy luật giá trị sức lao động trong nền kinh tế thị trường;

Quản lý, là điều hành dựa trên các nguyên lý, triết lý, theo cái lý của tự nhiên, theo lý luận về quản lý nhà nước theo pháp luật, quy tắc pháp lý, quy phạm pháp luật.

¹⁷ DOGE, Bộ hiệu quả Chính phủ Mỹ là một cơ chế mới điển hình, đưa công nghệ vào thanh lọc bộ máy quản lý Liên bang. Tiết kiệm ngân sách, tăng cường đầu tư vào sản xuất, nghiên cứu AI, khoa học công nghệ mới, quản trị nền tài chính bằng công nghệ, thay đổi tổ chức và nhân sự. Công cuộc cải tổ toàn diện, sâu rộng quyết liệt đó, hướng đến mục tiêu MAGA (Make America Great Again).

Hành chính công tốt là việc áp dụng thực hiện các chính sách của Chính phủ trong quản lý hành chính nhà nước. Vấn đề đó được hiểu là phương pháp quản lý theo chiều dọc từ cấp trung ương đến các cấp cơ sở, xóa bỏ dần các khâu quản lý trung gian, giảm thiểu sự chồng chéo của bộ máy hành chính nhà nước.

Hiện nay, hành chính công tốt thường được áp dụng bao gồm một số trách nhiệm trong hoạch định các chính sách và chương trình về quy hoạch, tổ chức, chỉ đạo, điều phối và kiểm soát hoạt động của Chính phủ trong quản lý hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở, đến dự án, người lãnh đạo trực tiếp.

Hành chính công tốt là đặc trưng của tất cả các quốc gia trong quản lý hành chính của Chính phủ, bất kể hệ thống chính quyền của họ được quy định hoạt động theo nguyên tắc đơn nhất hay liên bang, tư bản hay XHCN. Trong phạm vi quốc gia, hành chính công tốt được thực hiện ở cấp trung ương và địa phương theo chiều dọc, liên kết chiều ngang. Khoa học công nghệ theo yêu cầu ngày càng tăng tính chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, hiệu quả, có sự thống nhất, phân cấp, phân quyền một cách rõ ràng.

Thiết kế nền hành chính công mới, nền quản trị công tốt hướng đến nguồn nhân lực chất lượng chuẩn mực, trong đó vấn đề tinh gọn bộ máy là mục tiêu chính cần triển khai triệt để.

2.2. Phương thức thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên công nghệ số hóa để đạt hiệu quả quản trị tốt

Tổng bí thư Tô Lâm khẳng định, cùng với tinh gọn bộ máy hành chính là yêu cầu: “*Tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Nhà nước, Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để đưa dân tộc ta tiến lên*”¹⁸. Đó là một trong bốn vấn đề cơ bản của phương hướng, giải pháp chiến lược trọng tâm trong thời kỳ cách mạng mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên số để đạt hiệu quả quản trị tốt.

2.2.1. Thực hiện công cuộc cải cách nền hành chính tổng thể, toàn diện, sâu sắc

Hoạt động cải cách hành chính là hoạt động chuyển giao, thay đổi cơ chế làm việc từ cũ chuyển sang mới, từ hành chính công vụ sang hành chính phục vụ, thông minh, hiệu quả.

Khi tình hình chính trị, kinh tế, khoa học, công nghệ có sự thay đổi đột biến mới, thì mỗi quốc gia cần có những quan điểm chính trị - pháp lý sáng tạo phù hợp với sự biến đổi cả về lý luận và thực tiễn lịch sử.

¹⁸ Trích trong Toàn văn phát biểu khai mạc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm Hội nghị TW 10 khóa XIII, ngày 18/09/2024.

Cải cách nền hành chính tổng thể là một cơ chế chính sách và hoạt động có chủ đích nhằm thay đổi cấu trúc, tổ chức, quy trình và phương thức hoạt động, cải tiến và nâng cao năng lực quản trị nhằm đạt được hiệu suất và hiệu quả của hoạt động hành chính công.

Đó là hoạt động có chủ đích nhưng không nằm ngoài những quy tắc pháp luật đã quy định. Để đạt được những trọng tâm nêu trên đòi hỏi chú trọng phương thức sau: Hiện đại hóa, công nghệ hóa tổng thể, toàn diện bộ máy hành chính nhà nước; Thực hiện mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử đáp ứng yêu cầu đổi mới. Quá trình công nghệ hóa hệ thống hành chính liên quan đến quá trình công nghệ hóa hệ thống luật pháp và chính trị.

Công cuộc cải cách và công nghệ hóa này đặt nền tảng cho quản trị tài chính của Chính phủ trong quản trị quốc gia. Đó là một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng trong quản lý hành chính để đạt hiệu quả về chuyên môn. Quản trị trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền 14 Bộ và 3 cơ quan ngang Bộ từ trung ương đến địa phương cơ sở như: nội vụ, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, tư pháp, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng, nông công thương, môi trường, đất đai, tài nguyên. 5 cơ quan trực thuộc quan trọng là: 2 Viện hàn lâm, Đài phát thanh và truyền hình, TTXVN.

Hiện đại hóa bộ máy hành chính còn là công cuộc giảm biên về nhân sự, đưa khoa học công nghệ áp dụng trong hoạt động hành chính, tinh gọn bộ máy quản lý.

2.2.2. Tinh gọn bộ máy bằng hình thức chuyển đổi sang quản trị công mới tạo điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Các doanh nghiệp trong nước trong thời kỳ trước đó, nhất là doanh nghiệp nhà nước đã được nhà nước và Chính phủ trợ giá để đảm bảo liên thông hàng hóa trong nước cũng như xuất khẩu ra thị trường. Hiện nay, do sự phát triển mạnh mẽ công nghệ số được áp dụng nhiều vào sản xuất và phân phối sản phẩm nên các nước phát triển đã đánh thuế mạnh vào hàng hóa của các nhà nước còn trợ giá cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao tiêu chí xuất khẩu, điều đó chưa đáp ứng yêu cầu của một nền kinh tế thị trường mở, nhất là những yêu cầu khắt khe của thị trường ở các nước phát triển như USA, EU. Do nhiều yếu tố cạnh tranh và tác động của khối, hiệp hội, Việt Nam hiện nay chưa được công nhận là nước có nền kinh tế thị trường. Do vậy, vấn đề hết sức cấp bách là cần phải thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, cắt bỏ sự trợ giá của nhà nước đối với doanh nghiệp, giảm hầu hết các hình thức miễn thuế, hoàn thuế để đảm bảo thị trường phát triển lành mạnh theo những quy chế của các nước phát triển trên thế giới. Muốn như vậy, quản trị công tốt sẽ là phương thức quản trị kinh tế hợp lý, ngang tầm với các nước phát triển, tuân theo quy luật thị trường.

Định hướng XHCN chính là hướng đến sự công lý cho mọi người, hỗ trợ người

yếu thế, là một giá trị nhân quyền nhân văn mà nền hành chính công cần kiến tạo và phát triển. Quản trị công mới sẽ tiết kiệm nhân lực, tạo năng suất lao động cao hơn, từ đó có nguồn vốn thực hiện mục tiêu hỗ trợ xã hội, bảo hộ nhân quyền.

2.2.3. Kiến tạo phương thức quản trị hành chính công mới

Thiết kế phương thức quản trị công mới khẳng định tính tổ chức đồng bộ, chuyên nghiệp trong quản lý nền kinh tế xã hội trên mọi phương diện. Nó tạo tính chất hệ thống và đơn giản hóa quản trị bằng phương pháp logic và công nghệ hiện đại.

Tinh gọn bộ máy hành chính công từ Chính phủ đến mỗi địa phương, có các đặc điểm sau: Các yếu tố của một hệ thống có mối quan hệ với nhau theo cách có trật tự hoặc có thứ tự; Mỗi quan hệ có chủ đích không hỗn loạn hoặc hoàn toàn ngẫu nhiên; Sự thay đổi trong một yếu tố của hệ thống dẫn đến những thay đổi có thể dự đoán được ở các yếu tố khác; Một hệ thống có thể liên quan đến một số hệ thống khác hoặc là một phần của một số hệ thống lớn hơn; Có một số yếu tố riêng lẻ hoạt động như một nhóm đặc thù.

Mặc dù mục tiêu thực hiện chức năng của Chính phủ thay đổi tùy theo hệ thống chính trị và được Hiến pháp quy định, nhưng tất cả các quốc gia phát triển về mặt công nghệ đều đã phát triển các hệ thống quản trị hành chính công, đây là phương pháp quản lý phù hợp với sự tiến bộ của khoa học công nghệ ứng dụng vào quản lý nhà nước. Trong lĩnh vực chuyên môn, trong phát triển kinh tế, hành chính công tạo cơ chế phát triển quản trị công mới, dựa trên quy luật giá trị để vận hành song vẫn phải đảm bảo những mục tiêu về an sinh, nhân đạo, nhân quyền, pháp quyền, đảm bảo tính dân tộc và nhân văn.

Có năm đặc điểm cơ bản của hệ thống quản trị công mới:

- *Đặc điểm thứ nhất:* phân cấp tổ chức quản trị theo hệ thống, theo đó, một giám đốc điều hành giám sát một số cấp dưới, những người cấp dưới này lại tiếp nối giám sát cấp dưới của chính mình; tiếp theo, những người này lại chịu trách nhiệm giám sát những cấp dưới khác, cho đến khi một cơ cấu nhân sự lớn được tích hợp và tập trung vào các thành phần của một chương trình quản trị cụ thể.

- *Đặc điểm thứ hai:* đó là sự phân công lao động hoặc chuyên môn hóa trong tổ chức quản trị. Mỗi cá nhân trong hệ thống phân cấp có trách nhiệm và nhiệm vụ chuyên môn hóa, thực hiện đúng, đủ, sáng tạo, hiệu quả trách nhiệm công vụ.

- *Đặc điểm thứ ba:* là việc duy trì hồ sơ chính thức, chi tiết những quy định và hướng dẫn các thủ tục giấy tờ chính xác mà qua đó nhân viên của hệ thống giao tiếp với nhau, với các chủ thể khác và với quần chúng.

- *Đặc điểm thứ tư,* trách nhiệm quản trị được phân công theo định kỳ và nhiệm kỳ, đó cũng là đặc điểm của hệ thống quản trị hành chính công.

- *Đặc điểm thứ năm*: trả lương theo vị trí, việc làm. Thưởng thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thưởng cuối năm theo giá trị tăng trưởng của chế độ tài chính công.

Tuy vậy, vấn đề lựa chọn nhân sự cấp quốc gia trong quản lý hành chính công có những điểm khác nhau, mặc dù có điểm tương đồng với quản trị công, quản trị quốc gia nhưng cũng cho thấy những khác biệt quan trọng, đặc biệt là về cách thức tuyển dụng các cá nhân và về địa vị được trao cho họ trong hệ thống chính trị, đồng thời cũng có những điểm khác với hệ thống kinh tế, các lĩnh vực chuyên môn, đặc thù vùng miền. Ví dụ: tại Liên bang Mỹ, mỗi chính quyền nhiệm kỳ mới tuyển dụng, xem xét từ đời tư, tài năng, quan điểm chính trị, vị trí trong hệ thống chính trị, nhưng cũng có thể từ một hệ thống kinh tế, lĩnh vực chuyên môn để giao trọng trách quản lý, kiểm soát hành chính công trên nhiều lĩnh vực trong Chính phủ như trường hợp Elon Musk. Song vấn đề cuối cùng là tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả.

2.2.4. Vấn đề chuyển đổi cơ cấu quản lý hành chính công tốt, quản trị công số hóa

Đứng trước thách thức của vấn đề toàn cầu hóa đối với Chính phủ, đặt các công chức nhân sự vào ngã ba đường đòi hỏi họ phải thay đổi để thích nghi với các nguyên tắc mới của quản lý khu vực công. Các công chức, đặc biệt là ở cấp chính quyền trung ương hiện cần phải điều chỉnh quản lý hành chính theo phương thức mới theo các đặc điểm của quản lý công. Từ đó, phát triển công nghệ số, trí tuệ nhân tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Ứng dụng phương pháp áp dụng công nghệ số và phát triển AI để đảm bảo tính khách quan, hiện đại và tiến bộ. Hành chính công tốt là hoạt động phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu xã hội, đãi ngộ công chức, thực hiện các chính sách quốc gia từ sự thay đổi, sửa đổi của Hiến pháp và pháp luật. Điều này liên quan đến các thủ tục, chuyển đổi các chính sách công thành hoạt động và quản lý để đạt được mục tiêu với hiệu quả tối đa, các chủ thể chịu trách nhiệm thực sự đối với kết quả, hành vi hành chính và quyết định hành chính của mình. Khác với hệ thống hành chính công truyền thống, các chủ thể công luôn ở vị trí quyền uy, một nền hành chính cai trị, thống trị, áp đặt.

Hành chính công mới tập trung vào quy trình, thủ tục, coi trọng tính phù hợp, hợp lý của phương thức điều hành từ công nghệ số và phát triển trí tuệ nhân tạo AI. Hành chính công bao gồm việc tuân theo các quy tắc và quy định, thực hiện các quyết định do chủ thể khác yêu cầu, tuân theo các thói quen quản lý để tránh rủi ro. Ngược lại, quản trị công thay vì chỉ tuân theo hướng dẫn, một Nhà quản trị công tập trung vào việc đạt được kết quả và chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ, năng động, có tinh thần kinh doanh, sáng tạo, linh hoạt.

Đây chính là những yêu cầu của việc “dám làm, dám chịu trách nhiệm” biết áp dụng công nghệ vào quản lý, cấp trung ương phân cấp, phân quyền để các cấp thừa hành có quyền chủ động và sáng tạo trong thực thi công vụ của mình.

Việc phân cấp phân quyền và chuyển đổi số cần có những chiến lược thống nhất trong lập pháp và hành pháp, không thể chỉ quy định mà không triển khai cụ thể trong hành pháp. Các nhà quản trị công ở các vị trí cao hơn cần áp dụng các nguyên tắc của phương pháp quản trị công mới hoặc phương pháp tiếp cận quản trị trong việc kinh doanh sản xuất để cung cấp các dịch vụ công tốt, thực sự xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân.

Bên cạnh đó, toàn cầu hóa về công nghệ số, chính trị, xã hội, kinh tế và văn hóa đã thay đổi phương pháp, cách thức hoạt động của Chính phủ. Thách thức đối với các nhà hoạch định chính sách công trở nên cấp bách hơn bởi yêu cầu cải cách thể chế. Vấn đề trong nước ngày càng bị ảnh hưởng bởi các tác nhân và các sự kiện quốc tế mà Chính phủ không thể xử lý riêng lẻ, cần có sự thống nhất với cơ quan lập pháp và cơ quan tư pháp. Cấu trúc của Chính phủ và hệ thống hoạch định chính sách cần được điều chỉnh mở để Chính phủ hoạt động hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa. Do chính sách toàn cầu hóa và xu hướng bảo hộ quốc gia đã thay đổi nên cần phát triển các kỹ năng và năng lực của thành viên lãnh đạo Chính phủ, các cấp hành chính thông qua công nghệ chuyển đổi số và AI và trong mục tiêu quản lý nền hành chính công mới.

2.3. Thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương

2.3.1. Thực hiện tinh gọn mạnh bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương

Để có căn cứ pháp lý thực hiện đồng bộ quá trình tinh gọn bộ máy chính trị nói chung và bộ máy hành chính nói riêng, Quốc hội khóa XV đã họp bổ sung từ ngày 12 đến 19/2/2025, nhanh chóng thông qua những văn bản pháp luật quan trọng được sửa định kịp thời: *Luật Tổ chức Quốc hội*; *Luật Tổ chức Chính phủ*; *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* và *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*. Quốc hội đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra với việc xem xét, thông qua 4 Luật, 5 Nghị quyết và tiến hành công tác nhân sự để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ; Thông qua 6 Nghị quyết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các cơ chế, chính sách đặc thù đối với một số dự án quan trọng. Các văn bản pháp luật được sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

Theo đó, hầu hết các cơ quan nhà nước ở trung ương đã được tinh gọn, giảm đầu mối, thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ rõ ràng.

Tổ chức Quốc hội gồm có 1 Hội đồng, 7 ủy ban: Hội đồng Dân tộc; Ủy ban Pháp luật và Tư pháp; Ủy ban Kinh tế và Tài chính; Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại;

Ủy ban Văn hóa và Xã hội; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Ủy ban Công tác đại biểu; Ủy ban Dân nguyện và Giám sát. Cơ cấu số lượng thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV từ 19/2/2025 *gồm có 19 thành viên*: Chủ tịch Quốc hội, 6 Phó Chủ tịch Quốc hội và 12 Ủy viên.

Tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm *14 bộ và 3 cơ quan ngang bộ*, cụ thể: Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Văn phòng Chính phủ. 5 cơ quan trực thuộc là 2 Viện Hàn lâm, 2 đài Phát thanh & Truyền hình và TTXVN.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, từ 19/2/2025 *gồm có 25 thành viên*: Thủ tướng Chính phủ; 7 Phó Thủ tướng Chính phủ; 14 Bộ trưởng và 3 Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng, Luật Tổ chức Chính phủ đã được triển khai nhanh chóng, đồng bộ kịp thời. Theo đó, các bộ mới được tinh gọn, sắp xếp, lựa chọn nhân sự, bổ nhiệm, theo tinh thần chọn đúng người, đúng việc, năng động, sáng tạo, hiệu quả.

Với việc Quốc hội ban hành “*Luật Tổ chức Chính phủ*” số 63/2025/QH15 ngày 18/2/2025, với 5 chương, 32 điều đã có những bước chuyển đổi rõ rệt về thẩm quyền, về phân quyền, phân cấp, ủy quyền. Luật quy định ngắn gọn, rõ ràng thẩm quyền: “Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội”. “*Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước*” (Điều 1, Điều 4 – LTCCP 2025).

Điều 7, Điều 8 - LTCCP 2025 quy định về phân quyền, phân cấp, theo đó:

“*Phân quyền*” là việc Quốc hội quy định *nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong luật*, nghị quyết, bảo đảm phù hợp với *nguyên tắc phân định thẩm quyền* quy định tại Luật này, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác có liên quan”. *Việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn* giữa cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương với chính quyền địa phương phải phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nguồn lực, năng lực của địa phương; bảo đảm tính chủ động, tự chủ của chính

quyền địa phương trong việc ra quyết định, tổ chức thi hành và tự chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền¹⁹.

“Phân cấp trong hệ thống cơ quan nhà nước là việc cơ quan, người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó theo nguyên tắc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp *chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Thủ tướng: Luật Tổ chức Chính phủ quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ là thực hiện theo các quy định của Hiến pháp, pháp luật và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Điểm mới trong quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ đó là Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực chuyên môn.

Thủ tướng có một số thẩm quyền mới:

Ví dụ, Thủ tướng được dùng các biện pháp cấp bách khác luật khi thật cần thiết

Luật bổ sung vào điểm e khoản 4 Điều 13 quy định về thẩm quyền của Thủ tướng. Cụ thể, trường hợp thật cần thiết vì lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm tính mạng, tài sản của nhân dân, Thủ tướng quyết định áp dụng các biện pháp cấp bách khác với quy định của pháp luật hiện hành, báo cáo cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Quốc hội trong thời gian gần nhất.

Thủ tướng có quyền trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; trong thời gian Quốc hội không họp, trình Chủ tịch nước quyết định tạm đình chỉ công tác của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

¹⁹ Xem: <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/luat-to-chuc-chinh-phu-so-63-2025-qh15-quy-dinh-phan-quyen-phan-cap-11925022410141345.htm>.

Về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều 14 của Luật, Thủ tướng chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương; về các quyết định và kết quả thực hiện các quyết định của mình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Thực hiện báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước; giải trình, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, trường hợp cần thiết thì ủy quyền cho Phó Thủ tướng Chính phủ thực hiện.

Thủ tướng có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền.

Thủ tướng là người đứng đầu Chính phủ; lãnh đạo công tác của Chính phủ, chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và những nhiệm vụ được giao, không quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Thủ tướng không quyết định vấn đề thuộc thẩm quyền Bộ trưởng

Ngoài ra, khoản 5 Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ 2025 cũng đã phân định thẩm quyền của Thủ tướng và các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ theo phân công của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý.

Cơ quan nhà nước ở Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, hợp tác với chính quyền địa phương trong các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền. Chính quyền địa phương chủ động phối hợp liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Chính phủ và Thủ tướng có quyền phân cấp cho bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có quyền *phân cấp cho HĐND, UBND, Chủ tịch UBND*, tổ chức và đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Luật Tổ chức Chính phủ 2025 cũng bổ sung quy định trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung này được thực hiện hiệu quả, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Luật Tổ chức Chính phủ 2025 đã được sửa định, ban hành trong bối cảnh tăng tốc công cuộc tinh gọn bộ máy. Đây là một thành công quan trọng minh chứng cách lãnh đạo, cầm quyền mới của Đảng.

2.3.2. Thực hiện tinh gọn mạnh bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương

Quốc hội ban hành “*Luật Tổ chức chính quyền địa phương*” số 65/2025/QH15 ngày 19/2/2025, có 7 chương 50 điều²⁰. So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, giảm 1 chương, 93 điều.

Bố cục của Luật năm 2025 có nhiều thay đổi so với Luật 2015. Cụ thể:

²⁰ Thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2025-so-65-2025-QH15-639241.aspx

Chương I: Quy định chung (gồm 07 điều – giảm 08 điều so với Luật 2015)

Chương I có 2 nội dung đáng chú ý như sau: (i) *Về mô hình tổ chức chính quyền địa phương*: Việc trước mắt vẫn giữ ổn định mô hình tổ chức chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho các cơ quan có thời gian “*tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới*” trước khi thực hiện đổi mới một cách đồng bộ, tổng thể bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương thực sự tinh gọn, mạnh, cần phải nghiên cứu phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ vào thời điểm thích hợp theo yêu cầu của Kết luận số 126- KL/TW 14/2/2025. (ii) Luật 2025 quy định nguyên tắc hoạt động của HĐND là làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số (*theo Luật 2015, HĐND làm việc theo chế độ Hội nghị*). UBND hoạt động theo chế độ tập thể, kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND.

Chương II: Tổ chức Đơn vị hành chính và thành lập, giải thể, nhập, chia ĐVHC, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC (gồm 03 điều, giảm 09 điều so với Luật năm 2015): Đổi tên chương và thứ tự chương so với Luật 2015 để bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 (*Điều 110 của Hiến pháp năm 2013 quy định về tổ chức ĐVHC trước Điều 111 về tổ chức chính quyền địa phương tại các ĐVHC*). Chương này quy định theo hướng khái quát về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC và giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về việc lập đề án, trình tự, thủ tục xem xét, thông qua đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC.

Chương III: Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương các cấp (gồm 04 Điều): Thay vì được quy định tại Chương I về Quy định chung như Luật 2015, nội dung này được quy định thành 1 chương riêng, là cơ sở để các *Luật chuyên ngành* khi quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước ở địa phương *trong các ngành, lĩnh vực cụ thể* phải bảo đảm phù hợp. Về nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, uỷ quyền và tính chịu trách nhiệm công vụ.

Chương IV: Nhiệm vụ quyền hạn của chính quyền địa phương (gồm 04 mục, 12 điều)

Thực hiện nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm” và tránh quy định chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương và giữa các cơ quan của chính quyền địa phương, Luật 2025 quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND ở mỗi ĐVHC. Phân định nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể UBND và cá nhân Chủ tịch UBND nơi tổ chức cấp chính quyền địa phương theo hướng tăng nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm cho cá nhân Chủ tịch UBND.

Chương V: Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương (gồm 02 mục, 14 điều)

Nhằm bảo đảm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND; tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương. *Luật 2015 quy định HĐND quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.* Quy định đồng nhất với nguyên tắc chung trong quản trị là tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Tuy nhiên, thiếu quy định về bảo lưu ý kiến cá nhân.

Đối với UBND: Luật 2025 quy định Chủ tịch UBND không nhất thiết là đại biểu HĐND (*khoản 2 Điều 34*) Quy định rõ các nhiệm vụ của UBND phải thảo luận và quyết định tập thể; các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND được uỷ quyền cho Chủ tịch UBND thực hiện.

Chương VI: Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và các trường hợp đặc biệt khác (gồm 07 điều). Chương này quy định về tổ chức, hoạt động của HĐND, UBND trong các trường hợp thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, giải tán HĐND và khi không còn đủ 2/3 tổng số đại biểu HĐND.

Chương VII: Điều khoản thi hành (gồm 03 điều). Chương này quy định về việc sửa đổi bổ sung Luật Biển Việt Nam, hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp khi thực hiện Luật.

Có những đổi mới về vấn đề phân cấp, phân quyền, uỷ quyền, quy định cụ thể và tăng cường nhiệm vụ cho người đứng đầu UBND và công chức cấp xã.

Các nội dung mới cơ bản như: mô hình tổ chức chính quyền địa phương, cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND các cấp; tổ chức đơn vị hành chính, thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Đổi mới để kịp thời đáp ứng yêu cầu cấp bách về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tháo gỡ những “điểm nghẽn” về thể chế theo yêu cầu của Trung ương, Bộ Chính trị.

Tinh gọn tổ chức bộ máy với phương châm “*Trung ương làm gương - Địa phương hưởng ứng*”. Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “*Bộ tổng tham mưu*”, là đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Tinh thần đó của BCT, TBT đã và đang được hầu hết các cơ quan nhà nước thực thi, chuyển đổi.

Quả thực để đưa Luật đến với dân thực sự không đơn giản bởi tầng tầng của sự quản lý.

Nếu như cải tổ, tinh giản ở trung ương thực hiện nhanh, gọn, đồng bộ thì ở địa phương vẫn còn rất nhiều vấn đề cần phải bàn luận, cân nhắc.

Theo đó, việc bỏ công an cấp huyện thực hiện trước. Sau đó tiếp tục thí điểm bỏ cấp huyện ở 1 số đơn vị hành chính làm mẫu. Đồng thời chuyển đổi hệ thống Tòa án thành Tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát rút về tỉnh. Tăng thẩm quyền cấp xã, liên xã, quy định rõ về các đơn vị chuyên môn theo mẫu cấp tỉnh và trung ương. Vận hành quản trị theo quy mô thống nhất 3 cấp: Bộ - Tỉnh - Xã. Quy định rõ số lượng tối thiểu và tối đa công chức chuyên môn cấp xã, liên thông cấp tỉnh, cấp bộ. Định rõ số liệu quản lý

phù hợp cả về số lượng, thời gian, công việc. Thí điểm vùng núi, vùng đồng bằng, vùng ven biển, hải đảo; nơi thưa dân hoặc đông dân; vùng nhiều khu công nghiệp hoặc vùng còn khó khăn.

Thực hiện từng bước để tránh cú sốc tâm lý và công vụ đối với công chức cấp Huyện cũng như cấp Xã. Luân chuyển cán bộ cấp tỉnh về cấp xã thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Ví dụ như: Quản trị về đất đai, quản trị về tài chính, quản trị về công thương...;

Thí điểm ở đô thị thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ và TP. Hồ Chí Minh. Sau khi rút kinh nghiệm, tổng kết rồi mới trình Chính phủ, Bộ chính trị và Tổng bí thư ra quyết định, trình Quốc hội để ban thành Luật thực thi trong cả nước.

Theo đó, tên xóm, ấp, làng, thôn, xã, tên huyện, tỉnh, khi sáp nhập, chuyển đổi cần tôn trọng tính bản truyền, kết nối.

Đối với cấp tỉnh, sáp nhập thành 32 – 35 là phù hợp với truyền thống. Nên nghiên cứu lại tên gọi sau năm 1975, kế thừa tên gọi và bài học quản lý để tránh tính địa phương, cục bộ. Sau khi đã hoàn thành cải cách cấp tỉnh, vận hành thống nhất từ trung ương đến cấp tỉnh, thành phố mới tính đến cấp huyện – xã. Vấn đề cần cải tổ nhất là “Hội đồng nhân dân”, cần thực chất như xây dựng “Hội đồng quản trị” của xã với những thành viên ưu tú nhất, tài năng nhất. Không quá câu nệ đủ thành phần để thành “Nghị gặt”. Từ đó bầu lên Hội đồng hàng tỉnh. Đặc biệt có thể mời các chủ doanh nghiệp tư nhân tham gia là thành viên “Hội đồng nhân dân” để cùng UBND thúc đẩy kế hoạch, kiến tạo phát triển kinh tế địa phương.

2.3.3. Thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước khác trong hệ thống chính trị

“*Đối mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước*”²¹. Đó là mục tiêu của Đảng cũng là mong ước của Nhân dân. Để dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và thịnh vượng. Đưa Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội đi vào hoạt động thực chất, hữu ích, có lợi cho dân, tránh hình thức, lãng phí sức dân. Việc trước tiên là đưa Đảng vào nhà nước, kiêm chức việc nhưng vẫn có cơ chế độc lập hoạt động của Đảng, lãnh đạo nhà nước và Nhân dân. Đối với các hiệp hội, các tổ chức Đoàn thể, dân tộc cũng như vậy. Chỉ ở cấp tỉnh và Trung ương, thiết lập một số chức vụ chuyên trách. Giao cho Bộ Dân tộc và tôn giáo, thực thi nhiệm vụ Đại đoàn kết toàn dân. Hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức xã hội tự nguyện, các Hiệp hội từng bước tự chịu trách nhiệm về tài chính và tổ chức. Liên thông với chính quyền cấp xã, cấp tỉnh và trung ương. Từng bước tạo cơ chế mở “Khai phóng”, giải phóng, tự do cho xã hội Dân sự.

²¹ <https://baochinhphu.vn/khat-vong-vuon-minh-trong-ky-nguyen-moi-102241231135349188.htm>, truy cập 26/2/2025.

Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn mạnh, hiệu lực, hiệu quả là công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất, dũng cảm, sự hy sinh của từng cán bộ, đảng viên cùng với quyết tâm rất cao của toàn Đảng, cả hệ thống chính trị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp làm với phương châm là: “Trung ương làm gương - Địa phương hưởng ứng”. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng. Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát gắn với phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng kiểm tra, giám sát để tham nhũng, tiêu cực.

Xây dựng Đảng thành cơ chế “Đàn hặc” bách quan, cơ chế Ngự sử đài và Đô sát viện truyền thống. Ngồi trên Đài cao để soi xét, kiểm soát cán bộ, công chức, viên chức, Đảng viên các cấp. Nếu thực sự tài năng, đạo đức thì kịp thời thăng thưởng. Nếu năng lực yếu kém thì luân chuyển, lưu quan, lưu nhiệm đến những công việc phù hợp. Nếu bị che lấp, bị chèn ép, bị lợi dụng, bị cướp đoạt thì kịp thời nâng đỡ, giúp đỡ, thoát khỏi sự hành hạ. Không thể không nhớ đến thời kỳ Đảng buông lỏng nhiệm vụ lãnh đạo của mình, để chính quyền bị tha hóa, nạn tham nhũng hoành hành, người ngay bị kẻ gian vùi lấp, đôi khi còn không giữ được tính mạng của mình.

Chế độ chính trị quy định thể chế nhà nước, hệ thống quản trị hành chính là cấu trúc quan trọng quyết định hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả của chính thể và nền pháp chế nhà nước. Nền chính trị dân chủ XHCN của chúng ta không chỉ bảo vệ người giàu có thể lực mà còn bảo vệ những người yếu thế, những người khốn khó, nghèo đói. Điều đó chỉ có thể thực hiện thành công khi chúng ta tôn trọng, bảo vệ người giàu, người tài, người hiền, thông qua luật thuế và nền hành chính công bằng, nghiêm minh, tạo việc làm, hỗ trợ nhà ở xã hội, tạo nên một thể chế nhà nước đem lại phúc lợi cho dân, trả công xứng đáng cho người lao động cả khu vực công và tư. Tạo lập nền Độc lập – Tự do – Hạnh phúc cho 100 triệu dân Việt Nam, đi cùng thời đại công nghệ, yêu chuộng hòa bình và góp phần vào sự phát triển thịnh vượng chung.

Tự nhiên, xã hội và tư duy, con người đã nối dài đôi tay lao động bằng công cụ đồng sắt, cơ khí hóa, điện khí hóa và tự động hóa. Loài người đã nối dài đôi chân đi trên trái đất, bay lên bầu trời, vươn ra biển lớn và ngày nay, trong thế kỷ XXI, 30 năm đầu của Thiên kỷ III này, loài người một lần nữa đã tạo nên điều thần kỳ nhất, nối dài trí não của loài người AI, Big data, Blockchain, Cloud Computing, nối dài sự kết nối thông tin toàn cầu IoT. Đó là thời đại của năng suất lao động cao, của những giá trị nhân văn, nhân quyền, lao động sáng tạo để có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Nhà cầm quyền tối cao, là những người tiên phong, người dẫn đường cho dân tộc và nhân loại.

3. Quan điểm và giải pháp để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên mới

3.1. Quan điểm của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Nhân dân

Chiến lược cải cách nền hành chính công nghệ từ trung ương đến địa phương

Thứ nhất, cần đi sâu vào cải cách thủ tục hành chính thông suốt, chuyên nghiệp.

Cơ chế hành chính, hoạt động hành chính và cải cách về quản lý hành chính tức là loại bỏ những rào cản cho hoạt động kinh tế phi tập trung, đề cao tư nhân hóa, đồng thời phát triển công nghệ truyền thông mạng, đưa mạng xã hội vào hoạt động như một hình thức kinh doanh phi tập trung, thúc đẩy thị trường việc làm bằng các cơ chế cung cấp dịch vụ và điều tiết hàng hóa không qua khâu trung gian mà đi thẳng và các nhu cầu đáp ứng thực tế.

Trong hầu hết mọi trường hợp, quản lý hành chính trung ương định rõ mục tiêu cải cách hệ thống nhân sự làm việc bằng các hợp đồng lao động thay vì bao cấp biên chế làm gánh nặng ngân sách của Chính phủ và người lao động không bị áp lực về mục tiêu công việc, nhân sự và tiêu chí kế thừa công việc sẽ không tạo chuyển biến đột phá sáng tạo.

Phân cấp phân quyền quản lý địa phương cũng chính là một phần trong cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy. Điều tất yếu là loại bỏ cơ cấu trung gian, đi sâu và quản lý bắt đầu từ cấp cơ sở, gần dân, chịu áp lực từ nhân dân, tiếp thu ý kiến từ nhân dân và tạo sức mạnh từ nhân dân. Bộ máy không thể tinh gọn nếu khâu trung gian phình to, hoạt động quản lý kém hiệu quả, “cao không tới, thấp không thông” như hiện nay.

Thứ hai, cần chú trọng vào hiệu suất, hiệu quả của hoạt động quản lý.

Sau công cuộc cải cách không chỉ là vấn đề cắt giảm tinh gọn một cách cơ học mà vấn đề cơ bản mấu chốt đó là cần cải thiện nâng cao năng lực quản lý, thay đổi phương pháp quản lý hành chính trên toàn bộ hệ thống thông qua chỉ đạo từ Trung ương Đảng và Chính phủ, trên cơ sở về lâu dài phải bắt đầu từ cải cách trong lập pháp và quy định của Hiến pháp và hệ thống pháp luật nhất là Luật Hành chính và Luật Văn bản quy phạm pháp luật, như thế mới giải quyết được những vấn đề cơ bản.

Thứ ba, chuyển đổi phương thức kỹ thuật quản trị hành chính công.

Để đạt được mục tiêu cải cách là làm thay đổi phương pháp quản lý nhằm phát triển kinh tế. Muốn như vậy, cần phải có những chiến lược áp dụng công nghệ trong quản lý hành chính, Việc sử dụng công nghệ thông tin là trọng tâm của tất cả các phong trào cải cách hành chính không chỉ đối với một quốc gia mà mang tính toàn cầu, nhưng nó đặc biệt quan trọng đối với cải cách hành chính tại Việt Nam với mong muốn đi tắt đón đầu, “đứng trên vai người khổng lồ” để phát triển kinh tế, tài chính.

Các trung tâm tài chính cần phải mọc lên, tài nguyên đất đai là sản phẩm giá trị cao của nhà nước phải được tận dụng triệt để và không để lãng phí. Công nghệ thời đại mới sẽ đáp ứng được yêu cầu này. Có điều, không nên khur khur những quan điểm đã lỗi thời và lạc hậu, Cần nói lỏng hoạt động cho thuê đất đai, hình thành khu công nghệ cao, mở trung tâm thương mại miễn thuế, sử dụng tài nguyên hợp lý làm giàu cho đất nước và mang lại phồn thịnh cho đời sống nhân dân.

Thứ tư, thúc đẩy nhanh chóng, cập nhật phát minh công nghệ mới.

Do khoa học công nghệ phát triển, kỹ thuật AI đã áp dụng trong tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, song song với đó, trong quản lý hành chính nhà nước cần đáp ứng nhu cầu dịch vụ công với chất lượng cao hơn nữa, không chỉ một lĩnh vực mà nhiều lĩnh vực khác nhau. Hành chính công là bộ đỡ thúc đẩy khoa học phát triển để nhà nước có thể đầu tư vào các lĩnh vực như vệ tinh, hàng không vũ trụ, công nghệ biến đổi gen cho cây trồng vật nuôi và khoa học y tế chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng công nghệ cao.

Thứ năm, cơ chế quản lý minh bạch, đồng bộ, thống nhất.

Hiện nay, việc áp dụng khoa học công nghệ mới đã đáp ứng yêu cầu này, nhưng không chỉ là việc công khai hoạt động đã là minh bạch mà thực chất phải là minh bạch trong kiểm soát, kiểm tra của hệ thống quản lý. Về cơ chế quản lý buộc phải áp dụng nguyên tắc người tham gia vào quản lý nhà nước nhất là cán bộ chủ chốt cần phải chấp nhận làm việc trong môi trường không có người thân họ hàng tại quê hương bản quán, không đưa người thân và các vị trí mà mình phụ trách, tài sản hình thành buộc phải công khai, và có luật về thôi chức, từ chức, xin nghỉ việc thật rõ ràng. Chính phủ tuân theo nguyên tắc trách nhiệm giải trình và công khai các hoạt động của chính quyền trước nhân dân theo từng tháng, quý trên truyền thông chứ không phải chỉ theo các kỳ họp, cuộc họp, tranh luận tại Quốc hội.

Thứ sáu, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước theo các tiêu chí chuẩn mực.

Hiện nay, Trung ương Đảng và Chính phủ đã đồng bộ thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước về nhân sự, giảm bộ, bỏ cục và cấp tương đương. Giảm tối đa các bộ phận nhân sự trong các tổ chức đảng, cơ quan truyền thông, cơ quan vụ viện. Trong các bộ, cơ quan chính quyền địa phương cấp tỉnh thành phố huyện cũng rà soát tiến tới giảm nhân sự xuống mức cho phép. Đây là chiến lược giảm cơ học, nhưng vẫn có nhiều vấn đề giảm chỗ này, nhưng chỗ khác tăng lên, ví dụ, giảm cơ quan công quyền nhưng lại tăng nhân sự cơ quan sự nghiệp, về gián tiếp vẫn ảnh hưởng tới hoạt động quản lý hành chính của nhà nước và vấn đề chi tiêu ngân sách mặc dù các cơ quan sự nghiệp đa số là theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nhưng cũng có những cơ quan sự nghiệp vẫn hưởng cơ chế bao cấp, và nhân sự chuyển giao vẫn mang tư duy quản lý lạc hậu, công quyền không buông tay mà vẫn chỉ phối điều hành quản lý cơ quan sự nghiệp.

3.2. Một số giải pháp tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên công nghệ số

Giải pháp 1, làm trong sạch bộ máy hành chính

Hoạt động của Chính phủ và các cơ quan chính trị xã hội, tinh gọn và chuyển đổi quản lý công nghệ số trong hệ thống nhân sự. Áp dụng kiêm nhiệm chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc: Đảng lãnh đạo nhà nước, lãnh đạo bộ máy hành chính tinh gọn mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tạo ra một môi trường nơi mọi cá nhân được khuyến khích tham gia đầy đủ vào hoạt động quản lý có tổ chức, đóng góp tối đa, bất kể chủng tộc, giới tính, chuyên môn chức năng, thách thức về thể chất, nguồn gốc địa lý, tuổi tác, lối sống, địa vị xã hội, nhiệm kỳ trong tổ chức hoặc vị trí; Quản lý công nghệ và phân phối thông tin và thông tin có liên quan theo công thông tin đăng nhập dữ liệu quốc gia để đáp ứng nhu cầu cá nhân nhằm đạt được kết quả mong muốn; Các cơ quan hành chính trung ương làm gương về tính chính trực và hành vi đạo đức vì hoạt động chính trị trên toàn quốc và thực hiện giám sát và yêu cầu của công chúng đòi hỏi sự thay đổi và áp dụng chế tài trừng phạt khi bị vi phạm, thể hiện sự trung thực trong hệ thống nhân sự; Tôn trọng và coi trọng quyền con người, đặt con người lên hàng đầu, cho phép phát huy tiềm năng của mình vào công việc, cung cấp phương tiện để tất cả người dân có thể tham gia phát triển ý tưởng của riêng mình.

Giải pháp 2, nhà lãnh đạo tài năng, quyết đoán

Tổng Bí Tô Lâm thư chỉ rõ: “Những tồn tại, hạn chế, sự chậm chạp, thiếu quyết liệt trong thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Bộ máy công kênh gây lãng phí và kìm hãm sự phát triển, là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều chủ trương, chính sách của Đảng chậm đi vào thực tiễn cuộc sống hoặc một số chủ trương không được triển khai hoặc triển khai hình thức trên thực tế”. Tầng nấc trung gian dẫn đến mất thời gian qua “nhiều cửa” thủ tục hành chính, gây cản trở, thậm chí tạo điểm nghẽn, làm lỡ cơ hội phát triển. Chi phí vận hành hệ thống tổ chức bộ máy lớn, làm giảm nguồn lực cho đầu tư phát triển, thực tế, bộ máy của chúng ta đã không Gọn lại chưa Tinh và từ đó dẫn đến Hiệu năng, Hiệu quả công việc kém thấy rõ²².

Bộ máy tinh gọn cần có Nhà lãnh đạo thông minh, tài năng và phẩm giá. Tư lệnh ngành phải thực sự tài năng, cùng với đội ngũ tinh hoa, đội ngũ hành động và sáng tạo.

Bộ máy tinh gọn cần thiết kế đồng bộ thống nhất, khoa học và hiệu quả từ trung ương đến địa phương. Quản trị theo các chuyên ngành, thiết yếu, rành mạch, cụ thể, trụ cột. Cũng có thể đi từ Lục Bộ truyền thống, các cơ quan chịu trách nhiệm chính,

²² <https://baomoi.com/tinh-gon-bo-may-menh-lenh-cua-cuoc-song-c51143615.epi>, cập nhật 05/01/2025.

phối hợp với các cơ quan trực thuộc, ngoại thuộc và liên đới. Cơ chế 3 bên, 3 hệ, 3 tầng – “Đệ tam nhân” luôn có giá trị trong việc kiểm soát, chống độc quyền nhà nước và pháp luật.

Bộ máy tinh gọn cần sử dụng công nghệ để quản trị. Theo đó, dùng AI, Bigdata, Blockchain, để thống kê nguồn lực, thiết kế hệ thống, quản trị nhân sự. Kiểm định hoạt động theo từng tháng, từng quý, 6 tháng đầu năm và cuối năm.

Bộ máy tinh gọn cần bổ sung nguồn nhân lực và đào tạo có chủ đích. Theo đó, công nghệ phải gắn với chuyên môn. Bàn tròn của Chính phủ là nơi hiện thực hóa nghị quyết của Đảng, thực thi Luật pháp và đồng thời cũng là nơi đề ra những sáng kiến lập pháp.

Thực hiện sự giám sát liên tục đối với hoạt động quản lý nhà nước và phản ánh nhu cầu của xã hội đối với những thay đổi của tổ chức; Huy động nguồn lực và thúc đẩy mọi tổ chức và cá nhân nhằm đạt được mục đích đó; Khuyến khích mọi người phát triển kỹ năng thương mại, đàm phán, giao tiếp và quản lý. Hướng đến công dân có sáng tạo và đổi mới, có ý thức trách nhiệm mạnh mẽ, quan điểm chiến lược trong tham gia phát triển công nghệ đổi mới điển hình.

Giải pháp 3, cải cách chính quyền địa phương đồng bộ với trung ương

Căn cứ vào cải cách các Bộ, ngành để thiết kế các Sở, phòng, Ban tương ứng ở địa phương các cấp: tỉnh – thành phố; huyện – quận – thị xã; xã – phường – thị trấn.

Một trong những vấn đề đặt ra hiện nay còn nhiều ý kiến tranh luận, đó là có thể bỏ đơn vị hành chính cấp huyện hay không? Sáp nhập các tỉnh như thế nào để vừa đảm bảo tính kế thừa truyền thống, vừa quản lý đồng bộ về quy mô dân số, diện tích, vừa thống nhất liên thông, phát huy được tiềm năng toàn diện. Sáp nhập cấp huyện, xã, quận, phường theo tiêu chí, quy mô dân số và diện tích như thế nào cho phù hợp với kỹ thuật quản trị công mới, sử dụng công nghệ số, AI. Những vấn đề đổi mới cấp xã phường cần tiến hành như thế nào cho phù hợp?

Thiết nghĩ, quản trị cấp cơ sở phải bắt đầu từ quản trị địa chính. Từ địa chính đến dân cư, các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, pháp nhân. Các Bộ, Sở xây dựng một đội ngũ chuyên nghiệp, thiết kế mẫu, áp dụng chung trong cả nước. Hệ thống cơ sở dữ liệu mã hóa cần được đảm bảo tính đồng bộ, bảo mật, thống nhất. Dựa vào đội ngũ cơ sở, đội ngũ chuyên gia công nghệ, hỗ trợ thiết kế các công cụ quản lý theo từng lĩnh vực chuyên môn. Quá trình số hóa quản trị công, xây dựng cơ sở dữ liệu cần có thời gian, thực nghiệm, từ thí điểm thành công ở một số đơn vị, sau đó làm mẫu cho cả nước. Cấp Bộ - cục – vụ, cấp tỉnh - thành phố; cấp huyện – quận – thị xã; cấp xã – phường – thị trấn. Việc bỏ cấp huyện – quận – thị xã không thể nóng vội. Cần có quá trình chuyển giao quản lý từng bước, thiết kế quản trị từ cấp tỉnh, thành phố đến xã –

phường – thị Trấn, sau đó, tùy quy mô quản trị để đặt các trụ sở đại diện tại các vùng, địa hạt trung tâm.

Một số vấn đề cần luận bàn thêm về cải cách bộ máy hành chính và quản trị địa phương:

- Nên xây dựng chính quyền 3 cấp như thế nào để thực sự tinh, gọn, mạnh?
- Nên xây dựng “Hội đồng Nhân dân” như thế nào cho thực chất và hiệu quả?
- Có thể xây dựng Bộ luật Hành chính hay không?

Đây là vấn đề tác giả mong có được sự thảo luận với các chuyên gia.

Liên kết công tư, dịch vụ công và liên thông hệ thống hành chính

Thực hiện cơ chế tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước bằng cách cung cấp một số dịch vụ công theo các tiêu chuẩn được pháp luật quy định, tạo ra mối liên kết giữa công dân và tổ chức chính quyền trung ương và địa phương; tạo mối liên thông giữa thể chế chính trị và chính quyền hành chính nhà nước; liên danh giữa quản trị hành chính công và tư. Từ đó, bộ máy hành chính được lựa chọn trong số những người có trình độ cao và được bổ nhiệm sau thời gian đề cử, ứng cử, họ được đào tạo theo yêu cầu nghề nghiệp, được phân công đảm nhận nhiệm vụ, chức vụ theo năng lực. Nền hành chính liên thông giữa khu vực công và tư, giữa công nghệ và khoa học quản trị, giữa hệ thống lập pháp, hành pháp, tư pháp, giữa kinh tế và quân sự an ninh dưới sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất, tiên phong là bài học quản trị hiệu quả đã được ứng dụng trong cả thời chiến và thời bình.

Đối với những nhân sự giữ vai trò chủ chốt trong bộ máy hành chính nhà nước cần chế độ đãi ngộ xứng đáng theo vị trí việc làm. Tạo lập một môi trường năng động, sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp cần thiết để cho các chủ thể có điều kiện hoạt động công vụ, lãnh đạo, điều hành tốt hơn từ địa phương đến trung ương. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị công, dịch vụ công hiệu suất, hiệu năng và hiệu quả. Hướng đến mục tiêu xây dựng Chính phủ liêm chính, Chính phủ điện tử, Chính phủ phục vụ Nhân dân trong thể chế Nhà nước Pháp quyền Xã hội chủ nghĩa vì Dân giàu, Nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; phát triển cùng thế giới vì sự thịnh vượng chung và nền hòa bình bền vững.

Kết luận

Nhìn sâu vào lịch sử cho thấy, nhân dân làm nên lịch sử, nhưng nhà cầm quyền sẽ quyết định lịch sử. Những cuộc cải cách lớn trong hàng nghìn năm từ Thế giới đến Việt Nam đều gắn với những Nhà lãnh đạo đầy tài năng, từ quân sự đến dân sự, từ khoa học đến thực tiễn, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, kiến trúc đến tôn giáo, an sinh; từ nhà nước đến luật pháp, từ vật chất, tinh thần đến tư duy khoa học và đổi mới sáng tạo. Kỷ nguyên công nghệ, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình

của dân tộc với yêu cầu tinh gọn bộ máy hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết. Đòi hỏi mỗi người dân Việt Nam những nỗ lực không ngừng, học tập, phấn đấu góp phần sức lao động nhỏ bé của mình vào sự nghiệp chung của sự phát triển đất nước./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tinh- Gọn- Mạnh- Hiệu năng- Hiệu lực- Hiệu quả” 05/11/2024.
2. Government of South Korea, Politics of South Korea, From Wikipedia, the free encyclopedia. https://en.wikipedia.org/wiki/Politics_of_South_Korea.
3. J.Romi Saputra journal of Advanced Research in Social Sciences and Humanities Volume 7, Issue 2 (88-94) DOI: Public administration: State apparatus leadership in the present era, Institut Pemerintahan Dalam Negeri, Jawa Barat, Indonesia, eprints2.ipdn.ac.id › 784/1/186-Article Text-357/1/10-20220901.
4. Xem: <https://dx.doi.org/10.26500/JARSSH-07-2022-0205>.
5. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-17-NQ-TW-day-manh-cai-cach-hanh-chinh-nang-cao-hieu-luc-hieu-qua-quan-li>.
6. <https://vtv.vn/chinh-tri/ky-hop-bat-thuong-lan-thu-9-cua-quoc-hoi-tao-dot-pha-cho-su-phat-trien-cua-dat-nuoc-20250220115101053.htm>, cập nhật 20/2/2025.
7. <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/ho-tro-phap-luat/luat-to-chuc-chinh-phu-sua-doi-2025-co-hieu-luc-tu-ngay-132025-hieu-luc-thi-hanh-luat-to-chuc-chinh-201870.html>.
8. <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-sua-doi-chu-tich-ubnd-tinh-duoc-ap-dung-bien-phap-cap-bach-hdnd-tinh-duoc-quyet-dinh-ap-dung-thi-diem-cac-chinh-sach-dac-thu-dac-biet-119250219100352221.htm>.
10. Toàn văn phát biểu bế mạc Hội nghị TW 10 khóa XIII của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, 20/09/2024 17: 08 GMT+7.
11. Toàn văn phát biểu khai mạc Hội nghị TW 10 khóa XIII của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, ngày 18/09/2024.

TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA MÔ HÌNH QUẢN LÝ CÔNG HIỆN ĐẠI

*Tô Yến Linh**

Tóm tắt: Dựa trên những phân tích một số khái niệm về tinh gọn bộ máy, mô hình quản lý công hiện đại, những yêu cầu đặt ra, bài viết tập trung làm rõ những định hướng tinh gọn bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu của mô hình quản lý công hiện đại trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Đây không chỉ là một xu hướng cải cách mà còn là giải pháp quan trọng giúp xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu quả và phục vụ tốt hơn cho người dân.

Từ khóa: Tinh gọn, bộ máy hành chính, quản lý công hiện đại.

Đặt vấn đề: Trong bối cảnh quản lý công hiện đại, tinh gọn bộ máy hành chính là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Việc sắp xếp, tinh giản hệ thống tổ chức không chỉ giúp giảm chi phí, tránh chồng chéo chức năng mà còn tạo nền tảng cho một nền hành chính linh hoạt, minh bạch và chuyên nghiệp.

1. Những yêu cầu đặt ra của mô hình quản lý công hiện đại đối với Việt Nam hiện nay

Quản lý công hay quản trị công hiện đại được coi là một hướng đi phản ánh quyền lực trong quản trị nhà nước để vươn tới những giá trị như dân chủ, pháp quyền. Vì vậy, nó còn được gọi là quản trị tốt bởi không chỉ hướng tới hiệu quả của người quản trị mà còn hướng tới sự hài lòng và quyền tham gia của đối tượng bị quản trị; qua đó thúc đẩy nhân quyền và phòng ngừa nguy cơ tham nhũng¹. Quản lý công hiện đại bao gồm một số thành tố như: Sự tham gia của người dân; đồng thuận xã hội và xây dựng nhà nước pháp quyền.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, Việt Nam cần vận hành quản lý theo cơ chế quản lý công hiện đại để nâng cao hiệu quả điều hành, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Mô hình này giúp tinh gọn bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và giảm bớt thủ tục rườm rà. Đồng thời, quản lý công hiện đại đề cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, đồng thuận xã hội, giúp phòng chống tham nhũng. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng lực quản trị quốc gia mà còn tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

Theo đó, “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021–2030

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹ Vũ Công Giao (2017), *Một số vấn đề lý luận về quản trị tốt*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 1+2.

đã được Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua. Những yêu cầu cơ bản của mô hình quản lý công hiện đại tại Việt Nam bao gồm²:

- Quản lý công hiện đại đáp ứng nhu cầu đổi mới sáng tạo:

Quản trị nói chung và quản lý công nói riêng là một tiến trình năng động, sáng tạo để thích nghi với sự thay đổi, phát triển của môi trường và đối tượng quản trị. Đứng trước những thay đổi của đối tượng quản trị cũng như môi trường quản trị cả về quy mô và sự phức tạp, chủ thể quản lý công phải tìm các phương pháp và biện pháp để tiếp tục quản lý công có hiệu quả, như: điều chỉnh, đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng, trình độ của nguồn nhân lực; đổi mới phương pháp, công cụ quản trị để bảo đảm và duy trì quản lý công có hiệu quả. Sự thành công của quản lý công phụ thuộc phần nhiều vào những chiến lược đổi mới sáng tạo.

- Quản lý công hiện đại và đổi mới tư duy về quản lý:

Quản lý công hiện đại không chỉ nhấn mạnh tính hiệu quả mà còn bao hàm cả những ý tưởng về trách nhiệm, sự tham gia và sự trao quyền lực hợp pháp, hợp lý giữa các chủ thể và các cấp quản lý công. Hiệu quả quản lý công phụ thuộc vào các quyết định có chất lượng, các dịch vụ công – sản phẩm đầu ra của quản lý công đáp ứng nhu cầu và sự lựa chọn của người dân. Vì vậy, các cơ quan, chủ thể quản lý công phải chịu trách nhiệm về tính chính xác trong quyết định quản trị của mình. Mục đích của quản lý công hiện đại là thiết lập một khuôn khổ, trong đó Chính phủ là chủ thể quản lý công trực tiếp và cao nhất được cải thiện cả về hiệu quả quản trị và trách nhiệm.

Thực chất, bản chất của quản lý công là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực của Nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi của công dân thông qua hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra nhằm đạt được mục tiêu của Nhà nước. Quản lý công không phải là cai trị, cấm đoán, áp đặt đơn phương mà là quản trị một cách dân chủ, pháp quyền bằng việc mở rộng, bảo đảm quyền tham gia của người dân vào quản lý công bằng việc sử dụng có hiệu quả các công cụ, như: thể chế, chính sách và các phương pháp, công nghệ, kỹ năng, kỹ trị hiện đại nhằm đạt hiệu quả cao, tạo điều kiện thuận lợi và lợi thế cạnh tranh cho kinh tế – xã hội phát triển và phục vụ người dân tốt hơn.

- Quản lý công hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước:

Đối tượng quản lý công là các lĩnh vực, các mặt của đời sống xã hội, trong đó có kinh tế. Nhà nước, nền quản lý công là bộ phận cấu thành thượng tầng kiến trúc, bị quy định bởi hệ thống các mối quan hệ kinh tế, quan hệ sản xuất trong xã hội hợp thành kết cấu hạ tầng của xã hội. Về cơ bản, nền quản lý công phụ thuộc vào các quan hệ kinh tế. Ngày nay, ở các nước phát triển, nhà nước ngày càng tham dự bao quát hơn vào nền

² Xem: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/03/03/doi-moi-quan-tri-nha-nuoc-theo-huong-hien-dai-hieu-qua-la-yeu-cau-tat-yeu-khach-quan-de-phat-trien-dat-nuoc/>.

kinh tế quốc dân. Nhà nước nắm giữ những khu vực kinh tế quan trọng, dùng công cụ quản trị như chính sách để tác động vào nền kinh tế thị trường nhằm khắc phục những nhược điểm, khiếm khuyết của nó, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển. Mặt khác, sự biến đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế tác động đến tổ chức và hoạt động của quản lý công đòi hỏi hệ thống bộ máy quản lý công phải cải cách, đổi mới một cách tương thích để phục vụ cho sự phát triển kinh tế của đất nước.

2. Một số định hướng trong tinh gọn bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu của quản lý công hiện đại

Trong quá trình phát triển, nhà nước ngày càng xác định rõ hơn, đúng hơn chức năng của mình. Dù xu hướng có thay đổi nhưng nhà nước phải tập trung thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua bộ máy quản lý nhà nước và cung cấp các loại dịch vụ, hàng hóa cho xã hội, công dân bằng các nguồn lực mà nhà nước quản lý và phân phối. Bộ máy quản lý nhà nước thực chất là một hệ thống tổ chức nhằm triển khai thực thi pháp luật, thực hiện quyền lực nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Trong thực hiện cải cách hệ thống tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phải chú trọng đến tính tổng thể của hệ thống chính trị³.

Từ đó, có thể hiểu tinh gọn bộ máy nhà nước là quá trình cải cách nhằm giảm thiểu quy mô, số lượng các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta đặt ra và thực hiện quyết liệt. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội. Đảng và Nhà nước đã xác định đây là một cuộc cách mạng tạo động lực đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây cũng là một trong những yêu cầu và định hướng lớn trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời gian tới đây. Cụ thể, Nghị quyết 27-NQ/TW đã chỉ ra một số nhiệm vụ quan trọng: “Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các bộ, các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện” và “Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số,

³ PGS.TS. Ngô Thành Can (2019), *Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động*, <https://tcnn.vn/news/detail/43687/Tinh-gon-bo-may-hanh-chinh-nha-nuoc-de-nangcao-hieu-luc-hieu-qua-hoat-dong.html>.

chính phủ số, xã hội số. Tiếp tục cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, chất lượng dịch vụ công; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả”.

2.1. Sáp nhập những cơ quan có sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, giảm đầu mối phụ trách

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc cải cách bộ máy nhà nước trở thành một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu chi phí và đáp ứng yêu cầu của mô hình quản lý công hiện đại. Một trong những giải pháp quan trọng được nhiều quốc gia áp dụng là sáp nhập những cơ quan có sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Tại Việt Nam, việc tinh gọn bộ máy nhà nước thông qua sáp nhập các cơ quan trùng lặp, giảm đầu mối phụ trách không chỉ là một chủ trương đúng đắn mà còn là một bước đi cần thiết để xây dựng một nền hành chính công hiệu quả, minh bạch và hiện đại.

Bộ máy hành chính Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều tầng nấc quản lý, với sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành và địa phương. Theo TS. Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội: *“Vấn đề lớn nhất đang đặt ra hiện nay là sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, chứ không hẳn là số lượng của các bộ”*. Bộ máy hành chính vẫn còn cồng kềnh, với nhiều cơ quan có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, dẫn đến tình trạng chồng chéo trong quản lý, lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả hoạt động.

Từ đó, Nghị quyết số 176/2025/QH15, được Quốc hội thông qua ngày 18/02/2025, đã xác định cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm 14 bộ và 03 cơ quan ngang bộ⁴. Việc hợp nhất, sáp nhập các Bộ là một bước quan trọng trong quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước, tuy nhiên, đây mới chỉ là giai đoạn đầu của cải cách hành chính. Sau hợp nhất, việc tiếp tục sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị bên trong từng Bộ là cần thiết để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tránh tình trạng chồng chéo chức năng. Thực tế cho thấy, nhiều đơn vị trực thuộc các Bộ vẫn có nhiệm vụ tương đồng, dẫn đến sự trùng lặp trong thực thi chính sách, gây lãng phí nguồn lực và làm giảm tốc độ xử lý công việc. Do đó, cần tiến hành rà soát toàn diện để sắp xếp lại các Tổng cục, Cục, Vụ và đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, loại bỏ những cơ quan hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu mới. Bên cạnh đó, nhiều địa phương đã thực hiện tinh gọn bộ máy bằng cách sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, huyện, giảm số lượng Sở, Ban, Ngành có chức năng chồng chéo. Theo số liệu của Bộ Nội vụ, sau sắp xếp, sáp nhập, hiện cả nước có 63 tỉnh, thành, với 696 đơn vị cấp huyện, 10.035 đơn vị cấp xã (giảm 9 đơn vị cấp huyện và 563 đơn vị cấp xã).

⁴ Nghị quyết 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Việc sáp nhập các cơ quan trùng lặp là một xu hướng tất yếu trong cải cách hành chính. Theo nghiên cứu của PGS.TS Nguyễn Văn Thành (Đại học Quốc gia Hà Nội), việc tinh gọn bộ máy nhà nước thông qua sáp nhập không chỉ giúp giảm chi phí hành chính mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các công nghệ quản lý hiện đại, như Chính phủ điện tử. Ngoài ra, việc tinh gọn bộ máy còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân cấp, phân quyền, tăng cường trách nhiệm và tính chủ động của các cơ quan. Điều này phù hợp với xu hướng quản lý công hiện đại, nơi mà sự linh hoạt, tính minh bạch và hiệu quả được đặt lên hàng đầu.

Tuy nhiên, việc sáp nhập các cơ quan trùng lặp cũng đặt ra không ít thách thức. Theo đó, một trong những khó khăn lớn nhất là vấn đề tái cơ cấu nhân sự. Việc giảm biên chế có thể dẫn đến tình trạng thất nghiệp hoặc bất ổn trong đội ngũ cán bộ, công chức. Để giải quyết vấn đề này, cần có các chính sách hỗ trợ phù hợp, như đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp hoặc hỗ trợ tài chính cho những người bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, việc sáp nhập cần được thực hiện một cách bài bản, có lộ trình rõ ràng và sự tham gia của các bên liên quan để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

2.2. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực của các cơ quan sau tinh gọn

Sau 07 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới và sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, Việt Nam đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, nâng cao hiệu quả của các cơ quan sau tinh gọn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục:

Thứ nhất, thiếu đồng bộ trong triển khai. Quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước cần có sự thống nhất và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều địa phương triển khai chưa quyết liệt hoặc chưa theo kịp các chỉ đạo từ cấp trên. Điều này dẫn đến sự chậm trễ trong việc tổ chức lại bộ máy, khiến hiệu quả hoạt động không được cải thiện như kỳ vọng. Ngoài ra, việc sáp nhập các cơ quan có chức năng tương đồng đôi khi chưa tính đến yếu tố đặc thù của từng đơn vị. Điều này khiến cho việc vận hành gặp khó khăn, bộ máy mới chưa thể hoạt động hiệu quả ngay lập tức.

Thứ hai, khó khăn trong điều phối chức năng, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, bộ phận vẫn chưa được xác định rõ ràng, dẫn đến sự trùng lặp và chồng chéo trong công việc. Việc phân định trách nhiệm, phân cấp và phân quyền chưa được thực hiện một cách đồng bộ và hợp lý, có nơi còn tình trạng bao biện, làm thay, trong khi một số nhiệm vụ khác lại bị bỏ sót hoặc không được đầu tư đúng mức.

Thứ ba, nhân sự và năng lực nhân sự. Một trong những thách thức lớn nhất của quá trình tinh gọn bộ máy là vấn đề nhân sự. Khi số lượng đầu mối giảm, nhiều cán bộ bị dôi dư, trong khi những người còn lại có thể bị quá tải do phải tiếp nhận thêm công việc.

Điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng xử lý công việc và dịch vụ công. Bên cạnh đó, nhiều cán bộ sau khi được điều chuyển chưa được đào tạo đầy đủ để đảm nhận vai trò mới, có thể gặp khó khăn trong việc thích nghi với môi trường làm việc mới, dẫn đến giảm hiệu suất công tác.

Để tăng cường hiệu quả, hiệu lực của các cơ quan sau tinh gọn, cần có những giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục những hạn chế. Cụ thể:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế triển khai và điều phối. Một trong những nguyên nhân khiến hiệu quả của các cơ quan sau tinh gọn chưa cao là thiếu sự đồng bộ trong triển khai. Do đó, cần có kế hoạch thực hiện chặt chẽ, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp, ngành, lĩnh vực, có cơ chế phân cấp, phân quyền rõ ràng. Chính phủ cũng cần xây dựng các tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy sau tinh gọn, tránh tình trạng sáp nhập hình thức nhưng không cải thiện hiệu suất.

Thứ hai, sắp xếp hợp lý chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan. Sau khi tinh gọn, cần rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ quan trọng. Việc phân định rõ ràng trách nhiệm giúp nâng cao tính chuyên môn hóa, tạo điều kiện để cơ quan hoạt động hiệu quả hơn.

Thứ ba, gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh. Ban hành quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở từng cấp, từ Trung ương tới cơ sở, từng loại hình để chủ động rà soát, xác định có thể bố trí ngay. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội⁵.

2.3. Chuyển đổi số kết hợp phát triển nguồn nhân lực

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu cấp thiết của quản lý công hiện đại, việc tinh gọn bộ máy nhà nước trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một trong những giải pháp quan trọng giúp thực hiện mục tiêu này là kết hợp chuyển đổi số với phát triển nguồn nhân lực. Chuyển đổi số giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm bớt các khâu trung gian, trong khi phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đội ngũ cán bộ đủ năng lực để vận hành hệ thống hành chính hiện đại.

Trước hết, chuyển đổi số giúp tối ưu hóa hoạt động của các cơ quan hành chính, giảm sự chồng chéo trong bộ máy nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ như trí tuệ nhân

⁵ GS.TS. Tô Lâm (2024), Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, *Tạp chí Cộng sản*.

tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và điện toán đám mây giúp nâng cao hiệu suất xử lý công việc, ra quyết định chính xác hơn và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Ngoài ra, việc phát triển Chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số giúp cắt giảm nhiều khâu trung gian, qua đó giảm tải công việc cho các cơ quan hành chính và tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước.

Những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong quá trình chuyển đổi số và cải cách hành chính. Chính phủ đã ban hành Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁶, trong đó đặt trọng tâm vào xây dựng chính phủ số, hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Theo Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử năm 2024 (E-Government Development Index - EGDI) của Liên Hợp quốc, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 71 trong tổng số 193 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2022⁷, cho thấy những tiến bộ rõ rệt trong quá trình số hóa hành chính công. Nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 04 đã được triển khai, giúp người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính dễ dàng hơn mà không cần đến trực tiếp cơ quan nhà nước.

Bên cạnh những thành tựu về chuyển đổi số, Việt Nam cũng đang tập trung phát triển nguồn nhân lực hành chính để đáp ứng yêu cầu của mô hình quản lý công hiện đại. Các chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức đã được triển khai ở nhiều bộ, ngành và địa phương. Một số cơ quan đã áp dụng mô hình làm việc số hóa, qua đó cải thiện hiệu quả công tác và giảm tải công việc hành chính truyền thống.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực vẫn còn nhiều hạn chế. Một trong những vấn đề lớn nhất là sự thiếu đồng bộ trong triển khai. Chuyển đổi số chưa được thực hiện nhất quán giữa các địa phương, nhiều nơi vẫn phụ thuộc vào mô hình làm việc truyền thống, gây ra sự chênh lệch về hiệu quả hoạt động. Hạ tầng công nghệ chưa hoàn thiện cũng là một rào cản lớn. Hệ thống dữ liệu quốc gia còn phân tán, thiếu kết nối giữa các cơ quan, khiến việc khai thác và sử dụng dữ liệu chưa đạt hiệu quả tối ưu. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình chuyển đổi số. Nhiều cán bộ, công chức chưa có kỹ năng về công nghệ, dẫn đến tình trạng tiếp nhận công nghệ nhưng chưa vận hành hiệu quả. Tâm lý e ngại thay đổi cũng là một trở ngại lớn. Một số cán bộ vẫn quen với phương pháp làm việc cũ, chưa chủ động học hỏi và thích nghi với môi trường làm việc số hóa, làm giảm hiệu quả triển khai các cải cách hành chính.

Để kết hợp hiệu quả giữa chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực trong quá trình tinh gọn bộ máy, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

⁶ Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁷ E-Government Development Index - EGDI.

Thứ nhất, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Cần hoàn thiện hạ tầng công nghệ, tăng cường kết nối giữa các cơ quan hành chính, xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia đồng bộ và thống nhất. Ngoài ra, cần đẩy nhanh việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến, tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo và tự động hóa để giảm tải công việc hành chính.

Thứ hai, tăng cường đầu tư tài chính. Nhà nước cần ưu tiên ngân sách cho hạ tầng công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và phát triển các nền tảng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, khuyến khích hợp tác công - tư (PPP) để huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, tối ưu hóa chi tiêu công và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cần triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, giúp họ thích nghi với mô hình làm việc hiện đại. Đồng thời, cần có chính sách tuyển dụng và bổ nhiệm dựa trên năng lực thực sự, khuyến khích cán bộ trẻ, có trình độ công nghệ tham gia vào hệ thống hành chính.

Thứ tư, cải thiện tư duy và thái độ của đội ngũ. Cần có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức chủ động học hỏi, thích nghi với môi trường làm việc số hóa. Đồng thời, cần có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân sự chất lượng cao trong bộ máy nhà nước./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.
2. Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Vũ Công Giao (2017), Một số vấn đề lý luận về quản trị tốt, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 1+2, 2017.
4. Hà Quang Ngọc, Hà Quang Trường (2017), Tăng cường sự tham gia của nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước, *Tạp chí Cộng sản*.
5. Chu Văn Tuấn (2009), Đồng thuận xã hội: Một số vấn đề lý luận, *Tạp chí Triết học* Số 7.
6. Phạm Thị Hồng Điệp (2017), Vận dụng mô hình “Quản trị nhà nước tốt” ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Chuyên san Kinh tế và kinh doanh*, số 3/2017.
7. Lê Bích Phương, Hà Kiên Tân (2016), Vai trò của nhà nước pháp quyền đối với kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, số 04/2016.
8. Hoàng Văn Luân (2015), Xây dựng nhà nước pháp quyền để huy động các nguồn lực cho phát triển ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 07/2015.
9. GS.TS. Tô Lâm (2024), Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, *Tạp chí Cộng sản*.
10. Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
11. E-Government Development Index – EGDI.

ĐẢM BẢO CHỨC NĂNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH TỊNH GỌN BỘ MÁY

*ThS. Nguyễn Thu Trang**

Tóm tắt: Trong bối cảnh cải cách hành chính mạnh mẽ tại Việt Nam, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trở thành yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, quá trình này đặt ra một vấn đề then chốt: Làm thế nào để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động mà không làm suy giảm năng lực thực thi các chức năng quản lý hành chính nhà nước (QLHCNN)? Nghiên cứu này đi sâu phân tích mối quan hệ biện chứng giữa tinh gọn bộ máy và việc thực hiện chức năng QLHCNN trong bối cảnh Việt Nam. Thông qua phân tích toàn diện, bao gồm cơ sở lý luận, thực tiễn triển khai và đánh giá tác động, nghiên cứu các đề xuất nhằm đảm bảo quá trình tinh gọn không chỉ cắt giảm bộ máy chồng chéo mà còn đồng thời củng cố, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các chức năng QLHCNN, góp phần đưa Việt Nam nhanh chóng trở thành quốc gia phát triển.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy hành chính, chức năng quản lý hành chính nhà nước, cải cách hành chính nhà nước, Kỷ nguyên mới.

Mở đầu

Trong Kỷ nguyên vươn mình để trở thành một quốc gia phát triển, năng lực quản trị nền hành chính trở thành yếu tố then chốt, quyết định vị thế và sự thịnh vượng của Việt Nam trên bản đồ thế giới. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời đại, cải cách hành chính, đặc biệt là tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, đã trở thành một chương trình nghị sự quốc gia, mang tầm chiến lược và được Đảng, Nhà nước triển khai quyết liệt. Đây không chỉ là một xu thế tất yếu, mà còn là một đòi hỏi khách quan, xuất phát từ chính nhu cầu nội tại của hệ thống hành chính, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của xã hội và người dân.

Tuy nhiên, hành trình “tinh gọn” bộ máy hành chính, dù mang ý nghĩa chiến lược và cấp bách, lại không hề bằng phẳng và đơn giản. Thực tế cho thấy, đây là một quá trình phức tạp, đa chiều, tiềm ẩn nhiều thách thức và rủi ro, đặc biệt trong việc đảm bảo sự vận hành thông suốt và hiệu quả của toàn bộ hệ thống. Một trong những vấn đề cốt lõi và nhạy cảm nhất, đó chính là mối quan hệ biện chứng giữa việc tinh gọn bộ máy và việc thực hiện các chức năng quản lý hành chính nhà nước (QLHCNN). Liệu quá trình “tái cấu trúc” bộ máy, nếu không được thực hiện một cách khoa học, bài bản và có chiến lược, có thể vô tình làm suy yếu “hệ thống thần kinh” quản lý nhà nước, vốn đóng vai trò điều phối và vận hành mọi hoạt động của quốc gia? Hoặc ngược lại, liệu một bộ máy hành chính “cồng kềnh,” “kém linh hoạt” có thực sự là “gánh nặng” cản trở sự phát triển, đòi hỏi phải được “giải phẫu” để trở nên “tinh gọn,” “mạnh mẽ” và “hiệu quả” hơn?

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

1. Nhận thức về chức năng quản lý hành chính nhà nước và việc tinh gọn bộ máy hành chính

1.1. Nhận thức về chức năng quản lý hành chính nhà nước

Quản lý hành chính nhà nước (QLHCNN) là một phạm trù pháp lý đa diện, cần được tiếp cận từ cả góc độ lý luận và thực tiễn. Xét về mặt học thuật, có thể phân tích QLHCNN theo hai hướng tiếp cận chính: nghĩa rộng từ hoạt động thực tiễn và nghĩa hẹp từ góc độ pháp lý.

Theo nghĩa rộng, QLHCNN thể hiện hoạt động thực thi quyền hành pháp của nhà nước thông qua sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các đối tượng quản lý trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Hoạt động này được thực hiện chủ yếu bởi hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương nhằm thực thi các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, duy trì trật tự pháp luật và đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân.

Theo nghĩa hẹp từ góc độ pháp lý, QLHCNN là một hình thức hoạt động đặc thù của nhà nước, được thực thi chủ yếu bởi các cơ quan hành chính hoặc chủ thể được trao quyền, với nội dung cốt lõi là bảo đảm việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan quyền lực nhà nước. Hoạt động này hướng đến việc tổ chức và chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội và hành chính - chính trị.¹

Về vai trò, QLHCNN đóng góp quan trọng vào việc duy trì và phát triển xã hội thông qua: thiết lập trật tự và ổn định xã hội; thúc đẩy và điều tiết nền kinh tế; cung ứng dịch vụ công thiết yếu; thực thi cam kết quốc tế; và bảo vệ môi trường... Nói cách khác, QLHCNN tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

Để hiện thực hóa được các vai trò trên, QLHCNN bao gồm các chức năng cơ bản sau:

- Chức năng hoạch định chính sách: Chức năng hoạch định chính sách là một trong những chức năng quan trọng hàng đầu của quản lý hành chính nhà nước. Đây là quá trình xây dựng, hoạch định và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách công nhằm tạo ra khung pháp lý và định hướng cho sự phát triển của đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cơ quan hành chính nhà nước tham gia vào quá trình này để đảm bảo rằng các chính sách được xây dựng phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Chức năng lập quy: Chức năng lập quy là việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để chi tiết hóa, cụ thể hóa hoặc hướng dẫn tổ chức thi hành các chính sách, pháp luật đã được ban hành. Trong một số trường hợp, chức năng lập quy còn được tiến hành khi có sự ủy quyền trực tiếp từ phía cơ quan sử dụng quyền lập pháp nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu quản lý trong các lĩnh vực mới hoặc có nhiều biến động.

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam, NXB.Công an nhân dân, Hà Nội (2022), tr.14.

Đây là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành phải đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và đồng thời phải được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả.

- Chức năng định hướng, hướng dẫn và đề xuất phối hợp các nguồn lực trong xã hội: Các cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm trong việc cung cấp các định hướng, chỉ dẫn, hướng dẫn và kết nối các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các bên liên quan. Mặc dù, về mặt lý thuyết, các định hướng, chỉ dẫn, hướng dẫn và đề xuất này không có hiệu lực pháp lý ràng buộc với các đối tượng quản lý nhưng thể hiện trách nhiệm của nhà nước trong việc tối ưu hóa các nguồn lực trong xã hội và hài hòa các lợi ích trong xã hội.

- Chức năng tổ chức thực hiện pháp luật: Chức năng tổ chức thực hiện pháp luật là chức năng cốt lõi của hoạt động hành chính nhà nước nhằm đảm bảo các quy định pháp luật được áp dụng trên thực tế và giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Chức năng này được thực hiện thông qua các hoạt động như: xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, ban hành quyết định hành chính, cấp phép, lập, cấp các giấy tờ có giá trị pháp lý hay đăng ký các sự kiện...

- Chức năng kiểm tra, theo dõi việc thực hiện pháp luật và xử lý vi phạm hành chính: Đây là chức năng là một chức năng không thể thiếu của QLHCNN. Việc thực hiện tốt chức năng này có ý nghĩa quyết định đến hiệu lực, hiệu quả của QLHCNN, góp phần xây dựng một nền hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân. Chức năng này là tổng hợp các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (và các chủ thể được trao quyền) nhằm theo dõi, đánh giá việc tuân thủ và chấp hành pháp luật của các đối tượng quản lý, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các hành vi tham nhũng trong hoạt động hành chính.

- Chức năng giải quyết tranh chấp trong quản lý hành chính nhà nước: Đây là một nhiệm vụ quan trọng, giúp đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong quản lý nhà nước, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan. Các hoạt động cơ bản nhằm hiện thực hóa chức năng này của QLHCNN bao gồm: giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, giải quyết một số tranh chấp trong quản lý hành chính nhà nước theo yêu cầu của người dân (ví dụ tranh chấp đất đai trong trường hợp không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)...

- Chức năng giáo dục ý thức pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân: Chức năng giáo dục ý thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật và các quy định của nhà nước. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, giúp người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó tuân thủ pháp luật và tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý nhà nước. Việc giáo dục ý thức pháp luật có thể được thực hiện thông qua các chương trình giáo dục, tuyên truyền và phổ biến pháp luật. Chức năng này cần được nhà nước tiến hành một cách thường xuyên và liên tục.

- Chức năng cung ứng dịch vụ công: Chức năng cung ứng dịch vụ công là một trụ cột quan trọng của quản lý hành chính nhà nước hiện đại, thể hiện vai trò “Nhà nước phục vụ” và góp phần quan trọng vào sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Chức năng này được thực hiện thông qua việc nhà nước tổ chức, kiểm soát, đánh giá cung cấp dịch vụ thiết yếu, đáp ứng nhu cầu chung và bảo đảm quyền lợi của người dân.

1.2. Triết lý tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam trong Kỷ nguyên vươn mình

Trong bối cảnh Việt Nam bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước nổi lên như một yêu cầu tất yếu, không chỉ nhằm thích ứng với những biến đổi không ngừng của thời đại mà còn hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tinh gọn bộ máy hành chính không đơn thuần là việc cắt giảm cơ học số lượng biên chế hay thu hẹp quy mô tổ chức, mà là một quá trình cải cách toàn diện, dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu rõ ràng, nhằm xây dựng một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả. Để hiểu rõ hơn về triết lý này, cần thiết phải phân tích khái niệm, vai trò, mục tiêu và các nguyên tắc cốt lõi của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, đặc biệt trong mối tương quan với việc đảm bảo thực thi hiệu quả các chức năng quản lý hành chính.

Trước hết, cần làm rõ khái niệm tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước. Tinh gọn, trong bối cảnh này, có thể được định nghĩa là quá trình thiết kế và tổ chức lại bộ máy hành chính theo hướng tối ưu hóa về cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động và sử dụng nguồn lực, nhằm đạt được hiệu quả quản lý cao nhất với chi phí hợp lý nhất. Việc cải cách hành chính nói chung và tinh gọn bộ máy hành chính nói riêng được cho rằng thường tập trung vào việc nâng cao hiệu quả (efficiency), hiệu suất (effectiveness) và tính đáp ứng (responsiveness) của khu vực công². Như vậy, tinh gọn không chỉ là giảm thiểu về mặt số lượng mà còn là chất lượng, là việc loại bỏ sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, giảm thiểu các khâu trung gian không cần thiết và tăng cường tính chuyên nghiệp, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Yếu tố cốt lõi của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước bao gồm: tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, đảm bảo sự phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo; tinh giản quy trình nghiệp vụ, loại bỏ các thủ tục rườm rà, phức tạp, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả; và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính hiện đại. Trong Kết luận số 126-KL/TW của Bộ Chính trị, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước được thể hiện qua việc "*tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030*", khẳng định đây là quá trình thường xuyên, liên tục và có lộ trình cụ thể³.

² Pollitt, C., & Bouckaert, G. (2017). *Public management reform: A comparative analysis: New public management, governance, and the neo-Weberian state*, Oxford University Press.

³ Bộ Chính trị. (2025). Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

Vai trò của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là vô cùng quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Một bộ máy hành chính công kênh, kém hiệu quả sẽ trở thành lực cản đối với sự phát triển. Theo nhiều nghiên cứu về quản lý công, bộ máy hành chính tinh gọn giúp giảm thiểu chi phí hoạt động, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình⁴. Khi bộ máy hành chính được tinh gọn, các quyết định quản lý sẽ được đưa ra nhanh chóng và chính xác hơn, giảm thiểu tình trạng trì trệ, quan liêu⁵. Hơn nữa, một bộ máy hành chính tinh gọn sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công. Về mặt kinh tế - xã hội, bộ máy hành chính tinh gọn góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong kết luận số 126-KL/TW, Bộ Chính trị đã chỉ đạo rà soát nhu cầu sử dụng biên chế thực tế sau sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với đánh giá năng lực cán bộ, công chức trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ mới, thể hiện vai trò của tinh gọn trong việc sử dụng hiệu quả nguồn lực. Như vậy, tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ là mục tiêu tự thân mà còn là phương tiện quan trọng để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Thứ ba, mục tiêu của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước hướng tới cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Trong ngắn hạn, mục tiêu có thể là giảm chi phí ngân sách nhà nước, giảm biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cho hợp lý hơn. Tuy nhiên, mục tiêu dài hạn và mang tính chiến lược hơn là xây dựng một nền hành chính nhà nước hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Mục tiêu này đòi hỏi sự thay đổi về chất trong hoạt động của bộ máy hành chính, từ tư duy quản lý truyền thống sang tư duy phục vụ, từ hành chính mệnh lệnh sang hành chính kiến tạo và hợp tác. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh yêu cầu “*xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch*”⁶. Điều này thể hiện rõ mục tiêu cao nhất của tinh gọn bộ máy hành chính là nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của nhà nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Nghị quyết 190/2025/QH15 cũng khẳng định mục tiêu của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước là “*thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”⁷, cho thấy sự thống nhất cao về mục tiêu này giữa Đảng và Nhà nước.

⁴ Hood, C., & Jackson, M. (1991). Administrative argument. Dartmouth Publishing.

⁵ Wilson, James Q. (1989). Bureaucracy: What government agencies do and why they do it. New York: Basic Books Publishing

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. tr.90.

⁷ Quốc hội. (2025). Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Cuối cùng, để quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước diễn ra hiệu quả và bền vững, cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản:

- Nguyên tắc pháp chế là nguyên tắc hàng đầu, đảm bảo mọi hoạt động tinh gọn phải dựa trên cơ sở pháp luật, tuân thủ đúng quy định, tránh tình trạng tùy tiện, chủ quan. Nguyên tắc này cần được cụ thể hóa bằng việc quy định rõ cơ sở pháp lý và quy trình xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp.

- Nguyên tắc khoa học đòi hỏi việc tinh gọn phải dựa trên cơ sở nghiên cứu, phân tích khoa học về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bộ máy hành chính, tránh cắt giảm cơ học, thiếu căn cứ.

- Nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan, tạo sự đồng thuận và giám sát của xã hội đối với quá trình tinh gọn.

- Nguyên tắc hiệu quả, hiệu lực là mục tiêu cuối cùng, mọi giải pháp tinh gọn phải hướng tới việc nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, đảm bảo thực hiện tốt các chức năng quản lý nhà nước.

- Nguyên tắc ổn định và phát triển cần được quán triệt, tinh gọn bộ máy hành chính không phải là mục tiêu tự thân mà là để tạo ra sự ổn định và động lực phát triển cho đất nước. Kết luận 126-KL/TW nhấn mạnh tinh thần “từ việc chọn người” và “giữ được cán bộ có năng lực” trong quá trình sắp xếp, thể hiện sự coi trọng yếu tố con người và đảm bảo sự ổn định, phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức.

Việc tuân thủ đồng bộ các nguyên tắc này sẽ đảm bảo quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước diễn ra một cách bài bản, khoa học, và đạt được những kết quả tích cực, bền vững.

1.3. Mối quan hệ giữa tinh gọn bộ máy và việc thực hiện chức năng QLHCNN

Quan hệ giữa tinh gọn bộ máy và thực hiện chức năng QLHCNN là biện chứng và tương tác. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, chức năng QLHCNN có lẽ phải là điểm khởi đầu, là nền tảng để xây dựng bộ máy. Bộ máy tinh gọn chỉ thực sự hiệu quả khi được thiết kế dựa trên việc phân tích chức năng QLHCNN, đánh giá hiệu quả thực thi và xác định ưu tiên QLHCNN trong từng giai đoạn. Tinh gọn bộ máy đúng hướng sẽ tạo điều kiện để thực hiện tốt hơn các chức năng QLHCNN, và ngược lại, hiệu quả QLHCNN cao sẽ thúc đẩy quá trình tinh gọn bộ máy một cách khoa học và phù hợp.

Mối quan hệ này không tuyến tính mà là vòng tuần hoàn cải cách. Tinh gọn bộ máy vừa là điều kiện, vừa là kết quả của việc tối ưu hóa chức năng QLHCNN. Việc thực hiện chức năng QLHCNN hiệu quả đòi hỏi bộ máy phải tinh gọn, linh hoạt, và ngược lại, bộ máy tinh gọn tạo môi trường để chức năng QLHCNN được thực thi tốt hơn. Bộ máy hành chính cần được xem xét và điều chỉnh liên tục, dựa trên hiệu quả QLHCNN và ưu tiên chính sách theo từng thời kỳ, đảm bảo sự phù hợp và thích ứng với yêu cầu

phát triển. Tính biện chứng thể hiện ở sự tác động qua lại: thay đổi chức năng QLHCNN kéo theo thay đổi bộ máy, và yêu cầu nâng cao hiệu quả QLHCNN thúc đẩy tinh gọn bộ máy.

Một trong những tác động tích cực đầu tiên của tinh gọn bộ máy đối với việc thực hiện chức năng QLHCNN chính là tạo ra cơ cấu tổ chức hợp lý và rõ ràng hơn. Sau quá trình tinh gọn, cơ cấu tổ chức thường trở nên tinh gọn hơn, các tầng nấc trung gian được giảm bớt, các đơn vị chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ được sắp xếp lại, từ đó hình thành một hệ thống tổ chức mạch lạc, phân định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng bộ phận. Sự rõ ràng và hợp lý trong cơ cấu tổ chức này tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị phối hợp với nhau một cách hiệu quả hơn, tránh tình trạng đùn đẩy, chồng chéo trách nhiệm, và nâng cao tính chủ động, trách nhiệm giải trình của từng đơn vị, từng cá nhân trong việc thực hiện các chức năng QLHCNN được giao.

Bên cạnh đó, tinh gọn bộ máy còn góp phần quan trọng vào việc tinh giản quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động. Thông qua việc loại bỏ các thủ tục rườm rà, phức tạp, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, quá trình tinh gọn giúp các quy trình làm việc trở nên tinh gọn, hiệu quả hơn, giảm thiểu thời gian và chi phí thực hiện các chức năng QLHCNN⁸. Quy trình làm việc tinh giản không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động của đội ngũ cán bộ, công chức, mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận các dịch vụ công và thực hiện các thủ tục hành chính, góp phần nâng cao tính minh bạch, công khai và thân thiện của bộ máy hành chính nhà nước.

Hơn nữa, tinh gọn bộ máy còn tạo điều kiện để tập trung nguồn lực vào các chức năng cốt lõi và then chốt của QLHCNN. Khi bộ máy được tinh gọn, các đơn vị, bộ phận không cần thiết hoặc hoạt động kém hiệu quả có thể được sắp xếp lại hoặc giải thể, từ đó giải phóng nguồn lực (tài chính, nhân lực, vật chất) đang bị phân tán hoặc sử dụng không hiệu quả. Nguồn lực được giải phóng này có thể được tái phân bổ và tập trung đầu tư vào các chức năng QLHCNN quan trọng, then chốt, như hoạch định chính sách chiến lược, xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật, tổ chức thực thi pháp luật hiệu quả, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, và kiểm tra, giám sát hoạt động hành chính. Việc tập trung nguồn lực vào các chức năng cốt lõi này giúp nâng cao năng lực và hiệu quả thực hiện các chức năng QLHCNN, đảm bảo bộ máy hành chính nhà nước hoạt động đúng hướng và đạt được các mục tiêu đề ra.

Cuối cùng, tinh gọn bộ máy còn góp phần nâng cao tính chuyên môn hóa và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Trong một bộ máy tinh gọn, cơ cấu tổ chức rõ ràng, quy trình làm việc hiệu quả, nguồn lực được tập trung, đội ngũ cán bộ, công chức có điều kiện để phát huy tối đa năng lực chuyên môn, sở trường của mình. Tinh gọn bộ máy cũng tạo điều kiện để bố trí cán bộ, công chức đúng vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn với trách nhiệm cụ thể, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh

⁸ Gulick, L., & Urwick, L. (Eds.) (1937), *Papers on the science of administration*. Institute of Public Administration.

thần chủ động, sáng tạo và chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc thực hiện các chức năng QLHCNN.

Như vậy, có thể thấy mối quan hệ giữa tinh gọn bộ máy và việc thực hiện chức năng QLHCNN là một mối quan hệ biện chứng, tương hỗ và tác động qua lại lẫn nhau. Tinh gọn bộ máy một cách khoa học và đúng hướng không chỉ là một yêu cầu tất yếu của cải cách hành chính, mà còn là một giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả thực hiện các chức năng QLHCNN, xây dựng một nền hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của xã hội và người dân.

2. Một số kiến nghị nhằm đảm bảo chức năng quản lý hành chính nhà nước trong tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay

Quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay, dù mang tính cấp thiết và đúng đắn về mặt chủ trương, song vẫn tiềm ẩn những rủi ro nhất định đối với việc thực hiện hiệu quả các chức năng quản lý hành chính nhà nước. Thực tiễn triển khai các đề án tinh gọn từ trung ương đến địa phương cho thấy, nếu không có những giải pháp đồng bộ và toàn diện, một số chức năng quản lý hành chính nhà nước có thể bị suy yếu về hiệu năng, hiệu suất, hiệu quả và hiệu lực. Để đảm bảo quá trình tinh gọn bộ máy không chỉ đạt được mục tiêu về mặt tổ chức mà còn củng cố và nâng cao năng lực quản lý hành chính nhà nước, cần thiết phải có những kiến nghị mang tính chiến lược và giải pháp cụ thể, khả thi, dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn.

2.1 Nguy cơ tiềm ẩn trong việc đảm bảo chức năng quản lý hành chính nhà nước sau tinh gọn bộ máy hành chính

Trước khi đưa ra các kiến nghị, cần thiết phải đánh giá thực trạng tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Đây là cơ sở để có thể nhận diện những nguy cơ mà quá trình tinh gọn bộ máy có thể gây ra đối với việc thực hiện các chức năng QLHCNN.

Cấp	Phương án	Lợi ích	Nguy cơ tiềm ẩn
Trung ương	Giảm 05 Bộ, 04 cơ quan thuộc Chính phủ	Tăng hiệu quả phối hợp quản lý đa ngành, liên lĩnh vực	Quá tải nhân sự, gián đoạn ngắn hạn trong việc thực hiện chức năng quản lý
Trung ương	Không duy trì mô hình tổng cục thuộc Bộ; giảm mạnh các cục, vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ	Tiết kiệm chi phí, giảm quan liêu	Suy yếu về chuyên môn, dư thừa nhân sự, số lượng nhân sự điều động đến chưa có khả năng thích nghi công việc tức thời

Địa phương	Sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh	Tập trung nguồn lực, tăng khả năng điều tiết quy mô lớn hơn.	Mất đặc thù địa phương, địa bàn quản lý phức tạp và đa dạng hơn.
Địa phương	Bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện)	Giảm tầng nấc, tối ưu quản lý trên nền tảng số	Tăng khoảng cách tiếp cận dịch vụ công, gián đoạn hoạt động, quá tải

Bảng: *Đánh giá các phương án tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay*

Nguồn thông tin: Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; văn bản số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

Nếu không được nhận diện và kiểm soát một cách chủ động, những nguy cơ tiềm ẩn có thể làm suy yếu năng lực quản lý, giảm sút hiệu quả hoạt động, thậm chí gây gián đoạn các hoạt động hành chính, ảnh hưởng đến sự vận hành trơn tru của bộ máy nhà nước. Dưới đây là ba nguy cơ chính, có tính hệ thống, cần được đặc biệt lưu ý:

a. Tạo ra khoảng trống trong quản lý hành chính nhà nước

Tinh gọn bộ máy, đặc biệt là việc sắp xếp, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị hành chính, có thể dẫn đến tình trạng khoảng trống quản lý trong một số lĩnh vực hoặc địa bàn nhất định. Khoảng trống này phát sinh khi việc tinh gọn diễn ra quá nhanh, thiếu đồng bộ, hoặc không dựa trên sự phân tích kỹ lưỡng về chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý. Ví dụ, việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, xã có thể làm giảm số lượng cơ quan trực tiếp quản lý trên địa bàn, dẫn đến sự mỏng hóa về năng lực quản lý ở cơ sở, đặc biệt là trong các lĩnh vực phức tạp, đòi hỏi sự quản lý sát sao, thường xuyên. Thêm vào đó, sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ sau tinh gọn có thể tạo ra sự chồng chéo, bỏ sót hoặc không rõ ràng về trách nhiệm quản lý giữa các cơ quan, đơn vị mới, dẫn đến tình trạng “cha chung không ai khóc”, không ai chịu trách nhiệm hoặc không có cơ quan nào đủ năng lực đảm đương các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước vốn có. Khoảng trống quản lý này, nếu không được lấp đầy kịp thời và hiệu quả, sẽ tạo ra những “điểm yếu” trong hệ thống quản lý nhà nước, gây ra những hệ lụy tiêu cực đối với trật tự, kỷ cương hành chính và hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

b. Giảm hiệu quả quản lý hành chính nhà nước

Một trong những mục tiêu chính của tinh gọn bộ máy là nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, nếu quá trình tinh gọn không được thực hiện một cách khoa học và hợp lý, nó có thể phản tác dụng, dẫn đến sự suy giảm về hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

Nguy cơ này xuất phát từ nhiều nguyên nhân. *Thứ nhất*, việc cắt giảm biên chế cơ học, không dựa trên đánh giá năng lực và nhu cầu thực tế, có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực có trình độ chuyên môn cao ở những vị trí then chốt, đặc biệt là trong các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn sâu, kinh nghiệm dày dặn. *Thứ hai*, việc sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị có thể làm gián đoạn các quy trình làm việc đang ổn định, gây xáo trộn và mất ổn định trong hoạt động của bộ máy. *Thứ ba*, áp lực công việc gia tăng lên đội ngũ cán bộ, công chức còn lại, do phải đảm đương khối lượng công việc lớn hơn, có thể dẫn đến tình trạng quá tải, căng thẳng, và giảm sút chất lượng công việc. Những yếu tố này, cộng hưởng với nhau, sẽ làm suy giảm năng lực quản lý, giảm hiệu quả thực thi công vụ, và cuối cùng là ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trên diện rộng.

c. Gián đoạn việc thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước

Quá trình tinh gọn bộ máy, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển tiếp và tái cơ cấu, có thể gây ra sự gián đoạn trong việc thực hiện các chức năng quản lý hành chính nhà nước. Sự gián đoạn này có thể biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Trước hết, việc sắp xếp, sáp nhập cơ quan, đơn vị có thể làm đứt gãy các mối quan hệ công tác đã được thiết lập, làm chậm trễ hoặc đình trệ quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chung. Thứ hai, sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ có thể gây khó khăn trong việc xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện các chức năng QLHCNN, đặc biệt là trong các lĩnh vực liên ngành, liên vùng. Thứ ba, trong giai đoạn chuyển giao, sự thiếu hụt thông tin, sự chậm trễ trong việc ban hành các quy định, hướng dẫn mới về chức năng, nhiệm vụ, quy trình làm việc của các cơ quan, đơn vị sau tinh gọn có thể làm cho hoạt động quản lý hành chính nhà nước bị lúng túng, chậm trễ, thậm chí bị đình trệ cục bộ. Sự gián đoạn này, dù chỉ mang tính tạm thời, nhưng nếu không được kiểm soát và khắc phục kịp thời, có thể gây ra những hậu quả không mong muốn, ảnh hưởng đến sự ổn định và hiệu quả của hệ thống quản lý nhà nước.

2.2 Một số kiến nghị nhằm đảm bảo chức năng quản lý hành chính nhà nước trong tình gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay

Tiến trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, dù mang trong mình khát vọng về một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, song không thể phủ nhận những rủi ro tiềm ẩn đối với việc đảm bảo các chức năng QLHCNN. Để hóa giải những nguy cơ này, biến thách thức thành cơ hội, đòi hỏi một hệ thống kiến nghị mang tính chiến lược, được xây dựng trên nền tảng khoa học vững chắc và tầm nhìn xa rộng. Những kiến nghị này không chỉ đơn thuần là các giải pháp kỹ thuật, mà còn là những định hướng chính sách, những nguyên tắc chỉ đạo, nhằm đảm bảo quá trình tinh gọn không làm suy yếu, mà ngược lại, củng cố và phát triển năng lực quản lý nhà nước trong bối cảnh mới.

Trước hết, kiến nghị có nguyên tắc là **thiết lập một quy trình phân tích chức năng và rà soát phạm vi quản lý** toàn diện, sâu rộng, được thực hiện một cách nghiêm túc và khoa học, trước khi bất kỳ quyết định tinh gọn nào được đưa ra. Không thể chấp nhận một cách tiếp cận “tinh gọn” mang tính cơ học, cắt giảm đơn thuần về số lượng, mà bỏ qua những yếu tố cốt lõi về chất lượng và hiệu quả. Quy trình phân tích chức năng cần được thiết kế như một “bộ lọc” nghiêm ngặt, thẩm định kỹ lưỡng từng chức năng QLHCNN hiện hữu, đánh giá mức độ cần thiết, hiệu quả và phạm vi tác động của chúng. Việc rà soát phạm vi quản lý không chỉ giới hạn ở việc xác định các lĩnh vực, địa bàn đang được quản lý, mà còn phải dự báo xu hướng phát triển, những vấn đề mới nảy sinh, những thách thức tiềm ẩn trong tương lai, để đảm bảo bộ máy hành chính sau tinh gọn có đủ năng lực và tầm nhìn để ứng phó. Quy trình này cần có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, đại diện các bên liên quan, đảm bảo tính khách quan, đa chiều và khoa học, và kết quả phân tích phải trở thành kim chỉ nam cho mọi quyết định về tinh gọn bộ máy, đảm bảo không tạo ra những khoảng trống quản lý nguy hiểm, gây tổn hại đến trật tự, kỷ cương hành chính và sự phát triển bền vững của đất nước.

Tiếp theo, kiến nghị thứ hai là **xây dựng một mô hình cơ cấu tổ chức linh hoạt, đa ngành, đa lĩnh vực** và đặc biệt là thích ứng cao với đặc thù của từng lĩnh vực và địa phương. Quan điểm “đồng phục hóa” cơ cấu tổ chức, áp dụng một khuôn mẫu cứng nhắc cho mọi cơ quan, đơn vị, cần phải được loại bỏ. Thay vào đó, cần khuyến khích sự đa dạng, sáng tạo trong thiết kế cơ cấu tổ chức, phù hợp với đặc điểm, tính chất, yêu cầu quản lý và điều kiện thực tế của từng lĩnh vực, từng địa phương. Tính linh hoạt thể hiện ở khả năng cơ cấu tổ chức có thể dễ dàng điều chỉnh, thay đổi để thích ứng với sự biến động của môi trường, yêu cầu nhiệm vụ. Tính đa năng đòi hỏi mỗi cơ quan, đơn vị phải có khả năng đảm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ khác nhau, tránh sự phân tán, chồng chéo, lãng phí nguồn lực. Đặc biệt, trong bối cảnh tinh gọn, việc thiết lập và vận hành hiệu quả các cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng trở nên vô cùng quan trọng. Cần xây dựng các quy chế phối hợp rõ ràng, minh bạch, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp, chia sẻ thông tin, nguồn lực, và giải quyết các vấn đề liên ngành, liên vùng phức tạp, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong hoạt động của toàn bộ hệ thống hành chính.

Kiến nghị thứ ba là đầu tư trọng điểm vào việc **nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới căn bản quy trình làm việc**, dựa trên nền tảng công nghệ số. Tinh gọn bộ máy không thể chỉ là “bề nổi” về cơ cấu tổ chức, mà phải đi vào “chiều sâu” về chất lượng nguồn nhân lực và phương thức làm việc. Cần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính kiến tạo và phục vụ. Đồng thời, cần tiến hành cuộc cách mạng về quy trình làm việc, thủ tục hành chính, loại bỏ

những rào cản, bất cập, chông chéo, và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số toàn diện hoạt động hành chính. Việc xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền số không chỉ là xu thế thời đại, mà còn là giải pháp căn bản để nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu chi phí, thời gian, và tạo môi trường làm việc minh bạch, công khai, hiệu quả. Đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao và công nghệ hiện đại chính là đầu tư vào nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của nền hành chính quốc gia.

Cuối cùng, để chức năng QLHCNN được hoàn thiện và vận hành hiệu quả, kiến nghị thứ tư và mang tính hệ thống là **xây dựng một kế hoạch chuyển đổi chi tiết, bài bản, có lộ trình rõ ràng**, và đặc biệt chú trọng đến công tác thông tin, truyền thông, đối thoại, cũng như cơ chế phối hợp và chuyển giao công việc hiệu quả trong suốt quá trình tinh gọn. Quá trình tinh gọn bộ máy là một quá trình phức tạp, nhạy cảm, có thể gây ra những xáo trộn, bất ổn trong hệ thống. Do đó, việc lập kế hoạch chuyển đổi chi tiết, bài bản, có lộ trình rõ ràng là vô cùng quan trọng, đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra một cách trật tự, khoa học, giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực. Kế hoạch này cần xác định rõ mục tiêu, phạm vi, nội dung, bước đi, thời gian, nguồn lực, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Đồng thời, cần đặt công tác thông tin, truyền thông, đối thoại lên hàng đầu, đảm bảo mọi thông tin liên quan đến quá trình tinh gọn được truyền tải kịp thời, đầy đủ, chính xác đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp. Cần tạo kênh đối thoại cởi mở, lắng nghe ý kiến đóng góp, phản hồi từ các bên liên quan, giải đáp kịp thời các thắc mắc, kiến nghị, tạo sự đồng thuận, ủng hộ và giảm thiểu tối đa những lo ngại, hoang mang trong quá trình chuyển đổi. Việc thiết lập cơ chế phối hợp và chuyển giao công việc hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị cũ và mới cũng là yếu tố then chốt, đảm bảo sự liên tục trong hoạt động, đặc biệt là trong việc cung cấp dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính, không để xảy ra bất kỳ sự gián đoạn nào gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Những kiến nghị này, khi được triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt và sáng tạo, sẽ đảm bảo quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước không chỉ đạt được mục tiêu về cơ cấu tổ chức, mà còn thực sự nâng cao năng lực quản lý nhà nước, kiến tạo một nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bền vững và phục vụ, đáp ứng khát vọng phát triển của đất nước và niềm tin của nhân dân.

Kết luận

Bài viết đã làm sáng tỏ mối quan hệ biện chứng giữa tinh gọn bộ máy và việc thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước. Tinh gọn bộ máy hành chính, khi được thực hiện một cách khoa học, bài bản và có chiến lược, không chỉ là một yêu cầu tất yếu của quá trình phát triển mà còn là cơ hội để tái cấu trúc, tối ưu hóa và nâng cao năng lực thực hiện các chức năng QLHCNN. Tuy nhiên, bài viết cũng chỉ ra rằng, nếu quá trình

tinh gọn được thực hiện một cách cơ học, thiếu chiến lược và không có các giải pháp đồng bộ, có thể dẫn đến những tác động tiêu cực, làm suy giảm hiệu quả thực hiện các chức năng QLHCNN, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt như giải quyết tranh chấp hành chính, cung ứng dịch vụ công và tổ chức thực hiện pháp luật./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. tr.90.
2. Gulick, L., & Urwick, L. (Eds.). (1937). Papers on the science of administration. Institute of Public Administration.
3. Hood, C., & Jackson, M. (1991). Administrative argument. Dartmouth Publishing.
4. Kaufman, H. (1985). Time, chance, and organizations: Natural selection in a perilous environment. Chatham House Publishers.
5. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
6. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
7. Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
8. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.
9. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
10. Pollitt, C., & Bouckaert, G. (2017). Public management reform: A comparative analysis: New public management, governance, and the neo-Weberian state. Oxford University Press.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam, NXB.Công an nhân dân, Hà Nội (2024)
12. Wilson, James Q. (1989). Bureaucracy: What government agencies do and why they do it. New York : Basic Books Publishing.

TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

ThS. Nguyễn Thùy Linh*

Tóm tắt: *Đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, nhiều thách thức lớn đã và đang đặt ra, cản trở tiến độ cũng như kết quả của công cuộc sắp xếp, tinh gọn, điều này đòi hỏi các cấp, các ngành cần nâng cao nhận thức, chủ động khắc phục những khó khăn, thách thức, bảo đảm quá trình cải cách bộ máy được thực hiện một cách triệt để, bền vững và hiệu quả.*

Từ khóa: *Tinh gọn, bộ máy nhà nước, phục vụ, người dân.*

Tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đây là đòi hỏi tất yếu nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng một hệ thống chính trị hiện đại, minh bạch, vì sự phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam trong Kỷ nguyên mới. Xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu quả và minh bạch; giảm thiểu tối đa lãng phí nguồn lực, kiên quyết tinh gọn chức năng chồng chéo; đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế cũng như nâng cao chất lượng phục vụ người dân là những mục tiêu cơ bản, xuyên suốt của cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị.

I. Những vấn đề chung về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

1. Bộ máy hành chính nhà nước

Bộ máy hành chính nhà nước bao gồm các cơ quan thực hiện chức năng hành pháp, là một bộ phận cấu thành của bộ máy nhà nước, được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đứng đầu là Chính phủ. Để thực hiện quyền hành pháp hiệu lực và hiệu quả cao nhất, bộ máy hành chính nhà nước cần được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc thứ bậc, trong đó, cấp trên chỉ đạo, lãnh đạo, cấp dưới phục tùng mệnh lệnh và chịu sự kiểm soát của cấp trên trong tổ chức và hoạt động.

Bộ máy hành chính nhà nước có những đặc trưng cơ bản sau đây:

Về mục tiêu: Tất cả các cơ quan cấu thành bộ máy hành chính nhà nước đều hướng đến một mục tiêu chung là thực hiện quyền hành pháp, đảm bảo hiệu lực quản lý của nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua việc cụ thể hóa pháp luật

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học luật Hà Nội.

hoặc cá biệt hóa pháp luật. Bên cạnh đó, hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước còn là sự thể chế hóa các mục tiêu tính chính trị của đảng cầm quyền, hay giai cấp cầm quyền.

Về địa vị pháp lý của các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước: Bộ máy hành chính nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên các quy định chặt chẽ của pháp luật. Các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước chỉ được thành lập khi có các văn bản quy phạm pháp luật cho phép. Các quy định pháp luật cho phép thành lập mang lại các địa vị pháp lý khác nhau cho từng cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Địa vị pháp lý của từng cơ quan được xác định rõ ràng trong các hoạt động của từng cơ quan, tổ chức và của cả bộ máy hành chính nhà nước. Mỗi cơ quan, tổ chức được thành lập để thực hiện một hoặc một nhóm chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp với nhau, bảo đảm tính chất độc lập tương đối và tạo thành chỉnh thể cho bộ máy hành chính nhà nước.

Về thẩm quyền của bộ máy hành chính nhà nước: Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước luôn gắn với quyền lực nhà nước, thể hiện ở việc các cơ quan hành chính nhà nước có quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật buộc các cơ quan cấp dưới trong hệ thống bộ máy hành chính nhà nước, các tổ chức khác trong xã hội và công dân phải chấp hành, thực hiện. Bên cạnh đó, các chủ thể này cũng có quyền kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hoặc thành lập các đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quyết định quản lý cũng như tiến hành các biện pháp giáo dục, thuyết phục, khen thưởng, kỷ luật, và cưỡng chế khi cần thiết trong quản lý hành chính nhà nước.

Thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước là sự phù hợp giữa chức năng nhiệm vụ với quyền hạn được trao. Tùy thuộc vào địa vị pháp lý và chức năng nhiệm vụ, các cơ quan hành chính nhà nước được trao thẩm quyền chung hoặc thẩm quyền chuyên môn để hoạt động. Trong đó, thẩm quyền chung được trao cho những cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên những quy mô rộng và nhiều lĩnh vực, vừa mang tính chất ngành, vừa mang tính chất lãnh thổ, đó là Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Thẩm quyền chuyên môn được trao cho những chủ thể thực hiện chức năng quản lý hành chính theo ngành hoặc các lĩnh vực cụ thể như các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Về quy mô hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước: Bộ máy hành chính nhà nước có quy mô rộng lớn nhất cả về tổ chức cũng như hoạt động trong xã hội, được thể hiện qua các phương diện như đối tượng chịu sự quản lý rộng; đa dạng và phong phú về số lượng các chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức phức tạp với hệ thống các đơn vị trực thuộc, nhân sự làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước cũng nhiều hơn cả so với các hệ thống cơ quan khác.

Về nhân lực và tài chính của bộ máy hành chính nhà nước: Những người làm việc trong các cơ quan, tổ chức của bộ máy hành chính nhà nước là những người thi hành công vụ. Họ được nhà nước quản lý và sử dụng theo các quy định riêng của pháp luật. Mỗi chủ thể được trao một nhiệm vụ cụ thể theo từng vị trí, chức vụ. Ngoài ra, nguồn tài chính để bộ máy hành chính nhà nước hoạt động cũng như chi trả lương cho đội ngũ nhân sự được lấy từ ngân sách của nhà nước. Các chi tiêu liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước được tuân thủ theo quy định pháp luật và được kiểm soát chặt chẽ bởi kiểm toán nhà nước. Sự kiểm soát này nhằm bảo đảm cho việc sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả cao nhất, chống các hành vi lãng phí, tiêu cực, tham nhũng.

Quản lý hành chính nhà nước là một hình thức hoạt động của nhà nước được thực hiện trước hết và chủ yếu bởi các cơ quan hành chính, có nội dung là bảo đảm sự chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan quyền lực nhà nước nhằm tổ chức và chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội và hành chính - chính trị¹. Có thể thấy rằng, chức năng quản lý hành chính nhà nước của các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước được thể hiện trong nhiều phương diện khác nhau.

- *Chức năng chính trị:* Nhiệm vụ cơ bản của quản lý hành chính nhà nước là thực hiện các mục tiêu chính trị. Đây cũng là chức năng cơ bản của bộ máy hành chính nhà nước, thể hiện tính thống trị của nhà nước. Tất cả các quốc gia trên thế giới đều phải thông qua các thiết chế thuộc hệ thống bộ máy hành chính nhà nước như công an, an ninh quốc gia, quân sự, tình báo... để điều khiển các chức năng mang tính bắt buộc, cưỡng chế, bảo vệ, phòng ngừa, trấn áp nhằm giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia.

- *Chức năng kinh tế:* Bộ máy hành chính nhà nước thực hiện chức năng kinh tế thông qua các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế (các cơ quan có thẩm quyền chuyên môn) để tổ chức và quản lý kinh tế - xã hội. Chức năng này được thể hiện thông qua các hoạt động như định ra chiến lược, kế hoạch phát triển xã hội và nền kinh tế quốc dân, bao gồm các quy hoạch, kế hoạch phát triển xã hội và kinh tế khu vực; các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế; ban hành chính sách, văn bản pháp luật, quy định tiêu chuẩn, định mức, quy phạm kinh tế - kỹ thuật chủ yếu; phối hợp hài hòa những mối quan hệ kinh tế và kế hoạch phát triển giữa các ngành, địa phương, các xí nghiệp; chỉ đạo và thúc đẩy sự hợp tác kinh tế giữa các ngành với các địa phương.

- *Chức năng văn hóa:* Chức năng này được thể hiện thông qua các hoạt động như định ra chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển khoa học, văn hóa, giáo dục; ban hành chính sách, văn bản pháp luật để quản lý văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật...; chỉ đạo, giám sát, hiệp đồng các ngành nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và các đơn vị

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội, 2022

giáo dục; phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực nhằm nâng cao hiệu quả của chức năng văn hóa của bộ máy hành chính nhà nước, thúc đẩy sự phát triển của khoa học, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ; nâng cao chất lượng văn hóa, tư tưởng của toàn dân tộc, xây dựng xã hội văn minh.

- *Chức năng xã hội*: Có thể nói đây là một chức năng rộng, bao hàm trong nhiều hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tất cả những chức năng quản lý của bộ máy hành chính nhà nước đối với các công việc chung trên một phạm vi rộng đều được gọi là chức năng xã hội. Chức năng này được thể hiện thông qua việc xây dựng các bộ máy chuyên ngành để thực thi sự quản lý đối với các công việc như phúc lợi xã hội, bảo hiểm xã hội và cung cấp dịch vụ công cộng như y tế, bảo vệ trẻ em, bảo vệ môi trường và xây dựng các công trình phúc lợi công cộng...

Như vậy, bộ máy hành chính nhà nước là một chỉnh thể thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến địa phương để thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước, được phân chia thành hai bộ phận: bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương (bao gồm Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi cả nước) và bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương (bao gồm Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi địa phương theo địa giới lãnh thổ).

2. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Như đã phân tích ở trên, bộ máy hành chính nhà nước là bộ phận rất quan trọng trong cấu thành nhà nước; là hệ thống bao gồm những yếu tố liên quan đến thể chế, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và các phương tiện vật chất, kỹ thuật cần thiết để đảm nhận những chức năng thực thi quyền hành pháp, quản lý, điều hành các lĩnh vực trong đời sống xã hội và thực thi quyền lực của nhân dân. Năng lực, quyền lực, hiệu lực của Nhà nước xét đến cùng đều thể hiện ở hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Một bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn sẽ tạo điều kiện để các chủ thể có thẩm quyền thực hiện tốt hơn chức năng quản lý hành chính nhà nước của mình, đồng thời, việc quản lý hành chính nhà nước một cách hiệu quả cũng sẽ thúc đẩy quá trình tinh gọn bộ máy một cách khoa học và phù hợp. Do đó, việc đẩy mạnh quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là tiêu chí căn bản xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đất nước.

2.1. Quan điểm của Đảng về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực tiễn công cuộc đổi mới những năm qua cho thấy, hệ thống chính trị nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ chủ quyền quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao

đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là một trong những nội dung trọng tâm của quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Nghị quyết số 18-NQ/TW đề ra mục tiêu: “*Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương*”². Có thể thấy rằng, trong bối cảnh nước ta đã và đang hội nhập sâu rộng thì yêu cầu về một bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trở thành một trong những yếu tố sống còn để Việt Nam tiếp tục phát triển bền vững. Nghị quyết số 18-NQ/TW đã mang lại những bước tiến quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đồng thời thể hiện sự quyết tâm mạnh mẽ trong công cuộc cải cách hành chính.

Ngày 09/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW về “*Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”. Lần đầu tiên Đảng ta xác định thống nhất, đầy đủ, rõ ràng về các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong một Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở Cương lĩnh, Hiến pháp và Văn kiện Đại hội Đảng các nhiệm kỳ, phù hợp với những đặc trưng, giá trị phổ quát của Nhà nước pháp quyền đã được thế giới công nhận, đồng thời, thể hiện được tính đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đảng khẳng định một trong những mục tiêu trọng tâm là “*xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”³. Để đạt được mục tiêu này, Đảng chủ trương cần “*Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các bộ, các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực;*

² Trích Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-18-nqtw-ngay-25102017-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-mot-so-van-de-ve-tiep-568>.

³ Trích Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-27-nq-tw-tiep-tuc-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-119221126114455251.htm>.

*giảm hợp lý số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện”, “Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp”*⁴.

Như vậy có thể thấy rằng, quan điểm lãnh đạo của Đảng trong đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung và của bộ máy hành chính nhà nước nói riêng luôn gắn với việc bảo đảm thu hút, mở rộng sự tham gia và vai trò giám sát của người dân; tăng cường, củng cố mối quan hệ mật thiết với nhân dân, phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng đặt quyền lợi của người dân vào trung tâm các chủ trương, chính sách, đường lối của mình với mục đích cuối cùng là người dân được thụ hưởng thành quả của sự nghiệp cách mạng. Chính vì vậy, cần thu hút được sự tham gia và giám sát rộng rãi, thực chất, cụ thể của người dân trong hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, thể chế, chiến lược phát triển của đất nước cũng như của cả hệ thống chính trị, bảo đảm tính thực tiễn, tính khả thi, không quan liêu, mang lại lợi ích thiết thực và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và cả hệ thống chính trị.

2.2. Sự cần thiết phải tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Để triển khai thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã được sắp xếp, tinh gọn và đạt được một số kết quả nổi bật. Trong đó, liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đối với các tổ chức hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã giảm được 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục, giảm 10 cục thuộc tổng cục và thuộc bộ, giảm 144 Vụ/ban thuộc Tổng cục và thuộc Bộ, cơ bản giảm phòng trong vụ (không tính Bộ Công an và Bộ Quốc phòng); đối với các cơ quan ở chính quyền địa phương đã giảm được 13 Sở và tương đương, giảm 2.590 phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Về đơn vị sự nghiệp công lập, tính đến hết năm 2023 còn 46.540 đơn vị (đã giảm 8.149 đơn vị, tương ứng 15,13%). Về sắp xếp đơn vị hành chính, giai đoạn 2019 - 2021 có 45/45 tỉnh, thành phố thuộc diện sắp xếp đã giảm 08 đơn vị hành chính cấp huyện, 561 đơn vị hành chính cấp xã; giai đoạn 2023 - 2025, có 51/51 tỉnh, thành phố thuộc diện sắp xếp, đã thực hiện giảm 09 đơn vị hành chính cấp huyện, 563 đơn vị hành chính cấp xã⁵.

⁴ Trích Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-27-nq-tw-tiep-tuc-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-119221126114455251.htm>.

⁵ Theo thông tin tại bài viết “Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” theo tinh thần định hướng của Đồng chí GS, TS, Tổng Bí thư Tô Lâm, Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, truy cập tại <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/1053602/doi-moi-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-%E2%80%99Ctinh---gon---manh---hieu-nang---hieu-luc---hieu-qua%E2%80%99D-theo-tinh-than-dinh-huong-cua-dong-chi-gs%2C-ts%2C-tong-bi-thu-to-lam.aspx>.

Bên cạnh kết quả trên, thực tiễn cho thấy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa thực sự quyết liệt, đồng bộ và tổng thể. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, đầu mối; phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn vẫn còn trùng lặp, chồng chéo; phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, thiếu hợp lý; việc sắp xếp chưa thực sự gắn với xác định vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Những hạn chế, bất cập đó đã kìm hãm sự phát triển, giảm tính chủ động, sáng tạo, gây cản trở, thậm chí tạo điểm nghẽn, ảnh hưởng đến cơ hội phát triển của đất nước cũng như gây ra những khó khăn, phiền hà cho người dân khi tham gia vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Tinh gọn bộ máy nhà nước là công việc rất khó khăn phức tạp, cần làm từng bước, chắc chắn, có lộ trình, không nóng vội, duy ý chí, nhưng cũng không cầu toàn, trì trệ, chậm trễ, lơ lửng, thiếu chính xác, thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng trên từng bước đi; đặc biệt, cần thực hiện triệt để và khoa học, với mục tiêu cao nhất là sớm hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam “*thà ít mà tốt*”, bám sát các nội dung trong Hiến pháp, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nguyên tắc của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, phù hợp với cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*”. Việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước không chỉ là đòi hỏi tất yếu từ thực tiễn của đất nước mà còn là yêu cầu khách quan của xu thế thời đại. Việt Nam sẽ gặp nhiều rào cản, khó khăn, chậm trễ... trong hội nhập quốc tế cũng như trong việc bảo đảm những quyền và lợi ích chính đáng cho người dân nếu không quyết liệt tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước vốn đã và đang quá chồng chéo hiện nay.

II. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân

1. Định hướng tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước phải gắn với quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương, chống lãng phí; chuyển đổi số quốc gia, xã hội hóa các dịch vụ công..., gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Bộ máy hành chính nhà nước mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động ngay, không để ngắt quãng công việc, không để khoảng trống về thời gian, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực; không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân...

Như vậy, mục tiêu của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là hướng đến phục vụ có hiệu quả, vận hành với hiệu năng cao, đạt kết quả với hiệu suất lớn mà đối tượng

trung tâm chính là người dân và doanh nghiệp. Khi bộ máy hành chính, dịch vụ công không còn công kênh, chông chéo, làm khó người dân, doanh nghiệp thì sức lao động, sáng tạo của từng cá thể doanh nhân cho đến tập thể doanh nghiệp được thông suốt, minh bạch, công bằng. Theo đó, nguồn thuế mà họ đóng góp để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước được chứng minh là công tâm, hợp lý, xứng đáng, dẫn tới niềm tin, sự đồng thuận xã hội được gia cố, tăng cao.

Công cuộc tổ chức sắp xếp bộ máy trong hệ thống chính trị của nước ta những năm gần đây được triển khai mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới. Một trong những chủ trương quan trọng nhất được đưa ra trong các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong bối cảnh hiện nay, việc sắp xếp bộ máy trong hệ thống chính trị đã trở thành một nhiệm vụ cần thiết để nâng cao năng lực của hệ thống chính trị, đáp ứng được yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Sự quá tải của bộ máy hành chính nhà nước, tình trạng chông chéo trong chức năng và nhiệm vụ giữa các cơ quan, bộ, ngành, địa phương đã gây lãng phí nguồn lực và làm giảm hiệu quả công việc. Chính vì vậy, chủ trương của Đảng là phải tập trung việc tinh giản các cơ quan chức năng, giảm bớt số lượng đầu mối và giảm các thủ tục hành chính rườm rà, công kênh. Có thể thấy, việc sắp xếp bộ máy trong hệ thống chính trị không chỉ dừng lại ở mục tiêu giảm thiểu biên chế mà còn cần nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn tồn tại những thách thức lớn như việc chông chéo chức năng giữa các cơ quan, thiếu sự phối hợp và những lo ngại về chất lượng dịch vụ công trong giai đoạn chuyển đổi. Một bộ máy hành chính nhà nước công kênh không chỉ gây tốn kém về mặt tài chính mà còn kéo theo sự trì trệ trong công tác quản lý và điều hành, do đó đổi mới bộ máy trong hệ thống chính trị phải gắn liền với việc nâng cao chất lượng công việc, hiệu quả điều hành, không để tình trạng chông chéo, lãng phí nguồn lực và làm giảm hiệu quả công việc.

2. Các nhiệm vụ đặt ra với tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân

Đổi mới bộ máy hành chính nhà nước không chỉ là một yêu cầu cấp bách, mà là yếu tố then chốt để phát triển nền kinh tế đất nước, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Như vậy, việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước không chỉ là yêu cầu về mặt tổ chức, mà còn phải gắn liền với việc nâng cao chất lượng quản lý, điều hành trong các cơ quan nhà nước. Bộ máy hành chính nhà nước sau khi được tinh gọn sẽ giúp giảm bớt sự chông chéo, cắt giảm thủ tục hành chính, từ đó giúp người dân và doanh nghiệp dễ

dàng tiếp cận các dịch vụ công, tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư và kinh doanh. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân cần đáp ứng những nhiệm vụ sau đây:

Một là, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các Bộ, cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách.

Hai là, thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu.

Ba là, cải cách bộ máy hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tập trung quản lý phát triển; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân.

Bốn là, xây dựng bộ máy hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với 03 trụ cột chính là tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số. Tiếp tục cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, chất lượng dịch vụ công; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả.

Năm là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các bộ. Xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ; giữa các bộ với nhau; giữa Chính phủ, các bộ với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Sáu là, tập trung phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của bộ máy hành chính nhà nước; cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức;

hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm cụ thể và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Sắp xếp bộ máy trong hệ thống chính trị là một nhiệm vụ khó khăn, đòi hỏi sự quyết tâm cao từ lãnh đạo các cấp và sự hợp tác của toàn xã hội. Để đạt được mục tiêu tinh gọn, hiệu quả, cần xử lý những vấn đề cụ thể như tình trạng e ngại thay đổi, sức ì trong hệ thống và sự thiếu rõ ràng trong phân công chức năng giữa các cơ quan. Với việc tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy, giảm bớt đầu mối, cải cách tổ chức và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, Việt Nam sẽ tiến gần hơn đến mục tiêu xây dựng một hệ thống chính trị hiệu quả, phục vụ nhân dân và phát triển đất nước mạnh mẽ hơn trong kỷ nguyên mới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
3. Nghị quyết số 76-NQ/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.
4. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
5. Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
6. Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
7. Hiến pháp năm 2013.
8. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
9. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC: KHUNG PHÁP LÝ VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN

*ThS. Lê Tiểu Vy**

Tóm tắt: Bất kì quốc gia nào muốn bộ máy hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì phải có hành lang pháp lý vững chắc. Bài viết khẳng định yêu cầu tiên quyết của hình thành, sáp nhập các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước là đổi mới và hoàn thiện khung pháp lý. Chính vì lẽ đó, tác giả phân tích thực trạng và đề xuất định hướng hoàn thiện khung pháp lý tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy, bộ máy hành chính nhà nước, khung pháp lý, hành lang pháp lý.

1. Nhu cầu hoàn thiện khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Bộ máy hành chính nhà nước được hiểu là hệ thống các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước. Hệ thống cơ quan này bao gồm Chính phủ và Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp được tổ chức từ trung ương tới các đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã, trong đó các cơ quan cấp trên có quyền ra lệnh cho các cơ quan cấp dưới, qua đó tạo thành một hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thống nhất.

Trong những năm qua, Nhà nước ta luôn chú trọng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước vẫn còn cồng kềnh, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới, hội nhập đất nước. Trong bối cảnh toàn bộ hệ thống chính trị cấp bách thực hiện quyết liệt cuộc “*Cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*”¹, Nhà nước thực hiện đổi mới, sáp nhập các cơ quan, tổ chức theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị quyết số 18-NQ/TW). Theo đó, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là đổi mới, sắp xếp các cơ quan hành chính Nhà nước với mục tiêu “(1) *Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để kịp thời khắc phục*

* Khoa Đào tạo chuyên ngành, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk.

¹ Tô Lâm (2024), *Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*, <https://baohinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.

tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý; (2) Thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần làm rõ về lý luận và thực tiễn; (3) Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố; (4) Giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015”.

Thực hiện thay đổi nêu trên, Nhà nước hướng đến một bộ máy hành chính nhà nước hoạt động hiệu quả hơn, với các cấu phần vận hành trơn tru, đồng bộ và nhịp nhàng ở mọi cấp độ. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình chỉ rõ, hiện nay ngân sách quốc gia đang dành tới 70% cho chi thường xuyên, bộ máy quá công kênh, làm 10 đồng chỉ có 03 đồng để xây dựng phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, còn lại 07 đồng để cho chi thường xuyên. Muốn tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đường sá, cơ sở hạ tầng mà trông cậy vào 30% thì không có cách nào khác là phải tinh gọn². Tính hiệu quả không chỉ thể hiện ở việc giảm chi phí từ ngân sách cho hoạt động của bộ máy nhà nước mà hơn thế, sự vận hành của bộ máy nhà nước nói chung và bộ máy hành chính nhà nước nói riêng phải trở thành một trong những động lực thúc đẩy tốc độ phát triển nhanh, bền vững của đất nước thời gian tới. Tuy nhiên, để tinh gọn hiệu quả, cần phải có hành lang pháp lý rõ ràng và phù hợp. Nhà nước cần phải xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới khẳng định: *Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa; thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng.*

Như vậy, khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, hoạt động và sắp xếp, đổi mới các cơ quan hành chính nhà nước. Trong phạm vi hạn hẹp của bài viết, tác giả tập trung phân tích, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở Trung ương bao gồm Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ. Vì đây là những văn bản đóng vai trò quyết định hiệu quả của khung pháp lý trong việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước.

² Tcn.vn (2025), *Muốn tinh gọn bộ máy hiệu quả, phải có hành lang pháp lý phù hợp*, <https://tcn.vn/news/detail/67689/Muon-tinh-gon-bo-may-hieu-qua-phai-co-hanh-lang-phap-ly-phu-hop.html>.

2. Thực trạng khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Hiện nay, khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Hiến pháp năm 2013: Đây là luật cơ bản về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và có hiệu lực pháp lý cao nhất. Các cơ quan nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức phải phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013. Nói cách khác, khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước phải lấy Hiến pháp năm 2013 làm gốc. Hiến pháp năm 2013 thiết lập các nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và xác định mô hình tổng thể tổ chức bộ máy nhà nước. Trong đó, hệ thống cơ quan hành chính nhà nước bao gồm: Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Hiến pháp năm 2013 đã xác định vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ bản của từng cơ quan, cụ thể: Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội (Điều 94). Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (Khoản 1 Điều 95). Chính phủ được tổ chức gồm Bộ và các cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên (Khoản 1 Điều 114). Hiến pháp năm 2013 nhấn mạnh và đề cao vị trí, chức năng của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng, Chính phủ là thiết chế có thẩm quyền hành chính cao nhất, có chức năng quản lý nhà nước thống nhất đối với tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Đây là cơ sở hiến định bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, quản lý thống nhất nền hành chính quốc gia.

Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013 xác định thẩm quyền Quốc hội: Quy định tổ chức và hoạt động của Chính phủ, Ủy ban nhân dân và cơ quan khác do Quốc hội thành lập (Khoản 6 Điều 70); Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thành lập, bãi bỏ cơ quan khác theo quy định của Hiến pháp và Luật (Khoản 9 Điều 70). So với các Hiến pháp trước đó, Hiến pháp năm 2013 là bản Hiến pháp có nhiều nội dung mới, tiên bộ về tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước như xác lập nguyên tắc kiểm soát giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; xác định rõ Quốc hội

thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp.

- Luật: Đến ngày 01/02/2025, Quốc hội đã ban hành 03 Luật quy định về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng đã ban hành nhiều luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước như: Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Điều ước Quốc tế; Luật Cơ quan Đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sửa đổi); Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật Thỏa thuận quốc tế; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Công an nhân dân; Luật Cảnh vệ; Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (sửa đổi); Luật Tổ chức Quốc hội.

- Các văn bản dưới luật: Trên cơ sở Hiến pháp và các luật, các cơ quan nhà nước hoàn thiện hệ thống pháp luật về bộ máy hành chính nhà nước như: Quốc hội ban hành Nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ, Nghị quyết về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ,...; Quốc hội quyết định số lượng Bộ và cơ quan ngang Bộ, trên cơ sở đó Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chính phủ cũng quy định về cơ quan thuộc Chính phủ; Từ đó, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện.

Qua thống kê và tìm hiểu khung pháp lý về tổ chức và hoạt động bộ máy hành chính nhà nước, tác giả nhận thấy khung pháp lý để thực hiện việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước có các đặc điểm sau:

Thứ nhất, khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước có số lượng văn bản quy phạm pháp luật lớn.

Bộ máy hành chính nhà nước có chức năng trực tiếp tổ chức thực hiện công việc quản lý hành chính nhà nước nên đây là hệ thống cơ quan đồ sộ nhất của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như bất kỳ bộ máy nhà nước nào. Tính đến ngày 01/02/2025 Chính phủ có 18 Bộ và 04 cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân các cấp được tổ chức ở tất cả các đơn vị hành chính gồm: 63 UBND tỉnh, 969 UBND huyện và UBND 10.038 xã³. Mặt khác, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động bộ máy hành chính nhà nước đã tương đối hoàn thiện. Do đó, nếu sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thì Nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý với số lượng văn bản quy phạm pháp luật cần xem xét điều chỉnh và thay thế là rất lớn.

³ Theo Tổng cục thống kê (2025), <https://www.gso.gov.vn/phuong-phap-luan-thong-ke/danh-muc/don-vi-hanh-chinh/>.

Thứ hai, khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước phải được thực hiện một cách đồng bộ, bảo đảm tính thống nhất hệ thống pháp luật và kịp thời.

Bộ máy hành chính nhà nước được tổ chức thông suốt, đồng bộ từ Trung ương xuống địa phương và tuân theo nguyên tắc đặc thù: Quản lý theo ngành, chức năng kết hợp với quản lý theo địa phương; quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo chức năng và phối hợp quản lý liên ngành. Chính vì mối quan hệ phụ thuộc hai chiều của bộ máy hành chính nhà nước cho nên khung pháp lý để thực hiện việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước phải được xây dựng và hoàn thiện một cách nhất quán và kịp thời. Khung pháp lý phải đầy đủ và thống nhất các quy định chung về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn và cả nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Thứ ba, khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước phải được thực hiện có lộ trình và công khai với người dân.

Sắp xếp, đổi mới bộ máy hành chính nhà nước ảnh hưởng lớn đến quản lý hành chính nhà nước như: Chế độ công vụ, tài chính công và thủ tục hành chính. Điều này, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân. Mặc dù, bản thân pháp luật hành chính luôn biến động để đáp ứng kịp với thay đổi của tình hình trong từng ngành, từng lĩnh vực của quản lý hành chính nhà nước. Tuy nhiên, việc kế hoạch hóa công tác đổi mới khung pháp lý nhằm tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là cần thiết để không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người dân.

Tóm lại, để đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hiệu lực, hiệu quả thì đòi hỏi Nhà nước phải triển khai một khối lượng công việc rất lớn để tiến hành hoàn thiện khung pháp lý với những bước đi rất mạnh mẽ.

3. Định hướng hoàn thiện khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Thực tế cho thấy, Nhà nước đã và đang có rất nhiều nỗ lực để sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động bộ máy hành chính nhà nước.

Tại kỳ họp không thường lệ lần thứ 9 của Quốc hội Khóa XV từ ngày 12/02/2025 đến 19/02/2025, Quốc hội đã xem xét, thông qua các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động bộ máy hành chính nhà nước gồm: (1) Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi); (2) Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); (3) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi); (4) Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; (5) Nghị quyết của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; (6) Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (sửa đổi); (7) Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (sửa đổi).

Bốn dự án Luật được Quốc hội thông qua đặc biệt quan trọng. Bởi việc sắp xếp các cơ quan hành chính nhà nước phải bắt đầu từ luật; đòi hỏi cùng một lúc Quốc hội phải sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Tổ chức Quốc hội nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cho xây dựng, triển khai tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả. Quốc hội cũng đã cơ cấu lại tổ chức của Chính phủ và số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Các quyết sách được Quốc hội thông qua tại kỳ họp lần này có ý nghĩa quan trọng phục vụ cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, nhận định: *“Đây là dấu mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng pháp luật, có ý nghĩa rất quan trọng phục vụ cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách, tạo đột phá để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát huy nguồn lực, kiến tạo không gian phát triển mới cho địa phương và cả nước”*⁴.

Trên cơ sở Quốc hội sửa đổi luật và ban hành nghị quyết về cơ cấu tổ chức Chính phủ thì Chính phủ đã khẩn trương ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ như sau: Nghị định 25/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025; Nghị định 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025; Nghị định 27/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025; Nghị định 28/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao; Nghị định 36/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025. Trong bối cảnh *“Cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”* hiệu lực, hiệu quả, tác giả cho rằng các cơ quan nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước theo định hướng:

Một là, khung pháp lý bám sát Cương lĩnh, Điều lệ và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu rõ nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị: *“Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”*. Đồng thời *“xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ,*

⁴ Laodong.vn (2025), *Thông qua nhiều quyết sách tạo đột phá trong tinh gọn bộ máy*, <https://laodong.vn/thoi-su/thong-quua-nhieu-quyet-sach-tao-dot-pha-trong-tinh-gon-bo-may-1465385.lido>.

công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện”. Đặc biệt, với nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII là “tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kiến tạo phát triển, liêm chính hành động, tạo đột phá trong cải cách hành chính và xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững”.

Hai là, khung pháp lý quy định rõ ràng nguyên tắc, điều kiện để các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chủ động sắp xếp, sáp nhập, giải thể, đổi mới các cơ quan, tổ chức. Điều này bảo đảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp. Song song, việc tinh gọn gắn với kiểm soát quyền lực nhà nước. Các quy định phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức phải hợp lý và đồng bộ. Trên cơ sở đó, các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ba là, khung pháp lý có cơ chế rà soát, đánh giá sau khi thực hiện việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước. Khi bộ máy mới đi vào hoạt động, các cơ quan có thẩm quyền đổi mới, sắp xếp bộ máy sẽ tiến hành tổng rà soát, đánh giá bộ máy mới vận hành thông suốt chưa. Từ đó tiếp tục rà soát, đối chiếu và sửa đổi để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về khung pháp lý tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước cần được coi trọng và được tiến hành một cách căn cơ, bài bản, thiết thực để rút kinh nghiệm và tiếp tục hoàn thiện.

Bốn là, khung pháp lý về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước được tạo lập một cách công bằng và minh bạch tạo điều kiện cho quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thuận lợi và hiệu quả. Đồng thời, truyền cảm hứng tích cực và lan tỏa niềm tin trong xã hội về một quyết tâm, nỗ lực đổi mới thực sự cả về tư duy và hành động để củng cố, tăng cường sức mạnh của bộ máy hành chính nhà nước, đưa đất nước tiến vào Kỷ nguyên mới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Laodong.vn (2025), *Thông qua nhiều quyết sách tạo đột phá trong tinh gọn bộ máy*, <https://laodong.vn/thoi-su/thong-quua-nhieu-quyet-sach-tao-dot-pha-trong-tinh-gon-bo-may-1465385.lido>.
2. tcnn.vn (2025), *Muốn tinh gọn bộ máy hiệu quả, phải có hành lang pháp lý phù hợp*, <https://tcnn.vn/news/detail/67689/Muon-tinh-gon-bo-may-hieu-qua-phai-co-hanh-lang-phap-ly-phu-hop.html>.
3. Tô Lâm (2024), *Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*, <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qua-102241105172459096.htm>.
4. Tổng cục thống kê (2025), <https://www.gso.gov.vn/phuong-phap-luan-thong-ke/danh-muc/don-vi-hanh-chinh/>.

SỰ TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐẾN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

*TS. Nguyễn Thị Quang Đức**

Tóm tắt: *Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình phát triển đất nước. Sự tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước có thể ảnh hưởng đến nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có hoàn thiện pháp luật. Đây là một yếu tố góp phần khơi thông điểm nghẽn về thể chế trong bối cảnh mới ở Việt Nam hiện nay. Bài viết này tập trung đi vào phân tích những cơ hội và thách thức, từ đó, đặt ra một số vấn đề trước tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đến hoàn thiện pháp luật.*

Từ khóa: *Tinh gọn bộ máy, hoàn thiện pháp luật, Kỷ nguyên mới.*

Đặt vấn đề

Tinh gọn bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng là vấn đề có ý nghĩa quan trọng được đặt ra ở Việt Nam trong những năm gần đây, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, trong Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên đột phá trong nhiều lĩnh vực thì việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng là vấn đề đặc biệt hệ trọng, có thể coi đây là một cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, tác động đến sự phát triển của đất nước và tâm tư, tình cảm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước sẽ gắn liền với việc sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, gắn liền với tinh giản biên chế cũng như giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng bởi cuộc cách mạng này. Và hoàn thiện pháp luật chính là một trong những yếu tố góp phần khơi thông điểm nghẽn thể chế trước tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

1. Khái quát về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong Kỷ nguyên mới gắn với hoàn thiện pháp luật

Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là một vấn đề đã được Đảng và Nhà nước quan tâm và xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của đất nước. Ngay tại Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy

* Khoa pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu tổng quát “*tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng*”. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cũng xác định việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tập trung vào các nhiệm vụ “1. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả,...; 2. Tiếp tục rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước,...; 3. Tiếp tục sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn với các tiêu chí cụ thể. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng loại cơ quan, đơn vị, địa phương,...; 5. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động”. Những văn bản của Đảng và Nhà nước nói trên chính là cơ sở, là tiền đề để nước ta triển khai và từng bước thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy trong những năm qua.

Nhằm tiếp tục chủ trương tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030 là “*Tổ chức bộ máy nhà nước cơ bản tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp, liêm chính, chí công, vô tư*”. Có thể thấy, tinh gọn bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng là một vấn đề đã được đặt ra trong một thời gian khá dài, xuyên suốt các nhiệm kỳ của Ban chấp hành Trung ương Đảng, các nhiệm kỳ của Quốc hội, từ đó, thấy được sự cần thiết và quan trọng của hoạt động này trong công cuộc phát triển đất nước.

Đặc biệt trong Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với hàm ý tạo sự chuyển động mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, nội lực, tự tin để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại thì tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là một trong những vấn đề cấp thiết bởi lẽ¹: Thứ nhất, hiện nay 70% ngân sách dùng để nuôi bộ máy, trong khi đó công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập, một bộ phận còn chồng chéo, chồng lấn giữa lập pháp và hành pháp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương,

¹ GS.TS. Tô Lâm (2024), “*Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK3lGf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie.

dẫn đến tồn tại cơ chế xin, cho, dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Công tác tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn thiếu triệt để; *Thứ hai*, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến cản trở phát triển, tăng thủ tục hành chính, lãng phí thời gian công sức của doanh nghiệp, công dân, làm lỡ thời cơ phát triển của đất nước.

Trên cơ sở đó, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra chủ trương chiến lược trong Kỷ nguyên mới đó là: (1) Tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả;... (2) Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực;...

Tinh gọn bộ máy nói chung, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước nói riêng là đòi hỏi tất yếu nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng một hệ thống chính trị hiện đại, minh bạch, vì sự phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam trong kỷ nguyên mới; góp phần tránh chông chéo chức năng, lãng phí nguồn lực. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước được thực hiện thông qua các hoạt động như sáp nhập, kiện toàn lại các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương; sắp xếp, tổ chức theo hướng hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực; sắp xếp, bố trí lại nhân sự và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Một trong những yếu tố quan trọng góp phần tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước một cách thông suốt và kịp thời đó chính là hoàn thiện pháp luật, bởi lẽ “thể chế” là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”², do đó, đặt ra vấn đề cấp thiết phải hoàn thiện pháp luật để khơi thông điểm nghẽn về thể chế trong bối cảnh mới. Trước tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước thì hệ thống pháp luật cần phải được đồng bộ, thống nhất, phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương cũng như có chính sách pháp lý phù hợp để giải quyết chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình tinh giản biên chế.

2. Cơ hội và thách thức trước sự tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đến hoàn thiện pháp luật

Ở Việt Nam hiện nay, việc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước được thực hiện theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Theo đó, ở trung ương, Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam³. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm các bộ, cơ quan ngang bộ⁴. Ở địa phương, chính quyền địa phương

² GS.TS. Tô Lâm (2024), tldd, truy cập ngày 10/02/2025.

³ Điều 94 Hiến pháp năm 2013.

⁴ Khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019

được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam⁵. Theo đó, chính quyền địa phương được thành lập ở ba cấp: tỉnh, huyện, xã, trong đó Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Trong thời gian qua, bộ máy hành chính nhà nước ở nước ta đã có nhiều thay đổi. Ở Trung ương, cơ cấu tổ chức của Chính phủ ngày càng được hoàn thiện hơn, phù hợp theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và từng bước thu gọn đầu mối bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Cụ thể⁶: nhiệm kỳ Quốc hội khóa X, Chính phủ có 48 đầu mối; khóa XI có 38 đầu mối; từ khóa XII đến nay có 30 đầu mối trực thuộc. Trong giai đoạn 2016 - 2023, thực hiện tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ-TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, nước ta đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính ở trung ương và địa phương, theo đó nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV (giai đoạn 2016 – 2021) và trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV (2021- 2026) cơ cấu tổ chức của Chính phủ được giữ ổn định gồm 18 Bộ, 04 cơ quan ngang Bộ, 08 cơ quan thuộc Chính phủ.

Quốc hội vừa thông qua Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/2/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ sẽ gồm 14 Bộ và 03 cơ quan ngang Bộ. 14 Bộ gồm: Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Dân tộc và Tôn giáo. 03 cơ quan ngang Bộ gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh Tra Chính phủ và Văn phòng Chính phủ. Có thể thấy, so với nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV và nửa đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV thì số lượng cơ quan của Chính phủ đã có sự thay đổi đáng kể đó là giảm 04 Bộ và 01 cơ quan ngang Bộ.

Dựa trên chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tinh giản bộ máy hành chính nhà nước, trong những năm qua, các địa phương trong cả nước cũng đã tiến hành sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính. Tính đến ngày 30/6/2024, cả nước có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh, 705 đơn vị hành chính cấp huyện và 10.595 đơn vị hành chính cấp xã. Trên cơ sở đó, bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương cũng được tinh giản tương ứng với các đơn vị hành chính trong cả nước⁷.

Việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương đã đặt ra những cơ hội và thách thức đến hoàn thiện pháp luật như sau:

⁵ Khoản 1 Điều 111 Hiến pháp năm 2013

⁶ Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp/ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-to-chuc-chinh-phu-sua-doi-bo-sung-7076>, truy cập ngày 10/2/2025.

⁷ Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp/ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-sua-doi-7063>, truy cập ngày 10/2/2025.

Thứ nhất, về cơ hội

Một là, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đã tạo cơ hội để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện luật khung về Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Thực tế cho thấy, từ nhiệm kỳ Chính phủ khóa XII đến nhiệm kỳ khóa XV phần lớn các Bộ, cơ quan ngang Bộ nằm trong cơ cấu của Chính phủ đều được tổ chức theo nguyên tắc đa ngành, đa lĩnh vực và mỗi một nhiệm vụ chỉ do một Bộ chịu trách nhiệm chính trong triển khai thực hiện. Thế nhưng Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Có thể thấy, mặc dù pháp luật chưa quy định rõ về vấn đề này nhưng thực tế đã trao quyền cho Chính phủ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, tạo sự chủ động cho Chính phủ trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm của Đảng về Bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Do đó, việc sắp xếp, sáp nhập lại tổ chức và hoạt động của Bộ, cơ quan ngang Bộ sẽ là tiền đề để nước ta hoàn thiện luật khung về Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Hai là, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước sẽ góp phần hoàn thiện pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ. Mô hình Bộ đa ngành, đa lĩnh vực luôn được khẳng định, nhưng việc xác định lĩnh vực quản lý của các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực vẫn chưa thật hợp lý nên dẫn đến sự chồng chéo trong một số lĩnh vực được phân công phụ trách. Vì thế, việc sắp xếp lại các Bộ, cơ quan ngang Bộ sẽ góp phần điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của những cơ quan này một cách phù hợp hơn và hạn chế tình trạng chồng chéo giữa nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan. Chẳng hạn, việc hợp nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ khắc phục được một số giao thoa trong thực hiện nhiệm vụ quản lý về nguồn nước, lưu vực sông và đa dạng sinh học.

Ba là, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở Việt Nam. Hiện nay, nước ta đã ban hành các Luật, văn bản quy phạm pháp luật quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn để lựa chọn các ứng viên vào làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Tuy nhiên, thực tế cho thấy chất lượng đội ngũ công chức trong bộ máy hành chính vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, chưa thật sự ngang tầm với nhiệm vụ phát triển đất nước. Do đó, tinh gọn bộ máy nhà nước cũng sẽ gắn liền với tinh giản biên chế, bên cạnh đó, cũng lựa chọn, sàng lọc những người có chuyên môn, nghiệp vụ tốt để phục vụ cho nền hành chính công. Đây cũng chính là cơ hội để pháp luật đặt ra các điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu đối với những người tiếp tục làm việc trong bộ máy nhà nước cũng như lựa chọn những chủ thể có thể sẽ bị tinh giản do tác động của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy.

Bốn là, trước những thay đổi về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương, các Luật điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan này như Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Chính quyền địa phương cũng cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình mới của đất nước. Đây có thể xem là một cơ hội để nước ta nhìn lại một cách tổng thể các quy định về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam trên cơ sở đánh giá thành tựu cũng như hạn chế, bất cập trong quá trình thực thi, từ đó, hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Đồng thời cân nhắc, xem xét mô hình chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay đã thực sự phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hay chưa.

Thứ hai, về thách thức

Xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và minh bạch là những mục tiêu cơ bản và xuyên suốt của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề này cũng đặt ra những thách thức đến hoàn thiện pháp luật như sau:

Thứ nhất, thách thức hoàn thiện pháp luật về phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như cơ cấu tổ chức của bộ máy hành chính nhà nước. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, trong quá trình rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, có tới 20% số cơ quan và đơn vị bị phát hiện có sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Điển hình như ở các lĩnh vực như quản lý tài nguyên và môi trường, thanh tra, kiểm tra hay trong các cơ quan cấp huyện, cấp xã, việc phân chia trách nhiệm chưa rõ ràng đã dẫn đến tình trạng nhiều nơi “dẫm chân nhau” trong thực thi công việc, gây lãng phí thời gian, công sức, nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của bộ máy⁸. Vì vậy, việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn là yêu cầu cấp thiết, bắt buộc và phải được thực hiện một cách bài bản, nhanh chóng, không bỏ sót nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan nhà nước. Đây không chỉ là cơ hội để hoàn thiện pháp luật mà còn là một thách thức lớn bởi lẽ điều này không hề đơn giản. Việc phân công lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước sẽ phải cân nhắc nhiều chiều, xem xét kỹ lưỡng liệu những quyền hạn đó đã thực sự phù hợp với cơ quan đó hay chưa. Việc thiếu một lộ trình cụ thể, các tiêu chí thống nhất và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành khiến cho việc thực hiện trở nên rời rạc, chắp vá và kém hiệu quả, thậm chí gây ra những hệ lụy tiêu cực. Do đó, hệ thống pháp luật cần phải hoàn thiện và xác định rõ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng cơ quan nhà nước, đặc biệt là các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

⁸ Trần Mai Hương (2025), *Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy mục tiêu, thách thức và cơ hội*, <https://nhandan.vn/cuoc-cach-mang-tinh-gon-bo-may-muc-tieu-thach-thuc-va-co-hoi-post851998.html>, truy cập ngày 19/02/2025.

Ở địa phương, trước ảnh hưởng của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước cũng cần tổng kết, đánh giá, nhìn nhận việc tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương trong thời gian qua đã thực sự hợp lý hay chưa, đã phân định rõ phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước hay chưa, việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương ở đô thị và nông thôn liệu có bộc lộ hạn chế, bất cập gì cần hoàn thiện không cũng là một thách thức cần đặt ra, từ đó hoàn thiện pháp luật trong kỷ nguyên mới.

Hai là, thách thức hoàn thiện pháp luật về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy. Tinh gọn bộ máy đồng nghĩa với việc cắt giảm biên chế và sắp xếp lại đội ngũ nhân sự. Đây là vấn đề nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp, tác động đến công việc, tâm lý và quyền lợi của cán bộ, công chức. Bởi vậy, nếu không có cơ chế, chính sách hợp lý, giải quyết thỏa đáng, việc tinh gọn nhân sự có thể dẫn đến tình trạng mất niềm tin vào chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thậm chí ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội, gây khó khăn lớn trong quá trình thực hiện cuộc cải cách toàn diện bộ máy của hệ thống chính trị. Do đó, cần có các chính sách hỗ trợ thích hợp về tài chính, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, bố trí công tác phù hợp để cán bộ, công chức an tâm công tác, cống hiến.

Theo Báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ năm 2022, từ năm 2015 đến 2021, cả nước đã tinh giản được 79.000 biên chế (tương đương 10,1%), song chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức bị tinh giản vẫn còn nhiều bất cập. Đặc biệt, các chính sách hỗ trợ đối với những cán bộ, công chức bị tinh giản như đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp hoặc các chế độ bồi thường thỏa đáng còn triển khai thiếu đồng bộ và chưa hiệu quả, gây khó khăn cho công chức trong việc ổn định cuộc sống, tìm kiếm việc làm mới⁹. Có thể thấy, mặc dù Đảng và Nhà nước đã có một số chính sách hỗ trợ người dân, tuy nhiên các quy định pháp luật vẫn còn những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, chưa thực sự phù hợp với thực tiễn. Vì vậy, cần thiết phải rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi.

3. Một số vấn đề đặt ra trước tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đến hoàn thiện pháp luật

Nhằm đạt được mục tiêu tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra, cần xem xét một cách đồng bộ các vấn đề, trong đó chú trọng hoàn thiện thể chế bởi thể chế chính là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”. Việc tháo gỡ điểm nghẽn thể chế đóng vai trò quan trọng trong việc khơi thông tất cả các điểm nghẽn khác; nếu không cho dù là doanh nghiệp, người dân, hay thậm chí là cơ quan nhà nước vẫn sẽ vẫn lúng túng trong vòng luẩn quẩn thể chế. Việc hoàn thiện thể chế cần được thực hiện một

⁹ Trần Mai Hương (2025), tldd, truy cập ngày 19/02/2025.

cách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để tạo ra môi trường thuận lợi cho quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị. Trong bài viết này, tác giả đặt ra một số vấn đề về hoàn thiện pháp luật trước tác động của tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước như sau:

Một là, cần rà soát, đánh giá tổng thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong bộ máy hành chính nhà nước nhằm loại bỏ tình trạng chồng chéo, trùng lặp và phân bổ lại chức năng, nhiệm vụ một cách khoa học. Cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ một cách hợp lý, tránh tình trạng nhiều cơ quan cùng đảm nhiệm một nhiệm vụ hoặc bỏ sót nhiệm vụ quan trọng. Nghị quyết số 176/2025/QH15 của Quốc hội ngày 18/2/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ ở Việt Nam trong thời gian tới. Có thể thấy, bên cạnh khá nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn giữ nguyên tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thì một số Bộ đã được thành lập và được bổ sung hoặc giảm bớt một vài nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như:

(1) Bộ Tài chính được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, do đó, Bộ Tài chính cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan này, đồng thời tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với 18 tập đoàn, tổng công ty nhà nước hiện giao cho Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

(2) Bộ Xây dựng được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải, do đó, Bộ Xây dựng cơ bản sẽ kế thừa chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan này, đồng thời, chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Bộ Giao thông vận tải về Bộ Công an.

(3) Bộ Khoa học và Công nghệ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Thông tin và Truyền thông, do đó Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ kế thừa chức năng quản lý nhà nước của hai cơ quan này và chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý về báo chí, xuất bản từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

(4) Bộ Nội vụ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, do đó, Bộ Nội vụ sẽ kế thừa chức năng quản lý nhà nước của hai cơ quan này, đồng thời, chuyển chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(5) Bộ Nông nghiệp và Môi trường được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường, do đó, cơ bản kế thừa

chức năng, nhiệm vụ của hai bộ này và tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

(5) Bộ Dân tộc và Tôn giáo được thành lập trên cơ sở Ủy ban Dân tộc và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ và bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc.

Nhìn chung, qua việc sắp xếp, sáp nhập, thành lập các Bộ, cơ quan ngang Bộ ở Việt Nam cho thấy có khá nhiều sự thay đổi trong chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan của Chính phủ. Do đó, để đáp ứng nhu cầu thực tiễn, cần ban hành các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang bộ theo hướng Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Hai là, tại kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đặt ra *“nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã”*. Có thể thấy, Bộ Chính trị đã đặt ra vấn đề và cân nhắc sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian là cấp huyện trong thời gian tới. Tuy nhiên, Hiến pháp năm 2013 đã hiến định rõ đơn vị hành chính ở nước ta được chia thành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Và Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹⁰. Vì vậy, thiết nghĩ cần nghiên cứu, đánh giá một cách tổng thể và cân nhắc kỹ lưỡng việc bỏ cấp hành chính trung gian cấp huyện; nghiên cứu, đề xuất các bước tiến hành cụ thể nếu triển khai định hướng đó trên cả nước. Đồng thời, định hướng này cũng đặt ra vấn đề sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thậm chí là cân nhắc, xem xét sửa đổi, bổ sung Hiến pháp trong thời gian tới.

Ba là, việc tinh giảm bộ máy hành chính nhà nước gắn với tinh giản biên chế và trọng dụng nhân tài. Trong cuộc cách mạng này, tinh giản không chỉ là cắt giảm số lượng mà điều quan trọng là phải sàng lọc, lựa chọn và cải thiện chất lượng nhân sự. Vì vậy, Nhà nước sẽ cắt giảm một số lượng nhất định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đồng thời, giữ lại những người có năng lực thực sự, có đủ trình độ chuyên môn và kỹ năng đáp ứng được yêu cầu công việc và tâm huyết với nhiệm vụ được giao. Để làm được điều này, cần xây dựng một cơ chế sàng lọc, đánh giá minh bạch, khách quan, khoa học, dựa trên kết quả công việc cụ thể, tránh tình trạng đánh giá hình thức hoặc nể nang. Do đó, một trong những vấn đề đặt ra chính là cần ban hành quy định pháp luật để xây dựng tiêu chí, quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, từ đó, rà soát, sàng lọc, bảo đảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm biên chế.

¹⁰ Khoản 1 Điều 111 Hiến pháp năm 2013.

Việc xác định nhân sự như thế nào đáp ứng đủ điều kiện để tiếp tục công tác, nhân sự nào chưa đáp ứng được yêu cầu cũng là một điều thật sự khó khăn cho các chủ thể có thẩm quyền. Pháp luật cần đặt ra các căn cứ rõ ràng và tiêu chí đánh giá cụ thể để lựa chọn và sàng lọc nhân sự trong thời gian tới.

Bốn là, để thực hiện thành công cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước thì cần quy định các chế độ, chính sách đối với các cá nhân bị “mất việc” do tinh giản biên chế; đồng thời, Nhà nước cần tiếp tục xây dựng các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng bởi quá trình này, bao gồm các chính sách tái đào tạo, chuyển đổi vị trí việc làm và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ, công chức.

Trên tinh thần đó, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2024 về giải quyết chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã quy định chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi, đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác cơ sở,... Bên cạnh đó, nghị định còn đặt ra chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội (Điều 13), chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp (Điều 14). Như vậy, pháp luật hiện hành bước đầu đã có chính sách nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước thực tiễn tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước. Tuy nhiên, với những quy định trên, dường như Nhà nước sẽ phải chi một khoản tiền khá lớn cho hoạt động tinh giản biên chế gắn liền với tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước. Theo ước tính của Bộ Nội vụ, dự kiến cần 130.000 tỷ đồng để thực hiện các chính sách, chế độ nêu trên do ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, có 111.000 tỷ đồng chi trả chính sách, chế độ đối với cán bộ; 4.000 tỷ đồng chi trả chính sách, chế độ đối với người lao động; 9.000 tỷ đồng chi trả chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức cấp xã; 4.000 tỷ đồng kinh phí đóng bảo hiểm xã hội và 2.000 tỷ đồng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng¹¹. Đây cũng là một vấn đề đáng suy ngẫm và xem xét thấu đáo trong thời gian tới.

Cuối cùng, trước ảnh hưởng của hoạt động tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, cần đổi mới tư duy làm luật “theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Tư duy quản lý không cứng nhắc, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật, lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao; tăng nguồn lực đầu tư và có cơ chế đặc thù cho công tác xây dựng pháp luật. Điều này sẽ góp phần thu hút nhân lực chất lượng cao cho công tác xây dựng pháp luật, hướng tới pháp luật ngày càng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn kỷ nguyên mới./.

¹¹ Hương Nha (2025), *Dự kiến chi trả 111000 tỉ đồng cho cán bộ khi tinh gọn bộ máy*, <https://laodong.vn/thoi-su/du-kien-chi-tra-111000-ti-dong-cho-can-bo-khi-tinh-gon-bo-may-1465327.laodong.vn>, truy cập ngày 19/2/2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqppl/ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-to-chuc-chinh-phu-sua-doi-bo-sung-7076>, truy cập ngày 10/2/2025.
2. Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqppl/ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-sua-doi-7063>, truy cập ngày 10/2/2025.
3. GS.TS. Tô Lâm (2024), *“Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”*, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK3lGf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie, truy cập ngày 10/02/2025.
4. Hiến pháp năm 2013.
5. Hoàng Trung (2024), *“Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới”*, <https://danchuphapluat.vn/doi-moi-manh-me-cong-tac-xay-dung-phap-luat-va-sap-xep-to-chuc-bo-may-tinh-gon-hieu-luc-hieu-qua-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-cua-dat-nuoc-trong-ky-nguyen-moi>, truy cập ngày 19/2/2025.
6. Hương Nha (2025), *“Dự kiến chi trả 111000 tỉ đồng cho cán bộ khi tinh gọn bộ máy”*, <https://laodong.vn/thoi-su/du-kien-chi-tra-111000-ti-dong-cho-can-bo-khi-tinh-gon-bo-may-1465327.laod>, truy cập ngày 19/2/2025.
7. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.
8. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2024 về giải quyết chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
9. Nghị quyết số 176/2025/QH15 của Quốc hội ngày 18/2/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.
10. Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
11. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
12. Trần Mai Hương (2025), *Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy mục tiêu, thách thức và cơ hội*, <https://nhandan.vn/cuoc-cach-mang-tinh-gon-bo-may-muc-tieu-thach-thuc-va-co-hoi-post851998.html>, truy cập ngày 19/02/2025.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH TINH GỌN BỘ MÁY TẠI BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỪ KHI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW ĐẾN NAY

ThS. Tô Thị Thiên Ngân*

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, việc cải cách bộ máy hành chính nhà nước đã trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân. Chính sách tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ giúp tiết kiệm ngân sách, giảm bớt thủ tục hành chính mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của đất nước. Bộ Thông tin và Truyền thông, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông và công nghệ số, đã có những nỗ lực đáng kể trong việc triển khai chính sách này. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi từ việc áp dụng các công nghệ tiên tiến và sự ủng hộ từ lãnh đạo, Bộ cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện. Bài tham luận sẽ phân tích thực tiễn triển khai chính sách tinh gọn bộ máy hành chính tại Bộ Thông tin và Truyền thông, từ đó làm rõ những thuận lợi và khó khăn mà Bộ gặp phải trong hành trình hiện đại hóa và tối ưu hóa quy trình làm việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy hành chính; Bộ Thông tin và Truyền thông; Nghị quyết số 18-NQ/TW

I - Thực trạng tinh gọn tại Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Giới thiệu chung về Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử; chuyển đổi số quốc gia và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ TTTT được quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Nghị định số 83/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TTTT.

* Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tháng 8/2007, Bộ TTTT được thành lập trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Bưu chính, Viễn thông và tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Bộ Văn hoá – Thông tin. Việc thành lập Bộ TTTT thể hiện tư duy mới trong quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, tăng tính trách nhiệm và hiệu quả quản lý, phù hợp với xu thế phát triển và hội tụ giữa công nghiệp nội dung và hạ tầng truyền thông của thế giới.

Theo Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 và Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, cơ cấu tổ chức của Bộ TTTT hiện nay có 20 cơ quan hành chính, 12 đơn vị sự nghiệp công lập và 02 doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

2. Các quy định về việc tổ chức lại bộ máy của Bộ TTTT

Bộ TTTT tổ chức tinh gọn bộ máy theo các văn bản sau đây:

** Về các văn bản của Đảng, Chính phủ:*

- Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW.

- Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

** Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy*

Ngày 29/7/2022, Bộ trưởng Bộ TTTT ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT đã phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cho Sở Thông tin và Truyền thông, đồng thời không quy định về tổ chức bộ máy của Sở.

- Bộ TTTT cũng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý:

(i) Thông tư số 24/2021/TT-BTTTT ngày 27/12/2021 quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

(ii) Thông tư số 26/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực TTTT.

- Bộ TTTT cũng đã ban hành Kế hoạch số 4731/KH-BTTTT ngày 15/9/2023 của Bộ TTTT thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ TTTT.

** Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý công chức, viên chức chuyên ngành*

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ TTTT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao như sau:

- Ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:

(i) Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

(ii) Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

(iii) Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức, viên chức nghiệp vụ chuyên ngành:

(i) Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024).

(ii) Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024).

3. Tình hình tinh gọn bộ máy của Bộ Thông tin và Truyền thông hiện nay

3.1 Tình hình tinh gọn bộ máy của Bộ TTTT giai đoạn trước đây

Trước khi ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017: Bộ TTTT có 21 cơ quan hành chính, 17 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ và 02 doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. Sau khi ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017: Hiện nay Bộ TTTT

có 20 cơ quan hành chính, 12 đơn vị sự nghiệp công lập và 02 doanh nghiệp trực thuộc Bộ. Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ TTTT kể từ khi ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 đến trước 28/02/2025 (thời điểm kết thúc hoạt động của Bộ TTTT) như sau:

Thứ nhất, về tổ chức hành chính:

- Giảm 02 cơ quan hành chính trực thuộc Bộ;
- Bỏ toàn bộ phòng trong Vụ;
- Giảm 25 phòng thuộc các Cục, Vụ, Văn phòng, Thanh tra;
- Giảm 04 phòng thuộc Đại diện Văn phòng Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng;
- Giảm 08 phòng thuộc tổ chức hành chính tương đương chi cục thuộc Cục Tần số vô tuyến điện (08 Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực);
- Giảm số lượng lãnh đạo, quản lý sau khi tổ chức, sắp xếp lại: 30 lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

Thứ hai, về đơn vị sự nghiệp công lập:

- Giảm 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Giảm 09 phòng trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;
- Giảm 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục;
- Giảm 05 phòng trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục;
- Giảm số lượng lãnh đạo, quản lý do sắp xếp tổ chức bộ máy: 07 lãnh đạo, quản lý cấp phòng trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng để bộ máy nhà nước “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong triển khai thực hiện chủ trương của Đảng.

3.2 Tình hình tinh gọn bộ máy của Bộ TTTT trong giai đoạn hiện nay

* Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ TTTT sẽ sáp nhập vào Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) và trở thành Bộ Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất).

Trước khi thực hiện hợp nhất theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết Nghị quyết số 18, Bộ KHCN là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực KHCN; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử,

an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Theo Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KHCN, các đơn vị trực thuộc Bộ KHCN bao gồm 22 đơn vị quản lý nhà nước và 20 đơn vị sự nghiệp với tổng số công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ là gần 4000 người.

Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ KHCN đã phối hợp với Bộ TTTT xây dựng, trình Chính phủ hồ sơ ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KHCN sau hợp nhất bảo đảm theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ. Theo dự thảo Nghị định mới, Bộ KHCN (sau hợp nhất) dự kiến là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, phát triển tiềm lực KHCN; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chuyển đổi số quốc gia; quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

* Để triển khai thực hiện Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ TTTT và Bộ KHCN đã phối hợp thực hiện các công việc sau đây:

- Ban cán sự Đảng Bộ TTTT đã thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ TTTT;

- Ban cán sự Đảng Bộ TTTT đã ban hành Kế hoạch tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Bộ TTTT;

- Bộ TTTT và Bộ KHCN đã có Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án hợp nhất Bộ TTTT và Bộ KHCN;

- Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án hợp nhất Bộ TTTT và Bộ KHCN, trong đó, dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KHCN có ý kiến của các đơn vị có liên quan; Đề án giải thể 02 Ban cán sự đảng Bộ và thành lập Đảng bộ Bộ KHCN thuộc Đảng bộ Chính phủ; Báo cáo rà soát, tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật bị tác động sau hợp nhất 02 Bộ;

- Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án hợp nhất Bộ KHCN và Bộ TTTT đã có Tờ trình về việc phê duyệt Đề án hợp nhất Bộ KHCN và Bộ TTTT gửi Ban Chỉ đạo Chính phủ. Theo đó, sau khi chuyển 05 cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước khỏi báo chí, xuất bản về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và kết thúc hoạt động của Cục An toàn thông tin, Bộ TTTT và Bộ KHCN (sau hợp nhất) đề xuất sắp xếp các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

KHCN sau khi hợp nhất theo hướng giảm 16 cơ quan, đơn vị trực thuộc còn 26/42 đơn vị (đạt tỷ lệ giảm 38%, vượt chỉ tiêu đề ra về tinh giản tổ chức bộ máy.).

II - Những thuận lợi, khó khăn đặc thù của Bộ Thông tin và Truyền thông khi triển khai tinh gọn bộ máy

1. Thuận lợi khi triển khai tinh gọn bộ máy tại Bộ TTTT

Kết quả đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ TTTT trong các năm vừa qua đã đạt mục tiêu tổng quát mà Nghị quyết số 18-NQ/TW đưa ra, cụ thể: tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

Đối với việc hợp nhất Bộ KHCN và Bộ TTTT thành Bộ KHCN, Bộ TTTT cũng đạt được những kết quả đáng kể nhờ có những thuận lợi nhất định như:

Một là, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của KHCN, những yêu cầu đối với hệ thống quản lý nhà nước ngày càng cao. Sự phát triển của khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo giúp cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị làm việc hiệu quả hơn. Bộ TTTT là đơn vị đi đầu trong chuyển đổi số, do đó tạo nên sự thuận lợi cho việc tinh giản biên chế mà không ảnh hưởng tới chất lượng công việc của Bộ.

Hai là, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng và các Thứ trưởng: Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng, các đồng chí Lãnh đạo Bộ đã nhanh chóng, nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chỉ đạo Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

Sau khi có chỉ đạo của Trung ương, hai Bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện việc tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW; tổ chức Hội nghị quán triệt chủ trương, tinh thần của Nghị quyết và chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ; chỉ đạo gấp rút triển khai các công việc liên quan, bám sát định hướng của Trung ương và Chính phủ theo hướng hợp nhất Bộ TTTT và Bộ KHCN để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ KHCN và Bộ TTTT để thống nhất trong nhận thức và triển khai đến từng đơn vị, tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên.

Ba là, ý thức trách nhiệm của cấp ủy và lãnh đạo các cấp. Dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ, cấp ủy và lãnh đạo các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ xây dựng các báo cáo, phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của cấp trên. Các đồng chí trong cấp ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nhận thức rõ được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy do đó cũng xây dựng phương án phù hợp với tình hình chung của Bộ và của Chính phủ.

Bốn là, ý thức chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy ảnh hưởng lớn đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Tuy nhiên, các cá nhân đều mang tâm thế sẵn sàng hy sinh thời gian, công sức để cùng Bộ xây dựng phương án tinh gọn bộ máy sao cho hiệu quả nhất.

Năm là, công tác tuyên truyền được thực hiện nhanh chóng, kịp thời và nghiêm túc. Ngay sau khi Nghị quyết số 18-NQ/TW được ban hành, Bộ TTTT đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết (thông qua Hội nghị quán triệt, sao gửi bản giấy và bản điện tử) đến tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tất cả các tổ chức cơ sở đảng để các cơ quan, đơn vị, cấp ủy đảng xây dựng nội dung, kế hoạch tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị. Các nội dung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ cũng được đưa vào chương trình tập huấn công tác tổ chức cán bộ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ do Bộ TTTT tổ chức hàng năm nhằm tăng cường nhận thức, trách nhiệm của các đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị trong việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, thông qua các cuộc giao ban quản lý nhà nước và giao ban báo chí, Bộ đã chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao ý thức pháp luật, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện Nghị quyết. Có thể nói, nhờ thực hiện tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, trong đó quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, 100% cán bộ, đảng viên của 02 Bộ TTTT và KHCN đã nhận thức sâu sắc về nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương (sau đây gọi tắt là Kết luận số 121-KL/TW) và các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW của Bộ KHCN. Qua đó, đến nay quá trình sắp xếp bộ máy luôn nhận được sự đồng thuận của các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, đồng lòng hướng tới xây dựng bộ máy mới “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

Sáu là, Bộ TTTT đã thực hiện các công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn một cách đồng bộ, nghiêm túc và sát sao. Các công việc này được thực hiện dưới sự phân công rõ ràng, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ.

2. Khó khăn khi triển khai tinh gọn bộ máy tại Bộ TTTT

Trong thời gian qua, Bộ TTTT đã thể hiện quyết tâm, nỗ lực, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, bộ máy tổ chức của Bộ TTTT đã được kiện toàn, đảm bảo

tin gọn; tỷ lệ biên chế cắt giảm theo đúng yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ TTTT vẫn cơ bản mang tính cơ học, chưa cơ cấu lại đội ngũ để nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Một số khó khăn khi triển khai tin gọn bộ máy tại Bộ TTTT đó là:

Một là, hiện nay, trong bối cảnh biên chế khó khăn, việc quy định tiêu chí thành lập phòng xác định theo chỉ tiêu biên chế dẫn đến vướng mắc trong việc sắp xếp kiện toàn tổ chức, không đảm bảo tính khoa học trong công tác tổ chức, gây khó khăn trong bố trí, sắp xếp cán bộ. Bên cạnh đó, việc cắt giảm biên chế thời gian qua mang tính cơ học, cào bằng, chưa thật sự phù hợp với thực tiễn. Bộ TTTT trong thời gian qua được bổ sung thêm nhiều nhiệm vụ mới (về chính phủ số, kinh tế số, xã hội số), các nhiệm vụ cũ cũng tăng khối lượng rất nhiều để đáp ứng yêu cầu quản lý (như quản lý thông tin điện tử, mạng xã hội, an toàn thông tin...), nhưng Bộ TTTT vẫn bị cắt giảm biên chế như các cơ quan khác, dẫn đến khó khăn trong việc đảm bảo nhân lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hai là, số lượng cơ quan thuộc diện sắp xếp lớn, phạm vi tác động rộng, không tránh khỏi sự tác động đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người đang giữ chức vụ lãnh đạo.

Bốn là, những cán bộ, công chức, viên chức có tay nghề cao, chuyên môn sâu, kinh nghiệm lâu năm khi tinh giản biên chế sẽ làm ảnh hưởng tới chất lượng công việc. Các cán bộ trẻ tuy có nhiều sức khỏe công tác nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm sẽ khó giải quyết các công việc cần đến sự linh hoạt và những trường hợp cần phải có nhiều năm kinh nghiệm mới có thể xử lý được.

Bốn là, hiện nay công cuộc chuyển đổi số đang được đẩy mạnh trên toàn hệ thống chính phủ. Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, khoa học công nghệ chưa được đáp ứng được yêu cầu công việc, các công việc vẫn còn xử lý trên giấy tờ gây nên lãng phí và chưa đạt hiệu quả cao.

Năm là, do thời gian triển khai thực hiện gấp, khối lượng công việc rất lớn phải hoàn thành trong thời gian ngắn, chưa có tiền lệ và cần có sự phối hợp, đồng thuận của 02 Bộ cũng như sự đồng thuận của các cơ quan liên quan, vì vậy, việc triển khai đôi lúc còn chưa kịp thời, có sự lúng túng và không tránh khỏi sai sót.

Sáu là, tính chủ động, tích cực nghiên cứu sâu, đề xuất các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ còn hạn chế.

III - Giải pháp tinh gọn bộ máy tại Bộ Thông tin truyền thông

Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới

sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Bên cạnh đó, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 là đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế.

Tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng để bộ máy nhà nước “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, tác giả đề xuất Bộ TTTT cần triển khai một số giải pháp như sau:

1. Hoàn thiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước

- Để triển khai tổng kết và thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, Bộ TTTT cần tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 4731/KH-BTTTT ngày 15/9/2023 của Bộ TTTT thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ TTTT (sau là Bộ KHCN).

- Việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ KHCN phải hướng đến tối ưu hóa nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, đồng bộ về mặt chính sách, thuận lợi cho việc phát triển chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khuyến khích các giải pháp công nghệ, truyền thông, thúc đẩy công nghệ và công nghệ hỗ trợ cho truyền thông, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ trống nhiệm vụ; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, phù hợp với các quan điểm, nguyên tắc của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; các quy định của Chính phủ.

- Rà soát, cương quyết sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc các bộ, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

2. Đánh giá, rà soát số lượng biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy

- Đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động và sự cần thiết duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong toàn bộ hệ thống chính trị để thực hiện hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị nhằm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Xem xét, xoá bỏ hoặc giảm tối đa các tổ chức trung gian như cấp cấp phòng, trung tâm trong các cơ quan, đơn vị; Kiên quyết hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế; thực hiện cơ chế khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Rà soát, sắp xếp các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực.

3. Đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

- Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy hiện nay là một cuộc cách mạng, có ảnh hưởng rất lớn đến cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đối tượng lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, để triển khai hiệu quả công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy, cần làm công tác tư tưởng, tăng cường truyền thông về công tác sắp xếp tổ chức để tạo sự đồng thuận trong toàn bộ hệ thống chính trị; tăng cường sự tham gia giám sát xã hội để đảm bảo chủ trương của Đảng được thực hiện đúng đắn, hiệu quả.

- Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy sẽ dẫn đến việc dôi dư cán bộ, công chức, viên chức của cả hệ thống chính trị, vì vậy cần kịp thời có chủ trương, chính sách về giải quyết chế độ cho đối tượng dôi dư để vừa đảm bảo quyền lợi của người lao động, vừa để ổn định tổ chức và đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ chức. Triển khai Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Thông tư số 1/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Rà soát, đánh giá, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những người không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh nhuệ, chuyên nghiệp; Tiếp tục hoàn thiện việc đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức với các tiêu chí cụ thể, định lượng để kết quả đánh giá ngày càng phản ánh chính xác năng lực, trình độ, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức để thực thi tốt hơn việc tinh giản biên chế.

4. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ

Trong bối cảnh của cuộc cách mạng Chuyển đổi số, lần đầu tiên tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, khoa học, công nghệ cùng với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được đặt lên vị trí “đột phá quan trọng hàng đầu” với những mục tiêu cùng các giải pháp quyết liệt chưa từng có. Do đó, việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của bộ máy nhà nước để nâng cao tính minh bạch hoạt động của bộ máy nhà nước đồng thời nâng cao năng suất lao động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước là rất cần thiết.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

Kết luận

Qua quá trình phân tích thực tiễn triển khai chính sách tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước tại Bộ TTTT, có thể thấy rằng việc thực hiện chính sách này không chỉ mang lại nhiều thuận lợi, như cải thiện hiệu quả quản lý, giảm bớt thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, mà còn gặp phải không ít khó khăn và thách thức.

Những thuận lợi như sự hỗ trợ từ công nghệ số, tinh thần quyết tâm của đội ngũ cán bộ và sự đồng thuận từ lãnh đạo đã tạo ra động lực mạnh mẽ cho quá trình cải cách. Tuy nhiên, những khó khăn như việc thay đổi tư duy làm việc, khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và cần thiết phải xây dựng hệ thống pháp lý hoàn chỉnh vẫn là những vấn đề cần được giải quyết.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả của chính sách tinh gọn bộ máy hành chính, Bộ Thông tin và Truyền thông cần có những giải pháp cụ thể và đồng bộ. Sự cam kết từ lãnh đạo, cùng với sự tham gia tích cực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sẽ là yếu tố quyết định trong việc biến những thách thức thành cơ hội, từ đó góp phần xây dựng một bộ máy hành chính hiện đại, hiệu quả và minh bạch. Việc này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của Bộ mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Chính phủ Việt Nam đối với quốc tế./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.
2. Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TTTT.

THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH TÌNH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI BỘ NỘI VỤ, THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

*TS. Tạ Quang Ngọc**

*TS. Phạm Văn Đạt***

Tóm tắt: Sau bảy năm thực hiện Nghị quyết số 18 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã đạt được những kết quả quan trọng và tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, cán bộ, công chức, viên chức được bố trí theo đề án vị trí việc làm; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được cũng còn bộc lộ những hạn chế, khó khăn vướng mắc nên việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, tổng thể, chưa gắn tinh giản biên chế. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, trùng lắp, chồng chéo; phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền chưa cụ thể, thiếu đồng bộ...; hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Do đó, đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị nói chung, trong đó có cơ quan hành chính nhà nước cần tiếp tục thực hiện với quyết tâm của cả hệ thống chính trị trên cơ sở phát huy những thành tựu đạt được và khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc có ý nghĩa quan trọng đối với xây dựng, phát triển đất nước trong Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong nội dung của bài viết chủ yếu phân tích về việc triển khai thực hiện việc sắp xếp tinh gọn bộ máy tại Bộ Nội vụ, những thuận lợi, khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Từ khóa: Chính sách, tinh gọn tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước, Bộ Nội vụ.

1. Đặt vấn đề

Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của tổ chức bộ máy, biên chế trong các cơ quan trong hệ thống chính trị; tổ chức bộ máy tinh gọn, khoa học, phù hợp bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả là một trong những yêu cầu, nhiệm vụ được tiến hành thường xuyên. Điều đó được thể hiện trong quá trình phát triển bộ máy nhà nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Nói chung, các cơ quan đều phải tiết kiệm. Riêng cơ quan cung cấp tổ chức còn kênh cang, thừa người, phải sắp xếp cho gọn gàng, hợp lý, mọi người đều có công việc thiết thực, những người thừa phải đưa đi chỗ thiếu, những người ở lại phải thi đua nâng cao năng suất của mình. Thế là tinh giản, tinh là đưa năng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không kênh cang, tránh hình thức”¹. Theo Bác, việc tinh gọn

* Khoa Pháp Luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

** Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập (tập 7), tr. 432, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

phải diễn ra trong toàn hệ thống chính trị chứ không chỉ trong các cơ quan hành chính: *“Các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các ủy ban, cần phải nâng cao năng suất, giảm bớt số người (tinh giản)... Vô luận thể nào cũng phải tìm đủ cách để biên chế các cơ quan lại”*².

Nhằm xây dựng bộ máy trong hệ thống chính trị nói chung và bộ máy nhà nước nói riêng, trong đó có tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ, một trong những cơ quan của bộ máy hành pháp cần được sắp xếp, tổ chức theo hướng tinh gọn, khoa học, phù hợp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; những năm qua, nhiều văn bản thể hiện quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được ban hành và tổ chức thực hiện. Với nhận thức và tinh thần “vừa chạy, vừa xếp hàng”; khản trương tổng kết, xây dựng đề án cụ thể đối với các trường hợp kết thúc hoạt động hoặc sáp nhập, hợp nhất các cơ quan, tổ chức, đơn vị và rà soát tinh giản biên chế (theo hướng cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc cho thôi việc theo những chế độ chính sách phù hợp) bước đầu đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể, các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được không chỉ tiếp tục được đổi mới về tổ chức bộ máy mà còn có những đổi mới cả về nội dung, phương thức hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn. Những kết quả đó đã tạo nên đổi thay mang tính “đột phá” góp phần quan trọng trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả có tính đột phá trong thực hiện tinh gọn bộ máy đạt được cũng còn tồn tại những hạn chế, bất cập cũng như khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp... Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ; còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Kien toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp; tỉ lệ người phục vụ cao, nhất là ở khối văn phòng; số lãnh đạo cấp phó nhiều đã bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả chưa cao; việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình còn hạn chế. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chậm, không đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Tuy đã quan tâm đầu tư nhiều cho kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhưng hiệu quả tác động vào việc tinh gọn

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội (2011), tập 7, tr. 367.

tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tinh giản biên chế chưa tương xứng. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; chính sách tiền lương còn bất cập³.

Bộ Nội vụ với vị trí, chức năng là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ. Bộ Nội vụ luôn làm tốt công tác tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và thực hiện theo kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; trên cơ sở Nghị quyết 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội Khóa XIV về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, đặc biệt là các cơ quan thuộc diện hợp nhất, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo định hướng của Trung ương khẩn trương xây dựng đề án, văn bản quy định liên quan đến sắp xếp bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, việc triển khai kế hoạch tinh gọn bộ máy đối với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ; việc hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Nội vụ được đặc biệt coi trọng, thực hiện nghiêm túc; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

2. Kết quả đạt được trong sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ

Thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về thời gian tổ chức Hội nghị Trung ương (*dự kiến giữa tháng 02/2025*) và kỳ họp Quốc hội bất thường (*dự kiến cuối tháng 02/2025*); sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ Nội vụ đã thực hiện những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế như sau:

Thứ nhất, về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, đặc biệt là các cơ quan thuộc diện hợp nhất, điều chuyển

³ Xem Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII).

chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo định hướng của Trung ương khẩn trương xây dựng đề án, văn bản quy định liên quan đến sắp xếp bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, báo cáo Ban Chỉ đạo Chính phủ cho ý kiến và Bộ Chính trị trước ngày 31/12/2024; chủ động, kịp thời hướng dẫn các địa phương thực hiện sắp xếp tinh gọn các cơ quan tham mưu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương; tích cực đề xuất cơ chế, chính sách vượt trội, đủ mạnh đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm cơ sở để thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây là khối lượng công việc rất lớn, phức tạp, nhạy cảm, song với sự thống nhất về nhận thức và thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, kết quả đến nay đã cơ bản hoàn thành các đề án để báo cáo Chính phủ trình Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương.

Qua đó tạo tiền đề và cơ sở pháp lý quan trọng cho việc sắp xếp, giảm số lượng các bộ, sở, phòng và cơ cấu tổ chức bên trong tinh gọn theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót hoặc không rõ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí thành lập tổ chức theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật; đồng thời tập trung xây dựng dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trình cấp thẩm quyền theo kế hoạch.

Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy (tính đến ngày 30/10/2024) tại 63 tỉnh, thành phố: Tiếp tục giảm 12 tổ chức chi cục, phòng và tương đương của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giảm 29 tổ chức phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, lũy kế đến nay, giảm 13 Sở và tương đương; 2.613 tổ chức cấp phòng và tương đương ở địa phương.

Thứ hai, về công tác quản lý biên chế và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ quy định của Bộ Chính trị tại Kết luận số 40-KL/TW, Quy định số 70-QĐ/TW và Quyết định số 73-QĐ/TW thống nhất trong quản lý và đến hết năm 2026 số biên chế tối đa bằng số Bộ Chính trị đã phê duyệt, bảo đảm theo lộ trình tinh giản biên chế của giai đoạn 2022-2026, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2023; báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế để trình Bộ Chính trị cho phép điều chuyển, bổ sung biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chính sách tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước gắn với việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức của bộ, ngành, địa phương (tính đến ngày 30/10/2024) theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ tổng số là 16.149 người (trong đó, bộ, ngành là 217 người, địa phương là 15.932 người). Các bộ, ngành, địa phương về cơ bản đã sử dụng đúng số biên chế được giao, không vượt quá số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, theo vị trí việc làm⁴.

3. Thực tiễn thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước tại Bộ Nội vụ

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ cấu, tổ chức Bộ Nội vụ được quy định gồm 20 đơn vị, trong đó có 16 đơn vị là tổ chức hành chính, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 04 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ⁵ (giảm 03 đơn vị so với cơ cấu tổ chức của nhiệm kỳ trước). Bộ đã tập trung rà soát sửa đổi bổ sung quy định về chức năng nhiệm vụ các cơ quan đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Những năm qua, Bộ Nội vụ đặc biệt coi trọng vấn đề tinh gọn bộ máy trong các cơ quan hành chính nhà nước, với vị trí là cơ quan của Chính phủ, thực hiện việc đề xuất và xây dựng các dự thảo chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, về cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm để hệ thống chính trị vận hành thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Bộ không chỉ làm tốt công tác tham mưu cho Chính phủ mà còn tham gia xây dựng chính sách về tinh gọn bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Trong đó, Bộ Nội vụ đã thường xuyên chủ động và gương mẫu tổ chức thực hiện ở Bộ Nội vụ; những quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được tổ chức thực hiện kịp thời với những kế hoạch, đề án có tính khả thi cao; kết quả là đến nay có 20/20 đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đã có văn bản quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Đây là một trong các cơ sở quan trọng để xem xét, quyết định việc kết thúc hoạt động các đơn vị thuộc Bộ khi các đơn vị này đã hoàn thành tốt sứ mệnh của mình; sáp nhập hoặc hợp nhất các đơn vị, tổ chức thực hiện cùng chức năng, nhiệm vụ với biên chế gắn với Đề án vị trí việc làm theo nguyên tắc nhất định; bảo đảm tinh gọn, khoa học, phù hợp theo yêu cầu trong giai đoạn mới đặt ra.

Việc tinh gọn bộ máy, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được đổi mới tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập bằng việc đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của Bộ. Cụ thể như: sáp nhập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức vào Học viện Hành chính Quốc gia; giải thể Trường Nghiệp vụ công tác Tôn giáo

⁴ Nguồn số liệu tham khảo: Bộ Nội vụ năm 2024.

⁵ Điều 3 Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ

và Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi đua, khen thưởng, chuyển chức năng, nhiệm vụ vào Học viện Hành chính Quốc gia; sáp nhập Trường Trung cấp Văn thư - Lưu trữ Trung ương vào Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Với việc thường xuyên nghiên cứu, căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn, từ sáu đơn vị đào tạo, bồi dưỡng, từ năm 2016 đến nay Bộ Nội vụ đã sắp xếp lại còn hai đơn vị sự nghiệp công lập là: Học viện Hành chính Quốc gia và Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Từ 40 đầu mối của hai đơn vị trước khi sáp nhập (Học viện Hành chính Quốc gia có 17 đơn vị thuộc, trực thuộc, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội có 23 đơn vị thuộc trực thuộc), sau khi sáp nhập theo phương án của Đề án, cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện sẽ có 21 đơn vị thuộc, trực thuộc (giảm 19 đơn vị). Trên cơ sở đó, hầu hết các đơn vị trong cơ cấu tổ chức của Học viện cần được sắp xếp thu gọn, hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, giảm thiểu tầng nấc trung gian trong chỉ đạo, điều hành; nguồn lực của Học viện Hành chính Quốc gia và Trường Đại học Nội vụ Hà Nội được phát huy tối đa, phối kết hợp chặt chẽ và hỗ trợ, chia sẻ, trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Học viện. Các hoạt động về quản trị nội bộ, phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học sẽ được tăng cường, gắn kết giữa công tác phục vụ và công tác chuyên môn theo nguyên tắc một đơn vị phục vụ nhiều đơn vị, một chuyên viên thực hiện nhiều nhiệm vụ, giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực và các nguồn lực phục vụ⁶.

Đến nay, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ Nội vụ đã giảm 03 đơn vị thuộc Bộ và tổ chức lại 02 cơ quan tương đương Tổng cục thuộc Bộ. Trong đó, giảm 02 Vụ thuộc Bộ (do sáp nhập tổ chức hành chính), giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ (do sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập) và tổ chức lại 02 cơ quan tương đương Tổng cục (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ) thành 02 cơ quan tương đương Cục thuộc Bộ và đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị thuộc 02 Ban, tổ chức lại các Vụ và tương đương thuộc Ban thành các Phòng và tương đương thuộc Ban. Đồng thời, tiến hành sắp xếp, giảm số lượng đầu mối các đơn vị thuộc Ban, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đối với cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, việc sắp xếp tổ chức bộ máy đã giảm 24 đơn vị đầu mối. Cụ thể là giảm 03 đơn vị thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ, giảm 01 đơn vị thuộc Văn phòng Bộ tăng thêm 01 đơn vị thuộc Thanh tra Bộ do yêu cầu nhiệm vụ của công tác thanh tra, giảm 01 đơn vị thuộc Trung tâm Thông tin, giảm 01 đơn vị thuộc Tạp chí Tổ chức nhà nước, giảm 23 đơn vị thuộc Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Tuy nhiên, do sáp nhập Trường Đại học Nội vụ vào Học viện Hành chính Quốc gia nên Học viện tăng thêm 04 đơn vị so với trước đây.

⁶ Đề án sáp nhập trường Đại học Nội vụ Hà Nội vào Học viện Hành chính quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ (Kèm theo Quyết định số 699/QĐ-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nội vụ).

Theo báo cáo, sau sắp xếp bộ máy, Bộ Nội vụ đã giảm 03 chức danh Vụ trưởng và tương đương, giảm 09 chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương tại các cơ quan thuộc Bộ. Đối với việc tổ chức lại 02 cơ quan tương đương Tổng cục thành 02 cơ quan tương đương Cục thuộc Bộ đã giảm 02 chức danh tương đương Tổng cục trưởng; giảm 08 chức danh tương đương Phó Tổng cục trưởng; giảm 22 chức danh Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục; giảm 66 chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục. Kết quả đạt được là việc sắp xếp lại bộ máy, Bộ Nội vụ đã giảm 10 Tổng Cục trưởng, Tổng Cục phó; giảm 25 Vụ trưởng, 75 Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ, Tổng cục. Đối với việc sắp xếp tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đã giảm 24 chức danh Trưởng phòng và tương đương; giảm 48 chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cũng đã tiến hành sắp xếp điều chỉnh cơ cấu lại 33 biên chế công chức và 473 biên chế sự nghiệp⁷.

Năm 2024, thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ đã phê duyệt số người làm việc cho Học viện Hành chính Quốc gia là 1.086 người⁸. Tuy nhiên, trên cơ sở Đề án chuyển chức năng, nhiệm vụ, sáp nhập các cơ quan, đơn vị và sắp xếp tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trong đó, theo phương án sáp nhập Học viện Hành chính quốc gia thuộc Bộ Nội vụ về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xác định chuyển chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức của Học viện Hành chính quốc gia về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Các cơ quan chức năng, ban chuyên môn, khoa chuyên ngành của Học viện Hành chính Quốc gia được tổ chức lại tinh gọn thuộc Học viện Hành chính và Quản trị công và chuyển về sáp nhập với các cơ quan chức năng, các viện chuyên ngành của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; tổ chức lại Đại học Nội vụ Hà Nội - đơn vị thuộc Bộ Nội vụ thành một cơ sở giáo dục đại học với tên gọi Học viện Hành chính và Quản trị công trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Đồng thời, vào những ngày cuối tháng 12/2024 và đầu tháng 01/2025, Bộ Nội vụ thực hiện một trong những nhiệm vụ quan trọng đó là triển khai thực hiện hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Nội vụ, với tinh thần trách nhiệm cao và tính chủ động, thống nhất, đồng thuận, dân chủ, công khai, minh bạch được xác định là những yêu cầu chính trị của Bộ. Trong đó, công tác chính trị, tư tưởng được ưu tiên nhằm giúp

⁷ Nguồn: Báo Thanh niên: <https://thanhnien.vn/sau-sap-xep-bo-may-bo-noi-vu-giam-100-vu-truong-vu-pho-185230626151740965.htm>, ngày 26/6/2023

⁸ Đề án chuyển chức năng, nhiệm vụ, sáp nhập các cơ quan, đơn vị và sắp xếp tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Kèm theo Tờ trình số 652 - TT/HVCTQG ngày 16/12/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII; đề xuất phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và dự thảo Quyết định của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đội ngũ công chức, viên chức của Bộ sau khi hợp nhất phần khởi, yên tâm công tác, chấp hành và phát huy những giá trị, truyền thống cốt lõi của 02 Bộ trước khi hợp nhất. Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã quán triệt sâu sắc, động viên kịp thời đối với người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và toàn thể công chức, viên chức, người lao động tích cực tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ (sau sáp nhập); trình Bộ trưởng ban hành Quy chế làm việc của Bộ (sau sáp nhập). Hơn nữa, công tác rà soát, tinh giản biên chế, triển khai bố trí nơi làm việc của công chức, viên chức bảo đảm công tác chuyên môn sau khi hợp nhất 2 Bộ được xác định là vấn đề rất quan trọng cần được chú trọng, quan tâm. Cụ thể là các đơn vị phải phân công rõ ràng nhiệm vụ và trách nhiệm đến từng cá nhân trong đơn vị sau khi hợp nhất đảm bảo sự thống nhất và liên tục trong quá trình triển khai nhiệm vụ, không để xảy ra gián đoạn, chậm, muộn công việc; phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện tinh giản hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Những thuận lợi, khó khăn trong tinh gọn bộ máy hành chính qua thực tiễn ở Bộ Nội vụ

Với vai trò là cơ quan tham mưu và là cơ quan của Chính phủ thực hiện về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; thực hiện triển khai thực hiện hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Nội vụ nên các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và cán bộ, công chức, viên chức nhận thức rõ yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; thực hiện gương mẫu, tiên phong và coi đây là cuộc cách mạng nhằm tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện có những thuận lợi cơ bản sau:

Thứ nhất, việc triển khai tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế ở Bộ Nội vụ được thực hiện với những thuận lợi về định hướng chính trị được thể hiện trong Nghị quyết 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19- NQ/TW; Văn bản số 134/TB-BCĐTKNQ18 Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản pháp luật để thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả mục tiêu sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước nói chung trong đó có Bộ Nội vụ.

Thứ hai, tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Nội vụ đều được quán triệt và có nhận thức đầy đủ về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của các chủ trương, quan điểm về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Trong đó, Bộ Nội vụ với vị trí, chức năng là cơ quan tham mưu các chế độ, chính sách về tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cho các cơ quan Đảng, Nhà nước đã tích cực gương mẫu thực hiện cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ở

cơ quan, đơn vị với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, công tác kiểm tra, đôn đốc sát sao đã nhận được sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Nội vụ.

Thứ ba, với khối lượng công việc nhiều, song Bộ Nội vụ đã có kế hoạch cụ thể, chủ động (ngay sau khi Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 56/2017/NQ-QH14 được ban hành) tổ chức triển khai (nhất là việc sáp nhập Trường Đại học Nội vụ và Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức vào Học viện Hành chính Quốc gia) được nhanh chóng triển khai. Đồng thời, tiếp tục tiếp thu và thực hiện văn bản số 134/TB-BCĐTKNQ18 Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW. Mặc dù trong một thời gian ngắn Bộ Nội vụ đã kịp thời, khẩn trương chuẩn bị các tài liệu kỹ lưỡng, khoa học phục vụ cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Thứ tư, trong quá trình triển khai thực hiện tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm với quyết tâm chính trị cao, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để tạo chuyển biến tích cực, hiệu quả trong thực hiện mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Tiếp tục phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp đơn vị thuộc Bộ, cùng với việc xác định thực hiện tốt việc sắp xếp tinh gọn bộ máy thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm triển khai đến các ngành, địa phương và luôn nhận được sự hưởng ứng của nhiều công chức, viên chức, người lao động (trong đó có khá nhiều công chức, viên chức lãnh đạo ở cấp vụ, cấp phòng) chủ động, tự nguyện, xung phong nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Thứ năm, việc điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, trình độ năng lực của công chức, viên chức theo nguyên tắc không bỏ trống, tránh chồng chéo, tránh để phát sinh tình trạng sắp xếp tinh gọn, tinh giản biên chế cơ học, tình trạng “chảy máu chất xám” hoặc không thu hút được cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng tiếp tục công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Đây là một trong những nguyên nhân góp phần tiếp tục chủ trương đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Nội vụ luôn ý thức rõ tinh thần trách nhiệm; luôn ổn định tư tưởng, yên tâm

công tác và phấn đấu, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và sẵn sàng đặt lợi ích của cơ quan, tổ chức, đơn vị, của Nhà nước lên trên lợi ích cá nhân và vì sự nghiệp phát triển của ngành Nội vụ, của công cuộc xây dựng phát triển của đất nước trong Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Qua đó, có sự thay đổi, thích ứng và đồng thuận cao với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Nghị quyết số 18/NQ-TW; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan khác đến thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế ở Bộ Nội vụ đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc sau:

Thứ nhất, về công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với tinh gọn bộ máy, đến nay Chính phủ mới chỉ quy định thời hạn cho phép xử lý số cấp phó dôi dư đối với các tổ chức hợp nhất, sáp nhập mà chưa có quy định cụ thể, kịp thời cần thiết đối với các tổ chức giải thể, tổ chức lại thành mô hình tổ chức khác. Việc giảm số lượng công chức, viên chức lãnh đạo của các đơn vị trực thuộc, thuộc Bộ hiện nay đang gây khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức lãnh đạo do số lượng thuộc nhóm đối tượng này dôi dư nhiều, khó bố trí. Trong khi nhiều công chức, viên chức trẻ, có năng lực, có nhiều triển vọng, khát vọng vươn lên, có nguyện vọng được tiếp tục được cống hiến, phục vụ cơ quan, nhà nước và xã hội nhưng gặp khó khăn, vướng mắc không nhỏ trong công tác sắp xếp, bố trí vào các vị trí lãnh đạo phù hợp. Chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ cho cán bộ khi thực hiện sắp xếp theo quy định hiện nay chưa thật sự tạo động lực, sự an tâm trong tư tưởng đối với cán bộ và công chức, viên chức lãnh đạo.

Thứ hai, về biên chế, số người làm việc, thực tế Bộ Nội vụ thường xuyên được giao thêm nhiều chức năng, nhiệm vụ, nhất là trong tập trung triển khai thực hiện hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Nội vụ bảo đảm chủ động, thống nhất, đồng thuận, dân chủ, công khai, minh bạch. Tuy nhiên, số biên chế được giao rất hạn chế, thời gian qua, để đảm bảo tổ chức bộ máy tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, Bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập một số tổ chức nhưng Bộ không được giao thêm biên chế cho các tổ chức mới thành lập và để thực hiện các nhiệm vụ tăng thêm trong khi vẫn bị cắt giảm biên chế một cách cơ học. Do vậy, rất khó khăn cho các đơn vị thuộc Bộ trong triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, việc triển khai Nghị quyết số 19/NQ-TW trong điều kiện Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương chưa có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ chính sách.... do vậy, quá trình triển khai các Nghị quyết, Bộ Nội vụ đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau: Năng lực tự chủ của nhiều đơn vị sự nghiệp còn hạn chế, nguồn thu sự nghiệp ít và phát triển chậm; quá trình sắp xếp, tổ chức lại, đổi mới cơ chế hoạt động còn khó khăn, nhất là việc nâng mức tự

chủ về tài chính từ mức tự đảm bảo chi thường xuyên lên mức tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư của một số đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ chưa thực hiện được theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt... Bên cạnh đó, việc chuyển giao một số nhiệm vụ (bao gồm cả nguồn nhân lực) về Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh hoặc quá trình thực hiện sáp nhập trường Đại học Nội vụ Hà Nội vào Học viện Hành chính quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ có ít nhiều những xáo trộn nhất định, ảnh hưởng đến tâm tư, công tác của một bộ phận viên chức và cần một thời gian nhất định để hoàn thiện về thể chế và tổ chức bộ máy đi vào hoạt động ổn định.

Thứ tư, trong quá trình triển khai một số cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW chưa thể hiện quyết tâm cao, có việc còn thiếu cụ thể, thời gian thực hiện chưa rõ ràng nên phát sinh tâm lý chờ đợi; nhiều nội dung công việc phải chờ Kết luận tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP mới được triển khai quyết liệt, khẩn trương theo tinh thần “vừa chạy, vừa xếp hàng”. Hơn nữa, một số giải pháp để thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền chưa của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chưa thực sự chủ động, vẫn còn có cơ quan, đơn vị triển khai chậm hoặc không bảo đảm về chất lượng, kết quả còn thấp... nên trong triển khai thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra hiện nay.

Trên cơ sở những kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc nêu trên, việc tiếp tục thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cần được thực hiện với những biện pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, quyết liệt, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên, bảo đảm bộ máy mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bên cạnh đó, cần chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo về nội dung, nhân sự và các điều kiện phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Hai là, tập trung hoàn thiện thể chế, nhanh chóng rà soát các quy định pháp luật có liên quan để chủ động chuẩn bị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định, bảo đảm hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương. Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự phân biệt rõ cấp ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật với cấp tổ chức thực hiện. Khẩn trương tổ chức thi hành Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của “cuộc cách mạng về sắp xếp tinh gọn bộ máy, nhất là bộ máy hành chính nhà nước” hiện nay.

Ba là, cùng với việc tinh gọn tổ chức bộ máy, phải mạnh dạn, đẩy mạnh cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế sát hợp với vị trí việc làm theo nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một người và một người có thể đảm nhiệm được nhiều việc”. Đồng thời, sớm hoàn thiện quy định sàng lọc ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và có cơ chế thu hút người có tài năng, sử dụng hiệu quả đối với người trình độ chuyên môn; có tinh thần thái độ phục vụ nhà nước, phục vụ nhân dân.

Bốn là, coi trọng công tác tuyên truyền nhằm tạo chuyển biến sâu rộng về chính trị, tư tưởng, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Xác định “cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế” vừa là thách thức nhưng đồng thời cũng là cơ hội để cán bộ, công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước và nhân dân với tinh thần đặt lợi ích của Nhà nước lên trên lợi ích cá nhân để thực hiện tốt mục tiêu đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị, hoạt động hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả.

Năm là, bảo đảm nguồn kinh phí, quan tâm thực hiện đầy đủ, tốt nhất các chính sách pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc trong quá trình tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Bên cạnh đó, cần có đánh giá cụ thể, tránh phát sinh những tác động tiêu cực đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức như xáo trộn về nhân sự, đình trệ hoạt động,... ảnh hưởng đến đời sống xã hội./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề án chuyển chức năng, nhiệm vụ, sáp nhập các cơ quan, đơn vị và sắp xếp tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Kèm theo Tờ trình số 652 - TTTr/HVCTQG ngày 16/12/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII).
2. Đề án sáp nhập trường Đại học Nội vụ Hà Nội vào Học viện Hành chính quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ (Kèm theo Quyết định số 699/QĐ-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nội vụ).
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập (Tập 7), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
5. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015.

6. Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

7. Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

8. Nghị quyết 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội Khóa XIV về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

9. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Tờ trình số 652-TTr/HVCTQG ngày 16/12/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII; đề xuất phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và dự thảo Quyết định của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

11. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc (Khóa XIII).

THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH TÌNH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI BỘ TƯ PHÁP

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp

Tóm tắt: Trong bối cảnh đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp được xác định là nhiệm vụ trọng tâm; có ý nghĩa quan trọng nhằm quán triệt, thực hiện đồng bộ, kịp thời, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong quá trình tinh gọn bộ máy, để tập trung, củng cố, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo cơ sở để đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Trong tham luận này sẽ tập trung trình bày và làm rõ những kết quả đạt được trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, những khó khăn, thách thức và các giải pháp nhằm tiếp tục tinh gọn bộ máy hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (sau đây gọi là Nghị quyết số 18-NQ/TW) của Bộ Tư pháp hiện nay.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy, Bộ Tư pháp, Nghị quyết số 18-NQ/TW.

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách tinh gọn bộ máy của Bộ Tư pháp

Triển khai văn bản chỉ đạo của của Trung ương và của Chính phủ về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ Tư pháp đã thể hiện sự quyết tâm cao, tạo khối đoàn kết và phát huy sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ này đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng của công tác tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ tinh gọn mạnh hiệu lực, hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng, Bộ Tư pháp là một trong những Bộ sớm nhất thành lập Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW bao gồm tất cả các thành viên Ban cán sự đảng. Đồng thời, Bộ đã chủ động, kịp thời ban hành kế hoạch thực hiện việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW nhằm xác định các nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm và thời hạn thực hiện công việc để huy động sự tham gia của toàn thể các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động vào nhiệm vụ chính trị chung của Bộ về tinh gọn tổ chức bộ máy.¹ Các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ đã quyết liệt thực hiện nhiệm vụ được giao, xác định những công việc ưu tiên và phối hợp nhịp nhàng trong triển khai thực hiện theo tinh thần “vừa chạy, vừa xếp hàng” bám sát

¹ Quyết định số 2194/QĐ-BTP ngày 18/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Quyết định số 2226/QĐ-BCĐ ngày 20/11/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp về phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Quyết định số 2215/QĐ-BCĐ ngày 19/11/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

nội dung Kế hoạch của Ban Chỉ đạo của Trung ương và của Chính phủ.

2. Thực trạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Bộ Tư pháp

2.1. Đặc điểm bộ máy hành chính của Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng và thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bồi thường nhà nước, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, công tác pháp chế; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý với 38 nhóm nhiệm vụ. Cơ cấu tổ chức hiện có 30 đơn vị gồm Văn phòng, Thanh tra, 01 Tổng cục, 07 Vụ, 10 Cục và 10 đơn vị sự nghiệp; hệ thống thi hành án dân sự gồm Tổng cục thuộc Bộ, 63 Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và 702 Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện².

Là cơ quan giúp Chính phủ trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ quan đầu mối trong hội nhập quốc tế, quản lý đa lĩnh vực và có phạm vi rộng ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều cơ quan, tổ chức và người dân nên Bộ Tư pháp cũng có những đặc thù gắn liền với hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp và có đội ngũ cán bộ am hiểu sâu về pháp luật, có tổ chức bộ máy với hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương là cơ hội để Bộ Tư pháp tiếp tục đổi mới và phát triển. Với bộ máy như hiện tại, tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp hiện còn trùng lặp, chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị.

2.2. Kết quả sắp xếp

Bám sát yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ đã nghiêm túc thực hiện, giảm đầu mối tổ chức, tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ. Kết quả cụ thể như sau:

(1) Giảm đầu mối tổ chức bộ máy:

- Tinh gọn đầu mối tổ chức bên trong Bộ: Thực hiện sắp xếp, kiện toàn, tinh giản đầu mối nhằm thu gọn chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp đã giảm 05/25 (**tỷ lệ 20%**) đơn vị trong cơ cấu tổ chức của Bộ so với Nghị định số 98/2022/NĐ-CP, trong đó đã tổ chức lại 01 Tổng cục thành Cục; giảm 03 Cục, 01 Vụ và 01 đơn vị sự nghiệp.³

² Về biên chế, giai đoạn 2022-2026, Bộ Tư pháp được cấp có thẩm quyền giao **9.095** biên chế công chức, **398** biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ đã phê duyệt theo thẩm quyền **1.277** biên chế viên chức; số biên chế có mặt đến thời điểm này là **8.836/9.095** biên chế công chức và **1.005/1.675** biên chế viên chức.

³ Báo cáo số 506/BC-BTP ngày 11/12/2024 của Bộ Tư pháp về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Cùng với việc hợp nhất các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Tư pháp đã thực hiện rà soát, sắp xếp cấp phòng thuộc các Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ theo hướng thu gọn đầu mối, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các tổ chức cấp phòng để khắc phục những vấn đề còn giao thoa. Dự kiến, Bộ Tư pháp giảm số lượng cấp Phòng trong các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ tại Nghị định này từ **133 cấp Phòng** còn **115 cấp Phòng**, tương ứng với **tỷ lệ giảm 13,5%**.⁴

(2) Tinh giản biên chế:

Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và chỉ tiêu của Chính phủ giao luôn đạt và vượt chỉ tiêu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tinh giản biên chế các cơ quan hành chính thuộc Bộ: Giai đoạn 2015-2021, Bộ đã giảm 1.102 biên chế công chức so với năm 2015 (tương ứng 10,32%), vượt mục tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW⁵, Kết luận số 28-KL/TW⁶, Kết luận số 40-KL/TW⁷, Quy định số 70-QĐ/TW⁸, Quyết định số 73-QĐ/TW⁹, đến nay Bộ tiếp tục giảm được 2,5% biên chế trong kế hoạch giảm giai đoạn 2022-2026 để luôn đảm bảo thực hiện biên chế không vượt quá số biên chế được giao.¹⁰

- Tinh giản biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ: Giai đoạn 2017-2021, Bộ đã giảm 589 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015, tương đương 57,8% (đã vượt 47,8% so với chỉ tiêu giao của Nghị quyết số 19-NQ/TW trong khi chỉ tiêu giao là giảm tối thiểu 10%) và giảm 42% số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước, vượt 32% so với chỉ tiêu giao giảm tối thiểu 10% HĐLĐ của Nghị quyết số 19-NQ/TW, đồng thời tiếp tục giảm biên chế viên chức từ việc đẩy mạnh tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị này theo chủ trương của Kết luận số 62-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.¹¹

(3) Xã hội hóa một số lĩnh vực bổ trợ tư pháp:

Đến nay, lĩnh vực công chứng, luật sư, giám định tư pháp, đấu giá tài sản... đã trở

⁴ Tờ trình số 11/TTr-BTP ngày 04/02/2025 của Bộ Tư pháp trình Chính phủ Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

⁵ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

⁶ Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

⁷ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

⁸ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

⁹ Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về biên chế của bộ, cơ quan ngang bộ giai đoạn 2022 – 2026.

¹⁰ Báo cáo số 506/BC-BTP ngày 11/12/2024 của Bộ Tư pháp về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

¹¹ Báo cáo số 506/BC-BTP ngày 11/12/2024 của Bộ Tư pháp về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

thành một nghề của các tổ chức, cá nhân và tiếp tục được đẩy mạnh xã hội hóa, giảm áp lực về nguồn nhân lực cho cơ quan nhà nước. Số lượng Văn phòng công chứng tăng gần 2 lần so với giai đoạn thực hiện Luật Công chứng 2006 và cao gấp 12 lần số Phòng Công chứng, số lượng Công chứng viên của Văn phòng công chứng cao gấp gần 10 lần số lượng Công chứng viên của Phòng Công chứng¹² và hiện có 10 địa phương¹³ không còn Phòng Công chứng trên cả nước; hơn 500 doanh nghiệp đấu giá tài sản và 55 Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đến nay đã tự chủ một phần tài chính, một số Trung tâm đã thực hiện tự chủ 100%. Nhiều đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ đã chuyển sang mô hình tự chủ tài chính, giúp giảm gánh nặng ngân sách và tinh giản bộ máy.

(4) Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ

Gắn việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, đủ năng lực, phẩm chất đạo đức để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bố trí, sắp xếp cán bộ thuộc diện bị ảnh hưởng của tinh gọn bộ máy đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đơn vị bảo đảm quyền lợi, giải quyết chế độ chính sách kịp thời để không ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị; bố trí, sắp xếp cán bộ có kế hoạch, lộ trình trên cơ sở rà soát, đánh giá cán bộ theo tiêu chí, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm và phù hợp năng lực chuyên môn, trách nhiệm, kinh nghiệm công tác, tâm huyết trong công việc bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định và dân chủ, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Bộ được thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp; đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc diện bị sáp nhập, hợp nhất để có số lượng cấp phó lớn hơn quy định, theo lộ trình và phù hợp với yêu cầu công việc và năng lực cán bộ; động viên, khuyến khích cán bộ còn thời gian công tác ngắn tự nguyện xin nghỉ chế độ (nghỉ hưu sớm) có phương án giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với những trường hợp của Bộ có nguyện vọng nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sắp xếp tổ chức bộ máy.

(5) Ứng dụng công nghệ thông tin giúp giảm tải nhân sự hành chính

Thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa dữ liệu pháp lý, triển khai có hiệu quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VneID trên toàn quốc và triển khai Trục tích hợp, chia sẻ thông tin hình thành Nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ (LGSP) được kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành và 63/63 địa phương góp phần quan trọng cho việc giảm biên chế hành chính, tạo ra những thay đổi cơ bản trong phương pháp làm việc. Từ việc

¹² Tổng số TCHNCC là 1425, gồm 108 PCC và 1317 VPCC; tổng số CCV là 3372 CCV, gồm 313 CCV của PCC và 3059 CCV của VPCC.

¹³ Bắc Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Đắk Nông, Long An, Phú Yên, Sóc Trăng, Thái Bình, Trà Vinh, Sóc Trăng.

ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ hệ thống hộ tịch, điện tử, thi hành án dân sự trực tuyến đã giúp cắt giảm đáng kể nhân sự thực hiện các công việc thủ công.

3. Những thuận lợi, khó khăn đặc thù trong triển khai chính sách tinh gọn bộ máy của Bộ Tư pháp

a) Thuận lợi:

Bộ máy của Bộ Tư pháp được tinh gọn, củng cố và kiện toàn, kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ để đáp ứng tốt hơn các nhiệm vụ được giao do có nhiều thuận lợi như:

(i) Lãnh hội sâu sắc ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo tổng kết nghị quyết số 18-NQ/TW và sự quan tâm, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Bộ Tư pháp đã chủ động, sớm thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ và triển khai Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình Chính phủ và của Bộ Tư pháp¹⁴ và ban hành các văn bản, kế hoạch để tổ chức thực hiện làm cơ sở để tiến hành sắp xếp, tinh gọn bộ máy;

(ii) Có đội ngũ cán bộ trình độ chuyên môn cao và khả năng đảm nhiệm nhiều công việc góp phần thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự được thuận lợi, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực để hỗ trợ nhau nhằm cộng hưởng hiệu quả;

(iii) Có hệ thống quản lý ngành dọc từ Bộ xuống Sở Tư pháp cấp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện và cán bộ tư pháp - hộ tịch ở cấp xã giúp triển khai thực thi chính sách của Bộ, ngành tư pháp được đồng bộ, hiệu quả;

(iv) Quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch, lý lịch tư pháp, thi hành án dân sự được số hoá, hỗ trợ, giảm tải nhiều công việc cho bộ máy hành chính của Bộ, ngành tư pháp hiện nay đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy;

(v) Một số lĩnh vực đã được xã hội hoá như công chứng, luật sư, giám định tư pháp, đấu giá tài sản đã trở thành một nghề của các tổ chức, cá nhân trong xã hội góp phần giảm áp lực về số lượng biên chế đáng kể trong các cơ quan tư pháp hiện nay;

(vi) Việc chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành tư pháp theo hướng tự chủ về tài chính đã và đang được triển khai mạnh mẽ, có thời gian, có lộ trình phù hợp.

b) Khó khăn:

¹⁴ Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ và của Bộ Tư pháp trong nhiệm kỳ Chính phủ từ khóa XII đến khóa XV và đề xuất đổi mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ Chính phủ khóa XVI (2026-2031) để kịp thời triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, là Bộ có tính chất đặc thù, trong triển khai chính sách tinh gọn bộ máy, Bộ Tư pháp có những khó khăn, thách thức như:

(i) Về sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ nhiệm vụ, yêu cầu bắt buộc giảm từ 15-20% đầu mỗi các đơn vị thuộc Bộ là rất phức tạp, nhạy cảm. Do đó, cần có quyết tâm cao, vượt qua lợi ích cục bộ khi có đơn vị bị sáp nhập, điều chuyển nhiệm vụ sang cơ quan khác ngoài Bộ, trong khi cán bộ đang quen thực hiện nhiệm vụ theo mô hình, cách thức quản lý cũ có phần hoang mang do bị xáo trộn;

(ii) Việc sắp xếp, bố trí nhân sự theo bộ máy tinh gọn là một thách thức lớn đối với Bộ Tư pháp do ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý và quyền lợi của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; xử lý nhân sự, công việc do phát sinh sau sắp xếp còn chưa xác định được hết; khó giải quyết, bố trí hết số cán bộ dôi dư do sắp xếp, tinh gọn theo nguyện vọng đang là vấn đề khó khăn, đặc biệt đối với hệ thống ngành dọc Thi hành án dân sự ở địa phương rất khó bao quát đầy đủ, toàn diện; một số lĩnh vực có tính đặc thù cao, đòi hỏi phải am hiểu pháp luật, kinh nghiệm, có chuyên môn sâu như thi hành án dân sự, hộ tịch, hỗ trợ tư pháp... mà không dễ thay thế, bố trí vào vị trí khác khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy;

(iii) Tâm lý và tư tưởng của một bộ phận cán bộ khi đơn vị bị hợp nhất không tránh khỏi sự lo lắng, bất an do sự thay đổi cơ quan, đơn vị sẽ khó tiếp cận ngay với môi trường và công việc mới, cần thời gian để thích ứng đặc biệt đối với đơn vị chuyển nhiệm vụ cho các Bộ, ngành khác nhưng cán bộ ở lại được bố trí tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

(iv) Chức năng, nhiệm vụ của Bộ ngày càng mở rộng song biên chế không được bổ sung, đồng thời phải bị cắt giảm biên chế hàng năm gây áp lực công việc ngày càng lớn, số lượng vụ việc pháp lý ngày càng nhiều và sự gia tăng của các văn bản pháp luật mới đòi hỏi phải bố trí nguồn nhân lực nhiều như thi hành án dân sự, hộ tịch, hỗ trợ tư pháp, đấu giá tài sản... dẫn tới tình trạng quá tải, ảnh hưởng đến chất lượng công việc;

(v) Do tính chất đặc thù của dữ liệu pháp lý có tính bảo mật cao liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp mà vẫn phải bố trí cán bộ thực hiện nên không thể giao cho các đơn vị bên ngoài thực hiện; công tác xã hội hóa còn hạn chế ở một số lĩnh vực như công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý nên vẫn cần sự giám sát chất lượng dịch vụ ngoài nhà nước còn khó khăn;

(vi) Khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở lại làm việc, đồng thời cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cán bộ dôi dư, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc do bị tinh giảm

biên chế, tinh gọn bộ máy chưa thực sự hấp dẫn, nhiều tiêu chí dẫn tới tâm lý chán nản, làm chậm quá trình sắp xếp, khó khăn trong việc bố trí nhân sự.

4. Kinh nghiệm và giải pháp trong thực hiện tinh gọn bộ máy của Bộ Tư pháp

4.1. Kinh nghiệm về sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ Tư pháp

Một là, thống nhất tư duy và hành động, tạo đột phá về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Thông báo số 108-TB/VPTW¹⁵. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tư pháp đã nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thuận, đoàn kết, thống nhất cao về tư tưởng; động viên, khích lệ tinh thần trách nhiệm; gương mẫu, chia sẻ với tổ chức cho dù là việc rất khó khăn, phức tạp và nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi con người trong từng tổ chức. Đoàn kết, thống nhất trong hành động với quyết tâm cao nhất *“chỉ bàn làm, không bàn lùi”*.

Bộ Tư pháp đã thành lập Ban Chỉ đạo của Bộ¹⁶ về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW để khẩn trương, đồng bộ sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo nguyên tắc bộ đa ngành, đa lĩnh vực, mỗi nhiệm vụ quản lý chỉ do một cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, giảm bớt đầu mối, giảm cấp trung gian, khắc phục tình trạng dàn trải chức năng, nhiệm vụ, kiểm soát nguy cơ *“lợi ích nhóm”* trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn hóa chức danh và khung tiêu chuẩn, tiêu chí sử dụng, bố trí cán bộ đúng thực chất; đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, luân chuyển cán bộ tư pháp tinh, gọn, mạnh đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ là đột phá chiến lược, tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới sáng tạo, chuyên nghiệp trong công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hai là, công tâm, khách quan, bản lĩnh và đặt lợi ích chung của bộ, ngành tư pháp lên trên hết, trước hết trong việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, để tập trung nguồn lực, giảm đầu mối, loại bỏ sự chồng chéo về nhiệm vụ, tạo nền tảng phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách bộ máy đồng bộ, linh hoạt, thích ứng nhanh với sự thay đổi của thực tiễn. Sáp nhập, giải thể hoặc cơ cấu lại một số đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, tránh chồng chéo và chuyển một số nhiệm vụ không còn phù hợp hoặc có thể xã hội hóa.

¹⁵ Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

¹⁶ Quyết định số 2194/QĐ-BTP ngày 18/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Ba là, kế thừa thành tựu và chủ động, thống nhất hành động quyết liệt sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ lãnh đạo, công chức có đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, đồng thời bố trí số lượng biên chế hợp lý gắn với từng vị trí việc làm và chuẩn hóa chức danh nhằm loại bỏ công chức, viên chức không đủ uy tín, năng lực công tác ra khỏi bộ máy và giữ chân cán bộ có năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm và nhiệt huyết, tạo sự chủ động cho thủ trưởng đơn vị điều hành, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; đối với các mảng công việc đang hoạt động tốt, không gây lãng phí nguồn lực và đóng góp tích cực cho Bộ cần được duy trì, đồng thời sáp nhập, tổ chức lại các mảng công việc không hiệu quả trở thành gánh nặng về nguồn nhân lực.

4.2. Các giải pháp để quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ Tư pháp hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Một là, tiếp tục làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền, vận động về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận 121-KL/TW¹⁷, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP¹⁸ việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp hiện nay một cách nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất và đồng thuận cao để bộ máy của Bộ đi vào hoạt động được ngay sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quán triệt sâu sắc nguyên tắc công tác cán bộ phải đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

Hai là, đơn vị tham mưu về công tác cán bộ chủ động, tập trung nguồn nhân lực thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để xác định đánh giá, phân tích, làm rõ những đầu mối công việc có thể sáp nhập, giải thể, tổ chức lại nhằm tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo, dàn trải nhiệm vụ, đồng thời chuẩn bị kỹ lưỡng hồ sơ dự thảo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị có chất lượng, đúng tiến độ để thẩm định trước khi trình Lãnh đạo Bộ cho ý kiến và ký ban hành theo quy định, đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ sẽ có hiệu lực thi hành ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thay thế Nghị định số 98/2022/NĐ-CP.

Ba là, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của Bộ trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư

¹⁷ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

¹⁸ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

pháp quyết định làm cơ sở triển khai đồng bộ, rà soát theo từng đối tượng gắn với tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đồng thời sắp xếp, bố trí cán bộ của các đơn vị thuộc Bộ phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm tận dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả, không để tình trạng thiếu cục bộ hoặc dôi dư đội ngũ cán bộ; xây dựng phương án cụ thể để bảo đảm khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy phải đúng người, đúng việc tránh tình trạng cơ học,편편 diện nhằm giữ được đội ngũ cán bộ có trình độ cao, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, có quá trình phấn đấu, công hiến nhưng cũng cần loại bỏ được những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công tác để tạo sự công bằng, minh bạch trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế hiện nay; đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ đúng thực chất và đưa ra khỏi bộ máy cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Bốn là, có hình thức tôn vinh, biểu dương khen thưởng đối với cán bộ tự nguyện vì lợi ích chung mà về hưu sớm; đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, đảng viên trong các đơn vị khi thực hiện quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ theo quy định; triển khai đầy đủ các chế độ, chính sách hiện hành¹⁹ đối với những đơn vị thuộc diện sáp nhập, trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, dôi dư, trường hợp chưa thể bố trí, sắp xếp được vị trí chức vụ do tinh giản tổ chức bộ máy nhằm đảm bảo quyền lợi và tạo động lực, khuyến khích, động viên cán bộ yên tâm khi nghỉ công tác; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, thành thạo chuyên môn, có kinh nghiệm thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin về chuyển đổi số, pháp lý chứng thư số, quản lý hồ sơ điện tử trong công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của Bộ, các đơn vị gắn với cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy như hiện nay.

Năm là, tiếp tục chú trọng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, đồng bộ, hợp lý để rút ngắn quy trình, thủ tục, đồng thời nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các đơn vị; triển khai hành chính điện tử, hành chính số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, thông suốt đáp ứng yêu cầu Chính phủ số, xã hội số; tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chất lượng thực thi công vụ từ các cơ quan có thẩm quyền.

Sáu là, tăng cường truyền thông, tạo sự đồng thuận trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ để quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy được diễn ra thuận lợi chính sách, tạo chuyển biến lớn về chất lượng, đẩy nhanh về tiến độ trong quá trình soạn thảo, thẩm định, xây dựng pháp luật; tăng cường công tác thi hành pháp luật bảo đảm đồng bộ, đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

¹⁹ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Bảy là, gắn việc sắp xếp, tinh giản biên chế, tổ chức lại bộ máy của Bộ với việc lựa chọn đúng cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất chính trị vững vàng, thành thạo về chuyên môn nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy kiện toàn; tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ kịp thời thích ứng với mô hình tổ chức bộ máy mới tinh gọn, mạnh đáp ứng ngay về đổi mới xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của bộ, ngành tư pháp theo tinh thần pháp luật phải thật sự là nền tảng của phát triển, phục vụ phát triển và thúc đẩy phát triển, "lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể". Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Ban hành các quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ để chủ động rà soát, xác định có thể bố trí ngay.

Có thể nói, trong thời gian rất ngắn, Bộ Tư pháp đã hoàn thành một cách chất lượng, hiệu quả với khối lượng các nhiệm vụ lớn và khó mà Ban Chỉ đạo của Trung ương và của Chính phủ đã tin tưởng giao cho Bộ. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, quyết tâm để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh-gọn-mạnh-hiệu lực-hiệu quả, đóng góp tích cực hơn nữa vào sự phát triển chung của đất nước và công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo số 506/BC-BTP ngày 11/12/2024 của Bộ Tư pháp về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
2. Báo cáo số 506/BC-BTP ngày 11/12/2024 của Bộ Tư pháp về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
3. Báo cáo số 506/BC-BTP ngày 11/12/2024 của Bộ Tư pháp về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
4. Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ và của Bộ Tư pháp trong nhiệm kỳ Chính phủ từ khóa XII đến khóa XV và đề xuất đổi mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ Chính phủ khóa XVI (2026-2031) để kịp thời triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ.

5. Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6. Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

8. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

9. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

10. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

11. Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

12. Quyết định số 2194/QĐ-BTP ngày 18/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Quyết định số 2226/QĐ-BCĐ ngày 20/11/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp về phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Quyết định số 2215/QĐ-BCĐ ngày 19/11/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

13. Quyết định số 2194/QĐ-BTP ngày 18/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

14. Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về biên chế của bộ, cơ quan ngang bộ giai đoạn 2022 – 2026.

15. Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

16. Tờ trình số 11/TTr-BTP ngày 04/02/2025 của Bộ Tư pháp trình Chính phủ Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG THỰC HIỆN TÌNH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

*ThS. Nguyễn Thanh Hằng**

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ cơ sở pháp lý và các chính sách cụ thể liên quan đến quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền lợi cho cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước. Trước hết, bài viết khẳng định tinh gọn bộ máy không chỉ nhằm cắt giảm biên chế, mà phải đi đôi với các giải pháp hỗ trợ để bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ công chức và duy trì ổn định chính trị – xã hội. Trong đó, Nghị định 178/2024/NĐ-CP đưa ra tám nhóm chính sách lớn liên quan tới việc nghỉ hưu trước tuổi, trợ cấp thôi việc, bảo lưu lương, trọng dụng nhân tài, và đào tạo, bồi dưỡng sau sắp xếp. Bên cạnh đó, bài viết cũng trình bày thực tiễn triển khai, bao gồm việc dự trù kinh phí và lợi ích dài hạn, chẳng hạn tiết kiệm ngân sách hay nâng cao hiệu quả quản lý. Để làm rõ hơn, tác giả so sánh với kinh nghiệm quốc tế, gợi ý việc kiểm soát chặt chẽ nghỉ hưu sớm, kéo dài bảo hiểm y tế cho người thôi việc và đào tạo lại cán bộ, công chức. Qua đó, bài viết nhấn mạnh sự cần thiết của tính nhân văn, tính công bằng và minh bạch, nhằm vừa giữ chân nhân tài, vừa tạo động lực cho quá trình cải cách diễn ra bền vững và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, chế độ, chính sách, cán bộ, công chức, Nghị định 178/2024/NĐ-CP.

Lời mở đầu

Trong bài viết “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” mới đây, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu toàn hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương, phải đi đầu, gương mẫu trong công cuộc tinh gọn bộ máy. Theo đó, các ban của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cũng như các cơ quan hành chính khác phải chủ động thực hiện đổi mới, cải cách tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, tránh tình trạng bộ máy chồng chéo, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai chủ trương tinh gọn bộ máy hành chính, một trong những thách thức quan trọng đặt ra là bảo đảm chế độ, chính sách hợp lý cho cán bộ, công chức chịu tác động từ quá trình sắp xếp, tinh giản biên chế. Việc tinh giản không đơn thuần là cắt giảm nhân sự nhằm giảm gánh nặng ngân sách, mà phải đi đôi với các giải pháp hỗ trợ toàn diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ công chức, đồng thời tạo động lực nâng cao chất lượng nền công vụ. Để thực hiện mục tiêu này, cần xây dựng cơ chế đãi ngộ hợp lý, bảo đảm chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, hưu trí, cũng như

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

chính sách hỗ trợ đào tạo lại, tái bố trí công tác hoặc chuyển đổi nghề nghiệp. Hoạt động tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế chỉ thực sự thành công khi được thực hiện theo nguyên tắc nhân văn, hợp lý và công bằng, giúp bộ máy hành chính vận hành tinh gọn, hiệu quả hơn mà vẫn bảo đảm ổn định chính trị - xã hội trong quá trình chuyển đổi.

1. Cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

1.1. Quan điểm chỉ đạo trong việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986), khi khởi xướng công cuộc đổi mới, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã xác định rõ rằng, quá trình đổi mới kinh tế phải song hành với đổi mới bộ máy nhà nước. Để thực hiện mục tiêu này, Đảng đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kết luận quan trọng nhằm lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 đã đặt nền tảng cho quá trình đổi mới tổ chức bộ máy, đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tiếp nối tinh thần đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, với mục tiêu “*Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước*”.¹

Nhìn nhận về công cuộc đổi mới của đất nước trong giai đoạn hiện nay, chúng ta thấy rằng, mục tiêu cốt lõi của cuộc cải cách tổ chức bộ máy hệ thống chính trị không chỉ dừng lại ở việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức mà phải tạo ra sự chuyển biến thực chất về chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước. Xuất phát từ yêu cầu đó, phát biểu chỉ đạo tại nhiều hội nghị gần đây, Thủ tướng Phạm Minh Chính luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “*tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, với việc lựa chọn cán bộ đúng, trúng, phát huy trách nhiệm cá nhân của mỗi người với nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết*”.² Theo đó, việc quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm cán bộ phải bảo đảm đúng người, đúng vị trí, đúng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, nhằm phát huy trách nhiệm cá nhân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ và quản lý nhà nước, với nguyên tắc đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

¹ Phạm Thị Thanh Trà (15/02/2025), *Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” theo tinh thần định hướng của Đồng chí GS, TS, Tổng Bí thư Tô Lâm*, Tạp chí Cộng sản, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/1053602/doi-moi-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-%E2%80%99Ctinh---gon---manh---hieu-nang---hieu-luc---hieu-qua%E2%80%99D-theo-tinh-than-dinh-huong-cua-dong-chi-gs%2C-ts%2C-tong-bi-thu-to-lam.aspx>.

² TS.Nguyễn Văn Đáng (12/2024), *Tinh gọn bộ máy để tạo đột phá về chất lượng hoạt động*, Báo Điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/tinh-gon-bo-may-de-tao-dot-pha-ve-chat-luong-hoat-dong-102241221110735761.htm>.

Đồng thời, Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng nhấn mạnh rằng việc xây dựng chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước phải đảm bảo tính công bằng, tính nhân văn và hài hòa, tương quan hợp lý giữa các đối tượng để ổn định cuộc sống. Tinh gọn bộ máy nhưng phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Chính sách cải cách bộ máy hành chính với tinh thần không đánh đổi sự tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội chỉ để theo đuổi mục tiêu tăng trưởng đơn thuần, mà phải hướng đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm ổn định xã hội lâu dài và thực hiện nguyên tắc không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển đất nước.

1.2. Cơ sở pháp lý để thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kết luận 09-KL/TW; căn cứ Thông báo 49-TB/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành Nghị định 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.³ Nghị định 178/2024/NĐ-CP nổi bật lên là 08 chế độ chính sách đối với cán bộ công chức viên chức người lao động khi tinh gọn bộ máy.

Chính sách 1: Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi

Theo đó, trường hợp có tuổi đời đủ 10 năm trở xuống so với tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường và đủ 05 năm trở xuống so với tuổi nghỉ hưu trong điều kiện làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn và đủ thời gian đóng BHXH bắt buộc để nghỉ hưu thì được hưởng 03 chế độ sau:

Thứ nhất, được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm:

- Trường hợp nghỉ trong thời hạn 12 tháng: Nếu có tuổi đời còn từ đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, được hưởng trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm; nếu có tuổi đời còn từ đủ 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu, được hưởng trợ cấp bằng 0,9 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 60 tháng.

- Trường hợp nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi thì được hưởng bằng 0,5 mức trợ cấp của trường hợp nghỉ trong 12 tháng nêu trên.

Thứ hai, được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, gồm:

- Được hưởng lương hưu và không bị trừ tỷ lệ lương hưu.

³ Nguyễn Ngọc Quế Anh (1/2025), *Tinh gọn bộ máy: Giảm tối thiểu 20% công chức viên chức hưởng lương từ ngân sách để giảm biên chế*, Thư viện pháp luật. <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/chinh-sach-moi/77925/tinh-gon-bo-may-giam-toi-thieu-20-cong-chuc-vien-chuc-huong-luong-tu-ngan-sach-de-giam-bien-che>.

- Được hưởng trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, gồm: Đối với người còn từ đủ 02 năm đến dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ sớm; Đối với người còn từ đủ 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được trợ cấp bằng 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu sớm.

- Được hưởng trợ cấp theo thời gian công tác có trên 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu, thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

Cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ hưu trước tuổi thuộc đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến mà còn thiếu thời gian công tác giữ chức vụ lãnh đạo tại thời điểm nghỉ hưu thì được tính thời gian nghỉ hưu sớm tương ứng với thời gian còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời gian bổ nhiệm của chức vụ hiện đảm nhiệm để xét khen thưởng quá trình cống hiến. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng xét khen thưởng quá trình cống hiến thì được cấp có thẩm quyền xem xét các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đạt được.

Chính sách 2: Chính sách nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức

Cán bộ, công chức có tuổi đời còn hơn 02 năm đến tuổi nghỉ hưu và không đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng 04 chế độ sau:

Một là, được hưởng trợ cấp thôi việc: Nếu nghỉ trong thời hạn 12 tháng thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc; nếu nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc (tối đa 60 tháng).

Hai là, được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Ba là, được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Bốn là, được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.

Chính sách 3: Chính sách nghỉ thôi việc đối với viên chức và người lao động

Viên chức và người lao động nghỉ thôi việc được hưởng 04 chế độ như cán bộ, công chức nghỉ thôi việc, chỉ khác chế độ thứ 4 là viên chức và người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp do quỹ Bảo hiểm thất nghiệp chi trả do tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Chính sách 4: Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ hoặc được bầu cử, bổ nhiệm vào chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn, thì được bảo lưu mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm.

Chính sách 5: Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở:

Đề tăng cường cán bộ, công chức, viên chức ở Trung ương, cấp tỉnh đi công tác ở cơ sở (thời gian 03 năm), Nghị định quy định 05 chế độ, gồm:

- + Được tiếp tục hưởng tiền lương (bao gồm cả phụ cấp) theo vị trí việc làm trước khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị cử đi;

- + Được hưởng trợ cấp lần đầu bằng 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm nhận công tác;

- + Trường hợp đơn vị công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ;

- + Sau khi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ tại cơ sở, được tiếp nhận trở lại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cử đi hoặc được cơ quan có thẩm quyền bố trí công tác phù hợp không thấp hơn vị trí việc làm trước khi đi tăng cường; đồng thời, được nâng lương vượt 1 bậc và được Bộ, ban, ngành và tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chính sách 6: Chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội;

- Được nâng lương vượt 01 bậc;

- Được hưởng tiền thưởng do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định trong tối đa 50% quỹ tiền thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Được quan tâm, ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp;

- Được hưởng chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

Chính sách 7: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp

Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Chính sách 8: Chính sách, chế độ đối với đối tượng thuộc lực lượng vũ trang trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy như đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong cơ quan nhà nước⁴

Nghị định 178/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Theo đó, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đề nghị các Bộ, Ban, Ngành và các địa phương khẩn trương xây dựng và ban hành các tiêu chí cụ thể, phù hợp để việc tổ chức triển khai thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước có hiệu quả. Các tiêu chí này cần phù hợp với đặc điểm, tình hình và thực tiễn của Bộ, Ban, Ngành và địa phương gắn với đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Trách nhiệm này được giao cho cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Tại Điều 20 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Chính phủ nêu trách nhiệm của Bộ Nội vụ gồm: (1) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quy định tại Nghị định này; (2) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về giải quyết chính sách, chế độ tại các bộ, ngành, địa phương; (3) Phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội và cơ quan liên quan giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với các đối tượng được hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Sau đó, ngày 17/01/2025 Bộ Nội vụ đã có Thông tư 01/2025/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Về trách nhiệm của Bộ Tài chính, Chính phủ cũng nêu rõ trong Điều 21 Nghị định 178/2024 là: (1) Hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này. (2) Bố trí kinh phí để thực hiện chính sách, chế độ, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. (3) Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội tính toán khoản kinh phí ngân sách nhà nước phải bảo đảm tương đương với số tiền đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ bảo hiểm hưu trí và tử tuất quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

Đến thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Trong đó, cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm để chi trả: (1) Kinh phí bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm đối với

⁴ Lê Sơn (12/2024), *8 chính sách lớn về chế độ với cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp bộ máy*, Báo Điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/8-chinh-sach-lon-ve-che-do-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-khi-thuc-hien-sap-xep-bo-may-10224123118164806.htm>.

cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thời giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy; (2) Kinh phí tiếp tục trả nguyên tiền lương hiện hưởng (bao gồm cả các khoản phụ cấp lương) theo vị trí việc làm trước khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị cử đi tăng cường đi công tác ở cơ sở; (3) Chính sách nâng bậc lương; Chi tiền thưởng cho các đối tượng.

Cũng theo Thông tư này, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ còn lại (ngoài các chế độ nêu trên) tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Theo đó:

- Đối với đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương thì ngân sách trung ương đảm bảo.

- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động thuộc, trực thuộc các đơn vị do địa phương quản lý, kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương.⁵

2. Thực tiễn thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Công văn 31/CV-BCĐTKNQ18 về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ đề nghị các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng tiêu chí, quy chế đánh giá và thực hiện rà soát, sàng lọc công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của bộ, ngành phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Về việc xác định đối tượng thuộc diện sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ Nội vụ đã tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc quy định các tiêu chí, điều kiện cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng đơn vị. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong 03 năm gần nhất để làm căn cứ lựa chọn người tiếp tục bổ trí, sử dụng và người thuộc diện sắp xếp, tinh giản biên chế. Việc sắp xếp nhân sự được thực hiện theo phương án, lộ trình phù hợp, bảo đảm khách quan, minh bạch, đúng quy định pháp luật, đồng thời đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình cải cách tổ chức bộ máy hành chính.

Theo ước tính của Bộ Nội vụ, để triển khai các chính sách, chế độ nêu trên, dự kiến cần tổng kinh phí khoảng 130.000 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn đến từ ngân sách

⁵ Hương Nha (2/2025), *2 thông tư hướng dẫn chi trả chế độ cho cán bộ khi tinh gọn*, <https://laodong.vn/thoi-su/2-thong-tu-huong-dan-chi-tra-che-do-cho-can-bo-khi-tinh-gon-1461748.ldo>.

nhà nước và nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể, trong số này, 111.000 tỷ đồng được dự kiến dành cho việc chi trả các chính sách, chế độ đối với cán bộ; 4.000 tỷ đồng cho chính sách, chế độ đối với người lao động; 9.000 tỷ đồng cho các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức cấp xã; 4.000 tỷ đồng cho kinh phí đóng bảo hiểm xã hội; và 2.000 tỷ đồng cho kinh phí đào tạo, bồi dưỡng⁶.

Mặc dù nguồn kinh phí dự kiến chi trả cho việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế là rất lớn, nhưng về lâu dài, quá trình tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế sẽ góp phần giảm đáng kể chi thường xuyên, đồng thời giảm áp lực ngân sách nhà nước trong việc chi trả các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc (tương đương 22%), cũng như cắt giảm 10% quỹ tiền thưởng. Theo tính toán, trong vòng 5 năm tới, ngân sách nhà nước dự kiến sẽ tiết kiệm khoảng 113.000 tỷ đồng⁷, góp phần tối ưu hóa nguồn lực tài chính công, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và bảo đảm tính bền vững trong quản lý tài chính nhà nước, phù hợp với mục tiêu cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền hành chính công.

Hiện nay, một số địa phương đã có tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân cho chủ trương ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn. TPHCM với tổng số 6.291 người thuộc diện tinh giản biên chế, kinh phí chi trả dự kiến lên đến 16.789 tỷ đồng, trong đó 9.912 tỷ đồng theo Nghị định 178/2024 của Chính phủ và 6.877 tỷ đồng từ ngân sách TPHCM để hỗ trợ thêm. Tỉnh Hải Dương cũng đưa ra mức dự kiến mức hỗ trợ của tỉnh đối với 835 cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy khoảng 158,7 tỷ đồng (từ nguồn chi thường xuyên), bình quân 190,1 triệu đồng/người. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng có chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh, dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh khoảng 322 tỷ đồng từ nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh.⁸

Trong quá trình thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính, bước đầu chúng ta cũng nắm bắt được một số tồn tại, hạn chế. Ngày 13/2, tại phiên thảo luận tại tổ về dự thảo Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh Hoàng Trung Dũng cho rằng việc thực hiện Nghị định 178 về chế độ, chính sách với cán bộ, công chức trong

⁶ Minh Chiến (12/2024), *Dự kiến cần 130.000 tỷ đồng chi chế độ, chính sách khi tinh gọn bộ máy*, <https://nld.com.vn/du-kien-can-130000-ti-dong-chi-che-do-chinh-sach-khi-tinh-gon-bo-may-196241230030126526.htm>.

⁷ Thành Chung (12/2024), *Hàng loạt chính sách dự kiến hỗ trợ khi tinh gọn bộ máy*, Báo Tuổi trẻ <https://tuoitre.vn/hang-loat-chinh-sach-du-kien-ho-tro-khi-tinh-gon-bo-may-20241231081711946.htm>.

⁸ Hương Nha (2/2025), *Dự kiến chi trả 111.000 tỷ đồng cho cán bộ khi tinh gọn bộ máy*, báo Lao Động <https://laodong.vn/thoi-su/du-kien-chi-tra-111000-ti-dong-cho-can-bo-khi-tinh-gon-bo-may-1465327.ldo>.

thực hiện sắp xếp bộ máy đang phát sinh một số bất cập. Theo ông, vừa qua tại Hà Tĩnh đã vận động Trưởng Ban tổ chức Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 07 ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành nghỉ hưu trước tuổi. Tuy nhiên, vẫn còn có những băn khoăn trong việc thực hiện Nghị định 178. Cụ thể, khi nghỉ hưu, cán bộ ở Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận được một số tiền lớn, còn cán bộ ở Ban Nội chính thì không được như vậy, việc này cũng tương tự ở các sở, ngành. Trưởng Ban tổ chức Trung ương Lê Minh Hưng thì có những trăn trở về việc xử lý chính sách, địa phương phải quan tâm việc tinh giản đi kèm có cơ chế chính sách phù hợp để giữ chân cán bộ có năng lực, trình độ.⁹

3. Kinh nghiệm nước ngoài và bài học có thể ứng dụng cho Việt Nam

3.1. Về chế độ, chính sách liên quan đến trợ cấp thôi việc và hỗ trợ hưu trí sớm cho cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách hỗ trợ tài chính cho công chức thuộc diện tinh giản biên chế, trong đó có chính sách trợ cấp thôi việc, hỗ trợ hưu trí sớm và bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên, khi so sánh với các quốc gia đã thực hiện tinh giản biên chế thành công như Canada, Hoa Kỳ và Singapore, có thể thấy rằng các chính sách của Việt Nam có nhiều điểm tương đồng nhưng vẫn còn một số hạn chế, đặc biệt là trong việc kiểm soát tình trạng nghỉ hưu sớm để giữ chân nhân tài và hỗ trợ tái hòa nhập thị trường lao động.

Về chế độ, chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP, chính sách này tương đồng với chương trình Bridge Benefit của Canada, trong đó công chức được nhận trợ cấp tạm thời để ổn định tài chính trước khi đủ điều kiện nhận lương hưu đầy đủ¹⁰. Tuy nhiên, điểm khác biệt là Canada giới hạn đối tượng được hưởng chính sách này, trong khi Việt Nam có chính sách áp dụng rộng hơn, điều này có thể dẫn đến tình trạng nhiều cán bộ có năng lực cũng chọn nghỉ hưu sớm để hưởng chế độ. Tại Hoa Kỳ, Voluntary Early Retirement Authority (VERA) cho phép công chức nghỉ hưu sớm nhưng vẫn giữ nguyên mức lương hưu¹¹. Tuy nhiên, để hạn chế tình trạng chảy máu nhân tài, Hoa Kỳ kiểm soát rất chặt chẽ việc xét duyệt nghỉ hưu sớm, chỉ áp dụng cho những vị trí thực sự dư thừa. Trong khi đó, tại Việt Nam, chính sách này vẫn còn mang tính đại trà, chưa có cơ chế kiểm soát cụ thể để đảm bảo chỉ những người không đáp ứng yêu cầu công việc mới nghỉ hưu sớm.

⁹ Luân Dũng (02/2025), *Sớm xử lý vướng mắc về chế độ, chính sách với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi*, <https://tienphong.vn/som-xu-ly-vuong-mac-ve-che-do-chinh-sach-voi-can-bo-nghi-huu-truoc-tuoi-post1716900.tpo>.

¹⁰ Government of Canada (6/2024), *Benefits for retired members: Plan members on or before December 31, 2012* <https://www.tpsgc-pwgsc.gc.ca/remuneration-compensation/services-pension-services/pension/pubs/pens-annts-01-index-eng.html>.

¹¹ Office of Human Resources Management USA, *Voluntary Early Retirement Authority* Voluntary Early Retirement Authority | U.S. Department of Commerce.

Về chính sách nghỉ thôi việc ở Nghị định 178/2024/NĐ-CP, chúng ta có mức trợ cấp được tính dựa trên số năm công tác và tiền lương hiện hưởng, giúp công chức có điều kiện tài chính tạm thời khi rời khỏi hệ thống. Điều này tương đồng với chính sách của Canada, khi chính phủ nước này cũng triển khai trợ cấp thôi việc theo thâm niên công tác. Tuy nhiên, Canada có cơ chế cung cấp thêm trợ cấp tài chính khuyến khích công chức tự nguyện rời khỏi khu vực công, giúp giảm áp lực sa thải¹². Tại Hoa Kỳ, chính phủ thực hiện Voluntary Separation Incentive Payment (VSIP), cho phép công chức nhận thêm trợ cấp tài chính nếu họ tự nguyện nghỉ việc. Chính sách này cung cấp khoản thanh toán một lần lên đến 25.000 USD cho những nhân viên đủ điều kiện, khuyến khích họ tự nguyện nghỉ hưu hoặc từ chức, giúp giảm thiểu việc sa thải bắt buộc và duy trì sự ổn định trong lực lượng lao động¹³. Trong khi đó, chính sách tinh giản của Việt Nam vẫn còn mang tính bắt buộc nhiều hơn là tự nguyện, điều này có thể dẫn đến tâm lý bị động của công chức khi phải rời hệ thống, thay vì có sự chủ động trong quá trình nghỉ việc.

3.2. Về chế độ, chính sách với cán bộ, công chức tăng cường đi công tác ở cơ sở và trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội

Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở tại Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Việt Nam giúp khuyến khích cán bộ từ Trung ương và cấp tỉnh về công tác tại cơ sở. Chính sách này nhằm tăng cường nguồn lực cho các địa phương, đặc biệt là những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời giúp cán bộ tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Điều này cho thấy sự ưu tiên trong việc tái bố trí công chức, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Chính sách này có điểm tương đồng với Singapore khi công chức nghỉ việc hoặc về hưu, nhà nước không thay thế ngay mà sẽ xem xét tái phân bổ công việc. Singapore khuyến khích các cơ quan chuyển đổi nhân sự từ các vị trí “thừa thãi” sang khu vực có nhu cầu cao hơn, giúp tối ưu hóa nguồn lực hiện có.¹⁴

Đối với chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội theo Điều 13, Nghị định 178 của Việt Nam thể hiện tư duy hiện đại về khuyến khích, khen thưởng và đề bạt nhân sự ưu tú. Chính sách này bao gồm việc nâng lương vượt bậc, thưởng tài chính, ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí vào vị trí lãnh đạo, quản lý kể cả vượt cấp nếu cán bộ, công chức, viên chức chứng minh được phẩm chất và năng lực nổi trội.

¹² The Centre for International Governance Innovation, *The Government of Canada's Experience Eliminating the Deficit, 1994-1999*, https://www.cigionline.org/static/documents/the_government_of_canada_s_experience_eliminating_the_deficit_1994-99.pdf.

¹³ U.S. Office of Personnel Management, *Voluntary Separation Incentive Payments* <https://www.opm.gov/policy-data-oversight/workforce-restructuring/voluntary-separation-incentive-payments/>?

¹⁴ Thái Anh (12/2024), *Tinh giản biên chế để tối ưu hóa nguồn nhân lực*, Báo điện tử Đại biểu Nhân dân <https://daibieunhandan.vn/tinh-gian-bien-che-de-toi-uu-hoa-nguon-nhan-luc-post398641.html?>.

Theo kinh nghiệm của Nhật Bản, nước này áp dụng quy trình tuyển dụng nghiêm ngặt để chọn ra đội ngũ công chức có năng lực, sau đó đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo nâng cao và tạo điều kiện cho họ phát triển sự nghiệp, bao gồm gửi đi đào tạo ở nước ngoài hoặc thăng tiến vượt cấp nếu đạt thành tích xuất sắc.¹⁵ Đối với Singapore thì quốc gia này hướng tới việc tập trung đào tạo lại và nâng cao năng lực đội ngũ công chức. Thay vì đề nhân sự không đáp ứng được yêu cầu công việc mới, đảo quốc sư tử cung cấp các chương trình như SkillsFuture để trang bị kỹ năng phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế hiện đại. Công chức được khuyến khích tham gia các khóa đào tạo về công nghệ, phân tích dữ liệu và các vai trò quản lý hiện đại. Thêm vào đó, thông qua các chương trình như SG Cares, Singapore khuyến khích sự hợp tác giữa Chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng để chia sẻ trách nhiệm, đặc biệt trong các lĩnh vực như chăm sóc xã hội và ứng phó khủng hoảng.¹⁶

Nhìn chung, Việt Nam đã xây dựng khung chính sách khá toàn diện, vừa hỗ trợ người nghỉ việc, vừa đề cao nhân tài. Tuy nhiên, vẫn cần học hỏi kinh nghiệm từ các nước về cơ chế kiểm soát nghỉ hưu sớm, kéo dài bảo hiểm y tế sau thôi việc, chương trình đào tạo lại, và tiêu chí đánh giá minh bạch để bảo đảm tinh giản bộ máy một cách hiệu quả và bền vững.

4. Những yêu cầu đặt ra đối với việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước.

Có thể thấy, sự quyết liệt và tốc độ triển khai nhanh chóng của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ tác động trực tiếp và sâu rộng đến nhiều nhóm nhân sự trong hệ thống chính trị với mức độ ảnh hưởng khác nhau. Nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý sẽ có thể phải thay đổi nơi làm việc, thậm chí rời chức vụ đang đảm nhiệm. Nhiều công chức sẽ phải thích ứng với vị trí mới, nhiệm vụ mới, nơi làm việc mới, thậm chí có thể phải dừng làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Vì thế, cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy đề cao tính hiệu quả nhưng cũng không thể coi nhẹ tính nhân văn.

Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ phải tiếp tục làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, chế độ, chính sách đối với cán bộ bị tác động, ảnh hưởng; bố trí cán bộ phải công tâm, khách quan theo tinh thần "từ việc chọn người", giữ được những cán bộ có năng lực, không để "chảy máu chất xám", không để phát sinh những vấn đề phức tạp về nội bộ, không để ảnh hưởng đến việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp.¹⁷ Để bảo đảm tính khách quan trong quá trình thực hiện, phải xác định rõ nguyên tắc, việc xây dựng

¹⁵ TS.Nguyễn Thị Thu Hòa (11/2020), *Phát triển nhân lực khu vực công ở Nhật Bản*, <https://tcnn.vn/news/detail/48967/Phat-trien-nhan-luc-khu-vuc-cong-o-Nhat-Ban.html>.

¹⁶ Thái Anh (12/2024), *Tinh giản biên chế để tối ưu hóa nguồn nhân lực*, <https://daibieunhandan.vn/tinh-gian-bien-che-de-toi-uu-hoa-nguon-nhan-luc-post398641.html?>.

¹⁷ Hà Lê (2/2025), *Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, <https://vneconomy.vn/tiep-tuc-sap-xep-tinh-gon-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-nam-2025.html>.

và thực hiện chính sách được gắn với trách nhiệm của tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong đánh giá, sắp xếp, lựa chọn đối tượng nghỉ việc gắn với mục tiêu tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.¹⁸

Đối với nhóm cán bộ, công chức sẽ tinh giản trong hoạt động tinh gọn bộ máy thì theo PGS.TS. Bùi Hoài Sơn - Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội, mục tiêu chung và lâu dài của tinh gọn tổ chức bộ máy là vì lợi ích lâu dài của quốc gia. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, điều này có thể gây ra những khó khăn cho các cán bộ, công chức khi họ phải đối mặt với sự thay đổi trong công việc hoặc cuộc sống. Vì vậy, việc có chính sách hỗ trợ rõ ràng, cụ thể sẽ giúp giảm bớt tâm tư, lo lắng của họ cũng như tạo động lực để họ đón nhận sự thay đổi một cách tích cực hơn. PGS.TS. Bùi Hoài Sơn tâm huyết chia sẻ rằng, các chế độ, chính sách cần tập trung vào ba khía cạnh chính: hỗ trợ tài chính; tổ chức chương trình đào tạo; đảm bảo an ninh xã hội.¹⁹

Đầu tiên, về việc hỗ trợ tài chính đối với cán bộ, công chức trong thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, điều quan trọng nhất là sau khi sắp xếp phải có chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan ổn định cuộc sống.²⁰ Đây không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là yêu cầu tất yếu để bảo đảm tính nhân văn và công bằng trong quá trình cải cách hành chính. Chính sách hỗ trợ tài chính cần được thiết kế linh hoạt, sát với thực tiễn, giúp người lao động có đủ điều kiện duy trì cuộc sống trong giai đoạn chuyển đổi.

Yêu cầu quan trọng đặt ra là phải bảo đảm tính minh bạch, chặt chẽ và đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức khi thực hiện quá trình tinh gọn bộ máy là đồng đều, thống nhất, tránh tình trạng quyền lợi của cán bộ, công chức chênh lệch quá lớn giữa các cơ quan, ban ngành. Việc áp dụng Nghị định 178 phải linh cân nhắc đến tình hình thực tế tại địa phương và cần được xem xét từng trường hợp một cách thận trọng.

Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần nhìn nhận đến bản chất của công cuộc tinh gọn bộ máy hành chính, như Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình đặt lại vấn đề “tại sao phải tinh gọn?” khi phát biểu thảo luận tại tổ đại biểu đoàn Bắc Giang, Đắk Nông, Nghệ An. Tinh gọn là để có được bộ máy hiệu lực, hiệu quả hơn và tiền nhân dân đóng góp để nuôi bộ máy ít nhất có thể, còn lại dành tiền cho việc phát triển kinh tế -

¹⁸ Song Hà (12/2024), *Chính sách vượt trội, công bằng, nhân văn*, Báo Điện tử Đại biểu nhân dân <https://daibieunhandan.vn/chinh-sach-vuot-troi-cong-bang-nhan-van-post400738.html>.

¹⁹ Hương Nha, Vương Trần (01/2025), “*Chìa khóa*” giúp khơi thông tư tưởng trong tinh giản biên chế, Báo Lao Động, <https://laodong.vn/thoi-su/chia-khoa-giup-khoi-thong-tu-tuong-trong-tinh-gian-bien-che-1447610.ldo>

²⁰ Phạm Đông (12/0224), *Khuyến khích cán bộ dôi dư nghỉ ngay khi sắp xếp bộ máy*, Báo Lao Động <https://laodong.vn/thoi-su/khuyen-khich-can-bo-doi-du-ngh ngay-khi-sap-xep-bo-may-1436521.ldo>.

xã hội để cải thiện đời sống cho người dân.²¹ Việc đưa ra những chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện tinh gọn bộ máy hành chính là nhằm giúp họ vượt qua được giai đoạn khó khăn tránh trước những thay đổi lớn của đất nước nhưng cũng phải cân nhắc để tránh tình trạng lợi dụng chính sách để trục lợi, đặc biệt là việc tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi nhằm hưởng chế độ ưu đãi, dẫn đến hiện tượng chảy máu nhân lực chất lượng cao trong khu vực công. Nếu không có cơ chế kiểm soát hiệu quả, chính sách tinh giản biên chế có thể bị thực hiện không đúng mục tiêu, khiến đội ngũ có chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm rời khỏi hệ thống, trong khi bộ máy vẫn có thể tồn tại những cá nhân chưa thực sự đáp ứng yêu cầu công vụ. Như vậy, công cuộc tinh gọn bộ máy hành chính liệu có đạt được mục tiêu đề ra hay chỉ đơn thuần là một cuộc tinh gọn mang tính chất “cơ học”.

Chính vì vậy, việc thiết kế tiêu chí tinh giản phải có nguyên tắc rõ ràng, khoa học, bảo đảm giữ chân được đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất tốt, đồng thời xem xét những trường hợp công chức yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu đổi mới nền hành chính công. Theo đó, cần thực hiện đánh giá cán bộ, công chức dựa trên năng lực thực tế, thành tích công tác trong nhiều năm liên tục, tránh áp dụng các tiêu chí cứng nhắc hoặc mang tính hình thức. Ngoài ra, việc xét duyệt các trường hợp xin nghỉ hưu trước tuổi cần được thực hiện chặt chẽ, có cơ chế giám sát để tránh việc nhân sự chất lượng cao bị tinh giản không phù hợp với lợi ích dài hạn của nền công vụ.

Tiếp theo, cần tổ chức các chương trình đào tạo lại, nâng cao kỹ năng hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, nhằm giúp cán bộ, công chức chịu tác động từ quá trình tinh giản tiếp tục phát huy năng lực trong các lĩnh vực mới, hạn chế tình trạng thất nghiệp kéo dài và bảo đảm ổn định xã hội.

Thực tế cho thấy, Nghị định 178/2024/NĐ-CP của Việt Nam hiện quy định khá chi tiết về chế độ hưu trí sớm, trợ cấp thôi việc hay chuyển công tác, nhưng vẫn cần bổ sung cơ chế cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm người lao động rời khu vực công có đủ kỹ năng, kiến thức thích ứng với nhu cầu thị trường. Quá trình này không chỉ hạn chế tình trạng thất nghiệp mà còn duy trì nguồn nhân lực chất lượng, khi cán bộ, công chức đã qua đào tạo vẫn có thể đóng góp cho các lĩnh vực khác của nền kinh tế. Đồng thời, Việt Nam có thể tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, bố trí ngân sách riêng hoặc huy động nguồn vốn xã hội hóa để tài trợ khóa đào tạo, bảo đảm môi trường học tập chất lượng và hỗ trợ kết nối việc làm. Thực hiện tốt điều này không chỉ giúp giảm bớt áp lực trợ cấp cho ngân sách mà còn phát huy tối đa nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh tinh gọn bộ máy hành chính.

²¹ Luân Dũng (2/2025), *Sớm xử lý vướng mắc về chế độ, chính sách với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi*, <https://tienphong.vn/som-xu-ly-vuong-mac-ve-che-do-chinh-sach-voi-can-bo-nghi-huu-truoc-tuoi-post1716900.tpo>.

Thêm nữa, cần phải quan tâm tới việc đảm bảo quyền lợi an sinh xã hội, như bảo hiểm, lương hưu, để họ không bị thiệt thòi trong quá trình tái cơ cấu.

Trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính, việc bảo đảm quyền lợi an sinh xã hội cho cán bộ, công chức là một yêu cầu quan trọng. Theo đó, cần duy trì hoặc bảo lưu các chế độ như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, để những người thuộc diện sắp xếp, tinh giản vẫn được hưởng đầy đủ quyền lợi, không rơi vào tình trạng khó khăn khi rời khu vực công. Thực tiễn cho thấy, nếu thiếu chính sách an sinh xã hội hợp lý, cán bộ, công chức sẽ dễ gặp áp lực tài chính hoặc mất cơ hội tiếp cận chăm sóc y tế và lương hưu, từ đó làm giảm hiệu quả cải cách hành chính. Ngược lại, khi nhà nước có cơ chế bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm, trợ cấp chuyển đổi việc làm và chính sách hưu trí linh hoạt, quá trình tinh giản không chỉ đảm bảo ổn định xã hội, mà còn nâng cao niềm tin vào chủ trương sắp xếp bộ máy, giúp đội ngũ cán bộ, công chức yên tâm đóng góp cho sự phát triển chung.

Đối với nhóm cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực nổi trội không thực hiện hoạt động tinh giản biên chế, thì phải chú trọng tới việc có những chế chính sách phù hợp để giữ chân cán bộ có năng lực, trình độ.²²

Trước mắt, Nhà nước cũng cần tạo ra các cơ chế khuyến khích và đãi ngộ hợp lý đối với những người có trình độ cao, giàu kinh nghiệm, chẳng hạn như cải cách hệ thống tiền lương, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy cơ hội thăng tiến, để bảo đảm rằng khu vực công vẫn giữ được những nhân tài cần thiết cho quá trình phát triển và hiện đại hóa nền hành chính. Tinh giản bộ máy không đơn thuần là cắt giảm số lượng nhân sự, mà quan trọng hơn là tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời bảo đảm chất lượng đội ngũ công vụ, phục vụ mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh cải cách hành chính toàn diện.

Để giữ chân những người có năng lực tốt, khuyến khích họ tiếp tục làm việc cho Nhà nước thì trước hết cần xác định những lĩnh vực mà thị trường đang có nhu cầu cao, có thể thu hút những người có năng lực, chẳng hạn như các ngành về kỹ thuật, y tế, giáo dục. Từ đó, mỗi cơ quan, đơn vị cần công khai khẳng định nhu cầu với người lao động có năng lực tốt, thực hiện công tác tư tưởng cùng những điều chỉnh về chế độ đãi ngộ phù hợp với khả năng đóng góp, bố trí việc làm phù hợp với nguyện vọng và khả năng sở trường của mỗi cá nhân, và cơ cấu họ vào đội ngũ có thể được đề bạt thăng tiến lên các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tương lai.

Về lâu dài, để bảo đảm chất lượng của đội ngũ nhân sự làm việc cho hệ thống chính trị, toàn bộ quy trình công tác cán bộ cần được rà soát, xem xét cân trọng và tiến hành

²² Luân Dũng (2/2025), *Sớm xử lý vướng mắc về chế độ, chính sách với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi*, <https://tienphong.vn/som-xu-ly-vuong-mac-ve-che-do-chinh-sach-voi-can-bo-nghi-huu-truoc-tuoi-post1716900.tpo>.

đổi mới triệt để với tất cả các bước: phát hiện – tuyển dụng – bổ nhiệm – đánh giá – đề bạt thăng tiến, tuân thủ yêu cầu “vì việc tìm người”.²³ Nói cách khác, đó là một quy trình công tác cán bộ dựa trên sự thi đua, cạnh tranh năng lực. Các quyết định về cán bộ phải đặc biệt coi trọng sự thể hiện trong công việc của mỗi cá nhân, được đo lường thông qua các kết quả, sản phẩm cụ thể.

Tiếp đó, về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức sau khi sắp xếp, đây là một yếu tố then chốt để bảo đảm tính bền vững của quá trình tinh gọn bộ máy hành chính. Theo đó, cán bộ, công chức thuộc diện sắp xếp cần được tạo điều kiện tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, đào tạo kỹ năng quản lý và tiếp cận công nghệ mới, giúp họ thích nghi với nhiệm vụ hoặc vị trí công tác mới. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bảo lưu chế độ tiền lương trong thời gian học, cũng như thiết lập lộ trình nâng cao năng lực rõ ràng sẽ giúp cán bộ, công chức yên tâm phát triển bản thân và tiếp tục đóng góp hiệu quả cho cơ quan, đơn vị. Từ đó, không chỉ hạn chế nguy cơ lãng phí nguồn nhân lực mà còn tạo động lực để đội ngũ này nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp và hiện đại.

Kết luận

Việc bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức trong quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là yêu cầu mang tính chiến lược, giúp quá trình cải cách diễn ra hiệu quả, ổn định và có tính bền vững. Những chính sách được quy định trong Nghị định 178/2024/NĐ-CP, từ nghỉ hưu trước tuổi, trợ cấp thôi việc, bảo lưu lương đến đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, đều thể hiện chủ trương của Nhà nước trong việc đặt con người vào trung tâm. Qua đó, quyền lợi chính đáng của cán bộ, công chức được bảo đảm, giúp họ yên tâm cống hiến, đồng thời không gây xáo trộn lớn cho bộ máy.

Mặc dù cần có kinh phí đáng kể để thực hiện, quá trình tinh giản về lâu dài sẽ tiết kiệm chi thường xuyên, giảm gánh nặng ngân sách và nâng cao hiệu lực quản lý. Thực tiễn triển khai ở một số địa phương cho thấy, khi kết hợp các cơ chế hỗ trợ, chính sách nhân văn và kế hoạch đào tạo kịp thời, việc tinh gọn bộ máy có thể vừa đạt mục tiêu cải cách hành chính, vừa ổn định xã hội. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần chú trọng học hỏi kinh nghiệm quốc tế giúp Việt Nam hoàn thiện khung pháp lý, kiểm soát chặt chẽ việc nghỉ hưu sớm, mở rộng bảo hiểm y tế và tăng cường đào tạo lại.

Nhìn chung, để nâng cao chất lượng nền công vụ, cần tiếp tục đổi mới theo hướng nhân văn, công bằng và minh bạch, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau, đồng thời khuyến khích, trọng dụng người có năng lực. Đây chính là nền tảng quan trọng để Việt Nam xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của đất nước./.

²³ TS.Nguyễn Văn Đáng (12/2024), *Tinh gọn bộ máy để tạo đột phá về chất lượng hoạt động*, <https://baohinhphu.vn/tinh-gon-bo-may-de-tao-dot-pha-ve-chat-luong-hoat-dong-102241221110735761.htm>.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Government of Canada (6/2024), *Benefits for retired members: Plan members on or before December 31, 2012*, <https://www.tpsgc-pwgsc.gc.ca/remuneration-compensation/services-pension-services/pension/pubs/pens-annts-01-index-eng.html>.
2. Hà Lê (2/2025), *Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, <https://vneconomy.vn/tiep-tuc-sap-xep-tinh-gon-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-nam-2025.htm>.
3. Hương Nha (2/2025), *2 thông tư hướng dẫn chi trả chế độ cho cán bộ khi tinh gọn*, <https://laodong.vn/thoi-su/2-thong-tu-huong-dan-chi-tra-che-do-cho-can-bo-khi-tinh-gon-1461748.ldo>.
4. Hương Nha (2/2025), *Dự kiến chi trả 111.000 tỉ đồng cho cán bộ khi tinh gọn bộ máy*, <https://laodong.vn/thoi-su/du-kien-chi-tra-111000-ti-dong-cho-can-bo-khi-tinh-gon-bo-may-1465327.ldo>.
5. Hương Nha, Vương Trần (01/2025), *“Chìa khóa” giúp khơi thông tư tưởng trong tinh giản biên chế*, <https://laodong.vn/thoi-su/chia-khoa-giup-khoi-thong-tu-tuong-trong-tinh-gian-bien-che-1447610.ldo>.
6. Lê Sơn (12/2024), *8 chính sách lớn về chế độ với cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp bộ máy*, <https://baochinhphu.vn/8-chinh-sach-lon-ve-che-do-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-khi-thuc-hien-sap-xep-bo-may-10224123118164806.htm>.
7. Luân Dũng (2/2025), *Sớm xử lý vướng mắc về chế độ, chính sách với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi*, <https://tienphong.vn/som-xu-ly-vuong-mac-ve-che-do-chinh-sach-voi-can-bo-nghi-huu-truoc-tuoi-post1716900.tpo>.
8. Minh Chiến (12/2024), *Dự kiến cần 130.000 tỉ đồng chi chế độ, chính sách khi tinh gọn bộ máy*, <https://nld.com.vn/du-kien-can-130000-ti-dong-chi-che-do-chinh-sach-khi-tinh-gon-bo-may-196241230030126526.htm>.
9. Nguyễn Ngọc Quế Anh (1/2025), *Tinh gọn bộ máy: Giảm tối thiểu 20% công chức viên chức hưởng lương từ ngân sách để giảm biên chế*, <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/chinh-sach-moi/77925/tinh-gon-bo-may-giam-toi-thieu-20-cong-chuc-vien-chuc-huong-luong-tu-ngan-sach-de-giam-bien-che>.
10. Office of Human Resources Management USA, *Voluntary Early Retirement Authority*, Voluntary Early Retirement Authority | U.S. Department of Commerce .

11. Phạm Đông (12/0224), *Khuyến khích cán bộ dôi dư nghỉ ngay khi sắp xếp bộ máy*, <https://laodong.vn/thoi-su/khuyen-khich-can-bo-doi-du-nghi-ngay-khi-sap-xep-bo-may-1436521.ldo>.
12. Phạm Thị Thanh Trà (15/02/2025), *Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” theo tinh thần định hướng của Đồng chí GS, TS, Tổng Bí thư Tô Lâm*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/1053602/doi-moi-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-%E2%80%9Ctinh---gon---manh---hieu-nang---hieu-luc---hieu-qua%E2%80%9D-theo-tinh-than-dinh-huong-cua-dong-chi-gs%2C-ts%2C-tong-bi-thu-to-lam.aspx>.
13. Song Hà (12/2024), *Chính sách vượt trội, công bằng, nhân văn*, <https://daibieunhandan.vn/chinh-sach-vuot-troi-cong-bang-nhan-van-post400738.html>.
14. Thái Anh (12/2024), *Tinh giản biên chế để tối ưu hóa nguồn nhân lực*, <https://daibieunhandan.vn/tinh-gian-bien-che-de-toi-uu-hoa-nguon-nhan-luc-post398641.html?>.
15. Thành Chung (12/2024), *Hàng loạt chính sách dự kiến hỗ trợ khi tinh gọn bộ máy*, <https://tuoitre.vn/hang-loat-chinh-sach-du-kien-ho-tro-khi-tinh-gon-bo-may-20241231081711946.htm>.
16. The Centre for International Governance Innovation, *The Government of Canada’s Experience Eliminating the Deficit, 1994-1999*, https://www.cigionline.org/static/documents/the_government_of_canada_s_experience_eliminating_the_deficit_1994-99.pdf.
17. TS.Nguyễn Thị Thu Hòa (11/2020), *Phát triển nhân lực khu vực công ở Nhật Bản*, <https://tcnn.vn/news/detail/48967/Phat-trien-nhan-luc-khu-vuc-cong-o-Nhat-Ban.html>.
18. TS.Nguyễn Văn Đáng (12/2024), *Tinh gọn bộ máy để tạo đột phá về chất lượng hoạt động*, Báo Điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/tinh-gon-bo-may-de-tao-dot-pha-ve-chat-luong-hoat-dong-102241221110735761.htm>.
19. U.S. Office of Personnel Management, *Voluntary Separation Incentive Payments*, <https://www.opm.gov/policy-data-oversight/workforce-restructuring/voluntary-separation-incentive-payments/>.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TINH GỌN BỘ MÁY HÀNH CHÍNH HIỆU QUẢ

TS. Vũ Ngọc Hà*

Tóm tắt: Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội ngày nay, việc tinh gọn bộ máy hành chính là một cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhưng vẫn phải thực sự quyết tâm, nỗ lực đổi mới thực sự cả về tư duy và hành động mới có thể củng cố, tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, đưa đất nước tiến vào Kỷ nguyên mới với phương châm “đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới.

Từ khóa: Điều kiện đảm bảo, tinh gọn bộ máy hành chính, hiệu quả, Kỷ nguyên mới.

1. Đặt vấn đề

Chủ trương của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay ngoài tập trung phát triển kinh tế - xã hội thì một nội dung đang được quan tâm hiện nay là cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Bộ máy hành chính nhà nước là công cụ quan trọng để triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bộ máy hành chính nhà nước trong những năm qua từng bước đã được kiện toàn đã đạt những kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào những kết quả và thành tựu chung của đất nước. Bộ máy hành chính nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, điều hành đất nước và phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, nếu bộ máy cồng kềnh, kém hiệu quả sẽ gây lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ công. Do đó, việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước không chỉ giúp tiết kiệm ngân sách mà còn nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng dịch vụ công và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới. Đây là nhiệm vụ cấp bách đòi hỏi sự quyết tâm và triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hiện nay chưa đồng bộ, còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, vẫn còn tồn tại những yếu kém, bất cập. Tổ chức bộ máy bên trong của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân còn nhiều đầu mối, chưa tinh gọn, hoạt động chưa thực sự hiệu quả¹, thời gian xử lý công việc còn chậm, tinh thần làm việc của cán bộ, công chức, viên chức còn trì hoãn, chưa thật sự nhiệt huyết, cống hiến. Quản lý biên chế tại nhiều Bộ,

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹ Xem: <https://mod.gov.vn/vn/chi-tiet/sa-ttsk/sa-tt-tn/0fa62478-05db-4377-a639-9a15b47cf9e9>.

ngành, địa phương còn phát sinh so với yêu cầu; cơ cấu công chức chưa hợp lý, còn mất cân đối về tỷ lệ giữa người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý và người tham mưu công việc. Việc xây dựng và thực hiện đề án vị trí việc làm còn nhiều lúng túng, vướng mắc, tính khả thi không cao; tinh giản biên chế chưa đạt mục tiêu đề ra.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, việc tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trở thành một yêu cầu cấp thiết. Một bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả không chỉ giúp tiết kiệm ngân sách mà còn nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là xu hướng tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Việc này không chỉ giúp tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số. Đây là nhiệm vụ quan trọng, cần thực hiện quyết liệt và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương để xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả và phục vụ tốt nhất cho nhân dân.

2. Thực trạng cải cách tổ chức bộ máy hành chính hiện nay ở nước ta

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 56/2017/QH15 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về giám sát chuyên đề, trên cơ sở sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước hiện nay của nước ta² cụ thể như sau:

- Đối với Tổng cục: Giảm 17 Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Đối với Cục: Giảm 10 Cục, trong đó: tăng 16 Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và giảm 26 Cục thuộc Tổng cục (*giảm thêm 02 Cục so với số dự kiến đã báo cáo tại Hội nghị tổng kết ngành nội vụ năm 2022*), không bao gồm 01 tổ chức hành chính khác là Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (không xác định là tổ chức tương đương tổng cục); đối với Vụ và tương đương: Giảm 144 Vụ/Ban, trong đó: giảm 25 Vụ/Ban thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và giảm 119 Vụ và tương đương thuộc tổng cục (*giảm ít hơn 01 Vụ so với số dự kiến đã báo cáo tại Hội nghị tổng kết ngành nội vụ năm 2022*, giảm ít hơn 01 Vụ so với số dự kiến do: (1) Tiếp tục duy trì 16 Vụ thuộc Văn phòng Chính phủ (phương án trước đây dự kiến giảm 01 vụ); (2) Tiếp tục duy trì 04 Ban thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (phương án trước đây giảm 01 ban); (3) Tổ chức lại 01 Vụ thành 01 Cục thuộc Thanh tra Chính phủ; (4) Không tổ chức lại Vụ Công nghệ cao thành Cục Công nghệ

² Văn bản số 367/TCBC ngày 23/6/2023 của Bộ Nội vụ về kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tính đến thời điểm 30/6/2022.

cao thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ); đối với phòng trong Vụ: Giảm 108 phòng trong Vụ (số lượng phòng trong Vụ trước khi sắp xếp là 321 tổ chức); Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành: Giảm 22 đơn vị.

- Về số lượng cấp phó của tổ chức hành chính:

Đối với Bộ, ngành: Tính đến thời điểm ngày 30/6/2022, số lượng lãnh đạo cấp phó của vụ, cục, tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ, phòng, chi cục và tương đương (không bao gồm Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) như sau: đến ngày 30/6/2017 tổng số lượng cấp phó là 6.341 người nhưng đến 30/6/2022 tổng số lượng cấp phó là 5.565 người, giảm 776 người, đạt tỷ lệ 12,23%.

Đối với địa phương: Tính đến thời điểm ngày 30/6/2022, số lượng lãnh đạo cấp phó của trong cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện như sau: đến ngày 30/6/2017 số lượng cấp phó tại địa phương là 31.876 người (trong đó cấp tỉnh là 17.413 người: Phó Giám đốc Sở là 3.340, cấp phó của người đứng đầu tổ chức hành chính khác là 302 người, Phó Chi cục trưởng thuộc Sở là 1.833 người, Phó Phòng thuộc Sở là 11.440 người, cấp phó của tổ chức bên trong tổ chức hành chính khác là 498 người và cấp huyện là 14.463 người) nhưng tính đến ngày 30/6/2022 số lượng lãnh đạo cấp phó của trong cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là 27.009 người (trong đó: cấp tỉnh là 14.201 người: Phó Giám đốc Sở là 3.138, cấp phó của người đứng đầu tổ chức hành chính khác là 333 người, Phó Chi cục trưởng thuộc Sở là 1.178 người, Phó Phòng thuộc Sở là 9.065 người, cấp phó của tổ chức bên trong tổ chức hành chính khác là 487 người và cấp huyện là 12.808 người).

Tính đến 30/10/2024, số biên chế công chức, viên chức của bộ, ngành, địa phương đã giảm theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ là 16.149 người (trong đó, bộ, ngành là 217 người, địa phương là 15.932 người), tiếp tục giảm 12 tổ chức chi cục, phòng và tương đương của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; giảm 29 tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện, lũy kế đến nay, giảm 13 sở và tương đương; 2.613 tổ chức cấp phòng và tương đương ở địa phương³.

Ngày 18/2/2025 tại kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa 15 đã thông qua Nghị quyết 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa 15, quá trình tinh giản biên chế và sắp xếp lại tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam đã được thu gọn đáng kể, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm chi phí ngân sách. Sau sắp xếp tinh gọn, Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 có 14 bộ, 03 cơ quan ngang bộ (giảm 05 Bộ và cơ

³ Xem: <https://baotintuc.vn/thoi-su/tinh-gon-bo-may-giam-16149-bien-che-cong-chuc-vien-chuc-20241220171133738.htm>.

quan ngang Bộ)⁴. Tổ chức bộ máy Chính phủ gồm 14 Bộ và 03 cơ quan ngang Bộ. Sáp nhập và hợp nhất các bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ được sáp nhập vào Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải sẽ hợp nhất với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ sáp nhập với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Giảm biên chế và cơ cấu tổ chức bên trong: Tổng biên chế dự kiến giảm khoảng 20%, đã giảm 13 tổng cục, 519 cục, 219 vụ, 3.303 chi cục và 203 đơn vị sự nghiệp công lập⁵. Cụ thể gồm Bộ Quốc phòng; Công an; Ngoại giao; Nội vụ; Tư pháp; Tài chính; Công Thương; Nông nghiệp - Môi trường; Xây dựng; Văn hóa - Thể thao - Du lịch; Khoa học - Công nghệ; Giáo dục - Đào tạo; Y tế; Dân tộc và Tôn giáo. Ba cơ quan ngang Bộ gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ và Văn phòng Chính phủ. Chính phủ có 25 thành viên, gồm Thủ tướng Phạm Minh Chính, 07 Phó Thủ tướng, 14 Bộ trưởng và 03 Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ⁶.

Như vậy, theo Điều 22 Luật Tổ chức Chính phủ 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/03/2025), Bộ, cơ quan ngang Bộ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một hoặc một số ngành, lĩnh vực và dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực được phân công trong phạm vi toàn quốc. Chính phủ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước hành chính nhà nước nêu trên, công tác tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đạt được một số kết quả như: thể chế về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từng bước được hoàn thiện. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của hệ thống hành chính được nâng cao, tính thống nhất, công khai, minh bạch của nền hành chính được cải thiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước có sự điều chỉnh phù hợp, bảo đảm quản lý nhà nước và phục vụ xã hội; chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp để khắc phục những chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động. Đã phân định rõ thẩm quyền những việc phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; những việc do Bộ, ngành tự quyết định và chịu trách nhiệm. Chính phủ đã thực hiện việc tinh giản bộ máy hành chính, giảm một số đầu mối, tổ chức, đơn vị hành chính không cần thiết, chồng chéo. Một số cơ quan đã được sắp xếp lại, hợp nhất để giảm chi phí hành chính; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý của các bộ, ngành và xác định rõ tiêu chí thành lập các tổ chức bên trong của các Bộ, cơ quan ngang Bộ như Cục, Vụ, Tổng cục; cơ cấu tổ chức bên trong của Bộ, cơ quan ngang Bộ tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn phù hợp

⁴ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025.

⁵ <https://baocaovien.vn/tin-tuc/tinh-gon-bo-may-cua-chinh-phu-tong-bien-che-giam-khoang-20/163924.html?>

⁶ Nghị quyết 176/2025/QH15 ngày 18/2/2025 của Quốc hội khóa 15.

với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý và tính chất hoạt động; các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc bộ được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ; các đơn vị sự nghiệp công lập khác hiện có thuộc bộ được rà soát, sắp xếp phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và định hướng đổi mới cơ chế tự chủ và đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực; số lượng các tổ chức quản lý chuyên ngành có xu hướng chuyển đổi từ các tổ chức chỉ thực hiện chức năng tham mưu (Vụ) sang loại hình tổ chức vừa thực hiện chức năng tham mưu, vừa tổ chức thực thi (Cục) theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; các cơ quan chuyên môn ở địa phương được sắp xếp, tổ chức lại phù hợp với sự sắp xếp, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức Chính phủ các khoá, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và theo xu hướng thu gọn đầu mối, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; phân định rõ hơn chức năng và mô hình tổ chức của chính quyền đô thị với chính quyền ở nông thôn để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước; việc áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính công đã giúp giảm bớt một số thủ tục hành chính, đặc biệt là hạn chế tối đa sử dụng bản giấy để giải quyết công việc, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân; một số cơ quan đã thay đổi cách thức làm việc, tăng cường tính minh bạch, công khai trong quản lý và điều hành công việc. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính cũng bao gồm việc chuyển sang chế độ làm việc theo mục tiêu và kết quả thay vì theo số lượng công việc⁷.

3. Một số hạn chế trong quá trình tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Về xây dựng thể chế

Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế hành chính nhà nước nhất là ban hành các văn bản pháp luật để điều chỉnh việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước chưa đáp ứng được kịp thời, nhất là chưa kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng để tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Về kết quả thực hiện sắp xếp

Bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương chưa phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, chưa khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý; việc giải quyết tốt vấn đề bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dồi dư. Đồng thời, hạn chế gây xáo trộn lớn đến đời

⁷ Xem: <https://www.xaydungdang.org.vn/ngghi-quyet-va-cuoc-song/to-chuc-bo-may-hanh-chinh-nha-nuoc-tinh-gon-hieu-luc-hieu-qua-nhiem-vu-quan-trong-cua-cai-cach-hanh-chinh-nha-11519>.

sống của cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để giải quyết những khó khăn của cán bộ, công chức khi sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước.

3.3. Về tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế chưa gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; chính sách để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, với những vấn đề đặc thù chưa đánh giá tác động sâu sát để xây dựng, đề xuất một số chính sách phù hợp trong bối cảnh hiện nay.

4. Giải pháp đảm bảo tinh gọn bộ máy hành chính hiệu quả

Để đảm bảo tinh gọn bộ máy hành chính hiệu quả, cần có các giải pháp sau:

4.1. Khung pháp lý và chính sách rõ ràng

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 25/10/2017 đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hướng đến tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nhằm thực hiện chủ trương này, Đảng đã bổ sung nhiều chính sách quan trọng liên quan đến tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước như: Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hành chính nhà nước, rà soát, sắp xếp lại các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; hợp nhất một số cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn phù hợp với điều kiện của từng địa phương; Cắt giảm biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức dựa trên kết quả thực thi nhiệm vụ để tinh giản biên chế một cách hợp lý; đẩy mạnh tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ dựa trên năng lực, phẩm chất và kết quả công tác thực tế; đổi mới phương thức hoạt động và cơ chế quản lý; tăng cường giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình; cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức trong quá trình tinh giản biên chế. Việc bổ sung chính sách về tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 18-NQ/TW thể hiện quyết tâm của Đảng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính công. Đây là một quá trình đòi hỏi sự đồng bộ, quyết liệt và bám sát thực tiễn để đảm bảo bộ máy nhà nước vận hành hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân tốt hơn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Bên cạnh đó, Quốc hội đã ban hành Luật Tổ chức chính phủ ngày 18/02/2025, có hiệu lực thi hành ngày 01/3/2025 và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025 có hiệu lực từ 01/3/2025. Như vậy, việc ban hành hai Luật trên nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Chính phủ “*đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành*

chính nhà nước “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới. Trong đó, một số nội dung, quan điểm, giải pháp về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được đặt ra, đó là: tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại và đúng với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất; tiếp tục hình thành bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; giảm phù hợp số đầu mối các Bộ, cơ quan ngang Bộ; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, ngành; không giữ các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước; chỉ duy trì một số cơ quan cần thiết thuộc Chính phủ là đơn vị sự nghiệp.

4.2. Sắp xếp, tổ chức lại hợp lý

Giảm chồng chéo chức năng giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong bộ máy hành chính nhà nước, tránh tình trạng nhiều cơ quan hành chính nhà nước làm cùng một nhiệm vụ. Đánh giá, rà soát và xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước phân tích chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Mỗi cơ quan, Bộ, ngành phải có nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng được phân định rõ ràng. Xác định các lĩnh vực chồng chéo, tìm kiếm các lĩnh vực mà nhiều cơ quan hành chính nhà nước cùng thực hiện, làm rõ đâu là nhiệm vụ chính của mỗi cơ quan hành chính nhà nước và những nhiệm vụ nào có thể được hợp nhất hoặc loại bỏ. Hợp nhất, sắp xếp lại các cơ quan hành chính nhà nước có chức năng tương đồng, có chức năng giống nhau, các Bộ, cơ quan hoặc phòng ban có chức năng tương tự cần được hợp nhất để giảm thiểu sự trùng lặp. Tạo ra các cơ quan đa chức năng, một số cơ quan có thể được tổ chức theo hướng đa chức năng, giúp giảm thiểu sự phân tán, chồng chéo và tiết kiệm chi phí. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng vị trí. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý rõ ràng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết, các cơ quan nhà nước trong bộ máy hành chính nhà nước cần ban hành các quy định, luật lệ, nghị định, thông tư... xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng vị trí trong cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng bảng mô tả công việc chi tiết, lập bảng mô tả công việc cho từng vị trí, cần phải có bảng mô tả chi tiết công việc của từng vị trí trong cơ quan hành chính nhà nước, bao gồm các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của từng vị trí. Phân định quyền hạn giữa các vị trí trong cơ quan, xác định rõ quyền quyết định và quyền tham mưu, các vị trí trong bộ máy hành chính nhà nước cần phân biệt rõ quyền quyết định và quyền tham mưu. Tổ chức quyền hạn theo từng cấp, các cấp dưới trong bộ máy hành chính nhà nước có thể thực hiện những nhiệm vụ được giao từ cấp trên. Việc phân cấp này giúp mỗi người biết rõ trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công vụ.

4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức dựa trên năng lực thực tế

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cần đổi mới cả nội dung và phương pháp để giúp phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo khung năng lực, theo chức danh và vị trí việc làm. Cụ thể, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng theo nhu cầu; kỹ năng xử lý tình huống; tiến hành bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức, kỹ năng về quản trị điện tử, quản trị hiện đại, kỹ năng làm việc khoa học với các thiết bị công nghệ hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc. Tuy nhiên, để có thể thực hiện hiệu quả công tác chuyên môn trong quá trình thực thi công vụ, đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức phải không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trau dồi về trình độ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và xử lý công việc một cách khoa học, hiệu quả. Vì vậy, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trang bị kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đạt hiệu quả. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay đối với các cấp, các ngành và địa phương, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số và phát triển nhanh chóng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁸.

b) Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng, phù hợp với yêu cầu công việc

Đánh giá nhu cầu đào tạo và yêu cầu công việc, phân tích công việc và yêu cầu kỹ năng, trước khi xây dựng chương trình đào tạo, cần phải thực hiện phân tích công việc để xác định rõ những kỹ năng, kiến thức cần thiết cho từng vị trí trong bộ máy hành chính. Khảo sát nhu cầu đào tạo, các cơ quan nhà nước cần thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo từ các cán bộ công chức. Việc này giúp đảm bảo các chương trình đào tạo thực sự đáp ứng nhu cầu thực tế của người học. Xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt và chuyên sâu, chương trình đào tạo chuyên môn, cần thiết lập các khóa đào tạo chuyên môn gắn liền với lĩnh vực công tác cụ thể của từng đơn vị, giúp cán bộ, công chức hiểu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và các kỹ năng cần thiết trong công việc. Chương trình đào tạo kỹ năng mềm, cán bộ công chức cần được bồi dưỡng các kỹ năng mềm. Những kỹ năng này rất quan trọng để nâng cao hiệu quả công việc và cải thiện mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính và công dân. Áp dụng các hình thức đào tạo hiện đại, đào tạo trực tuyến, cung cấp các khóa học trực tuyến giúp cán bộ công chức có thể học mọi lúc, mọi nơi. Đào tạo theo phương pháp học kết hợp, kết hợp giữa học trực

⁸ Xem: <https://tcnn.vn/news/detail/54664/Xay-dung-doi-ngu-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-chuyen-nghiep-co-nang-luc-pham-chat-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-va-su-phat-trien-dat-nuoc.html>.

tuyển và học trực tiếp sẽ giúp cán bộ công chức vừa có thể tự học với các tài liệu trực tuyến, vừa được tham gia các buổi học, thảo luận, và thực hành trực tiếp để củng cố kiến thức.

c) Loại bỏ những người làm việc kém hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu

Việc loại bỏ những người làm việc kém hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu là một phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tuy nhiên, quá trình này cần phải được thực hiện một cách công bằng, minh bạch và hợp lý để đảm bảo tính khách quan và tránh lạm dụng quyền lực. Đồng thời, loại bỏ đúng tránh có sự nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tìm ra những người làm việc kém hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu.

4.4. Ứng dụng công nghệ và cải cách thủ tục hành chính

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số để giảm bớt bộ máy công kênh

Xây dựng nền tảng công nghệ hiện đại và hạ tầng số, đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, cần phải đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính nhà nước. Mạng lưới kết nối đồng bộ, tạo ra một hệ thống mạng lưới kết nối đồng bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương, giúp việc trao đổi thông tin, dữ liệu và phối hợp công việc giữa các đơn vị diễn ra nhanh chóng và hiệu quả. Số hóa tài liệu và quy trình công việc, chuyển đổi từ giấy tờ sang số, mỗi cơ quan hành chính nhà nước cần triển khai số hóa các tài liệu, văn bản và hồ sơ công việc. Xây dựng hệ thống quản lý điện tử, áp dụng hệ thống quản lý công việc và tài liệu điện tử giúp các cán bộ công chức làm việc hiệu quả hơn. Các quy trình như duyệt văn bản, báo cáo, hoặc ra quyết định sẽ được thực hiện trực tuyến, giảm thiểu sự cần thiết phải di chuyển tài liệu hoặc ký duyệt thủ công. Tự động hóa các quy trình hành chính, sử dụng phần mềm để tự động hóa các quy trình như tiếp nhận và xử lý hồ sơ, trả kết quả cho công dân. Tích hợp các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn diện, phát triển các dịch vụ công trực tuyến để người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính mà không cần đến trực tiếp cơ quan nhà nước.

b) Cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý công việc

Rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát toàn diện các thủ tục hành chính, cần thực hiện việc rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính hiện tại để xác định các thủ tục nào là không cần thiết, trùng lặp hoặc quá phức tạp. Các cơ quan nhà nước nên phối hợp để làm việc này, đảm bảo rằng tất cả các bước trong quy trình đều hợp lý và có sự thống nhất. Loại bỏ thủ tục dư thừa, các thủ tục hành chính nên được đơn giản hóa bằng cách loại bỏ những bước không cần thiết hoặc những yêu cầu hành chính không còn phù hợp với tình hình thực tế. Cải cách các biểu mẫu, giấy tờ, các biểu mẫu giấy tờ cần được đơn giản hóa, dễ hiểu và dễ thực hiện. Tối ưu hóa quy trình làm việc, xác định và tối ưu hóa các quy trình hành chính

phải được thiết kế sao cho càng ngắn gọn, hiệu quả càng tốt. Cần phân quyền rõ ràng trong các cơ quan hành chính để giảm bớt sự phụ thuộc vào một cá nhân nào đó. Đẩy mạnh cải cách thủ tục một cửa, một cửa liên thông, mô hình một cửa, cần xây dựng và đẩy mạnh mô hình "một cửa" tại các cơ quan hành chính nhà nước, nơi người dân và doanh nghiệp chỉ cần đến một điểm duy nhất để hoàn tất mọi thủ tục hành chính. Mọi thủ tục, hồ sơ sẽ được tiếp nhận, xử lý tại một bộ phận duy nhất, giúp giảm thiểu thời gian và công sức di chuyển, tiếp xúc với nhiều đơn vị.

4.5 Cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả

Xác định tiêu chí đánh giá rõ ràng và cụ thể, đưa ra các tiêu chí đánh giá cụ thể, các tiêu chí đánh giá cần phải rõ ràng, dễ hiểu và có thể đo lường được. Định lượng kết quả công việc, cần sử dụng các chỉ số định lượng để đánh giá kết quả công việc như số lượng hồ sơ giải quyết, tỷ lệ đúng hạn, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Đánh giá kỹ năng mềm, ngoài các chỉ số định lượng, việc đánh giá các kỹ năng mềm cũng rất quan trọng để xác định hiệu suất làm việc. Công khai quy trình và tiêu chí đánh giá, minh bạch trong việc công khai tiêu chí, cần công khai các tiêu chí và quy trình đánh giá cho tất cả cán bộ công chức để họ có thể hiểu rõ yêu cầu và chuẩn mực mà mình phải đạt được. Đảm bảo sự nhất quán trong việc áp dụng tiêu chí, các tiêu chí đánh giá cần được áp dụng một cách nhất quán cho tất cả cán bộ công chức trong cùng một bộ phận hoặc cơ quan, tránh tình trạng thiên vị hoặc thiếu công bằng. Đánh giá định kỳ, đánh giá cần được thực hiện định kỳ, có thể là hàng quý, 06 tháng, hoặc hàng năm, giúp theo dõi sự tiến bộ của cán bộ công chức.

4.6. Đảm bảo lợi ích cho người lao động bị ảnh hưởng

a) Có chính sách hỗ trợ tái đào tạo, chuyển đổi công việc cho người bị tinh giản

Chính sách hỗ trợ tài chính trong giai đoạn chuyển tiếp, trợ cấp thất nghiệp, cung cấp trợ cấp thất nghiệp cho những người bị tinh giản biên chế trong một khoảng thời gian nhất định để họ có thể trang trải cuộc sống trong thời gian tìm kiếm công việc mới. Hỗ trợ chi phí học nghề, cung cấp các khoản hỗ trợ tài chính cho những người bị tinh giản biên chế để tham gia các khóa học bồi dưỡng, đào tạo nghề, hoặc các khóa học để phát triển kỹ năng mới. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, đối với những người có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm công việc mới. Cung cấp các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng mới, cung cấp các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng và học nghề cho người lao động bị tinh giản, đặc biệt là các kỹ năng mà thị trường lao động hiện nay đang thiếu. Đào tạo nghề cho các ngành thiếu nhân lực, Chính phủ có thể ưu tiên các ngành nghề mà thị trường lao động đang thiếu.

b) Đảm bảo quyền lợi về lương hưu, trợ cấp thất nghiệp

Đảm bảo quyền lợi về lương hưu, tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động bị tinh giản biên chế nhằm đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm xã hội. Bảo vệ quyền lợi khi chuyển

công tác, chuyển tiếp bảo hiểm xã hội giữa các cơ quan, khi người lao động bị tinh giản biên chế và chuyển sang làm việc ở các cơ quan hoặc tổ chức khác, họ cần được đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm xã hội không bị mất. Đảm bảo quyền lợi về trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp thất nghiệp là một quyền lợi quan trọng đối với người lao động khi bị mất việc. Bảo vệ quyền lợi trong trường hợp thất nghiệp lâu dài cho người thất nghiệp kéo dài, đối với những người lao động thất nghiệp trong thời gian dài, có thể áp dụng chính sách trợ cấp thất nghiệp kéo dài, giúp họ duy trì mức sống ổn định cho đến khi tìm được công việc mới. Chính sách này có thể áp dụng cho những người bị mất việc lâu dài hoặc gặp khó khăn trong việc tìm kiếm công việc thay thế. Cơ chế giám sát và bảo vệ quyền lợi cần xây dựng các cơ chế giám sát và thanh tra để đảm bảo rằng các chính sách về lương hưu và trợ cấp thất nghiệp được thực hiện đầy đủ và công bằng. Các cơ quan bảo hiểm xã hội cần có trách nhiệm trong việc cập nhật thông tin và xử lý kịp thời các hồ sơ yêu cầu quyền lợi từ người lao động. Điều này giúp bảo vệ quyền lợi của người lao động và tạo sự minh bạch trong các quy trình.

5. Phương hướng tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay

Một là, Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Giảm đầu mối trung gian, thu gọn cơ cấu tổ chức, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, giảm các đơn vị có chức năng trùng lặp, loại bỏ tầng nấc trung gian không cần thiết. Sáp nhập, hợp nhất các cơ quan hành chính nhà nước có chức năng tương đồng, xây dựng mô hình tổ chức linh hoạt, tránh tình trạng nhiều đơn vị cùng thực hiện một nhiệm vụ gây lãng phí nguồn lực. Phân cấp, phân quyền hợp lý, đẩy mạnh giao quyền cho địa phương, cơ sở, đảm bảo quyền tự chủ trong quản lý nhưng vẫn có cơ chế giám sát hiệu quả.

Hai là, Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ các quy trình rườm rà, giảm giấy tờ, thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp. Áp dụng cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”, đẩy mạnh cải cách theo hướng phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận các dịch vụ công. Chuẩn hóa quy trình làm việc, xây dựng bộ tiêu chuẩn về thời gian giải quyết công việc, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm của cán bộ công chức.

Ba là, Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số, tận dụng công nghệ số để thay thế các phương thức quản lý thủ công, giúp tăng hiệu suất làm việc và giảm sự phụ thuộc vào bộ máy hành chính công kênh. Mở rộng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế tình trạng người dân phải đến trực tiếp cơ quan hành chính để thực hiện các thủ tục.

Bốn là, Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện tinh giản biên chế có chọn lọc, loại bỏ những vị trí không cần thiết, sàng lọc đội ngũ cán bộ, công chức theo

năng lực và hiệu suất làm việc. Tuyển dụng và bổ nhiệm dựa trên năng lực thực tiễn, xây dựng cơ chế đánh giá công khai, minh bạch, hạn chế tình trạng bổ nhiệm theo cơ chế “quan hệ”.

Năm là, Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính. Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu suất làm việc, đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả thực tế, gắn trách nhiệm với từng cá nhân và đơn vị. Công khai, minh bạch hoạt động hành chính, tăng cường sự giám sát của người dân, doanh nghiệp, đảm bảo cơ chế phản hồi và xử lý các kiến nghị nhanh chóng. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm cán bộ, công chức yếu kém, những nhiễu, gây cản trở trong hoạt động hành chính.

6. Kết luận

Tiếp tục xây dựng nền hành chính nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, trong đó, trọng tâm là xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy hiệu quả nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

Để tinh giản các cơ quan hành chính nhà nước có hiệu quả, cần phải có các điều kiện quan trọng như: đảm bảo chất lượng công việc, bảo vệ quyền lợi người lao động, đảm bảo sự minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, và cơ chế giám sát hiệu quả. Những điều kiện này sẽ giúp quá trình tinh giản không chỉ đạt được mục tiêu giảm bớt biên chế, mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, bảo vệ quyền lợi của người lao động và duy trì sự ổn định xã hội. Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước không chỉ giúp tiết kiệm ngân sách mà còn nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phục vụ người dân. Nhằm thực hiện được mục tiêu này, cần có sự kết hợp giữa cải cách tổ chức máy, ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo cán bộ công chức, cải thiện cơ chế tài chính và thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền hợp lý và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Khi điều kiện này được thực hiện đồng bộ và hiệu quả, bộ máy điều hành chính sẽ hoạt động tinh gọn, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Trọng Thừa (2018), *Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả - nhiệm vụ quan trọng của cải cách hành chính nhà nước*,

<https://www.xaydungdang.org.vn/ngghi-quyet-va-cuoc-song/to-chuc-bo-may-hanh-chinh-nha-nuoc-tinh-gon-hieu-luc-hieu-qua-nhiem-vu-quan-trong-cua-cai-cach-hanh-chinh-nha-11519>.

2. Chu Thanh Vân (2024), *Tỉnh gọn bộ máy: Giảm 16.149 biên chế công chức, viên chức*, <https://baotintuc.vn/thoi-su/tinh-gon-bo-maygiam-16149-bien-che-cong-chuc-vien-chuc-20241220171133738.htm>.

3. ThS. Phan Thị Tuyết Minh (2022), *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước*, <https://tcnn.vn/news/detail/54664/Xay-dung-doi-ngu-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-chuyen-nghiep-co-nang-luc-pham-chat-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-va-su-phat-trien-dat-nuoc.html>.

4. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

5. Nghị quyết số 18-NQ/TVV ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

6. Văn bản số 367/TCBC ngày 23/6/2023 của Bộ Nội vụ về kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tính đến thời điểm 30/6/2022.

7. Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025.

8. Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/2/2025 của Quốc hội khóa 15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

9. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

TINH GỌN BỘ MÁY NHÀ NƯỚC NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐIỀU HÀNH NỀN KINH TẾ Ở VIỆT NAM

*ThS. Đặng Công Hiệp**

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích những vấn đề đặt ra trong thực tiễn điều hành nền kinh tế của nhà nước trong thời gian qua, bài viết đưa ra một số quan điểm, định hướng và giải pháp trên khía cạnh tinh gọn bộ máy nhà nước nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, đóng góp cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Tinh gọn bộ máy; hiệu quả điều hành; nền kinh tế Việt Nam.

Đặt vấn đề

Kết quả điều hành nền kinh tế của nhà nước trong thời gian qua, đặc biệt là sau gần 40 năm Đổi Mới thể hiện ở nhiều thành tựu phát triển. Việt Nam đã trở thành nước có mức thu nhập trung bình khá; công cuộc xóa đói, giảm nghèo đạt được nhiều thành công to lớn; quy mô tăng trưởng khá được duy trì trong nhiều năm; an sinh xã hội từng bước được bảo đảm. Tuy nhiên, bên cạnh đó Việt Nam đã và đang đứng trước nhiều thách thức đến từ những tác nhân trong và ngoài nước. Diễn biến kinh tế thế giới ngày càng phức tạp, xu hướng cạnh tranh nước lớn, thậm chí là chiến tranh thương mại đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới Việt Nam. Ở trong nước, sự phân tán nguồn lực đang là trở lực lớn khiến các nỗ lực điều hành nền kinh tế trở nên khó khăn. Xét từ góc độ pháp lý, các thủ tục hành chính còn rườm rà, hệ thống pháp luật còn nhiều khiếm khuyết, quản trị địa phương phân tán cũng khiến bộ máy điều hành chưa thực sự phát huy hết năng lực, chưa bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trong bối cảnh đó, tinh gọn bộ máy có thể coi là một định hướng cấp thiết và đúng đắn nhằm có được một hệ thống điều hành phù hợp với những yêu cầu của giai đoạn mới, đưa Việt Nam hoàn thành được các mục tiêu phát triển đã được Đại hội XIII đề ra: Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

1. Khái quát về vai trò của Nhà nước Việt Nam trong việc điều hành nền kinh tế

Để các thiết chế xã hội, trong đó có các cá nhân và chủ thể kinh doanh có thể thực hiện các hoạt động kinh tế của mình, nhà nước đóng vai trò là thiết chế có chức năng quản lý, điều hành nền kinh tế. Quản lý nhà nước là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước, được thực hiện bởi cơ quan nhà nước để duy trì, xác lập trật tự xã hội ổn định từ đó phát triển xã hội theo mục tiêu đã đề ra. Quản lý nhà nước cũng là hoạt động quản lý xã hội dựa trên quyền lực nhà nước nhằm điều chỉnh quan hệ trong xã hội. Các cơ quan

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

trong bộ máy nhà nước thực hiện quản lý nhà nước nhằm thực hiện chức năng đối nội, đối ngoại và được đảm bảo bằng quyền lực cưỡng chế của nhà nước. Ở đó, pháp luật có vai trò hết sức quan trọng nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước nói riêng và những hoạt động mang tính hành chính khác được thực hiện.

Đối với lĩnh vực kinh tế, hoạt động điều hành của Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả của nền kinh tế nói chung và quyền, lợi ích hợp pháp của từng chủ thể kinh doanh nói riêng. Vì vậy, có thể thấy vai trò đặc biệt của pháp luật do nhà nước ban hành được thể hiện trên những góc độ sau:

Vai trò điều hành nền kinh tế vĩ mô

Pháp luật nói chung, trong đó pháp luật về kinh tế là lĩnh vực tác động mạnh mẽ tới mục tiêu phát triển và hoạt động điều hành nền kinh tế vĩ mô. Điều đó thể hiện ở chỗ pháp luật là nền tảng cho sự tồn tại của nền hành chính được thiết lập ở mỗi quốc gia để thực hiện chức năng quản lý hành chính của Nhà nước (hành chính công) và thường bao gồm các yếu tố hợp thành: tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính và các thiết chế để điều chỉnh hoạt động của bộ máy đó. Một cách chung nhất, hoạt động của Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước nhằm đảm bảo thực thi Hiến pháp và pháp luật, hoạch định và điều hành chính sách quốc gia, tổ chức thực hiện phân bổ ngân sách, quản lý và phát huy tất cả các nguồn lực của quốc gia, quản lý xã hội, bảo đảm quyền tự do, dân chủ, quyền con người, quyền công dân; duy trì và bảo đảm trật tự công cộng trong xã hội. Nhiệm vụ cơ bản và đầu tiên của các cơ quan hành pháp đó là thực hiện pháp luật, trong đó có việc đề ra những định hướng trong phát triển đất nước nhằm đảm bảo khả năng, điều kiện để pháp luật được thực hiện. Đó là cơ sở của việc các cơ quan hành chính nhà nước điều hành nền kinh tế vĩ mô và cũng chính là một khía cạnh quan trọng thể hiện sự can thiệp của nhà nước đối với nền kinh tế. Bên cạnh sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, việc hoạch định chính sách nhằm điều hành nền kinh tế được pháp luật hành chính điều chỉnh một cách căn bản thông qua việc xác lập mối quan hệ giữa chính quyền và người dân, trong đó bao gồm thể chế về cung cấp thông tin, thể chế về sự tham gia của công dân, thể chế về sự đánh giá, phản hồi của người dân.

Nhà nước điều hành nền kinh tế thông qua bộ máy hành chính. Bộ máy hành chính truyền thống được xây dựng theo mô hình hành chính thứ bậc (từ trên xuống) và hoạt động dựa trên nguyên tắc tập trung quyền lực. Luật Hành chính trên thế giới cũng có những chuyển biến nhất định, cụ thể bộ máy hành chính mang tính chất “mệnh lệnh và kiểm soát” là đặc điểm điển hình cho các hệ thống hành chính quan liêu trên khắp thế giới dưới chế độ thuộc địa. Bước sang thế kỷ 21, các nước hướng tới việc xây dựng mô hình nhà nước kiến tạo và phát triển, trong đó khẳng định vai trò quan trọng của nhà nước trong điều tiết nền kinh tế vĩ mô, đảm bảo sự cân bằng giữa sự can thiệp của nhà nước phù hợp với quy luật vận hành của nền kinh tế thị trường. Do đó, bộ máy hành chính

dẫn được cải cách theo hướng hoạt động tinh gọn và hiệu quả, có sự tách biệt rõ giữa chức năng quản lý, điều hành với thực thi (can thiệp trực tiếp) vào nền kinh tế. Bên cạnh đó, pháp luật cũng là cơ sở để đẩy mạnh tính độc lập của các thiết chế hành chính trong bộ máy, tinh giản biên chế, phân định rõ cơ quan ban hành chính sách và cơ quan thực thi chính sách.

Nhà nước điều hành nền kinh tế thông qua việc xây dựng đội ngũ công chức hành chính. Công chức là cấu thành quan trọng của bộ máy hành chính, góp phần quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính. Đặc biệt, nếu nhìn từ góc độ điều hành kinh tế vĩ mô nhằm thực hiện những mô hình can thiệp của Nhà nước đối với nền kinh tế, vai trò của đội ngũ công chức là hết sức quan trọng bởi đây là những người trực tiếp thực hiện những chính sách của Nhà nước cũng như giải quyết những yêu cầu, đề xuất của chủ thể kinh doanh. Trước áp lực của toàn cầu hóa và hội nhập, Nhà nước phải tạo điều kiện cho đội ngũ công chức hoạt động chuyên nghiệp hơn, được trang bị các kiến thức, kỹ năng để thực thi công vụ một cách hiệu quả nhất. Luật Hành chính cũng là cơ sở pháp lý nhằm xác lập vai trò chính của công chức là giúp công dân hiểu rõ và đáp ứng được các lợi ích chung của họ chứ không phải là kiểm soát hoặc chỉ đạo xã hội. Nói cách khác, đối với lĩnh vực kinh tế nói riêng và mọi lĩnh vực nói chung, pháp luật điều chỉnh mối liên hệ giữa công chức và người dân, trong đó người dân chính là những khách hàng mà công chức cần phải phục vụ một cách chuyên nghiệp.

Nhà nước tiến hành các biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác công tư, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Trong giai đoạn hiện nay, có rất nhiều quan điểm cho rằng nhà nước cần phải tập trung hơn vào việc xây dựng, điều hành thông qua ban hành các chủ trương, chính sách chiến lược mang tầm vĩ mô (Chính phủ kiến tạo) và giảm bớt sự can thiệp trực tiếp vào nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, pháp luật đóng vai trò đặc biệt trong việc giảm bớt các rào cản để các thành phần kinh tế có thể tham gia sâu hơn vào các ngành, lĩnh vực vốn do nhà nước nắm vai trò kiểm soát. Bên cạnh đó, pháp luật mà đặc biệt là Luật Hành chính cũng là cơ sở cho việc thiết lập mối hợp tác công – tư, từ đó đem lại những hiệu quả cho nền kinh tế về cả công ăn việc làm lẫn hạ tầng xã hội.

2. Kết quả, hạn chế trong việc điều hành nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua

Sau khi Hiến pháp năm 2013 ra đời, hàng loạt đạo luật quan trọng đã được ban hành và tổ chức thực hiện bao gồm các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước; các đạo luật về doanh nghiệp, thương mại, đầu tư, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; các đạo luật thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán; các đạo luật về tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm thương mại; các đạo luật về xây dựng, đất đai, nhà ở, quy hoạch đô thị; các đạo luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản, năng lượng; các đạo luật có liên quan trong lĩnh vực lao động, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, an sinh xã hội,

y tế, bình đẳng giới; các đạo luật về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; các đạo luật về một số tổ chức chính trị-xã hội; các đạo luật về lĩnh vực giao thông... Đặc biệt trong vấn đề kinh tế, các văn bản nêu trên đề cập tới các phương diện khác nhau, như kinh doanh, đầu tư, quan hệ lao động, các lĩnh vực kinh doanh chuyên biệt... Điều này thể hiện sự điều chỉnh bao quát của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh, từ quan hệ bên trong doanh nghiệp như: Luật Doanh nghiệp, Luật Sản phẩm doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước, đến quan hệ bên ngoài doanh nghiệp như: Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Đầu tư. Pháp luật về lĩnh vực này được xem là khá tiên bộ, góp phần điều hành nền kinh tế một cách hiệu quả, điều chỉnh nhiều vấn đề cơ bản của pháp luật kinh doanh hiện đại, như thuê mua tài chính, nhượng quyền, giao dịch tư lợi, giao dịch nội gián, rửa tiền.

Về mặt bộ máy, Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2014, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi năm 2019) được ban hành không chỉ nhằm kiện toàn tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung mà còn thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính đi vào chiều sâu hơn nữa. Gần đây nhất, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 với trọng tâm là: tập trung cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.

Trong lĩnh vực kinh tế, kết quả cải cách thủ tục hành chính thể hiện trên một số mặt như:

- Trong lĩnh vực thuế, việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Chủ trương chung hiện nay trong việc cắt giảm thủ tục hành chính ở lĩnh vực thuế là số hóa và hiện đại hóa, trong đó tăng cường khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử. Có thể thấy, lĩnh vực thuế chứng kiến một sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính, từ đó tạo nên sự “thông thoáng” và thuận tiện cho doanh nghiệp khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, việc ban hành các bộ luật như Luật Xây dựng (2003, 2014 và bổ sung, sửa đổi năm 2020), Luật Đất đai (1993, 1998, 2003 và 2013), Luật Nhà ở (2005 và 2014) và Luật Đấu thầu (2005 và 2013) đã cải thiện về căn bản tính minh bạch về pháp lý, tăng cường sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong các dự án đầu tư xây dựng. Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/01/2021 cũng là một nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh thông qua đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực này.

- Trong lĩnh vực đất đai, sau khi Hiến pháp năm 2013 và Luật Đất đai năm 2013 ra đời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2017/NĐ-CP giảm thời gian thực hiện một số thủ tục từ 2 ngày – 20 ngày tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất thực hiện các thủ tục về đất đai. Đồng thời, mở rộng thêm 5 trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Văn phòng đăng ký đất đai cũng được thành lập theo Nghị định 01/2017/NĐ-CP và Thông tư liên tịch 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC nhằm đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa ngành quản lý đất đai, thúc đẩy thực hiện cải cách thủ tục hành chính, phát triển chính quyền điện tử.

Tuy nhiên, bên cạnh đó trong giai đoạn này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Vẫn có rất nhiều thách thức để hiện thực hoá quyền tự do kinh doanh. Trong đó có thể kể tới: (1) Vẫn còn nhiều văn bản quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, trong đó có những văn bản không đúng thẩm quyền; (2) Vẫn còn hiện tượng nâng các quy định từ cấp thông tư lên thành nghị định và vẫn giữ nguyên tính chất của quy định, chưa đánh giá về tính hợp lý và hiệu quả của các quy định về điều kiện kinh doanh; và (3) chưa tách bạch các điều kiện đầu tư kinh doanh để tiếp cận thị trường của các chủ thể với các quy định về quy trình sản xuất, tiêu chuẩn đối với chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Bên cạnh đó là các vấn đề như: Thủ tục về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vẫn rất nặng nề, gây tốn kém thời gian và chi phí. Gánh nặng thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm tra luôn là nỗi ám ảnh; chi phí không chính thức vẫn phổ biến. Đây đều là những vấn đề mà từ góc độ pháp luật, chúng ta vẫn chưa giải quyết hết được; nhưng sâu xa hơn, nếu tiếp cận từ quyền tự do kinh doanh đã được Hiến pháp quy định thì rõ ràng là chưa có sự giải thích, làm rõ nội hàm cũng như các nguyên tắc của quyền này, đặc biệt là các tiêu chuẩn về việc khi nào thì hạn chế quyền.

- Tình trạng phân cấp quản lý đồng loạt như nhau với nhiều địa phương có trình độ phát triển kinh tế-xã hội, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội khác nhau chưa được khắc phục hoàn toàn. Hiện tại chúng ta đã có Luật Thủ đô năm 2024, nhiều nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế đặc thù gắn với mô hình chính quyền đô thị ở Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh tuy nhiên, vẫn còn nhiều địa phương khác nhau về trình độ phát triển kinh tế, xã hội; năng lực trình độ đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế... nhưng vẫn thực hiện phân cấp quản lý như nhau với các địa phương đó. Mặt khác, phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về kinh tế cho các địa phương nhưng các điều kiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân cấp chưa được quy định đầy đủ, đồng bộ, tương thích với quy định về phân cấp thẩm quyền. Chẳng hạn, chính quyền địa phương được mở rộng thẩm quyền quyết định đầu tư nhưng họ không có quyền quyết định nguồn đầu tư tương ứng. Do vậy, địa phương không có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện quyết định đầu tư được phân cấp. Bên cạnh đó, thực tế thì quản lý nhà nước về kinh tế mang tính cục bộ địa phương, thiếu tính phối hợp cộng đồng để tạo ra sức mạnh tổng

hợp cho cả vùng và cho từng địa phương. Thậm chí, tình trạng các địa phương cạnh tranh thu hút đầu tư làm giảm lợi ích của từng địa phương và lợi ích của quốc gia vẫn chưa được khắc phục. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương (năm 2015, sửa đổi năm 2019) quy định: "Cơ quan nhà nước cấp trên khi phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới phải...; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp". Tuy nhiên, thực tế thì cơ chế kiểm tra, kiểm soát, giám sát của cơ quan cấp trên (cơ quan thực hiện phân cấp) đối với cơ quan nhà nước cấp dưới (cơ quan được phân cấp) chưa cụ thể, rõ ràng. Thiếu chế tài đủ mạnh để có thể hạn chế, ngăn chặn tình trạng tùy tiện, vượt thẩm quyền, thậm chí lạm quyền của cấp dưới. Ngược lại, sự kiểm tra, giám sát quá sâu đôi khi lại khiến cho sức sáng tạo, năng động của chính quyền cấp dưới bị giảm sút trong quản lý về kinh tế.

3. Một số định hướng, giải pháp về tinh gọn bộ máy nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả điều hành nền kinh tế

Dù Nhà nước điều hành nền kinh tế thông qua mô hình, biện pháp, cách thức nào thì tiêu chí đầu tiên để đánh giá vẫn là hiệu quả của nền kinh tế. Điều đó có nghĩa là sự điều hành phải mang lại kết quả là nền kinh tế phát triển, đạt được quy mô tăng trưởng cao, tránh khỏi khủng hoảng và tạo ra nhiều của cải vật chất, công ăn việc làm cho xã hội. Trong thời gian tới, xét từ góc độ tinh gọn bộ máy nhà nước, chúng ta cần quan tâm tới một số khía cạnh như sau:

Về định hướng

Thứ nhất, tinh gọn bộ máy phải gắn với cải cách nền hành chính công, cắt giảm thủ tục trong đầu tư kinh doanh. Đây cũng là một nội dung đã được thể hiện tại Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024 về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, hướng tới tự do hóa và phát huy sức mạnh của các cá thể kinh doanh, vai trò của pháp luật hành chính đang dần được đề cao. Cắt giảm ngay các thủ tục, các bước trung gian không cần thiết; các điều kiện kinh doanh chồng chéo, không định lượng được để minh bạch trong kiểm tra, thẩm định, đánh giá, xét duyệt; các hoạt động kiểm tra chuyên ngành còn chồng chéo, có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất giải pháp xã hội hóa các dịch vụ hành chính công đủ điều kiện.

Thứ hai, tinh gọn bộ máy phải gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện các hoạt động điều hành, quản lý nền kinh tế. Cơ sở của chủ trương này nằm ở Nghị quyết số 30c/2011/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Quyết định số 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng, trong đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà, nhất là làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

Thứ ba, tinh gọn bộ máy phải gắn liền với chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về kinh tế. Do có những cơ hội mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại cũng như những yêu cầu thực tiễn đặt ra, các cơ quan nhà nước cần tích cực triển khai mạnh mẽ chính phủ điện tử, chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số với các nội dung căn bản là: “Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội; huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội; vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước; giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế – xã hội”. Có thể nói, với một hạ tầng số tin cậy, an toàn, có khả năng kết nối người dân với nhau qua các tổ chức chính trị-xã hội, kết nối các cơ quan chính quyền các cấp, kết nối chính quyền với người dân thì cách thức tương tác giữa các chủ thể sẽ thay đổi về chất. Như vậy, có thể giảm bớt số nhân lực trực tiếp làm việc và giải quyết các công việc một cách thủ công bằng cách tự động hóa, tin học hóa các khâu, quy trình. Thông qua kết nối số, người dân có thể tham gia một cách thực chất vào công việc quản trị địa phương; chính quyền có thể nắm bắt một cách nhanh chóng và chính xác tâm tư, nguyện vọng của người dân để có thể phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Như vậy, mô hình chính quyền quản lý xã hội sẽ chuyển sang mô hình nhà nước và nhân dân cùng quản trị xã hội. Đây là sự cụ thể hóa thêm một bước nữa, sâu sắc hơn nữa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” mà Bác Hồ và Đảng ta đã chủ trương.

Về giải pháp

Một là về việc tái cơ cấu các cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ. Giảm bớt số đầu mối của Chính phủ bằng cách tổ chức nhiều bộ đa ngành nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Chính phủ, giảm chồng chéo, vướng mắc giữa các bộ, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, làm cho việc quản lý điều hành của người đứng đầu Chính phủ được thuận lợi hơn, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ. Trong đó, cần phải cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố, các điều kiện thực tế của các bộ trước khi thực hiện việc sáp nhập, trong đó cần phải xem xét cụ thể chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và các mối quan hệ gắn kết với nhau trong thực hiện nhiệm vụ của mỗi bộ. Về tổ chức bên trong của bộ cần bảo đảm đơn giản, cụ

thể gắn với tầm nhìn mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng của bộ đó mà không có quá nhiều tổ chức, đội ngũ. Tên gọi, hình thức tổ chức vụ, cục chức năng hoàn toàn khác nhau ở các bộ nhưng cơ cấu không gồm quá nhiều tầng nấc hoặc quá nhiều đầu mối. Không phải bộ nào cũng có trung tâm thông tin, trung tâm báo chí, vụ tài chính, kế hoạch, vụ tổng hợp... Văn phòng Bộ trưởng có chức năng chủ yếu hỗ trợ cho Bộ trưởng về các vấn đề chính trị, quản lý bộ và điều phối, kết hợp với công việc của các bộ khác.

Hai là về cơ quan giám sát tài chính, ngân sách. Trong một đất nước, việc đảm bảo chi tiêu tài chính, ngân sách, sử dụng tài sản công và điều hành tài chính vĩ mô phải song hành với nhau và do những thiết chế độc lập thực hiện. Ở Việt Nam, việc này lại tách biệt nhau và do hai cơ quan thực hiện, đó là Kiểm toán nhà nước và Ngân hàng nhà nước. Trong đó, chỉ có Kiểm toán nhà nước là cơ quan hiến định độc lập còn Ngân hàng nhà nước lại là một cơ quan ngang bộ của Chính phủ. Thực tế cho thấy mô hình giám sát tài chính và điều hành các chính sách vĩ mô như tỷ giá, lãi suất đa phần do Ngân hàng Trung ương độc lập quyết định. Vì vậy, để đảm bảo tính khách quan, minh bạch của hoạt động tài chính quốc gia, cần nghiên cứu đưa Ngân hàng nhà nước thành cơ quan hiến định độc lập, có vị thế khách quan khi điều hành các chính sách tài khóa – tiền tệ. Như vậy, bộ máy chính phủ có thể tinh gọn lại thông qua việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về Bộ Tài chính còn Ngân hàng nhà nước trở thành một cơ quan độc lập, không nhất thiết tổ chức hệ thống cơ quan Ngân hàng nhà nước ở các địa phương.

Ba là về cách thức tổ chức thực hiện, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về các cấp quản lý tổ chức bộ máy, số lượng đầu mối và nhân sự tối thiểu đối với mỗi đơn vị tổ chức, tiêu chuẩn cần đối với các nhân sự lãnh đạo, quản lý các cấp, quy chế hoạt động và phối hợp giữa các cơ quan liên quan và các chế tài cần thiết kèm theo. Nghiên cứu hình thành nhóm phối hợp điều hành tư vấn về công tác tổ chức bộ máy và nhân sự ở cấp cao nhằm xem xét, nghiên cứu, rà soát về công tác tổ chức bộ máy, sự đồng bộ của các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành và chuẩn bị ban hành. Trong quá trình nghiên cứu, đề xuất, xem xét cần phải chú ý đến tác động kinh tế của các văn bản liên quan, đặc biệt là chi phí tuân thủ cũng như khả năng đáp ứng của doanh nghiệp.

Kết luận

Tinh gọn bộ máy là chủ trương lớn của nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Để làm tốt được việc này, yếu tố quan trọng tối cần thiết là phải căn cứ vào hiệu quả trong quản lý, điều hành nói chung và lĩnh vực kinh tế nói riêng. Tinh gọn bộ máy cần được tiến hành song song với các chủ trương lớn khác như cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực của công tác cán bộ. Trọng tâm của hoạt động tinh gọn bộ máy hướng tới nâng cao chất lượng điều hành nền kinh tế là phải tái cơ cấu các bộ, nâng cao hoạt động của các thiết chế tài chính – ngân sách cũng như tổ chức triển khai hiệu quả./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Quang Tung, Về tổ chức các bộ đa ngành ở nước ta hiện nay, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, Số 4.
2. Đỗ Phú Hải (2010), Kinh nghiệm tổ chức Bộ đa ngành, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, Số 4.
3. Lê Quân, Phùng Xuân Nhạ (2012), Một số suy nghĩ bước đầu về áp dụng quản trị theo khung năng lực vào nâng cao chất lượng lãnh đạo khu vực công, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Phát triển nguồn nhân lực*, tháng 8.
4. Lê Văn Hòa (2022), Mối quan hệ giữa chính quyền và công dân trong hoạch định chính sách công ở các nước thành viên của OECD, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 4.
5. Lương Thanh Cường, (2023), Một số vấn đề về cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay” *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 8.
6. Ngô Quý Nhâm (2015), Khung năng lực và ứng dụng trong hoạt động quản trị nhân sự, *Hội thảo “Khung năng lực – xu hướng ứng dụng trong bối cảnh hội nhập của tổ chức HRA và FTU*, Trường Đại học Ngoại thương, tháng 9.
7. Ngô Thị Hiền (2022), Kinh nghiệm xây dựng mô hình giám sát tài chính ở một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam, *Tạp chí Công thương*, số 12.
8. Nguyễn Vũ Hoàng (2016), Những đặc điểm cơ bản của pháp luật về kinh tế Việt Nam trong 30 năm đổi mới, *Tạp chí Cộng sản*, số 9.
9. Phan Thị Lan Hương (2018), Hoàn thiện pháp luật hành chính trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 8.
10. Phan Ánh Hè (2017), *Quản lý nhà nước về kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế*. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
11. UNDP, *From Old Public Administration to the New Public Service: Implications for Public Sector Reform in Developing Countries*, 2015.

TINH GỌN BỘ MÁY NHÀ NƯỚC GẮN VỚI NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỜI NGUYỄN (1802-1884) - LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC

TS. Trần Hồng Nhung*

Tóm tắt: *Tinh gọn bộ máy nhà nước gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả và cải cách thủ tục hành chính là một trong những yêu cầu đặt ra cấp thiết đối với đất nước ta trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Bên cạnh việc học hỏi những kinh nghiệm quốc tế, quay về lịch sử dân tộc tìm kiếm những giá trị và bài học kinh nghiệm có thể vận dụng, kế thừa trong bối cảnh hiện nay có ý nghĩa khoa học và thiết thực. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá những biện pháp của nhà nước quân chủ thời Nguyễn thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy thực thi công vụ, nhấn mạnh vào việc tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *Tinh gọn bộ máy; hiệu lực; hiệu quả; cải cách thủ tục hành chính; thời Nguyễn; bài học.*

Tinh gọn bộ máy không đơn thuần là việc cắt giảm cơ học số lượng cơ quan hay nhân sự mà là tái cấu trúc toàn diện, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, loại bỏ những chồng chéo, bất cập đã tồn tại nhiều năm. Điều này giúp giảm bớt gánh nặng ngân sách, tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng hơn giữa các cơ quan, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đây là yếu tố sống còn để đáp ứng kỳ vọng của xã hội trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng và chịu áp lực cạnh tranh ngày càng lớn.

Nhìn lại lịch sử, trong thiết kế và tổ chức bộ máy nhà nước thời kì phong kiến, do sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo và Pháp trị, đặc biệt là quan điểm Thiên mệnh, Tôn quân quyền, Chính danh đã đặt ra yêu cầu phân định rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, chức danh trong bộ máy nhà nước và đòi hỏi cao về tài, đức của người cai trị. Là triều đại cuối cùng của nền quân chủ Việt Nam, bộ máy nhà nước thời Nguyễn đã kế thừa được những kinh nghiệm của mô hình Việt Nam và Trung Quốc, tạo nên bộ máy được tổ chức hoàn thiện, quy củ đã phát huy được hiệu lực, hiệu quả trong một số giai đoạn nhất định, đưa Việt Nam trở thành một quốc gia có vị thế mạnh của Đông Nam Á đương thời.

1. Khái lược về bộ máy nhà nước thời Nguyễn (1802-1884)

Sau khi đánh bại nhà Tây Sơn, Nguyễn Ánh thiết lập vương triều Nguyễn (1802-1945) trong đó giai đoạn 1802-1884 là thời kì độc lập, tự chủ của vương triều Nguyễn

* Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

gắn với 4 đời vua: Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức. Năm 1884, nhà Nguyễn chấm dứt thời kì độc lập, tự chủ, trở thành tay sai cho chính quyền thực dân. Kế thừa những di sản từ mô hình thể chế chính trị và tổ chức bộ máy chính quyền của cả Việt Nam và Trung Quốc, nhà Nguyễn thiết lập được thiết chế quân chủ với tính tập quyền cao nhất trong lịch sử chính trị Việt Nam.

Trong tổ chức bộ máy nhà nước thời Nguyễn, vua là người đứng đầu, tập trung trong tay toàn bộ quyền lực. Thực hiện tư tưởng tôn quân đại thống nhất, triều Nguyễn đặt ra lệ Tứ bất: bất lập Tể tướng, bất lập Hoàng hậu, bất phong vương, bất lập Trạng nguyên đồng thời hạn chế phong các tước công, hầu nhằm tập trung cao độ hơn nữa quyền lực nhà nước cho nhà vua.

Ở trung ương, các cơ quan trực thuộc hoàng đế gồm có: Tam Nội Viện (sau đổi thành Văn thư phòng và Nội các) đảm nhiệm chức năng văn phòng; Viện cơ mật dự bàn những việc cơ mưu trọng yếu cùng nhà vua; Lục Bộ (Binh, Hình, Lễ, Lại, Công, Hộ) được nhà vua giao quản lý các lĩnh vực quan trọng nhất của nhà nước về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh đó còn có các cơ quan chuyên môn (tự, giám, quán, phủ, tào...); các cơ quan tư pháp và giám sát (Đại lí tự, Đô sát viện...).

Trước năm 1831, bộ máy chính quyền địa phương khá phức tạp, dưới cấp trung ương, ở miền Bắc, miền Nam là cấp thành, dưới cấp thành là cấp trấn; ở khu vực miền Trung là các doanh, trấn trực thuộc triều đình trung ương. Bộ máy chính quyền cấp thành được thiết kế tương tự bộ máy triều đình trung ương thu nhỏ, đứng đầu thành là tổng trấn, dưới là 4 tào Hộ, Binh, Hình, Công do chức Tham tri (dưới Thượng thư ở lục bộ) đứng đầu. Việc tồn tại cấp thành như một cấp trung gian giữa trung ương với các trấn tiềm ẩn nguy cơ phân quyền cát cứ bởi quyền hành của tổng trấn quá lớn, vai trò như một phó vương. Do vậy, sau khi bàn định, cân nhắc kỹ càng, năm 1831, vua Minh Mệnh cho xóa bỏ Bắc thành, từ Quảng trị ra Bắc được chia thành 18 tỉnh; năm 1832 xóa bỏ Gia Định thành, chia đặt khu vực phía Nam thành 12 tỉnh. Đến tháng 10 năm 1832, trên toàn quốc được chia thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên trực thuộc trung ương. Bộ máy quan lại ở cấp tỉnh gồm có tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát... Dưới cấp tỉnh, là phủ, huyện, châu, tổng, xã. Tri phủ, tri huyện là người đứng đầu cấp phủ, huyện cùng chịu trách nhiệm trước cấp tỉnh. Đối với cấp tổng, mặc dù đây là một cấp chính quyền đứng dưới cấp phủ, huyện và đứng trên cấp xã, tuy nhiên, cấp tổng không có thẩm quyền riêng biệt, chỉ có vai trò đôn đốc, giám sát cấp xã. Đứng đầu chính quyền cấp xã là lý trưởng.

Bộ máy nhà nước thời Nguyễn được đánh giá là bộ máy có quyền lực mạnh nhất so với các triều đại trước đó. Với một nhà nước tập quyền mạnh, đỉnh cao dưới thời kì Minh Mạng (1820-1840), công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Nguyễn đã

đạt được nhiều thành tựu to lớn¹. Để có được những thành công đó, việc tổ chức, kiện toàn một bộ máy nhà nước theo hướng tinh giản, hiệu lực, hiệu quả là một trong những khâu trọng yếu góp phần mang lại hiệu lực, hiệu quả cho các chính sách của nhà nước.

2. Những biện pháp thực hiện tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và cải cách thủ tục hành chính thời Nguyễn (1802-1884)

2.1. Xây dựng bộ máy nhà nước gọn nhẹ từ trung ương đến địa phương, quy định rõ cơ cấu, chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, chức danh trong bộ máy nhà nước, tránh chồng chéo công việc

Tổ chức bộ máy nhà nước thời Nguyễn được đánh giá gọn nhẹ, ít đầu mối²

Ở trung ương, các cơ quan giúp việc cho nhà vua gồm có 6 bộ, 6 tự, Nội các, Đô sát viện và một số cơ quan chuyên môn... Tuy nhiên, phần lớn các tự, viện, ti này đều là cơ quan lệ thuộc bộ nào đó, dưới sự điều khiển và kiểm soát của thượng thư bộ đó. Chẳng hạn, Thái thường tự, Quang lộc tự, Hồng lô tự lệ thuộc bộ Lễ; Thái bộc tự, Vũ khố, Ti hoả bác... lệ thuộc bộ Binh; Nội vụ phủ, Thương trường lệ thuộc bộ Hộ. Tiếp thu thiết chế Lục bộ của nhà nước phong kiến Trung quốc, nhà Nguyễn cũng tổ chức 6 bộ với số lượng nhân viên ở các bộ không quá chênh lệch: nhiều nhất là Bộ Binh cũng chỉ có 176 viên, ít nhất là Bộ Hộ: 50 viên.

Ở địa phương, số lượng các đơn vị hành chính vừa phải, sau cuộc cải cách của Minh Mệnh, cả nước bao gồm 30 tỉnh (11 tỉnh lớn, 11 tỉnh vừa và 8 tỉnh nhỏ) và phủ Thừa Thiên (kinh đô, tương đương 1 tỉnh). Các tỉnh được chia thành 78 phủ, 291 huyện, châu. Các tỉnh, phủ, huyện có sự phân loại để xác định số biên chế và phân ngân sách cho phù hợp³.

Đối với tổ chức cấp tỉnh: thường là 2 tỉnh (1 trường hợp 3 tỉnh, 1 trường hợp 1 tỉnh) đặt dưới quyền của 1 viên Tổng đốc, là viên quan cao nhất ở địa phương được cử

¹ Triều Nguyễn đã thống nhất và quản lý trên một lãnh thổ rộng lớn trải dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, bao gồm cả Đàng Trong và Đàng Ngoài. Về kinh tế, chính sách khai hoang với các biện pháp “doanh điền”, “đồn điền” đã thu được những kết quả quan trọng, nổi bật là diện tích canh tác được mở rộng. Chỉ riêng 20 năm dưới triều vua Minh Mệnh, diện tích ruộng đất đã tăng thêm hơn 20 vạn mẫu. Về công thương nghiệp, ngoài các xưởng của nhà nước (tượng cục) như đúc tiền, đúc súng, đặc biệt là chế tạo thuyền máy chạy bằng hơi nước được thử nghiệm thành công trên sông Hương, việc khai mỏ phát triển mạnh với 140 mỏ được khai thác (vàng, bạc, đồng, kẽm, chì...). Các nghề thủ công ở nông thôn và thành thị tiếp tục phát triển với nhiều làng và phường chuyên môn nổi tiếng (dệt, gốm, làm đường, đúc đồng, làm giấy, dệt chiếu...). Các vua Nguyễn cũng không hoàn toàn đóng cửa việc giao thương với nước ngoài, nhất là các nước trong khu vực, đồng thời vẫn cho các tàu buôn phương Tây được tự do đến trao đổi hàng hoá với cư dân các địa phương tại một số cảng nhất định. Nhà Nguyễn cũng để lại khối lượng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đồ sộ và phong phú. Dù cũng còn nhiều hạn chế và sai lầm song không thể phủ nhận những đóng góp nhà Nguyễn đối với lịch sử dân tộc.

² TS. Nguyễn Văn Năm (2019), “Cải cách bộ máy nhà nước thời Minh Mệnh - giá trị và bài học kinh nghiệm cho nước ta hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo cấp khoa Tư tưởng cải cách nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam - giá trị và những gợi mở cho hiện nay*, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr 39-41.

³ Chẳng hạn, tiền công nhu cấp tỉnh lần lượt là 200, 150, 100 quan; cấp phủ nơi cần nhiều người làm việc 50 quan, các nơi khác 40 quan; cấp huyện nơi cần nhiều người làm việc 30 quan, các huyện khác 20 quan.⁽³⁾ Tiền đường liềm cũng được cấp theo nguyên tắc tương tự, ở cấp phủ lần lượt là 60, 50, 40, 30 quan; ở các phân phủ lần lượt là 50, 40, 30, 25 quan; ở các châu, huyện lần lượt là 40, 30, 25, 20 quan.

từ những quan chức triều đình. Một vài liên tỉnh kém quan trọng không đặt Tổng đốc mà đặt Tuần phủ. Tổng đốc có hàm chánh nhị phẩm, xếp ngang hàng thượng thư lục bộ, tuần phủ có hàm tòng nhị phẩm, xếp ngang tham tri lục bộ. Cơ cấu tổ chức các tỉnh gồm: Tổng đốc (Tuần phủ), Đề đốc, Bố chánh, Án sát và Lãnh binh. Số lượng nhân viên cũng căn cứ vào công việc của từng tỉnh nhưng nhìn chung không nhiều: Số nhân sự nhiều nhất của 01 tỉnh là 173 viên (tỉnh Sơn Tây), còn tỉnh ít nhất chỉ có 17 viên (tỉnh Hưng Yên) phụ trách toàn bộ công việc trong tỉnh⁴.

Vào thời Nguyễn, Vua Minh Mạng căn cứ vào vị trí địa lý, tình hình dân cư, kinh tế - xã hội, an ninh... mà chia các phủ huyện thành 4 loại, từ đó cắt cử số quan lại, viên chức. Chẳng hạn:

- Phủ tối yếu khuyết (phủ có rất nhiều việc), có 1 tri phủ, 1 đồng tri phủ, 1 lại mục và 8 thông lại.

- Phủ yếu khuyết (phủ có tương đối nhiều việc), có 1 tri phủ, có hoặc không có đồng tri phủ tùy theo số huyện phụ thuộc, 1 lại mục và 8 thông lại.

- Phủ trung khuyết (có vừa việc) và Phủ giản khuyết (có ít việc), có 1 tri phủ, 1 lại mục và 6 thông lại.

Xây dựng bộ theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, phân cấp, phân quyền rõ ràng, rành mạch, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Lục Bộ được coi là thiết chế xương sống của nền hành chính quốc gia, giúp nhà vua trực tiếp quản lý những lĩnh vực cụ thể. Trong phân định thẩm quyền, các bộ được phân công đảm trách nhiều lĩnh vực⁵, giữa các bộ không có sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Ở địa phương, một chỉ dụ năm 1831 của Minh Mạng đã quy định rõ tổ chức, thẩm quyền của các cấp hành chính để tránh chồng chéo công việc:

Các tỉnh: Tổng đốc coi việc thống trị quân dân và các hàng văn võ, sát hạch quan lại và sửa sang bờ cõi. Tuần phủ coi việc tuyên bố đức hoá của nhà vua, vỗ yên

⁴ Xem Nguyễn Minh Tường (1996), *Cải cách hành chính dưới triều vua Minh Mệnh (1820 - 1840)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

⁵ *Bộ Lại:* Giúp vua quản lý đội ngũ quan lại cả nước bao gồm việc tuyển bổ, thăng giáng, phong tước phẩm, khảo xét thuyên chuyển quan lại, quy định lương bổng của quan lại.

Bộ Lễ: Quản lý việc giáo dục, thi cử; quản lý việc lễ nghi, tế tự trong triều và của quan lại; lễ tân ngoại giao; đúc ấn tín; đôn đốc công việc của Tư thiên giám và Thái y viện; quản lý đền, chùa, miếu mạo...

Bộ Hộ: Giúp vua quản lý ruộng đất, hộ khẩu, tài chính thuế khóa, kho tàng, ngân sách nhà nước, cấp phát lương bổng cho quan lại...

Bộ Binh: Giúp vua quản lý lĩnh vực quân sự như hoạch định chính sách quốc phòng và kế hoạch tác chiến khi có chiến tranh, tuyển quân, quản lý và huấn luyện quân đội, quân trang, khí giới, trông coi việc trấn giữ biên ải, hộ giá nhà vua, ứng phó với tình hình khẩn cấp, tuyển bổ các võ quan...

Bộ Hình: Giúp vua trông coi về hình pháp, nếu có quy định nào chưa phù hợp thì tâu vua để sửa đổi; xét xử một số vụ trọng án hoặc phúc thẩm các án nặng, kiểm tra việc xét xử của các nha môn cả nước, quản lý và kiểm tra việc giam giữ các tù nhân, truy nã tù trốn và tội phạm...

Bộ Công: Giúp vua quản lý việc sửa chữa, xây dựng cung điện, thành trì, đường sá, cầu cống..., quản lý các công xưởng và thợ thuyền của nhà nước.

dân chúng, coi quản chính trị, giáo hoá, dấy lợi, trừ hại cho dân. Bộ chính sứ coi việc thuế khoá, tài chính trong toàn hạt, chấn hưng phong hoá, kỷ cương, trừng thanh quan lại, kiểm quản cả việc bưu chính trong hạt. Hai ty Bộ chính và án sát đều có Thông phán, Kinh lịch, Bát, Cửu phẩm và Vị nhập lưu thư lại, theo quan trên làm việc công.

Các phủ: Quản trị các huyện thuộc trong phủ hạt, tuyên dương chấn hưng, phong hóa, quân bình phú thuế, sưu dịch, xét xử kiện tụng. Những phủ xung yếu, nhiều việc thì dùng quan võ cáng đáng. Quan phủ chuyên giữ những việc tuần tiễu, trị an. Tri phủ giữ chính lệnh một phủ, thừa lệnh trên tuyên dương đức hoá để giáo dục trăm họ. Đồng tri phủ làm phó phụ, cùng làm việc phủ.

Các huyện: Coi việc sưu thuế, xét xử kiện tụng, chấn hưng giáo hoá, khuyến khích phong tục, nuôi người già, tế thần linh, trừ trộm cướp để yên lương dân, mọi việc quan hệ đến trách nhiệm chấn dân đó đều giao cho cả. Tri huyện giữ chính lệnh một huyện, an ủi, chấn nuôi dân chúng, để triệu dân được hưởng sự vui hoà. Huyện thừa làm phó phụ cùng làm việc huyện. Phủ và huyện đều có sự lại mục, thông lại, theo quan bản nha sai phái. Lại có lệ mục đốc suất những kẻ lệ thuộc theo mệnh lệnh, làm việc công. Cai tổng đốc suất các Lý trưởng thuộc tổng mình theo các phủ, huyện sai phái làm những việc bắt lính, diêu dịch, thuế khoá, tuần phòng, bắt trộm cướp.

Ở cấp xã, năm 1828, Minh Mệnh xuống chiếu quy định mỗi xã, thôn, phường chỉ đặt một lý trưởng, nếu đinh số trên 50 người thì đặt một phó lý, trên 150 người thì đặt 2 phó lý. Giúp việc cho lý trưởng ngoài phó lý, còn có trương tuần, khản thủ giữ gìn trật tự trị an làng xã. Bộ máy cấp xã cũng chỉ có 3-4 người nên rất gọn nhẹ. Lý trưởng, phó lý đều là các chức dân cử, không có lương bổng. Các làng xã trả thù lao bằng cách cấp cho mấy sào ruộng công để cày cấy lấy hoa lợi (ruộng bút chỉ). Trương tuần và tuần đinh được thu lúa sương của các chủ ruộng làm thù lao. Ngân sách nhà nước sẽ bớt được phần đáng kể do không phải trả lương cho đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã.

Tổ chức chính quyền địa phương như vậy về cơ bản có 4 cấp: tỉnh, phủ, huyện, xã với việc quy định rõ chức năng, thẩm quyền của các quan chức đứng đầu các cấp hành chính ở địa phương. Mỗi cấp chính quyền căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc để định số lượng lãnh đạo và phân bổ số quan lại cho phù hợp.

Liên hệ với Việt Nam hiện nay, trong bài viết của Tổng bí thư Tô Lâm với tựa đề “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” đã chỉ ra một số hạn chế trong tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận chưa thật rõ ràng, còn trùng lặp, chồng chéo; phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ,

hợp lý...⁶. Những bài học về xây dựng bộ máy nhà nước gọn nhẹ, ít đầu mối, phân cấp, phân quyền rõ ràng, hợp lý trong lịch sử cần được tiếp tục kế thừa và phát huy. Hiện nay, cần thực hiện nghiêm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ,

2.2. Thường xuyên tinh giảm bộ máy nhà nước gắn với việc tuyển chọn quan lại có tài đức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước

Dưới thời Nguyễn, việc tinh giản đội ngũ quan lại là một trong những biện pháp được nhà nước tiến hành khá thường xuyên. Một mặt, nó giảm số tiền mà nhà nước phải trả lương cho quan lại hàng năm nhưng mặt khác bộ máy nhà nước công kênh, nhiều quan chức là một trong những nguyên nhân của tệ tham nhũng, quan liêu. Phương châm của nhà nước là: “Việc chính trị hay dở cốt không phải nhiều người mà chủ yếu ở người hiền tài”.

Năm 1803, khi Gia Long vừa lên ngôi, ông đã cho giảm bớt những quan lại viên dịch các phủ huyện tổng thuộc dinh Bình Định. Vua cho rằng ở Bình Định trước đặt danh sắc quan lại quá nhiều, bèn chuẩn định cho hai ty Xá lại ở dinh, mỗi ty 50 người, tịch sĩ 15 người. Sở thuộc, có một phủ (Quy Nhơn), ba huyện (Phù Ly, Tuy Viễn, Bồng Sơn), chín tổng và ba thuộc. Phủ đặt khám lý, chánh đề đốc, đề lãnh, phủ ký lục, mỗi chức một người; huyện đặt cai huyện, ký huyện đều một người, chánh lại, trực sai đều 15 người, tổng đặt cai tổng một người, phó tổng một người, thuộc đặt cai thuộc một người, ký thuộc một người. Còn bao nhiêu thì bãi hết⁷.

Thời Minh Mệnh, vua cho xem xét bãi bỏ hoặc sáp nhập các Nha sở không cần thiết, hoặc hoạt động không hiệu quả. Chẳng hạn, năm 1832, vua cho rằng công việc Nội tạo và Chế tạo liên quan với nhau mà chia làm 2 nha thì không khỏi có sự cách trở, bèn sai bộ Công châm chước, nghĩ cách hợp lại làm một, liệu đặt nhân viên chức dịch và những công việc nên làm rồi tâu lên. Sau khi bộ trình phương án sáp nhập, vua thấy “quan lại còn nhiều và nhu phí không giảm” nên đã quở trách Lê Đăng Doanh vì “có bụng thiên lệch”; “muốn tỏ lòng rộng rãi, để thuộc hạ yêu, ngại việc, tràn lại, sợ phải thay đổi”; Nguyễn Trung Mậu và Đoàn Văn Phú “chỉ biết một niềm hòa theo chẳng thi thố được điều gì”, rồi nhà vua “chuẩn cho giảm bớt : Chủ sự, Bát, Cửu phẩm thư lại mỗi chức 1 người, Vị nhập lưu thư lại 10 người, tiền công nhu 100 quan”⁸.

Hay năm Nhâm Thìn (1832), vua đã cho bỏ bớt nha môn Thương bạc. Sách *Đại Nam thực lục* chép: Vua dụ Nội các rằng: “Trước đây việc quản lý nha môn Thương bạc chuyển giao cho các đại thần cố cựu có công lao. Đó có lẽ cũng là tùy tiện, làm quyền nghi thôi. Nay ở Kinh đô hàng năm, các thuyền buôn qua lại buôn bán cũng không có mấy,

⁶ Nguồn: <https://hcma.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?cm=25&ItemID=18566>, truy cập ngày 05/02/2024.

⁷ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1, tr. 389.

⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 3, tr. 446.

mà công việc các địa phương ở ngoài đã có người coi giữ, nhà Thương bạc hầu như đề không. Nếu cứ theo đặt như cũ, thì những nhân viên chức dịch ở đây há chẳng thừa ư? Vậy bỏ đi. Từ nay về sau, ở Kinh nếu có thuyền buôn tới, phàm hết thấy mọi việc tuần tra ra vào, đánh thuế, thu thuế, đều chuẩn cho phủ Thừa Thiên coi quản các địa phương ở ngoài, thì vẫn theo lệ mà làm”.

Tình giảm không đơn thuần chỉ là giảm bớt số lượng quan lại mà phải căn cứ vào tình hình thực tế công việc để sắp xếp cho hợp lí. Năm 1836, Tổng đốc Sơn – Hưng – Tuyên, Lê Văn Đức, trong tập thỉnh an có xin: “Phàm các huyện kiêm lý thuộc phân phủ phủ nha các địa phương, nên cho giảm bỏ huyện thừa và liệu bớt tri sự, lại mục”. Vua dụ rằng: “Triều đình đặt ra quan lại là để làm việc cho dân, quý ở được người tốt, không cốt ở số nhiều. Lời nói của Văn Đức không phải không có sở kiến. Nhưng số nhân viên nhiều hay ít, cũng tùy theo công việc bận rộn hay giản đơn ; nếu nhất khái giảm bớt, thì chỗ công việc nhiều, có lẽ làm không xuể. Vậy phải nên sắp xếp cho thích nghi mới là thật phải”.

Sau đó, vua sai bộ Lại duyệt kỹ, bàn cho thoả đáng. Chuẩn định: Phàm phủ nào tối yếu khuyết mà thống hạt từ 2 huyện trở lên, thì vẫn đặt huyện thừa và 1 tri sự, 2 lại mục; phủ và các huyện thuộc hạng yếu khuyết đều giảm bớt huyện thừa; phủ nào thuộc hạng tối yếu khuyết thống hạt chỉ có 1 huyện, và những phủ yếu khuyết, trung giản khuyết, đặt 2 lại mục; huyện yếu khuyết và trung giản khuyết, đặt 1 lại mục. Còn thừa tri sự và lại mục đều rút bớt đi. Duy hạng thông lại, theo lệ, có chia ban, vẫn để như cũ⁹.

Năm 1839, khoa đạo Đặng Quốc Lương dâng sớ nói: số lại dịch ở các địa phương nhiều, không khỏi không những nhiều, xin liệu giảm bớt để thanh trừ các tệ nha lại. Vua theo lời bàn: “hạt nào thừa thì bớt đi, thiếu thì thêm vào”. Từ đó quy định: Phủ nha ở các hạt: tối yếu khuyết có 1 lại mục, 8 Thông lại; nha yếu khuyết có 1 lại mục, 7 Thông lại, nha trung khuyết có 1 lại mục, 7 Thông lại, nha trung khuyết có 1 lại mục, 6 Thông lại, nha giản khuyết có 1 lại mục, 5 Thông lại. Huyện nha trong 4 hạng khuyết nói trên so với phủ thì huyện giảm đi 1 Thông lại, còn lại mục cũng thế.

Đối với số lượng dôi dư thì một số cho tiếp tục làm việc còn lại bị cách bãi thành dân thường. Cụ thể: “bất cứ phẩm Thư lại, lại mục thừa ra cho lưu lại ở nguyên nha làm việc, chờ bổ san vào những chỗ khuyết. Còn những Thông lại, Thư lại, vị nhập lưu, do các địa phương chiếu số được lưu mà xét xem người nào làm nổi việc thì cho lưu lại làm việc, còn bao nhiêu, đuổi về dân gánh sai dịch”.¹⁰

Dựa trên nguyên tắc số lượng người làm việc phải dựa trên đặc điểm, tính chất, mức độ công việc, tình giảm trong bộ máy tiếp tục được thực hiện trong thời kì trị vì của vua Triệu Trị. Năm thiệu trị thứ 2, 1842, quan bộ Lại, Vũ Xuân Cẩn, tâu:

⁹ *Đại Nam thực lục*, tập 4, tr. 1008.

¹⁰ *Đại Nam thực lục*, tập 5, tr. 639.

“Số lại dịch ở các địa phương đều đã tỉnh giảm, còn số vị nhập lưu thư lại thuộc các nha môn ở Kinh, nên chiếu theo công việc nhiều, ít, liệu giảm bớt”. Việc này giao xuống cho đình thần bàn. Đình thần nói: “Công việc ở các nha nhiều, ít không giống nhau, về số vị nhập lưu thư lại trong nguyên ngạch, nên lựa định giảm bớt. Vua y theo.

Từ đó, số lượng của thư lại của từng bộ đều bị giảm bớt, có nơi giảm 1 nửa số người làm việc: Bộ Hộ và Bộ Binh: nguyên ngạch vị nhập lưu thư lại 100 tên, nay để mỗi bộ 70 tên. Bộ Lại, Bộ Hình, Bộ Công: nguyên ngạch mỗi bộ 60 tên; Bộ Lễ: nguyên ngạch 50 tên, nay đều để 40 tên. Ty Chế tạo: nguyên ngạch 40 tên, nay để 25 tên. Khâm thiên giám: nguyên ngạch đều 30 tên, nay để 20 tên. Tào chính, Bưu chính: nguyên ngạch đều 30 tên, nay đều để 15 tên. Ty Thừa biện ở Tôn nhân phủ, các ty ở Đô sát viện, Đại lý tự, Thái thường tự, Quang lộc tự, kho Sang pháo, khoa Hoả dược: nguyên ngạch đều 20 tên, nay đều để 12 tên. Ty Thông chính sứ: nguyên ngạch 15 tên, nay để 10 tên. Quốc Tử giám và Hộ thành binh mã ty: nguyên ngạch đều 15 tên, nay đều để 6 tên¹¹.

Diễn hình là sự kiện năm 1868, thời vua Tự Đức, do bộ máy nhà nước ngày càng phình to hơn, nhà vua đã cho “giảm ở Kinh 24 nha, từ tứ phẩm thuộc viên đến vị nhập lưu thư lại là 139 viên; ở ngoài 25 phủ, tỉnh, đạo, từ hậu bổ đến thông lại thừa biện là 142 viên, để lại có số nhất định, chi lương ngạch nhất định, cho đều xứng với công việc”. Sách **Đại Nam thực lục** còn ghi chép rất cụ thể về việc cắt giảm viên chức và số lượng quan lại ở các cơ quan trung ương và địa phương. Lấy ví dụ ở thiết chế Lục Bộ - là cơ quan xương sống của chính quyền trung ương, nhà nước đã mạnh dạn bỏ bớt cả lãnh đạo lẫn nhân viên của cả 6 bộ: Bộ Lại bỏ bớt 2 chủ sự, 1 tư vụ, 3 bát phẩm, 2 cử phẩm, còn 66 viên; Bộ Hộ bỏ bớt 1 lang trung, 1 tư vụ, 1 bát phẩm, 10 vị nhập lưu, còn 50 viên; Bộ Lễ, bỏ bớt 1 lang trung, bát, cử phẩm đều 2 người, để lại 110 viên; Bộ Binh, bỏ bớt 3 chủ sự, 1 tư vụ, 3 bát phẩm, còn 176 viên; Bộ Hình, bỏ bớt 1 viên ngoại, 1 chủ sự, 2 tư vụ, 2 bát phẩm, 1 cử phẩm, 2 vị nhập lưu, để lại 71 viên; Bộ Công, bỏ bớt 2 chủ sự, 1 tư vụ, 4 bát phẩm, 3 cử phẩm, 23 vị nhập lưu, còn 136 người¹². Có thể thấy, số lượng nhân viên ở các bộ không quá cồng kềnh: nhiều nhất là Bộ Binh cũng chỉ có 176 viên, ít nhất là Bộ Hộ: 50 viên.

Đối với địa phương, ở những nơi công việc không nhiều, tình hình không phức tạp nhà nước đã mạnh dạn quyết định giảm bớt số quan lại để giảm chi phí lương bổng và giảm phiền hà, sách nhiễu cho người dân. Số nhân sự nhiều nhất của 1 tỉnh là 173 viên (tỉnh Sơn Tây), còn tỉnh ít nhất chỉ có 17 viên (tỉnh Hưng Yên) phụ trách toàn bộ công việc trong tỉnh. Điều đó cho thấy sự linh hoạt của nhà Nguyễn trong quản lý và phân bổ nguồn nhân sự. Sách **Đại Nam thực lục** đã chép về việc tinh giảm biên chế của các tỉnh và số lượng nhân viên của tất cả các tỉnh trong cả nước thời điểm đó, xin nêu lên một vài trích dẫn như sau:

¹¹ *Đại Nam thực lục*, tập 6, tr. 438.

¹² *Đại Nam thực lục* (2007), tập 6, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 753.

Tỉnh *Phú Yên*, bỏ bớt 2 hậu bổ, 2 vị nhập lưu, 2 thông lại, để lại 35 viên; Tỉnh *Hà Tĩnh*, bỏ bớt bát, cửu phẩm mỗi chức 1 người, 1 tòng cửu phẩm thừa biện, 2 vị nhập lưu, để lại 29 viên; Tỉnh *Nghe An*, để lại tất cả 131 viên; Tỉnh *Thanh Hoá*, để lại cả 151 viên; Tỉnh *Hưng Yên*, để lại 17 viên; Tỉnh *Hà Nội* để lại tất cả 160 viên; Tỉnh *Bắc Ninh* bỏ bớt 2 bang biện, 2 cửu phẩm, 2 vị nhập lưu, để lại 165 viên; Tỉnh *Son Tây*, để lại cả 173 viên; Tỉnh *Cao Bằng*, bỏ bớt 9 vị nhập lưu, còn lại 38 viên.

Để tiến hành việc tinh giản, các vua Nguyễn còn thực hiện chế độ “khảo khóa” hay “xét công” (chế độ này bắt đầu từ triều đại nhà Lý (thế kỷ XI) và tiếp tục thực hiện qua nhiều triều đại về sau để xem xét, đánh giá quan lại theo định kỳ, theo khóa; cũng là cơ sở cho việc thực hiện chế độ thăng, giáng, chuyển đổi cũng như thưởng, phạt, hay biếm chức. Việc khảo xét quan lại nói chung từ trung ương đến địa phương đều dựa trên 2 tiêu chí tuyển chọn quan lại là: tài và đức, phân loại theo các hạng khác nhau. Dựa trên sự phân hạng quan lại, triều đình quyết định thăng giáng, lưu quan lại¹³. Với chính sách khảo khóa này, các vua triều Nguyễn không chỉ nâng cao chất lượng đội ngũ quan lại mà còn sắp xếp được nhân sự trong cơ quan nhà nước gọn gàng hơn, hiệu quả hơn.

Đi đôi với việc tinh gọn bộ máy, giảm số lượng thì việc nâng cao chất lượng đội ngũ quan lại gắn với việc tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ quan lại với những quy định chặt chẽ luôn được nhà nước chú trọng. Bởi nói đến quản lí thì nhân tố quan trọng nhất vẫn là con người. Nhà nước phong kiến thời Nguyễn đã mở nhiều khoa thi để lựa chọn nhân tài tham gia vào tổ chức bộ máy nhà nước. Nho sĩ vượt qua kỳ thi Hương, thi Hội sẽ được bổ nhiệm chức ngay, nhưng đỗ thi Đình, các tiến sĩ sẽ phải trải qua kỳ thực tập sau đó mới chính thức được bổ nhiệm giữ các chức vụ quan trọng. Một số cơ quan chỉ lựa chọn quan chức là tiến sĩ như Hàn lâm viện, Hiến ty, Nội các. Đối với quan chức ở phủ huyện, nhà Nguyễn rất chú trọng nâng cao tiêu chí tài năng, học vấn của quan chức đứng đầu. Từ năm 1826 – 1836, Minh Mạng quy định: đỗ Tiến sĩ bổ Tri phủ; Phó bảng bổ đồng Tri phủ, Tri huyện; Cử nhân bổ đồng Tri huyện và đặt lệ “diện truyền” để trực tiếp kiểm tra trước khi bổ nhiệm. Đối với cấp xã, với nhận thức “Làng có Lý trưởng, lợi hại trong làng quan hệ ở đó, nếu dùng không được người tốt thì sao có thể không tệ”, nhà nước phong kiến thời Nguyễn cũng tiêu chuẩn hóa đội ngũ lí trưởng theo tiêu chí “lấy người vật lực cần cán cho làm”.

¹³ Căn cứ vào quá trình sơ khảo, quan chức sẽ được chia làm các hạng khác nhau. Tùy vào từng đời vua, cách thức phân loại quan lại có khác nhau. Vua Gia Long chuẩn định, đối với quan lại phủ huyện, sau khi khảo xét sẽ phân làm 4 loại: thượng khảo, trung khảo, hạ khảo và hạng kém. Đối với quan từ chánh tam phẩm trở xuống, nếu viên nào tỏ ra xuất sắc thì xếp hạng ưu, viên nào tuy không phải là miễn cán mà cũng không có lỗi thì xếp hạng bình, còn lại là hạng kém.

Vua Minh Mệnh thì chuẩn định các quan trong ngoài cứ 3 năm một khóa chia làm 4 hạng ưu, bình, thứ, liệt. Trong đó, hạng ưu là: có gia cấp kỷ lục mà không giáng phạt, công hơn lỗi; hạng bình: công và lỗi ngang nhau; hạng thứ: không công mà có lỗi hoặc lỗi nhiều hơn công, nhưng tình trạng làm việc còn khá một chút; hạng liệt: sự trạng tầm thường.

Quy định này được nêu rõ vào thời vua Minh Mệnh như sau: nếu ai được hạng ưu bình thì được thăng chuyển, quan trong thì bỏ ra ngoài, quan ngoài thì bỏ vào trong, hạng thứ thì vẫn giữ chức cũ và hạng liệt phải giáng tước.

Bài học của nhà Nguyễn trong việc tinh gọn, nâng cao hiệu quả bộ máy nhà nước tập trung vào các biện pháp giảm bớt cơ quan không cần thiết, sàng lọc về con người, loại bớt những người không đáp ứng yêu cầu công việc, tuyển chọn ít nhưng chất lượng vẫn là những kinh nghiệm hữu ích đối với Việt Nam hiện nay.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính thời Nguyễn

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nội dung trọng tâm của cải cách hành chính thời Nguyễn đặc biệt trong thời kì Minh Mệnh. Xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả có quan hệ mật thiết với hiệu quả thực hiện của cải cách thủ tục hành chính thời Nguyễn. Bởi lẽ, việc giảm đầu mối, xây dựng bộ máy nhà nước gọn nhẹ sẽ giúp giảm bớt các giấy tờ cũng như các bước trong trình tự giải quyết công việc. Việc quy định rõ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan, cá nhân trong tổ chức bộ máy cũng là một biện pháp quan trọng để thực hiện quy trình giải quyết công việc được thông suốt, nhanh chóng, kịp thời.

Những biện pháp nhà Nguyễn đã tiến hành đó là:

- *Giản lược thủ tục giấy tờ, đảm bảo xử lý công việc nhanh chóng, kịp thời*

Trong một chỉ dụ của vua Minh Mệnh về yêu cầu giảm bớt thủ tục, giấy tờ ở các bộ viện, ông đã phê phán tình trạng giấy tờ, văn án quá nhiều có thể tạo kẻ hở cho kẻ gian tà làm bậy. Vua dụ nói: “Đường lối chính trị cốt ở giản yếu. Từ trước, vẫn thấy giấy tờ ở các nha dâng lên, làm theo lệ lối phần nhiều phiền phức, vụn vặt. Nếu không chú trọng giảm bớt, thì giấy tờ xiết bao bề bộn: trâu kéo đến toát mồ hôi, chất đống phải cao đến xà nhà! Lại sợ làm việc nhiều quá, có khi sơ sót làm lẫn đến những công việc to tát”. Từ đó, ông lệnh cho các nha môn ở các bộ: “tùy theo sự việc văn án của nha mình, như trước dùng sáu tập, sáu sách, thì nên đổi làm tư sách để đủ xem xét; hoặc trước hằng tháng một lần tâu, thì nên đổi làm 3 tháng hoặc 6 tháng một lần, hoặc trước làm riêng từng số mục kẻ tỉ mỉ thì nên đổi làm một tổng số kẻ chung. Những án còn lại cho theo từng khoản trình bày tâu lên, đợi chỉ thi hành”. Ông giải thích thêm: “Việc này cốt muốn cho công việc được giản tiện, châm chước cho thích hợp với sự nghi”. Tuy nhiên giản tiện không có nghĩa là sơ lược, đại khái, ông dặn dò: “ấn quan ở các bộ, viện, nên bàn bạc cho kỹ lưỡng và thoả đáng. Nhưng, trong việc tinh giảm cũng nên lưu lại những bản đương án, chớ sơ lược quá, để đến nỗi không tra xét vào đâu được, thì là uổng công quá ngay, lại là không tốt”¹⁴.

Đồng thời với yêu cầu giản lược thủ tục, nhà vua cũng yêu cầu phải xử lý công việc một cách nhanh nhất có thể. Năm 1859, vua Tự Đức, yêu cầu các nha trong ngoài giảm bớt công văn giấy tờ (phạm không phải là việc quân quốc trọng sự, nhân mạng, cướp giặc, án nặng đều cho bộ, viện, các nha và quan đứng đầu các địa phương chiếu lệ

¹⁴¹⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, tr. 868.

đến cuối năm tóm tắt đại lược làm danh sách kê khai tâu lên)¹⁵. Năm 1874, trước tình trạng giấy tờ ngày càng nhiều, vua sai đình thần bàn định, tâu rõ xem xét giảm bớt giấy tờ gồm 30 điều trong đó có những giấy tờ 6 tháng phải nộp lên 1 lần thì giờ đổi thành 1 năm, có giấy tờ không cần thiết thì bãi bỏ¹⁶. Ông còn nhắc nhở các quan lại từ trong Kinh đến ngoài tỉnh khi làm việc cần xem xét cho kỹ lưỡng, rõ ràng không được cầu thả, sơ lược, dùng lối hư văn: “Ngày thường làm việc, việc gì nên giảm bớt thì giảm bớt, nên châm chước bỏ cái không tiện đi, để tới cái tiện, thời cứ châm chước mà làm, chỉ cốt lấy bụng thực mà làm thực chính là được. Lại như mọi việc, hễ đã có lệ định, thì theo đó mà làm, không chút sai trái, cùng là những việc nhỏ nhặt, nên tư thì tư, do bộ phúc tâu sao lục để thi hành. Còn hết thấy sự thể trọng đại, như các việc: thưởng, phạt, thăng, giáng, kiến thiết, quân lữ và các việc nghĩ xin ngoài lệ, việc gì nên tâu thì tâu, để đề phòng sự che lấp, nhưng lời nói nên tóm tắt cốt yếu, để tiện xét xem. *Cốt phải xét cho rõ ràng, kỹ lưỡng mà làm, chớ nên theo nếp, cầu thả, sơ lược*, để có cái tề còn sót lại. Được như thế thì chính sự được hay, dân được yên”¹⁷.

Trách nhiệm của quan lại trong giải quyết công việc tránh chậm trễ, sơ suất, nhằm lẫn không chỉ qua những chỉ dụ của nhà vua và được quy định rõ trong pháp luật. Trong *HVLL* có 14 điều xử lý hành vi quan lại lười biếng, bỏ bê chậm trễ trong quá trình làm việc¹⁸; có 67 điều khoản quy định quan lại cần thực thi công vụ cẩn thận để không xảy ra sơ suất hoặc nhầm lẫn, không tùy tiện và tự ý làm.

- *Quy định rõ cách thức tiếp nhận và xử lý văn thư, giấy tờ, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm*

Thời Minh Mệnh, có hiện tượng khi có chủ dụ ban xuống, công việc liên quan đến 2 bộ thì bộ nọ đùn đẩy cho bộ kia, không chịu nhận làm hoặc các chương sớ ở trong Kinh hay ngoài tỉnh tâu lên có liên quan đến trách nhiệm của nhiều bộ thì cũng chưa có cách giải quyết thỏa đáng. Năm 1834, vua sai đình thần bàn định và ban hành thể lệ về việc các nha ở trong Kinh giao nhận dụ chỉ, và về việc ty Thông chính sứ tiếp nhận tấu sớ do các tỉnh ở ngoài đệ nộp. Nội dung chủ yếu như sau: Khi có chương sớ đệ tấu ở trong Kinh hay ở ngoài các tỉnh tâu dâng lên đều giao cho viên khoa đạo ứng trực của Viện Đô sát tiếp nhận. Viên này xét xem việc thuộc về nha nào thì chuyển giao cho nha ấy nhận làm. Gián hoặc là việc có liên quan đến 2, 3 bộ, thì nên xét xem bộ nào quan trọng hơn, liền giao cho bộ ấy nhận làm. Nếu công việc đại khái ngang nhau thì theo thứ tự, xem bộ nào ở trên ⁽¹⁾, giao cho bộ ấy nhận lĩnh bản chính. Trong đó, nếu là việc khẩn cấp, thì phải lập tức báo cho các nha dự làm việc ấy nhất tề hội lại sao chép mà làm. Khi việc làm xong lại kính cẩn sao lục ra một bản để lưu chiếu.

¹⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 7, tr. 652.

¹⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 8, tr. 44.

¹⁷ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, t7, tr. 905.

¹⁸ Điều 7 Danh lệ phần thưởng; Chương 1 Lại luật (điều 5,9,10); Chương 2 Lại luật (điều 7,8,9); Chương 1 Binh luật (Điều 4); Chương 2 Binh bộ (Điều 6,7); Chương 13 Hình luật (Điều 5,8); Chương 14 Hình luật (Điều 3); Chương 15 Hình luật (Điều 4), Viện sử học, *Cổ luật Việt Nam: Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ*, sđd. Thứ tự trên dưới của Lục bộ là Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công.

- *Tăng cường phối hợp giữa các cá nhân và giữa các cơ quan trong quá trình giải quyết công việc*

Trong bộ máy nhà nước thời Nguyễn, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ hỗ trợ, giám sát lẫn nhau giữa các bộ, khoa, tự, giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, trình tự, quy chế làm việc được phân định cụ thể, rành mạch. Quan lại trong triều và các cấp hành chính hiệp đồng, kiểm chế lẫn nhau trong một tập thể liên đới trách nhiệm, đứng đầu là các trưởng quan trước nhà vua. Nguyên tắc này được thực hiện ở tất cả các cấp hành chính: triều đình trung ương, lục bộ, các cơ quan chuyên trách và ở tất cả các cấp hành chính địa phương.

Các nhân viên trong một cơ quan có sự kết hợp chặt chẽ với nhau để giải quyết công việc. Theo nguyên tắc “trên dưới liên kết hiệp đồng”¹⁹, tất cả các quyết định khi giải quyết công vụ đều không phải là ý kiến của một cá nhân cho dù là viên chức lãnh đạo, mà đó là quyết định chung của những người có trách nhiệm trong cơ quan. Tấu sớ của các bộ trình nhà vua không ghi tên riêng của vị thượng thư mà ghi hai chữ “Thần đẳng”, dưới đó đề tên của tất cả những quan lại trên. Trong trường hợp giữa các vị này có sự bất đồng ý kiến thì tờ tấu trình nhà vua phải ghi rõ ý kiến cũng như họ tên của các bên²⁰.

Trong công việc hàng ngày, nhiều trường hợp, một công việc đòi hỏi các cơ quan phối hợp giải quyết, trong những trường hợp đó, chỉ dụ của nhà vua thường giao cho một cơ quan nào đó “hội” hoặc “hội đồng” (phối hợp) với cơ quan khác để cùng giải quyết²¹. Minh Mệnh năm thứ 9 (1828) có Chỉ rằng: “*Sau khi được Chỉ, chiếu theo công việc trong Chỉ có quan hệ đến bộ nào thì chuẩn giao bộ ấy thừa hành, hoặc có việc liên quan đến 2 bộ thì bộ nào chịu trách nhiệm chính vẫn giữ bản châu phê, chiếu đó thi hành, không nên cùng nhau đùn đẩy. Điều này ghi lấy làm lệ*”²².

Đặc biệt việc nâng cao chất lượng văn bản được nhà nước chú trọng. Đối với Nội các, cơ quan văn phòng giúp việc trực tiếp cho nhà vua và là một bộ phận đặc biệt trọng yếu trong hệ thống các cơ quan hành chính của triều Nguyễn, giúp vua tiếp nhận và xử lý tất cả các công văn giấy tờ của các bộ và địa phương, Minh Mạng đã lựa dụng những viên quan không chỉ có năng lực tốt mà còn có nhiều kinh nghiệm thực tiễn từ các bộ, viện kiêm nhiệm. Họ đều là những người đứng đầu trong các kì thi tuyển nghiêm ngặt của nhà nước. Sau khi thi đỗ, các viên tiến sĩ sẽ được thử thách trong thời gian 2-8 năm, làm tri phủ ở các địa phương hay viên chức bậc trung tại các bộ rồi mới được sung vào Nội các. Ví dụ như trường hợp của Hà Tông Quyền đỗ tiến sĩ 1822 (lúc 24 tuổi). Được cử đi làm tri phủ Tân Bình, tham hiệp Quảng Trị trước khi rút về làm việc tại các bộ và sau đó là Nội các. Nhà Nguyễn cũng tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra trong

¹⁹ Nguyễn Minh Tường, *Cuộc cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1820-1840)*, tr. 155-156.

²⁰ Vũ Văn Mẫu (1971), *Pháp chế sử*, Sài Gòn, tr. 111.

²¹ *Hội điển*, tập 1, tr. 161, 162.

²² *Hội điển*, tập 2, tr. 421.

xây dựng và ban hành văn bản để nâng cao chất lượng văn bản. Thời Nguyễn, văn bản của các cơ quan phải được kiểm tra chéo lẫn nhau, chỗ nào không hợp được phép tâu trình trực tiếp lên Hoàng đế rồi chờ phê duyệt. Năm 1831, vua định lệ cho các quan văn võ trực ban, cho các bộ và Nội các kiểm xét lẫn nhau²³.

Hiện nay, liên quan đến hoạt động cải cách thủ tục hành chính, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế cần phải kể đến như: thủ tục hành chính chưa thực sự giản lược tạo nên những phiền hà, khó khăn cho doanh nghiệp; tình trạng nợ đọng văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật và việc ban hành văn bản pháp luật có chất lượng chưa cao, phải sửa đổi nhiều lần; các quy tắc và quy định thường được các cơ quan, chính quyền địa phương diễn giải và áp dụng khác nhau gây ra sự thiếu rõ ràng và không nhất quán; tính công khai, minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức, một bộ phận cán bộ, công chức suy giảm lý tưởng, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp... Để khắc phục những tồn tại này, có thể tham khảo, học hỏi những kinh nghiệm từ trong lịch sử. Giản lược thủ tục giấy tờ, xử lý công việc một cách nhanh chóng, đảm bảo tính chính xác trong nội dung văn bản, thận trọng trong xem xét và giải quyết văn bản; đảm bảo tính liên thông, thông suốt giữa các cơ quan trong chính quyền trung ương và giữa trung ương với địa phương trong công việc, kết hợp với cải cách thể chế, tuyển lựa nguồn nhân lực... được xem là những giải pháp hiệu quả vẫn còn giá trị tham khảo đối với Việt Nam đương đại./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Tường (1996), *Cải cách hành chính dưới triều vua Minh Mệnh (1820 - 1840)*, Nxb. Khoa học xã hội, 1996.
2. Nguyễn Minh Tường (2015), *Bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam (từ năm 939 đến năm 1884)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Năm (2019), *Cải cách bộ máy nhà nước thời Minh Mệnh- giá trị và bài học kinh nghiệm cho nước ta hiện nay, Kỷ yếu Hội thảo cấp khoa “ Tư tưởng cải cách nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam - giá trị và những gợi mở cho hiện nay.*
4. Phạm Đức Anh, (2015), *Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam thế kỉ X- XIX*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 201.
5. Quốc sử quán nhà Nguyễn (2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Nxb. Thuận Hóa, Huế (10 tập).
6. Quốc sử quán nhà Nguyễn (2017), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục.

²³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, t.3, Sdd, tr. 143,144.

**TỔ CHỨC LỤC BỘ THỜI VUA LÊ THÁNH TÔNG,
VUA MINH MỆNH VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆC
KIẾN TOÀN CÁC BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

TS. Phạm Thị Thu Hiền*

Tóm tắt: Hơn 1000 năm Bắc thuộc đã đưa nhà nước phong kiến Việt Nam hội nhập vào mô hình nhà nước Đông Bắc Á. Trong quá trình hội nhập đó, các vương triều quân chủ Việt Nam, ngay từ thời nhà Ngô đã có ý thức tiếp thu thể chế nhà nước, phương thức cai trị, hệ thống cơ quan và chức danh quan lại của nhà nước quân chủ của Trung Quốc. Từ sau cải cách của vua Lê Thánh Tông thời Lê sơ đến vua Minh Mệnh nhà Nguyễn, bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam ngày càng hoàn thiện theo mô hình trung ương tập quyền và lấy Lục bộ làm cơ quan trọng yếu, xương sống ở trung ương. Bài viết tập trung làm rõ những cải cách cũng như điểm khác biệt đối với Lục bộ của vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh. Những cải cách trên đã kiện toàn Lục bộ và để lại một số giá trị đối với việc kiện toàn các bộ đa ngành, đa lĩnh vực trong xu thế tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Lục bộ; vua Lê Thánh Tông; vua Minh Mệnh; giá trị.

Thiết chế Lục bộ ra đời ở Trung Quốc và đã được các vương triều phong kiến Việt Nam kế thừa, từng bước xây dựng và hoàn thiện. Nếu như ở thời kỳ Lý Trần cho đến trước cải cách của vua Lê Thánh Tông, những ghi chép của chính sử về cơ quan này trong cơ cấu tổ chức, thẩm quyền chưa rõ nét. Cùng với quá trình mở rộng lãnh thổ, nhu cầu thống nhất về quyền lực và quản lý quốc gia có hiệu quả từ trung ương đến địa phương, vua Lê Thánh Tông thời Lê sơ và vua Minh Mệnh thời Nguyễn đã tiến hành cải cách hành chính. Trong đó, hai vị vua đã chú trọng đến cải cách Lục bộ bởi nhiều lý do: *Một là*, các vương triều phong kiến Việt Nam nói chung cũng như hai vị vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh nói riêng đều có ý thức chủ động tiếp thu mô hình nhà nước Trung Quốc. Do vậy, trong cải cách hành chính từ trung ương đến địa phương, vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh có sự tham khảo bộ máy hành chính của các triều đại phong kiến Trung Quốc, đặc biệt là cải cách của nhà Minh và nhà Thanh nên có tiếp thu cách thức tổ chức Lục bộ của hai triều đại; *Hai là*, thực trạng tổ chức và hoạt động của các bộ các thời kỳ trước chưa tổ chức chặt chẽ và quy định rõ chức danh, phẩm hàm quan lại và thẩm quyền của các bộ; *Ba là*, do lãnh thổ được mở rộng thời kỳ vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh nên cần có một thiết chế hoàn bị để quản lý mọi công việc từ trung ương đến địa phương. Do vậy, hai vị vua triều Lê sơ và triều Nguyễn đã cải tổ Lục bộ, đưa cơ quan này trở thành cơ quan xương sống, trọng yếu của triều đình

* Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội.

trung ương với tên gọi, cơ cấu tổ chức, chức năng, thẩm quyền và sự giám sát chặt chẽ. Sự hoàn thiện của Lục bộ đã góp phần giúp nhà vua quản lý, thực thi mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội... cũng như đội ngũ quan lại và người dân. Vậy, Lục bộ thời vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh được tổ chức như thế nào? Sự phân định thẩm quyền và cơ chế giám sát như thế nào? Bài viết tập trung làm rõ các vấn đề trên, từ nhận định đánh giá, tác giả đưa ra một số giá trị kế thừa đối với việc hoàn thiện bộ máy nhà nước nói chung và các bộ nói riêng trong xu thế tinh gọn hiện nay.

1. Tổ chức Lục bộ thời vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh

1.1. Tên gọi và cơ cấu tổ chức

Về tên gọi và trật tự sắp đặt các bộ: Thời kỳ nhà Lý, theo ghi chép của chính sử, Lục bộ đã ra đời và được hoàn thiện bắt đầu dưới thời kì của vua Lê Thánh Tông. Lục bộ bao gồm 6 bộ, được sắp xếp theo trật tự trên dưới, căn cứ vào tầm quan trọng của các bộ là Bộ Lại, Bộ Hộ, Bộ Lễ, Bộ Binh, Bộ Hình và Bộ Công. Theo đó, bộ Lại đứng đầu sáu bộ bởi đảm nhận 3 trách nhiệm quan trọng: *Một là*, giữ việc tuyển bổ và lựa chọn quan lại từ trung ương đến địa phương, trừ Bộ Binh; *Hai là* giữ việc khảo sát và thăng giáng quan lại; *Ba là* giữ việc phong phẩm tước cho các quan lại. Tuy nhiên, tùy theo nhu cầu công việc từng thời điểm, nhà vua lại ưu tiên cho từng bộ, chẳng hạn lúc thời chiến cơ cấu cho Bộ Binh ưu tiên hơn; lúc kiến thiết, xây dựng lại tăng cường cho Bộ Công. Như năm 1838, lúc cần đẩy mạnh công việc kiến thiết Kinh đô, vua Minh Mệnh dụ rằng “Xét trong 6 bộ, duy có Bộ Công là việc nhiều mà Bộ Lại thì ít việc hơn, chuẩn xét người làm việc bộ hiện có bao nhiêu để thêm bớt nhân viên” Viện đô sát tâu “Bộ Lại đứng đầu trong 6 quan khanh mà văn chức thì ở trên, lấy chính thể mà nói thì nên giữ như cũ”. Vua bảo rằng “Lý luận như thế cũng là phải, nhưng thực tế đã không như thế, chính sự phải tùy nghi chứ không cố chấp được, nếu khi nào bộ Lại nhiều việc thì lại đặt thêm người có hại gì”¹. Tên gọi và số lượng của các bộ này được kế thừa ở các triều đại về sau. Khác với thời kỳ vua Lê Thánh Tông, để tăng cường công việc của Lục bộ và giám sát hoạt động của Lục bộ, vua Minh Mệnh đã đặt Lục bộ vào một khu vực: sáu cơ quan này được đặt ở chung một địa điểm trong Kinh thành là phường Nhân Hậu (trước đó, thời vua Gia Long, Lục bộ được đặt ở hai phường Liêm Năng, Thận Cần) đã giúp cho các công việc được giải quyết mau chóng kịp thời hơn và thuận lợi cho sự giám sát của nhà vua. Các bộ đường đều được thiết kế thống nhất một kiểu thức, bố trí thành hàng chữ NHẤT (-) từ tây sang đông, theo thứ tự: Lại - Hộ - Lễ - Binh - Hình - Công.

Về thành phần lãnh đạo Lục bộ: Ở các triều đại trước, sử sách có nhắc đến các chức danh như Thượng thư, Thị Lang, Lang trung, Viên ngoại lang, trong đó đứng đầu Lục bộ là Thượng thư, Thị Lang. Kế thừa các triều đại trước, vua Lê Thánh Tông và

¹ Nội các triều Nguyễn (1993), *Minh Mệnh chính yếu*, tập 1, Nxb. Thuận Hóa, 200-101; Đỗ Bang (1997), *Tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn giai đoạn 1802-1884*, Nxb. Thuận Hóa, tr. 75-76.

vua Minh Mệnh cũng đặt các chức trưởng quan đứng đầu Lục bộ là 1 viên Thượng thư và 2 viên Tả, Hữu Thị lang. Điểm khác so với thời vua Lê Thánh Tông, vua Minh Mệnh kế thừa vua Gia Long đặt thêm chức Tả, Hữu Tham tri. Đây là một điểm sáng tạo của nhà Nguyễn bởi chức quan không được tiếp thu từ Trung Quốc và xuất hiện ở các triều đại trước đó. Có thể thấy, cả vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh đều duy trì chế độ lãnh đạo tập thể đối với Lục bộ (thời vua Lê Thánh Tông là 3 người; thời vua Minh Mệnh là 5 người). Điều này góp phần tản bớt quyền lực, tránh quyền lực tập trung trong tay cá nhân một người đứng đầu các cơ quan hành chính trọng yếu trong bộ máy nhà nước. Đồng thời, Thượng thư các bộ cùng với trưởng quan của Đô sát viện, Đại lý tự và Thông chính sứ ty hợp thành Cửu Khanh của triều đình. Các trưởng quan Lục bộ cần phải có kiến thức chuyên môn, sự am tường mọi lĩnh vực và uy tín đối với nhân viên nên chủ yếu được lựa chọn thông qua con đường khoa mục. Thời Lê Thánh Tông, Thượng thư các bộ thường có hàm tòng nhị phẩm, đều là những người đỗ đạt và là các đại thần, với phẩm tước từ Bá đến Công. Những người giữ chức Thượng thư, Thị lang các bộ thường kiêm nhiệm các chức vụ chủ chốt của các cơ quan trung ương như Đông các viện, Quốc tử giám hoặc chức quan đứng đầu của chính quyền địa phương². Đối với các viên Thượng thư thời vua Minh Mệnh thường được lựa từ hàng ngũ quan đại thần hoặc quan đứng đầu các trấn, tỉnh. Riêng với Bộ Binh, do tính chất đặc biệt của bộ này nên các viên trưởng quan thường được chọn chủ yếu trong hàng ngũ quan võ. Hay từ việc nhận thấy việc hình ngục có quan hệ không nhỏ đến đời sống của dân chúng nên năm 1489, vua Lê Thánh Tông đã ra sắc chỉ “Từ nay các chức Lang trung, Viên ngoại lang bộ Hình có khuyết viên nào thì bộ Lại phải làm bản tâu lên. Trong kinh đô thì đường quan Lục bộ, Ngự sử đài và Lục tự khanh, bên ngoài thì các quan hai ty Thừa, Hiến cùng nhau bảo cử người mình quen biết và các quan phụ trách nha môn đã trải qua hai lần khảo khóa trở lên, là người liêm khiết, từng trải, am hiểu hình danh... nếu được chỉ chuẩn thì giao cho bộ Lại tuyển bổ”³. Đối với các lại viên, khi được tuyển lựa cần tuân theo quy định Hồi ty. Ví dụ, thời vua Minh Mệnh có quy định các lại dịch ở các bộ trong Kinh hễ có bố, con, anh em ruột, anh em chú bác, cùng làm 1 chỗ đều phải trích ra đổi đi⁴. Đặc biệt, đến thời kì vua Minh Mệnh, các viên quan đứng đầu Lục bộ hợp với các viện trưởng quan đứng đầu 3 cơ quan: Đô sát viện, Đại lý tự, Thông chính sứ ty thành “Cửu khanh”, 9 chức quan đại thần cao quý nhất.

Các viên quan trong Lục bộ được nhận đãi ngộ cũng như trải qua các kì khảo khóa của triều đình. Đường quan ở các bộ và lại viên tùy theo phẩm trật được nhận đãi ngộ nhất định về lương tiền cũng như đất đai và các ưu đãi khác. Dưới thời kỳ vua Lê Thánh Tông,

² Minh Thuận (2005), “Tổ chức bộ máy và chính quyền quân chủ chuyên chế Việt Nam”, *Tạp chí Di sản Văn hóa*, số 1 (10), tr. 4.

³ *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập 2, tr. 505, 506.

⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 3, sđd, tr. 391.

quan lại nói chung và Lục bộ nói riêng lấy hạn 3 năm xét công trạng. Thời vua Minh Mệnh định rõ xét thành tích quan lại lấy 3 năm làm 1 khóa, các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi làm hạn... Đường quan Bộ Hình chuyên giữ việc hình danh, lại sẽ phải làm riêng danh sách kê ra người hơn người kém, đưa đến Bộ Lại tất cả⁵.

Về cơ cấu tổ chức: mỗi bộ đều có 1 cơ quan thường nhật và tùy theo nhiệm vụ của mỗi bộ có thể có một hoặc một số cơ quan chuyên trách gọi là Thanh lại ty, do các chức Lang trung, Viên ngoại lang trông coi các công việc chuyên môn, giúp việc là Chủ sự, Tư vụ cùng hàm bát, cửu phẩm. So với thời kỳ vua Lê Thánh Tông (có 12 thanh lại ty), số lượng Thanh lại ty thời Minh Mệnh nhiều hơn thời Lê, có 26 thanh lại ty do lãnh thổ được mở rộng và khối lượng công việc tăng. Nếu như các thanh lại ty thời vua Lê Thánh Tông được đặt tên và tổ chức theo chuyên môn, thì các thanh lại ty thời vua Minh Mệnh được đặt tên và tổ chức quản lý vừa theo chuyên môn vừa theo khu vực (Xem bảng 1). Ví dụ, Bộ Hộ thời vua Minh Mệnh có các Ty Kinh trực (chuyên giữ giấy tờ, sổ sách ở Kinh và Tả trực, Hữu trực); ty Nam kỳ (chuyên giữ giấy tờ, sổ sách các tỉnh từ Bình Định trở vào Nam); ty Bắc kỳ (chuyên giữ giấy tờ, sổ sách các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc); ty Thuởng lộc (chuyên giữ việc chi cấp lương bổng, thưởng cấp tiền lương); ty Thuế hạng (chuyên trách về thuế sản xuất, kinh phí mua sắm đồ vật ở địa phương); ty hộ ấn (nhiệm vụ kính giữ ấn triện của bộ, chỉ dùng việc công, tiếp nhận các chương sớ và tư trình đường quan, chuyển giao cho các ty chiếu làm theo từng tháng mà báo lên) và xứ hộ trực (chuyên giữ viết phiếu bài trình lên và viết tinh cả phiếu nghĩ để châu đóng ấn vàng)⁶. Tùy theo tính chất công việc, số lượng lại viên trong mỗi bộ cũng được ấn định khác nhau như Bộ Lại: thời vua Minh Mệnh có 50 vị nhập lưu Thư lại, thời vua Lê Thánh Tông là 80 thuộc lại; Bộ Hộ có 70 vị nhập lưu thư lại thời vua Minh Mệnh, thời vua Lê Thánh Tông là 110 người...

**Bảng 1: Thành phần lãnh đạo và tên gọi các thanh lại ty
thời vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh⁷**

Tiêu chí	Vua Lê Thánh Tông	Vua Minh Lệnh
Thành phần lãnh đạo	- Thượng thư, tả hữu Thị lang,	Thượng thư, tả hữu Tham tri, tả hữu Thị lang

⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 3, sdd, tr. 97.

⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 4, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 11.

⁷ Nguồn: Quốc sử quán triều Nguyễn (2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 2, tr. 9,10; tập 4, tr. 11,13,14; tập 9, tr. 15; tập 11, tr. 17; tập 12, tr. 11; Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân.

Số lượng thanh lại ty	+ Bộ Lễ: 1 ty: Nghi chế + Bộ Lại: 1 ty: Thuyên khảo + Bộ Hình: 4 ty: Thanh hình; Thận hình; Minh hình thanh; Tướng lại. + Bộ Công: 2 ty: Doanh thiện; Công trình. + Bộ Binh: 2 ty: Vũ khố; Quân vụ. + Bộ Hộ: 2 ty: Độ chi; Bản tịch.	+ Bộ lễ: 4 ty (Nghi văn, Nhân tự, Tân hưng, Thù ứng) và xú lễ trực. + Bộ Lại: 4 ty (Văn tuyền; Trung tự; Phong điển; Lại ấn) và xú Lại trực. + Bộ hình: 3 (Kinh trực kỳ; Nam hiến, Bắc hiến) và xú Hình trực + Bộ công: 4 ty (Quy chế; Doanh thiện, Tu tạo; Công ấn) và xú Công trực + Bộ binh: 4 ty (Kinh kỳ; Trực tỉnh; Võ tuyền; Khảo công) và xú Binh trực + Bộ Hộ: 6 ty (Kinh trực; Nam kì; Bắc kỳ; Thường lộc; Thuế hạng; Hộ ấn) và xú Hộ trực
--------------------------	---	--

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Các bộ thời vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh có thẩm quyền chung: *Một là*, cố vấn cho nhà vua về chính sự; *Hai là* tham gia xét xử trong phạm vi công việc đảm nhiệm của mình... Ngoài ra, các bộ còn có các chức năng riêng đặc thù cho từng bộ:

- Bộ Lại: Giữ việc tuyển bổ và lựa chọn quan lại, khảo sát và thăng giáng các quan lại; phong phẩm tước cho quan lại.

- Bộ Hộ: Quản lý toàn bộ ruộng đất, tài chính, kho tàng trong cả nước.

Định hộ khẩu thu thuế trong toàn quốc; Chi phát lương bằng tiền, thóc, hoặc ruộng đất cho quan lại.

- Bộ Lễ: Phụ trách các việc tế lễ quan trọng của triều đình, các việc bang giao với các nước, việc học hành thi cử toàn quốc.

- Bộ Binh: Phụ trách việc trông coi khí giới, binh nhung, dịch trạm mỗi khi nhà vua ra ngoài; tuyển bổ, tập dượt, khảo sát quân đội theo kỳ hạn. Khi có chiến tranh phải tru liệu và hoạch định kế hoạch tác chiến.

- Bộ Hình: Phụ trách việc thi hành các luật lệnh, châm chước thêm bớt các hình danh; xét lại các vụ trọng án. Đồng thời, phối hợp với Đại lý tự, Ngự sử đài (thời Lê), Đô sát viện (thời Nguyễn) trở thành Tam pháp ty xét xử phúc thẩm các vụ án.

- Bộ Công: Phụ trách sửa chữa, xây dựng các công trình thủy lợi, đắp mới đê điều, xây dựng đường sá, cầu cống trong toàn quốc; các xưởng đóng thuyền, đúc súng, đúc tiền, tượng cục chuyên chế tạo đồ dùng cho triều đình.

Điểm khác so với thời kỳ vua Lê Thánh Tông, thời vua Minh Mệnh, Lục bộ còn có thêm thẩm quyền giám sát cơ quan văn phòng Nội các. Đạo dụ Minh Mệnh quy định: “nếu gặp Nội các nghĩ chỉ có chỗ không đúng, cho đường Lục bộ quan trích ra tham tấu; đường quan Lục bộ nghĩ chỉ hoặc bàn tâu việc gì có chỗ không đúng thì cho Nội các trích ra tham tấu. Nếu việc đã thỏa đáng mà Lục bộ hay Nội các dám theo ý riêng mà bảo là không đúng thì thuộc nha nào cũng cho cứ thực phúc tấu, đợi Trẫm xét định. Nếu Lục bộ nghĩ chỉ và bàn tâu có chỗ không đúng mà Nội các không xét ra được, để kẻ phát giác hoặc Trẫm trích ra được, trừ ngoài chỗ không đúng sẽ theo tội nặng nhẹ xử tội... Như thế là lập pháp mong ràng buộc được lẫn nhau, trừ hẳn được mối tệ”.

1.3. Giám sát hoạt động Lục bộ

Từ sau cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV), thể chế nhà nước quân chủ Việt Nam phát triển đến mức cực quyền. Thực hiện triệt để nguyên tắc “tôn quân quyền” trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam, vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh đã khẳng định quyền lực của vua là chí tôn, thiêng liêng và duy nhất; tất cả các cơ quan và chức danh quan lại chỉ có chức năng tư vấn giúp việc cho nhà vua. Lục bộ tuy là cơ quan xương sống của nhà nước nhưng vẫn là cơ quan thực thi những quyền lực của nhà nước, do đó chịu sự giám sát tối cao của nhà vua. Các vị vua đã thực hiện việc giám sát Lục bộ thông qua các biện pháp sau:

- Nhà vua thể hiện sự giám sát thông qua việc ban hành các văn bản, những mệnh lệnh, lời khuyên răn đối với các quan chức Lục bộ, thông qua các lời bàn với đình thần văn võ và quy định thời hạn giải quyết các công việc ở các bộ. Nhà Nguyễn quy định thời hạn làm việc cho các nha sáu bộ “*việc quan trọng khẩn cấp, có chỉ khiến bàn ngay, tra ngay, làm ngay, thì trong năm ngày phải tâu lên. Nếu không thể đúng hạn thì phải trình bày lý do ngay tâu xin gia hạn. Làm trái thì tùy nặng nhẹ mà nghiêm trị. Việc tầm thường thì cho trong một tháng phải làm xong*”⁸. Quy định này đảm bảo cho nhà vua có thể nắm bắt các công việc ở các bộ, giám sát quá trình giải quyết công việc ở các bộ; đồng thời đốc thúc các bộ làm việc trong một thời gian nhất định, tránh chậm trễ. Hay nhân xem sách thu thẩm, thấy có nhiều chỗ lầm lẫn, vua Minh Mệnh, năm 1823 đã dụ bộ Hình “*Phàm đặt quan chia chức đều có trách nhiệm... từ sau phải cẩn thận hơn, sao cho công bằng đúng đắn, để giúp cho trẫm hình ngục được thận trọng, công việc được nghiêm cẩn. Nếu thiên tư bênh vực kẻ gian, sai lầm như trước thì sẽ nghiêm trị không tha*”. Hoặc nhân vụ án hữu Tham tri Bộ Binh là Hoàng văn Quyền và tả tham tri Trần Quang Tĩnh, vua dụ rằng “*Phàm người bày tâu thờ vua, nên lấy thành làm đầu, không nên dối trá*”⁹. Đặc biệt, trong các văn thư gửi cho nước ngoài có quan hệ đến quốc thể, vua quy định sau khi Bộ Lễ soạn quốc thư trình thư thì giao cho Nội các và đình thần duyệt rồi mới cho thi hành¹⁰.

⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, Nxb. Giáo dục, tập 2, tr. 284.

⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, Nxb. Giáo dục, tập 2, sđd, tr. 309, 641.

¹⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, Nxb. Giáo dục, tập 3, sđd, tr. 406.

- *Giám sát Lục bộ thông qua các cơ quan giám sát chung*: Học tập Trung Quốc, vua Lê Thánh Tông đặt Ngự sử đài và vua Minh Mệnh đặt ra Đô sát viện và coi đây là cơ quan giám sát chung bộ máy nhà nước phong kiến từ trung ương đến địa phương. Điểm khác biệt của hai cơ quan này là quy mô và cơ cấu tổ chức. Khác với thời kì nhà Lê, Lục khoa và Ngự sử đài là hai cơ quan hoạt động độc lập trong việc thực thi quyền giám sát, vua Minh Mệnh đã tăng cường hơn nữa có chế giám sát Lục bộ bằng cách sáp nhập Lục khoa vào Đô sát viện. Chức năng của các cơ quan này được phân định rõ ràng. Ví dụ, chức năng của Đô sát viện được xác định là: Phàm hoàng thân quốc thích, quan viên lớn nhỏ có điều làm bất công, bất pháp, thực trạng tham nhũng hay liêm khiết, hay hoặc dờ của quan chức trong ngoài, cùng các chương tấu có ý kiến không theo công lý đều được tham hặc. Đô Sát Viện có chức năng giám sát hành vi của các quan lại trong triều kể cả hoàng thân quốc thích để phát hiện ra những hành vi khuất tất, không công bằng, không giữ phép, dối trá, bung bít, chuyên quyền đều phải tham hặc. Đô sát viện còn giám sát cả việc thi cử tuyển chọn nhân tài cho đất nước nhằm đảm bảo sự công bằng trong thi tuyển, lựa chọn được người hiền tài giúp nước, giúp vua. Để thi hành công vụ, Đô sát viện có một hệ thống giám sát đoàn, Giám sát ngự sử 16 đạo, có nhiệm vụ giám sát dưới địa phương để phát hiện quan lại có tệ tham ô, tham hặc, những việc không công bằng, không giữ phép. Các quan chức trong Đô sát viện và các giám sát đoàn cũng có quyền “hặc tấu lẫn nhau”.

- *Giám sát thông qua Lục khoa*: Nếu như Lục khoa được đặt ra dưới thời kì vua Lê Thánh Tông với chức năng duy nhất là giám sát hoạt động Lục bộ thì cơ quan này thời vua Minh Mệnh được sáp nhập cùng với Ngự sử đài để thành Đô sát viện. Nguyên tắc giám sát của Lục khoa là mỗi khoa sẽ giám sát một bộ tương ứng. Cụ thể: Lại khoa kiểm tra, khảo hạch Lại bộ; Hộ khoa kiểm tra, khảo hạch Hộ bộ; Lễ khoa kiểm tra, khảo hạch Lễ bộ; Binh khoa kiểm tra, khảo hạch Binh bộ; Hình khoa kiểm tra, khảo hạch Hình bộ; Công khoa kiểm tra, khảo hạch Công bộ. Tuy nhiên, Lục khoa thời vua Minh Mệnh có thẩm quyền lớn hơn, được quyền giám sát thêm các cơ quan khác và được quyền tấu thẳng lên vua. Nhà vua quy định “*cấp sự trung Lục khoa nếu gặp những việc chậm trễ, trái pháp luật lẫn và những tệ quan lại... đều phải hặc rõ sự thực mà hặc tấu*”... “*Các viên khoa theo lệ được phong kín, đưa thẳng, tấu riêng, nếu có đàn hặc người nào mà Viện trưởng cùng khoa đạo cùng có ý kiến thì cứ cùng ký tên tham hặc tấu lên*”¹¹, không cần qua sự kiểm xét phúc duyệt của Đô sát viện cấp trên.

- *Giám sát thông qua Nội các* thời vua Minh Mệnh: Năm 1829, trên cơ sở kế thừa Văn thư phòng thời Gia Long, Minh Mệnh đặt ra Nội các. Theo quy định của nhà Nguyễn, Nội các là cơ quan văn phòng trung ương của Hoàng đế, là trung tâm điều hành chính sự của các vua Nguyễn, nơi tập trung thông tin, tổng hợp tình hình, tư vấn, tâu trình

¹¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, sđd, Tập 3, tr. 404.

lên vua những công việc thiết yếu, nơi phụ trách công việc văn thư, lưu trữ văn bản, sổ sách, giấy tờ; đồng thời có chức năng quan trọng là giám sát Lục bộ. Nội các thực hiện quyền giám sát đối với Lục bộ thông qua phiếu nghị với thể thức “ở cuối giấy đều phải viết tên và kí chữ, rồi đem nguyên bản trình lên, giao cho Nội các xét nghiệm và đóng ấn quốc bảo”¹²; nếu nghị soạn tấu sớ văn thư có chỗ sai lầm thì Nội các được tham hặc. Đồng thời “làm phiếu nghị kĩ càng, nếu thảo qua loa, lời và nghĩa có chỗ không thông, để bút vua phải phê chữa cả bài hoặc quá nửa thì phải tội”¹³. Như vậy, với quy định này, phiếu nghị vừa là thể thức để Nội các và Lục bộ giám sát lẫn nhau vừa là cơ sở để nhà vua thực hiện quyền giám sát tối cao đến hai cơ quan này. Từ năm 1837 trở đi, cơ chế giám sát qua phiếu nghị của Nội các đối với Lục bộ ngày càng được tăng cường và được quy định cụ thể.

- *Tự giám sát của các quan chức trong Lục bộ*: Nho giáo dạy người làm quan với triết lý quân tử là "lo cái lo của thiên hạ, vui cái vui của thiên hạ", coi "thiên hạ là của chung" và đề cao quan niệm: "tu thân". Người làm quan trước hết tu được thân, tức là biết tự răn dạy và sửa lỗi của mình thì người đó mới tạo dựng được gia đình yên ấm, hưng thịnh; người làm quan đó mới vỗ yên được thiên hạ, nghĩa là làm cho dân chúng cảm phục, nghe theo. Do đó, các quan lại ở Lục bộ nếu làm việc tắc trách đều có quyền tự hặc tấu nhận tội với vua. Năm 1828, nhân sự việc của Thượng thư bộ Lại Trần Lợi Trinh và Thị lang Phan Bá Đạt, Minh Mệnh dụ bảo “trăm đãi thân hạ như cùng một thân thể không phân cách khác gì cha con trong một nhà. Muốn khiến trên dưới thông hiểu nhau để nên chính trị tốt, thì nếu ai có sự làm lỗi, nên nói thật, bằng để lòng sợ hãi, tìm cách che giấu, há chẳng thành cái thói dối trá. Trăm không muốn che việc như thế”¹⁴.

- *Chế độ lưu chiếu thời Nguyễn*: trong quá trình hoạt động, thực thi quyền lực nhà nước, giữa các bộ luôn có sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Ví dụ, công việc tế tự do Bộ Lễ đảm nhận, nhưng để chuẩn bị kinh phí cho những buổi tế lễ đó thì Bộ Lễ phải lấy kinh phí bên Bộ Hộ. Do đó, để có thể giám sát được hoạt động giữa các bộ với nhau, nhà Nguyễn đã đặt ra chế độ lưu chiếu. Năm 1822, Minh Mệnh đặt định lệ “Bộ Lại phụng chỉ mà việc quan hệ đến Bộ Hộ, thì bản phê chữ đỏ giao cho Bộ Hộ, Bộ Hộ sao chép đưa sang Bộ Lại để lưu chiếu. Hoặc việc của Bộ Lại mà tâu lên mà sai Bộ Hộ thay vâng phê chuẩn, thì bản phê chữ đỏ giao lại cho Bộ Lại, Bộ Lại sao chép đưa sang cho Bộ Hộ để lưu chiếu. Hoặc Bộ Lại phụng chỉ, việc liên quan đến ba Bộ Hộ, Lễ, Binh, mà là việc trọng ở Bộ Lễ thì bản phê chữ đỏ giao cho Bộ Lễ, Bộ Lễ sao chép đưa sang cho ba Bộ Lại, Hộ, Binh để lưu chiếu. Các việc khác cũng lấy thế mà suy”¹⁵. Có thể nói, chế độ lưu chiếu tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thanh tra các bộ khi các bộ cùng nhau giải quyết công việc.

¹² Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 3, sđd, tr. 139.

¹³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 5, sđd, tr. 43.

¹⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 2, sđd, tr. 762.

¹⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 2, sđd, tr.209

- *Giám sát thông qua hặc tấu của đình thần và các cơ quan khác trong nhà nước phong kiến Việt Nam:* Kế thừa chính sách cải cách nhà Lê, để tăng cường hơn nữa quyền lực vào trong tay nhà vua, hạn chế tình trạng lạm quyền và lộng quyền của quan lại, các vua Nguyễn quy định các các quan ở Kinh và các địa phương có quyền tự hặc tấu lẫn nhau. Ví dụ, năm 1827, nhân việc ty viên Bộ Lễ không chịu làm việc, quan Bộ Lễ xin đánh roi nhưng vua cho rằng “quan viên từ thất phẩm trở lên, có người nào không xứng chức thì nên chỉ tên tham hặc, đợi chỉ trừng trị”. Hoặc năm 1830, Trần thần Quảng Ngãi dâng sớ lên nhà vua nêu rõ thực trạng sách nhiễu nhân dân của Lang trung Bộ Hình Nhữ Bá Sĩ, Viên ngoại lang Hộ bộ Phạm Hà Xán về vấn đề đường cát hay Tham tri Hộ bộ Lê Viết Nghĩa đi thanh tra các trấn Gia Định, sai riêng lính coi kho thiến tiện mua lương của nhà nước, bị trấn Vĩnh Thanh tố phát. Thượng thư Hình bộ Phạm Như Đăng xử án quá nặng, thành thần Nguyễn Hoàng Đức hạch án ấy nên bị giáng... Cơ chế hặc tấu lẫn nhau đã phát huy hiệu quả cao trong quá trình giám sát hoạt động của các quan trong Lục bộ. Mặt khác, “hặc tấu” là biện pháp giúp vua cất nhắc được người hiền tài, cần cù, siêng năng vào đúng vị trí và thải loại những người lười biếng, luôn hạch sách nhân dân. Có thể nói, cùng với chế độ khảo khóa, cơ chế hặc tấu lẫn nhau giúp làm trong sạch bộ máy nhà nước nói chung và Lục bộ nói riêng trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước.

- *Giám sát thông qua biện lý, thanh tra:* Từ thời nhà Lê cho đến thời kỳ Gia Long, các đời vua chưa đặt cơ chế thanh tra hoạt động của Lục bộ. Nhận thức tầm quan trọng của hoạt động này, Minh Mệnh đã đặt ra chế độ thanh tra Lục bộ nhằm kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các bộ qua các năm. Năm 1825, Minh Mệnh nhận thấy sổ sách, đình điền, kinh phí chi tiêu đều do Hộ bộ quản lý mà lệ khóa thanh tra chưa định nên định sáu năm một khóa, vào năm mao và năm dậu. Năm 1827, Hộ bộ Công là chỗ tài liệu nhóm hợp khoán hạng mà chưa có tra xét nên theo lệ thanh tra Hộ bộ, lấy các năm Tỵ và Hợi¹⁶. Trên cơ sở ý kiến của đình thần, nhà vua đã quy định số người tiến hành thanh tra bộ hai bộ trên đều lấy từ thuộc ty các bộ, Đô sát viện, Quang lộc tự, Đại lý tự, Thái thường tự. Hoạt động thanh tra định kỳ 6 năm đối hai Hộ bộ Công và Hộ giúp cho nhà nước tra xét được công việc giải quyết của các bộ có được “thông suốt” và phát hiện vụ việc tồn đọng. Đối với các công việc có liên quan đến nhiều bộ, sự kết hợp giữa biện pháp thanh tra và chế độ lưu chiều sẽ giúp cho quá trình giám sát đạt hiệu quả cao hơn.

Như vậy, có thể nói, nhà Nguyễn đã xác lập một cơ chế thanh tra, giám sát chặt chẽ với nhiều hình thức so với nhà Lê, tạo nên sự ràng buộc lẫn nhau giữa các cơ quan nhà nước. Đồng thời, việc thực hiện đa dạng biện pháp giám sát đã có tác động lớn trong việc duy trì nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là “tôn quân quyền”. Mặt khác, qua việc giám sát, vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh sẽ phát hiện, xử lý các trường hợp sai phạm trong quá trình thực thi công vụ của quan lại trong Lục bộ nói riêng và sắp xếp lại nhân sự trong bộ máy nhà nước nói chung, Lục bộ nói riêng.

¹⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 2, sđd, tr. 406, 597.

2. Một số giá trị tham khảo từ tổ chức Lục bộ thời vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh đối với việc kiện toàn các bộ hiện nay

2.1. Thực trạng các bộ hiện nay ở Việt Nam

Dưới thời Pháp thuộc, Lục bộ vẫn được duy trì thời gian đầu và sau đó người Pháp từng bước thay đổi, đặc biệt cho đến năm 1937, tên gọi và một số chức năng của bộ Lại vẫn được người Pháp lưu giữ. Sau thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945, bộ máy nhà nước nói chung và các bộ nói riêng từ năm 1945 đến nay đã có sự thay đổi lớn qua từng thời kỳ. Giai đoạn 1945 – 1954, Chính phủ có 14 bộ thuộc Chính phủ liên hiệp lâm thời (1/1946), 11 bộ thuộc Chính phủ liên hiệp kháng chiến (3/1946); 14 bộ thuộc Chính phủ mới (11/1946-1955), thành lập 3 bộ mới: Bộ Kinh tế (Bộ công thương), Bộ Công an, Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc gia. Từ 1954-1975, có 24 bộ và cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa II; 40 bộ và cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa III; 31 bộ và cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa IV. Từ năm 1975-1986, Hội đồng Bộ trưởng là Chính phủ gồm 28 bộ và cơ quan ngang bộ. Từ 1986 -2013, Chính phủ gồm 28 bộ, cơ quan ngành bộ thuộc nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII¹⁷. Nghị quyết Trung ương 4, 5 khóa X chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy phải đảm bảo các cơ quan trong hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, các bộ và cơ quan ngang bộ nói chung thực hiện chức năng quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, vừa đảm bảo sự ổn định cần thiết, vừa đổi mới để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước...¹⁸. Chính phủ khóa XII đã thu gọn còn 22 bộ, cơ quan ngang bộ. So với Chính phủ khóa XI¹⁹ giảm được 8 đầu mối, cụ thể: Giảm 04 Bộ, cơ quan ngang Bộ và giảm 04 cơ quan thuộc Chính phủ (chuyển về thuộc các Bộ quản lý)²⁰. Số lượng các bộ và cơ quan ngang bộ vẫn được duy trì cho đến trước chủ trương cải cách các bộ hiện nay.

Có thể thấy tổ chức bộ máy của Chính phủ được điều chỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, phù hợp mục tiêu. Các bộ ngành được bố trí sắp xếp theo

¹⁷ Dương Mộng Huyền, *Mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam từ năm 1945 đến nay*, <http://xaydungdang.org.vn/ly-luan-thuc-tien/mo-hinh-tong-the-ve-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-viet-nam-tu-nam-1945-den-nay-15667>, truy cập ngày 16/2/2025.

¹⁸ Nghị quyết trung ương 5 khóa X, công thông tin điện tử quốc hội, *Phụ lục 1: Một số chủ trương, chính sách về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016*, <http://quochoi.vn/content/tintuc/Lists/News/Attachments.34063/Phu%20luc%201%20-5.doc>.

¹⁹ Chính phủ khóa XI (2002-2007) có 20 bộ và 6 cơ quan ngang bộ, trong đó đổi tên các Bộ Khoa học – Công nghệ và Môi trường thành Bộ khoa học và Công nghệ. Ban tổ chức – Cán bộ Chính phủ thành Bộ Nội vụ; ủy ban Dân tộc và Miền núi thành Ủy ban Dân tộc; thành lập mới Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Bưu chính, Viễn thông; Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

²⁰ Hợp nhất Bộ Thủy sản và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hợp nhất Bộ Công nghiệp với Bộ Thương mại thành Bộ Công thương; giải thể Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, hợp nhất Ủy ban Thể dục thể thao và Bộ Văn hoá – Thông tin, giao Bộ này quản lý Tổng cục Du lịch và đổi thành Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, thành lập bộ Thông tin và Truyền thông trên cơ sở Bộ Bưu chính, Viễn thông; chuyển Ban thi đua – khen thưởng trung ương, Ban tôn giáo chính phủ, ban cơ yếu chính phủ vào Bộ nội vụ quản lý (*Quốc hội thông qua cơ cấu bộ máy Chính phủ Khóa XII có 5 Phó thủ tướng và 22 Bộ, cơ quan ngang bộ*, <http://baochinhphu.vn/quoc-hoi-thong-qua-co-cau-bo-may-chinh-phu-khoa-XII-co-5-pho-thu-tuong-va-22-bo-co-quan-ngang-bo,10216630.html>, truy cập ngày 18/2/2024).

nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực bao quát toàn diện và hiệu quả. Cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn phổ biến theo mô hình truyền thống gồm tổng cục, cục, vụ, văn phòng, thanh tra, đơn vị sự nghiệp công lập; trong tổng cục cũng có cục, vụ, văn phòng; trong cục, vụ, văn phòng có các chi cục, phòng, ban... tạo ra rất nhiều tầng nấc bên trong Bộ. Số đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng trong Bộ là rất lớn, gồm 198 đơn vị/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ (bao gồm tổng cục, cục và văn phòng). Đến tháng 12/2016, tỷ lệ cục, tổng cục so với tổng số vụ và tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trung bình là 50%, trong đó có 8 Bộ có tỷ lệ trên 50%. Điều này đã đưa đến thực tế “Bộ trong Bộ”. Cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn phổ biến theo mô hình truyền thống gồm tổng cục, cục, vụ, văn phòng, thanh tra, đơn vị sự nghiệp công lập; trong tổng cục cũng có cục, vụ, văn phòng; trong cục, vụ, văn phòng có các chi cục, phòng, ban... tạo ra rất nhiều tầng nấc bên trong Bộ. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ tài chính Hồ Đức Phớc cho biết *“trước khi tiến hành sắp xếp bộ máy bên trong, các bộ, ngành trong cả nước có 30 tổng cục và tương đương. Tuy đã giảm được 7 tổng cục nhưng vẫn còn tồn tại 13 tổng cục”*²¹. Bộ đi đầu cho việc tinh gọn, sáp nhập này đó là Bộ Công an.

Do vậy, trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng khoá XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung và các bộ nói riêng đã được đặt ra và triển khai. Ngày 18/2//2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV và Nghị quyết cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV. Theo đó số lượng thành viên của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV là 25 thành viên (1 Thủ tướng, 7 phó thủ tướng, 14 Bộ trưởng, 3 thủ trưởng cơ quan ngang bộ). Theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV gồm 14 bộ và 3 cơ quan ngang bộ²². Sự tinh giản, sáp nhập này là một xu thế tất yếu của thời đại, phù hợp với thực tiễn trên thế giới.

2.2. Điểm tương đồng và khác biệt giữa Lục bộ thời phong kiến và các bộ hiện nay

Lục bộ thời phong kiến và hiện nay đều là những bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Các bộ xưa và nay đều được coi là cơ quan hành chính quan trọng trong bộ máy nhà nước. Chế độ lãnh đạo tập thể được duy trì tại các bộ. Nếu thời kỳ vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh, viên trưởng quan đứng đầu là Thượng thư, Thị lang, Tham tri thì hiện nay đứng đầu mỗi bộ là Bộ trưởng; Thứ trưởng. Thời kì phong kiến, các cơ quan chuyên môn giúp việc cho các Bộ là thanh lại ty thì hiện nay tại các Bộ có các cục, tổng cục và các cơ quan chuyên môn khác.

²¹ Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, <http://moj.gov.vn/tintuc/Pages/vbchdaohoanthientc.aspx?ItemID>, truy cập ngày 15/2/2025.

²² Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra chính phủ, Văn phòng chính phủ.

Bên cạnh những nét tương đồng, Lục bộ thời xưa cũng có những điểm khác so với các bộ hiện nay. *Một là*, nếu như hiện nay các cơ quan thanh tra trực thuộc các bộ chủ quản thì thời vua Lê Thánh Tông, cơ quan Lục khoa với chức năng giám sát riêng với Lục bộ được thiết lập độc lập, không trực thuộc các bộ mà được đặt dưới sự quản lý của nhà vua. Bên cạnh đó, Nội các thời vua Minh Mệnh đã có sự giám sát Lục bộ trong quá trình hoạt động. *Hai là*, thời phong kiến, khối lượng công việc của một số bộ lớn, đặc biệt là bộ Lễ và bộ Hình nên vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh duy trì một cơ quan là Lục tự để giúp việc cho hai bộ này. *Ba là*, số lượng các bộ thời xưa ít hơn so với hiện nay và luôn được duy trì là 6 bộ đa ngành đa lĩnh vực. Có thể hình dung Bộ Lại tương đương chức năng của Ban Tổ chức trung ương Đảng và Bộ Nội vụ; Bộ Hộ tương đương với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Tài chính; Bộ Lễ tương đương với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao; Bộ Hình tương đương với Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Công tương đương với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Xây dựng.

2.3. Một số giá trị kế thừa đối với kiện toàn các bộ của Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, trong quá trình hoàn thiện và tinh gọn các bộ cần có sự học tập có chọn lọc cơ cấu tổ chức, chức năng cũng như quyền hạn, trách nhiệm của các bộ của các nước tiên tiến trên thế giới trong sự phù hợp với điều kiện ở Việt Nam.

Ngay từ khi thiết lập nền độc lập, các vương triều phong kiến Việt Nam cũng như vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh luôn có sự tiếp thu hội nhập có chọn lọc cách thức tổ chức bộ máy nhà nước nói chung và Lục bộ của Trung Quốc, một quốc gia Đông Bắc Á được coi là có trình độ phát triển vượt bậc trong khu vực thời điểm đó. Trong quá trình tiếp thu, hai vị triều Lê và triều Nguyễn đều có sự chọn lọc phù hợp với điều kiện lãnh thổ, kinh tế, xã hội cũng như văn hoá phong tục của Việt Nam. Điều này được thể hiện rõ: Lục bộ thời Lê được tổ chức thống nhất gồm cơ quan thường trực (Tư vụ tỉnh) và cơ quan chuyên môn (thanh lại ty) đều đặt tại trung ương, quản lý mọi hoạt động. Lục bộ thời Minh tổ chức 2 loại: đối với bộ ít phải làm việc trực tiếp với địa phương như Lại, Lễ, Binh, Công thì tổ chức các cơ quan ở trung ương. Các Bộ Hộ, Hình ngoài cơ quan thường trực ở trung ương còn có các cơ quan chuyên môn trực tiếp tại 13 tỉnh²³.

So sánh thanh lại ty trong các bộ thời Lê với Lục bộ triều Minh, chỉ có tên gọi của 2 ty trùng nhau (ty Nghi chế thuộc bộ Lễ và ty Doanh Thiện thuộc Bộ Công), 37 ty không thấy ở Việt Nam và ngược lại, 10 ty là riêng có trong quán chế triều Lê (Thuyên khảo (Bộ Lại), Độ Chi, Bản Tịch (Bộ Hộ), Vũ khố, Quân Vụ, (Bộ Binh), Thanh Hình,

²³ Phạm Đức Anh (2014), *Biến đổi mô hình tổ chức nhà nước ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, ĐH KHXH&NV, tr. 86.

Thận hình, Minh hình, Trọng hình (Bộ Hình), Công trình (Bộ Công)²⁴. Hay để phù hợp với điều kiện văn hoá, tập quán thành hoàng làng của người Việt (Trống làng nào làng ấy đánh/Thánh làng nào làng ấy thờ), trong Bộ Lễ, vua Minh Mệnh đã đặt ra Tân hưng thanh lại ty chuyên việc phong tặng các thần, khen thưởng người hiếu hành, tiết nghĩa ở làng xã. Bên cạnh đó, phẩm hàm chức quan thời vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh có điểm khác biệt so với Trung Quốc.

Bảng 2: Chức danh và phẩm hàm của quan lại các bộ thời nhà Thanh, vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh²⁵

Các chức danh	Nhà Thanh	Vua Lê Thánh Tông	Vua Minh Mệnh
Thượng thư	Tòng nhất phẩm	Tòng nhị phẩm	Chánh nhị phẩm
Tham tri			Tòng nhị phẩm
Thị lang	Chánh nhị phẩm	Tòng tam phẩm	Chánh tam phẩm
Lang trung	Chánh ngũ phẩm	Chánh lục phẩm	Chánh tứ phẩm
Viên ngoại lang	Tòng ngũ phẩm	Tòng lục phẩm	Chánh ngũ phẩm
Chủ sự	Chánh lục phẩm		Chánh lục phẩm
Tư vụ	Tòng cửu phẩm	Tòng bát phẩm	Chánh thất phẩm

Hiện nay, các nước trên thế giới đều có xu hướng xây dựng các bộ đa ngành đa lĩnh vực như Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ... Ở Việt Nam, sự xuất hiện các bộ đa ngành, đa lĩnh vực ngày càng nhiều như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính... nhưng vẫn tồn tại một số bất cập. Trước quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước là nâng cao hiệu lực hiệu quả thì cần có sự kiện toàn lại tổ chức Chính phủ, hay nói cách khác đó là các bộ. Theo đó, kế thừa tinh thần chủ động học tập kinh nghiệm các nước của vua Lê Thánh Tông, cần kế thừa và vận dụng có chọn lọc trong việc xây dựng các bộ đa ngành đa lĩnh vực. Đồng thời, số lượng các bộ hiện nay hay sau khi tinh giản vẫn là con số lớn so với các nước. Do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu để sắp xếp các bộ có hiệu quả hơn nữa.

Trong quá trình tiếp thu vận dụng cần tạo điểm nhấn để thấy được nét riêng của Việt Nam trên cơ sở đặc thù kinh tế, xã hội, văn hoá của Việt Nam. Ví dụ, ở các nước có nhắc đến việc thiết lập chức danh Bộ trưởng không bộ và điều này cũng từng được

²⁴ Lê Kim Ngân (1963), *Tổ chức chính quyền trung ương dưới thời Lê Thánh Tông (1460-1497)*, Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn, tr. 52-74.

²⁵ Nguồn: Nguyễn Minh Tường (1996), *Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1802-1840)*, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 84; Phạm Đức Anh (2014), *Biến đổi mô hình tổ chức nhà nước ở Việt Nam (TK X-XIX)*, Luận án tiến sĩ, tr. 168.

áp dụng ở Việt Nam với sự xuất hiện các bộ trưởng đặc trách một số mặt công tác nhất định. Do vậy chúng ta có thể kế thừa học tập. Tuy nhiên, cần có sự chọn lọc những vấn đề thực sự “nóng”, đặc biệt và cấp bách để giao cho một số cá nhân phụ trách như vấn đề ô nhiễm môi trường, vấn đề quy hoạch phát triển và quản lý đô thị... Những bộ trưởng không bộ này ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với một số công tác được giao còn có vai trò trực tiếp tham mưu, tư vấn cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chủ trương, chính sách có liên quan. Việc bổ sung các thành viên không bộ làm cho cơ cấu thành viên của Chính phủ linh hoạt hơn, từ đó góp phần làm cho Chính phủ năng động hơn, hiệu quả hơn²⁶.

Thứ hai, hoàn thiện tinh gọn bộ máy và nhân lực trong các bộ và xây dựng các bộ đa ngành, đa lĩnh vực

Chính phủ không thể năng động và hoạt động hiệu quả nếu bản thân nó cồng kềnh. Do vậy cần phải tinh giản số lượng các bộ đơn ngành, đơn lĩnh vực, tăng cường các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Nếu như sáp nhập xã phường, huyện có thể mang tính cơ học thì việc sáp nhập các bộ cần phải quan tâm đến yếu tố chức năng, nhiệm vụ để hạn chế sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Với chủ trương tinh gọn còn lại 17 bộ, cơ quan ngang bộ đa ngành đa lĩnh vực hiện nay thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước và phù hợp xu thế thời đại. Theo đó, kế hoạch 141/KH/BCĐTW NQ18 năm 2024 về Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ xác định:

- Duy trì 5 bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Định hướng cơ cấu, sắp xếp và hợp nhất 14 bộ, cơ quan ngang bộ: hợp nhất Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính; hợp nhất Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ.

Đồng thời, việc tổ chức các bộ quản lý đa ngành đa lĩnh vực phải được tiến hành đồng thời với việc sắp xếp lại cơ cấu bên trong của các bộ một cách khoa học để giảm thiểu sự chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ. Không tính Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, nếu bộ máy Chính phủ sau khi sắp xếp có 22 bộ, cơ quan ngang bộ gồm 17 bộ, 5 cơ quan thuộc Chính phủ, giảm 13/13 tổng cục, 519 cục, 219 vụ, 3.303 chi cục, 203 đơn vị sự nghiệp công lập. Bên cạnh đó, sau khi sáp nhập, vấn đề nhân lực là một “bài toán” được đặt ra đối với các bộ, ngành. Về biên chế công chức tính đến 31/3/2020, các bộ ngành trung ương đã giảm 10.284 người²⁷. Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đã yêu cầu các bộ ngành địa phương

²⁶ Trần Thị Thu Hà (2017), *Tổ chức bộ máy Chính phủ một số nước và kinh nghiệm Việt Nam có thể tham khảo*, http://tcnn.vn/news/detail/37214/To_chuc_bo_may_chinh_phu_mot_so_nuoc_va_kinh_nghiem_viet_nam_co_th_e_tham_khaoall.html, truy cập ngày 14/2/2024.

²⁷ Cải cách bộ máy chưa khắc phục được tình trạng “bộ trong bộ”, <http://vietnamnet.vn/cai-cach-bo-may-chua-khac-phuc-duoc-tinh-trang-bo-trong-bo-720635.html>, truy cập ngày 15/2/2025.

hoàn thành việc xây dựng tiêu chí quy chế đánh giá và thực hiện rà soát sàng lọc công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của bộ, ngành.

Nhìn lại vào thời xưa, vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh đều thiết lập các cơ quan chuyên môn là thanh lại ty giúp việc với biên chế nhân sự rõ ràng. Tuy nhiên, nếu so sánh với Trung Quốc và thời Lê và Nguyễn với nhau, có thể thấy, số lượng nhân viên làm việc trong mỗi bộ thời vua Minh Mệnh ít hơn nhiều, trong khi lãnh thổ, số lượng thanh lại ty nhiều hơn. Theo thống kê, mỗi bộ của triều Minh Mệnh có trung bình 94,8 viên quan, trong khi triều Lê trung bình mỗi bộ là 108 viên (xem Bảng 3). Điều này cho thấy, từ thời Nguyễn, việc tinh gọn nhân sự trong mỗi bộ đã được đặt ra. Sự chênh lệch này chủ yếu thể hiện ở số lượng quan lại cấp dưới và bộ phận thừa hành (vị nhập lưu thư lại). Mặt khác, trong quá trình làm việc, cả hai vị vua đều rất quan tâm đến việc thải loại quan lại không đủ điều kiện chuyên môn, đạo đức trong quá trình làm việc. Tiêu chí mà các vị vua dựa vào đó là kết quả khảo khóa định kỳ và quá trình thanh tra, giám sát của các cơ quan giám sát và hặc tấu của quan lại. Do vậy, để tinh giản biên chế 20% và kiện toàn lại nhân sự các bộ cần tính đến các tiêu chí về năng lực chuyên môn, đạo đức trong quá trình làm việc. Đồng thời, có thể sử dụng phương thức lấy phiếu tín nhiệm kết hợp với lượng hoá kết quả công việc để làm cơ sở đánh giá cho sự tinh giản này. Bên cạnh đó, cần coi trọng việc tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức làm việc trong các bộ để họ có thể phát huy được năng lực chuyên môn, sự tận tụy và trách nhiệm trong công việc. Mặt khác, cần nâng cao trách nhiệm và nêu gương của người đứng đầu mỗi bộ.

Bảng 3: Số lượng nhân viên trong mỗi bộ thời Lê, Nguyễn, Minh, Thanh²⁸

Các bộ	Bộ Lại	Bộ Hộ	Bộ Lễ	Bộ Binh	Bộ Hình	Bộ Công	Trung bình 1 bộ
Triều Lê	86	120	77	136	181	48	108
Triều Nguyễn	85	119	86	109	85	85	94,8
Triều Minh	82	508	160	387	396	278	301,8
Triều Thanh	124	330	146	136	267	230	205,5

²⁸ Nguồn: Phạm Đức Anh (2014), *Biến đổi mô hình tổ chức nhà nước ở Việt Nam (TK X-XIX)*, Luận án tiến sĩ, tr. 180.

Thứ ba, quy định rõ chế độ làm việc tập thể, sự phối hợp và trách nhiệm cá nhân trong giải quyết công việc

Dưới thời vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh, các cơ quan nói chung trong bộ máy nhà nước và Lục bộ nói riêng được phân định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ hỗ trợ, giám sát lẫn nhau cụ thể, rành mạch. Thời Minh Mệnh, Lục bộ thực hiện công việc theo nguyên tắc “trên dưới liên kết hiệp đồng”, tất cả các quyết định khi giải quyết công việc đều không phải là ý kiến của một cá nhân mà là quyết định chung của những người có trách nhiệm trong cơ quan. Tấu sớ của các bộ trình nhà vua không ghi tên riêng của vị thượng thư mà ghi hai chữ “Thần đẳng”, dưới đó đề tên của tất cả những quan lại trên. Trong trường hợp giữa các vị này có sự bất đồng ý kiến thì tờ tấu trình nhà vua phải ghi rõ ý kiến cũng như họ tên của các bên²⁹. Mặt khác, thời xưa các vị vua quy định chế độ nhật trực, theo đó, đại diện 6 bộ cần phải tham gia nghe chính sự để nắm rõ các công việc liên quan đến bộ cũng như các bộ khác. Điều này đòi hỏi trưởng quan đến nhân viên trong một bộ phải nắm rõ công việc của bộ mình các bộ khác, tạo điều kiện thuận lợi khi có sự chuyển giao giữa các bộ với nhau.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các bộ trong việc giải quyết công việc cũng được quy định rõ. Trong công việc hàng ngày, nhiều trường hợp, một công việc đòi hỏi các cơ quan phối hợp giải quyết, trong những trường hợp đó, chỉ dụ của nhà vua thường giao cho một cơ quan nào đó “hội” hoặc “hội đồng” (phối hợp) với cơ quan khác để cùng giải quyết³⁰. Minh Mệnh năm thứ 9 (1828) có Chỉ rằng: “*Sau khi được Chỉ, chiếu theo công việc trong Chỉ có quan hệ đến bộ nào thì chuẩn giao bộ ấy thừa hành, hoặc có việc liên quan đến 2 bộ thì bộ nào chịu trách nhiệm chính vẫn giữ bản châu phê, chiếu đó thi hành, không nên cùng nhau đùn đẩy. Điều này ghi lấy làm lệ*”³¹. Đồng thời, quan viên 6 bộ dự họp phải ghi chép lại những công việc đã bàn, những điều nhà vua đã quyết định, đồng thời “*nếu việc có cần phải phối hợp với bộ mình thì phải làm ngay, nếu có việc nên làm mà công việc bộ này cần phải có giấy của bộ kia tư đến để giữ làm bằng, thì bộ này nên ghi ngay vào sổ nhận làm, còn bộ kia cũng tư báo ngay, không được cùng nhau đùn đẩy dẫn đến chậm trễ kéo dài. Nếu việc không liên quan đến bộ ấy mà chính thể cho phép được biết tất cả thì đó cũng là bổ ích*”³².

Hiện nay, Luật Tổ chức chính phủ 2015, sửa đổi năm 2019 và Nghị định 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ đã bổ sung và làm rõ thêm về các phiên họp của Chính phủ nên đạt hiệu quả cao trong thời gian qua. Do vậy, để nâng cao hiệu quả, hiệu lực, hiệu năng trong thực thi công việc cần

²⁹ Vũ Văn Mẫu (1971), *Pháp chế sử*, Sài Gòn, tr. 111.

³⁰ Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 1, tr. 161, 162.

³¹ Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 2, tr. 421.

³² Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 2, tr. 392-393.

tham khảo kinh nghiệm trên thời vua Minh Mệnh, tiếp thu chế độ nhật trực trong việc áp dụng các phiên làm việc của Chính phủ để tăng cường sự kết nối giữa các bộ trong quá trình thực thi công vụ. Đồng thời, để làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong tập thể, cần phải tham khảo kinh nghiệm của vua Minh Mệnh, trong đó xác định rõ, trong mỗi quyết định chung của tập thể, ai đồng ý, ai không đồng ý, cùng ký tên và nêu rõ.

Thứ năm, xây dựng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá và các cơ quan kiểm tra, giám sát hoạt động các bộ độc lập

Thời vua Lê Thánh Tông, vua Minh Mệnh, việc giám sát hoạt động của Lục bộ được thiết lập với đa dạng các hình thức tạo nên hiệu quả lớn trong quá trình thực quyền lực nhà nước. Ngự sử đài, Đô sát viện thời phong kiến là những cơ quan giám sát độc lập do nhà vua lập nên đã thực hiện chức năng giám sát toàn diện quan chức từ trung ương đến địa phương. Hai cơ quan này trong quá trình giám sát của mình đã có sự phối hợp với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước. Có thể thấy, Ngự sử đài, Đô sát viện trên thực tế là cơ quan giám sát cao nhất và hoàn chỉnh nhất, tạo nên một hệ thống giám sát chặt chẽ từ trung ương đến các địa phương, vừa tăng cường được hiệu lực của cơ chế quân chủ tập quyền, vừa đảm bảo sự minh bạch, góp phần làm trong sạch bộ máy cai trị nói chung. Đồng thời, các viên quan ngự sử, đô sát là những viên quan có phẩm hàm thấp nhưng có chức trách cao và có tinh thần làm việc tận tụy. Lục khoa thời Lê có chức năng giám sát Lục bộ, tuy nhiên cơ quan này hoàn toàn độc lập với Lục bộ.

Có thể hình dung, cơ quan Ngự sử đài, Đô sát viện thời Lê, Nguyễn như là Viện kiểm sát nhân dân và Lục khoa như là Thanh tra các bộ, ngành. Các cơ quan thanh tra hiện nay phụ thuộc vào cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp cả về tổ chức, nhân sự, kinh phí, trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, quá trình tiến hành thanh tra cũng như giai đoạn kết thúc, kết luận và kiến nghị xử lý. Do đó, tính chủ động và độc lập trong hoạt động thanh tra chưa được đảm bảo. Còn Viện kiểm sát nhân dân, theo quy định của Hiến pháp có sự thay đổi về chức năng. Điều 137, Hiến pháp 1992: Viện kiểm sát nhân dân các cấp có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các bộ, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân, thực hành quyền công tố, đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất³³. Từ 2001 đến nay, Viện Kiểm sát nhân dân chỉ thực hiện quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp: có quyền ra quyết định, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản đó. Đồng thời, hiện nay chưa có một tổ chức, cơ quan chuyên trách nào về vấn đề đạo đức công vụ và chưa có cơ quan chuyên môn sâu nào đảm nhận công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động công vụ mà chỉ dừng lại ở những đoàn thanh tra.

³³<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1992-cong-hoa-xa-hoi-chu-nghia-Viet-nam-38238.aspx>.

Đại hội Đảng lần thứ XIII nhấn mạnh “tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực” và “tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí dễ xảy ra tiêu cực; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức và cá nhân vi phạm. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và kiểm tra dấu hiệu vi phạm”³⁴. Do vậy, cần thiết lập những cơ quan có thẩm quyền và phải mang tính độc lập về giám sát quá trình làm việc và đạo đức cán bộ, công chức. Đồng thời, tách các cơ quan thanh tra các bộ hiện nay ra thành các cơ quan độc lập, không phụ thuộc vào bộ chủ quản. Với tinh thần đảm bảo tính độc lập trong giám sát thanh tra, hiện nay, Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã được ban hành theo hướng tinh gọn về một đầu mối theo 2 cấp ở trung ương và địa phương. Ở trung ương sẽ có Thanh tra Chính phủ bao gồm 5 đơn vị tham mưu tổng hợp và 15 đơn vị thanh tra chuyên ngành, lĩnh vực. Đây là một bước thể hiện sự tinh gọn và hướng tới hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra bộ hiện nay.

Thứ sáu, để nâng cao hiệu quả làm việc trong các bộ hiện nay cần chú trọng hơn nữa đến chính sách tuyển chọn, đãi ngộ cũng như áp dụng hồi ty. Vào thời trị vì của hai vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh, các chức quan từ Thượng thư, Thị lang hay Lang trung các bộ đều được lựa từ những người xuất thân khoa mục. Đồng thời, đường quan các bộ cũng có sự luân chuyển giữa các bộ với nhau. Ví dụ nha danh thần Trương Đăng Quế thời Nguyễn, ông đỗ Hương cống năm 1819 và năm 1820-1829, ông làm Hành tẩu tại Bộ Lễ, Nội các; từ năm 1830-1832 ông làm Tả Thị lang Bộ Công sung biện Nội các sự vụ, quyền biện nha thương bạc, tả Tham tri Bộ Hộ; từ năm 1833-1835 ông làm Tả Tham tri Bộ Hộ kiêm án Đô sát viện, thăng Thượng thư Bộ Binh, sung Cơ mật viện đại thần... Lược khảo quá trình làm việc tại các Bộ Lễ, Công, Hộ, Binh và các vị trí khác của Trương Đăng Quế cho thấy ông là một viên đại thần có uy tín và đặc biệt ông xuất thân là hàng ngũ quan văn nhưng có thể đảm trách chức vị Thượng thư bộ Binh, bộ mà theo lẽ thường giao cho võ quan. Và với mỗi vị trí đảm nhận ở các bộ, ông đều hoàn thành nhiệm vụ và được giao các trọng trách lớn trong triều như xét kiểm, trước tác nhiều bộ sử, kinh lược Nam Kỳ lập sổ địa bạ... Đây là một kinh nghiệm cần kế thừa trong việc bổ nhiệm chức danh đứng đầu các bộ. Để tạo nên uy tín khi đảm nhận công việc, trọng trách được giao, những người đứng đầu các bộ cần phải nâng cao chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm trong mọi lĩnh vực. Thời vua Lê Thánh Tông và vua Minh Mệnh đều coi trọng Hồi ty trong việc sắp đặt quan lại nói chung và Lục bộ nói riêng đã tạo nên sự khách quan trong quá trình cai trị.

³⁴ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>.

Không riêng trường quan mà lại viên cũng áp dụng hồi tỵ trong quá trình làm việc. Do vậy, đối với các bộ hiện nay cần áp dụng hiệu quả hơn, sâu hơn Quy định 114-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Bên cạnh đó để thúc đẩy sự tận tụy trong công việc, xây dựng nền công vụ liêm chính cần quy định bộ Quy tắc ứng xử hay Luật Đạo đức công vụ và triển khai chế độ, chính sách đãi ngộ, trong đó có tiền lương theo vị trí việc làm (theo Đề án cải cách tiền lương đã đặt ra).

Có thể thấy, việc tinh gọn bộ máy nhà nước là một quyết sách đúng đắn, kịp thời và phù hợp là một xu thế thời đại của Đảng và Nhà nước. Việc kiện toàn các Bộ theo hướng tinh gọn sẽ mang đến hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng trong quá trình quản trị nhà nước trên mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, quá trình tinh gọn này cần có lộ trình, kế hoạch, phối hợp tinh gọn bộ máy với tinh gọn nhân sự, đơn giản hoá thủ tục hành chính và tăng cường giám sát phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Kinh nghiệm tổ chức Lục bộ thời vua Lê Thánh Tông và Minh Mệnh đã để lại những giá trị nhất định có thể kế thừa đối với việc kiện toàn các bộ hiện nay./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Kim Ngân (1963), *Tổ chức chính quyền trung ương dưới thời Lê Thánh Tông (1460-1497)*, Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn.
2. Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Nxb. Thuận Hóa.
3. Nguyễn Minh Tường (1994), *Công cuộc cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1820-1840)*, Luận án phó tiến sĩ khoa học lịch sử, Viện sử học.
4. Nguyễn Minh Tường (2015), *Tổ chức bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam (từ năm 939 đến năm 1884)*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
5. Phạm Đức Anh (2014), *Biến đổi mô hình tổ chức nhà nước ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục chính biên*, Nhà xuất bản Giáo dục.
7. Vũ Văn Mẫu (1971), *Pháp chế sử*, Sài Gòn.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CHẤT LƯỢNG CAO TẠO NÊN GIÁ TRỊ BỀN VỮNG